Hugh Howey

CATPHC

Thành Nguyễn dịch

SILO

THÁP GIẾNG #2

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LBMT

Dành tặng những người thấy mình thực sự cô độc.

Năm 2007, Trung tâm Tự động hóa Công nghệ Sinh học Nano (CAN) đã phác thảo các nền tảng phần cứng và phần mềm mà một ngày nào đó sẽ cho phép những rô bốt nhỏ hơn tế bào con người đưa ra các chẩn đoán y học, tiến hành sửa chữa máy móc và thậm chí còn tự sinh sôi.

Cùng năm đó, CBS đã phát sóng lại một chương trình về tác dụng của propranolol đối với những người bị chấn thương nặng. Người ta đã phát hiện ra rằng chỉ một viên thuốc đơn giản cũng có thể xóa sạch ký ức về bất kỳ sự kiện đau thương nào.

Gần như cùng một lúc trong lịch sử mênh mang của nhân loại, con người đã phát hiện ra những phương thức đẩy mình đến bờ vực tuyệt diệt. Và cả khả năng quên biến đi chuyện ấy từng xảy ra.

CA TRỰC ĐẦU TIÊN

DI SẢN

Mở đầu
2110:
Bên dưới những ngọn đồi của quận Fulton, Georgia

TROY TRỞ VỀ VỚI CÕI DƯƠNG và thấy mình đang nằm trong một nấm mồ. Anh thức dậy trong một thế giới tù túng, với một tấm kính mờ dày ép gần sát mặt.

Ở phía bên kia bức màn che băng giá là những hình thù đen thẫm chao động. Anh cố gắng nhấc tay lên để đập vào tấm kính, nhưng cơ bắp của anh quá yếu. Anh cố gân cổ gào thét - nhưng chỉ đủ sức ho. Miệng anh ngập tràn một vị hôi thối. Tai anh rung lên vì tiếng leng keng của một ổ khóa nặng nề đang mở ra, tiếng rít của không khí, tiếng cót két của bản lề đã lâu không được sử dụng.

Đèn đuốc phía trên đầu sáng trưng, những bàn tay đặt lên trên người anh rất ấm. Chúng đỡ anh ngồi dậy trong khi anh tiếp tục ho, hơi thở của anh biến làn không khí buốt lạnh thành những cuộn mây. Ai đó mang nước đến. Các viên thuốc cho anh uống. Chỗ nước mát rượi cả người, thuốc thì đắng nghét. Troy gồng người nuốt chúng xuống với một vài ngụm nước. Đến cầm ly anh cũng cần được giúp đỡ. Bàn tay anh run lẩy bà lẩy bẩy khi ký ức tràn về, những cảnh tượng từ các cơn ác mộng dài lê thê. Cảm giác về khoảng thời gian thiên thu và những ngày chỉ vừa mới qua đây hòa lẫn vào với nhau. Anh rùng mình.

Một chiếc áo choàng bệnh nhân. Cảm giác ran rát khi băng bị gỡ bỏ. Một cú kéo mạnh trên cánh tay anh, một cái ống được kéo ra từ giữa hai chân anh. Hai người đàn ông mặc đồ trắng đỡ anh ra khỏi cỗ quan tài. Hơi nước bốc lên khắp xung quanh anh, không khí ngưng tụ và phân tán liên tục.

Troy ngồi dậy chớp mắt trong quầng ánh sáng chói lòa, vận động hai bờ mi đã bị nhắm lại quá lâu. Anh phóng mắt nhìn dọc theo các dãy quan tài chứa đầy những nhân mạng trải dài về phía những bức tường cong phía đằng xa. Cái trần sao mà cứ thâm thấp; bụi đất chất chồng cao ngất trên đầu ép xuống đến ngột ngạt. Và bao nhiêu là năm. Đã rất nhiều năm trôi qua. Tất cả những người anh quan tâm đến hẳn đều đã mất rồi.

Mọi thứ đều đã biến mất.

Mấy viên thuốc làm rát cả họng của Troy. Anh cố nuốt xuống. Ký ức mờ dần như những giấc mơ sau khi ta thức dậy, và anh cảm thấy mọi thứ mình từng biết như đang trôi tuột đi.

Anh ngã ra sau - nhưng hai người mặc bộ quần yếm trắng đã lường trước được điều này. Họ đỡ lấy anh và hạ anh xuống đất, chiếc áo choàng bệnh nhân kêu lột sột trên làn da run rẩy.

Các hình ảnh ùa về; hồi ức trút xuống như bom đạn và rồi lại biến mất.

Mấy viên thuốc chỉ có thể làm được bấy nhiêu. Muốn tiêu hủy quá khứ thì cần có thời gian.

Troy bắt đầu nức nở khóc vào trong lòng bàn tay mình, trong khi một bàn tay thông cảm đặt lên đầu anh. Hai người đàn ông mặc đồ trắng để cho anh được hưởng khoảnh khắc ấy. Họ không vội vàng thực hiện quy trình. Đây là một phép lịch sự mà mỗi sinh linh thức tỉnh đều trao cho người kế tiếp, điều mà tất cả những con người đang ngủ trong quan tài của mình kia một ngày nào đó sẽ khám phá ra khi họ thức giấc. Và cuối cùng... sẽ quên đi.

1
2049
Washington, DC

NHỮNG CHIẾC TỦ KÍNH đựng cúp cao từng được dùng làm giá sách. Có vài manh mối cho thấy thế. Phần kim loại trên kệ đã có tuổi đời hàng mấy thế kỷ, trong khi bản lề và cái ổ khóa tí hon trên cửa kính thì mới chỉ được sản xuất cách đây vài thập kỷ thôi. Phần khung xung quanh kính là gỗ anh đào, nhưng vỏ thì lại được làm bằng gỗ sồi. Đã có ai đó cố gắng khắc phục điều này bằng một vài lớp thuốc màu, nhưng vân gỗ vẫn không ăn khớp với nhau. Màu sắc của nó không được hoàn hảo. Đối với những người có mắt quan sát lão luyện, các chi tiết như thế này hiện ra lồ lộ.

Nghị sĩ Donald Keene vô thức ghi nhận những manh mối này. Anh đơn thuần nhận thấy rằng cách đây rất lâu, từng có một cuộc đại thanh trừng, một lần dọn chỗ. Hồi trước, mớ sách luật không thể thiếu trong phòng chờ của thượng nghị sĩ đã có lần bị đem bỏ bớt đi, chỉ để lại một nhúm. Những kẻ sống sót khổ sở này nằm im lặng trong những góc tối của chiếc tủ kính. Chúng bị nhốt kín lại, gáy chằng chịt các vết rạn nứt, da cũ bong ra như da bị cháy nắng.

Đứng đầy trong phòng chờ là một toán lính mới như Keene, đi đi lại lại và đứng ngồi không yên, nhiệm kỳ phục vụ chỉ vừa mới bắt đầu. Giống như Donald, họ hãy còn trẻ và vẫn lạc quan vô cùng. Họ sẽ mang sự thay đổi đến cho Đồi Capitol. Họ hy vọng sẽ thành công trong những mảng mà bao người tiền nhiệm một thời ngây thơ chẳng kém gì mình đã thất bại.

Trong lúc chờ đến lượt vào gặp thượng nghị sĩ Thurman quyền uy của bang Georgia, bang gốc của mình, họ trò chuyện với nhau một cách đầy lo lắng. *Họ như một toán linh mục*, Donald thầm nghĩ, *tất cả đều đang xếp hàng để gặp giáo hoàng, để hôn chiếc nhẫn của ông ta.* Anh thở một hơi dài thườn thượt và tập trung vào những thứ đặt bên trong chiếc tủ, chìm đắm trong mớ kho báu đằng sau

tấm kính trong khi một đại diện đồng nghiệp từ Georgia cứ lải nhà lải nhải mãi về Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) của khu vực mình.

"... và họ có đăng một hướng dẫn chi tiết trên trang web của mình, cẩm nang phản ứng và sẵn sàng ứng phó trong trường hợp, chuẩn bị tinh thần mà nghe này, một cuộc xâm lăng của thây ma nổ ra! Anh có tin nổi không? Thây ma cơ đấy. Như thể ngay cả CDC cũng nghĩ rằng có khả năng một chuyện không ổn gì đó sẽ xảy ra và đột nhiên tất cả chúng ta sẽ quay sang *ăn thịt* lẫn nhau..."

Donald cố nén một nụ cười, sợ rằng ảnh phản chiếu của nó trên kính sẽ bị trông thấy. Anh quay lại và nhìn ngắm một bộ ảnh treo trên tường, mỗi bức là một tấm ảnh ông thượng nghị sĩ chụp chung với bốn vị tổng thống mới đây. Mỗi bức đều có cùng một tư thế và một kiểu bắt tay, cùng một phông nền những lá cờ lặng gió và những huy hiệu sang trọng quá khổ. Ông thượng nghị sĩ dường như không thay đổi gì mấy theo các đời tổng thống. Tóc ông ta ban đầu đã bạc trắng và cứ vậy bạc trắng luôn thôi; như thể hàng bao thập kỷ trôi qua hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến ông ta hết.

Không hiểu sao, khi quan sát những bức ảnh này cạnh nhau, giá trị của chúng như sụt giảm đi. Nhìn chúng cứ có vẻ dàn dựng. Giả tạo. Cứ như thể nhóm những con người quyền lực nhất thế giới này đã nài nỉ được đứng tạo dáng với một hình nhân bìa cứng, một điểm thu hút bên đường.

Donald cười phá lên, và anh chàng nghị sĩ đến từ Atlanta cũng cười cùng với anh.

"Thật đấy chứ nhỉ? Thây ma. Nghe mà thấy hài. Nhưng hãy thử nghĩ về nó xem? Tại sao CDC lại có cái cẩm nang thực địa này, trừ phi...?"

Donald muốn sửa lưng anh nghị sĩ đồng nghiệp của mình, nói cho anh ta biết mình thực chất cười gì. *Nhìn những nụ cười mà xem*, anh muốn nói. Chúng chỉ xuất hiện trên khuôn mặt của *các tổng thống*. Ông thượng nghị sĩ thì trông như thể muốn đi chỗ khác, đi đâu không quan trọng. Cứ như thể mỗi một tổng tư lệnh kế nhiệm nhau đều biết ai là người quyền lực hơn, ai sẽ tiếp tục

giữ ghế lâu sau khi họ đã xong nhiệm kỳ.

“.. toàn lời khuyên kiểu ai cũng nên có một cây gậy bóng chày với đèn pin và nến, đúng không? Nhỡ đâu lại cần. Anh biết đấy, để đập phòi não ấy mà. "

Donald lôi điện thoại của mình ra và kiểm tra giờ giấc. Anh liếc nhìn cánh cửa dẫn ra khỏi phòng chờ và tự hỏi mình sẽ còn phải đợi bao lâu nữa. Sau khi cất điện thoại đi, anh quay trở lại tủ và ngắm nghía một cái kệ nơi một bộ đồng phục quân nhân được bày bố cẩn thận như một tác phẩm gấp giấy origami tinh xảo. Trên ngực trái của áo ngoài là một bức tường huy chương; tay áo được gấp và ghim lại để làm các đường viền vàng khâu dọc cổ tay áo thêm phần nổi bật. Nằm trong một giá gỗ thiết kế riêng phía trước bộ đồng phục là một bộ sưu tập xu trang trí, món quà biểu lộ lòng biết ơn của những người lính phục vụ ở nước ngoài.

Hai mẫu vật bài trí đó nói lên rất nhiều điều: đồng phục từ quá khứ và tiền xu từ những người hiện đang dàn quân, hai cái kết của hai cuộc chiến tranh. Một là cuộc chiến ông thượng nghị sĩ đã tham gia chiến đấu hồi còn trẻ. Một là cuộc chiến ông ta đã chiến đấu để ngăn chặn sau khi trở thành người già dặn và khôn ngoan hơn.

“… ừ, nghe thật điên rồ, tôi biết mà, nhưng anh có biết bệnh dại sẽ khiến cho một con chó bị làm sao không? Ý tôi là, những tác động nó *thực s*ự gây ra về mặt sinh học...”

Donald rướn tới gần hơn để ngắm các đồng tiền trang trí. Số hiệu và châm ngôn trên mỗi đồng đại diện cho một nhóm đang được dàn quân. Hay là một tiểu đoàn nhỉ? Anh không thể nhớ nổi. Charlotte, em gái anh, sẽ biết. Cô đang ở đâu đó đằng ấy, ngoài chiến địa.

“Này, anh thậm chí còn không lo lắng chút nào về vụ này à?” Donald nhận ra câu hỏi kia nhắm vào mình. Anh quay lại và đối mặt cái anh nghị sĩ lắm chuyện. Anh ta hẳn phải tầm ba lăm gì đó, khoảng ngang tuổi Donald. Khi nhìn nhân vật này, Donald có thể thấy mái tóc đang thưa dần của chính bản thân, thấy cái bụng đang phát tướng của mình, thấy quá trình trượt dài đầy khó chịu

đến tuổi trung niên.

“Tôi có lo lắng về thây ma không ấy à?” Anh cười phá lên. “Không. Tôi không chắc rằng mình nghĩ vậy đâu.”

Anh chàng nghị sĩ bước đến bên cạnh Donald, đôi mắt anh ta trôi về phía bộ đồng phục oai nghiêm đang ưỡn thẳng như thể lồng ngực của một chiến binh vẫn còn đang lưu lại ở bên trong. “Không,” anh ta nói. “Về việc gặp *ông ta* ấy.”

Cánh cửa khu vực tiếp tân mở ra, các tiếng bíp từ điện thoại phía bên kia vọng đến.

“Nghị sĩ Keene?”

Một nhân viên tiếp tân lớn tuổi đứng ở ngưỡng cửa, chiếc áo cánh trắng cùng cái váy đen của bà ta tôn lên một tấm thân mảnh mai và khỏe khoắn.

“Bây giờ thượng nghị sĩ Thurman sẽ gặp anh,” bà ta nói.

Donald vỗ vai anh chàng nghị sĩ đến từ Atlanta trên đường đi ngang.

“Này, chúc may mắn,” anh ta lắp bắp nói với theo anh.

Donald mỉm cười. Anh cố gắng kìm nén ham muốn quay lại và nói với anh chàng kia rằng anh biết rất rõ ông thượng nghị sĩ, rằng anh từng được bồng trên đầu gối ông ta hồi anh còn nhỏ tí. Chỉ có điều... Donald còn đang quá mải che giấu sự căng thẳng của chính mình nên chẳng muốn mất công thêm làm gì.

Anh bước qua cánh cửa gỗ cứng sang trọng được khắc ô rất sâu và bước vào chốn thâm cung của thượng nghị sĩ. Vụ này không giống như đi qua tiền sảnh để đón con gái nhà người ta đi hẹn hò. Vụ này khác. Đây là áp lực của việc gặp gỡ nhau như hai người đồng nghiệp bằng vai phải lứa trong khi Donald vẫn cảm thấy mình chẳng khác nào đứa trẻ ngày xưa.

“Qua đây,” bà nhân viên tiếp tân nói. Bà ta dẫn Donald băng qua

giữa những dãy bàn đôi rộng lớn và nhộn nhịp, với hàng chục chiếc điện thoại đổ chuông ríu rít theo từng đợt ngắn. Thanh niên nam nữ mặc vét và áo cánh bảnh bao cầm điện thoại bằng cả hai tay. Vẻ mặt chán chường của họ cho thấy rằng khối lượng công việc như thế này là bình thường đối với một buổi sáng trong tuần.

Donald chìa tay ra khi anh đi ngang qua một cái bàn, dùng ngón vuốt lên mặt gỗ. Gỗ gụ. Các trợ lý ở đây còn có bàn đẹp hơn bàn của anh. Còn đồ trang trí nữa chứ: thảm sang trọng, các phào tường rộng và cổ, mái trần gạch xưa, những ngọn đèn treo lủng lẳng có khi còn là pha lê thực.

Ở cuối căn phòng tất bật và ồn ào, một cánh cửa khắc ô mở ra và nghị sĩ Mick Webb bước ra ngoài, bấy giờ vừa mới kết thúc cuộc họp. Mick không để ý thấy Donald, bởi lẽ gã còn đang quá mê mải với tập hồ sơ mở trên tay.

Donald dừng lại và đợi người đồng nghiệp kiêm bạn đại học cũ của mình đến gần. “Ê,” anh hỏi Mick. “Tình hình thế nào?”

Mick ngước lên nhìn và đóng sập tập hồ sơ lại. Gã kẹp nó dưới cánh tay và gật đầu. “Ừ, ừ. Ngon nghẻ lắm.” Gã mỉm cười. “Nếu chúng tôi mà có lâu la quá thì xin lỗi nhé. Ông già cứ quấn rịt lấy tôi.”

Donald bật cười. Anh tin điều đó. Mick đã dễ dàng kiếm được ghế. Gã có sức hút và sự tự tin, kèm theo ngoại hình cao ráo đẹp trai. Donald hồi trước hay nói đùa rằng nếu gã bạn của anh không mắc chứng khó nhớ tên tuổi, một ngày nào đó gã sẽ trở thành tổng thống. “Không thành vấn đề.” Anh ngoắc ngón cái ra sau vai. “Tôi ban nãy tranh thủ kết bạn mới.”

Mick mỉm cười nhăn nhở. “Hẳn rồi.”

“Ừ, rồi, gặp lại ông ở nông trại sau nhé.”

“Chắc chắn rồi.” Mick vỗ tập hồ sơ lên cánh tay anh và tiến về phía lối ra. Donald trông thấy cách bà nhân viên tiếp tân của thượng nghị sĩ lừ mắt nhìn mình và vội vã bước đến. Bà ta phẩy tay mời anh vào trong căn phòng tù mù và đóng cửa lại sau lưng

anh.

“Nghị sĩ Keene.”

Thượng nghị sĩ Paul Thurman đứng lên từ phía sau bàn và chìa tay ra. Ông ta nở một nụ cười quen thuộc, nụ cười mà Donald nhận ra cả từ ảnh chụp và ti vi cũng như từ thời thơ ấu. Bất chấp tuổi tác của Thurman - ông ta hẳn phải đã gần bảy mươi, hoặc có khi đã chạm ngưỡng đó rồi - ông thượng nghị sĩ trông vẫn rất sung mãn và khỏe mạnh. Chiếc sơ mi oxford của ông ta ôm lấy một tấm thân đậm chất quân nhân; một cái cổ dày tòi ra từ chiếc cà vạt; mái tóc bạc vẫn ngắn và gọn gàng như tóc một người lính. Donald băng qua căn phòng tối và bắt tay ông thượng nghị sĩ.

“Được gặp bác cháu vui quá.”

“Mời cậu ngồi.” Thurman thả tay Donald ra và ra dấu về phía một chiếc ghế nằm đối diện với bàn của ông ta. Donald ngồi xuống lớp da đỏ rực, các lỗ khuy vàng chạy dọc tay ghế trông chẳng khác nào những chiếc đinh tán chắc chắn trên một thanh thép.

“Tình hình Helen thế nào?”

“Helen ạ?” Donald kéo thẳng cà vạt. “Cô ấy rất khỏe. Đã quay trở lại Savannah rồi. Cô ấy rất vui khi được gặp bác tại tiệc cưới.”

“Vợ của cậu xinh ra phết đấy.”

“Cảm ơn bác ạ.” Donald cố gắng ép mình phải thả lỏng người ra, nhưng chẳng ích gì. Ngay cả khi những ngọn đèn trên đầu đã được bật hết lên, văn phòng vẫn cứ tù mà tù mù như trời hoàng hôn. Các đám mây bên ngoài đã trở nên dễ sợ - sà thấp và âm u. Nếu trời mưa, anh sẽ phải đi đường hầm để quay trở lại văn phòng của mình. Anh ghét ở dưới đó. Người ta có trải thảm và treo những chiếc đèn chùm nhỏ cách quãng nhau, nhưng anh vẫn có thể nhận thấy mình đang ở dưới mặt đất. Các đường hầm ở Washington khiến anh cảm thấy như một con chuột luống cuống chạy qua một ống cống. Lúc nào mái trần cũng như sắp sập xuống đến nơi.

“Công việc của cậu tính đến nay ra sao?”

“Công việc ổn ạ. Bận rộn, nhưng ổn.”

Anh dợm hỏi ông thượng nghị sĩ tình hình Anna đang thế nào, nhưng chưa kịp nói năng gì thì cánh cửa phía sau anh đã mở ra. Bà tiếp tân bước vào và đưa cho họ hai chai nước. Donald cảm ơn, vặn nắp và thấy rằng nó đã được khui sẵn.

“Tôi hy vọng cậu không bận rộn đến mức không thể làm giúp tôi một việc.” Thượng nghị sĩ Thurman nhướn mày. Donald nhấp một ngụm nước và băn khoăn tự hỏi liệu cái động tác nhướn chân mày đó có phải một kỹ năng mà ta có thể luyện thành nghề. Nó làm cho anh muốn đứng bật dậy trong tư thế nghiêm và giơ tay chào.

“Chắc chắn cháu có thể sắp xếp thời gian mà,” anh nói. “Chẳng phải bác đã dày công vận động cho cháu đó sao? Cháu còn không nghĩ mình vượt qua nổi vòng bầu cử sơ bộ ấy chứ.” Anh ngó ngoáy chai nước trong lòng.

“Cậu và Mick Webb quen nhau lâu rồi, đúng không? Cả hai cùng là dân Bulldog.”

Phải mất một lúc Donald mới nhận ra ông thượng nghị sĩ đang nhắc đến con chó linh vật đại học của họ. Anh không mấy khi xem thể thao hồi còn ở Georgia. “Vâng, thưa bác. *Cố lên Chó ơi.*”

Anh hy vọng nói vậy là đúng.

Ông thượng nghị sĩ mỉm cười. Ông ta rướn tới trước để mặt đón lấy quầng sáng dìu dịu chiếu xuống bàn mình. Donald quan sát bóng tối vương lại trong những nếp nhăn bình thường rất dễ bỏ lỡ. Khuôn mặt gầy và cái cằm vuông vắn của Thurman khiến ông ta khi nhìn chính diện trông sẽ trẻ hơn so với lúc nhìn ngang. Đây là kiểu người thăng quan tiến chức bằng cách tiếp cận người khác trực tiếp chứ không phải phục kích họ.

“Cậu đã học kiến trúc tại Georgia.”

Donald gật đầu. Thật dễ mà quên rằng anh biết Thurman rõ hơn ông thượng nghị sĩ biết anh. Trong số bọn họ thì một người lên mặt báo nhiều hơn hẳn so với người kia.

"Đúng rồi ạ. Bằng đại học. Cháu chọn ngành quy hoạch để làm thạc sĩ. Cháu tính là nếu đi quản trị con người thì mình sẽ có thể làm được nhiều việc hữu ích hơn là vẽ mấy cái hộp để nhồi họ vào."

Anh nhăn mặt khi nghe mình nói câu ấy. Đó là một câu nói hay dùng hồi còn ở cao học, một thứ anh đáng lẽ đã phải bỏ lại đằng sau cùng với cái trò ép bẹp lon bia trên trán và soi váy dò mông. Anh tự hỏi đến lần thứ mười rằng tại sao anh và những thành viên quốc hội mới kia lại được triệu tập. Khi mới nhận được lời mời, anh cứ nghĩ rằng đây là một chuyến thăm hỏi xã giao. Sau đó Mick khoe về cuộc hẹn của chính mình, nên Donald đoán đây là một kiểu lễ nghi hay truyền thống gì đó. Nhưng bây giờ thì anh lại tự hỏi liệu đây có phải một chiêu trò quyền lực, một cơ hội để nịnh bợ các đại biểu từ Georgia phòng những lúc Thurman cần phiếu bầu nào đó tại Hạ viện.

"Nói tôi nghe đi, Donny, cậu giỏi giữ bí mật đến mức nào?"

Máu Donald trở nên buốt lạnh. Anh ép mình cười để xua đi cơn run bất chợt.

"Cháu đã được bầu lên mà, phải không?"

Thượng nghị sĩ Thurman mỉm cười. "Và thế là cậu chắc đã học được bài học tốt nhất về các bí mật." Ông ta cầm lấy chai nước của mình và nâng nó lên chào. "*Ph*ủ *nhận*."

Donald gật đầu và uống một ngụm nước. Anh không rõ câu chuyện này sẽ đi đến đâu, nhưng chưa gì anh đã cảm thấy không yên tâm. Anh có linh cảm sắp sửa có một thương vụ chui xuất hiện, kiểu thương vụ mà anh đã hứa với các cử tri là mình sẽ diệt trừ nếu được bầu.

Ông thượng nghị sĩ ngả người ra sau ghế.

“Phủ nhận là món nước xốt bí mật trong cái thành phố này,” ông ta nói. “Đó là hương vị giúp tất cả các nguyên liệu khác hòa hợp với nhau. Tôi toàn nói với những người mới được bầu thế này: sự thật rồi sẽ lộ ra - lúc nào chẳng thế - nhưng nó sẽ hòa vào với tất cả những *lời dối trá*.” Ông thượng nghị sĩ xoay một bên tay trong không trung. “Cậu phải phủ nhận từng lời nói dối và mọi sự thật theo cùng một kiểu. Hãy để những trang web và mấy tay lắm mồm suốt ngày ca cẩm về các vụ che đậy làm công chúng rối bù đầu lên *thay cho* cậu.”

“Ừm, vâng, thưa bác.” Donald không biết phải nói gì khác, thế nên thay vào đó, anh uống thêm một ngụm nước.

Ông thượng nghị sĩ lại nhướn mày. Ông ta ngồi im một lúc, rồi bất chợt hỏi, “Cậu có tin vào người ngoài hành tinh không, Donny?"

Donald suýt nữa phì cả chỗ nước ra khỏi mũi. Anh lấy tay che miệng, ho khù khụ, phải lau cằm. Ông thượng nghị sĩ không buồn nhúc nhích.

“Người ngoài hành tinh ạ?” Donald lắc đầu và chùi lòng bàn tay ướt nhẹp của mình lên trên đùi. “Không thưa bác. Ý cháu là, cái loại chuyên đi bắt cóc thì không. Tại sao thế ạ?”

Anh băn khoăn tự hỏi liệu đây có phải một cuộc thẩm vấn không. Tại sao ông thượng nghị sĩ lại hỏi liệu anh có thể giữ bí mật không? Đây có phải một màn kiểm tra an ninh bước đầu không? Ông thượng nghị sĩ lặng thinh.

“Họ không có thật,” Donald cuối cùng cũng nói. Anh quan sát xem có bất kỳ phát giật hay manh mối gì không. “Đúng không ạ?”

Ông già nở một nụ cười. “Đó chính là điều mấu chốt,” ông ta nói. “Bất kể họ có thật hay không, lời qua tiếng lại ngoài kia sẽ vẫn giống y như nhau. Liệu cậu có ngạc nhiên không nếu tôi nói với cậu rằng họ rất thật?”

“Tất nhiên là cháu sẽ cực kỳ ngạc nhiên.”

“Tốt.” Ông thượng nghị sĩ đẩy một tập hồ sơ sang bên kia bàn.

Donald nhìn nó và giơ một bàn tay lên. “Đợi đã. Họ có thật hay không thế ạ? Bác đang định nói gì với cháu vậy?”

Thượng nghị sĩ Thurman cười phá lên. “Tất nhiên họ không có thật.” Ông ta buông tay ra khỏi tập hồ sơ và chống khuỷu tay lên bàn. “Cậu đã thấy NASA muốn xin bao nhiêu từ chúng ta để họ có thể bay lên Sao Hỏa và quay trở lại chưa? Chúng ta sẽ không đi đến một ngôi sao nào khác hết. Không bao giờ. Và sẽ không ai đến đây cả. Trời đất ơi, đến để làm cái gì cơ chứ?”

Donald chẳng biết phải *nghĩ gì* nữa, và điều ấy khác xa với cảm nhận của anh cách đây chưa đầy một phút trước. Anh hiểu ý ông thượng nghị sĩ, hiểu sự thật và những lời dối trá trông thì có vẻ đen trắng như thế nào, nhưng khi trộn lẫn với nhau, chúng sẽ làm mọi thứ trở nên xám xịt và khó hiểu. Anh liếc nhìn xuống tập hồ sơ. Nó trông giống như thứ Mick ban nãy cầm theo. Nó gợi cho anh nhớ đến tình yêu mà chính phủ dành cho tất cả những thứ lỗi thời.

“Đây chính là chiêu phủ nhận, đúng không?” Anh ngắm nhìn ông thượng nghị sĩ. “Đó chính là điều bác hiện đang làm. Bác đang tìm cách lừa cháu.”

“Không. Đây là tôi đang bảo cậu đừng có xem nhiều phim khoa học viễn tưởng đến thế nữa. Trên thực tế, cậu nghĩ tại sao mấy tay đầu to mắt cận kia suốt ngày mơ ước được lên định cư trên một hành tinh lạ? Cậu có hình dung nổi sẽ cần đến những gì không? Thật lố bịch. Không hiệu quả về chi phí.”

Donald nhún vai. Anh không nghĩ là nó lố bịch. Anh vặn lại nắp chai nước của mình. “Mơ về miền mênh mông là bản chất của chúng ta,” anh nói. “Tìm nơi để sinh sôi nảy nở. Không phải đó là cách chúng ta có mặt ở đây sao?”

“Ở đây? Ở Mỹ ấy à?” Ông thượng nghị sĩ cười phá lên. “Chúng ta không đến đây và tìm miền mênh mông. Chúng ta làm cho một đống người đổ bệnh, giết họ và *tạo* đất trống.” Thurman chỉ vào tập hồ sơ. “Chính thế mà tôi mới có cái này. Tôi có một thứ muốn

cậu giải quyết.”

Donald đặt chai nước lên tấm lót da của chiếc bàn khổng lồ và lấy tập hồ sơ.

“Đây có phải một thứ cần thông qua ủy ban không ạ?”

Anh cố gắng tiết chế hy vọng của mình. Cảnh được đồng soạn thảo một dự luật ngay trong năm đầu tiên nhậm chức mới lôi cuốn làm sao. Anh mở tập hồ sơ và nghiêng nó về phía cửa sổ. Bên ngoài, bão đang ùn ùn kéo đến.

“Không, không phải như vậy đâu. Cái này có liên quan đến CAD-FAC."

Donald gật đầu. *Tất nhiên rồi.* Ý nghĩa của lời mào đầu về những bí mật và âm mưu bỗng dưng trở nên rõ ràng hẳn, cả nhóm nghị sĩ Georgia đang tụ họp bên ngoài kia cũng thế. Vụ này là về Cơ sở Lưu trữ và Xử lý, biệt danh là CAD-FAC, là trung tâm dự luật năng lượng mới của ông thượng nghị sĩ, nơi một ngày nào đó sẽ chứa hầu hết nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trên thế giới. Hoặc, theo như những trang web mà Thurman đã nhắc đến, đó sẽ là Vùng 51 tiếp theo, hoặc là nơi chế tạo một quả bom hạng nặng mới và đã được cải tiến, hoặc một cơ sở giam giữ an toàn đối với mấy kẻ theo chủ nghĩa tự do đã mua quá nhiều súng. Thích chọn gì thì chọn. Có đủ thông tin nhiễu để che giấu *bất kỳ* sự thật nào.

“Vâng” Donald nói, xìu hẳn đi. “Cháu nhận được một số cuộc gọi rất hài hước từ khu vực của mình.” Anh không dám nhắc đến câu chuyện về người thằn lằn. “Thưa bác, cháu muốn bác biết rằng nói riêng với nhau thì cháu ủng hộ cái cơ sở này một trăm phần trăm.” Anh ngước lên nhìn ông thượng nghị sĩ. “Tất nhiên, cháu rất mừng là mình không cần phải bỏ phiếu công khai, nhưng giờ đã đến lúc ai đó hiến sân sau của mình, đúng không ạ?”

“Chính xác. Vì lợi ích chung.” Thượng nghị sĩ Thurman làm một ngụm nước dài, ngả người ra sau ghế và hắng giọng. “Cậu là một thanh niên sắc sảo, Donny à. Không phải ai cũng thấy được lợi ích nó sẽ mang lại cho bang của chúng ta. Một cái phao cứu sinh thực sự.” Ông ta mỉm cười. “Tôi xin lỗi, cậu *vẫn đang* dùng cái tên

Donny, đúng không? Hay bây giờ là Donald rồi?"

"Gì cũng được ạ," Donald nói dối. Anh không còn thích bị gọi là Donny nữa, nhưng đổi tên giữa dòng đời về cơ bản là bất khả thi. Anh quay về với tập hồ sơ và giở bức thư giới thiệu ra. Bên dưới có một bản vẽ mà anh thấy cứ sai sai. Nó... quá quen thuộc. Quen thuộc, ấy nhưng nó lại không thuộc về nơi đó - nó đến từ một kiếp đời khác.

"Cậu đã xem các báo cáo kinh tế chưa?" Thurman hỏi. "Cậu có biết dự luật này sẽ tạo ra bao nhiêu công việc chỉ nội trong một đêm không?" Ông ta búng ngón tay. "Bốn mươi ngàn, nhanh gọn vậy đấy. Và đó là mới chỉ tính ở Georgia thôi nhé. Rất nhiều công việc sẽ đến từ khu vực của cậu, nhiều thứ cần vận chuyển, nhiều người bốc vác lắm. Tất nhiên là bây giờ, khi nó đã được thông qua rồi, những người đồng nghiệp kém linh lợi của chúng ta đang càu nhàu rằng *h*ọ đáng lẽ phải có cơ hội để đấu thầu..."

"Cháu đã vẽ cái này," Donald ngắt lời, rút tờ giấy ra. Anh đưa nó cho Thurman xem như thể ông thượng nghị sĩ sẽ lấy làm ngạc nhiên khi thấy nó đã bị bỏ vào trong tập hồ sơ. Donald băn khoăn tự hỏi liệu đây có phải thành quả của con gái ông thượng nghị sĩ, một trò đùa hay lời chào ngầm từ Anna không.

Thurman gật đầu. "Phải, nhưng chà, nó sẽ cần thêm chi tiết đấy, cậu thấy đúng không?"

Donald nghiên cứu bức họa kiến trúc và tự hỏi đây là kiểu bài kiểm tra gì. Anh nhớ bản vẽ ấy. Đó là một dự án phút chót cho lớp học kiến trúc sinh học của anh trong năm cuối. Nó chẳng có gì phi thường hay đáng kinh ngạc cả, chỉ là một tòa nhà hình trụ lớn cao hàng trăm tầng có kính và bê tông bao quanh, ban công đầy vườn tược đang nhủ mầm, có mặt cắt ngang phô ra các tầng dùng làm nơi ở, nơi làm việc và cửa hàng mua sắm xen kẽ nhau. Như anh nhớ thì trong công trình này, những chỗ anh vẽ rón rén lại chính là chỗ các bạn cùng lớp khác của anh sáng tạo rất táo bạo, còn chỗ chấp nhận rủi ro được thì anh lại thiết kế kiểu thực dụng. Những búi cây xanh nhô lên từ phần mái bằng - một mẫu thiết kế cũ nhèm, thể hiện sự trung hòa carbon.

Tóm lại, nó trông vừa buồn tẻ lại vừa nhàm chán. Donald không thể hình dung nổi một thiết kế sơ sài như thế lại có thể vươn mình trên các sa mạc của Dubai bên cạnh những tòa cao ốc tự duy trì kiểu mới tuyệt vời. Anh chắc chắn không hiểu nổi ông thượng nghị sĩ muốn gì với nó.

"Thêm chi tiết," anh lẩm bẩm, lặp lại những lời ông thượng nghị sĩ nói. Anh lật giở phần còn lại của tập hồ sơ, tìm kiếm manh mối, tìm kiếm ngữ cảnh.

"Đợi đã." Donald nghiên cứu một danh sách các yêu cầu như thể do một khách hàng tiềm năng viết. "Đây trông cứ như một đề xuất thiết kế vậy." Những từ mà anh đã quên mình từng học qua lọt vào mắt anh: *luồng giao thông nội bộ, mặt bằng lô đất, hệ thống HVAC, thủy canh*...

"Cậu sẽ phải bỏ ánh sáng mặt trời." Ghế của thượng nghị sĩ Thurman kêu cót két khi ông ta rướn người qua bàn.

"Sao cơ ạ?" Donald giơ tập hồ sơ lên. "Chính xác thì bác muốn cháu làm gì vậy?"

"Tôi đề nghị sử dụng mấy ngọn đèn mà vợ tôi vẫn dùng." Ông ta khum tay thành một vòng tròn tí hon và chỉ vào phần trung tâm. "Nhờ dùng mấy cái bóng đèn đắt cắt cổ mà bà ấy đã khiến cho mấy hạt giống nhỏ nhỏ nảy mầm được vào mùa đông."

"Ý bác là đèn gieo trồng."

Thurman búng ngón tay thêm lần nữa. "Và đừng lo lắng về chi phí. Cậu cần gì là sẽ có nấy. Tôi cũng sẽ kiếm người giúp cậu mảng cơ khí. Một kỹ sư. Nguyên cả một đội."

Donald lật giở thêm mấy trang hồ sơ nữa. "Cái này để *làm gì* thế ạ? Và tại sao lại là cháu?"

"Đây là thứ chúng ta gọi là tòa nhà *dự phòng*. Chắc sẽ không bao giờ được sử dụng đâu, nhưng họ sẽ không cho phép chúng ta lưu trữ các thanh nhiên liệu ngoài kia trừ phi chúng ta đã đặt cái cục nợ này ở gần đó. Nó giống như cái cửa sổ trong tầng hầm mà tôi

phải nới ra thì nhà chúng tôi mới được thanh tra phê chuẩn. Nó là... gọi nó là gì ấy nhỉ...?"

"Đường thoát," Donald nói, không cần cố mà vẫn nhớ thuật ngữ ấy.

"Đúng rồi. Đường thoát." Ông ta chỉ vào tập hồ sơ. "Tòa nhà này cũng giống như cái cửa sổ đó, một thứ chúng ta phải xây để phần còn lại được thanh tra phê chuẩn. Đây sẽ là nơi - nếu chẳng may có một cuộc tấn công hay một vụ rò rỉ - nhân viên tại cơ sở có thể vào trú. Một nơi trú ẩn. Và nó cần phải *hoàn hảo*, nếu không thì nhoằng cái thôi là dự án này sẽ bị cho xếp xó luôn. Chỉ vì dự luật của chúng ta đã được thông qua và được ký không có nghĩa là chúng ta đã xong xuôi hết đâu, Donny. Có cái dự án gì bên mạn Tây đã được phê duyệt từ tít mấy thập kỷ trước, được cấp cả vốn. Cuối cùng nó vẫn chẳng đi đến đâu cả."

Donald biết cái dự án mà ông ta đang nói đến. Một cơ sở lưu trữ chôn dưới chân một ngọn núi. Trên khu Đồi, người ta đang đồn đại rằng cơ hội thành công của dự án Georgia cũng chỉ tương tự. Lúc anh nghĩ về điều ấy, tập hồ sơ bỗng dưng trở nên nặng nề gấp ba lần. Anh đang được yêu cầu tham gia vào cái thất bại trong tương lai này. Anh sẽ đặt cược chiếc ghế mình mới giành được vào nó.

"Tôi đã giao cho Mick Webb xử lý một việc liên quan. Hậu cần và lập kế hoạch. Hai cậu sẽ cần hợp tác trong một vài khoản. Và Anna đang xin nghỉ phép tại MIT để giúp một tay."

" *Anna* ấy ạ?" Donald lóng ngóng lấy chai nước, tay run run. "Tất nhiên. Con bé sẽ là kỹ sư chính của cậu trong dự án này. Trong đó có mấy thông tin về không gian mà nó sẽ cần."

Donald làm một ngụm nước và ép mình phải nuốt xuống.

"Tất nhiên là có rất nhiều người khác tôi có thể mời đến, nhưng dự án này không thể thất bại, cậu hiểu không? Nó cần phải giống như một dự án *gia đình*. Đó là lý do tôi muốn sử dụng những người tôi quen biết, những người tôi có thể tin tưởng" Thượng nghị sĩ Thurman đan các ngón tay của mình vào với nhau. "Nếu đây là thứ duy nhất cậu được bầu lên để làm, tôi muốn cậu làm cho thật tử

tế. Đó là lý do tôi chạy chiến dịch cho cậu."

"Tất nhiên." Donald gật đầu để giấu sự bối rối của mình. Trong lúc cuộc bầu cử diễn ra, anh đã lo lắng rằng ông thượng nghị sĩ ủng hộ mình vì gia đình hai bên từng qua lại với nhau. Thế này xét ra còn tồi tệ hơn. Donald không hề lợi dụng ông thượng nghị sĩ chút nào; *ngược lại* là đằng khác. Khi nghiên cứu bản vẽ trong lòng mình, anh nghị sĩ mới đắc cử cảm thấy như thể một công việc mà mình không được đào tạo bài bản để thực hiện vừa tan biến đi - chỉ để bị thay thế bởi một công việc *khác* xem chừng khó khăn không kém.

"Đợi đã," anh nói. "Cháu vẫn không hiểu. Tại sao lại cần đèn gieo trồng thế ạ?"

Thượng nghị sĩ Thurman mỉm cười. "Bởi vì," ông ta nói. "Tòa nhà mà tôi muốn cậu thiết kế cho tôi ấy - nó sẽ đâm ngầm xuống lòng đất."

****

2
2110:
Tháp giống 1

TROY NÍN THỞ VÀ CỐ GIỮ BÌNH TĨNH trong khi vị bác sĩ bóp cái bơm cao su. Dải băng quấn bơm hơi cứ phồng dần lên quanh bắp tay anh cho đến khi nó thít vào da. Anh không chắc việc thở chậm lại và ghìm cho ổn định nhịp tim có làm ảnh hưởng gì đến huyết áp hay không, nhưng anh cảm thấy rất muốn gây ấn tượng với người đàn ông mặc bộ quần yếm trắng. Anh muốn các thông số của mình được báo là *bình th*ường.

Cánh tay anh nhói một vài nhịp trong khi kim chỉ nẩy bật lên và không khí xì ra rin rít.

“Tám mươi trên năm mươi.” Dải băng kêu rột roẹt khi bị bóc ra. Troy xoa xoa chỗ da vừa bị thít.

“Có ổn không?”

Vị bác sĩ ghi chép lại trên bảng kẹp hồ sơ của mình. “Hơi thấp, nhưng không nằm ngoài mức bình thường ” Đằng sau ông, anh trợ lý dán nhãn lên cho một cốc nước tiểu màu xám đen trước khi đặt nó vào một chiếc tủ lạnh nhỏ. Troy trông thấy trong số các mẫu vật có cả một chiếc bánh mì kẹp ăn dở, thậm chí còn không được bọc vào.

Anh nhìn xuống cặp đầu gối trần thò ra khỏi chiếc áo choàng bệnh nhân xanh của mình. Đôi chân anh tái nhợt và dường như nhỏ hơn anh nhớ. Xương xẩu.

“Tôi vẫn không thể nắm tay lại,” anh nói với vị bác sĩ, ngó ngoáy mở và nắm bàn tay.

“Điều đó hoàn toàn bình thường. Sức lực của anh rồi sẽ quay trở lại. Nhìn vào đèn đi.”

Troy nhìn theo chùm sáng chói lòa và cố gắng không chớp mắt.

“Ông làm việc này đã bao lâu rồi?” anh hỏi vị bác sĩ.

“Anh là người tỉnh dậy thứ ba của tôi. Tôi đã cho hai người đi ngủ.” Ông hạ đèn xuống và mỉm cười với Troy. “Bản thân tôi cũng mới chỉ ra ngoài được vài tuần thôi. Tôi có thể cam đoan với anh rằng sức lực của anh sẽ quay trở lại.”

Troy gật đầu. Trợ lý của bác sĩ đưa cho anh một viên thuốc nữa và một cốc nước. Troy ngập ngừng. Anh nhìn chằm chằm xuống viên nang nhỏ màu xanh nằm gọn trong lòng bàn tay mình.

“Sáng nay uống liều cao gấp đôi,” vị bác sĩ nói, “sau đó anh sẽ được cấp cho một viên kèm theo các bữa sáng và bữa tối. Xin đừng bỏ qua lần uống thuốc nào.”

Troy ngước lên nhìn. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi không uống?”

Vị bác sĩ lắc đầu và nhíu mày, nhưng không nói gì cả.

Troy nhét viên thuốc vào miệng và uống nước cho trôi. Một vị đắng trôi dọc theo cổ họng anh.

“Một trợ lý của tôi sẽ mang cho anh ít quần áo và một bữa ăn lỏng để mồi cho đường ruột anh hoạt động trở lại. Nếu bị chóng mặt hoặc ớn lạnh gì, anh phải gọi cho tôi ngay lập tức. Nếu không có gì thì sau sáu tháng nữa chúng tôi sẽ gặp lại anh ở đây.” Vị bác sĩ ghi chép gì đó, thế rồi cười khúc khích. “À đâu, ai đó khác sẽ gặp anh. Ca trực của tôi khi ấy đã kết thúc rồi.”

“OK.” Troy rùng mình.

Vị bác sĩ ngước lên khỏi chiếc bảng kẹp hồ sơ. “Anh có bị lạnh không? Tôi giữ cho trong này hơi ấm hơn bên ngoài một chút.”

Troy lưỡng lự trước khi trả lời. “Không, bác sĩ à. Tôi không lạnh. Không còn lạnh nữa.”

Với cặp chân vẫn còn yếu, Troy bước vào thang máy ở cuối hành lang và săm soi một loạt các nút được đánh số. Các mệnh lệnh họ đưa cho anh có bao gồm cả hướng dẫn đường đến văn phòng của anh, nhưng anh vẫn còn lờ mờ nhớ đường đến đó. Phần lớn những bài học định hướng của anh vẫn còn đọng lại sau hàng thập kỷ nằm ngủ. Anh nhớ cảnh phải học đi học lại cùng một cuốn sách ấy, hàng ngàn người đàn ông được giao những ca trực khác nhau, các chuyến tham quan cơ sở trước khi được cho ngủ như những người phụ nữ. Cảm giác như thể đợt định hướng mới chỉ diễn ra hôm qua; những ký ức cũ hơn mới là thứ dường như đang trôi vào dĩ vãng.

Cửa thang máy tự động đóng lại. Căn hộ của anh nằm trên tầng ba mươi bảy; anh nhớ điều đó. Văn phòng của anh nằm trên tầng ba mươi tư. Anh với tay về phía một nút, dự định sẽ đi thẳng đến bàn làm việc của mình, nhưng thay vào đó, anh lại thấy tay mình di lên tít trên cùng. Anh vẫn còn vài phút trước khi cần phải có mặt ở một nơi nào đó, và anh cảm thấy một sự thôi thúc kỳ lạ, một sự lôi kéo, ham muốn leo lên càng cao càng tốt, trồi xuyên qua lớp đất đang ép vào từ mọi phía.

Thang máy ro ro bừng tỉnh và tăng tốc phóng lên trong trục. Có một tiếng vút vang lên như thể một buồng thang khác hoặc cũng có thể là quả đối trọng lao vọt qua. Các nút tròn lóe sáng khi từng tầng lần lượt trôi qua. Có nguyên một chùm khổng lồ toàn những nút, bảy mươi cái tất cả. Phần trung tâm của nhiều nút đã trở nên xỉn đi sau nhiều năm cọ xát. Trông thật bất hợp lý. Cảm giác cứ như thể chỉ mới ngày hôm qua, các nút hãy còn sáng bóng và mới tinh. Chỉ mới hôm qua, *mọi th*ứ đều mới.

Thang máy chạy chậm lại. Troy chống tay vào bức tường để giữ thăng bằng, chân anh vẫn còn chưa vững.

Cánh cửa đổ chuông và trượt mở. Troy chớp mắt trước ánh đèn sáng rực ở hành lang. Anh rời khỏi thang máy và đi bộ một đoạn ngắn về phía một căn phòng, nơi tiếng người trò chuyện đang vọng ra. Đôi giày mới của anh cứng đờ dưới chân, còn bộ quần yếm xám không có gì nổi trội thì cứ ngứa ngáy. Anh cố gắng tưởng tượng mình thức dậy như thế này thêm chín lần nữa, cảm thấy bủn rủn và choáng váng. Mười ca, mỗi ca sáu tháng. Mười ca anh

không hề tình nguyện nhận. Anh tự hỏi liệu mọi thứ có dần trở nên dễ dàng hơn không hay chỉ ngày một tồi tệ hơn.

Tiếng huyên náo bên trong nhà ăn lắng xuống khi anh bước vào. Một vài cái đầu quay về phía anh. Anh lập tức nhận ra rằng bộ quần yếm xám của anh không phổ biến như đã nghĩ. Ngồi rải rác ở các bàn là một mớ các màu sắc: một cụm màu đỏ lớn, khá nhiều màu vàng, một người đàn ông mặc màu cam; không có màu xám khác.

Bữa ăn bột nhão đầu tiên mà anh đã được cấp cho lại réo lên ột ột trong bụng anh. Anh không được phép ăn bất cứ thứ gì khác trong suốt sáu giờ liền, điều đó khiến cho mùi hương thực phẩm đóng hộp càng thêm ngợp. Anh nhớ cảnh ăn uống kham khổ, đã phải sống như thế trong suốt chuỗi ngày định hướng. Hết tuần này đến tuần khác ăn cùng một món cháo. Bây giờ thì sẽ là hàng bao tháng liền. Sẽ phải là hàng trăm năm.

“Xin chào ông.”

Một chàng trai gật đầu với Troy trên đường đi ngang qua chỗ anh, tiến về phía thang máy. Troy có cảm tưởng mình nhận ra anh ta nhưng không thể chắc được. Hẳn nhiên cái người kia có vẻ đã nhận ra *anh*. Hay thứ nổi bật chính là bộ quần yếm xám nhỉ?

“Ca trực đầu tiên à?”

Một ông già đến gần anh. Đây là một con người gầy gò, với mái tóc trắng rối bù xõa quanh đầu. Ông ta cầm một cái khay trên tay, mỉm cười với Troy. Ông ta kéo mở một thùng tái chế, đút toàn bộ khay vào trong và thả nó đánh keng xuống.

“Đi lên ngắm cảnh à?” ông ta hỏi.

Troy gật đầu. Trong khu nhà ăn chỉ có rặt đàn ông. Toàn đàn ông. Họ đã giải thích tại sao như vậy sẽ an toàn hơn. Anh cố gắng nhớ lại lý do trong khi ông già với những đốm đồi mồi trên da khoanh tay lại và đứng bên cạnh anh. Không giới thiệu gì hết. Troy tự hỏi có phải tên tuổi bớt đi ý nghĩa trong những ca trực sáu tháng ngắn ngủi này không. Anh phóng mắt qua những chiếc bàn

ồn ào, nhìn về phía cái màn hình khổng lồ bao kín bức tường đằng xa.

Những con lốc bụi và những đám mây sà thấp treo lừng lũng trên một miền đất rải rác hàng đống đổ nát. Một vài cây cột kim loại vươn nhỏng lên khỏi mặt đất và xệ xuống vô hồn, lều trại và cờ quạt thì đã biến mất từ lâu. Troy liên tưởng đến một thứ gì đó nhưng không tài nào nêu ra được. Bụng anh quặn thắt lại như nắm đấm bao lấy mớ bột và viên thuốc đắng nghét.

“Đây sẽ là ca trực thứ hai của tôi,” người đàn ông kia nói.

Troy chỉ loáng thoáng nghe thấy lời ông ta. Đôi mắt ngấn nước của anh nhìn lướt qua những ngọn đồi cháy rụi, những con dốc xám nhô lên về phía những đám mây đen đầy vẻ hăm dọa. Các đống đổ nát vương vãi khắp nơi đang dần mục nát. Đến ca trực tiếp theo, hoặc ca sau đó nữa, tất cả bọn chúng rồi sẽ biến mất.

“Cậu sẽ có thể nhìn ra được xa hơn tại khu giải trí.” Người đàn ông kia quay người và dứ tay dọc theo bức tường. Troy biết rất rõ ông ta đang đề cập đến căn phòng nào. Anh hiểu khu vực này của tòa nhà theo những cách mà cái ông này khó lòng đoán nổi.

“Không cần đâu, cảm ơn,” Troy lắp bắp. Anh phẩy tay xua người kia đi. “Tôi nghĩ mình đã thấy đủ rồi.”

Những khuôn mặt tò mò quay trở lại với khay của mình, tiếng trò chuyện rôm rả lại tiếp tục vang lên. Đan xen vào là tiếng thìa dĩa gõ keng keng trên bát đĩa kim loại. Troy quay người bỏ đi mà không nói thêm lời nào. Anh bỏ cái khung cảnh gớm guốc ấy lại đằng sau - quay lưng lại với vẻ ma quái trầm lặng của nó. Anh vội vã tiến về phía thang máy, người run rẩy, đầu gối bủn rủn không chỉ bởi giấc ngủ dài. Anh cần được ở một mình, lần này không muốn bất cứ ai vây xung quanh cả, không muốn đôi tay thông cảm nào an ủi anh trong khi anh khóc.

3
2049
Washington, DC

DONALD NHÉT TẬP HỒ SƠ dày bên trong áo vét của mình và vội vã đâm xuyên cơn mưa. Anh thà để mình ướt lướt thướt khi băng qua quảng trường còn hơn là đối mặt với nỗi sợ bị vây kín trong đường hầm.

Xe cộ phóng đi veo véo trên lớp nhựa đường ướt. Anh đợi một khoảng trống xuất hiện, ngó lơ đèn đường và cứ thế lao qua.

Trước mặt anh, những bậc thang bằng đá cẩm thạch của Rayburn, tòa nhà văn phòng của Hạ viện, ánh lên loang loáng đầy nguy hiểm. Anh thận trọng leo lên chúng và cảm ơn người gác cửa trên đường đi vào.

Bên trong, một nhân viên an ninh đứng lãnh đạm trong khi thẻ của Donald được quét, cặp mắt đỏ không chớp kêu bíp lên trước cái mã vạch. Anh kiểm tra tập hồ sơ mà Thurman đã đưa cho mình, đảm bảo rằng nó vẫn còn khô và tự hỏi tại sao những thứ cổ vật như vậy lại vẫn được coi là an toàn hơn email hoặc bản mềm.

Văn phòng của anh nằm ở trên đây một tầng. Anh đi về phía cầu thang, thích leo bộ hơn là cái thang máy cổ lỗ và chậm chạp của Rayburn. Đôi giày anh kêu kin kít trên nền gạch khi anh rời tấm thảm nhung lông bên cạnh cửa.

Hành lang trên lầu vẫn lộn xộn như lệ thường. Hai đứa học sinh cấp ba đến thực tập vội vã đi qua, nhiều khả năng là lấy cà phê. Một đội ngũ đài truyền hình đứng bên ngoài văn phòng của Amanda Kelly, đèn đóm máy quay phủ lên người bà ta cùng một phóng viên trẻ một quầng sáng chói lọi như ban ngày. Trông vào cái thẻ khách đeo quanh cổ là có thể nhận ra ngay các cử tri quan ngại và đám vận động hành lang háo hức. Hai nhóm này rất dễ phân biệt với nhau. Các cử tri thì cứ nhăn trán nhíu mày và luôn

luôn trông như thể đang bị lạc. Đám vận động hành lang là những kẻ lúc nào cũng toét miệng cười như mèo Cheshire trong *Alice lạc vào xứ sở diệu kỳ*, bước đi trong sảnh một cách tự tin hơn cả những nghị sĩ mới được bầu lên.

Donald mở tập hồ sơ ra và giả vờ đọc trong lúc luồn lách qua cảnh hỗn loạn, hy vọng sẽ không phải chuyện trò với ai hết. Anh lách người đằng sau nhân viên quay phim và chui vào văn phòng mình bên cạnh.

Margaret, thư ký của anh, đứng dậy đằng sau bàn. "Thưa anh, anh đang có *khách*."

Donald liếc nhìn quanh phòng chờ. Không có ai. Anh thấy cánh cửa dẫn vào văn phòng của mình đang mở hờ.

"Tôi xin lỗi, tôi đã cho cô ấy vào." Margaret bắt chước điệu bộ đang ôm một cái thùng, hai tay đặt ở eo và lưng ưỡn cong lên. "Cô ấy có đồ cần giao. Nói rằng đó là đồ của ông thượng nghị sĩ."

Donald phẩy tay xua đi những lo lắng của chị. Margaret lớn tuổi hơn anh, tầm bốn lăm, và được nhiều người khen ngợi, nhưng chị vẫn có vẻ gì đó mưu mô. Có thể nó được hình thành sau bao năm chinh chiến.

"Không sao đâu," Donald trấn an chị. Anh thấy thú vị một điều rằng, bất chấp có đến cả trăm thượng nghị sĩ, trong đó hai người đến từ tiểu bang của anh, nhưng chỉ duy nhất một người được gọi là *ông thượng nghị sĩ*. "Tôi sẽ xem thử xem sự tình là thế nào. Trong khi ấy, tôi cần chị dọn trống một khung giờ hằng ngày trong lịch trình của tôi. Lý tưởng nhất là một hoặc hai tiếng vào buổi sáng." Anh giơ tập hồ sơ cho chị xem. "Tôi có một việc sẽ ngốn khá nhiều thời gian."

Margaret gật đầu và ngồi xuống trước máy tính của mình. Donald quay về phía văn phòng anh.

"À mà, thưa anh.."

Anh ngoái lại nhìn. Chị chỉ vào đầu mình. "Tóc của anh," chị thì

thào nói.

Anh đưa tay vuốt tóc và những giọt nước văng ra khỏi đầu như một bầy bọ chét giật mình. Margaret cau mày và nhún vai đầy bất lực. Donald bỏ cuộc và đẩy mở cửa văn phòng ra, những tưởng sẽ thấy có ai đó đang ngồi đối diện với bàn làm việc của mình.

Thay vào đó, anh thấy có ai đó đang ngọ nguậy *bên dưới* nó. \ "Xin chào?"

Cánh cửa đã va trúng một thứ gì đó trên sàn nhà. Donald ló mắt ra sau cửa và thấy một cái thùng lớn, bên trên có in ảnh màn hình máy tính. Anh liếc nhìn về phía bàn và thấy cái màn hình hiện đã được lắp đặt xong.

"Ô, chào anh!"

Lời chào bị cái hốc bên dưới bàn của anh bóp nghẹt lại. Bộ hông mảnh khảnh trong một chiếc váy dệt chéo ngọ nguậy lui về phía anh. Đầu cô còn chưa trồi lên thì Donald đã biết luôn đó là ai rồi. Anh chợt cảm thấy tội lỗi, tức giận khi cô đường đột xuất hiện.

"Anh biết không, thỉnh thoảng anh cũng nên để bác lao công của mình quét bụi dưới này." Anna Thurman đứng dậy và mỉm cười. Cô ấp hai lòng bàn tay vào nhau, phủi tay rồi mới chìa một tay về phía anh. Donald bồn chồn nắm lấy tay cô. "Chào anh, chàng trai lạ mặt."

"Ừ. Chào em." Nước mưa chảy dài xuống má và cổ anh, giấu đi chỗ mồ hôi vừa bất chợt túa ra. "Đang có chuyện gì vậy?" Anh đi vòng sang bên kia bàn để tạo khoảng trống giữa bọn họ. Một màn hình mới hồn nhiên nằm đó, tấm màng bọc nhựa khiến cho nó trông nhòe đi.

"Bố nghĩ rằng có thể anh sẽ cần thêm một cái màn hình nữa." Anna nhét một lọn tóc nâu vàng buông xõa ra sau tai. Cô vẫn sở hữu cái nét quyến rũ như tiên nữ hồi thuở nào mỗi khi tai thò ra như vậy. "Em tình nguyện," cô giải thích và nhún vai.

"Ồ." Anh đặt tập hồ sơ lên trên bàn và nghĩ về bản vẽ tòa nhà

mà anh từng thoáng nghi ngờ là do cô nhét vào. Và bây giờ thì cô đã ở đây rồi. Lúc ngó thử ảnh phản chiếu của mình trong màn hình mới, anh thấy mình đã biến mớ tóc thành cái tổ quạ như thế nào. Anh đưa tay lên và cố gắng vuốt tóc xuống.

“Thêm một điều thế này nữa,” Anna nói. “Anh để thùng máy tính lên *trên* bàn sẽ tốt hơn đấy. Em biết làm vậy trông thật mất mỹ quan, nhưng bụi sẽ làm nghẹt chết nó luôn đấy. Bụi là *tử thù* của những thứ như thế này.”

"Ừ. OK."

Anh ngồi xuống và nhận ra mình không còn nhìn thấy được chiếc ghế đối diện với bàn nữa. Anh đẩy cái màn hình mới sang một bên trong khi Anna bước vòng qua bàn và đứng bên cạnh anh, tay khoanh lại, thoải mái vô cùng. Như thể họ chỉ vừa mới gặp nhau hôm qua xong.

“Chà,” anh nói. “Em ghé đây rồi.”

“Kể từ tuần trước. Em định tạt qua thăm anh và Helen vào hôm thứ Bảy, nhưng việc dọn vào căn hộ làm em bận quá. Dỡ đồ đạc ra khỏi thùng ấy mà, anh biết đấy?”

“Ừ.” Anh vô tình đụng phải con chuột, và cái màn hình cũ nhấp nháy bật lên. Máy tính của anh bấy giờ đang chạy. Cảm giác hãi hùng vì phải ở cùng phòng với người yêu cũ lắng xuống vừa đủ để anh bắt đầu lưu tâm đến thời gian các sự kiện trong ngày hôm nay diễn ra.

“Đợi đã.” Anh quay sang Anna. “Em đã ở đây *lắp đặt* cái món này trong khi bố em còn đang hỏi anh có quan tâm đến dự án của ông ấy không à? Nhỡ anh từ chối thì sao?”

Cô nhướn một bên mày. Donald nhận ra đó không phải kỹ năng người ta có thể học được - nó là một biệt tài di truyền.

“Ông ấy gần như đã biếu không cho anh toàn bộ cuộc bầu cử còn gì,” cô nói thẳng băng.

Donald với lấy tập hồ sơ và lật nhanh các trang của nó như một cỗ bài. “Chỉ là, cho anh ảo tưởng mình được tự do lựa chọn thì cũng không đến nỗi nào đâu.”

Anna cười phá lên. Cô sắp sửa xoa bù tóc anh lên, anh có thể cảm nhận được điều ấy. Anh buông tay khỏi tập hồ sơ và vỗ vào túi áo vét, lần mò tìm điện thoại mình. Cứ như thể Helen đang ở đó cùng với anh. Anh cảm thấy một thôi thúc muốn gọi cho cô.

“Ít nhất bố cũng đối xử nhẹ nhàng với anh chứ?”

Anh ngước lên nhìn và thấy rằng cô chẳng hề nhúc nhích. Hai cánh tay cô vẫn khoanh lại, tóc anh vẫn chưa bị xoa xù - không có gì phải hoảng sợ hết.

“Hả? À, ừ. Ông ấy ổn mà. Như hồi xưa thôi. Thực tình mà nói, ông ấy cứ như thể không già đi một ngày nào hết vậy.”

“Anh biết không, ông ấy không thực sự già đi đâu.” Cô băng qua căn phòng và nhặt mấy miếng xốp lớn lên, sau đó ồn ã nhét chúng vào cái thùng rỗng. Donald thấy mắt mình trôi về phía váy cô và ép bản thân phải nhìn đi chỗ khác.

“Ông ấy tuân thủ liệu pháp điều trị nano của mình nghiêm ngặt cực kỳ. Ban đầu là vì cái đầu gối ông ấy. Quân đội gánh hộ chi phí một thời gian. Bây giờ thì ông ấy cực kỳ tin tưởng nó.”

“Anh không biết đấy,” Donald nói dối. Tất nhiên anh đã nghe tin đồn rồi. Người ta nói nó như “Botox cho toàn bộ cơ thể”. Tốt hơn hẳn so với bổ sung testosterone. Nó tốn cả một gia tài, và ta cũng sẽ không sống mãi được, nhưng ta chắc chắn có thể trì hoãn kiếp nạn lão hóa.

Anna nheo mắt lại. “Anh không nghĩ điều đó có gì *sai trái* đấy chứ?”

“Hả? Ừ. Anh nghĩ nó cũng chẳng hại gì. Là anh thì sẽ không làm thôi. Đợi đã - tại sao thế? Đừng nói với anh là em đang…”

Anna chống hai tay lên hông và nghiêng đầu sang bên. Cái tư

thế tự ái kia mang một nét gì đó quyến rũ kỳ lạ, xóa nhòa đi quãng thời gian hàng bao năm kể từ lần cuối cùng anh nhìn thấy cô đến nay.

"Anh có nghĩ là em *cần* phải làm không?" cô hỏi anh.

"Không, không. Không phải như thế..." Anh khua tay. "Chỉ là *anh* không nghĩ mình sẽ làm vậy thôi."

Môi cô mím lại thành một nụ cười tự mãn. Nét trưởng thành đã khiến cho vẻ ngoài xinh đẹp của Anna trở nên rắn rỏi hơn, đã tôi luyện tấm thân mảnh mai của cô, nhưng cái tính hổ báo từ tuổi trẻ thì vẫn còn lưu lại. "Bây giờ thì anh nói thế thôi," cô nói, "nhưng cứ đợi cho đến khi các khớp xương của anh bắt đầu nhức nhối và lưng anh đau nhói chỉ vì một hành động đơn giản như quay đầu quá nhanh mà xem. Rồi anh sẽ thấy."

"Ừ. Rồi." Anh vỗ hai tay vào nhau. "Ngày hôm nay gặp nhiều người ôn lại chuyện cũ quá."

"Vâng, quả vậy. Còn bây giờ, ngày nào sẽ phù hợp nhất cho anh?" Anna cài mấy cái nắp trên cái thùng lớn vào với nhau và lấy chân đá nó về phía cửa. Cô đi vòng ra phía sau bàn và đứng bên cạnh anh, một tay đặt lên ghế anh, tay kia với lấy con chuột của anh.

"*Ngày* nào á...?

Anh ngồi nhìn trong khi cô thay đổi một số cài đặt trên máy tính của anh và cái màn hình mới sáng bừng dậy. Donald cảm nhận được máu chảy thình thịch dưới háng mình, có thể ngửi thấy mùi nước hoa quen thuộc của cô. Cơn gió cô tạo ra khi băng ngang căn phòng như khuấy động khắp xung quanh anh. Nó cứ như một động tác âu yếm, một cú chạm thịt da, khiến anh phải tự hỏi có khi nào anh đang lừa dối Helen ngay lúc đó không, trong khi Anna chẳng làm gì ngoài điều chỉnh các thanh trượt trên bảng điều khiển của anh.

"Anh biết cách sử dụng cái này, đúng không?" Cô kéo con trỏ chuột từ màn hình này sang màn hình kia, lôi theo một trò xếp bài

cũ.

“Ờm, ừ.” Donald vặn vẹo trên ghế. “Ờm... em bảo một ngày phù hợp nhất cho anh là có ý gì vậy?”

Cô buông con chuột ra. Cảm giác như thể cô vừa mới buông tay khỏi đùi anh.

“Bố muốn em xử lý mảng không gian lắp đặt máy móc của đồ án.” Cô ra dấu về phía tập hồ sơ như thể cô biết chính xác bên trong có những gì. “Em đang nghỉ phép ở viện cho đến khi dự án Atlanta này đi vào hoạt động. Em nghĩ rằng chúng ta nên gặp nhau mỗi tuần một lần để bàn bạc các thứ.”

“Ồ. Chà. Anh sẽ phải bàn lại vụ đó với em sau. Lịch trình của anh ở đây điên rồ lắm. Nó mỗi ngày mỗi khác.”

Anh tưởng tượng những điều Helen sẽ nói về việc anh và Anna gặp nhau mỗi tuần một lần.

“Em biết đấy, chúng ta có thể lập một không gian chung trong AutoCAD,” anh đề xuất. “Anh có thể liên kết em vào trong tài liệu của anh...”

“Chúng ta có thể làm vậy.”

“Và gửi email qua lại. Hoặc gọi video. Em hiểu chứ?”

Anna cau mày. Donald nhận ra mình nói quá lộ. “Ừ, hãy thiết lập một thứ gì đó như thế đi,” cô nói.

Khi cô quay trở ra chỗ cái thùng, mặt cô thoáng lộ vẻ thất vọng và Donald cảm thấy muốn xin lỗi, nhưng làm như vậy thì sẽ chẳng khác nào nói toạc móng heo cái vấn đề ra: *Anh không tin tưởng bản thân mình nếu ở gần em. Chúng ta sẽ không làm bạn được đâu. Em đang làm cái quái gì ở đây vậy?*

“Anh thực sự cần phải giải quyết mớ bụi đấy.” Cô liếc lại về phía bàn anh. “Nghiêm túc mà nói, máy tính của anh sẽ chết ngạt vì nó cho xem.”

“OK. Anh sẽ xử lý.” Anh đứng dậy và vội vã đi vòng qua bàn để tiễn cô ra ngoài. Anna khom lưng lấy cái thùng.

“Để anh lấy hộ cho.”

“Đừng ngớ ngẩn thế.” Cô đứng đó, cái thùng lớn được kẹp giữa một bên cánh tay và hông cô. Cô mỉm cười và vén tóc ra sau tai lần nữa. Cô chẳng khác nào đang chuẩn bị rời khỏi phòng ký túc xá của anh hồi đại học. Vẫn cái khoảnh khắc bối rối của lời chào tạm biệt buổi sáng trong khi vẫn mặc quần áo đêm trước ấy.

“OK, vậy em có email của anh chưa?” anh hỏi.

“Bây giờ anh được ghi tên trong danh bạ quan chức rồi mà” cô nhắc anh.

"Ừ."

“Nhân tiện, anh trông tuyệt ghê cơ.” Và trước khi anh kịp lùi lại hoặc tự vệ, cô đã chỉnh tóc cho anh, môi nở một nụ cười.

Donald đông cứng người. Một lát sau, khi anh rã đông, Anna đã biến mất, để mặc anh đứng đó một mình, tràn ngập cảm giác tội lỗi.

4
2110
Tháp giống 1

TROY SẼ BỊ TRỄ LÀM. Mới ngày đầu tiên trong ca trực đầu tiên của mình, anh đã nước mắt nhòe nhoẹt, lại bị trễ làm nữa chứ. Trong lúc vội vã rời khỏi khu nhà ăn để được ở một mình, anh đã vô tình bắt nhầm thang không tốc hành. Giờ đây, trong khi anh cố gắng trấn tĩnh, chiếc thang máy như quyết tâm dừng lại ở mọi tầng trên đường xuống để cho khách ra vào.

Anh đứng trong góc khi thang máy dừng lại thêm lần nữa và một người chật vật dồn chiếc xe đẩy chứa đầy những thùng nặng vào bên trong. Một ông khác mang theo vô số hành lá chen đẳng sau anh ta và đứng sát Troy mấy chặng dừng liền. Không ai nói năng gì cả. Khi người đàn ông mang hành rời đi, cái mùi vẫn còn lưu lại. Troy rùng mình, một cơn run rẩy dữ dội truyền dọc lưng anh và lan vào trong hai cánh tay anh, nhưng anh không để tâm đến nó. Anh ra ở tầng ba mươi tư và cố gắng nhớ xem tại sao ban nãy mình lại thấy buồn.

Trục thang máy trung tâm mở ra một hành lang hẹp dẫn anh đến một trạm an ninh. Sơ đồ tầng lầu trông hơi hơi quen thuộc, ấy nhưng vẫn có phần xa lạ. Anh đến rợn cả người khi trông thấy những dấu hiệu hao mòn trên tấm thảm cũng như phần thép xỉn màu ở giữa cửa quay, nơi bao nhiêu cái đùi đã cọ xát với nó trong nhiều năm qua. Đấy là những năm không tồn tại đối với Troy. Sự hao mòn này đã xuất hiện như thể do ma làm, hệt như thiệt hại còn lưu lại sau một đêm say xỉn.

Người bảo vệ duy nhất trực ca ngước lên khỏi thứ gì đó anh ta đang đọc dở và gật đầu chào. Troy đặt lòng bàn tay lên một màn hình bị mờ đi vì đã qua sử dụng nhiều. Không tán gẫu, không trò chuyện xã giao gì hết, không chút mong đợi một mối quan hệ lâu dài sẽ được hình thành. Ngọn đèn phía trên bảng điều khiển lóe sắc xanh, cái bệ phát ra một tiếng tách lớn và mấy thanh quay lại

mất thêm một chút độ bóng nữa lúc Troy đẩy người qua.

Ở cuối hành lang, Troy dừng lại và rút bản lệnh của anh ra khỏi túi áo. Vị bác sĩ đã viết một ghi chú ở mặt sau. Anh lật nó lại và xoay tấm bản đồ nhỏ để nó quay về đúng hướng; anh khá chắc rằng mình biết đường, nhưng mọi thứ cứ lúc mờ lúc tỏ.

Các dấu màu đỏ trên bản đồ gợi cho anh nhớ đến các sơ đồ phòng cháy chữa cháy anh từng nhìn thấy trên tường ở một nơi khác. Khi bám theo con đường ấy, anh băng qua một chuỗi các văn phòng nhỏ. Tiếng bàn phím lách cách, tiếng người nói chuyện, tiếng điện thoại reo - những âm thanh của nơi làm việc khiến anh bất chợt cảm thấy mệt mỏi. Nó cũng khơi dậy cảm giác bất an ngay ngáy khi đảm nhận một công việc mà anh chắc chắn không thể thực hiện.

"Troy à?"

Anh dừng bước và ngoái lại nhìn cái người bấy giờ đang đứng bên một ngưỡng cửa mà anh đã đi qua. Khi liếc nhìn tấm bản đồ, anh nhận thấy anh suýt nữa đã đi quá văn phòng của mình.

“Chính là tôi đây.”

“Merriman.” Người kia không đưa tay ra. “Anh đến muộn. Bước vào trong đi.”

Merriman quay người và biến mất vào văn phòng. Troy bám theo với đôi chân đau nhức sau chuyến cuốc bộ. Anh nhận ra người đàn ông này, hoặc nghĩ rằng mình nhận ra ông ta. Không thể nhớ được là nhận ra từ hồi định hướng hay lúc nào đó khác.

“Tôi xin lỗi vì đã đến trễ,” Troy tôi giải thích. “Tôi vào nhầm thang máy...”

Merriman giơ một bàn tay lên. “Không sao đâu. Anh có cần uống gì không?”

“Họ đã cho tôi ăn rồi.”

“Tất nhiên.” Merriman vớ lấy một bình giữ nhiệt trong suốt trên bàn, bên trong đựng thứ nước màu xanh sáng, và nhấp một ngụm. Troy nhớ cái vị kinh khủng của nó. Ông ta chép môi và thở dài, đồng thời hạ cái bình giữ nhiệt xuống.

“Cái thứ đó thật kinh khủng,” ông ta nói.

“Ừ.” Troy nhìn quanh văn phòng, vị trí của anh trong sáu tháng tiếp theo. Anh đoán nơi này đã xuống sắc một chút. Merriman cũng vậy. Thật khó mà xác định nổi có phải đầu ông ta đã hơi bạc thêm trong sáu tháng qua hay không, nhưng ông ta đã giữ cho nơi này đâu vào đấy. Troy quyết tâm sẽ truyền lại nghĩa cử tương tự cho người kế nhiệm.

“Anh nhớ buổi hướng dẫn của mình không?” Merriman sắp xếp lại một số tập hồ sơ trên bàn.

“Hệt như nó vừa mới diễn ra ngày hôm qua.”

Merriman liếc lên nhìn, một nụ cười xuất hiện trên mặt. “Phải rồi. Chà, chẳng có gì thú vị trong vài tháng qua cả. Khi tôi bắt đầu ca trực của mình thì chúng ta có một số vấn đề máy móc, nhưng ta đã giải quyết xong hết những vấn đề đó. Có một tay tên là Jones mà anh sẽ muốn tận dụng. Hắn thức được một vài tuần rồi và khôn hơn hẳn tên trước đó. Hắn đã trở thành cứu tinh của tôi đấy. Hắn làm việc với nhà máy điện dưới tầng sáu mươi tám, nhưng hắn nhạc nào cũng nhảy được hết, có thể sửa chữa gần như bất kỳ thứ gì.”

Troy gật đầu. “Jones. Nhớ rồi.”

“OK. Rồi, tôi đã để lại cho anh một số ghi chú trong các tập hồ sơ này. Chúng ta đã phải cho một vài nhân viên đi đông lạnh, những người không còn phù hợp để trực thêm một ca nào nữa.” Ông ta ngước lên nhìn, mặt nghiêm túc. “Đừng xem nhẹ việc đó, hiểu chứ? Rất nhiều người ở đây sẵn sàng ngủ liền một lèo thay vì làm việc. Đừng viện đến chiêu bài đông lạnh trừ phi anh chắc chắn rằng họ không thể chịu đựng được.”

“Tôi sẽ không làm vậy đâu.”

“Tốt.” Merriman gật đầu. “Tôi hy vọng anh sẽ có một ca trực bình an. Tôi phải chạy đi trước khi thứ này phát huy tác dụng đây.” Ông ta làm thêm một ngụm lớn nữa và má Troy hóp lại vì cảm thông. Ông ta bước ngang qua chỗ Troy, vỗ vai anh và đưa tay với công tắc đèn. Đến phút chót thì ông ta dừng lại và ngoái ra sau nhìn, gật đầu, sau đó bỏ đi mất.

Và chỉ vậy thôi, Troy đã lên nắm quyền điều hành.

“Này, khoan đã!” Anh liếc quanh văn phòng, vội vã ra ngoài và đuổi theo Merriman, bấy giờ đã rẽ vào hành lang chính và tiến về phía cổng an ninh. Troy chạy để đuổi cho kịp.

“Anh để đèn bật nguyên à?” Merriman hỏi.

Troy liếc nhìn ra sau vai. “Ừ, nhưng…”

“Đừng quên các thói quen tốt,” Merriman nói. Ông ta lắc bình giữ nhiệt của mình. “Hãy hình thành chúng.”

Một người đàn ông mập mạp vội vã bước ra khỏi một văn phòng và hùng hục đuổi theo họ. “Merriman! Anh kết thúc ca trực của mình rồi à?”

Hai người đàn ông nồng nhiệt bắt tay nhau. Merriman mỉm cười và gật đầu. “Đúng vậy. Troy đây sẽ thay thế tôi.”

Người đàn ông kia nhún vai, không buồn tự giới thiệu gì cả. “Tôi sẽ nghỉ sau hai tuần nữa,” ông ta nói, như thể điều đó giải thích được cho sự thờ ơ của mình.

“Nghe này, tôi muộn mất rồi,” Merriman nói, mắt ông ta lia về phía Troy với chút vẻ trách móc. Ông ta dúi cái bình giữ nhiệt vào lòng bàn tay của bạn mình. “Đây. Anh có thể uống nốt phần còn lại.” Ông ta quay người bỏ đi và Troy bám theo.

“Thôi khỏi, cảm ơn!” cái ông kia gọi với theo, giơ tay lắc cái bình giữ nhiệt và cười phá lên.

Merriman liếc nhìn Troy. “Tôi xin lỗi, anh có gì muốn hỏi à?”

Ông ta băng qua cánh cửa quay và Troy bám theo đằng sau. Người bảo vệ chẳng buồn ngước lên khỏi chiếc máy tính bảng của mình.

"Vâng, cũng có một vài câu. Ông có phiền không nếu tôi đi xuống cùng với ông? Tôi hơi bị... không theo kịp trong giai đoạn định hướng. Được thăng chức đường đột quá. Rất muốn làm rõ một vài điều."

"Này, tôi có ngăn anh được đâu. Anh là sếp mà." Merriman bấm nút gọi thang máy tốc hành.

"Vậy là, về cơ bản, tôi chỉ ở đây đề phòng trường hợp có chuyện gì bất ổn xảy ra à?"

Thang máy mở ra. Merriman quay lại và nheo mắt nhìn Troy, cứ như thể muốn đánh giá xem có phải anh đang nói chuyện nghiêm túc không.

"Công việc của anh là *đảm bảo* không chuyện gì bất ổn xảy ra hết." Cả hai người bọn họ bước vào trong và thang máy lao xuống dưới.

"Phải rồi. Tất nhiên. Ý tôi là vậy đấy."

"Anh đã đọc bản Trật Tự rồi, đúng không?"

Troy gật đầu. *Nhưng không phải cho công việc này*, anh muốn nói vậy. Anh đã học cách điều hành chỉ một tháp giống duy nhất, không phải cái tháp giống giám sát tất cả bọn chúng.

"Chỉ cần làm theo đúng kịch bản thôi. Thỉnh thoảng anh sẽ nhận được câu hỏi từ các tháp giống khác. Tôi thấy khôn ngoan nhất là nói càng ít càng tốt. Chỉ cần im lặng và lắng nghe thôi. Hãy nhớ rằng đây hầu hết là những người sống sót thế hệ thứ hai và thứ ba, thế nên vốn từ vựng của họ có một chút khác biệt. Trong tập hồ sơ của anh có một bảng từ và một danh sách các từ cấm dùng."

Một cơn chóng mặt xâm chiếm Troy và làm anh tí nữa thì sụp luôn xuống đất lúc trọng lực gia tăng, chiếc thang máy từ từ dừng lại. Anh vẫn còn rất yếu sức.

Cánh cửa mở ra; anh theo Merriman bước dọc một hành lang ngắn, chính là cái nơi cách đây mấy tiếng anh đã rời đi. Vị bác sĩ và trợ lý của ông đang đợi sẵn trong phòng phía bên kia, chuẩn bị một ống truyền tĩnh mạch. Vị bác sĩ nhìn Troy với một ánh mắt lạ lùng, như thể ông không nghĩ mình sẽ gặp lại anh sớm như vậy, hoặc còn gặp anh lần nào nữa.

“Ông ăn xong bữa ăn cuối cùng của mình chưa?” vị bác sĩ hỏi, đưa tay ra dấu cho Merriman tiến về phía một chiếc ghế đẩu.

“Đến tận giọt kinh tởm cuối cùng.” Merriman tháo móc đại trên bộ quần yếm của mình và để nó tuột xuống quanh eo. Ông ta ngồi xuống và đưa tay ra, lòng bàn tay hướng lên. Troy thấy làn da của Merriman nhợt nhạt như thế nào, thấy những đường tím lùng nhùng len lỏi qua khuỷu tay ông ta. Anh cố gắng không nhìn mũi kim đâm vào.

“Tôi nói thế này sẽ là lặp lại ghi chú của mình,” Merriman nói với anh, “nhưng anh sẽ muốn gặp Victor trong phòng tâm lý. Ông ta ở ngay đối diện văn phòng anh. Có một số chuyện kỳ lạ đang diễn ra tại một vài tháp giống, rạn nứt nghiêm trọng hơn chúng ta nghĩ. Hãy cố gắng xử lý êm thấm nó hộ người kế nhiệm.”

Troy gật đầu.

“Chúng tôi cần đưa ông về buồng của mình,” vị bác sĩ nói. Anh chàng trợ lý trẻ đứng cạnh, cầm theo một chiếc áo choàng bệnh nhân. Toàn bộ quy trình nhìn rất quen. Vị bác sĩ quay sang Troy như thể anh là một vết bẩn cần được tẩy sạch.

Troy lùi ra khỏi cửa và đánh mắt nhìn dọc hành lang, về phía khu vực đông lạnh. Phụ nữ và trẻ em được giữ ở đó, cùng với những người đàn ông không thể trụ qua nổi ca trực của mình. “Ông có phiền không nếu tôi...?” Anh cảm thấy một thôi thúc rất mạnh mẽ kéo mình về hướng đó. Cả Merriman và vị bác sĩ đều cau mày.

“Đó không phải một ý tưởng hay...” vị bác sĩ dợm nói.

“Tôi sẽ không làm vậy đâu,” Merriman nói. “Trong tuần đầu tiên

tôi có vào thăm mấy chuyến. Đó là một sai lầm. Kệ nó đi.”

Troy dõi mắt nhìn dọc hành lang. Đằng nào thì anh cũng không rõ mình sẽ tìm thấy gì ở đó.

“Hãy vượt qua sáu tháng tiếp theo,” Merriman nói. “Nó trôi qua nhanh lắm. Tất cả đều trôi qua rất nhanh.”

Troy gật đầu. Vị bác sĩ đánh mắt xua anh đi trong khi Merriman bắt đầu tháo giày ra. Troy quay lại, liếc nhìn cánh cửa nặng nề cuối hành lang một lần chót, thế rồi tiến về phía thang máy ở hướng ngược lại.

Anh hy vọng Merriman nói đúng. Lúc bấm nút gọi thang máy tốc hành, anh cố gắng tưởng tượng toàn bộ ca làm của mình trôi vụt qua. Cả ca sau đó. Và ca tiếp theo nữa. Cho đến khi sự điên rồ này đã chấm dứt, chẳng cần biết theo sau có là gì.

5
2049
Washington, DC

DONALD KEENE THẤY thời gian cứ trôi đi ào ào. Một ngày nữa đã kết thúc, một tuần nữa đã hết, thế mà anh vẫn cần thêm thời gian. Cảm giác như mặt trời chỉ vừa mới lặn khi anh ngước lên nhìn, vậy mà đã quá mười một giờ.

Helen. Anh cuống cuồng mò mẫm tìm điện thoại. Anh đã hứa với vợ là anh sẽ luôn gọi trước mười giờ. Một cảm giác tội lỗi nóng bừng lèn vào quanh cổ áo của anh. Anh mường tượng ra cảnh cô ngồi đó, nhìn chằm chằm vào điện thoại, cứ chờ đợi mãi, đợi mãi.

Đầu dây bên anh thậm chí còn chưa kịp đánh chuông thì cô đã nhấc máy.

“Anh đây rồi,” cô nói, giọng nghe thật khẽ khàng và ngái ngủ, tông điệu mang vẻ nhẹ nhõm hơn là tức giận.

“Em yêu. Chúa ơi, anh hết sức xin lỗi. Anh quên khuấy mất, không để ý thời gian.”

“Không sao đâu, anh yêu à.” Cô ngáp và Donald phải chống lại cái thôi thúc làm điều tương tự vừa lan sang. “Hôm nay anh viết được điều luật tử tế nào không?”

Anh cười phá lên và xoa mặt. “Họ không thực sự để anh làm điều đó đâu. Giờ thì chưa. Anh chủ yếu bận rộn loay hoay với cái dự án nho nhỏ này cho ông thượng nghị sĩ...”

Anh ngừng lại. Suốt cả tuần nay, Donald cứ đắn đo không biết nên báo tin cho cô kiểu gì là ổn nhất, những phần nào cần giữ bí mật. Anh liếc nhìn cái màn hình phụ trên bàn. Bằng cách nào đó, nước hoa của Anna như đã đóng băng lại trên không, một tuần sau

hãy còn vương vấn.

Giọng của Helen nghe tỉnh hẳn lên: “Thế à?”

Anh có thể hình dung ra cô rất rõ: Helen trong bộ váy ngủ, phần giường của anh vẫn được thu xếp chỉn chu, một ly nước đặt trong tầm tay cô. Anh nhớ cô ghê gớm. Cho dù anh chẳng làm gì sai trái, cảm giác tội lỗi mà anh mang vẫn khiến anh nhớ cô hơn bao giờ hết.

“Ông ấy bắt anh làm gì thế? Em hy vọng nó là việc hợp pháp.” “Hả? Tất nhiên nó là việc hợp pháp rồi. Nó... thực ra là việc có liên quan đến kiến trúc.” Donald rướn tới trước để vớ lấy chỗ Scotch vàng còn lại trong cốc. “Thật tình mà nói, anh đã quên mình yêu công việc này đến mức nào. Anh đáng lẽ đã có thể trở thành một kiến trúc sư tử tế nếu theo nghề đấy.” Anh nhấp một ngụm cay sè và nhìn vào mấy cái màn hình của mình, bấy giờ đã tắt ngóm trong lúc chờ đợi. Anh chỉ thèm được quay trở lại với nó. Mọi thứ đều trôi tuột đi, biến mất, khi anh đắm mình trong bản vẽ.

“Anh yêu, em không nghĩ thiết kế một phòng tắm mới cho văn phòng của ông thượng nghị sĩ là lý do người nộp thuế cử anh đến Washington đâu.”

Donald mỉm cười và uống nốt cốc rượu. Anh gần như có thể nghe thấy vợ mình cười toe toét ở đầu dây bên kia. Anh đặt cái ly trở xuống bàn và gác chân lên. “Không phải như vậy đâu,” anh khăng khăng. “Đây là đồ án cho cái cơ sở người ta sẽ xây dựng bên ngoài Atlanta. Thật ra thì chỉ là một phần nhỏ của nó thôi. Nhưng nếu anh không làm cho thật chuẩn, toàn bộ dự án có thể sẽ sụp đổ.”

Anh nhìn tập hồ sơ đang mở trên bàn. Vợ anh bật cười ngái ngủ.

“Tại sao họ lại bắt anh làm một việc như thế?” cô hỏi. “Nếu nó quan trọng đến vậy, chẳng lẽ người ta lại không đi thuê ai đó biết rõ việc mình làm?”

Donald cười xuê xoa, dù rất đồng tình. Anh không khỏi cảm

thấy mình như nạn nhân của cái thói ở Washington, đó là toàn giao việc cho những người không đủ khả năng thực hiện, hệt như những người đóng góp cho chiến dịch về sau lại trở thành đại sứ. "Thực ra anh khá giỏi món này," anh bảo với vợ. "Anh đã bắt đầu nghĩ rằng mình làm kiến trúc sư giỏi hơn nghị sĩ đấy."

"Em tin chắc rằng anh làm rất giỏi mảng đó." Vợ anh lại ngáp. "Nhưng anh đáng lẽ đã có thể ở *nhà* và làm một kiến trúc sư. Anh có thể làm việc muộn ở *đây*."

"Ừ, anh biết." Donald nhớ các cuộc tranh luận của họ về việc liệu anh có nên ra tranh cử hay không, liệu nó có đáng để họ phải xa nhau hay không. Bây giờ thì anh lại dành thời gian của mình làm điều mà họ đã nhất trí là anh nên từ bỏ. "Anh nghĩ đây chỉ là một trò họ bắt bọn anh phải làm trong năm đầu tiên nhậm chức mà thôi," anh nói. "Hãy coi nó giống như kỳ thực tập của em ấy. Rồi sẽ khá lên. Và ngoài ra, anh nghĩ việc ông ấy muốn anh tham gia vụ này là một dấu hiệu *tốt*. Ông ấy coi cái phi vụ Atlanta này là một dự án gia đình, một thứ cần giữ nội bộ. Ông ấy thậm chí còn đã chú ý đến một số thành phẩm của anh tại..."

"Dự án *gia đình*."

"À thì, không phải gia đình *theo nghĩa đen* đâu, kiểu như..." Anh không muốn báo tin cho cô theo cách này. Đây là một khởi đầu tồi tệ. Đây là hệ quả anh phải gánh chịu vì đã trì hoãn, vì đã chờ đợi cho đến khi anh kiệt sức và ngà ngà say.

"Có phải đây là lý do anh làm việc muộn không? Lý do anh gọi cho em sau mười giờ?"

"Em à, anh không để ý đến thời gian. Anh cắm đầu vào máy tính." Anh nhìn sang chiếc cốc, thấy rằng nó gần như chẳng còn đủ một ngụm nhỏ, chỉ là phần cặn vàng trượt xuống thành cốc sau hớp uống cuối cùng của anh. "Đây là tin tốt đối với chúng ta. Nhờ có nó mà anh sẽ được về nhà thường xuyên hơn. Anh tin chắc rằng họ sẽ cần anh đến kiểm tra khu thi công, làm việc với các đốc công..."

"Đó *mới* là tin tốt. Con chó của anh nhớ anh lắm."

Donald mỉm cười. “Anh hy vọng *cả hai* bọn em đều nhớ anh.

“Anh biết em nhớ anh mà.”

“Tốt.” Anh lắc mấy giọt cuối cùng trong cốc và nốc cạn. “Và nghe này, anh biết em sẽ cảm thấy thế nào về điều này, anh thề là nó nằm ngoài tầm kiểm soát của anh, nhưng con gái ông thượng nghị sĩ cũng đang tham gia dự án này cùng với anh. Mick Webb cũng vậy. Em nhớ anh ta không?”

Một bầu không khí im lặng băng giá bao trùm.

Thế rồi, “Em nhớ con gái ông thượng nghị sĩ.”

Donald hắng giọng. “Ừ, thì, Mick đang xử lý một số công việc mang tính tổ chức, mua đất, giao dịch với các nhà thầu. Xét cho cùng, đó gần như là khu vực của anh ta mà. Và em cũng biết không ai trong số bọn anh có thể có được địa vị ngày hôm nay nếu không nhờ công ông thượng nghị sĩ vận động giúp cho...”

“Điều em nhớ là hai người đã từng hẹn hò với nhau. Và cô ta từng tán tỉnh anh ngay cả khi có em ở bên.”

Donald bật cười. “Em nói nghiêm túc đấy à? Anna Thurman? Thôi nào, em yêu, chuyện đó xưa lắm rồi...”

“Dù gì thì em cũng cứ tưởng rằng anh sẽ về nhà thường xuyên hơn. Vào dịp cuối tuần.” Anh nghe thấy vợ mình buông một hơi thở dài. “Nghe này, bây giờ cũng đã muộn rồi. Tại sao cả hai ta không đi ngủ đi? Chúng ta có thể bàn về vụ này vào ngày mai.”

“OK. Ừ, tất nhiên rồi. Và em yêu này?”

Cô đợi.

“Sẽ không có gì xen vào giữa chúng ta hết, em hiểu chứ? Đây là một cơ hội lớn đối với anh. Và đây là một thứ anh làm giỏi thực sự. Anh đã quên mất rằng mình giỏi nó đến mức nào.”

Có một khoảng lặng.

“Anh giỏi nhiều thứ lắm,” vợ anh nói. “Anh là một người chồng tốt, và em biết anh sẽ là một nghị sĩ tốt. Em chỉ không tin tưởng những người anh cặp kè cùng thôi.”

“Nhưng em biết anh sẽ chẳng ngồi đây nếu không có ông ấy."

“Em biết.”

“Nghe này, anh sẽ cẩn thận. Anh hứa đấy.”

“OK. Ngày mai nói chuyện sau. Ngủ ngon nhé. Em yêu anh.”

Cô cúp máy và Donald nhìn xuống điện thoại của mình, thấy rằng anh có hàng tá email đang chờ đợi. Anh quyết định sẽ lờ chúng đi từ giờ đến sáng. Anh dụi mắt, ép bản thân phải tỉnh táo, phải suy nghĩ cho rõ ràng. Anh lắc con chuột để kích hoạt màn hình của mình. Chúng có thể ngủ, tắt ngóm một thời gian, nhưng anh thì không thể.

Một căn hộ ở dạng khung nằm ngay giữa màn hình mới của anh. Donald thu nhỏ nó lại và quan sát căn hộ lặn mất để cho một hành lang xuất hiện, sau đó hàng chục khu nhà hình chữ V giống hệt nhau chen vào từ các cạnh bên. Dựa trên các thông số kỹ thuật của tòa nhà thì đây sẽ phải là một boong ke có thể chứa mười ngàn người trong vòng ít nhất một năm - cực kỳ quá mức cần thiết. Donald tiếp nhiệm vụ này theo kiểu hệt như những gì mình vẫn hay làm đối với bất kỳ dự án thiết kế nào. Anh đặt bản thân vào địa vị của họ, một vụ tràn chất độc, một vụ rò rỉ hay một trận phát tán bụi phóng xạ kinh khủng, một cuộc tấn công khủng bố, một thảm họa gì đó có thể khiến cho tất cả các nhân viên của cơ sở phải chui xuống dưới lòng đất, nơi họ sẽ phải lưu lại hàng tuần hoặc hàng tháng cho đến khi toàn khu vực đã được dọn sạch.

Hình ảnh hiển thị kéo lùi ra xa hơn cho đến khi các tầng khác xuất hiện ở cả bên trên và bên dưới, những tầng trống mà anh rồi sẽ phải lấp đầy bằng các nhà kho, hành lang, thêm nhiều căn hộ nữa. Toàn bộ các tầng khác cùng với không gian lắp đặt máy móc đã được để trống cho Anna....

"Donny?"

Cánh cửa phòng anh mở ra - sau đó tiếng gõ cửa mới vang lên. Cánh tay Donald giật mạnh đến nỗi con chuột của anh trượt thẳng ra khỏi miếng đệm lót và lết ngang qua bàn. Anh ngồi thẳng dậy, nhìn qua hai cái màn hình và thấy Mick Webb đang cười toe toét với mình bên ngưỡng cửa. Áo vét của Mick được gã kẹp dưới một bên tay, cà vạt buộc lỏng lẻo, còn trên làn da sẫm màu là bộ râu muối tiêu. Gã cười phá lên trước vẻ mặt bực bội của Donald và bước sang bên kia phòng. Donald dò dẫm tìm chuột và nhanh chóng thu nhỏ cửa sổ AutoCAD lại.

“Trời đất ơi, cha nội, ông chưa bắt đầu mày mò chơi chứng khoán đâu nhỉ?”

“Chơi chứng khoán?” Donald ngả người ra sau ghế.

“Ừ. Sao tự nhiên lại lắp đặt hàng họ mới thế?” Mick vòng ra sau bàn và đặt tay lên lưng ghế của Donald. Đáng xấu hổ thay, nằm chình ình trên cái màn hình nhỏ hơn là một ván FreeCell dở dang.

“À, cái màn hình phụ.” Donald thu nhỏ trò chơi bài và quay người trên ghế. “Tôi thích bật nhiều chương trình cùng một lúc.” “Trông là đủ hiểu rồi.” Mick chỉ vào hai cái màn hình trống không, với hình nền là hoa anh đào nở bao lấy khung cảnh Đài Tưởng niệm Jefferson.

Donald bật cười và xoa mặt. Anh có thể sờ thấy bộ râu của mình, anh đã quên ăn bữa tối. Dự án chỉ mới bắt đầu từ một tuần trước thôi mà anh bây giờ đã thê thảm đến mức như vậy.

“Tôi đang chuẩn bị ra ngoài nhậu đây,” Mick bảo với anh. “Ông muốn đi cùng không?”

“Xin lỗi nhé. Tôi còn chút việc nữa cần làm ở đây.”

Mick nắm lấy vai anh và siết cho đến khi anh thấy đau. “Tôi không muốn phải báo tin xấu cho ông đâu, anh bạn à, nhưng ông sẽ phải chơi lại từ đầu thôi. Ông vùi con át kiểu đó thì không gỡ nổi đâu. Thôi nào, đi nhậu đi.”

“Nói nghiêm túc đấy, tôi không đi được.” Donald vặn người ra

khỏi nắm tay của bạn mình và quay lại nhìn vào mặt gã. “Tôi đang giải quyết mấy cái đồ án cho vụ Atlanta. Tôi không được phép để bất cứ ai nhìn thấy chúng. Đó là thông tin tuyệt mật.”

Để nhấn mạnh, anh với tay ra và đóng tập hồ sơ trên bàn lại. Ông thượng nghị sĩ đã nói với anh rằng nhân sự sẽ được phân chia ra và các bức tường ngăn giữa họ sẽ cần phải cao đến cả dặm.

“Ố ồ ồ ồ. *Thông tin tuyệt mật cơ đấy*.” Mick vẫy vẫy cả hai tay trên không. “Tôi làm cùng một dự án với ông mà, đồ mặt lợn này.” Gã phẩy tay về phía chiếc màn hình. “Và ông xử lý đồ án à? Sao lại thế? Điểm trung bình của tôi cao hơn ông mà.” Gã rướn người qua bàn và nhìn vào thanh tác vụ. “AutoCAD hả? Ngon. Mở ra cho xem phát đi.”

“Còn lâu nhé.”

“Thôi nào cha nội. Đừng có trẻ con thế chứ.”

Donald bật cười. “Nghe này, ngay cả những người trong đội của tôi cũng sẽ không được xem toàn bộ đồ án. Cả tôi cũng vậy.”

“Thật lố bịch.”

“Không, đó là cách các dự án như thế này của chính phủ được thực hiện. Tôi có tọc mạch về phần việc của ông trong vụ này đâu.”

Mick phẩy một bên tay với vẻ coi thường. “Sao cũng được. Lấy áo của ông đi. Đi thôi nào.”

“Thôi được rồi.” Donald đưa lòng bàn tay vỗ má, cố gắng làm cho đầu óc tỉnh ngủ. “Sáng ra tôi sẽ làm việc hiệu quả hơn.”

“Làm việc vào thứ Bảy. Thurman hẳn phải yêu ông lắm đấy.”

“Hy vọng là như vậy. Chờ tôi vài phút để tắt cái thứ này đi đã.” Mick cười phá lên. “Cứ làm đi. Tôi sẽ không nhìn đâu.” Gã bước ra chỗ cửa trong khi Donald thu xếp nốt.

Khi Donald đứng dậy để đi, điện thoại bàn của anh reo lên. Thư ký của anh hiện đang không có ở đây, thế nên đây là một người có thể gọi trực tiếp cho anh. Donald với lấy nó và giơ một ngón tay lên ra hiệu với Mick.

"Helen..."

Ai đó hắng giọng ở đầu bên kia. Một giọng trầm và khàn nói, “Xin lỗi nhé, không phải đâu.”

“Ồ.” Donald liếc lên nhìn Mick, gã đang gõ gõ đồng hồ trên tay. “Chào bác ạ.”

“Mấy cậu chuẩn bị ra ngoài chơi à?” Thượng nghị sĩ Thurman hỏi.

Donald quay về phía cửa sổ. “Dạ?”

“Cậu và Mick. Hôm nay là tối thứ Sáu. Mấy cậu chuẩn bị vào trung tâm thành phố à?”

“Ừm, chỉ để làm một ly thôi, thưa bác.”

Điều Donald muốn biết là làm thế quái nào mà ông thượng nghị sĩ lại biết được rằng Mick đang có ở đó.

“Tốt. Nói với Mick là tôi cần gặp cậu ta ngay sáng thứ Hai. Trong văn phòng của tôi. Cả cậu nữa. Chúng ta cần thảo luận về chuyến đi đến khu thi công đầu tiên của cậu.”

“Ồ. Vâng ạ.”

Donald đợi, tự hỏi liệu thế đã hết chưa.

“Từ nay, mấy cậu sẽ phối hợp chặt chẽ với nhau trong vụ này.”

“Vâng. Tất nhiên ạ.”

“Như chúng ta đã thảo luận tuần trước, sẽ chẳng có việc gì yêu cầu cậu phải chia sẻ cụ thể những gì mình đang làm với các thành

viên khác tham gia dự án. Với cả Mick cũng thế.”

“Vâng, thưa bác. Chắc chắn rồi. Cháu nhớ cuộc nói chuyện giữa chúng ta mà.”

“Tốt lắm. Mấy cậu đi chơi vui vẻ nhé. À, và nếu Mick mà bắt đầu bép xép cái mồm, tôi cho phép cậu giết anh ta tại chỗ luôn.”

Có một thoáng im lặng, rồi một tràng cười sang sảng vang lên, tiếng cười của một con người với buồng phổi trẻ hơn nhiều so với tuổi.

“À.” Donald quan sát Mick, bấy giờ đã rút nắp một bình rượu ra để hít một hơi. “Vâng, thưa bác. Cháu chắc chắn sẽ làm vậy.”

“Tuyệt. Thứ Hai gặp lại cậu nhé.”

Ông thượng nghị sĩ đột ngột cúp máy. Khi Donald đặt chiếc điện thoại về lại giá để của mình và lấy áo vét, chiếc màn hình mới của anh vẫn lặng lẽ ngồi trên bàn, hờ hững nhìn anh.

6
2110
Tháp giống 1

KHAY THỨC ĂN BẰNG NHỰA tã tượi của Troy trượt đi trên băng chuyền đằng sau tấm kính bẩn thỉu. Sau khi thẻ của anh đã được quét, một khẩu phần đậu tây đóng hộp được đong đo cẩn thận rơi ra từ một cái ống và đổ thành một đống bốc hơi nghi ngút trên đĩa. Một lát gà tây tròn xoe phóng xuống từ ống tiếp theo, vẫn còn nguyên những đường vân do hộp thiếc tạo thành. Khoai tây nghiền phọt ra ở cuối băng chuyền, chẳng khác nào bãi nước bọt nhổ từ ống hút của một đứa trẻ. Theo sau nó, nước xốt thịt phun toẹt ra, nhìn mà chẳng muốn ăn.

Đứng đằng sau băng chuyền phục vụ đồ ăn là một người mập mạp mặc bộ quần yếm trắng, hai tay chắp sau lưng. Ông ta xem chừng không quan tâm đến chỗ đồ ăn. Ông ta chỉ tập trung vào những người nhân viên xếp hàng lấy suất ăn của mình.

Lúc khay của Troy ra đến cuối băng chuyền, một anh chàng trẻ tuổi hơn, có lẽ chưa đến ba mươi, mặc bộ quần yếm màu xanh lá nhạt xếp dao dĩa và khăn ăn lên bên cạnh đĩa. Một ly nước lấy từ một cái khay đựng đầy đồ ở gần đó được thêm vào. Bước cuối cùng này cũng giống như một cái bắt tay đã được quy thành nghi thức. Troy vẫn nhớ nó trong quãng thời gian mấy tháng trời tham gia định hướng: một chiếc cốc nhựa nhỏ được trao, một viên thuốc lọc cọc dưới đáy, một khối hình màu xanh mờ khó thấy trong chiếc cốc đục.

Troy lê chân bước vào vị trí.

“Xin kính chào anh.”

Một nụ cười trẻ trung. Một bộ răng hoàn hảo. Mọi người đều thưa gửi rất cung kính với anh, kể cả những người lớn tuổi hơn anh nhiều. Cho dù có là ai thưa thốt thì anh cũng cảm thấy khó

chịu.

Viên thuốc lọc cọc trong cốc nhựa. Troy nhấc cái cốc và đổ tọt viên thuốc vào miệng. Anh nuốt mà không cần nước, cầm lấy khay của mình và cố gắng không cản trở hàng người. Trong lúc tìm kiếm chỗ ngồi, anh nhận thấy cái người mập mạp kia đang theo dõi mình. Dường như mọi người trong cái cơ sở này đều nghĩ rằng Troy là sếp sòng, nhưng riêng ông ta thì không mắc mưu. Anh cũng chỉ là một người khác đang thực hiện một công việc, tuân theo một kịch bản. Anh tìm thấy một chỗ trống đối diện với màn hình. Không như cái ngày đầu tiên ấy, nhìn thấy thế giới cháy rụi bên ngoài không còn làm anh cảm thấy buồn bực nữa. Khung cảnh đã trở nên dễ chịu một cách kỳ lạ. Nó tạo ra một cơn đau âm ỉ trong ngực anh, và như thế cũng khá tương đồng với việc cảm nhận được *gì đó*.

Vị của viên thuốc được một miệng đầy nhóc khoai tây và nước xốt thịt cuốn trôi đi. Nước không bao giờ đủ sức cân nổi công việc ấy, không bao giờ có thể loại bỏ đi vị đắng. Vừa tuần tự ăn, anh vừa ngắm mặt trời lặn xuống, khép lại tuần đầu tiên trong ca trực đầu tiên của mình. Hai mươi lăm tuần nữa thôi. Khi nói theo kiểu như vậy, nó trở thành một con số đếm được. Dường như ngắn hơn nói nửa năm.

Một người đàn ông luống tuổi mặc bộ quần yếm xanh có mái tóc đang thưa dần ngồi xuống chỗ đối diện chếch chỗ anh, đủ lịch sự để không chắn tầm nhìn. Troy nhận ra ông ta, đã một lần nói chuyện với ông ta bên cạnh thùng tái chế. Khi ông ta ngước lên nhìn, Troy gật đầu chào.

Trong lúc cả hai người bọn họ ăn, khu nhà ăn vang lên một thứ tiếng ro ro êm tai. Một vài cuộc trò chuyện khẽ khàng rộ lên và chìm đi. Nhựa, thủy tinh và kim loại hình thành một bản hòa âm không có nhịp điệu.

Troy liếc nhìn khung cảnh và cảm thấy như thể có thứ gì đó đáng lẽ mình phải biết, thứ gì đó anh cứ quên khuấy đi. Mỗi buổi sáng thức dậy anh đều trông thấy những hình thù quen thuộc bên khóe mắt, có thể cảm thấy những ký ức đang ở ngay gần đó, nhưng khi bữa sáng đến, chúng đã trở nên mờ nhạt. Đến bữa tối,

chúng biến mất hẳn. Nó khiến cho Troy cảm thấy buồn bã, lạnh lẽo, cảm thấy như thể mình có một cái dạ dày rỗng không - nhưng khác với khi thấy đói - hệt như những ngày mưa hồi anh còn nhỏ, khi anh không biết làm gì để giết thời gian.

Người đàn ông ngồi đối diện với anh dịch sang một chút và hắng giọng "Tình hình các thứ vẫn ổn chứ?" ông ta hỏi.

Ông ta gợi cho Troy nhớ về một ai đó. Làn da lốm đốm đồi mồi hơi lùng nhùng quanh khuôn mặt khắc khổ của ông ta. Ông ta có một cái cổ hơi gù, một nhúm thịt khó coi rủ xuống từ yết hầu.

"Các thứ là sao?" Troy lặp lại. Anh mỉm cười đáp lễ.

"Bất cứ thứ gì. Chỉ hỏi thăm thôi mà. Tôi tên là Hal." Người đàn ông kia nâng cốc lên. Troy cũng làm tương tự. Động tác ấy hệt như một cái bắt tay.

"Troy," anh nói. Anh thầm nghĩ chắc một số người vẫn coi trọng danh xưng của bản thân.

Hal làm một ngụm dài từ cốc của mình. Cổ ông ta dịch lên dịch xuống, tiếng ừng ực vang lên rất to. Cảm thấy ngại ngùng, Troy nhấp một ngụm nhỏ và xử lý nốt chỗ đậu với gà tây còn sót lại.

"Tôi đã để ý thấy một số người ngồi đối diện nó và một số ngồi quay lưng lại với nó." Hal dứ ngón cái ra sau vai.

Troy ngước lên nhìn màn hình. Anh nhai đồ ăn, không nói gì cả.

"Tôi nghĩ những người nào ngồi xem, họ đang cố nhớ lại điều gì đó," Hal nói.

Troy nuốt và ép mình phải nhún vai.

"Về phần những người không muốn xem," Hal nói tiếp. "Tôi nghĩ chúng tôi đang hết sức cố gắng quên đi."

Troy biết đáng lẽ họ không nên bàn luận về chuyện này, nhưng bây giờ thì nó cũng đã được khơi ra rồi, anh muốn xem nó sẽ dẫn

đến đâu.

“Toàn những thứ tồi tệ,” Hal nói, nhìn chằm chằm về phía thang máy. “Anh có nhận thấy điều đó không? Chỉ những thứ tồi tệ mới trôi vào quên lãng. Tất cả những điều không quan trọng thì chúng ta lại nhớ rất rõ.”

Troy không nói gì cả. Anh chọc chọc mớ đậu của mình, cho dù không định ăn.

“Thật phải khiến cho con người ta thắc mắc, đúng không? Tại sao tất cả chúng ta lại thấy mình mục ruỗng tâm hồn đến vậy?”

Hal giải quyết nốt chỗ đồ ăn, lẳng lặng gật đầu chào tạm biệt, rồi đứng dậy bỏ đi. Troy bị bỏ lại một mình. Anh nhìn chằm chằm màn hình, trong lòng cảm thấy đau âm ỉ mà chẳng rõ nguyên cớ nằm ở đâu. Bấy giờ đang là khoảnh khắc ngay trước khi những ngọn đồi biến mất, trước khi chúng dần tối thẫm lại và chìm vào trong bầu trời vần vũ.

7
2049
Washington, DC

DONALD LẤY LÀM MỪNG là anh đã quyết định đi bộ đến cuộc họp với ông thượng nghị sĩ. Cơn mưa từ tuần trước cuối cùng cũng đã ngớt và xe cộ tại khu Dupont Circle đang lết như rùa bò. Trên đường bước lên mạn trên Connecticut và nghiêng mình chống chọi với một làn gió mạnh, Donald tự hỏi tại sao cuộc họp lại bị dời đến tận quán cà phê sách Kramer. Có hàng chục quán cà phê tử tế hơn và lại còn gần văn phòng hơn hẳn.

Anh băng qua một ngõ hẻm và vội vã leo lên mấy bậc thang đá ngắn dẫn vào hiệu sách. Cửa trước của Kramer là một trong những kiểu cửa gỗ cổ mà các quán lâu đời hay lắp như để khoe khoang, một minh chứng cho sự bền bỉ của mình. Lúc anh đẩy mở cửa, bản lề kẽo kẹt kêu và trên đầu còn có cả chuông rung leng keng nữa, một cô gái trẻ bấy giờ đang dựng thẳng mớ sách trên cái bàn ở chính giữa quán bày những cuốn bán chạy nhất liếc lên nhìn và mỉm cười chào anh.

Donald thấy quán cà phê này đông nghẹt khách. Cả nam lẫn nữ mặc đồ công sở nhấm nháp đồ uống trong những chiếc cốc sứ trắng. Không thấy bóng dáng ông thượng nghị sĩ đâu cả. Donald vừa mới bắt đầu kiểm tra điện thoại của mình xem anh có đến quá sớm không thì chợt liếc thấy một nhân viên Mật vụ.

Anh đặc vụ đứng thẳng người ở cuối một gian sách, nằm trong cái góc nhỏ được quán Kramer dùng làm hiệu sách. Donald bật cười khi thấy nhân vật này lộ liễu như thế: đeo tai nghe, cạnh xương sườn có chỗ phình ra, mang kính râm trong nhà. Donald đi về phía anh đặc vụ, những tấm ván gỗ lâu đời dưới chân cất tiếng rên rỉ.

Ánh mắt của anh đặc vụ hướng về phía anh, nhưng thật khó để xác định liệu anh ta đang nhìn Donald hay nhìn về phía của trước.

“Tôi đến đây để gặp thượng nghị sĩ Thurman,” Donald nói, giọng anh hơi run. “Tôi đã có hẹn trước.”

Anh đặc vụ quay đầu sang bên. Donald bắt chước cử chỉ ấy và đưa mắt nhìn dọc một gian sách, thấy Thurman đang ngắm nghía chọn lựa chỗ mấy chồng sách phía bên kia.

“À. Cảm ơn.” Anh bước giữa những kệ sách cũ cao chót vót, ánh sáng mờ mờ và hương cà phê được thay thế bằng mùi mốc trộn lẫn với da thuộc.

“Cậu nghĩ sao về cuốn này?”

Thượng nghị sĩ Thurman chìa ra một cuốn sách khi Donald lại gần. Không chào nhau, cứ thế hỏi luôn.

Donald xem thử cái tiêu đề vàng in nổi trên bìa da dày. “Cháu chưa bao giờ nghe đến nó ạ,” anh thừa nhận.

Thượng nghị sĩ Thurman cười phá lên. “Tất nhiên là chưa rồi. Nó đã hơn một trăm tuổi - lại còn được viết bằng tiếng Pháp. Ý tôi là, cậu nghĩ gì về *cách đóng sách*?” Ông ta đưa cuốn sách cho Donald.

Donald lấy làm ngạc nhiên trước trọng lượng của cuốn sách ấy. Anh mở nó ra và lật giở qua một vài trang. Nó cứ như một cuốn sách luật, cũng cái kiểu nặng trịch khi cầm trên tay, nhưng căn cứ vào khoảng trắng giữa những dòng đối thoại, anh có thể nhận thấy rằng đây là một cuốn tiểu thuyết. Khi anh lật qua vài trang, anh đến khâm phục độ mỏng của từng tờ giấy. Ở chỗ các trang chập vào với nhau tại gáy sách, chúng đã được khâu lại bằng những sợi chỉ nhỏ màu xanh và vàng. Anh có những người bạn vẫn trung thành với sách giấy - không phải để trang trí, mà là để đọc thực sự. Lúc nhìn ngắm cuốn sách trong bàn tay mình, Donald có thể hiểu được tình cảm hoài niệm của họ.

“Sách đóng đẹp lắm ạ,” anh nói, đưa ngón tay quệt nó. “Đây là một cuốn sách đẹp.” Anh đưa cuốn tiểu thuyết lại cho ông thượng nghị sĩ. “Đây có phải cách bác tìm sách hay để đọc không? Bác chủ yếu lựa chọn dựa trên bìa ạ?”

Thurman kẹp cuốn sách dưới cánh tay và lôi một cuốn khác xuống khỏi kệ. “Đây chỉ là một mẫu vật cho một dự án khác mà tôi đang triển khai.” Ông ta quay lại và nheo mắt nhìn Donald. Một ánh nhìn khiến anh không thoải mái. Anh cảm thấy mình như một con mồi. “Tình hình em gái cậu thế nào rồi?” ông ta hỏi.

Câu hỏi làm Donald bị bất ngờ. Cổ họng của anh tắc nghẹn lại khi nghe nhắc đến cô.

“Charlotte ạ? Nó... cháu nghĩ là nó vẫn khỏe. Nó lại ra chiến trường rồi ạ. Hẳn là bác đã hay tin.”

“Đúng thế.” Thurman nhét cuốn sách cầm trong tay vào lại một khoảng trống và cân nhắc cuốn Donald ban nãy đã thẩm định. “Tôi tự hào về nó vì đã xin phục vụ thêm. Con bé đã làm rạng danh đất nước của mình.”

Donald nghĩ về cái giá một gia đình phải trả để làm rạng danh đất nước.

“Vâng,” anh nói. “Ý cháu là, cháu biết bố mẹ cháu rất trông ngóng nó về nhà, nhưng nó gặp khó khăn trong việc thích nghi với nhịp sống khi trở lại đây. Vấn đề là... cháu không nghĩ nó sẽ có thể thực sự *thanh thản* cho đến khi cuộc chiến đã kết thúc. Bác hiểu chứ ạ?”

“Tôi hiểu. Và ngay cả khi ấy, chưa chắc con bé đã được thanh thản.”

Đó không phải điều Donald muốn nghe. Anh quan sát ông thượng nghị sĩ miết ngón tay dọc một gáy sách chạm trổ công phu, được trang trí với những đường vân, nếp gồ và chữ dập chìm. Đôi mắt của ông già dường như đang tập trung vào một thứ gì đó ở phía bên kia mấy hàng sách.

“Tôi có thể nhắn cho nó một lời nếu cậu muốn. Đôi khi một người lính chỉ cần được nghe bảo rằng việc tìm ai đó để trò chuyện là hoàn toàn bình thường”

“Nếu ý bác là bác sĩ tâm lý, thì nó sẽ không làm đâu.” Donald

nhớ lại cách em gái mình thay đổi trong giai đoạn tham gia trị liệu. “Nhà cháu đã thử rồi ạ.”

Đôi môi của Thurman mím thành một đường nhăn nheo, mỏng manh. Sự lo lắng của ông ta đã để lộ những dấu hiệu tuổi tác ngầm. “Tôi sẽ nói chuyện với con bé. Tin tôi đi, tôi rất quen thuộc với sự kiêu ngạo của tuổi trẻ. Tôi từng có thái độ tương tự hồi còn thanh niên. Tôi cứ tưởng mình không cần bất kỳ sự giúp đỡ nào, rằng tôi có thể tự tay làm mọi thứ.” Ông quay lại đối mặt với Donald. “Cái ngành ấy đã tiến rất xa. Bây giờ họ có thuốc có thể giúp con bé chống chọi với căng thẳng thần kinh do chiến đấu.”

Donald lắc đầu. “Không. Nó có sử dụng thuốc một thời gian. Chúng làm nó trở nên đãng trí quá mức. Và chúng đã gây ra một...” Anh lưỡng lự, không muốn nói về nó. “... một cái *tật*.”

Anh muốn nói là gây chấn động, nhưng như thế nghe có vẻ quá nghiêm trọng. Và mặc dù anh rất cảm kích sự quan tâm của ông thượng nghị sĩ - cảm giác như thể ông là người trong nhà - anh vẫn không thấy thoải mái khi đem các vấn đề của em gái mình ra bàn. Anh nhớ lần cuối cùng cô ở nhà, nhớ sự bất đồng giữa họ khi họ xem những bức ảnh anh và Helen chụp ở Mexico. Anh đã hỏi Charlotte rằng cô có nhớ Cozumel hồi họ còn nhỏ không, và cô khẳng định mình chưa từng đến đó. Sự bất đồng đã biến thành một cuộc cãi vã, và anh đã nói dối rằng anh khóc là do bực bội. Có những phần trong cuộc đời của em gái anh đã bị xóa mất, và lời giải thích duy nhất các bác sĩ có thể đưa ra là chúng hẳn phải là điều gì đó mà cô *muốn* quên đi. Và như thế thì có vấn đề gì chứ?

Thurman đặt tay lên cánh tay Donald. “Hãy tin tưởng tôi trong vụ này đi,” ông ta lặng lẽ nói. “Tôi sẽ nói chuyện với con bé. Tôi biết con bé đang trải qua những gì.”

Donald gật đầu. “Vâng. Được rồi. Cháu rất cảm ơn.” Anh suýt nữa thì đế thêm rằng làm vậy sẽ chẳng ích lợi gì, có thể còn gây hại nữa, nhưng đó vẫn là một nghĩa cử đẹp. Và nó sẽ được thực hiện bởi một người mà em gái anh ngưỡng mộ, chứ không phải bởi thành viên trong nhà.

“Và này, Donny, con bé lái máy bay điều khiển từ xa.” Thurman

nhìn anh, xem chừng đã nhận ra mối lo ngại của anh. “Con bé không gặp bất kỳ nguy hiểm thực gì đâu.”

Donald xoa gáy của một cuốn sách trên kệ. “Nguy hiểm về thể xác thì không.”

Họ rơi vào im lặng, và Donald thở dài thườn thượt. Anh có thể nghe thấy tiếng trò chuyện từ quán cà phê, tiếng một chiếc thìa leng keng khuấy đường, tiếng chuông đập lên cánh cửa gỗ cũ, tiếng rú rít của sữa được đun.

Anh đã xem các thước phim quay lại những gì Charlotte làm, dữ liệu truyền về từ máy quay của máy bay điều khiển từ xa, và sau đó là từ tên lửa khi chúng được dẫn về phía mục tiêu của mình. Chất lượng hình ảnh thật phi thường. Ta có thể thấy mọi người quay lại nhìn lên trên trời với vẻ ngạc nhiên, có thể thấy những khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời họ, có thể đảo qua từng khung hình một của thước phim và quyết định - sau khi mọi chuyện đã rồi - xem liệu đây có phải kẻ mình muốn hạ hay không. Anh biết em gái mình đã làm gì, biết cô phải đương đầu với thứ gì.

“Ban nãy tôi đã nói chuyện với Mick,” Thurman nói, xem chừng cảm nhận được rằng mình đã khơi dậy một đề tài nhạy cảm. “Hai cậu sẽ đi xuống Atlanta và xem tình hình cuộc đào bới đang diễn ra như thế nào.”

Donald bừng tỉnh. “Tất nhiên. Vâng, hiểu rõ địa thế vùng đất cũng sẽ tốt. Cháu đã có một khởi đầu tốt đẹp với mấy cái đồ án vào tuần trước, dần dần lấp đầy các kích thước bác đã đề ra. Bác biết tòa nhà này sẽ đâm xuống sâu đến mức nào, đúng không?”

“Chính thế mà họ đã bắt đầu đào móng luôn rồi. Các phần tường bên ngoài sẽ được đổ bê tông trong vòng vài tuần tới.” Thượng nghị sĩ Thurman vỗ vai Donald và dứ đầu về phía cuối lối đi, báo hiệu rằng họ đã xem xong sách.

“Đợi đã. Họ *đã đào* rồi ạ?” Donald bước đi bên cạnh Thurman. “Cháu mới chỉ có một bản phác thảo thôi. Cháu hy vọng phần của mình sẽ được để đến cuối.”

“Toàn bộ khu liên hợp đang được thi công cùng một lúc. Tất cả những gì họ đang đổ bê tông chỉ là các bức tường và nền móng bên ngoài, bởi lẽ kích thước của chúng đã được chốt rồi. Chúng ta sẽ lấp đầy mọi công trình từ dưới đáy lên, các tầng sẽ được trang bị đầy đủ rồi cẩu xuống trước khi chúng ta đổ bê tông lát vào giữa. Nhưng nghe này, đây là lý do tôi cần mấy cậu đi kiểm tra tình hình. Công cuộc tập kết vật liệu ở dưới đó nghe cứ như một cơn ác mộng vậy. Tôi có cả trăm toán nhân sự từ hàng chục quốc gia cùng làm việc với nhau trong khi vật liệu thì chất đống khắp nơi. Tôi không thể ở mười nơi cùng một lúc, thế nên tôi cần các cậu xem xét tình hình và báo cáo lại.”

Khi họ đến chỗ anh nhân viên Mật vụ ở cuối gian sách, ông thượng nghị sĩ đưa cho anh ta cuốn sách tiếng Pháp cũ có chữ nổi. Cái nhân vật đeo kính râm ấy gật đầu và tiến về phía quầy thanh toán.

“Trong lúc cậu ở dưới đó,” Thurman nói, “tôi muốn cậu gặp Charlie Rhodes. Ông ta đang xử lý gần như toàn bộ mảng giao nhận vật liệu xây dựng. Xem ông ta có cần gì không”

“*Charles* Rhodes? Tức là thống đốc của Oklahoma ấy ạ?”

“Đúng rồi. Chúng tôi đã phục vụ trong quân ngũ cùng nhau. Và này, tôi đang tiến hành thuyên chuyển cậu và Mick lên các cấp cao hơn trong dự án này. Đội ngũ lãnh đạo của chúng ta vẫn còn thiếu vài chục thành viên. Thế nên hãy giữ vững phong độ làm việc nhé. Cậu đã khiến cho một số nhân vật vai vế cảm thấy ấn tượng với thành quả mình đã đạt được tính đến nay, và Anna xem chừng tin chắc rằng cậu sẽ có thể xong vượt tiến độ. Con bé nói hai người phối hợp ăn ý lắm.”

Donald gật đầu. Anh cảm thấy mặt mình ửng lên vì tự hào - và cũng cảm nhận được cả những trách nhiệm mới mình sẽ phải gánh vác, thấy quỹ thời gian ngày một eo hẹp của mình bị lẹm thêm đi. Helen sẽ không hào hứng gì khi hay tin anh có thể sẽ còn liên đới nhiều hơn nữa đến cái dự án này. Trên thực tế, Mick và Anna có thể là những người duy nhất anh có thể chia sẻ tin tức ấy, những người duy nhất anh có thể nói chuyện. Mọi chi tiết xoay quanh công trình này xem chừng đều đòi hỏi hàng bao mức độ cấp phép

rối rắm. Anh không thể xác định được liệu nguyên cớ là do nỗi e ngại đối với chất thải hạt nhân, mối đe dọa của một cuộc tấn công khủng bố, hay khả năng dự án sẽ thất bại.

Anh đặc vụ quay trở lại và đứng bên cạnh ông thượng nghị sĩ, trong tay là một cái túi mua đồ. Anh ta nhìn về phía Donald và có vẻ như đang quan sát anh qua cặp kính râm khó lòng nhìn thấu kia. Đây không phải lần đầu tiên Donald cảm thấy như thể đang bị theo dõi.

Thượng nghị sĩ Thurman bắt tay Donald và dặn hãy liên tục cập nhật tình hình cho ông ta. Một đặc vụ khác chẳng hiểu từ đâu xuất hiện và đứng bên sườn của Thurman. Họ dẫn ông thượng nghị sĩ bước qua cánh của chuông rung leng keng, và Donald chỉ thả lỏng người sau khi họ đã đi khuất mắt.

8
2110
Tháp giống 1

CUỐN TRẬT TỰ ĐỂ MỞ TRÊN BÀN ANH, các trang giấy cuộn ra từ phần gáy được khâu rất bền. Troy nghiên cứu một lần nữa thủ tục sắp sửa được thực hiện, hành động chính thức đầu tiên của anh trên cương vị người đứng đầu Chiến dịch Năm mươi, và nó khiến anh mường tượng ra một buổi lễ cắt băng khánh thành, một màn phô trương với người cầm kéo nhận vơ mồ hôi nước mắt của những người khác.

Anh đã chốt lại rằng bản Trật Tự giống với một cuốn sách công thức hơn là hướng dẫn vận hành. Những nhà tâm lý học viết nó đã lường trước tất cả, mọi tật mọi thói của bản chất con người. Và giống như lĩnh vực tâm lý học, hoặc bất kỳ lĩnh vực nào liên quan đến bản chất con người, những phần xem chừng vô nghĩa lại thường phục vụ mục đích sâu xa hơn nào đó.

Nó làm cho Troy cảm thấy băn khoăn về mục đích của *bản thân*. Mức độ cần thiết của vị trí anh nắm giữ. Anh đã học để làm một công việc khác hẳn, đáng lẽ chỉ là thủ lĩnh một tháp giống duy nhất, không phải tất cả. Anh đã bị thăng chức vào phút chót, và điều đó khiến anh cảm thấy mình không quan trọng, như thế bất cứ ai cũng có thể bị tống vào vị trí của anh.

Tất nhiên, ngay cả nếu chức vị của anh chủ yếu chỉ là trên danh nghĩa, có lẽ nó vẫn phục vụ một mục đích tượng trưng nào đó. Có khi anh không ở đó để lãnh đạo, mà chủ yếu nhằm tạo ra cho những người khác cái ảo tưởng rằng mình *đang được dẫn dắt*.

Troy quay ngược lại hai đoạn văn trong bản Trật Tự. Mắt anh đã lướt qua mọi chữ, nhưng không chữ nào thấm được vào đầu cả. Mọi thứ về cuộc sống mới của anh đều khiến anh dễ bị phân tâm, khiến anh suy nghĩ quá nhiều. Tất cả đều đã được sắp xếp một cách hoàn hảo - mọi cấp độ, nhiệm vụ và mô tả công việc -

nhưng để làm gì? Để tăng tối đa mức *dửng dưng* à?

Khi liếc lên nhìn, anh có thể thấy Victor đang ngồi ở bàn làm việc trong Văn phòng Hỗ trợ Tâm lý ở bên kia hành lang. Bước qua đó hỏi sẽ chẳng có gì là khó khăn cả. Họ có công thiết kế nơi này lớn hơn bất kỳ một kiến trúc sư đơn lẻ nào. Anh có thể hỏi họ đã làm điều đó kiểu gì, làm thế nào họ lại khiến cho mọi người ai cũng đều cảm thấy tâm hồn thật trống rỗng.

Giấu biệt phụ nữ và trẻ em đi cũng là một phần nguyên nhân; Troy tin chắc như thế. Phụ nữ và trẻ em của tháp giống một đã được ban tặng một giấc ngủ dài trong khi những người đàn ông ở lại và thay phiên nhau trực ca. Nó giúp các kế hoạch không còn bị xúc cảm làm vướng bận, ngăn ngừa khả năng đám đàn ông có thể sẽ gây gổ với nhau.

Và rồi còn cái quy trình nữa, cái quy trình làm mụ cả đầu óc ấy. Suy nghĩ như bị hoạn đi, chẳng khác nào guồng quay tẻ ngắt của một nhân viên văn phòng đờ đẫn nhìn đồng hồ, chấm công ra về, xem ti vi cho đến khi lăn quay ra ngủ, đập chuông báo thức ba lần, lặp lại từ đầu. Sự tình còn tồi tệ hơn bởi những ngày cuối tuần không hề tồn tại. Không có ngày nghỉ nào. Chỉ có sáu tháng làm việc và hàng bao *thập kỷ* nghỉ làm.

Nó làm cho anh cảm thấy ghen tị với những khu khác của cơ sở, tất cả các tháp giống khác, nơi hành lang hẳn phải đầy ắp tiếng cười trẻ em, giọng của phụ nữ, những xúc cảm và niềm hạnh phúc, mà cái boong ke nằm ngay tâm của chúng lại thiếu vắng. Ở đây, tất cả những gì anh nhìn thấy là sự mụ mẫm, hàng chục phòng sinh hoạt chung với mấy bộ phim chiếu đi chiếu lại trên những chiếc ti vi màn hình phẳng, hàng chục cặp mắt trơ trơ trên những chiếc ghế thoải mái. Không ai thực sự tỉnh táo. Không ai còn sống. Họ hẳn đã muốn nơi đây trở nên như thế.

Sau khi kiểm tra đồng hồ trên máy tính của mình, Troy thấy rằng đã đến lúc anh phải đi. Thêm một ngày nữa khép lại đằng sau anh. Thêm một ngày nữa anh nhích gần hơn đến hồi kết ca trực của mình. Anh đóng bản Trật Tự, bỏ nó vào trong bàn và khóa lại, thế rồi tiến về phía phòng liên lạc cuối hành lang.

Hai cái đầu ngước lên nhìn từ trạm phát thanh khi anh bước vào, trán nhăn mày nhíu với bộ quần yếm màu cam của mình. Troy hít một hơi thật sâu, trấn tĩnh lại. Đây là một văn phòng Đây là một công việc. Và anh là lãnh đạo. Anh chỉ cần giữ cho đầu óc tỉnh táo. Anh ở đó để cắt băng khánh thành.

Saul, một trong hai nhân viên phát thanh trưởng, tháo tai nghe ra và đứng dậy chào anh. Troy biết Saul sơ sơ; họ sống ở cùng khu dành cho ban điều hành và thỉnh thoảng lại gặp nhau trong phòng tập thể hình. Trong khi họ bắt tay nhau, khuôn mặt đẹp trai và to bản của Saul kích thích một ký ức sâu thẳm nào đó, gây ra một cảm giác ngứa ngáy mà Troy đã học được cách ngó lơ. Có khi đây là người mà anh đã gặp trong quãng thời gian định hướng của mình, từ trước khi anh bước vào giấc ngủ dài.

Saul giới thiệu anh với nhân viên kỹ thuật mặc đồng phục màu cam còn lại của phòng liên lạc. Anh ta vẫy tay và giữ nguyên tai nghe của mình trên đầu. Cái tên trở nên nhạt nhòa ngay lập tức. Không quan trọng. Một tai nghe phụ được lôi xuống khỏi giá đỡ. Troy nhận lấy và hạ nó xuống quanh cổ mình, không chụp lên tai để vẫn có thể nghe được bên ngoài. Saul mò ra đầu giắc bạc ở cuối dây tai nghe và miết ngón tay qua một hàng năm mươi ổ cắm đánh số. Thiết kế đó lẫn căn phòng gợi cho Troy nhớ lại những bức ảnh cổ xưa chụp các nhân viên trực tổng đài điện thoại trước khi họ bị thay thế bằng máy tính và giọng trả lời tự động.

Hình ảnh một thời đã qua trộn lẫn và sủi lục bục với nỗi âu lo cùng những cơn run do thuốc gây ra, và Troy chợt cảm thấy một tràng cười sủi lên bên trong. Tiếng cười suýt nữa thì bật ra khỏi miệng anh, nhưng anh ghìm được nó lại. Tổng chỉ huy vận hành mà lại lên cơn kích động thần kinh trong lúc chuẩn bị đánh giá mức độ phù hợp của một trưởng tháp giống tương lai thì sẽ chẳng phải dấu hiệu tốt lành gì.

“.. và anh sẽ chỉ cần hỏi hết một lượt bộ câu hỏi là xong”, Saul bấy giờ đang dặn dò anh. Anh ta chìa một tấm thẻ nhựa ra cho Troy, và dù khá chắc rằng mình không cần đến nó, anh vẫn cứ nhận lấy. Anh đã dành ra gần như cả ngày để học thuộc lòng quy trình. Ngoài ra, anh tin chắc rằng cho dù mình có nói gì thì cũng thế cả thôi. Tốt nhất là cứ nhường nhiệm vụ đo lường sự thích

hợp của một ứng viên cho đám máy móc và máy tính, toàn bộ chỗ cảm biến gắn trong bộ tai nghe ở đầu kia.

“OK. Cuộc gọi đây này.” Saul chỉ vào một ngọn đèn nhấp nháy trên một bảng điều khiển gắn toàn đèn nhấp nháy. “Tôi kết nối anh đây.”

Troy chụp tai nghe lên tai trong khi anh nhân viên kỹ thuật tạo kết nối. Anh nghe thấy một vài tiếng bíp trước khi đường dây được kết nối đánh tách một phát. Ai đó đang thở gấp ở đầu bên kia. Troy tự nhắc nhở mình rằng cậu thanh niên này còn run hơn mình nhiều. Xét cho cùng, cậu ta phải *trả lời* câu hỏi - Troy chỉ đơn giản là hỏi thôi.

Anh liếc nhìn xuống tấm thẻ trong tay, đầu óc chợt trở nên trống rỗng, lấy làm mừng là mình đã được cấp cho cái thứ đó.

“Tên?” anh hỏi cậu thanh niên.

“Marcus Dent, thưa ông.”

Giọng nói trẻ trung của cậu ta mang một nét tự tin ngầm, âm thanh của một bộ ngực ưỡn ra đầy tự hào. Troy nhớ mình từng trải nghiệm cảm giác đó, cách đây lâu lắm rồi. Và anh nghĩ về thế giới nơi Marcus Dent đã được sinh ra, một di sản mà cậu ta sẽ chỉ được biết qua sách vở.

“Cho tôi biết về quá trình huấn luyện của cậu đi,” Troy đọc mấy dòng ấy lên. Anh cố gắng giữ cho giọng mình đều đều, trầm, đầy uy quyền, mặc dù chỗ máy tính đã được thiết kế để làm điều đó thay cho anh. Saul ngoắc ngón tay và ngón cái thành một vòng tròn, cho anh biết anh ta đang nhận được dữ liệu tốt từ tai nghe của cậu kia. Troy tự hỏi liệu tai nghe mình có bị gắn những thứ tương tự như vậy hay không. Có khi nào bất cứ ai trong căn phòng đó - hay bất kỳ căn phòng nào khác - biết anh lo lắng đến nhường nào không?

“À, thưa ông, tôi đã làm bóng đeo của cảnh sát trưởng Willis trước khi chuyển sang bên an ninh trong bộ phận IT. Đó là một năm trước. Tôi đã học bản Trật Tự được sáu tuần rồi. Tôi cảm

thấy mình đã sẵn sàng, thưa ông."

Làm bóng đeo. Troy đã quên béng mất nó được gọi như vậy. Anh đã định mang thẻ từ vựng bản mới nhất theo mình.

"Nhiệm vụ chính của cậu với... tháp giống là gì?" Anh suýt nữa thì nói *cơ sở*.

"Là duy trì Trật Tự, thưa ông."

"Và cậu sẽ ưu tiên bảo vệ thứ gì trước nhất?" Anh giữ giọng đều đều. Không truyền quá nhiều cảm xúc cho người được đánh giá thì sẽ giúp mang lại số liệu tử tế nhất.

"Sự Sống và Di Sản," Marcus đọc lại.

Troy khó khăn lắm mới thấy được câu hỏi tiếp theo. Nước mắt đã bất ngờ làm nhòe nó đi. Bàn tay anh run rẩy. Anh hạ tấm thẻ run run xuống bên cạnh mình trước khi bị ai để ý thấy.

"Để bảo vệ những thứ chúng ta trận trọng thì sẽ phải làm gì?" anh hỏi. Giọng anh nghe như giọng của người khác. Anh nghiến răng để chúng khỏi va lập cập vào nhau. Anh bị làm sao mất rồi. Bị rất nặng.

"Cần phải hy sinh," Marcus nói, giọng tỉnh bơ như một hòn đá.

Troy chớp mắt lia lịa để nhìn cho rõ ràng, và Saul giơ tay lên để cho anh biết rằng anh có thể nói tiếp, rằng các thông số đo lường đang được truyền về. Bây giờ thì họ cần số liệu cơ sở để hệ thống sinh trắc học có thể xác định được mức chân thành của cậu thanh niên khi trả lời những câu đầu tiên.

"Nói tôi nghe đi, Marcus, cậu có bạn gái chưa?"

Anh không biết tại sao đó lại là điều đầu tiên xuất hiện trong đầu anh. Có khi nguyên nhân là cảm giác ghen tị trước việc các tháp giống khác không đóng băng cánh phụ nữ của mình, không đóng băng bất cứ ai cả. Không ai bên trong phòng liên lạc phản ứng hoặc quan tâm gì hết. Phần chính thức của bài kiểm tra đã kết

thúc.

“À, có, thưa ông,” Marcus nói, và Troy nghe thấy tiếng thở của cậu ta thay đổi, có thể mường tượng ra cảnh người cậu ta thả lỏng hẳn ra. “Chúng tôi đã đăng ký kết hôn, thưa ông. Chỉ đang chờ nhận kết quả thôi.”

“Chà, tôi không nghĩ cậu sẽ phải đợi thêm bao lâu nữa đâu. Tên cô ấy là gì?”

“Melanie, thưa ông. Cô ấy làm việc ở đây trong bộ phận IT.” “Tốt đấy.” Troy quệt mắt. Những cơn run rẩy trôi qua. Saul xoay ngón tay theo một vòng tròn trên đầu, cho anh biết rằng anh đã có thể kết thúc. Họ đã có đủ dữ liệu.

“Marcus Dent,” anh nói, “chào mừng cậu đến với Chiến dịch Năm mươi của Trật tự Thế giới.”

“Xin cảm ơn ông. ” Giọng cậu thanh niên nghe cao hơn.

Một khoảng lặng, thế rồi có tiếng hít vào một hơi sâu và nín lại.

“Thưa ông? Liệu tôi hỏi một câu có được không?”

Troy nhìn sang những người khác. Họ chỉ nhún vai và chẳng làm thêm gì khác. Anh cân nhắc vai trò mà chàng trai trẻ này vừa đảm nhận, biết rõ cái cảm giác được thăng chức và phải gánh vác những trách nhiệm mới, một cảm giác pha trộn giữa sợ hãi, háo hức và bối rối.

“Tất nhiên rồi. Một câu hỏi.” Anh nghĩ đằng nào thì mình cũng là sếp sòng. Anh có thể tự đề ra quy tắc của riêng mình.

Marcus hắng giọng, và Troy mường tượng cảnh cậu bóng đeo này cùng trưởng tháp giống của cậu ta ngồi trong một căn phòng xa xôi, ông thầy quan sát cậu học trò.

“Bà cố của tôi đã mất mấy năm trước,” Marcus nói. “Bà cụ hay nói lọt đôi điều nhỏ nhặt về thế giới trước đây. Không phải theo kiểu bị cấm đoán, mà chỉ là bà ấy bị lão suy mà thôi. Các bác sĩ nói

bà cụ bị kháng thuốc.”

Troy không thích chuyện này, chuyện những người sống sót thế hệ thứ ba lượm lặt được bất cứ thông tin gì về quá khứ. Marcus có thể mới được cho phép biết về những điều như thế, nhưng những người khác thì không.

“Câu hỏi của cậu là gì?” Troy hỏi.

“Bộ Di Sản, thưa ông. Tôi cũng đã đọc một số thứ trong đó - tất nhiên là không bỏ bê công việc học bản Trật Tự và bản Hiệp Ước rồi - và có điều này tôi cần phải biết.”

Lại thêm một hơi thở sâu nữa.

“Mọi thứ trong bộ Di Sản có phải là sự thật không?”

Troy nghĩ về điều này. Anh nghĩ về bộ sách khổng lồ chứa đựng lịch sử thế giới - một lịch sử được biên tập cẩn thận. Trong tâm trí mình, anh có thể nhìn thấy những cái gáy da và những trang mạ vàng, từng dãy từng hàng sách họ đã được cho xem trong giai đoạn định hướng.

Anh gật đầu và thấy mình lại một lần nữa cần phải lau mắt.

“Ừ,” anh nói với Marcus, giọng anh khô khốc và đều đều. “Thật đấy.”

Trong phòng có người khịt mũi. Troy biết buổi lễ diễn ra thế là đã đủ lâu rồi.

“Mọi thứ trong đó đều là sự thật cả.”

Anh không đế thêm rằng không phải mọi *sự thật* đều được viết vào trong bộ Di Sản. Một phần lớn đã bị lược đi. Và có một số thứ khác, mà anh nghi ngờ rằng *không ai* trong số họ biết, đã bị biên tập ra khỏi cả mấy cuốn sách lẫn đầu óc.

Anh muốn nói rằng bộ Di Sản là sự thật được cho phép, sự thật được mang từ đời này sang đời khác. Nhưng còn những lời dối trá,

anh thầm nghĩ, đó là thứ họ mang trong tháp giống một, trong cái nhà thương điên mụ mị vì thuốc chẳng hiểu sao lại phải gánh vác trọng trách bảo đảm sự tồn vong của nhân loại.

9
2049
Quận Fulton, Georgia

CHIẾC MÁY XÚC LẬT GẦM lên một tiếng khàn khàn trong quá trình chật vật leo lên đồi, một luồng khói đen như than phun ra từ ống xả. Khi nó lên đến trên đỉnh, một đống bụi đất đổ ào ra khỏi cái tay xúc lởm chởm răng của nó, và Donald nhận thấy rằng chiếc máy xúc thực chất không phải đang leo lên đồi, mà đang đắp đồi thì đúng hơn.

Bao ngọn đồi đắp bằng đất mới xới tương tự đang dần hình thành trên khắp khu công trường. Giữa chúng - qua những khoảng trống tạm thời được bỏ ngỏ như một mê cung có trật tự - những chiếc xe tải chở đi đất đá từ các hố khổng lồ khoét vào trong lòng đất. Căn cứ vào đồ án địa hình, Donald biết rồi sẽ có ngày những khoảng trống này được lấp kín, chỉ để lại một cái rãnh nông nơi mỗi ngọn đồi giao với quả đồi kế bên.

Donald đứng trên một trong những gò đất đang dần phình lên này, chiêm ngưỡng bản ba lê do mở máy móc hạng nặng thực hiện trong khi Mick Webb nói chuyện với một nhà thầu về sự chậm trễ. Với áo sơ mi trắng và cà vạt bay phần phật, hai viên nghị sĩ trông thật lạc lõng. Những người đàn ông đội mũ bảo hộ lao động với khuôn mặt thô, bàn tay chai sạn và khớp tay nứt nẻ thuộc về nơi đây. Chẳng hiểu sao anh và Mick, với áo vét kẹp dưới cánh tay và những vệt mồ hội đang dần loang rộng trong cái tiết trời nóng nực ẩm ướt ở Georgia, lại trở thành người chịu trách nhiệm - ít nhất là trên danh nghĩa - điều hành khung cảnh bát nháo chi khươn này.

Một máy xúc khác đổ thêm một đống đất nữa trong khi Donald hướng ánh nhìn về phía trung tâm thành phố Atlanta. Vươn mình đằng sau những miền đồng không mông quạnh rộng lớn với những ngọn đồi nhô cao và vượt lên khỏi những ngọn cây vẫn còn trụi lá sau mùa đông đang dần đi qua, là những tòa cao ốc bằng kính và thép của thành phố miền Nam xưa cũ. Nguyên cả một góc của

quận Fulton thưa thớt dân cư đã bị dọn quang. Ở một đầu nơi đất đai chưa bị máy móc xới tung lên, vẫn còn có thể nhìn thấy được tàn dư của một sân gôn. Cạnh chỗ bãi đỗ xe chính, một khu tập kết với kích thước tương đương mấy sân bóng đá chứa hàng ngàn công ten nơ vận chuyển, bên trong đầy nhóc vật liệu xây dựng, nhiều hơn mức Donald nghĩ là cần thiết. Nhưng cứ mỗi giờ trôi qua, anh lại càng thêm thấm thía rằng đây là cái kiểu của các dự án nhà nước, khi kỳ vọng của công chúng cũng cao chẳng kém gì giới hạn chi phí. Cái gì cũng phải thừa mứa, hoặc là chẳng có luôn. Các đồ án mà anh được yêu cầu dựng gần như đòi hỏi những kích thước điên rồ, và tòa nhà của anh thậm chí còn không phải một phần thiết yếu của cơ sở. Nó chỉ ở đó để đề phòng trường hợp xấu nhất mà thôi.

Giữa Donald và cánh đồng công ten nơ vận chuyển là một thành phố mênh mông toa moóc; một vài toa được dùng làm văn phòng, nhưng phần lớn làm nhà ở. Đây là nơi mà hàng ngàn con người cả nam lẫn nữ tham gia thi công có thể vứt bỏ chiếc mũ bảo hộ, ngưng làm và nghỉ ngơi một cách đầy xứng đáng.

Nhiều chiếc toa moóc có gắn cờ, bởi lực lượng lao động ở đây đa quốc gia chẳng kém gì một làng Olympic. Một ngày nào đó, những thanh nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ khắp mọi miền trên thế giới sẽ được chôn vùi dưới lớp đất nguyên sơ của quận Fulton. Điều đó có nghĩa là thế giới cũng muốn dự án thành công. Đám người đi đêm với nhau xem chừng không buồn quan tâm đến cơn ác mộng hậu cần mà chuyện này gây ra. Anh và Mick phát hiện ra rằng nhiều sự chậm trễ trong giai đoạn đầu của quá trình xây dựng khởi sinh từ rào cản ngôn ngữ, vì các nhóm làm việc cạnh nhau không thể giao tiếp được với nhau và rõ ràng là đã không còn buồn nỗ lực làm vậy nữa. Mọi người chỉ đơn thuần giải quyết phần đồ án của mình, cúi đầu, ngó lơ những người còn lại.

Nằm bên cạnh thành phố sắt thép tạm thời này là bãi đỗ xe rộng lớn, nơi anh và Mick ban nãy vừa từ đó leo lên. Anh có thể thấy chiếc xe đi thuê của họ ở dưới đó, thứ yên tĩnh và chạy bằng điện duy nhất trong tầm mắt. Với tấm thân nhỏ nhắn màu bạc, nó như đang co rúm lại giữa những chiếc xe tải và máy xúc vây khắp xung quanh. Dáng vẻ của chiếc xe lép vế trông giống hệt như những gì Donald cảm thấy trong lòng, cả trên ngọn đồi nhỏ tại khu công

trường lẫn khu Đồi ở Washington.

“Chậm tiến độ hai tháng.”

Mick lấy bảng kẹp hồ sơ của mình đập vào tay anh. “Ê, ông có nghe tôi nói gì không đấy? Đã chậm tiến độ hai tháng rồi, và họ chỉ mới bắt đầu đào xới sáu tháng trước. Sao lại có thể như vậy được?”

Donald nhún vai trong lúc họ lê bước từ trên quả đồi xuống bãi đỗ xe, bỏ lại những người đốc công cau có. “Có khi nguyên nhân là bởi họ dính phải mấy ông quan chức nhà nước giả vờ làm những công việc của bên tư nhân,” anh đề xuất.

Mick cười phá lên và siết vai anh. “Lạy Chúa, Donny, ông ăn nói cứ như một tay đảng viên đảng Cộng hòa chết giẫm vậy đó!”

“Thế hả? Chà, tôi cảm thấy như thể chúng ta đang phải xử lý một việc ngoài khả năng vậy.” Anh huơ tay về phía vùng trũng giữa mấy quả đồi mà họ đang đi men quanh, một chiếc bát sâu nạo ra khỏi đất. Mấy xe trộn bê tông đang đổ bê tông vào trong cái lỗ toang hoác nằm ở chính giữa. Thêm nhiều xe khác xếp hàng chờ đợi phía sau, mông quay tít đầy sốt ruột.

“Ông hẳn cũng nhận ra,” Donald nói, “rằng một trong những cái lỗ này sẽ chứa tòa nhà mà họ đã để tôi dựng đồ án, đúng không? Điều đó không làm ông sợ à? Tất cả số tiền này? Tất cả những con người này. Tôi thì thấy sợ gần chết ra ấy.”

Ngón tay Mick bấm sâu vào cổ Donald, làm anh thấy đau nhói. “Bình tĩnh đi. Đừng giở bài triết lý với tôi.”

“Tôi đang nói nghiêm túc đấy,” Donald nói. “Hàng tỷ đô la tiền thuế của người dân sẽ bị chôn trong đống bụi bẩn ngoài kia, dưới dạng cái món mà tôi đã vẽ ra. Trước đây nó dường như chỉ là một thứ… *trừu tượng*.”

“Chúa ơi, vụ này không xoay quanh ông hay các đồ án của ông đâu.” Gã lấy bảng kẹp hồ sơ đập Donald và dùng nó để chỉ về phía bãi công ten nơ. Qua màn sương bụi, một người đàn ông to lớn đội

mũ cao bồi vẫy họ lại. “Với cả,” Mick nói trong lúc họ đi chếch khỏi hướng bãi đỗ xe, “khả năng người ta sử dụng cái boong ke nho nhỏ của ông cao cỡ nào? Mục đích chính của vụ này là sự tự chủ năng lượng. Là cái chết của than. Ông biết không, cảm giác cứ như thể cả đám đang xây dựng một ngôi nhà to đẹp ở đằng này, còn ông thì ru rú trong góc phòng làm nhặng xị ngậu lên về việc mình sẽ treo bình chữa cháy ở đâu...”

“*Boong ke nho nh*ỏ ấy à?” Donald giơ áo vét lên che miệng khi một đám bụi thổi qua chỗ họ. “Ông có biết thứ này sẽ *sâu* bao nhiêu tầng không? Nếu ông đặt nó trên mặt đất, nó sẽ là tòa nhà cao nhất thế giới.”

Mick cười phá lên. “Không được bao lâu đâu. Nếu ông thiết kế nó thì sẽ không lâu đâu.”

Người đàn ông đội mũ cao bồi tiến lại gần hơn. Ông ta mỉm cười toe toét trên đường đạp bụi đến gặp họ, và Donald cuối cùng cũng nhận ra ông ta từ ti vi: Charles Rhodes, thống đốc bang Oklahoma.

“Mấy cậu là đệ nhà thượng nghị sĩ Thần Lạnh đấy hả?”

Thống đốc Rhodes mỉm cười. Ông ta có cái giọng lè nhè chính hiệu, khớp với chiếc mũ chính hiệu, đôi giày chính hiệu và cái thắt lưng chính hiệu. Ông ta chống hai tay lên bờ hông rộng của mình, một tay cầm bảng kẹp hồ sơ.

Mick gật đầu. “Vâng, thưa ông. Tôi là nghị sĩ Webb. Đây là nghị sĩ Keene.”

Hai người bọn họ bắt tay nhau. Tiếp theo là đến Donald. “Xin chào, thưa thống đốc,” anh nói.

“Nhận được hàng mấy cậu giao rồi.” Ông ta chỉ bảng kẹp về phía khu tập kết. “Gần tròn một trăm công ten nơ. Chắc sẽ có hàng mới chuyển đến hằng tuần. Cần một người các cậu ký vào ngay đây.”

Mick với tay ra lấy chiếc bảng kẹp. Donald thấy đây là cơ hội để

hỏi một câu về thượng nghị sĩ Thurman, điều mà anh nghĩ rằng một người bạn cũ thời chiến sẽ biết.

“Tại sao một số người lại gọi ông ấy là Thần Lạnh thế?” anh hỏi.

Mick lật qua bản báo cáo giao hàng, một làn gió ghim các trang lại hộ cho gã.

“Tôi đã nghe người khác gọi ông ấy như vậy khi vắng mặt ông ấy,” Donald giải thích, “nhưng tôi sợ không dám hỏi.”

Mick nhìn lên từ bản báo cáo, miệng nở một nụ cười. “Đó là bởi ông ta là một kẻ giết người lạnh tanh trong cuộc chiến, đúng không?”

Donald co rúm người lại. Thống đốc Rhodes bật cười.

“Không liên quan đâu,” ông ta nói. “Đúng thế đấy, nhưng không liên quan đâu.”

Ông thống đốc liếc qua liếc lại giữa hai người bọn họ. Mick chuyển bảng kẹp hồ sơ cho Donald, gõ vào một trang liên quan đến chỗ ở trong trường hợp khẩn cấp. Donald nhìn qua danh sách vật liệu.

“Mấy cậu có biết bộ luật chống đông lạnh của lão không?” thống đốc Rhodes hỏi. Ông ta đưa cho Donald một cây bút, trông như thể muốn anh chỉ ký tên thôi và không đọc quá kỹ.

Mick lắc đầu và che mắt trước mặt trời miền Georgia. “Chống đông lạnh ư?” gã hỏi.

“Ừ. Ôi trời, vụ này chắc có từ thời mấy cậu thậm chí còn chưa được sinh ra. Thượng nghị sĩ Thần Lạnh đã viết bộ luật đặt dấu chấm hết cho cái mốt đông lạnh. Làm cho trò lợi dụng đám nhà giàu và biến họ thành mấy khối băng trở nên phi pháp. Nó đã được đẩy lên Tòa án Tối cao, và họ bỏ phiếu theo tỉ lệ năm ăn bốn, thế là bất chợt hàng chục ngàn que kem ví to hơn não đã được rã đông và chôn cất tử tế. Đây là những người đã tự đóng băng bản thân

với hy vọng rằng các bác sĩ trong tương lai sẽ khám phá ra phép trị liệu nào đó chữa được cái chứng đầu khấc cho họ!"

Ông thống đốc cười phá lên trước câu đùa của chính mình và Mick cười hùa với ông ta. Một dòng trên bản báo cáo giao hàng lọt vào mắt Donald. Anh xoay cái bảng kẹp lại và chỉ cho ông thống đốc thấy. "Ờm, trong này ghi là hai ngàn ống cuộn cáp quang. Tôi khá chắc rằng đồ án của tôi chỉ cần đến bốn mươi ống cuộn."

"Để tôi xem nào." Thống đốc Rhodes đón lấy cái bảng kẹp hồ sơ và lôi một cây bút khác ra khỏi túi của mình. Ông ta bấm đầu nó ba lần, sau đó gạch số lượng đi. Ông ta viết một số mới sang bên cạnh.

"Đợi đã, giá sẽ phản ánh thay đổi đó chứ?"

"Giá vẫn như cũ," ông ta nói. "Cứ ký tên dưới cuối đi." "Nhưng…"

"Cậu trẻ à, đây chính là lý do búa của Lầu Năm Góc đắt như vàng đấy. Đây là kiểu kế toán của chính phủ. Chỉ cần một chữ ký thôi, nếu cậu không phiền."

"Nhưng chỗ cáp này nhiều gấp *năm mươi lần* lượng chúng ta sẽ cần," Donald phàn nàn, ngay cả khi anh nhận thấy mình đang nguệch ngoạc viết tên lên đó. Anh chuyển cái bảng kẹp hồ sơ cho Mick, và gã ký nhận nốt phần hàng còn lại.

"Ồ, không sao đâu." Rhodes lấy cái bảng kẹp và đưa tay nhích vành mũ của mình. "Tôi tin chắc rằng họ sẽ tìm được cách tận dụng nó ở đâu đó."

"Chà, ông biết không," Mick nói, "tôi nhớ cái bộ luật đông lạnh đó rồi. Từ hồi học trường luật. Đã có mấy vụ kiện, phải không? Chẳng phải từng có một nhóm gia đình kiện tội giết người với tòa án liên bang đó sao?"

Ông thống đốc mỉm cười. "Ừ, nhưng nó không đi đến đâu cả. Thật khó để chứng minh ta giết những người vốn được tuyên bố là đã chết từ trước. Và rồi còn những khoản đầu tư tồi tệ của Thần

Lạnh nữa chứ. Chúng rốt cuộc lại trở thành một chiếc phao cứu sinh."

Rhodes nhét ngón tay cái vào thắt lưng và ưỡn ngực ra.

"Hóa ra lão đã đổ cả một gia tài vào một trong mấy công ty đông lạnh kia trước khi tìm hiểu kỹ hơn và cân nhắc lại mấy khoản liên quan đến... *đạo đức*. Có thể lão Thần Lạnh già đã mất hết phần lớn tiền bạc, nhưng cuối cùng nó lại cứu mạng cho lão ở Washington. Làm cho lão trông như một vị thánh, sẵn sàng chấp nhận một tổn thất lớn như thế. Chẳng lời biện hộ nào hiệu quả hơn thế được, trừ phi lão cũng rút nốt phích cắm của bà mẹ già thân yêu cùng với tất cả những người khác."

Mick và ông thống đốc cười phá lên. Donald không hiểu có gì mà lại buồn cười đến thế.

"Được rồi, giờ thì mấy cậu hãy bảo trọng nhé. Bang Oklahoma tốt bụng sẽ có một lô hàng nữa cho mấy cậu trong vài tuần tới."

"Nghe ổn đấy," Mick nói, bắt bàn tay khổng lồ miền Trung Tây ấy.

Donald cũng bắt tay ông thống đốc, rồi anh cùng với Mick lê bước về phía chiếc xe thuê. Phía trên đầu, trên nền trời miền Nam xanh tươi, những vệt hơi hệt như sợi chỉ trắng kéo căng cho thấy đường bay vô số máy bay phản lực rời khỏi trung tâm nhộn nhịp của Sân bay Quốc tế Atlanta. Và khi tiếng ồn ầm ầm từ khu công trường đã trở nên nhạt nhòa, họ có thể nghe thấy tiếng hô của những người biểu tình chống hạt nhân bên ngoài tấm lưới an ninh cao đằng xa. Họ đi qua cổng an ninh và vào bãi đỗ xe, anh bảo vệ vẫy tay mời họ đi.

"Này, ông có phiền không nếu tôi thả ông xuống sân bay hơi sớm một chút?" Donald hỏi. "Đi được trước giờ cao điểm và ghé Savannah trong lúc trời vẫn còn nắng thì tốt quá."

"Đúng rồi," Mick nói với một nụ cười toe toét. "Tối nay ông có một cuộc hẹn lãng mạn."

Donald bật cười.

“Tất nhiên rồi. Cứ bỏ mặc tôi và đi vui vẻ với vợ ông đi.”

“Cảm ơn nhé.”

Mick rút chìa khóa chiếc xe thuê ra. “Nhưng ông biết không, tôi ban nãy thực sự hy vọng ông sẽ mời tôi đi cùng. Tôi có thể cùng ăn tối với hai người, về ngủ ở nhà ông, lượn quán rượu như thời xưa.”

“Không có chuyện ấy đâu,” Donald nói.

Mick vỗ gáy Donald và bóp. “Ừ, thôi, dù sao thì cũng chúc mừng ngày kỷ niệm nhé.”

Donald nhăn mặt khi bị bạn mình véo cổ. “Cảm ơn,” anh nói. “Tôi sẽ nhắn với Helen là ông gửi lời chào.”

10
2110
Tháp giống 1

TROY CHƠI MỘT VÁN XẾP BÀI trong khi tháp giống mười hai sụp đổ. Anh thấy trò chơi này sao mà mang lại cho đầu óc cảm giác đờ đẫn sung sướng đến lạ. Sự lặp đi lặp lại của nó giúp ngăn cơn trầm uất ập đến thậm chí còn hiệu nghiệm hơn cả những viên thuốc. Bản chất không cần đến kỹ năng của nó khiến nó vượt xa cả một trò giải trí mà chuyển sang một lĩnh vực hoàn toàn không cần đến não. Sự thật là người chơi đã thắng hoặc thua ngay khi máy tính xáo trộn cỗ bài. Phần còn lại chỉ đơn giản là một quá trình tìm ra kết quả mà thôi.

Theo tiêu chuẩn của một trò chơi điện tử, nó sử dụng công nghệ lỗi thời vô cùng. Thay vì các lá bài, nó chỉ có một lưới các chữ cái và số, cùng với dấu hoa thị, dấu và, dấu phần trăm hoặc dấu cộng để biểu thị chất bài. Troy lấy làm khó chịu khi không biết ký hiệu nào tượng trưng cho cơ hay bích hay rô. Mặc dù thế là vô lý, mặc dù biết hay không cũng chẳng quan trọng gì, anh vẫn thấy bực bội vì không biết.

Anh đã tình cờ phát hiện ra trò chơi này trong khi lục qua một số thư mục. Phải thử nghiệm một chút thì anh mới học được cách lật các lá bài đã rút bằng phím cách và xếp các lá bài bằng những phím mũi tên, nhưng anh có nhiều thời gian để khám phá những thứ như thế này. Bên cạnh việc họp hành với các trưởng bộ phận, tham khảo các ghi chú của Merriman và ôn lại bản Trật Tự, anh chẳng có gì ngoài thời gian. Thời gian để lăn ra trong phòng tắm văn phòng của mình và khóc cho đến khi nước mũi chảy xuống cằm, thời gian ngồi dưới vòi nước nóng rẫy và run rẩy, thời gian để giấu thuốc vào bên má và tích trữ chúng cho những khi nỗi đau trở nên tồi tệ nhất, thời gian để tự hỏi tại sao chỗ thuốc không công hiệu như hồi trước nữa, ngay cả khi anh tự mình tăng gấp đôi liều lượng.

Có lẽ sức mạnh gây tê của trò chơi chính là lý do nó tồn tại, lý do ai đó đã cất công tạo ra nó, và lý do những trưởng tháp giống sau này đã giấu kín nó. Anh đã nhìn thấy nó xuất hiện trên khuôn mặt Merriman trong chuyến đi thang máy vào lúc ca trực của ông ta kết thúc. Các hóa chất chỉ gọt bỏ được con đau tồi tệ nhất, cái cảm giác nhức nhối không thể xác định được kia. Nhưng các vết thương nhỏ hơn lại trồi lên. Những cơn buồn bất chợt chắc chắn phải đến từ đâu đó.

Mấy lá bài còn lại xếp vào vị trí trong khi đầu óc anh suy nghĩ vẩn vơ. Máy tính đã tráo cho anh giành chiến thắng, và Troy được hưởng hết công lao vì đã xác minh điều ấy. Màn hình chớp dòng chữ *giỏi lắm!* to đùng. Được một trò chơi tự chế khen ngợi như vậy, cảm giác thật vui sướng đến lạ - được khen rằng anh làm ăn rất giỏi. Nó mang lại một cảm giác hoàn thành, cảm giác anh đã *không* để lãng phí ngày của mình.

Anh để mặc dòng chữ nhấp nháy và liếc quanh văn phòng xem có gì khác để làm không. Có những sửa đổi cần bổ sung thêm cho bản Trật Tự, thông báo cần viết cho các trưởng tháp giống khác, và anh cần đảm bảo từ vựng sử dụng trong các mẩu thông báo ấy tuân thủ các tiêu chuẩn không ngừng thay đổi.

Bản thân anh cũng đã nhầm, thường xuyên gọi chúng là boong ke thay vì tháp giống. Thật là khó khăn cho những người từng sống trong thời kỳ của bộ Di Sản. Một vốn từ vựng cũ, một thế giới quan cũ, vẫn tồn tại bất chấp thuốc men. Anh cảm thấy ghen tị với những người đàn ông và phụ nữ trong các tháp giống khác, những người được sinh ra và sẽ chết đi trong thế giới nhỏ bé của họ, những người sẽ biết yêu và thất tình, sẽ lưu giữ nỗi đau trong ký ức, cảm nhận chúng, học hỏi từ chúng, trở nên thay đổi bởi vì chúng. Anh thậm chí còn cảm thấy ghen tị với họ hơn cả ghen tị với những người phụ nữ trong tháp giống của chính mình, những người ở lại trong chiếc thuyền cứu sinh mang tên giấc ngủ dài....

Trên cánh cửa để mở cửa phòng anh vang lên tiếng gõ. Troy ngước lên nhìn và thấy đang đứng ở ngưỡng cửa là Randall, nhân viên làm việc trong văn phòng tâm lý ở bên kia hành lang. Troy vẫy tay mời anh ta vào trong và thu nhỏ trò chơi bằng tay kia. Anh hí hoáy với cuốn bản Trật Tự trên bàn mình, cố tỏ vẻ bận rộn.

“Tôi có cái báo cáo niềm tin mà anh muốn đây này.” Randall vẫy một tập hồ sơ.

“Ồ, tốt. Tốt lắm.” Troy đón lấy tập hồ sơ. Lúc nào cũng là những tập hồ sơ. Anh nhớ đến hai nhóm đã xây dựng lên nơi này: chính trị gia và bác sĩ. Cả hai đều bị mắc kẹt trong một kỷ nguyên cũ, thời còn sử dụng giấy tờ. Hay biết đâu bọn họ chẳng ai tin tưởng bất kỳ dữ liệu nào mà mình không thể cắt vụn hoặc đốt đi?

“Trưởng tháp giống sáu đã chọn và huấn luyện một người thay thế mới. Ông ta muốn sắp xếp nói chuyện với anh, chính thức hóa vụ bổ nhiệm.”

“Ồ. OK.” Troy lật giở qua tập hồ sơ và thấy các biên bản về mỗi tháp giống được phòng liên lạc đánh máy lại. Anh rất trông ngóng một lễ bổ nhiệm mới. Bất kỳ công việc nào anh từng thực hiện một lần rồi đều khiến anh cảm thấy bớt sợ hơn.

“Ngoài ra, báo cáo dân số của tháp giống ba mươi hai hơi đáng quan ngại.” Randall bước vòng ra sau bàn Troy và liếm ngón cái trước khi lần giở mớ báo cáo. Troy liếc nhìn màn hình của mình để đảm bảo rằng anh đã thu nhỏ trò chơi. “Họ đang tiến gần đến mức dân tối đa và tiến rất nhanh. Bác sĩ Haines nghĩ rằng nguyên nhân có thể là một mẻ thiết bị tránh thai cấy ghép có vấn đề. Trưởng tháp giống ba mươi hai, một người tên là Biggers... Đây rồi.” Randall rút báo cáo ra. “Ông ta phủ nhận điều này, nói rằng không ai với thiết bị cấy ghép còn hoạt động dính bầu cả. Ông ta nghĩ trò quay số đang bị gian lận hay máy tính của chúng ta bị làm sao đó.”

“Hừm.” Troy lấy bản báo cáo và xem qua. Tháp giống ba mươi hai đã có số dân vượt quá chín ngàn, và mức tuổi trung bình đã rơi xuống dưới hai mươi lăm. “Hãy lên lịch gọi ngay sáng mai. Tôi không tin trò quay số bị gian lận. Thậm chí họ đáng lẽ còn không được tổ chức quay số, đúng không? Cho đến khi họ đã có thêm không gian ấy?”

“Tôi cũng đã nói thế.”

“Và tất cả các bản kê khai dân số của mọi tháp giống đều được xuất ra từ cùng một máy tính.” Troy cố gắng không để câu ấy nghe

giống như một câu hỏi, nhưng đó đúng là câu hỏi thật. Anh không thể nhớ nổi.

"Ừ," Randall xác nhận.

"Điều đó có nghĩa là chúng ta đang bị lừa dối. Ý tôi là, chuyện này không thể xảy ra chỉ nội trong một đêm đâu, đúng không? Biggers chắc chắn phải lường trước được chuyện này, tức là ông ta đã biết về nó từ trước, thế nên hoặc là ông ta thông đồng để nó xảy ra, hoặc ông ta đã để mất kiểm soát ở đó."

"Chính xác."

"OK. Chúng ta biết gì về trợ lý của Biggers?"

"Bóng đeo của ông ta ấy à?" Randall lưỡng lự. "Tôi sẽ phải lấy tập hồ sơ đó, nhưng tôi biết cậu ta đã công tác ở vị trí đó được một thời gian rồi. Cậu ta đã ở đó trước khi chúng ta bắt đầu ca trực của mình."

"Tốt. Ngày mai tôi sẽ nói chuyện với cậu ta. Một mình."

"Anh nghĩ rằng chúng ta nên thay thế Biggers à?"

Troy gật đầu nghiêm nghị. Bản Trật Tự đã quy định rất rõ ràng về các vấn đề không thể giải thích được: *Bắt đầu từ trên ngọn. Đề ra giả thuyết rằng lời giải thích là dối trá.* Chính vì những quy định đó, anh và Randall mới nói về chuyện một người đàn ông bị loại bỏ như thể ông ta là một thứ máy móc hỏng.

"OK, thêm một điều nữa..."

Tiếng chân lao huỳnh huỵch dọc hành lang làm gián đoạn dòng suy nghĩ. Randall và Troy ngước lên nhìn khi Saul lao vào trong phòng, đôi mắt mở to đầy sợ hãi.

"Thưa hai anh..."

"Saul. Có chuyện gì vậy?"

Trông anh nhân viên liên lạc cứ như thể vừa mới nhìn thấy cả ngàn con ma.

“Thưa anh, chúng tôi cần anh vào phòng liên lạc. Ngay bây giờ”

Troy đẩy người ra khỏi bàn. Randall bám theo ngay đằng sau anh.

“Có chuyện gì thế?” Troy hỏi.

Saul hối hả bước dọc hành lang. “Là tháp giống mười hai, thưa anh.”

Ba người bọn họ chạy qua chỗ một người đàn ông đang đứng trên thang, thay thế một bóng đèn dài đã mờ, miếng che nhựa hình chữ nhật lớn phía trên anh ta treo lửng lơ, mở toang hoang như một ô cửa dẫn lên thiên đường. Troy thấy mình phải thở hồng hộc trong khi cố gắng chạy theo cho kịp.

“Tháp giống mười hai bị *làm sao*?” anh hổn hển hỏi.

Saul bắn ra sau vai một ánh nhìn, mặt nhăn nhó vì lo lắng.

“Tôi nghĩ rằng chúng ta sắp mất nó, thưa anh.”

“Mất cái gì, như kiểu mất liên lạc ấy à? Anh không thể liên hệ với họ à?”

“Không. Mất *nó*, thưa anh. Cái *tháp giống*. Toàn bộ cái cục trời đánh ấy.”

11
2049
Savannah, Georgia

DONALD KHÔNG THÍCH KHĂN ĂN, nhưng anh vẫn tuân thủ lễ nghi bằng cách giũ miếng vải gấp và phủ nó lên lòng mình. Ở các chỗ khác quanh bàn họ, mỗi chiếc khăn ăn đều được gấp thành một hình kim tự tháp trang trí, đứng thẳng giữa mớ dao dĩa. Như anh nhớ thì hồi anh học cấp ba, Corner Diner không có khăn ăn bằng vải. Chẳng phải họ từng có những cái hộp đựng khăn giấy bị móp méo sau nhiều năm sử dụng sao? Và còn mấy lọ rắc muối và hạt tiêu nhỏ nắp bạc nữa, ngay cả chúng cũng đã trở nên sang trọng hơn. Một đĩa đựng thứ mà anh đoán là muối biển nằm gần bình hoa, và nếu muốn dùng hạt tiêu, ta sẽ phải đợi ai đó đến xay nó lên món ăn hộ mình.

Anh dợm nhắc đến điều này với vợ, thế rồi thấy rằng cô đang nhìn qua chỗ anh, quan sát cái bàn đằng sau. Donald quay người lại, lớp nhựa gốc kêu kin kít bên dưới anh. Anh liếc nhìn cặp vợ chồng lớn tuổi đang ngồi ở cái bàn phía sau, nơi anh và Helen từng ngồi trong cuộc hẹn hò đầu tiên của họ.

“Anh thề là anh đã yêu cầu họ giữ nó cho chúng ta,” Donald nói.

Ánh mắt của vợ anh hướng trở lại anh.

“Anh đồ rằng có thể họ đã nhầm khi anh mô tả nó là bàn nào.” Anh đưa ngón tay ngoáy không khí. “Hoặc có khi lúc nói chuyện điện thoại anh bị nhầm hướng nhìn.”

Cô xua tay. “Anh yêu, quên chuyện ấy đi. Chúng ta mà có ăn pho mát nướng ở nhà thì em cũng thấy vui. Em chỉ nhìn bâng quơ thôi mà.”

Helen mở chiếc khăn ăn của mình một cách hết sức tỉ mẩn, cứ như thể cô đang nghiên cứu các nếp gấp, xem làm thế nào để gấp

nó lại với nhau, làm thế nào để đưa một thứ đã bị tháo rời về lại trạng thái ban đầu. Người phục vụ hối hả tiến đến và đổ đầy ly nước của họ, những giọt nước bất cẩn nhỏ lấm ta lấm tấm lên chiếc khăn trải bàn trắng. Anh ta xin lỗi vì đã bắt họ phải chờ đợi, sau đó tiếp tục để họ chờ thêm một chút nữa.

“Nơi này quả thật đã thay đổi rồi,” anh nói.

“Ừ. Nó trưởng thành hơn.”

Cả hai người bọn họ với lấy nước cùng một lúc. Donald mỉm cười và nâng ly của mình lên. “Mười lăm năm kể từ ngày bố em phạm phải cái sai lầm nới dài giờ giới nghiêm của em.”

Helen mỉm cười và cụng ly mình vào ly anh. “Thêm mười lăm năm nữa này,” cô nói.

Họ cùng nhấp nước.

“Nếu nơi đây cứ tiếp tục cái đà này, mười lăm năm nữa chúng ta sẽ không đủ tiền để ăn ở đây đâu,” Donald nói.

Helen cười phá lên. Cô gần như chẳng thay đổi gì kể từ buổi hẹn hò đầu tiên ấy. Hoặc có thể đó là vì những thay đổi của cô diễn ra rất tinh tế. Không phải như khi ta đến một nhà hàng năm năm một lần và nhìn thấy những bước nhảy vọt cùng một lúc, mà giống kiểu anh chị em ruột lớn lên bên nhau so với họ hàng xa.

“Sáng ra anh sẽ bay trở lại à?” Helen hỏi.

“Ừ, nhưng mà là đến Boston. Anh có một cuộc họp với ông thượng nghị sĩ.”

“Tại sao lại là Boston?”

Anh phẩy tay. “Ông ấy đang tiến hành trị liệu nano. Anh nghĩ mỗi lần tham gia trị liệu là ông ấy kẹt cứng ở đó khoảng một tuần hay gì đấy. Bằng cách nào đó, ông ấy vẫn hoàn thành được công việc của mình...”

“Ừ, bằng cách bắt thuộc hạ của mình *cất công*…”

“Bọn anh không phải thuộc hạ của ông ấy,” Donald vừa nói vừa cười.

“… đến hôn chiếc nhẫn của ông ta và nạp cống vật.”

“Thôi nào, không phải như thế đâu.”

“Em chỉ lo là anh đang cố quá thôi. Anh đang dành ra bao nhiêu thời gian rảnh của mình cho cái dự án này của ông ta?”

Rất nhiều, anh muốn nói vậy. Anh muốn kể cho vợ mình nghe nó mệt mỏi đến cỡ nào, nhưng anh biết cô sẽ phản ứng ra sao. “Nó không tốn thời gian như em nghĩ đâu.”

“Thật thế à? Bởi vì em thấy nó dường như là điều duy nhất anh nói đến. Em thậm chí còn không biết anh có làm gì khác nữa không.”

Người phục vụ của họ đi ngang, mang theo một khay đầy đồ uống, nói rằng sẽ chỉ một lát nữa thôi. Helen nghiên cứu thực đơn.

“Vài tháng nữa là anh hoàn thành phần đồ án của mình rồi,” anh nói với cô. “Và rồi anh sẽ không làm em phát ngấy lên với nó nữa.”

“Anh yêu à, anh không làm em phát ngấy đâu. Em chỉ không muốn ông ta lợi dụng anh thôi. Đây không phải việc anh nhận làm. Anh quyết định *không* trở thành một kiến trúc sư, nhớ chứ? Nếu không, anh đáng lẽ đã có thể ở nhà.”

“Em yêu, anh muốn em biết…” Anh hạ giọng. “Dự án mà bọn anh đang triển khai này ấy…”

“Nó thực sự quan trọng, em biết rồi. Anh đã nói với em rồi, và em tin anh. Và sau đó, trong những thoáng nghi ngờ bản thân, anh đã thừa nhận rằng phần việc của anh trong dự án tổng thể là không thiết yếu và sẽ không bao giờ được sử dụng.”

Donald quên béng mất rằng họ đã có cuộc trò chuyện đó.

“Em sẽ rất mừng khi nó được hoàn tất,” cô nói. “Họ có vận chuyển các thanh nhiên liệu qua *khu nhà* chúng ta thì em cũng chẳng quan tâm. Chỉ cần chôn vùi tất cả rồi ép phẳng đất lại và ngừng nói về nó là được.”

Chuyện này khác rồi. Donald nghĩ về các cuộc gọi và thư điện tử mà anh đã nhận được từ khu vực, tất cả những dòng tít báo và bài viết gây hoang mang dư luận về tuyến đường từ cảng men sát Atlanta mà mấy chiếc xe chở các thanh nhiên liệu cũ sẽ dùng. Mỗi lần Helen nghe thấy tin gì về dự án, khả năng cao cô sẽ đinh ninh rằng anh đang lãng phí thời gian cho nó hơn là làm công việc thực sự của mình. Hoặc anh đáng lẽ đã có thể ở lại Savannah và làm công việc tương tự.

Helen hắng giọng. “Thế...” Cô lưỡng lự. “Hôm nay Anna có ở công trường không?”

Cô liếc qua miệng ly và trong khoảnh khắc đó, Donald nhận ra vợ anh *thực s*ự nghĩ gì khi người ta nhắc đến dự án CAD-FAC và các thanh nhiên liệu. Để anh làm việc với *Anna* trong khi xa nhà chính là điều khiến cô thấy không an tâm.

“Không.” Anh lắc đầu. “Không, bọn anh không gặp nhau hẳn hoi. Bọn anh gửi đồ án qua lại. Mick và anh đi xuống công trường, chỉ hai người bọn anh thôi. Anh ta đang phải điều phối rất nhiều nguyên vật liệu và đội ngũ nhân viên..”

Người phục vụ đến, rút cuốn sổ đen của mình ra khỏi tạp dề và bấm bút. “Ta bắt đầu với đồ uống nhé?”

Donald gọi hai ly Merlot. Helen từ chối đề nghị dùng món khai vị.

“Mỗi lần em nhắc đến cô ta,” cô nói, sau khi người phục vụ của họ đã đi về phía quầy rượu, “anh lại nhắc đến Mick. Đừng thay đổi chủ đề nữa.”

“Làm ơn đi, Helen, chúng ta có thể không nhắc đến cô ta được

không?" Donald khoanh tay trên bàn. "Anh mới chỉ gặp cô ta đúng một lần kể từ khi bọn anh bắt đầu làm việc này. Anh đã thu xếp sao cho bọn anh không phải gặp nhau, bởi vì anh biết em sẽ không thích thế. Anh không có tình cảm gì với cô ta cả, em yêu à. Hoàn toàn không có chút nào. Cho anh xin đi mà. Đây là đêm của chúng ta."

"Làm việc với cô ta có khiến cho anh phải nghĩ lại không?" "Nghĩ lại về chuyện gì? Về chuyện chấp nhận công việc này à? Hay là về chuyện làm kiến trúc sư?"

"Về… *bất cứ chuyện gì*." Cô liếc nhìn cái bàn kia, cái bàn anh đáng lẽ phải đặt.

"Không. Chúa ơi, không. Em yêu, tại sao em lại nói một điều như thế cơ chứ?"

Người phục vụ quay trở lại, mang theo rượu cho họ. Anh ta mở cuốn sổ đen ra và nhìn hai người họ. "Hai người đã quyết định chưa?"

Helen mở thực đơn của mình và nhìn từ người phục vụ sang Donald. "Tôi sẽ ăn món như thường lệ," cô nói. Cô chỉ vào món ngày trước từng là một chiếc bánh mì kẹp pho mát nướng đơn giản kèm khoai tây chiên, nhưng bây giờ đã có thêm cà chua bạch tuộc xanh chiên giòn, pho mát Gruyère, một lớp phủ mật ong và khoai tây que chiên với xốt tartar.

"Thế còn anh thì sao, thưa anh?"

Donald nhìn qua thực đơn. Cuộc trò chuyện khiến anh bực dọc trong lòng, nhưng anh cảm thấy áp lực phải lựa chọn và phải chọn thật nhanh.

"Tôi nghĩ mình sẽ thử món gì đó khác biệt," anh nói, lựa lời một cách dở tệ.

12
2110
Tháp giống 1

THÁP GIỐNG MƯỜI HAI ĐANG SỤP ĐỔ, khi Troy và những người khác đến nơi, phòng liên lạc tràn ngập tiếng điện đàm nói đè lên nhau và mùi mồ hôi. Bốn người đàn ông chen chúc quanh một trạm liên lạc bình thường chỉ có một tổng đài viên điều khiển. Bọn họ trong y hệt như những gì Troy cảm thấy trong lòng: hoảng loạn, bị vượt quá khả năng, chỉ chực cuộn người lại và trốn chui trốn nhủi vào đâu đó. Điều đó giúp xoa dịu anh. Sự hoảng loạn của họ là sức mạnh của anh. Anh có thể giả vờ. Anh có thể giữ bình tĩnh.

Hai người trong số họ mặc áo ngủ thay vì bộ quần yếm màu cam, chứng tỏ rằng những người trực ca muộn đã bị đánh thức và triệu tập. Troy tự hỏi tháp giống mười hai phải gặp rắc rối bao lâu rồi họ mới chịu đến gọi *anh*.

“Có tin gì mới không?” Saul hỏi một nhân vật lớn tuổi, bấy giờ đang áp tai nghe vào một bên tai.

Người đàn ông quay lại, cái đầu hói bóng nhẫy dưới ánh đèn trên cao, mồ hôi ngấn trong các nếp nhăn trên trán, đôi lông mày bạc nhướn cao đầy lo lắng. “Tôi không kiếm được ai trả lời máy chủ hết,” ông ta nói.

“Hãy cho chúng tôi xem dữ liệu từ *mỗi* tháp giống mười hai thôi nào,” Troy nói, chỉ vào một trong ba nhân viên còn lại. Một người anh mới gặp cách đây tầm một tuần gì đó tháo tai nghe ra và bật một công tắc. Các loa trong phòng rộ lên lạch xạch những tiếng la hét và mệnh lệnh chồng chéo. Những người khác dừng việc mình đang làm lại và lắng nghe.

Một trong những người còn lại, tuổi tầm ba mươi, đảo qua hàng chục nguồn cấp dữ liệu hình ảnh. Nơi nào cũng náo loạn nháo

nhào hết cả lên. Có cảnh một cây cầu thang xoắn chật ních người xô đẩy nhau. Một cái đầu biến mất, ai đó ngã xuống, có lẽ bị giẫm đạp khi những người còn lại bước tiếp. Những đôi mắt mở to vì sợ hãi, miệng hàm hoặc nghiến chặt hoặc la hét.

“Hãy xem phòng máy chủ nào,” Troy nói.

Người ngồi bên bộ điều khiển gõ gì đó lên bàn phím. Dòng người chen chúc biến mất và được thay thế bằng một khung cảnh những chiếc tủ hoàn toàn tĩnh lặng, trông rất thanh bình. Các vỏ máy chủ và lưới sắt trên sàn như đang thập thình đập do phía trên cao là mấy ngọn đèn nhấp nháy, báo hiệu một cuộc gọi không được trả lời.

“Đã xảy ra chuyện gì thế?” Troy hỏi. Anh cảm thấy bình tĩnh lạ thường.

“Vẫn đang cố xác định điều đó đây, thưa anh.”

Một tập hồ sơ được ấn vào tay anh. Một nhóm người tụ lại trong hành lang, đưa mắt nhìn vào. Tin tức đang lan truyền, một đám đông đã tụ tập. Troy cảm thấy một giọt mồ hôi chảy xuống sau gáy, nhưng vẫn thấy bình tĩnh đến kỳ lạ, cam chịu chấp nhận cái điều không thể tránh khỏi về mặt thống kê này.

Một giọng nói tuyệt vọng từ một trong những bộ đàm át hết tất cả, lộ rõ vẻ hoảng loạn:

“... họ đang lọt qua. Mẹ kiếp, họ đang đập cửa. Họ sẽ lọt qua...” Mọi người trong phòng liên lạc đều nín thở, mọi sự hốt hoảng và hoạt động đều ngừng lại trong khi họ lắng nghe và chờ đợi. Troy khá chắc mình biết người đàn ông hoảng loạn kia đang nói về cánh cửa nào. Một cánh cửa đơn độc đứng chắn giữa khu nhà ăn và khoang chốt gió. Nó đáng lẽ phải được thiết kế chắc chắn hơn. Nhiều thứ đáng lẽ phải được thiết kế chắc chắn hơn.

“.. tôi chỉ có một mình trên này thôi, mọi người ơi. Họ sẽ lọt qua. Mẹ kiếp, họ sẽ lọt qua...”

“Đó có phải một phó cảnh sát trưởng không?” Troy hỏi. Anh lật

giở tập hồ sơ. Có các bản cập nhật tình hình từ trưởng bộ phận IT của tháp giống mười hai. Không có báo động nào hết. Đã hai năm trôi qua kể từ lần lau chùi cuối cùng. Trong lần đo lường gần nhất, chỉ số sợ hãi được chốt ở mức tám. Hơi cao, nhưng không quá mức.

"Vâng, tôi nghĩ đó là một phó cảnh sát trưởng" Saul nói.

Người xử lý nguồn cấp dữ liệu hình ảnh ngoái lại nhìn Troy. "Thưa anh, chúng ta sẽ có một cuộc đại tản cư."

"Bộ đàm của họ đã bị khóa rồi, đúng không?"

Saul gật đầu. "Chúng tôi đã tắt các bộ chuyển tiếp. Họ có thể nói chuyện với nhau, nhưng chỉ có thể thôi."

Troy kìm nén thôi thúc muốn quay lại và nhìn những gương mặt tò mò quan sát từ ngoài hành lang. "Tốt," anh nói. Ưu tiên trong tình huống này là khoanh vùng dịch bệnh: không để nó lan sang các tế bào lân cận. Đây là một căn bệnh ung thư. Cắt bỏ nó. Đừng thương tiếc tổn thất.

Bộ đàm kêu lạch xạch:

"... họ gần vào đến nơi rồi, họ gần vào đến nơi rồi, họ gần vào đến nơi rồi..."

Troy thử tưởng tượng cảnh giẫm đạp, dòng người chen chúc, cách sự hoảng loạn đã lan rộng. Bản Trật Tự đã quy định rất rõ ràng là không được phép can thiệp, nhưng lương tâm của anh giằng xé. Anh chìa một tay ra cho điện đàm viên.

"Hãy để tôi nói chuyện với anh ta," Troy nói.

Hàng loạt cái đầu quay về phía anh. Một đám đông sống dựa vào nghi thức ngồi đờ đẫn cả người. Sau một khoảng lặng, bộ thu được ấn vào trong lòng bàn tay anh. Troy không lưỡng lự. Anh siết cái micro.

"Phó cảnh sát trưởng à?"

“A lô? Cảnh sát trưởng ư?”

Tổng đài viên phụ trách hình ảnh đảo qua các nguồn cấp dữ liệu, sau đó vẫy tay và chỉ vào một màn hình. Số tầng “72” nằm ở một góc, một người đàn ông mặc bộ quần yếm bạc nằm gục trên bàn. Trong bàn tay anh ta là một khẩu súng, một vũng máu loang quanh bàn phím.

“Đó là cảnh sát trưởng sao?” Troy hỏi.

Tổng đài viên quệt trán và gật đầu.

“Cảnh sát trưởng ơi? Tôi làm gì đây?”

Troy bấm micro. “Cảnh sát trưởng đã chết,” anh nói với viên phó cảnh sát trưởng, lấy làm ngạc nhiên trước sự đều đều của giọng mình. Anh giữ nút truyền và suy ngẫm về số phận của con người lạ mặt này. Anh nhận ra rằng hầu hết cư dân các tháp giống đều nghĩ rằng họ chỉ có một mình. Họ không biết gì về nhau, về mục đích thực sự của mình. Và bây giờ thì Troy đã liên lạc với họ, một giọng nói không thân xác vọng xuống từ trên những đám mây.

Một trong những nguồn cấp dữ liệu hình ảnh chuyển sang viên phó cảnh sát trưởng, bấy giờ đang nắm một bộ đàm, sợi dây xoắn ốc nối vào một chiếc máy phát thanh gắn trên tường. Số tầng trên góc là “1”.

“Anh cần tự nhốt mình vào trong phòng giam,” Troy đánh điện, thấy rằng giải pháp khó ngờ nhất chính là giải pháp tốt nhất. Đó ít nhất cũng là một giải pháp tạm thời. “Hãy đảm bảo rằng anh giữ mọi bộ chìa khóa.”

Anh quan sát cái người trên màn hình. Toàn bộ người trong phòng lẫn ở ngoài hành lang cũng quan sát cái người trên màn hình.

Cửa dẫn vào văn phòng an ninh khu trên đỉnh nằm sát mép góc nhìn cong vòng của máy quay. Các cạnh của cánh cửa như đang phình ra ngoài do ống kính. Còn phần trung tâm của cánh cửa phình *vào trong* do đám đông. Họ đang đập cửa. Viên phó cảnh sát

trưởng không đáp. Anh ta buông chiếc micro xuống và vội vã đi vòng qua bàn. Khi anh ta với lấy chìa khóa, đôi bàn tay anh ta run dữ đến mức cái máy quay nhiễu loạn vẫn có thể bắt được.

Cánh cửa nứt dọc ở ngay giữa. Ai đó bên trong phòng liên lạc hít vào một hơi nghe thấy rõ. Troy chỉ muốn tung ra các số liệu thống kê. Anh đã học tập và được huấn luyện để có mặt ở đầu *bên kia*, để lãnh đạo một nhóm nhỏ người trong trường hợp xảy ra thảm họa, không phải lãnh đạo *tất c*ả bọn họ.

Có khi chính thế mà anh mới bình tĩnh đến vậy. Anh đang chứng kiến một màn kịch kinh dị mà đáng lẽ ra anh phải bị kẹt ở ngay giữa, đáng lẽ ra phải trải nghiệm và chết trong đó.

Viên phó cảnh sát trưởng cuối cùng cũng lấy được mớ chìa khóa. Anh ta chạy sang bên kia phòng và đi khuất tầm mắt. Troy mường tượng ra cảnh anh ta dò dẫm với cái khóa buồng giam trong khi cánh cửa bật vào, một đám đông giận dữ xộc qua khe hở vỡ vụn giữa tấm gỗ. Đó là một cánh cửa cứng và chắc chắn, nhưng không đủ chắc chắn. Không thể nào biết được liệu viên phó cảnh sát trưởng đã vào được đến nơi an toàn hay chưa. Mà chuyện ấy cũng không quan trọng. Nó chỉ mang tính tạm thời. Tất cả chỉ mang tính tạm thời. Nếu họ mở cửa, nếu họ ra được đến bên ngoài, viên phó cảnh sát trưởng sẽ phải gánh chịu một số phận tồi tệ gấp bội so với việc bị giẫm đạp.

“Cửa trong khoang chốt gió đã mở, thưa anh. Họ đang tìm cách ra ngoài.”

Troy gật đầu. Rắc rối có lẽ đã khởi nguồn từ trong bộ phận IT, đã lan rộng ra từ đó. Có thể thủ phạm là trưởng bộ phận - nhưng nhiều khả năng là bóng đeo của ông ta. Ai đó có mã ghi đè. Đây chính là một lời nguyền: kiểu gì cũng phải có một người chịu trách nhiệm, phải bảo vệ bí mật. Một số người sẽ không thể chịu nổi. Về mặt thống kê mà nói, điều ấy hoàn toàn có thể dự đoán được. Anh tự nhắc nhở mình rằng đó là điều không thể tránh khỏi, những lá bài đã được xáo sẵn rồi, ván bài chỉ chờ được chơi thôi.

“Thưa anh, chúng ta có một vụ chọc thủng. Cửa ngoài, thưa anh.”

“Khai hỏa các hộp chứa đi,” Troy nói.

Saul đánh điện cho phòng điều khiển ở mạn dưới hành lang và truyền đạt lại thông điệp. Khung cảnh trong khoang chốt gió tràn ngập một làn sương mù trắng.

“Bảo vệ phòng máy chủ,” Troy nói thêm. “Khóa nó lại.”

Anh đã thuộc lòng phần này của bản Trật Tự.

“Hãy đảm bảo chúng ta có một bản sao lưu gần đây để đề phòng. Và cho nó dùng điện của chúng ta đi.”

“Vâng, thưa anh.”

Những người có việc phải làm trong phòng trông có vẻ ít lo lắng hơn những người khác, bị bỏ mặc cho đứng bồn chồn ngọ nguậy trong khi quan sát và lắng nghe.

“Hình ảnh bên ngoài đâu?” Troy hỏi.

Khung cảnh tràn ngập sương của những người thúc vào lưng nhau qua một đám mây trắng được thay thế bằng một cảnh quay góc rộng thế giới bên ngoài, cảnh một đám đông chen chúc nhốn nháo chạy trên một vùng đất khô cằn, cảnh người người khuỵu gối xuống, cào cấu mặt và cổ họng mình, cảnh một màn sương mù cuồn cuộn bốc lên từ con dốc nhung nhúc người.

Không ai bên trong phòng liên lạc động đậy hay nói một lời nào. Có tiếng khóc khe khẽ vọng vào từ hành lang. Troy đáng lẽ không nên cho phép họ ở lại xem.

“Được rồi,” anh nói. “Tắt nó đi.”

Khung cảnh thế giới bên ngoài tắt phụt. Chẳng có lý do gì để quan sát đám đông vật lộn tìm cách quay trở vào trong, chẳng có lý do gì để chứng kiến những người đàn ông và phụ nữ sợ hãi kia chết trên đồi.

“Tôi muốn biết tại sao nó lại xảy ra.” Troy quay lại và quan sát

đám người bên trong phòng. “Tôi muốn biết điều đó, và tôi muốn biết chúng ta có thể làm gì để ngăn chặn điều này lần tới.” Anh đưa trả tập hồ sơ và micro lại cho những người ngồi tại vị trí của mình. “Đừng thông báo cho các trưởng tháp giống khác vội. Đợi đến khi chúng ta có lời đáp cho các câu họ sẽ hỏi đã.”

Saul giơ tay lên. “Còn những người vẫn đang ở trong tháp giống mười hai thì sao?”

“Sự khác biệt duy nhất giữa những người trong tháp giống mười hai và những người trong tháp giống mười ba là sẽ không có thế hệ tương lai nào lớn lên trong tháp giống mười hai hết. Chỉ vậy thôi. Cư dân trong tất cả các tháp giống rồi sẽ đều chết cả. Ai rồi cũng chết, Saul. Ngay cả chúng ta. Chỉ có điều hôm nay là ngày tận số của họ.” Anh dứ đầu về phía cái màn hình tối đen và cố gắng không hình dung những gì đang thực sự diễn ra ở đó. “Chúng ta biết điều này sẽ xảy ra, và nó sẽ không phải vụ cuối cùng. Hãy tập trung vào những người khác. Rút kinh nghiệm từ nó.”

Mọi người xung quanh phòng gật gù.

“Hãy nộp báo cáo cá nhân vào cuối ca trực này,” Troy nói, lần đầu tiên cảm thấy mình đang thực sự là người điều hành một thứ gì đó. “Và nếu có thể gọi được cho bất cứ ai trong đội ngũ nhân viên của bộ phận IT tháp giống mười hai, hãy khai thác hết mọi thông tin có thể từ họ. Tôi muốn biết thủ phạm, nguyên nhân và cách thức nó xảy ra.”

Những con người kiệt quệ trong phòng cứng người lại, sau đó cố gắng tỏ vẻ bận rộn. Đám đông trong hành lang rụt lại khi họ nhận ra buổi biểu diễn đã kết thúc và sếp đang tiến về phía mình.

Sếp.

Lần đầu tiên Troy cảm nhận được đầy đủ bản chất vị trí của mình, sức nặng của trọng trách mình mang. Tiếng xì xào và ánh mắt liếc xéo xuất hiện dọc đường anh quay trở lại văn phòng mình. Có những cái gật đầu thông cảm và tán thành, những người lấy làm mừng vì mình nắm giữ các vị trí thấp hơn. Troy sải bước qua tất cả bọn họ.

Sẽ thêm nhiều người nữa tìm cách trốn chạy, Troy nghĩ thầm. Thiết kế hết sức cẩn thận là thế, nhưng tạo ra một thứ hoàn hảo tuyệt đối vẫn là bất khả thi. Điều tốt nhất họ có thể làm là trù liệu, tích lũy đồ dự trữ, không thương tiếc cho cái tháp giống tối tăm vô hồn khi nó bị loại bỏ và hàng bao hy vọng dồn vào cho các tháp giống khác.

Sau khi đã quay trở lại văn phòng mình, anh đóng cửa và dựa lưng vào nó một hồi. Vai anh dính bết vào bộ quần yếm do mồ hôi túa ra sau một quãng đi vội vàng. Anh hít vài hơi thật sâu rồi lại chỗ bàn mình và đặt tay lên cuốn Trật Tự. Nỗi sợ rằng họ đã tính toán nhầm lẫn hết cả vẫn cứ đeo đẳng bám lấy. Làm thế nào mà một căn phòng đầy bác sĩ lại có thể lên kế hoạch cho tất cả? Liệu mọi chuyện có thực sự trở nên dễ dàng hơn sau mỗi thế hệ không, khi người ta dần quên đi và những lời thì thầm từ những người sống sót thời kỳ đầu trở nên nhạt phai?

Troy không chắc lắm. Anh nhìn bức tường treo sơ đồ của mình, nhìn bản thiết kế lớn thể hiện tất cả các tháp giống dàn trải giữa những ngọn đồi, năm mươi vòng tròn cách nhau như những ngôi sao trên lá cờ cũ mà anh từng phục vụ.

Một cơn run rẩy mạnh lan tỏa khắp người Troy: vai, khuỷu tay và bàn tay anh co giật. Anh nắm chặt lấy cạnh bàn cho đến khi nó trôi qua. Anh mở ngăn kéo trên cùng, lấy một cây bút dạ đỏ và tiến tới bên cái bản đồ lớn, trong khi cơn run rẩy vẫn tiếp tục tàn phá ngực của anh.

Trước khi anh kịp suy tính đến bản chất dài lâu của những gì anh sắp sửa làm, trước khi anh kịp suy tính đến chuyện dấu này của anh sẽ được trưng ra cho mọi ca trực trong tương lai, trước khi anh kịp suy tính đến chuyện điều này có thể trở thành một xu hướng, một hành động sẽ được những người kế nhiệm anh bắt chước thực hiện, anh đã đánh một chữ "X" to đùng trên tháp giống mười hai.

Cây bút kêu kin kít trong khi nó bị kéo mạnh đi trên tờ giấy. Nó như đang gào lên. Troy chớp mắt xua tan hình bóng nhòe nhòe của chữ X màu đỏ và khuỵu gối. Anh cúi người về phía trước cho đến khi trán chạm vào đống giấy tờ treo cao, những bản đồ án cũ kêu

lột sột và nhăn lại trong khi ngực anh bị tiếng khóc nức nở làm cho rung bần bật.

Hai tay trong lòng, đôi vai còng đi trước sức nặng của một công việc nữa mà anh đã bị cưỡng ép thực hiện, Troy khóc. Anh khóc lặng lẽ hết mức có thể để những người phía bên kia hành lang không nghe thấy.

13
2049
Bệnh viện RYT, Trung tâm Y tế Dwayne

DONALD ĐÃ MỘT LẦN đi thăm Lầu Năm Góc, đã hai lần đến Nhà Trắng, đi ra đi vào tòa nhà Quốc hội hàng chục lần mỗi tuần, nhưng chẳng thứ gì anh thấy ở DC giúp anh lường trước mức độ an ninh xung quanh Trung tâm Y tế Dwayne của RYT. Các bước kiểm tra lâu lắc không khiến cho cuộc họp dài cả tiếng với ông thượng nghị sĩ trở nên bõ công hơn.

Đến lúc đi qua được máy quét toàn thân dẫn vào trong khu công nghệ sinh học nano, anh đã bị lột sạch quần áo, cấp cho một bộ đồ bệnh nhân xanh để mặc, đã bị lấy mẫu máu, và đã để cho mọi loại máy quét cũng như đèn đuốc chói lòa chiếu vào mắt mình và ghi lại - theo như lời họ nói - mô hình mao mạch hồng ngoại của mặt anh.

Trên đường họ tiến mỗi lúc một sâu vào trong khu công nghệ sinh học nano, mọi hành lang đều có cửa nẻo dày cộp và những người trông đô con đứng chắn. Khi Donald trông thấy các nhân viên Mật vụ - họ được phép giữ lại bộ vét đen và kính râm - anh biết rằng mình đang đến gần. Một cô y tá quét anh qua một đợt cửa thép không gỉ cuối cùng. Buồng sinh học nano chờ đợi anh bên trong.

Donald e dè nhìn cỗ máy khổng lồ. Anh mới chỉ từng thấy chúng trên các bộ phim truyền hình, nhưng ngoài đời thật, trông cái máy này thậm chí còn lớn hơn. Nó trông giống như một chiếc tàu ngầm nhỏ bị mắc kẹt ở các tầng trên của RYT. Các bó vòi và dây nhợ dẫn ra khỏi lớp vỏ ngoài cong cong màu trắng không tì vết. Gắn dọc theo chiều dài của nó là vài cửa sổ nhỏ bằng kính, khiến cho người ta liên tưởng đến những ô cửa sổ trên một con tàu.

“Và cô chắc chắn là tôi đi vào sẽ không làm sao chứ?” Anh quay sang cô y tá. “Bởi vì tôi luôn có thể đợi và gặp ông ấy sau.”

Cô y tá mỉm cười. Cô chắc chắn chưa đến ba mươi, mái tóc nâu buộc thành một búi ở phía sau đầu, xinh đẹp theo một kiểu giản đơn. “Nó hết sức an toàn,” cô trấn an anh. “Các rô bốt nano của ông ấy sẽ không tương tác với cơ thể của anh. Chúng tôi thường xuyên điều trị nhiều bệnh nhân trong cùng một buồng.”

Cô dẫn anh đến cuối cỗ máy và vặn mở ổ khóa vòng ở đó ra. Một cửa sập hé mở với một tiếng rột roạt, kin kít do các gioăng cao su và phà ra một ít không khí vì chênh lệch áp suất.

“Nếu nó an toàn thì tại sao các bức tường lại *dày* như vậy?”

Một tiếng cười nhẹ nhàng cất lên. “Anh sẽ ổn thôi.” Cô vẫy anh đi về phía cánh cửa sập. “Sau khi tôi đóng cánh cửa này lại, anh phải chờ một chút và sẽ có một tiếng ù ù, rồi cửa bên trong sẽ mở khóa. Chỉ cần quay cái bánh xe và đẩy nó là mở được.”

“Tôi hơi sợ nơi kín,” Donald thừa nhận.

Chúa ơi, hãy nghe anh kìa. Anh là một người lớn. Tại sao anh lại không thể nói rằng mình không muốn đi vào trong đó và coi thế là xong? Tại sao anh lại để cho mình bị ép làm điều này?

“Chỉ cần bước vào trong thôi, anh Keene.”

Cô y tá đặt tay lên eo lưng Donald. Không hiểu sao, áp lực đến từ việc bị một người phụ nữ trẻ và xinh đẹp theo dõi còn mạnh hơn nỗi hãi sợ tột cùng của anh đối với cái viên nang quá khổ chứa đầy những cỗ máy vô hình này. Anh xìu đi và chui qua cái cửa sập nhỏ, cổ họng nghẹn lại vì sợ hãi.

Cánh cửa phía sau anh đóng sầm lại, bỏ mặc anh lại trong một không gian cong gần như chẳng đủ lớn cho hai người đứng. Khóa đóng sầm vào trong rầm cửa. Có những chiếc ghế bạc nhỏ xíu gắn vào các bức tường hình vòng cung ở hai bên anh. Anh thử đứng dậy, nhưng đầu anh chạm vào trần.

Một tiếng ù ù giận dữ tràn ngập căn buồng. Tóc gáy anh dựng đứng lên, và không khí như thể tích đầy điện. Anh tìm kiếm một máy liên lạc, một cách nào đó để giao tiếp với ông thượng nghị sĩ

qua cánh cửa bên trong để mình không phải đi vào sâu thêm nữa. Anh cảm thấy như không thở được; anh cần phải *ra ngoài*. Ở cửa ngoài không có bánh xe nào hết. Anh đã bị tước hết mọi sự kiểm soát...

Các ổ khóa bên trong kêu đánh cách. Donald nhào về phía cánh cửa và thử vặn tay cầm. Anh nín thở, mở cửa sập và ra khỏi cái chốt gió nhỏ vào gian buồng lớn ở trung tâm viên nang.

"Donald!" Thượng nghị sĩ Thurman nhìn lên từ một cuốn sách dày. Ông ta bấy giờ đang nằm dài ra trên một trong những băng ghế gắn dọc cái buồng hình ống dài này. Trên một cái bàn nhỏ là một cuốn sổ tay và cây bút; một khay nhựa chứa phần còn lại của bữa tối.

"Xin chào bác," anh nói, môi chỉ hơi he hé.

"Đừng có đứng đực ra đó, vào trong đi. Cậu đang để đám bọ thoát hết ra ngoài đấy."

Bất chấp mọi thôi thúc của mình, Donald bước qua và đẩy cửa đóng lại, và thượng nghị sĩ Thurman cười phá lên. "Cứ thở đi, cậu trẻ. Chúng mà muốn thì chúng bò xuyên qua da cậu cũng được."

Donald thở ra và rùng mình. Có thể đó chỉ là do anh tưởng tượng mà thôi, nhưng anh nghĩ rằng mình đang cảm thấy râm ran khắp da, châm chích như bị những con dĩn ở Savannah cắn vào ngày hè.

"Cậu không thể cảm thấy chúng đâu," thượng nghị sĩ Thurman nói. "Tất cả chỉ là cậu tưởng tượng ra thôi. Chúng biết phân biệt giữa cậu và tôi."

Donald liếc xuống và nhận ra mình đang gãi cánh tay.

"Mời cậu ngồi." Thurman ra dấu về phía băng ghế đối diện mình. Ông ta mặc bộ đồ bệnh nhân cùng màu và trên cằm mang bộ râu đã để vài ngày. Donald để ý thấy đầu bên kia của cái buồng này dẫn vào một phòng tắm nhỏ, gắn trên tường là một vòi hoa sen linh hoạt. Thurman vung cặp chân trần xuống khỏi băng ghế

và vớ lấy chai nước vơi phân nửa, nhấp một ngụm. Donald vâng lời và ngồi xuống, một giọt mồ hôi lo lắng làm anh thấy da đầu ngưa ngứa. Một chồng chăn gấp và vài chiếc gối nằm ở cuối băng ghế. Anh thấy khung ghế có thể mở ra làm giường, nhưng không tưởng tượng nổi là mình sẽ có thể ngủ được trong chiếc quan tài chật chội này.

“Bác muốn gặp cháu ạ?” Anh cố giữ giọng mình không run. Không khí có vị kim loại, thoáng có một cảm giác râm ran trên lưỡi anh.

“Uống gì không?” Ông thượng nghị sĩ mở một tủ lạnh nhỏ bên dưới băng ghế và rút ra một chai nước.

“Cảm ơn ạ.” Donald nhận chai nước nhưng không mở nó ra, chỉ tận hưởng cảm giác mát mẻ trong lòng bàn tay mình. “Mick nói anh ta đã báo lại cho bác rồi.” Anh muốn nói thêm rằng mình cảm thấy cuộc họp này là không cần thiết.

Thurman gật đầu. “Đúng vậy. Đã gặp cậu ta hôm qua. Cậu ta là một thanh niên ổn đấy.” thượng nghị sĩ mỉm cười và lắc đầu. “Biết điều trớ trêu là gì không? Chắc lâu lắm rồi khu Đồi mới có những nhân tài như đám mà chúng ta vừa cho nhậm chức.”

“Điều trớ trêu là sao ạ?”

Thurman xua tay, gạt câu hỏi đó đi. “Cậu biết tôi thích cái liệu pháp điều trị này ở điểm nào không?”

Gần như được sống bất tử ạ? Donald suýt nữa thì buột miệng nói.

“Nó cho ta thời gian để suy nghĩ. Một vài ngày ở đây, không được phép mang thứ gì có pin vào, chỉ có vài cuốn sách để đọc và một cái gì đó để viết - nó sẽ thực sự làm đầu óc ta trở nên tỉnh táo.”

Donald giữ kín quan điểm cá nhân. Anh không muốn thừa nhận quy trình này khiến mình cảm thấy không thoải mái cỡ nào, việc ở trong căn phòng này ngay lúc này đáng sợ nhường nào. Anh muốn

phát bệnh khi biết đang có những cỗ máy tí hon chạy khắp cơ thể của ông thượng nghị sĩ, lọc từng tế bào của ông ta và tiến hành sửa chữa. Nghe bảo là nước tiểu của ta sẽ chuyển sang màu đen đặc như than khi toàn bộ mớ máy móc ngừng hoạt động. Anh run rẩy khi nghĩ tới điều ấy.

"Thích thật đấy nhỉ?" Thurman hỏi. Ông ta hít một hơi thật sâu và thở ra. "Sự yên tĩnh ấy?"

Donald không trả lời. Anh nhận ra mình lại đang nín thở. Thurman nhìn xuống cuốn sách trong lòng mình, thế rồi ngước mắt lên nhìn Donald.

"Cậu có biết ông của cậu đã dạy tôi chơi gôn không?"

Donald bật cười. "Vâng. Cháu đã thấy mấy bức ảnh chụp hai người với nhau." Anh nhớ lại cảnh bà của anh lật giở những tập ảnh cũ. Bà có một nỗi ám ảnh lỗi thời với việc in ảnh từ máy tính ra và nhét vào các cuốn album. Nói rằng một khi đã được bày ra như thế thì chúng trở nên thật hơn.

"Tôi luôn coi cậu và em gái cậu như người thân trong nhà," ông thượng nghị sĩ nói.

Sự cởi mở bất ngờ thật khó chịu. Có một lỗ thông hơi nhỏ ở góc buồng giúp lưu thông không khí, nhưng trong này vẫn cứ thấy âm ấm. "Cháu rất trân trọng điều đó, thưa bác."

"Tôi muốn cậu tham gia vào dự án này," Thurman nói. "Tham gia hoàn toàn."

Donald nuốt nước bọt. "Thưa bác. Cháu dồn hết tâm huyết vào cho nó mà, cháu hứa đấy."

Thurman giơ tay lên và lắc đầu. "Không, không phải như..." Ông ta thả tay mình vào lòng, liếc nhìn cánh cửa. "Cậu biết không, tôi từng nghĩ ta không còn có thể che giấu được điều gì nữa. Ở thời đại này thì không. Tất cả đều bị phơi bày hết ra, cậu biết chứ?" Ông ta ngúc ngoắc ngón tay trên không trung. "Gì chứ, cậu đã tranh cử và lọt được qua cái mớ hỗn độn đó. Cậu biết nó như thế

nào mà.”

Donald gật đầu. “Vâng, cháu đã phải thú nhận một vài chuyện.”

Ông thượng nghị sĩ khum tay thành hình một cái bát. “Nó cũng hệt như tìm cách múc nước và không để một giọt nào nhỏ lọt.” Donald gật đầu.

“Thậm chí tổng thống còn không thể được thổi kèn mà không bị cả thế giới phát hiện ra nữa.”

Cái nheo mắt đầy bối rối của Donald khiến Thurman phải phẩy tay. “Trước thời của cậu. Nhưng đây là điều mấu chốt, đây là thứ tôi đã phát hiện ra, cả ở nước ngoài và ở Washington. Chỉ những giọt nước *không quan trọng* mới bị rò rỉ ra ngoài. Những tội lỗi lặt vặt. Những chuyện mang tính mất mặt, không phải những chuyện sinh tử. Cậu muốn xâm lược một quốc gia nước ngoài à? Nhìn trận đổ bộ trên Normandy mà xem. Gì chứ, nhìn Trân Châu Cảng mà xem. Hoặc 11/9. Không thành vấn đề.”

“Cháu xin lỗi, thưa bác, cháu không hiểu...”

Bàn tay Thurman vung ra, ngón tay chụm lại, véo vào không khí. Donald thoáng nghĩ rằng ông ta muốn anh giữ im lặng, nhưng rồi ông thượng nghị sĩ rướn tới trước và giơ phần ngón tay chụm vào nhau cho Donald xem, như thể ông ta đã tóm được một con muỗi.

“Nhìn này,” ông ta nói.

Donald rướn vào gần hơn, nhưng anh vẫn không thể nhìn thấy gì hết. Anh lắc đầu. “Cháu không thấy, thưa bác...”

“Đúng rồi. Và cậu cũng sẽ chẳng thấy nó ập đến đâu. Đó là những gì cái lũ rắn độc kia đang nghiên cứu.”

Thượng nghị sĩ Thurman buông cái véo tay vô hình ra và ngắm nghía mặt trong ngón cái mình một lúc. Ông ta thổi một luồng hơi qua nó. “Bất cứ thứ gì mấy cục cưng này có thể khâu lại, chúng cũng đều có thể *tháo tung ra*.”

Ông ta nhìn Donald. “Cậu biết lần đầu tiên chúng ta đổ quân vào Iran để làm gì không? Không phải vì vũ khí hạt nhân đâu, tôi xin khẳng định với cậu điều đó. Tôi đã lăn lê bò toài qua mọi cái lỗ từng được đào trong những đụn cát bên ấy, và lũ chuột đó đang theo đuổi một món còn lớn hơn vũ khí hạt nhân cơ. Thế này nhé, chúng đã tìm ra cách tấn công chúng ta mà không bị *trông thấy*, mà không cần phải đánh bom tự sát, và *không* phải gánh chịu hậu quả gì.”

Donald tin chắc rằng anh không có quyền nghe bất kỳ điều gì trong mớ thông tin này.

“À đâu, đám Iran không tự mình tìm ra nó, mà đúng hơn là ăn cắp thứ Israel đang nghiên cứu.” Ông ta mỉm cười với Donald. “Thế nên tất nhiên, chúng ta phải bắt đầu đuổi theo cho kịp.”

“Cháu không hiểu...”

“Mấy con ôn trong này được lập trình để tìm ADN của tôi, Donny. Nghĩ về điều đó mà xem. Cậu đã bao giờ xét nghiệm gốc gác của mình chưa?” Ông ta nhìn Donald từ đầu đến chân như thể đang khảo sát một con chó đốm. “Mà cậu là dân gốc nào ấy nhỉ? Người Scotland à?”

“Có khi người Ireland, thưa bác. Cháu thực sự không biết gì đâu.” Anh không muốn thừa nhận rằng nó không có gì là quan trọng với anh hết; đây có vẻ là một chủ đề Thurman rất tâm huyết.

“Chà, đám bọ đó có thể xác định được đấy. Đó là nếu người ta hoàn thiện được chúng. Chúng có thể cho cậu biết cậu đến từ bộ tộc nào. Và đó chính là những gì lũ Iran đang chế tạo: một vũ khí cậu không thể thấy, không thể ngăn chặn, và nếu nó mà quyết định cậu là người Do Thái, thậm chí *một phần t*ư gốc Do Thái...” Thurman lia ngón cái qua cổ mình.

“Cháu tưởng chúng ta đã nhầm về vụ đó. Chúng ta chẳng tìm thấy bất kỳ công nghệ nano nào ở Iran hết.”

“Đó là bởi chúng đã tự hủy. *Từ xa*. Bụp.” Đôi mắt ông già mở lớn.

Donald bật cười. “Bác nói nghe cứ như mấy tên theo thuyết âm mưu ấy...”

Thượng nghị sĩ Thurman ngả người ra sau và tựa đầu vào tường “Donny, mấy tên theo thuyết âm mưu nói nghe giống như *chúng ta*.”

Donald đợi ông thượng nghị sĩ cười phá lên. Hoặc mỉm cười. Ông ta không làm cả hai.

“Chuyện này có liên quan gì đến cháu?” anh hỏi. “Hoặc dự án của chúng ta?”

Thurman nhắm mắt lại, đầu ông ta vẫn ngả về phía sau. “Cậu có biết tại sao Florida có bình minh đẹp như vậy không?”

Donald muốn hét lên. Anh muốn đập cửa cho đến khi họ quấn anh trong áo trói tay của nhà thương điên và lôi anh ra. Thay vào đó, anh nhấp một ngụm nước.

Thurman hé một bên mắt. Lại quan sát anh.

“Đó là vì cát từ châu Phi thổi tít qua Đại Tây Dương.”

Donald gật đầu. Anh hiểu điều ông thượng nghị sĩ đang muốn nói. Anh đã nghe thấy các chương trình tin tức hai mươi bốn giờ hù dọa công chúng theo cách tương tự, chuyện về các loại độc tố và máy móc tí hon có thể lan tỏa khắp địa cầu, giống như hạt giống và phấn hoa đã làm suốt bao thiên niên kỷ nay.

“Nó đang đến, Donny à. Tôi biết chắc như vậy. Tôi có tai mắt ở khắp mọi nơi, ngay cả ở đây. Tôi yêu cầu cậu đến gặp tôi ở đây vì tôi muốn cậu có một suất tại bữa tiệc sau khi mọi sự *kết thúc*.”

“Dạ?"

“Cả cậu và Helen.”

Donald gãi tay và liếc nhìn cánh cửa.

“Bây giờ thì nó mới chỉ là một kế hoạch dự phòng thôi, cậu hiểu không? Ta có các kế hoạch dự phòng cho đủ mọi thứ trên đời. Những ngọn núi cho tổng thống chui vào trốn, nhưng chúng ta cần một thứ khác.”

Donald nhớ viên nghị sĩ đến từ Atlanta cứ nói tràng giang đại hải về thây ma và CDC. Vụ này nghe có vẻ như cũng lại là cái mớ nhảm nhí ấy.

“Cháu rất sẵn lòng tham gia bất kỳ ủy ban nào mà bác nghĩ là quan trọng…”

“Tốt.” Ông thượng nghị sĩ lấy cuốn sách trong lòng mình ra và đưa cho Donald. “Đọc nó đi,” Thurman nói.

Donald xem bìa. Trông nó quen quen, nhưng thay vì có chữ tiếng Pháp, nó đề: *Bản Trật Tự*. Anh mở bừa một trang của cuốn sách dày cộp ra và bắt đầu đọc lướt qua.

“Từ nay đó sẽ là kinh thánh của cậu, cậu trẻ à. Hồi tôi còn tham chiến, tôi từng gặp những thằng nhóc còn chưa cao quá đầu gối cậu mà đã thuộc lòng toàn bộ kinh Qur’an rồi, từng khổ một. Cậu cần làm giỏi hơn chúng nó.”

“Học thuộc lòng ạ?”

“Thuộc hết mức cậu có thể. Và đừng lo, cậu vẫn còn độ hai năm nữa.”

Donald nhướn mày ngạc nhiên, thế rồi gấp quyển sách lại và ngắm nghía gáy của nó. “Vậy thì tốt. Cháu sẽ cần lâu đấy.” Anh muốn biết liệu thế thì có được tăng lương không hay lại thêm một đống các cuộc họp của ủy ban. Điều này nghe có vẻ lố bịch, nhưng sẽ không có chuyện anh từ chối ông già, đặc biệt khi cứ hai năm một lần là anh lại phải tái tranh cử.

“Được rồi. Chào mừng cậu nhập hội.” Thurman rướn tới trước và chìa tay ra. Donald cố gắng để lòng bàn tay của mình thọc sâu vào trong tay ông thượng nghị sĩ. Nó giúp cái nắm tay của ông ta trở nên đỡ đau hơn hẳn. “Cậu có thể đi được rồi.”

“Cảm ơn bác ạ.”

Anh đứng dậy và thở phào nhẹ nhõm. Vừa ôm cuốn sách, anh vừa tiến về phía cánh cửa khoang chốt gió.

“À, mà Donny này?”

Anh quay lại. “Dạ?”

“Hai năm nữa sẽ có Đại hội Đại biểu toàn quốc. Tôi muốn cậu điền sẵn nó vào trong lịch trình của mình đi. Và nhớ đảm bảo rằng Helen sẽ có mặt ở đó.”

Donald cảm thấy da gà nổi khắp dọc cánh tay của mình. Có phải vậy tức là anh thực sự sẽ có khả năng được thăng chức không? Có khi còn cả một bài phát biểu trên sân khấu lớn nữa chứ?

“Chắc chắn rồi, thưa bác.” Anh biết mình đang mỉm cười.

“À, với cả tôi e rằng mình đã không hoàn toàn thành thật với cậu về cái lũ trong này.”

“Dạ?” Donald nuốt nước bọt. Nụ cười của anh tan biến. Anh đặt một tay trên bánh xe cánh cửa sập. Tâm trí anh lại tiếp tục giở trò lừa lọc anh, lưỡi anh nếm thấy vị kim loại, toàn bộ da anh ngứa ngáy như bị kim châm.

“Một số con trong đám bọ ở đây là dành riêng cho cậu đấy.” Thượng nghị sĩ Thurman nhìn chằm chằm Donald một thoáng, rồi ông ta bật cười.

Donald quay lại, mồ hôi mồ kê túa ra bóng nhẫy trên trán trong khi anh vặn cái bánh xe trên cửa với bàn tay không phải cầm đồ. Mãi cho đến khi anh đã khóa khoang chốt gió, khi các gioăng chốt đã hãm tiếng cười của ông thượng nghị sĩ, anh mới có thể thở lại.

Không khí xung quanh anh kêu lên ù ù, một luồng tĩnh điện nhằm giết chết mọi con rô bốt đi lạc ra ngoài. Donald thở phù ra một hơi nặng nề hơn bình thường và lảo đảo bỏ đi.

14
2110:
Tháp giống 1

CÁC BÁC SĨ TÂM LÝ khóa cửa phòng của Troy và mang thức ăn đến cho anh trong khi anh một mình đọc các báo cáo về tháp giống mười hai. Anh trải hết các trang giấy lên bàn phím của mình - thận trọng cách xa mép bàn. Với cách sắp xếp này, khi những giọt nước mắt chảy lạc nhỏ xuống, chúng sẽ không làm nhòe tờ giấy.

Chẳng hiểu sao, Troy không thể ngừng khóc. Bên cạnh lịch trình ăn uống nghiêm ngặt, các bác sĩ tâm lý còn không để anh dùng thuốc trong suốt hai ngày qua, đủ lâu để Troy tổng hợp những phát hiện của mình trong tình trạng tỉnh táo, không bị sự quên lãng do thuốc mang lại gây ảnh hưởng. Anh có thời hạn. Sau khi anh tổng hợp hết lại lần cuối những ghi chú của mình, họ sẽ cấp cho anh thứ gì đó để xoa dịu cơn đau.

Mạch suy nghĩ của anh bị cản trở bởi hình ảnh những người đang chết, hình ảnh thế giới bên ngoài, hình ảnh những con người nghẹt thở và khuỵu xuống. Troy nhớ mình đưa ra mệnh lệnh. Điều anh hối hận nhất là đã bắt người khác nhấn nút thay.

Việc cai thuốc còn khiến cho nhiều thứ ngẫu nhiên khác quay trở lại ám ảnh anh. Anh bắt đầu nhớ bố anh, những sự kiện từ trước khi anh tham gia định hướng. Và anh lấy làm lo lắng trước việc ý nghĩ về hàng tỉ người đã bị xóa sổ chỉ làm anh cảm thấy bụng dạ nhộn nhạo, trong khi cảnh vài ngàn con người trong tháp giống mười hai chen chúc nhau đâm đầu vào chỗ chết lại khiến anh chỉ muốn nằm co quắp và chết luôn đi cho rồi.

Các báo cáo trên bàn phím của anh thuật lại câu chuyện của một cậu bóng đeo mất tinh thần, một trưởng bộ phận IT không thể nhìn thấy bóng tối đang trỗi dậy ngay dưới chân bà, và một trưởng an ninh chất phác đã lựa chọn sai lầm. Nguyên nhân chỉ đơn thuần là nhiều người xem chừng đàng hoàng đã đưa nhầm người lên

nắm quyền, để rồi phải trả giá cho sự lựa chọn ngây thơ của mình.

Các mã lệnh cho mỗi nguồn dữ liệu hình ảnh nằm ở bên lề. Nó làm anh nhớ đến một cuốn sách cũ anh từng biết; kiểu thông tin tham chiếu cũng tương tự như thế.

Mã lệnh *Jason 2:17* cho hiển thị một đoạn dữ liệu quay cậu bóng đeo của trưởng bộ phận IT. Troy theo dõi sự tình trên màn hình. Một cậu thanh niên trẻ tuổi, có lẽ vẫn còn thiếu niên hoặc mới ngoài đôi mươi, ngồi trên sàn phòng máy chủ. Lưng cậu ta hướng về phía máy quay, có thể nhìn thấy các góc của một cái khay nhựa đặt trong lòng. Cậu ta bấy giờ đang cúi xuống ăn, các đốt xương cột sống hắt những đốm bóng dọc lưng bộ quần yếm của cậu ta.

Troy quan sát. Anh liếc nhìn bản báo cáo để kiểm tra mã thời gian. Anh không muốn bỏ lỡ nó.

Trong thước phim, khuỷu tay phải của Jason cứ ngó ngoáy qua lại. Cậu ta trông như thể đang ăn. Khoảnh khắc ấy đang đến gần. Troy cố gắng không chớp mắt, có thể cảm thấy lệ ứa ra vì căng mắt quá độ.

Một tiếng động làm Jason giật bắn mình. Cậu bóng đeo trẻ bộ phận IT liếc sang bên, mặt nhìn nghiêng của cậu ta xuất hiện trong một thoáng ngắn ngủi, một khuôn mặt xương xẩu và hốc hác sau nhiều tuần lễ phải sống kham khổ. Cậu ta nắm lấy cái khay trong lòng; đó là lần đầu tiên Troy phát hiện ra cái tay áo xắn lên. Và trong lúc cậu ta đánh vật với cổ tay áo để kéo nó xuống, xuất hiện ở trên cẳng tay là những đường song song thẫm màu, nhưng trên khay cậu ta không có gì cần phải dùng dao xắt hết.

Phần còn lại của thước phim chiếu cảnh Jason nói chuyện với trưởng bộ phận IT. Bà có thái độ ân cần và dịu dàng, chạm vai cậu ta, bóp lấy khuỷu tay. Troy có thể mường tượng ra giọng bà. Anh đã nói chuyện với bà một hoặc hai lần gì đó để gỡ bỏ một bản báo cáo. Đáng lẽ một vài tuần nữa, họ sẽ sắp xếp thời gian để nói chuyện với Jason và chính thức kết nạp cậu ta.

Thước phim kết lại với cảnh Jason quay trở xuống khu vực bên

dưới sàn phòng máy chủ, một cái bóng nuốt chửng cậu bóng đeo. Trưởng bộ phận IT - thủ lĩnh *thực sự* của tháp giống mười hai - đứng một mình trong giây lát, tay chống cằm. Bà trông tràn đầy *sự sống*. Một ham muốn trẻ con trỗi dậy trong Troy. Anh muốn chìa ngón tay ra và quệt vào màn hình, muốn thừa nhận con ma này, muốn xin lỗi vì đã phụ bà.

Thay vào đó, anh nhìn thấy một thứ mà các báo cáo đã bỏ lỡ. Anh quan sát người bà khẽ giật về phía cánh cửa sập, dừng lại, đứng bất động một lúc, thế rồi quay đi.

Troy nhấp vào thanh trượt ở dưới thước phim để xem lại cảnh ấy. Bà đứng đó, xoa vai cậu bóng đeo của mình, nói chuyện với cậu ta, còn Jason thì gật đầu. Bà bóp khuỷu tay cậu ta, cảm thấy lo lắng cho cậu ta. Cậu ta trấn an bà rằng mọi chuyện đều ổn.

Sau khi cậu ta đã đi khuất, sau khi bà chỉ còn lại có một mình, mọi nghi ngờ và sợ hãi xâm chiếm lấy bà. Troy không thể biết chắc điều đó, nhưng anh *cảm nhận* được nó. Bà biết có một thứ bóng tối đang lớn dần dưới chân mình, và đây là cơ hội để bà triệt tiêu nó. Thước phim chiếu một bản mặt lo âu, một cú giật khẽ về hướng đó, thế rồi suy nghĩ lại, quay người bỏ đi.

Troy tạm dừng thước phim và tiến hành ghi chú, chép lại các mốc thời gian. Các bác sĩ tâm lý sẽ phải xác minh những gì anh đã thu lượm được. Vừa xốc lại mớ giấy tờ, anh vừa tự hỏi liệu có bất cứ điều gì mình cần xem lại hay không. Một người phụ nữ tử tế đã bị sát hại vì bà không dám làm điều tương tự, không dám xuống tay giết người để bảo vệ. Và một trưởng an ninh đã thả ra một con quái vật thành thạo kỹ năng che giấu nỗi đau của mình, một chàng trai trẻ đã học được cách thao túng người khác, một người muốn *ra ngoài*.

Anh gõ kết luận của mình. Anh ghi trong báo cáo rằng đây là một độ tuổi nguy hiểm để chọn làm bóng đeo. Đây là một cậu nhóc đang từ tuổi thiếu niên bước sang đôi mươi, một độ tuổi rất hay nghi ngờ và thiếu khả năng kiểm soát. Trong báo cáo của mình, Troy hỏi rằng liệu có ai ở độ tuổi đó mà sẵn sàng nổi không. Anh đề cập đến trưởng bộ phận IT đầu tiên mà anh đã kết nạp, câu hỏi mà thanh niên ấy đã hỏi sau khi nghe những câu chuyện từ bà cố

bị lão suy của mình. Liệu có đúng đắn không khi tiết lộ những sự thật này cho bất cứ ai? Liệu ta có thể kỳ vọng những con người ở trong độ tuổi mong manh như vậy sẽ chịu đựng nổi những cú đòn động trời nhường ấy mà không vỡ nát ra hay không?

Có một điều anh không ghi vào, có một điều anh tự hỏi mình, đó là liệu có ai ở *bất kỳ* độ tuổi nào sẵn sàng nổi không.

Anh gõ rằng từng có tiền lệ đặt giới hạn độ tuổi cho một số chức vụ. Và mặc dù điều này sẽ khiến cho nhiệm kỳ phục vụ trở nên ngắn hơn - đồng nghĩa khiến cho nhiều sinh linh tội nghiệp phải chịu cảnh bị nhốt lại và cho xem Di Sản của mình hơn - chẳng lẽ thực hiện thường xuyên hơn một quy trình đáng nguyền rủa lại không tốt hơn là chấp nhận những rủi ro như thế này sao?

Anh biết bản báo cáo này sẽ chẳng có ý nghĩa gì mấy. Lập kế hoạch phòng ngừa sự điên rồ là chuyện bất khả thi. Một khi đã trải qua đủ số chu kỳ và các cuộc bầu cử, đủ số lần chuyển giao quyền lực, kiểu gì cuối cùng cũng sẽ có một kẻ điên nắm quyền. Điều đó là không thể tránh khỏi. Họ đã lên kế hoạch để đối phó với rủi ro như vậy. Đây là lý do họ xây dựng nhiều tháp giống đến thế.

Anh đứng dậy khỏi bàn và bước lại chỗ cánh cửa, đưa lòng bàn tay đập bốp lên nó. Ở trong góc văn phòng của anh, một chiếc máy in kêu ro ro và nhả bốn trang giấy ra khỏi miệng. Troy lấy chúng. Khi anh nhét mấy trang báo cáo về những người mới chết và vẫn đang chết ấy vào trong tập hồ sơ, chúng vẫn còn ấm. Anh có thể cảm nhận được sinh lực và hơi ấm rút đi khỏi những trang in đó. Chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ trở nên lạnh ngắt như không khí xung quanh. Anh vơ lấy một cây bút ở trên bàn và ký tên phía dưới.

Một chiếc chìa khóa kêu lạch xạch trong ổ rồi cửa mở ra.

“Xong rồi đấy à?” Victor hỏi. Vị bác sĩ tâm lý tóc bạc đứng đối diện bàn anh, cất mớ chìa khóa leng keng trở lại túi. Ông cầm một chiếc cốc nhựa nhỏ trong tay.

Troy đưa cho ông tập hồ sơ. “Đã có các dấu hiệu báo trước, anh

nói với vị bác sĩ, “nhưng không ai giải quyết chúng cả.”

Victor đón lấy tập hồ sơ bằng một tay và chìa chiếc cốc nhựa ra với tay còn lại.

Troy gõ một vài lệnh trên máy tính và xóa sạch bản sao các thước phim của mình. Chẳng thể sử dụng các máy quay làm công cụ dự đoán và ngăn chặn các vấn đề kiểu như thế này được. Có quá nhiều người để theo dõi cùng một lúc. Không đào đâu ra đủ nhân sự để ngồi và theo dõi tất thảy người dân được. Họ ở đó để sàng lọc đống đổ nát, xem xét hậu quả.

“Trông ổn đấy,” Victor nói trong lúc lật qua tập hồ sơ. Chiếc cốc nhựa nằm trên bàn Troy, bên trong là hai viên thuốc. Họ đã tăng liều lượng lên mức tương đương hồi ca trực của anh mới bắt đầu, thêm chút ít để xoa dịu cơn đau.

“Anh có muốn tôi lấy cho ít nước không?”

Troy lắc đầu. Anh lưỡng lự. Anh nhìn lên từ chiếc cốc, hỏi Victor một câu, “Ông nghĩ là sẽ mất bao lâu? Ý tôi là tháp giống mười hai ấy. Trước khi tất cả những người đó chết hết.”

Victor nhún vai. “Tôi nghĩ là không lâu đâu. Mấy ngày là cùng.”

Troy gật đầu. Victor chăm chú nhìn anh. Troy ngửa đầu ra sau và đổ mấy viên thuốc qua đôi môi run rẩy của mình. Trên lưỡi anh có vị đắng. Anh giả đò nuốt.

“Tôi rất tiếc là chuyện lại xảy ra trong ca trực của anh” Victor nói. “Tôi biết đây không phải là công việc anh nhận làm.”

Troy gật đầu. “Thực ra tôi lấy làm mừng vì nó đã xảy ra trong ca của tôi,” một lúc sau anh nói. “Tôi chẳng muốn để nó rơi vào ca của bất cứ ai khác đâu.”

Victor xoa tập hồ sơ bằng một tay. “Anh sẽ được khen ngợi trong báo cáo của tôi.”

“Cảm ơn ông,” Troy nói. Anh không biết khen ngợi để làm cái

khỉ gì.

Sau một cái phất tập hồ sơ, Victor cuối cùng cũng quay người bỏ đi và trở lại bàn làm việc của mình ở đối diện hành lang, nơi ông có thể ngồi và thỉnh thoảng liếc lên nhìn Troy.

Và trong khoảnh khắc ngắn ngủi mà Victor bước đi, quay lưng lại, Troy nhổ những viên thuốc vào lòng bàn tay.

Vừa lắc con chuột của mình bằng một tay, đánh thức màn hình để có thể bật một ván xếp bài lên, Troy vừa mỉm cười với Victor phía bên kia hành lang, và ông mỉm cười đáp lại. Và nép trong lòng bàn tay bên kia của anh, vẫn còn dính lớp nhớp do lớp vỏ bên ngoài đã bị nước bọt hòa tan, là hai viên thuốc. Troy đã chán phải lãng quên rồi. Anh đã quyết định sẽ nhớ.

15
2049:
Savannah, Georgia

DONALD PHÓNG BẠT MẠNG dọc cao tốc 17, một ngọn đèn đỏ nhấp nháy trên bảng điều khiển của anh, cảnh báo anh trong khi anh vượt quá giới hạn tốc độ địa phương. Có bị bắt tấp vào lề đường thì anh cũng mặc, có bị gửi vé phạt hay tăng mức phí bảo hiểm của mình anh cũng chẳng màng. Tất cả đều có vẻ vặt vãnh. Việc xe của anh có gắn kèm các mạch điện theo dõi mọi hành động anh thực hiện cũng chẳng thấm vào đâu so với nỗi nghi ngờ rằng những cỗ máy trong *máu* anh cũng đang làm điều tương tự.

Lốp xe ré lên kin kít khi anh quành xe ra khỏi cao tốc quá nhanh. Anh rẽ vào đại lộ Berwick, phóng vù vù trong khi những ngọn đèn trên đầu lướt loang loáng qua kính chắn gió. Anh liếc nhìn xuống lòng mình, quan sát dòng chữ vàng khảm trên cuốn sách nhấp nháy theo nhịp lướt của những ảnh đèn.

Trật Tự. Trật Tự. Trật Tự.

Anh đã đọc đủ để cảm thấy lo lắng, để băn khoăn không hiểu mình đã dây vào chuyện gì. Helen cảnh báo anh là đúng, chỉ có điều cô đã sai về quy mô của mối nguy hiểm.

Lúc rẽ vào khu phố của mình, Donald nhớ lại một cuộc trò chuyện cách đây đã lâu - anh nhớ cô đã van nài anh đừng tranh cử, nói rằng nó sẽ làm biến chất anh, rằng anh sẽ không thể sửa đổi được bất cứ điều gì ở đó, nhưng chắc chắn là khi quay về nhà, anh sẽ trở thành một con người tàn tạ.

Sao cô lại có thể nói chuẩn được đến thế cơ chứ?

Anh cho xe đỗ lại gần nhà và phải để nó bên lề đường. Chiếc xe jeep của cô nằm chình ình ngay giữa lối vào. Lại thêm một thói quen nữa hình thành trong quãng thời gian anh vắng mặt, một lời nhắc nhở rằng anh không còn sống ở đó nữa, không có một ngôi

nhà thực sự.

Anh để túi của mình trong cốp xe, chỉ lấy cuốn sách và chìa khóa mang theo. Riêng cuốn sách là đã đủ nặng rồi.

Ngọn đèn cảm ứng chuyển động bật sáng khi anh đến gần hiên nhà. Anh nhìn thấy một bóng hình bên cửa sổ, nghe thấy tiếng cào cuống quýt ở phía bên kia. Helen mở cửa, và Karma chạy xộc ra, đuôi ve vẩy quất vào hông, lưỡi thè lè, trông to ra hẳn dù anh chỉ đi xa có vài tuần.

Donald cúi xuống và xoa đầu nó, để con chó liếm má mình. "Ngoan ghê," anh nói. Anh cố tỏ ra vui vẻ. Sự trống rỗng lạnh lẽo trong lồng ngực anh càng thêm phần sâu đậm khi anh về đến nhà. Những thứ đáng lẽ phải mang lại cảm giác an tâm thì lại chỉ khiến anh cảm thấy tồi tệ hơn.

"Chào em yêu." Anh mỉm cười với vợ mình.

"Anh về sớm thế."

Helen vòng tay quanh cổ anh khi anh đứng dậy. Karma ngồi xuống và ăng ẳng kèo nhèo với họ, đuôi lia trên lớp bê tông. Nụ hôn của Helen có vị như cà phê.

"Anh bắt chuyến bay sớm hơn."

Anh liếc nhìn những con phố tối tăm của khu nhà mình đằng sau vai. Như thể có ai cần bám đuôi anh.

"Hành lý của anh đâu rồi?"

"Sáng ra anh sẽ lấy chúng. Nào, Karma. Vào trong nhà đi thôi." Anh dẫn con chó của mình qua cửa.

"Mọi chuyện ổn chứ?" Helen hỏi.

Donald đi vào bếp. Anh đặt cuốn sách lên trên chiếc bàn giữa bếp và lục lọi tủ lấy ly. Helen lo lắng nhìn anh trong khi anh rút một chai rượu brandy ra khỏi tủ.

“Anh yêu? Đang có chuyện gì vậy?”

“Có khi chẳng có gì đâu,” anh nói. “Cái lũ điên...” Anh rót brandy đầy ba ngấn, nhìn sang Helen và giơ cái chai lên xem cô có muốn uống không. Cô lắc đầu. “Nhưng xét cho cùng,” anh nói tiếp, “có khi cũng có gì đó đấy.” Anh uống hơn một ngụm. Tay kia của anh vẫn chưa buông cái cổ chai ra.

“Anh yêu, anh hành xử kỳ lạ quá. Ngồi xuống đây đi. Cởi áo vét của anh ra nào.”

Anh gật đầu và để cô giúp mình cởi áo vét. Anh tháo cà vạt ra, nhìn thấy vẻ lo lắng trên khuôn mặt cô, biết rằng mặt của mình cũng chẳng khác gì.

“Em sẽ làm gì nếu em nghĩ mọi thứ có thể chấm dứt?” anh hỏi vợ. “Em sẽ làm gì?”

“Nếu cái gì cơ? Ý anh là chuyện chúng ta à? Ồ, ý anh là chuyện cuộc đời. Anh yêu, có ai vừa mới qua đời à? Nói cho em biết đang có chuyện gì xảy ra đi.”

“Không, không phải ai đó. Mọi người. Mọi thứ.”

Anh kẹp cái chai dưới cánh tay, cầm lấy ly rượu và quyển sách rồi đi vào phòng khách. Helen và Karma bám theo sau. Trước khi anh kịp ra đến nơi thì Karma đã ngồi chồm hỗm trên chiếc ghế sofa đợi anh ngồi xuống rồi, hoàn toàn không đoái hoài gì tới những lời anh vừa nói, chỉ lấy làm vui mừng vì cả “bầy” đã đoàn tụ.

“Nghe như thể anh đã có một ngày rất mệt mỏi,” Helen nói, cố gắng tìm cớ thay cho anh.

Donald ngồi lên ghế sofa và đặt cái chai cùng cuốn sách lên bàn nước. Anh kéo ly rượu ra xa khỏi cái mũi tò mò của Karma.

“Anh có một chuyện phải nói với em,” anh nói.

Helen đứng giữa phòng, tay khoanh lại. “Đổi gió thế cũng tốt.”

Cô mỉm cười để cho anh biết mình đang nói đùa. Donald gật đầu.

"Anh biết, anh biết," anh nói. Anh đánh mắt nhìn xuống cuốn sách. "Không liên quan đến cái dự án đó đâu. Và thật tình chứ, em nghĩ anh thích giấu em chuyện đời mình sao?"

Helen lại bên cái ghế tựa cạnh sofa và ngồi xuống. "Vụ này là gì thế?" cô hỏi.

"Anh đã được bảo là mình có thể cho em biết về một.... vụ thăng chức. À đâu, giống một nhiệm vụ hơn là thăng chức. Không hẳn là một nhiệm vụ đâu, giống như gia nhập Lực lượng Vệ binh Quốc gia hơn. Đề phòng thôi..."

Helen đưa tay ra và bóp đầu gối của anh. "Bình tĩnh nào," cô thì thầm. Cặp lông mày của cô nhíu xuống, lẩn khuất trong bóng tối bên dưới ấy là vẻ bối rối và lo lắng.

Donald hít một hơi thật sâu. Anh vẫn còn đang chưa hết kích động sau khi tua đi tua lại cuộc trò chuyện trong đầu mình, sau khi lái xe quá nhanh. Trong suốt mấy tuần kể từ hồi anh gặp Thurman, nội dung bên trong cuốn sách đã khiến cho anh suy diễn rất nhiều - và cả cuộc trò chuyện đó nữa. Anh không tài nào xác định nổi liệu mình có đang chắp ghép ra được một điều gì đó không, hay chỉ đơn thuần là đang suy sụp.

"Em có theo dõi sát những gì đang diễn ra ở Iran không?" anh vừa hỏi vừa gãi cánh tay.

Cô nhún vai. "Em có đọc mấy bài báo trên mạng."

"Ừm." Anh làm một hớp rượu brandy cay sè, chép môi, cố gắng thư giãn và tận hưởng cảm giác buốt lạnh tê tái trong khi rượu chảy khắp cơ thể mình. "Họ đang nghiên cứu cách hủy diệt mọi thứ," anh nói.

"Ai cơ? *Chúng ta* á?" Helen lớn giọng hỏi. "Chúng ta đang tính chuyện hủy diệt họ à?"

"Không, không"

“Anh có chắc là em được phép nghe điều này không.

“Không, em à, họ đang thiết kế vũ khí để hủy diệt *chúng ta*. Loại vũ khí không thể bị ngăn chặn, loại ta vô phương phòng thủ.”

Helen rướn tới trước, đôi bàn tay chắp vào với nhau, cùi chỏ chống lên trên gối. “Đây có phải những gì anh đang được cho biết ở Washington không? Chuyện tuyệt mật?”

Anh phẩy tay. “Còn hơn cả tuyệt mật nữa kia. Nghe này, em biết lý do chúng ta đổ quân vào Iran...”

“Em biết lý do chúng ta đổ quân mà họ *nói*...”

“Đó không phải chuyện bịa đâu,” anh nói, ngắt lời cô. “À thì, có khi đúng vậy thật. Có khi họ chưa tìm ra cách, chưa thành thạo cách chế tạo...”

“Anh yêu ơi, từ từ thôi nào.”

“Ừ.” Anh hít sâu thêm một hơi nữa. Anh mường tượng ra trong đầu một ngọn núi lớn ở tít mạn tây, một con đường bê tông đâm thẳng vào lớp đá, những cánh cửa hầm dày mở toang trong khi các chính trị gia xếp hàng nhung nhúc bên trong cùng với gia đình họ.

“Vài tuần trước anh có gặp ông thượng nghị sĩ.” Anh nhìn chằm chằm vào chỗ rượu đỏ trong ly.

“Ở Boston,” Helen nói.

Anh gật đầu. “Đúng. Ông ấy muốn chúng ta tham gia vào một đội cảnh báo...”

“Anh và Mick.”

Anh quay sang phía vợ anh. “Không - *chúng ta*.”

“*Chúng ta* ư?” Helen đặt một tay lên ngực. “Anh bảo chúng ta là sao? Anh và em ấy à?”

“Nghe này...”

“Anh tình nguyện hiến *em* cho một trong những…”

“Em yêu, anh hoàn toàn không biết vụ này cụ thể là gì.”

Anh đặt chiếc ly của mình lên bàn nước và cầm lấy cuốn sách. “Ông ấy đưa cho anh cái này để đọc.”

Helen nhíu mày. “Đó là gì thế?”

“Nó giống như một cuốn cẩm nang hướng dẫn cho... à, cho những gì diễn ra *sau đó*. Anh nghĩ thế.”

Helen đứng dậy khỏi ghế và bước vào giữa anh và bàn nước. Cô thúc Karma né đường, và con chó càu nhàu vì bị làm phiền. Cô ngồi xuống bên cạnh anh, đặt tay lên lưng anh, mắt ánh lên vẻ lo lắng.

“Donny, lúc ở trên máy bay anh uống rượu à?”

“Không” Anh lùi lại. “Xin hãy lắng nghe anh. Ai có chúng không quan trọng, chỉ quan trọng là *khi nào*. Em không nhận ra sao? Đây là mối đe dọa tối thượng. Một món vũ khí hủy diệt cả thế giới. Anh đã đọc về các khả năng tiềm tàng trên một trang web...”

“Một trang web,” cô nói, giọng đều đều đầy vẻ hoài nghi.

“Ừ. Nghe này. Nhớ mấy liệu pháp mà ông thượng nghị sĩ tham gia không? Lũ rô bốt nano đó cũng giống như một thứ thức sống tổng hợp. Hãy thử tưởng tượng cảnh có ai đó biến chúng thành một loại virus không quan tâm đến vật chủ của mình, không cần *chúng ta* để phát tán. Có thể chúng đã ở ngoài đó sẵn rồi.” Anh vỗ lên ngực mình, liếc nhìn xung quanh căn phòng đầy ngờ vực, hít một hơi thật sâu. “Có thể ngay bây giờ chúng đã tồn tại ở bên trong mỗi người chúng ta, các bộ mạch hẹn giờ nhỏ chờ đợi thời cơ thích hợp...”

“Anh yêu ơi...”

“Đang có những kẻ rất xấu xa nghiên cứu về nó, cố gắng để làm cho điều ấy xảy ra.” Anh với lấy ly của mình. “Chúng ta không thể cứ ngồi ì thần cụ ra và để chúng tấn công trước. Thế nên chính chúng ta sẽ làm điều đó.” Chỗ rượu gợn sóng. Bàn tay anh đang run. “Lạy Chúa, em yêu ơi, anh tin chắc chúng ta sẽ làm điều đó trước khi *chúng* kịp làm.”

“Anh đang làm em sợ đấy, anh yêu.”

“Tốt.” Lại thêm một ngụm cay sè nữa. Anh cầm ly bằng cả hai tay để giữ yên nó. “Chúng ta sợ hãi là đúng.”

“Anh có muốn em gọi bác sĩ Martin không?”

“Ai cơ?” Anh cố gắng tạo khoảng cách giữa bọn họ, va người vào tay vịn. “Bác sĩ của em gái anh ấy à? Ông bác sĩ *tâm lý*?”

Cô nghiêm túc gật đầu.

“Lắng nghe những gì anh nói với em,” anh nói, đồng thời giơ một ngón tay lên. “Những cỗ máy tí hon ấy *có thật*.” Tâm trí anh guồng căng lên. Anh sẽ nói lảm nhảm và khiến cho cô tin rằng anh bị hoang tưởng. “Thế này nhé,” anh nói. “Chúng ta sử dụng chúng trong y học, đúng không?”

Helen gật đầu. Cô đang cho anh một cơ hội, một cơ hội rất mong manh. Nhưng anh có thể nhận ra rằng cô thực sự muốn gọi cho ai đó. Mẹ cô, một bác sĩ, mẹ *anh*.

“Nó cũng giống như khi chúng ta phát hiện ra phóng xạ, em hiểu chứ? Điều đầu tiên chúng ta nghĩ đến là, đây sẽ là một liều thuốc chữa bệnh, một khám phá y học. Đầu tiên là X-quang, nhưng sau đó thiên hạ bắt đầu uống những giọt radi vào như thể nó là tiên dược...”

“Họ đã tự đầu độc mình,” Helen nói. “Trong khi cứ đinh ninh rằng mình đã làm một việc tốt lành.” Cô trông có vẻ thư giãn hơn một chút. “Đây có phải điều đang khiến cho anh lo lắng không? Rằng lũ rô bốt nano sẽ đột biến và phản lại chúng ta? Anh vẫn còn đang phát hoảng vì phải ở bên trong cỗ máy đó à?”

“Không, không phải như vậy đâu. Anh đang nói về việc chúng ta ban đầu tìm cách áp dụng nó cho y học, thế rồi rốt cuộc lại đi chế tạo bom. Vụ này cũng *tương tự*.” Anh dừng lại, hy vọng cô sẽ hiểu điều ấy. “Anh bắt đầu nghĩ rằng chúng ta cũng đang chế tạo chúng. Những cỗ máy tí hon, giống như những cái máy trong buồng tắm nano chữa trị da và khớp cho người ta. Chỉ có điều những cái máy *này* sẽ xé nát mọi người ra.”

Helen không phản ứng. Không nói một lời nào. Donald nhận ra rằng anh nói nghe có vẻ điên rồ, rằng tất cả những điều này đều đã được đăng tải trên mạng và trong các bài phát thanh truyền đi từ các tầng hầm cô đơn trên những tần sóng cô đơn. Ông thượng nghị sĩ đã đúng. Trộn lẫn sự thật vào với những lời dối trá và ta sẽ không thể phân biệt chúng. Cuốn sách trên bàn nước của anh và một cuốn hướng dẫn sinh tồn đại họa thây ma sẽ được đối đãi theo cùng một kiểu.

“Anh khẳng định với em rằng chúng là thật,” anh nói, không thể ngăn được bản thân. “Chúng sẽ có thể tự sinh sản. Chúng sẽ tàng hình. Sẽ không có bất kỳ dấu hiệu cảnh báo nào khi chúng được thả ra hết, chỉ như bụi trong gió thôi, hiểu chứ? Chúng cứ thế sinh sôi nảy nở, và cuộc chiến vô hình này sẽ bùng nổ khắp xung quanh chúng ta trong khi chúng ta biến thành bột nhão.”

Helen vẫn im lặng. Anh nhận ra cô đang đợi anh nói dứt, rồi cô sẽ gọi cho mẹ để hỏi mình nên làm gì. Cô sẽ gọi bác sĩ Martin và xin lời khuyên của ông ta.

Donald bắt đầu phàn nàn, có thể cảm thấy sự tức giận trào dâng, biết rằng bất cứ điều gì anh nói sẽ xác nhận nỗi sợ hãi của cô hơn là thuyết phục cô tin vào nỗi sợ của bản thân anh.

“Có còn gì khác nữa không?” cô thì thầm. Cô đang tìm cách xin kiếu để đi gọi điện thoại, nói chuyện với ai đó đầu óc tỉnh táo.

Donald cảm thấy tê dại. Bất lực và đơn độc.

“Đại hội đại biểu toàn quốc sẽ được tổ chức tại Atlanta.” Anh dụi dưới mắt, cố làm cho vụ vừa rồi trông như xuất phát từ sự mệt mỏi, như kiệt sức do phải đi lại nhiều. “Ủy ban Quốc gia Đảng

Dân chủ chưa công bố, nhưng trước khi lên máy bay anh có nghe Mick bảo vậy.” Anh quay sang phía Helen. “Ông thượng nghị sĩ muốn cả hai chúng ta ở đó, đã lên sẵn kế hoạch cho một cái gì đó rất lớn rồi.”

“Tất nhiên rồi, anh yêu.” Cô đặt tay lên đùi anh và nhìn anh như thể anh là bệnh nhân của cô.

“Và anh sẽ yêu cầu được dành nhiều thời gian hơn ở đây, có khi thực hiện một phần công việc của mình tại nhà vào dịp cuối tuần, để mắt theo dõi dự án sát sao hơn.”

“Thế thì tốt quá.” Cô đặt tay kia lên cánh tay anh.

“Anh muốn chúng ta sống tử tế với nhau,” anh nói. “Trong quãng thời gian mình còn được hưởng, bất kể là bao lâu...”

“Suỵt, anh yêu, không sao đâu mà.” Cô choàng tay quanh lưng anh và lại vỗ về anh, cố gắng xoa dịu anh. “Em yêu anh” cô nói.

Anh lại dụi mắt.

“Chúng ta sẽ qua được vụ này thôi mà,” cô nói với anh.

Donald gật đầu. “Anh biết,” anh nói. “Anh biết chúng ta sẽ qua được.”

Con chó càu nhàu và rúc đầu vào lòng Helen, cảm nhận được đang có gì đó bất ổn. Donald gãi cổ con chó. Anh ngước lên nhìn vợ, nước mắt lưng tròng. “Anh biết chúng ta sẽ qua được vụ này,” anh nói, cố gắng giữ cho mình bình tĩnh. “Nhưng còn tất cả những người *khác* thì sao?”

16
2110:
Tháp giống 1

TROY CẦN GẶP BÁC SĨ. Vết loét đã hình thành ở cả hai bên miệng, lan xuống giữa lợi và bên trong má anh. Anh có thể cảm thấy chúng giống như những miếng bông nhỏ ấn vào da thịt anh. Vào buổi sáng, anh giữ mớ thuốc ở mé dưới bên trái. Trong bữa tối thì ở mé bên phải. Dù là ở bên nào, thuốc cũng khiến cho miệng anh bị rát và khô với cái vị đắng nghét của nó, nhưng anh vẫn gồng người chịu đựng.

Anh hiếm khi sử dụng khăn ăn trong lúc ăn uống, một thói quen xấu mà anh đã hình thành từ lâu. Chúng được đặt vào trong lòng anh chỉ để giữ lễ, sau đó được bỏ lên đĩa của anh sau khi anh đã ăn xong. Bây giờ anh đã có một thói quen khác. Cắn nhanh một miếng nhỏ món gì đó, lau miệng, nhổ cái viên nang màu xanh bỏng rát kia ra, hớp một ngụm nước lớn, súc quanh miệng.

Phần khó làm là không kiểm tra xem anh có bị ai quan sát lúc nhổ thuốc ra không. Anh ngồi quay lưng lại với cái màn hình trên tường, tưởng tượng cảnh các cặp mắt xoáy vào bên đầu anh, nhưng anh vẫn giữ mắt nhìn chằm chằm phía trước mặt và nhai thức ăn.

Anh nhớ thỉnh thoảng dùng khăn ăn, lau bằng cả hai tay, luôn luôn dùng cả hai tay, quệt ngang miệng, không thay đổi. Anh mỉm cười với người đàn ông ngồi đối diện với mình và đảm bảo rằng viên thuốc không bị rơi ra. Ánh mắt của người kia lướt qua vai Troy, chăm chú nhìn ngắm khung cảnh thế giới bên ngoài trên màn hình.

Troy không quay lại nhìn. Anh vẫn còn bị khu trên đỉnh của tháp giống thu hút, vẫn còn cảm thấy thôi thúc phải leo lên càng cao càng tốt, phải thoát khỏi cái độ sâu ngột ngạt, nhưng anh không còn thấy muốn nhìn ngắm thế giới bên ngoài. Có gì đó đã

thay đổi.

Anh trông thấy Hal ở bàn kế bên - nhận ra cái đầu hói và lốm đốm đồi mồi của ông ta. Ông ta đang ngồi quay lưng về Troy. Troy đợi ông ta quay lại và trông thấy mình, nhưng Hal không bao giờ ngoái lại nhìn.

Anh giải quyết nốt chỗ ngô và xử lý sang món củ dền. Anh đã nhổ viên thuốc ra đủ lâu để có thể đánh liều liếc về phía dây chuyền phục vụ. Các ống phun đồ ăn xuống; đĩa kêu lẻng xẻng trên khay; một bác sĩ từ văn phòng Victor đứng đằng sau tấm kính của dây chuyền phục vụ, tay khoanh lại, trên mặt nở một nụ cười uể oải. Ông ta đang đưa mắt rà soát những người xếp hàng và nhìn về phía mấy chiếc bàn. Tại sao thế nhỉ? Có gì để mà theo dõi vậy? Troy muốn biết. Anh có hàng tá câu hỏi kiểu như thế đang thiêu đốt trong lòng. Câu trả lời đôi khi tự thân xuất hiện, nhưng chúng luôn chạy biến hết đi nếu anh tập trung tâm trí suy nghĩ về chúng.

Cái món củ dền này thật kinh khủng.

Anh ăn nốt những miếng cuối cùng trong khi người ngồi đối diện mình đứng dậy và cầm theo khay. Chẳng bao lâu sau thì có người đến thế chỗ ông ta. Troy nhìn tới nhìn lui mấy chiếc bàn liền kề. Đại đa số những người nhân viên ngồi ở phía *bên kia* để họ có thể nhìn ra ngoài. Chỉ một nhóm nhỏ ngồi như Hal và anh. Thật kỳ lạ là anh chưa bao giờ nhận thấy điều này trước đây.

Trong những tuần qua, việc nhận diện những điều lặp lại ấy xem chừng đã trở nên dễ dàng hơn, mặc dù các khả năng khác thì cứ nhập nhà nhập nhằng. Anh xắt một miếng giăm bông đóng hộp dai nhách như cao su, con dao rít kin kít trên đĩa, và tự hỏi khi nào thì mình mới có được một giấc ngủ thực sự. Anh không thể yêu cầu các bác sĩ cấp cho thuốc gì để chữa chứng ấy, không thể cho họ xem lợi của mình. Có thể họ sẽ phát hiện ra anh đã ngưng uống thuốc. Cơn mất ngủ thật là khủng khiếp. Anh có thể gà gật tầm một hoặc hai phút gì đó, nhưng chẳng tài nào chìm được vào giấc ngủ sâu. Và thay vì nhớ ra bất cứ điều gì cụ thể, tất cả những gì anh có được là những trận đau nhức âm ỉ, những cơn buồn bã kinh khủng và cảm giác rằng có gì đó bất ổn không thể rũ bỏ nổi.

Anh phát hiện ra có một bác sĩ đang theo dõi mình. Troy nhìn dọc bàn và thấy hàng đống người ngồi sát bên nhau ở phía bên kia, đưa mắt quan sát khung cảnh. Cách đây không lâu, anh cũng muốn ngồi và nhìn ngắm nó, bị hớp hồn bởi những ngọn đồi xám trên màn hình. Bây giờ thì chỉ cần liếc thấy nó một phát thôi anh cũng cảm thấy muốn đổ bệnh; khung cảnh ấy khiến cho anh thiếu điều rơi nước mắt.

Anh cầm cái khay của mình đứng dậy, thế rồi đâm lo rằng mình hành xử quá lộ liễu. Chiếc khăn ăn rơi xuống khỏi lòng anh và đáp trên sàn nhà, có thứ gì đó từ chỗ chân anh văng đi.

Tim Troy đập hụt mất một nhịp. Anh cúi xuống và vớ lấy chiếc khăn ăn, vội vã bước dọc lối đi, tìm kiếm viên thuốc. Anh va vào một chiếc ghế đã bị kéo lui ra khỏi bàn, cảm thấy mọi ánh mắt trong phòng đều đang dán vào mình.

Viên thuốc. Anh tìm thấy nó và nhặt nó lên bằng khăn ăn, cái khay đu đưa đầy nguy hiểm trong lòng bàn tay anh. Anh đứng dậy và trấn tĩnh tinh thần. Một giọt mồ hôi làm da đầu anh ngứa râm ran chảy xuống sau gáy anh. Mọi người biết hết mất rồi.

Troy quay người và tiến về phía vòi nước, không dám liếc lên các máy quay hay nhìn về phía các bác sĩ. Anh đang dần mất đi sự tỉnh táo. Ngày một thêm hoang tưởng. Và chỉ còn hơn một tháng nữa là ca trực này sẽ kết thúc. Cái tháng ấy sẽ thử thách mọi phần ý chí còn lại trong anh.

Thật không thể nào đi đứng được một cách tự nhiên khi có nhiều ánh mắt nhìn anh đến như vậy. Anh đặt mép cái khay lên vòi nước, đạp bàn đạp và đổ đầy ly nước của mình. Đây là lý do anh đứng dậy: anh thấy khát. Anh chỉ thèm được oang oang thông báo điều ấy.

Lúc quay trở lại bàn, Troy chen vào giữa hai người nhân viên khác và ngồi đối diện với màn hình. Anh vo tròn khăn ăn của mình lại, cảm thấy viên thuốc được giấu kín bên trong các nếp gấp và nhét chiếc khăn vào giữa đùi mình. Anh ngồi đó, nhâm nhi ly nước, quay mặt về phía màn hình như tất cả những người khác, như những gì anh phải làm. Nhưng anh không dám nhìn.

17
2051:
Washington, DC

NHỮNG HẠT MƯA LỚN rơi trên tán cây bên ngoài nhà hàng De ʼAngelo's nghe như những ngón tay không nhịp gõ lên một cái trống. Xe cộ trên phố L rít vèo qua những vũng nước đọng lại bên lề, và giữa những chiếc xe, lớp nhựa đường thoắt ẩn thoắt hiện được đèn đường chiếu cho đen kịt, bóng loáng. Donald lắc hai viên thuốc từ một lọ nhựa vào trong lòng bàn tay. Hai năm dùng thuốc. Hai năm hoàn toàn không còn lo lắng, tê dại tuyệt vời.

Anh liếc nhìn cái nhãn và nghĩ về Charlotte, về việc mình buộc phải lấy đơn thuốc dưới tên em gái anh, sau đó bỏ thuốc vào miệng. Donald nuốt. Anh đã phát ngấy mưa rồi, thích sự sạch sẽ của tuyết hơn. Mùa đông đã lại trở nên quá ấm áp.

Vừa đứng né dòng người đổ vào qua cửa trước, anh vừa áp điện thoại vào tai và kiên nhẫn lắng nghe trong khi vợ mình thúc giục Karma tè.

"Có khi nó không cần tè đâu," anh đề xuất. Anh bỏ lọ thuốc vào túi áo vét và khum tay che điện thoại trong khi người phụ nữ bên cạnh anh vật lộn với ô của cô ta, nước văng khắp nơi.

Helen tiếp tục vỗ về Karma bằng những lời lẽ mà con chó tội nghiệp không hiểu. Các cuộc trò chuyện giữa Helen và Donald dạo này toàn như vậy. Chẳng có gì thật để mà nói với nhau.

"Nhưng nó chưa đi kể từ *bữa trưa* rồi," Helen khăng khăng

"Nó cũng đâu có đi bậy trong nhà, đúng không?"

"Nó đã bốn tuổi rồi."

Donald đã quên béng mất. Dạo gần đây, anh cứ cảm thấy thời

gian như bị khóa lại trong một quả bong bóng. Anh tự hỏi liệu nguyên nhân là thuốc của mình hay là do khối lượng công việc. Bất cứ khi nào một điều gì đó có vẻ… có vấn đề, anh luôn cho rằng nguyên nhân hẳn là thuốc. Trước đây, nguyên nhân có thể là sự thất thường của cuộc sống; có thể là bất cứ thứ gì. Không hiểu sao, anh lại cảm thấy tệ hơn khi có một thứ mới và cụ thể để quy tội cho.

Có tiếng la ó bên kia đường, hai người đàn ông vô gia cư cãi vã với nhau dưới mưa, tranh giành một túi đựng lon thiếc. Thêm nhiều chiếc ô được giũ và nhiều chiếc váy sang trọng lả lướt vào trong nhà hàng. Đây là cái thành phố chịu trách nhiệm quản lý tất cả những thành phố khác, nhưng nó thậm chí còn không thể tự chăm sóc bản thân. Hồi trước những điều như thế này từng khiến anh lo lắng hơn. Anh vỗ lên lọ thuốc trong túi áo vét, một cái tật giúp an lòng mà anh đã hình thành.

“Nó cứ không chịu đi,” vợ anh mệt mỏi nói.

“Em yêu, anh xin lỗi vì anh đang ở tận đây còn em phải cáng đáng tất cả những chuyện đó. Nhưng nghe này, anh thực sự cần phải vào trong. Bọn anh đang cố gắng hoàn tất các bản sửa đổi cuối cùng cho mớ đồ án tối nay.”

“Tình hình vụ đó thế nào rồi? Anh đã gần xong chưa?”

Một hàng taxi lái qua tìm khách, những chiếc lốp dày lăn trên các vũng nước như những con rắn rít xì xì. Donald quan sát một chiếc dần dần đỗ lại, phanh kêu kin kít vì ướt. Anh không nhận ra cái người bước xuống xe, áo choàng che trên đầu. Đó không phải Mick.

“Hả? Ồ, tình hình đang tiến triển tốt lắm. Ừ, về cơ bản bọn anh đã xong xuôi hết rồi, có khi chỉ cần điều chỉnh lại một vài chỗ đó đây thôi. Các lớp vỏ bên ngoài được đổ bê tông, và các tầng bên dưới đang được...”

“Ý em là, anh đã gần làm việc xong với *cô ta* chưa?”

Anh quay lưng lại với dòng xe cộ để nghe cho rõ hơn. “Ai, Anna

ấy à? Ừ. Nghe này, anh đã kể với em rồi mà. Bọn anh chỉ thỉnh thoảng mới hội ý. Hầu hết qua liên lạc điện tử."

"Và Mick có ở đó chứ?"

"Ừ."

Thêm một chiếc taxi khác giảm tốc độ khi đi qua. Donald quay lại, nhưng chiếc xe không đỗ lại.

"Được rồi. Thôi, đừng làm việc quá muộn nhé. Nhớ gọi cho em ngày mai."

"Anh sẽ gọi. Anh yêu em."

"Yêu anh... Ô! Ngoan lắm! Ngoan lắm, Karma..."

"Ngày mai anh sẽ nói chuyện với e..."

Nhưng cuộc gọi đã bị ngắt rồi. Donald liếc nhìn điện thoại trước khi cất nó đi, rùng mình một phát trước cái lạnh của buổi tối và hơi ẩm trong không khí. Anh len qua đám đông ngoài cửa và đi đến bàn.

"Mọi thứ ổn chứ?" Anna hỏi. Cô ngồi tại một bàn với ba ghế ngồi. Chiếc áo len cổ rộng đã được kéo trễ xuống để lộ một bên vai. Cô nhón tay cầm lấy phần chân đế thanh nhã của ly rượu thứ hai của mình, một vầng trăng bán nguyệt màu hồng do son môi để lại trên vành ly. Mái tóc nâu vàng của cô được buộc lại thành búi, những đốm tàn nhang trên mũi gần như vô hình dưới một lớp trang điểm mỏng. Thật không thể tin được là cô trông còn quyến rũ hơn hồi ở đại học.

"Ừ, mọi thứ đều ổn hết." Donald xoay nhẫn cưới của mình với ngón tay cái - một thói quen. "Em đã thấy Mick trả lời chưa?" Anh thò tay vào túi và rút điện thoại ra, kiểm tra tin nhắn. Anh tính gửi thêm một tin nữa, nhưng đã có bốn tin nhắn chưa được trả lời nằm trong đó sẵn rồi.

"Chưa. Chẳng phải sáng nay anh ta từ Texas bay đến sao? Có lẽ

chuyến bay bị hoãn.”

Donald thấy ly rượu mình đã uống gần cạn lúc ra ngoài gọi điện thoại đã được đổ đầy thêm. Anh biết Helen sẽ không đồng ý cho anh ngồi đó một mình với Anna, mặc dù sẽ không có chuyện gì xảy ra hết. Sẽ không bao giờ có chuyện gì xảy ra hết.

“Chúng ta luôn có thể làm vụ này vào lúc khác,” anh đề xuất. “Anh không muốn Mick bị cho ra rìa.”

Cô đặt ly xuống và nghiên cứu thực đơn. “Đằng nào chúng ta cũng đã ở đây rồi, cứ ăn luôn đi. Giờ hơi muộn để tìm nơi khác rồi. Ngoài ra, công tác hậu cần của Mick diễn ra độc lập với thiết kế của chúng ta. Chúng ta có thể gửi cho anh ta báo cáo nguyên vật liệu sau.”

Anna nghiêng người sang một bên và với lấy thứ gì đó trong túi xách, chiếc áo len của cô hé ra đầy nguy hiểm. Donald mau chóng nhìn đi chỗ khác, gáy nóng bừng lên. Cô rút máy tính bảng ra và đặt nó lên trên tập hồ sơ của anh, màn hình nhấp nháy bật lên.

“Em nghĩ rằng một phần ba dưới cùng của bản thiết kế đã ổn rồi.” Cô quay chiếc máy tính lại cho anh xem. “Em muốn chốt luôn để họ có thể bắt đầu xếp mấy tầng tiếp theo vào.”

“Đằng nào thì rất nhiều tầng trong số đó cũng là của em” anh nói, nghĩ về toàn bộ không gian lắp đặt máy móc ở dưới đáy. “Anh tin tưởng phán đoán của em.”

Anh cầm chiếc máy tính bảng lên, lấy làm nhẹ nhõm vì cuộc trò chuyện của họ không đi ra ngoài chủ đề công việc. Anh cảm thấy mình như một kẻ ngốc khi nghĩ Anna có bất cứ ý định gì khác. Họ đã trao đổi email và cập nhật các đồ án của nhau suốt hơn hai năm và chưa bao giờ có một dấu hiệu không đúng mực nào xuất hiện. Anh tự nhắc nhở bản thân không được để bối cảnh, âm nhạc, chiếc khăn trải bàn trắng đánh lừa mình.

“Có một thay đổi vào phút chót mà anh sẽ không thích đâu,” cô nói. “Trục trung tâm cần được sửa đổi một chút. Nhưng em nghĩ chúng ta vẫn có thể sử dụng bản đồ án chung cũ. Nó sẽ không hề

ảnh hưởng đến các tầng.”

Anh lướt qua các tập tin quen thuộc cho đến khi phát hiện ra sự khác biệt. Cầu thang khẩn cấp đã được chuyển từ bên cạnh trục trung tâm sang chính giữa. Bản thân cái trục trông có vẻ nhỏ hơn, hay có khi đó là bởi tất cả các thiết bị khác mà họ nhồi vào nó đã biến mất. Bây giờ nó là không gian trống, hình đĩa đã biến thành hình bánh vòng. Anh ngước lên khỏi máy tính bảng và thấy bồi bàn của họ đang đến gần.

“Cái gì, không có thang máy à?” Anh muốn đảm bảo mình không nhìn nhầm. Anh bảo anh bồi bàn lấy cho mình một cốc nước và nói mình cần thêm thời gian xem thực đơn.

Anh bồi bàn cúi đầu và rời đi. Anna đặt khăn ăn lên trên bàn và chuyển sang chiếc ghế bên cạnh. “Hội đồng nói họ có lý do riêng.”

“Hội đồng y tế ấy à?” Donald thở dài. Anh đã phát ngấy sự can thiệp cũng như những đề nghị của họ, nhưng anh chẳng còn buồn cãi nhau với họ nữa. Anh không bao giờ chiến thắng cả. “Đáng lẽ họ phải lo lắng hơn về việc người ta ngã nhào qua lan can và gãy cổ chứ?”

Anna cười phá lên. “Anh biết họ không quan tâm đến cái kiểu y tế như thế. Tất cả những gì họ có thể nghĩ đến là những công nhân này có thể sẽ cảm thấy như thế nào nếu bị mắc kẹt trong đó vài tuần liền. Họ muốn đồ án trở nên đơn giản hơn. Cần... *thoáng đãng* hơn.”

“Thoáng đãng hơn.” Donald bật cười và với lấy ly rượu của mình. “Và họ bảo bị mắc kẹt trong đó vài tuần liền là ý thế nào đấy?”

Anna nhún vai. “Anh là quan chức nhà nước. Em nghĩ anh biết rõ về mấy trò ngớ ngẩn của chính phủ hơn em. Em chỉ là một nhà tư vấn. Em chỉ được trả tiền để lắp đặt các ống dẫn.”

Cô uống nốt chỗ rượu của mình, anh bồi bàn quay trở lại cùng với nước của Donald và đợi họ gọi món. Anna nhướn mày, một cử chỉ quen thuộc có ý hỏi, *Anh đã sẵn sàng chưa*? Donald thầm nghĩ

nó từng ngụ ý nhiều hơn trong khi anh liếc nhìn thực đơn.

“Hay là em chọn cho anh đi?” cuối cùng anh nói, bỏ cuộc.

Anna gọi món và anh bồi bàn ghi lại những lựa chọn của cô. “Vậy là bây giờ họ muốn một cầu thang đơn à?” Donald mường tượng lượng bê tông cần thiết cho việc này, sau đó nghĩ về một thiết kế xoắn ốc làm bằng kim loại. Chắc chắn hơn và rẻ hơn. “Chúng ta vẫn giữ lại thang máy, đúng không? Tại sao chúng ta không thể dịch nó sang và đặt nó ở ngay đây?”

Anh cho cô xem chiếc máy tính bảng.

“Không. Không có thang máy gì hết. Giữ mọi thứ đơn giản và thoáng đãng. Đó là những gì họ nói.”

Anh không thích điều này. Ngay cả khi cơ sở ấy không bao giờ được sử dụng đi nữa, nó cũng nên được xây dựng như thể sẽ được dùng đến. Nếu không thì tại sao phải mất công? Anh đã nhìn thấy một bản liệt kê chưa đầy đủ về các thứ vật tư mà họ sẽ tích trữ bên trong. Khiêng vác chúng theo đường cầu thang xem chừng là việc bất khả thi, trừ phi họ định tích sẵn đồ trên các tầng trước khi các phần dựng sẵn được cẩu vào bên trong. Vụ này liên quan đến bộ phận của Mick nhiều hơn. Đó là một trong nhiều lý do anh ước giá mà bạn mình có ở đây.

“Em biết không, đây chính là lý do anh không làm ngành kiến trúc.” Anh lướt qua các đồ án và thấy tất cả những chỗ bị thay đổi trong thiết kế của mình. “Anh nhớ cái lớp đầu tiên mà bọn anh phải ra ngoài và gặp gỡ các khách hàng giả, họ luôn muốn những điều không thể hoặc ngu ngốc hết sức - hay cả hai. Và đó là khi anh biết mình không hợp với ngành ấy.”

“Và thế là anh tham gia chính giới.” Anna cười phá lên.

“Ừ. Thì thế.” Donald mỉm cười, nhận thấy sự trớ trêu đó. “Nhưng này, bố em làm ăn ngon mà.”

“Bố em tham gia chính giới bởi lẽ ông ấy không biết phải làm gì khác. Ông ấy xuất ngũ, nướng quá nhiều tiền vào hết thương vụ

thất bại này đến thương vụ thất bại khác, thế rồi nghĩ rằng ông ấy sẽ phục vụ đất nước của mình theo cách khác."

Cô nhìn anh một lúc lâu.

"Anh biết đấy, đây là di sản của *ông* ấy." Cô rướn tới trước và đặt cùi chỏ lên trên bàn, gập một ngón tay duyên dáng chỉ vào chiếc máy tính. "Đây là một trong những việc người ta nói sẽ không đời nào được thực hiện, và *ông* ấy đang thực hiện nó."

Donald đặt chiếc máy tính bảng xuống và ngả người ra sau ghế. "Ông ấy suốt ngày nói với anh điều tương tự," anh nói. "Rằng dự án này là di sản của chúng ta. Anh nói với ông ấy rằng anh cảm thấy mình còn quá trẻ để bắt tay vào thực hiện thành tựu tột bậc của đời mình."

Anna mỉm cười. Cả hai người bọn họ nhấp rượu. Một giỏ bánh mì được mang đến, nhưng chẳng ai với lấy nó cả.

"Nhân nói về chuyện di sản và những gì để lại phía sau," Anna hỏi, "có lý do gì để anh và Helen quyết định không có con không?"

Donald đặt ly trở lại bàn. Anna nhấc cái chai lên, nhưng anh phẩy tay bảo thôi. "À, không phải bọn anh không muốn có con. Chỉ là cả hai người bọn anh đi làm thẳng từ sau cao học luôn, em hiểu chứ. Bọn anh cứ nghĩ..."

"Là hai người sẽ chẳng thiếu thời gian, đúng không? Rằng hai người sẽ luôn có thời gian. Không có gì phải vội hết."

"Không. Không phải là như thế..." Anh miết khăn trải bàn bằng các ngón tay và cảm thấy miếng vải trơn bóng đắt tiền trượt trên tấm khăn trải bàn khác ẩn bên dưới. Lúc họ đã ăn xong và ra khỏi cửa, anh đoán tấm trên cùng này sẽ được gấp lại và mang đi cùng với những mẩu vụn thức ăn, bày ra một tấm khăn mới bên dưới. Giống như da. Hoặc các thế hệ tiếp nối. Anh nhấp một ngụm rượu, tannin làm tê môi anh.

"Em nghĩ đó chính là nguyên nhân đấy," Anna khăng khăng. "Mỗi thế hệ đều đang chờ đợi lâu hơn và lâu hơn nữa trước khi

hành động. Lúc mẹ sinh ra em thì bà đã gần bốn mươi, và điều đó đang ngày càng trở nên phổ biến hơn."

Cô vén một sợi tóc vương ra sau tai.

"Có khi tất cả chúng ta đều nghĩ rằng mình có thể sẽ là thế hệ đầu tiên đơn thuần không chết," cô nói tiếp, "sẽ sống vĩnh viễn." Cô nhướn mày. "Bây giờ thì tất cả chúng ta đều *mong đợi* sẽ thọ đến một trăm ba mươi tuổi, có thể còn lâu hơn, cứ như đó là quyền của chúng ta. Và đây là giả thuyết của em..." Cô rướn đến gần hơn. Donald bấy giờ đã cảm thấy không thoải mái với hướng tiến triển của cuộc trò chuyện. "Trẻ con *từng* là di sản của chúng ta, đúng không? Chúng là cơ hội cho chúng ta qua mặt tử thần, để truyền lại những phần nhỏ của mình. Nhưng bây giờ thì chúng ta lại hy vọng thứ di sản đó có thể đơn thuần là chính *chúng ta*."

"Ý em là như nhân bản vô tính ấy hả? Đó chính là lý do nó trở thành bất hợp pháp."

"Ý em không phải là nhân bản vô tính - ngoài ra, cả anh và em đều biết người ta làm thế chỉ vì nó bất hợp pháp." Cô nhấp một ngụm rượu và dứ đầu về phía một gia đình ngồi ở bàn đằng xa. "Nhìn kìa. Nó giống bố *như đúc*."

Donald nhìn theo ánh mắt của cô và quan sát đứa trẻ một hồi, thế rồi nhận ra cô chỉ nói vậy nhằm chứng minh luận điểm của mình thôi.

"Hay bố *em* thì sao?" cô hỏi. "Mấy cái đợt tắm nano, tất cả chỗ vitamin tế bào gốc ông ấy uống. Ông ấy thực sự nghĩ rằng mình sẽ sống mãi mãi. Anh có biết ông ấy đã mua một đống cổ phiếu ở một cái công ty đông lạnh nhiều năm trước không?"

Donald bật cười. "Anh đã nghe kể. Và anh cũng đã nghe bảo rằng vụ đó kết lại chẳng mấy tốt lành. Ngoài ra, người ta đã thử làm những thứ như thế suốt nhiều năm rồi..."

"Và họ tiếp tục đến gần thành công hơn," cô nói. "Tất cả những gì họ cần là một cách để chữa lành các tế bào bị hư hại do đóng băng, khi ấy thì đó không còn là một giấc mơ quá điên rồ nữa,

đúng không?"

"Chà, anh hy vọng người nào mơ ước về những thứ như vậy sẽ nhận được điều mình đang tìm kiếm, nhưng em đã sai về chuyện bọn anh. Helen và anh suốt ngày nói về việc có con. Anh biết có những người sinh con đầu lòng vào tuổi ngũ tuần. Bọn anh có thời gian mà."

"Ừm." Cô uống nốt chỗ rượu trong ly của mình và với lấy cái chai. "Anh nghĩ thế thôi," cô nói. "Mọi người đều nghĩ rằng mình là tỉ phú thời gian." Cô nhìn thẳng vào anh với đôi mắt xám lạnh lùng. "Nhưng họ không bao giờ dừng lại và hỏi xem cụ thể mình có bao nhiêu thời gian."

Sau bữa tối, họ đứng dưới mái hiên đợi xe Anna gọi. Donald từ chối đi chung xe, nói rằng anh cần phải quay lại văn phòng và sẽ chỉ bắt taxi thôi. Những giọt mưa rơi lên mái hiên đã thay đổi, trở nên u sầu hơn.

Ngay khi điện thoại của Donald bắt đầu rung thì xe của cô đỗ lại, một chiếc Lincoln màu đen sáng bóng. Anh lục lọi trong túi áo vét trong khi cô rướn tới để ôm và hôn lên má anh. Anh cảm thấy mình chợt nóng bừng lên bất chấp làn không khí mát lạnh. Anh thấy rằng người gọi là Mick và nhấc máy.

"Này, ông vừa mới hạ cánh hay sao thế?" Donald hỏi.

Một khoảng lặng.

"Hạ cánh hả?" Mick nghe có vẻ bối rối. Có tiếng ồn lẫn ở phía sau. Người lái xe vội vã đi vòng sang bên kia chiếc Lincoln để mở cửa cho Anna. "Tôi bắt một chuyến bay đêm," Mick nói. "Máy bay của tôi hạ cánh vào sáng sớm hôm nay. Tôi vừa ra khỏi rạp chiếu phim và thấy tin nhắn của ông xong. Có chuyện gì thế?"

Anna quay lại và vẫy tay. Donald vẫy tay đáp lễ.

"Ông vừa ra khỏi rạp chiếu phim á? Bọn tôi vừa kết thúc cuộc họp của chúng ta tại quán De′ Angelo's. Ông bỏ lỡ nó rồi. Anna nói

rằng cô ấy đã gửi email cho ông đâu tận ba lần rồi.”

Anh liếc lên nhìn chiếc xe đúng lúc Anna rút chân vào trong. Chỉ vừa thoáng thấy đôi giày cao gót màu đỏ của cô, thế rồi tài xế đẩy cửa đóng lại. Những giọt mưa trên lớp kính màu nổi lên như ngọc.

“Hừm. Chắc tôi không thấy chúng. Có lẽ đã bị tống vào hòm thư rác mất rồi. Cũng chẳng lớn chuyện lắm. Chúng ta sẽ bàn lại với nhau sau. Mà này, tôi vừa mới xem xong một cái phim dị lắm. Nếu giờ mà vẫn còn là thời cắn cỏ của anh em mình, tôi kiểu gì cũng sẽ ép ông làm một điếu với tôi và đi xem suất chiếu lúc nửa đêm. Não tôi xoắn hết cả lại rồi...”

Donald quan sát anh tài xế vội vã đi vòng sang bên kia xe để tránh mưa. Cửa kính bên Anna hạ xuống một chút. Sau một cái vẫy tay cuối cùng, chiếc xe hòa vào dòng giao thông không mấy đông đúc.

“À thì, những ngày đó đã qua lâu rồi, anh bạn à,” Donald lơ đãng nói. Sấm ầm ầm làu bàu phía đằng xa. Một chiếc ô mở ra đánh tách khi một người chuẩn bị lao qua cơn bão. “Với lại,” Donald nói với Mick, “một số thứ tốt nhất cứ nên ở im trong quá khứ. Nơi chốn chúng thuộc về.”

18
2110:
Tháp giống 1

PHÒNG TẬP THỂ CHẤT ở tầng mười hai bốc mùi mồ hôi, chứng tỏ nó mới được sử dụng gần đây. Một hàng tạ sắt nằm lộn xộn trong một góc, một chiếc khăn tắm bị bỏ quên phủ trên thanh ngang của ghế tập đẩy tạ, hơn bốn mươi lăm cân đĩa sắt vẫn còn lắp ở đó.

Troy đánh mắt quan sát mớ hổ lốn ấy trong khi anh vặn nốt con ốc cuối cùng ra khỏi thành chiếc xe đạp tập thể dục. Khi nắp che rơi ra, vòng đệm và đai ốc từ các lỗ lõm rơi xuống như mưa và nẩy tưng tưng trên nền gạch. Troy vội vã chạy đuổi theo chúng và dồn mớ kim loại thành một đống gọn gàng. Anh nhìn vào bên trong chiếc xe đạp và thấy một cái bánh răng lớn, bộ răng lởm chởm của nó trông trống trải vô cùng.

Sợi xích cáng đáng tất cả chùng xuống quanh trục bánh răng. Troy lấy làm ngạc nhiên khi thấy nó ở đó, cứ tưởng là thứ này sử dụng băng chuyền động. Thế này xem chừng quá mong manh. Không phải một lựa chọn tốt đối với quãng thời gian mà nó dự kiến cần phục vụ. Trên thực tế, thật kỳ lạ khi nghĩ đến việc cỗ máy này đã năm mươi tuổi rồi - và nó sẽ cần phải trụ thêm được hàng mấy thế kỷ nữa.

Anh lau trán. Mồ hội vẫn đang nhỏ thành giọt sau mấy cây anh đã đạp được trước khi cỗ máy bị hỏng. Sau một hồi lục lọi bên trong hộp đồ nghề mà Jones đã cho mượn, anh tìm thấy chiếc tuốc nơ vít đầu dẹt và bắt đầu bẩy sợi dây xích trở lại bánh răng.

Dây xích trên bánh răng. *Dây xích trên bánh răng*. Anh tự cười một mình. Chẳng phải đó chính là lề thói của mọi thứ đó sao?

“Thưa anh, anh có phiền không?”

Troy quay sang thì thấy Jones, thợ cơ khí chính của mình trong vòng một tuần nữa, bấy giờ đang đứng ở ngưỡng của phòng tập thể chất.

"Gần xong rồi," Troy nói. "Ông cần lấy lại bộ đồ nghề à?" "Không, thưa anh. Bác sĩ Henson đang tìm anh." Ông ta giơ tay lên, trong đó cầm một chiếc bộ đàm lớn.

Troy lấy một miếng giẻ cũ ra khỏi hộp đồ nghề và lau sạch dầu mỡ trên ngón tay mình. Được làm việc với đôi tay của mình, được dính bẩn mới khoan khoái làm sao. Nó là một sự sao nhãng đáng hoan nghênh, một việc để làm ngoài kiểm tra các vết phồng rộp trong miệng bằng gương hoặc vơ vẩn trong văn phòng hay căn hộ của mình, chờ lại vô cớ lên cơn khóc nức nở nữa.

Anh rời xe đạp và đón lấy cái bộ đàm từ Jones. Một cơn ghen tị với người đàn ông lớn tuổi kia dâng lên trong Troy. Anh rất thèm được thức dậy vào buổi sáng, mặc bộ quần yếm vải bò với những miếng vá trên đầu gối, lấy hộp đồ nghề đáng tin cậy của mình và dần dần xử lý một danh sách các thứ cần sửa chữa. Bất cứ việc gì khác hơn là ngồi ì thần cụ ra đấy chờ đợi một thứ gì đó lớn hơn nhiều bị hỏng.

Anh siết chặt nút bên hông bộ đàm, đưa nó lên miệng.

"Troy đây," anh nói.

Cái tên nghe có vẻ lạ lẫm. Trong mấy tuần gần đây, anh chẳng thích nói tên của mình, chẳng thích nghe thấy nó. Anh băn khoăn không hiểu bác sĩ Henson và các bác sĩ tâm lý sẽ nói gì về điều đó.

Bộ đàm kêu lạch xạch. "Thưa anh? Tôi không muốn phải làm phiền anh..."

"Không, không sao đâu. Có chuyện gì thế?" Troy bước trở lại chỗ chiếc xe đạp tập thể dục và lấy khăn của anh từ ghi đông. Anh quệt trán và thấy Jones đang hau háu nhìn chiếc xe đạp bị tháo rời và mớ đồ nghề để lộn xộn. Khi ông ta nhướn mày thắc mắc, Troy vẫy tay đồng ý.

“Trong văn phòng của chúng tôi đang có một người miễn nhiễm với thuốc,” bác sĩ Henson nói. “Xem chừng đây sẽ lại là một vụ đông lạnh nữa. Tôi sẽ cần anh ký vào giấy chấm dứt quyền lợi.”

Jones liếc lên từ chiếc xe đạp và cau mày. Troy dùng khăn lau gáy. Anh nhớ Merriman đã dặn rằng hãy thật cẩn thận khi áp dụng phương pháp này. Có rất nhiều người tử tế thà ngủ qua cơn hoạn nạn này hơn là trực hết các ca của mình.

“Ông chắc chắn chứ?” anh hỏi.

“Chúng tôi đã thử mọi cách. Ông ta đã bị khống chế. An ninh đang đưa ông ta xuống thang tốc hành. Anh có thể xuống dưới này gặp chúng tôi không? Anh phải ký xác nhận rồi chúng tôi mới có thể cho ông ta vào kho đông.”

“Rồi, rồi.” Troy dùng khăn lau mặt, ngửi thấy mùi chất tẩy rửa trong miếng vải sạch át đi mùi mồ hôi trong phòng và mùi dầu mỡ từ chiếc xe đạp đang để tháo. Jones đưa bàn tay to bè ra nắm lấy một bên bàn đạp và xoay nó. Chuỗi xích đã trở về bánh răng, cỗ máy đã hoạt động lại.

“Tôi sẽ xuống ngay,” Troy nói trước khi buông cái nút ra và trao trả bộ đàm cho ông thợ. Một số thứ sửa rất sướng. Một số thứ khác thì không.

Khi Troy ra đến khu thang máy thì thang tốc hành đã lướt qua mất rồi; anh có thể thấy số sàn tụt xuống rất nhanh. Anh nhấn nút gọi chiếc thang máy còn lại và cố gắng tưởng tượng khung cảnh buồn thảm đang diễn ra bên dưới. Bất kể đó có là ai thì anh cũng thấy thương thay cho người ấy.

Anh run bần bật, đổ lỗi cho làn không khí mát mẻ ở ngoài hành lang và làn da ẩm ướt của mình. Một quả bóng bàn nẩy bôm bốp qua lại trong phòng giải trí quanh góc hành lang, giày thể thao nghiến kin kít khi người chơi đuổi theo phát giao tiếp theo. Trong cùng căn phòng đó, một chiếc ti vi đang chiếu phim, có tiếng một người phụ nữ.

Nhìn xuống, Troy thấy ngại vì mặc quần cộc và áo phông. Anh chỉ cảm thấy mình là người có quyền hành nhờ bộ quần yếm, nhưng không có thời gian để đi lên thay đồ.

Thang máy kêu bíp và mở ra, cuộc trò chuyện đang diễn ra bên trong im bặt. Troy gật đầu chào và hai người đàn ông mặc đồ vàng cất tiếng chào đáp lại. Cả ba im lặng đi hết mấy tầng cho đến khi hai người kia rời thang ở tầng bốn mươi tư, một khu vực sinh sống chung. Trước khi cánh cửa đóng lại, Troy nhìn thấy một quả bóng sáng màu lăn đi trên hành lang, có hai người chạy đuổi theo nó. Vang vọng khắp nơi là tiếng hò la và cười đùa, theo liền sau đó là sự im lặng đầy tội lỗi khi họ để ý thấy Troy.

Hai cánh cửa kim loại đóng ụp lại, che mất khung cảnh thoáng qua của những cuộc đời ở tầng thấp hơn và bình thường hơn ấy.

Rùng mình một cái, chiếc thang máy tiếp tục lao xuống sâu hơn vào trong lòng đất. Troy có thể cảm thấy đất cát và bê tông ép vào từ mọi phía, chồng chất bên trên. Mồ hôi túa ra vì căng thẳng trộn lẫn với mồ hôi do tập luyện ban nãy. Anh thầm nghĩ rằng mình đang dần dứt ra khỏi tác động của thuốc. Mỗi sáng, anh đều có thể cảm thấy một chút gì đó gần như con người cũ của mình quay trở lại, và nó lưu lại mỗi ngày một lâu hơn.

Các tầng đầu năm trôi qua. Thang máy không bao giờ dừng lại ở các tầng đầu năm. Các nhu yếu phẩm khẩn cấp anh hy vọng sẽ không bao giờ phải đem ra dùng chất kín những hành lang ở đó. Anh nhớ một số phần của đợt định hướng, cái hồi mọi người vẫn còn thức. Anh nhớ những mật hiệu mà họ nghĩ ra cho mọi thứ, cách những cái mác mới che đi quá khứ. Ở đây có gì đó cứ khiến cho anh cảm thấy bứt rứt, nhưng anh không thể xác định được cụ thể.

Tiếp theo là không gian lắp đặt máy móc và kho chứa đồ chung, theo sau nó là hai tầng chứa lò phản ứng. Cuối cùng, món đồ lưu trữ quan trọng nhất trong tất cả: bộ Di Sản, những người đàn ông và phụ nữ ngủ trong các cỗ quan tài sáng bóng của mình, những người sống sót từ *thời trước*.

Có một cú xóc khi thang máy chậm lại và cánh cửa ngân nga mở

ra. Troy ngay lập tức nghe thấy tiếng nhốn nháo trong văn phòng vị bác sĩ, Henson bấy giờ đang lớn tiếng ra lệnh cho trợ lý của mình. Anh vội vã bước dọc hành lang trong bộ trang phục tập thể dục, mồ hôi mát lạnh trên da.

Khi bước vào phòng chuẩn bị, anh trông thấy một ông già đang bị hai nhân viên an ninh ghì xuống trên một băng ca. Đó là Hal - Troy nhận ra ông ta từ khu nhà ăn, nhớ đã nói chuyện với ông ta vào ngày đầu tiên mình bắt đầu trực và vài lần sau đó nữa. Vị bác sĩ và trợ lý của ông lục lọi tủ và ngăn kéo, thu thập đồ nghề.

"*Tên tôi là Carlton*!" Hal gầm lên, hai cánh tay gầy gò của ông ta vung vẩy loạn xạ trong khi những sợi đai thắt chưa được gài lại lủng lẳng rủ từ trên bàn xuống bị cảnh náo động làm cho đong đưa. Troy đoán họ hẳn đã kiềm chế được ông ta nên mới có thể đưa ông ta xuống đây bằng thang máy, anh tự hỏi có phải ông ta đã vùng thoát ra khi tỉnh lại không. Henson và trợ lý của ông tìm thấy những thứ họ cần và tụ lại bên băng ca. Mắt Hal mở lớn khi nhìn thấy mũi kim tiêm; chất dịch xanh biếc màu trời bên trong.

Bác sĩ Henson ngước lên nhìn và thấy Troy đang đứng đờ ra đó tròn mắt quan sát khung cảnh ấy, trong bộ quần áo tập thể dục. Hal gào lên thêm một lần nữa rằng tên ông ta là Carlton và tiếp tục đạp đá vào không khí, đôi giày nặng nề của ông ta đập bôm bốp lên bàn. Hai anh nhân viên an ninh cứ nẩy giật lên vì phải gồng mình ghì ông ta xuống.

"Giúp một tay với được không?" Henson phì phò, răng nghiến lại trong khi bắt đầu vật lộn với một bên tay của Hal.

Troy vội vã tới bên chiếc băng ca và chộp lấy một chân Hal. Anh kề vai sát cánh cùng các nhân viên an ninh và vừa vật lộn với một chiếc giày, vừa cố gắng không để bị đá. Cảm giác cứ như thể chân của Hal là một con chim bên trong bộ quần yếm rộng thùng thình kia, nhưng chúng đá chẳng khác gì một con la. Một anh nhân viên xoay xở siết được một đai quanh đùi của ông ta. Troy dồn trọng lượng mình lên ống chân Hal trong khi đai thứ hai được thắt chặt lại.

"Ông ta bị làm sao thế?" anh hỏi. Trước cảnh một cơn điên loạn

đích thực, mối quan tâm của anh về bản thân mình biến mất tăm. Hay đây chính là số phận sau này của anh?

“Thuốc không có tác dụng” Henson nói.

Hoặc ông ta không uống chúng, Troy nghĩ thầm.

Anh trợ lý bác sĩ dùng răng kéo nắp ra khỏi ống tiêm màu trời. Cổ tay Hal bị ghim chặt. Cây kim cắm ngập vào trong cánh tay run rẩy của ông ta, pít tông bơm chất dịch lỏng màu xanh sáng vào làn da tái nhợt và lốm đốm đồi mồi.

Troy co rúm người lại khi thấy cây kim đâm vào cánh tay đang giật của Hal - nhưng đôi chân ông già ngay lập tức mất sức. Mọi người như đều thở phào nhẹ nhõm khi ông ta dần chìm vào vô thức, đầu ông ta oặt sang bên, một tiếng gào khó hiểu cuối cùng lịm dần thành tiếng rên rỉ, và sau đó là một hơi thở sâu thành tiếng.

“Chuyện quái gì thế?” Troy lau trán bằng cườm tay. Người anh ướt đẫm mồ hôi, một phần do gắng sức nhưng chủ yếu là do khung cảnh diễn ra trước mắt mình, do phải cảm nhận một người mê đi như thế, cảm nhận sinh lực và ý chí bị bòn rút khỏi đôi giày quẫy đạp của ông ta khi ông ta bị ép phải chìm vào giấc ngủ. Cơ thể anh rung lên bần bật với một cơn run rẩy bất ngờ và dữ dội, biến mất trước khi anh kịp nhận ra nó đang ập đến. Vị bác sĩ liếc lên nhìn và nhíu mày.

“Tôi xin lỗi về vụ này,” Henson nói. Ông trừng mắt nhìn đội nhân viên an ninh, đổ lỗi cho họ.

“Chúng ta kiểm soát được ông ta rồi mà, có vấn đề gì đâu,” một người nói, nhún vai.

Henson quay sang Troy. Quai hàm của ông xệch xuống vì thất vọng. “Tôi chẳng muốn anh phải ký ca này chút nào hết...”

Troy lấy vạt trước áo lau mặt và gật đầu. Họ đã tính toán bù trừ cho các tổn thất từ trước - tổn thất ở mức độ cá nhân lẫn mức độ cả tháp giống, đã dựa vào đó mà tích trữ dự phòng sao cho phù

hợp - nhưng không tổn thất nào không khiến họ nhói đau hết.

“Tất nhiên,” anh nói. Đây là công việc của anh, đúng không? Ký cái này. Nói những lời này. Làm theo đúng như kịch bản. Đây là một trò đùa. Tất cả bọn họ đều đang đọc lời thoại từ một vở kịch mà không ai trong số họ có thể nhớ nổi. Nhưng anh đã bắt đầu nhớ lại. Anh có thể cảm nhận được điều ấy.

Henson lục lọi ngăn kéo chứa các mẫu đơn trong khi trợ lý ông tháo đai bộ quần yếm của Hal ra. Mấy anh nhân viên an ninh hỏi mình có cần làm gì nữa không, kiểm tra các đai trói nốt lần cuối và bị phẩy tay xua đi. Một người cười lớn vì điều gì đó mà người kia nói trong khi tiếng giày của họ nhỏ dần về phía thang máy.

Trong khi ấy, Troy mê mải nhìn ngắm khuôn mặt oặt ẹo của Hal, cách bộ ngực già nua và lép kẹp nhẹ nhàng phình lên hạ xuống. *Đây* là phần thưởng cho việc nhớ lại, anh thầm nghĩ. Người đàn ông này đã bừng tỉnh khỏi lề thói khuôn sáo của trại tâm thần. Ông ta không phát điên; đầu óc ông ta đã chợt trở nên *sáng suốt*. Ông ta đã mở mắt và nhìn xuyên được qua màn sương.

Một bảng kẹp hồ sơ được lấy xuống khỏi một cái chốt trên tường, mẫu đơn thích hợp được kẹp vào dưới cái hàm kim loại. Troy được trao cho một cây bút. Anh ngoáy tên mình lên, đưa trả cái bảng kẹp và quan sát hai bác sĩ làm việc; anh tự hỏi liệu họ có cảm thấy như anh bây giờ không. Biết đâu tất cả bọn họ đều đóng cùng một vai? Biết đâu mỗi người đều che giấu cùng những mối nghi ngờ như nhau, có điều không ai nói ra bởi vì tất cả bọn họ đều cảm thấy mình hoàn toàn cô đơn?

“Anh chỉnh nó giúp tôi được không?”

Anh trợ lý bác sĩ quỳ gối xuống, vặn một núm dưới chân băng ca. Troy nhận thấy nó có gắn bánh xe. Anh trợ lý dứ đầu về phía chân Troy.

“Tất nhiên.” Troy cúi xuống để mở khóa bánh xe. Anh cũng đã góp tay gây ra chuyện này. Chữ ký trên mẫu đơn là của anh. Chính anh là người đã vặn cái núm để giải phóng băng ca và cho phép nó lăn bánh xuôi hành lang.

Vì Hal đã mê man, đai trói được nới lỏng, bộ quần yếm của ông ta được cẩn thận lột bỏ. Troy tình nguyện giúp cởi giày, tháo dây buộc ra và đặt chúng sang bên. Không cần dùng áo choàng bệnh nhân - không còn phải quan ngại chuyện ông ta xấu hổ nữa. Một ống truyền tĩnh mạch được cắm vào và dán lại; Troy biết nó sẽ được cắm vào trong khoang đông lạnh. Anh biết cảm giác băng lan đi trong mạch máu.

Họ đẩy chiếc băng ca dọc hành lang đến chỗ cặp cửa thép gia cố dẫn vào khu đông lạnh. Troy ngắm nghía mấy cánh cửa. Trông chúng có vẻ quen thuộc. Hình như anh nhớ mình từng tính toán thông số kỹ thuật một thứ gì đó tương tự thế này cho một dự án, nhưng đó là cho một căn phòng đầy máy móc. Không phải - máy tính.

Bàn phím trên tường kêu bíp bíp khi vị bác sĩ nhập mã của mình vào. Có tiếng *thịch* nặng nề vang lên khi một mớ thanh chốt rút vào trong cái rầm dày.

“Các khoang trống nằm ở phía cuối,” Henson nói, dứ đầu về đằng xa.

Chứa đầy trong buồng đông lạnh là những bộ giường sáng loáng được niêm kín, xếp thành không biết bao nhiêu hàng. Mắt anh liếc về phía các màn hình hiển thị dưới bệ của mỗi khoang. Ánh đèn xanh lá hiển thị bên trong có người đang sống, không cần không gian hiển thị mạch hay nhịp tim gì hết, chỉ để tên riêng mà thôi, không có cách nào để liên hệ những con người xa lạ này với kiếp đời hồi trước của họ.

Cassie, Catherine, Gabriella, Gretchen.

Những cái tên bịa đặt.

Gwynn. Halley. Heather.

Tất cả đều nằm ngay hàng thẳng lối. Những người này sẽ không phải trực ca nào. Không có gì để đám đàn ông tranh giành nhau cả. Tất cả sẽ kết thúc chỉ trong tích tắc. Bước vào trong xuồng cứu sinh, mơ một lát, sau đó bước ra đất liền khô ráo.

Lại thêm một Heather nữa. Tên trùng lặp nhưng không có họ. Troy tự hỏi để thế thì phân biệt kiểu gì được. Trong khi anh đang lèo lái chiếc băng ca đi bừa giữa các hàng khoang, còn vị bác sĩ và anh trợ lý của ông thì đang bàn bạc về quy trình thực hiện, một cái tên lọt vào khóe mắt anh làm một cơn run rẩy dữ dội lan tỏa khắp tứ chi.

Helen. Và lại một cái tên tương tự nữa: *Helen.*

Troy tuột tay khỏi băng ca và suýt nữa thì ngã nhào. Các bánh xe kin kít dừng lại.

“Anh sao vậy?”

Hai Helen. Nhưng trước mặt anh, trên một màn hình sắc nét hiển thị nhiệt độ đông lạnh của một giấc ngủ sâu, thật sâu, lại có một cái tên khác:

Helena.

Troy lảo đảo lùi lại khỏi băng ca và cơ thể trần truồng của Hal. Tiếng hét yếu ớt của ông già văng vẳng vang lên trong tâm trí anh, khăng khăng khẳng định mình là một người tên Carlton. Troy miết đôi bàn tay dọc phần nắp cong của khoang đông lạnh.

Cô có ở *đây*.

“Thưa anh? Chúng ta thực sự cần phải tiếp tục đi...”

Troy phớt lờ vị bác sĩ. Anh xoa tấm chắn thủy tinh, cái lạnh bên trong ngấm vào bàn tay anh.

“Thưa anh...”

Một lớp băng như mạng nhện phủ kín mặt kính. Anh chùi làn hơi nước ngưng tụ đóng băng đi để có thể nhìn thấy bên trong.

“Chúng ta cần cho cái ông này vào khoang…”

Một cặp mắt nhắm nằm bên trong nơi lạnh lẽo và tối tăm đó.

Những lưỡi băng bám vào hàng mi của cô. Đó là một khuôn mặt quen thuộc, nhưng đây không phải vợ anh.

"Thưa anh!"

Troy lảo đảo, hai tay vỗ lên cỗ quan tài buốt lạnh để giữ thăng bằng, bị ký ức khiến cho mật đắng dâng lên trong cổ họng. Anh nghe thấy mình nôn ói, cảm thấy chân tay co giật, đầu gối nhũn ra. Anh ngã xuống phần sàn giữa hai khoang và run rẩy dữ dội, nước bọt văng ra, những ký ức mạnh mẽ vật lộn với chút tàn dư cuối cùng của thuốc trong huyết quản anh.

Hai người đàn ông mặc đồ trắng lớn tiếng quát tháo với nhau. Có tiếng bước chân nện lên lớp thép băng giá và nhỏ dần về phía cánh cửa nặng nề đằng xa. Những tiếng ọc ọc quái thai lọt vào tai Troy và nghe cứ như thể anh chính là người phát ra chúng.

Anh là ai? Anh đang làm gì ở đó? Tất cả bọn họ đang làm gì? Đây không phải Helen. Tên anh không phải Troy.

Tiếng bước chân hùng hục lao về phía anh. Khi mũi kim cắm vào da thịt thì anh đã gần thốt ra được cái tên ấy.

Donny.

Nhưng ngay cả cái tên đó cũng không đúng.

Và rồi bóng tối xâm chiếm lấy anh, quây chặt lấy bất cứ thứ gì từ quá khứ mà tâm trí anh cho là khủng khiếp ngoài mức chịu đựng.

19
2052:
Quận Fulton, Georgia

MỘT SỰ KIỆN PHA TRỘN giữa lễ hội âm nhạc, những cuộc sum họp gia đình và hội chợ bang đã diễn ra tại khu cực nam của quận Fulton. Trong suốt hai tuần qua, Donald đã chứng kiến những túp lều sặc sỡ được dựng lên tại một cơ sở lưu trữ hạt nhân mới tinh. Năm mươi lá cờ của các bang bay trên năm mươi vùng trũng trên mặt đất. Các sân khấu đã được dựng lên, một dòng hàng hóa bất tận diễu đến từ trên những ngọn đồi trập trùng, xe chơi gôn và xe địa hình tạo thành những đoàn xe chở thức ăn, thùng hộp nhựa, các giỏ rau củ quả - một số thậm chí còn kéo theo những toa mooc nhỏ chở đầy gia súc.

Các chợ nông sản đã được dựng lên thành những hành lang quanh co gồm lều bạt và gian hàng, gà cục tác và lợn khụt khịt, trẻ con vuốt ve thỏ, chó được xích lại. Chủ đám chó dẫn hàng chục con đủ chủng loại bước đi giữa đám đông. Những cái đuôi vui vẻ vẫy vẫy và những chiếc mũi ươn ướt hít ngửi không khí.

Trên sân khấu chính của Georgia, một ban nhạc rock địa phương tiến hành kiểm tra âm thanh. Khi họ im lặng để điều chỉnh mức tín hiệu, Donald có thể nghe thấy tiếng tính tang của nhạc đồng quê vọng đến từ hướng phái đoàn Bắc Carolina. Ở hướng đối diện, một người nào đó đang phát biểu trên sân khấu của Florida trong khi từng đoàn xe vận chuyển hàng hóa qua khu đồi, các gia đình trải chăn và tổ chức dã ngoại trên mép của những vùng trũng mênh mông. Donald thấy mấy sườn đồi đã trở thành các băng ghế sân vận động, như thể đó là mục đích thiết kế gốc của chúng.

Điều anh không tài nào đoán ra nổi là họ định cất toàn bộ chỗ đồ đó ở đâu. Những gian lều như cứ ngấu nghiến nuốt chửng chúng mà không có hồi kết. Những chiếc xe địa hình kéo theo mấy toa mooc nhỏ kín mít ầm ì lên xuống dốc trong suốt hai tuần anh có mặt ở đây để giúp chuẩn bị cho Đại hội Đại biểu toàn quốc.

Mick ầm ì dừng lại bên cạnh anh trên một trong những chiếc xe địa hình chỗ nào cũng thấy. Gã toét miệng cười với Donald và khẽ vặn tay ga trong khi vẫn giữ nguyên phanh. Chiếc Honda nhào tới trước, bánh xe nghiến rào rạo lên nền đất.

“Muốn làm một chuyến đến Nam Carolina không?” gã gào tướng lên át tiếng động cơ. Gã nhích lên trước để lấy chỗ.

“Ông có đủ xăng để ra tận đó không?” Donald nắm lấy vai bạn mình và bước lên bộ gác chân thứ hai. Anh vắt chân qua ghế.

“Nó ở ngay chỗ quả đồi kia kìa, ông ba ngơ ạ.”

Donald cưỡng lại ham muốn bảo với Mick rằng mình chỉ đùa thôi. Anh giữ lấy khung kim loại phía sau mình trong khi Mick sang số. Bạn anh bám theo con đường lớn bụi bặm giữa các gian lều cho tới khi họ ra đến bãi cỏ, sau đó rẽ về phía phái đoàn Nam Carolina, với một bên là nóc các tòa nhà khu vực trung tâm thành phố Atlanta.

Mick ngoái đầu lại trong khi chiếc Honda leo lên quả đồi. “Bao giờ thì Helen sẽ đến đây thế?” gã hét lớn.

Donald rướn tới trước. Anh thích mê cái cảm giác của không khí buổi sáng tháng Mười. Nó làm anh nhớ đến Savannah cùng thời điểm đó trong năm, cái lạnh của bình minh trên bãi biển. Anh vừa nghĩ đến Helen thì Mick hỏi về cô.

“Ngày mai,” anh hét. “Cô ấy đang ngồi xe buýt cùng với các đại biểu từ Savannah.”

Họ leo lên đến đỉnh, Mick giảm ga và lái men theo mép đôi. Họ băng qua một chiếc xe địa hình chất đầy hàng hóa tiến về hướng ngược lại. Mạng lưới các tuyến đường mép đồi tạo thành một mê cung đan xen các đường cao tốc phía trên vùng trũng của mỗi cơ sở lưu trữ.

Donald dõi mắt nhìn ra xa, quan sát vở ba lê do những chiếc xe địa hình hối hả lượn qua lượn lại trên khắp mảnh đất này. Anh mường tượng ra cảnh một ngày nọ, những con đường bằng phẳng

trên đỉnh đồi sẽ rền vang tiếng những chiếc xe tải lớn hơn nhiều với nhãn cảnh báo chất thải nguy hại và chất phóng xạ.

Ấy nhưng, khi nhìn thấy những lá cờ bay phấp phới trên đầu phái đoàn Florida ở một bên và sân khấu Georgia ở bên còn lại, đồng thời để ý cách các con dốc có thể chứa được một đám đông với quy mô kỷ lục mà vẫn cho phép mọi người quan sát được rất rõ từng sân khấu, Donald không thể không nghi ngờ rằng tất cả những sự tình cờ may mắn ấy đều nhằm phục vụ một mục đích to lớn hơn. Như thể ngay từ đầu, người ta đã lên kế hoạch cho cơ sở này để phục vụ Đại hội Đại biểu toàn quốc 2052, như thể nó được khởi công không chỉ với mỗi mình mục tiêu gốc.

Một lá cờ màu xanh lớn in hình cây trắng và trăng lưỡi liềm phất phơ lười nhác trên sân khấu Nam Carolina. Mick đỗ xe giữa một biển những chiếc xe địa hình đang quây quanh gian lều lớn tiếp đãi khách khứa.

Trong lúc bám theo Mick luồn lách qua những chiếc xe đang đỗ, Donald thấy rằng họ đang tiến về phía một cái lều nhỏ hơn, hiện đang được cả đống người chui vào.

“Chúng ta đang đi làm gì thế?” anh hỏi.

Thực ra biết cũng chẳng để làm gì. Trong những ngày gần đây, việc gì xung quanh cơ sở cũng đều đã được họ nhúng tay vào làm: mang các túi đá đến cho tổng hành dinh nhiều bang khác nhau, gặp gỡ các nghị sĩ và thượng nghị sĩ để xem họ có cần gì không, đảm bảo tất cả tình nguyện viên và đại biểu đều không gặp vấn đề gì trong việc ổn định chỗ ở trong toa moóc... bất cứ việc gì ông thượng nghị sĩ cần.

“Ồ, chúng ta chỉ làm một chuyến tham quan nho nhỏ thôi,” Mick nói đầy bí ẩn. Gã vẫy Donald vào trong gian lều nhỏ, nơi các nhân viên tay xách nách mang đang xếp hàng đi vào từ một hướng nhưng đi ra tay không ở đầu bên kia.

Bên trong gian lều nhỏ được thắp sáng bằng đèn pha, không gian chật cứng người, cỏ bị đạp bẹp gí. Một con dốc bê tông dẫn

sâu vào trong lòng đất, nhân viên mang thẻ tình nguyện viên lê bước lên một bên. Mick nhảy vào dòng người đi xuống.

Donald biết họ đang đi đâu. Anh nhận ra con dốc đó. Anh vội vã đến bên cạnh Mick.

"Đây là một trong những cơ sở lưu trữ thanh nhiên liệu." Anh không thể giấu nổi sự phấn khích trong giọng mình, thậm chí còn không buồn cố gắng giấu. Suốt bao lâu nay anh chỉ thèm được thấy bản thiết kế phần còn lại, hoặc là trên giấy tờ hoặc là xem tận mắt. Tất cả những gì anh được phép xem là dự án boong ke của mình; phần còn lại của cơ sở vẫn chìm trong bí ẩn. "Chúng ta có thể cứ thế *đi vào* à?"

Như thể để trả lời, Mick bắt đầu bước xuống con dốc, hòa chung với những người khác.

"Ngày hôm trước tôi đã xin được đi tham quan," Donald rít lên, "nhưng Thurman cứ phun ra một mớ tào lao về an ninh quốc gia..."

Mick cười phá lên. Lúc xuống dưới phân nửa con dốc, mái lều như chìm vào bóng tối phía trên và những bức tường bê tông ở hai bên dồn những người công nhân về phía cánh cửa thép mở toang.

"Ông sẽ không được thấy bên trong các cơ sở khác đâu" Mick nói với anh. Gã đặt tay lên lưng Donald và đẩy anh qua khu buồng ngoài quen thuộc và đậm chất công nghiệp. Dòng người dừng lại trong khi họ thay phiên nhau đi vào hoặc rời ra qua cửa hầm nhỏ phía trước. Donald cảm thấy muốn quay đầu.

"Đợi đã." Donald thoáng thấy một số cảnh qua cửa hầm. "Cái quái gì thế? Đây là thiết kế của tôi mà."

Họ lê bước về phía trước. Mick nhường chỗ cho những người đi ra. Gã đặt một tay lên vai Donald, dẫn anh đi tới trước.

"Chúng ta đang làm gì ở đây thế?" Donald hỏi. Anh dám thề là bản thiết kế boong ke của anh được dành cho vùng trũng Tennessee. Nhưng xét cho cùng, người ta đã thực hiện rất nhiều

thay đổi vào phút chót trong những tuần qua, thế nên có thể bản của anh đã bị đảo lại.

"Anna nói với tôi rằng ông sun vòi và bỏ qua chuyến tham quan nơi này."

"Thật vớ vẩn." Donald dừng lại trước cái cửa hầm hình bầu dục. Anh nhận ra từng cái đinh tán. "Tại sao cô ấy lại nói vậy? Tôi đã ở ngay đây. Tôi đã cắt cái sợi băng khánh thành khốn kiếp đó."

Mick đẩy vào lưng anh. "Đi đi nào. Ông đang làm ách tắc giao thông đấy."

"Tôi không muốn đi." Anh quơ tay bảo mọi người né ra. Các công nhân đằng sau Mick đứng ngó ngoáy, cầm trong tay các thùng nhựa nặng. "Lần trước tôi đã nhìn thấy tầng trên cùng" anh nói. "Thế là đủ rồi."

Bạn anh đưa một tay nắm lấy cổ anh và nắm chặt cổ tay anh bằng tay còn lại. Khi đầu bị dúi tới trước, Donald phải di chuyển để tránh ngã sấp mặt. Anh cố gắng với lấy rầm của cánh cửa bên trong, nhưng Mick đã nắm được cổ tay anh.

"Tôi muốn ông thấy thứ ông *xây*," bạn anh nói.

Donald loạng choạng bước đến phòng bảo vệ. Anh và Mick bước sang một bên để cho đám đông mà họ đã làm tắc nghẽn lại có thể bước qua.

"Tôi đã nhìn thứ chết tiệt này từng ngày trong suốt ba năm liền," Donald nói. Anh vỗ vào túi của mình để tìm mấy viên thuốc, tự hỏi liệu giờ mà uống thêm một viên nữa thì có quá sớm không. Điều anh không nói với Mick là anh đã tự ép bản thân phải hình dung thiết kế của mình ở *trên* mặt đất trong suốt thời gian anh vẽ nó, giống như một tòa nhà chọc trời hơn là một chiếc ống hút bị chôn vùi. Anh không đời nào có thể chia sẻ điều đó với người bạn thân nhất của mình, nói cho gã biết anh cảm thấy kinh hãi như thế nào khi trên đầu mình thậm chí còn chưa có tới mười mét đất và bê tông. Anh thực sự không nghĩ Anna đã nói "sun vòi", nhưng đó đúng là chuyện xảy ra sau khi anh cắt xong băng khánh thành.

Trong khi ông thượng nghị sĩ dẫn các vị chức sắc đi tham quan khu liên hợp, Donald đã vội vã đi lên để tìm một khoảnh cỏ thoáng chẳng có gì ngoài một bầu trời xanh tươi phía trên.

"Điều này thực sự rất quan trọng," Mick nói. Gã búng ngón tay trước mặt Donald. Hai hàng công nhân bước qua. Đằng sau bọn họ, một người đàn ông ngồi trong một căn phòng nhỏ, một tay cầm chổi cọ và tay kia cầm hộp sơn. Anh ta đang phủ lớp sơn màu xám xỉn lên một bộ thanh thép. Một kỹ thuật viên đằng sau anh ta đang nối dây cho một màn hình lớn nào đó vào tường. Xem chừng không phải mọi thứ đều được hoàn thiện y hệt như cách Donald đã vẽ.

"Donny, nghe tôi này. Tôi nghiêm túc đấy. Hôm nay là ngày cuối cùng chúng ta có thể nói về chuyện này với nhau, được chứ? Tôi cần ông xem thứ ông đã xây." Nụ cười tinh nghịch và cố hữu của Mick đã biến mất, cặp lông mày gã chếch xuống. Có thể nói là trông gã buồn buồn. "Ông có thể làm ơn vào trong được không?"

Sau khi hít một hơi thật căng và vật lộn với ham muốn lao ra chỗ những ngọn đồi và không khí trong lành, tránh xa đám đông ngột ngạt, Donald đồng ý. Nguyên nhân là cái biểu cảm trên mặt Mick, cái cảm giác rằng gã cần kể cho Donald nghe về một người thân vừa qua đời, một điều gì đó cực kỳ nghiêm trọng.

Mick vỗ vai anh với vẻ biết ơn khi Donald gật đầu.

"Lối này."

Mick dẫn anh về phía trục trung tâm. Họ đi qua khu nhà ăn, bấy giờ đang được sử dụng. Cũng hợp lý. Những người công nhân ngồi bên bàn và ăn uống trong khay nhựa, nghỉ ngơi. Mùi thức ăn tỏa ra từ căn bếp đằng xa. Donald bật cười. Anh chưa bao giờ nghĩ rằng chúng sẽ được sử dụng cả. Một lần nữa, anh cảm thấy như thể đại hội đã mang lại cho nơi này một mục đích. Điều đó khiến anh vui. Anh nghĩ đến việc một ngày nọ, toàn bộ khu liên hợp sẽ vắng bóng người, công nhân ai nấy tất bật bên ngoài cất giữ các thanh hạt nhân, trong khi tòa nhà khổng lồ đủ sức chạm lên đến những đám mây nếu nằm ở trên mặt đất này đây sẽ hoàn toàn trống rỗng.

Sau khi bước dọc một hành lang ngắn, gạch bắt đầu nhường chỗ cho lưới kim loại, và một hình trụ rộng đâm thẳng qua trung tâm của cơ sở. Anna đã đúng. Nó thực sự rất đáng xem.

Họ ra đến lan can của ống trục trung tâm, và Donald dừng lại để dõi mắt nhìn qua đó. Chiều cao ngất ngưởng của nó khiến anh thoáng quên mất rằng mình đang ở dưới lòng đất. Ở phía bên kia của chiếu nghỉ, một thang máy băng tải chạy rầm rầm trên các bánh răng trong khi một chuỗi bất tận các khay tải phẳng trống không xoay trên đỉnh. Nó gợi cho Donald nhớ đến những cái xô trên một guồng nước. Các khay lật lại trước khi hạ xuống dọc tòa nhà.

Những người đàn ông và phụ nữ từ bên ngoài vào đặt từng thùng chứa của mình lên một khay trống trước khi quay người và trở ra ngoài. Donald tìm Mick và thấy gã đi biến xuống cầu thang.

Anh vội vã chạy theo, nỗi sợ bị chôn sống đuổi theo anh.

“Này!”

Giày anh nện trên cây cầu thang sơn mới, nấc thang dập hình quả trám giúp giữ cho anh không bị trượt ngã trong lúc chạy vội. Anh bắt kịp Mick khi họ đã đi tròn một vòng quanh cây cột dày chính giữa. Các hộp nhựa chứa đầy nhu yếu phẩm khẩn cấp - những món nhu yếu phẩm mà Donald nghĩ sẽ bị thối rữa, không được sử dụng - trôi xuống phía dưới ở bên ngoài lan can, trông thật kỳ quái.

“Tôi không muốn đi sâu hơn nữa đâu,” anh khăng khăng.

“Xuống hai tầng thôi,” Mick gọi với lên. “Thôi mà, đi nào, tôi muốn ông xem nó.”

Donald đờ đẫn tuân lệnh. Lần mò đi ra ngoài một mình thì còn tệ hơn.

Tại chiếu nghỉ đầu tiên họ xuống, có một anh công nhân cầm một thứ giống súng đứng cạnh băng chuyền. Khi chiếc thùng chứa tiếp theo băng qua, anh ta bắn một luồng sáng đỏ vào mặt bên của

nó, cái máy quét kêu lên ro ro. Người công nhân dựa vào lan can, đợi thùng tiếp theo trong khi chiếc thùng chứa kia tiếp tục được bánh răng tải xuống.

"Tôi có bỏ lỡ điều gì không?" Donald hỏi. "Chúng ta vẫn đang phải chạy đua cho kịp hạn chót à? Mớ đồ nhu yếu phẩm là sao thế?"

Mick lắc đầu. "Hạn chót với chẳng hạn đầu," gã nói.

Ít nhất thì đó là những gì Donald nghĩ bạn mình nói. Trông Mick có vẻ đang suy nghĩ rất mông lung.

Họ leo xuống thêm một tầng nữa, đến chiếu nghỉ tiếp theo, thêm mười mét bê tông cốt thép ở giữa, mười mét không gian sâu bị lãng phí. Donald biết cái tầng này. Không chỉ qua những đồ án mà anh đã vẽ. Anh và Mick đã đi thăm một tầng tương tự như thế này trong nhà máy nơi nó được xây cất.

"Tôi đã từng đến đây rồi," anh nói với Mick.

Mick gật đầu. Gã vẫy tay ra dấu cho Donald bước dọc một hành lang cho đến khi nó rẽ ngoặt đi. Mick chọn lấy một cánh cửa, xem chừng chỉ chọn bừa, và mở nó cho Donald. Hầu hết các tầng đều đã được xây sẵn và trang bị đồ đạc từ trước rồi mới được cẩu vào vị trí. Nếu đây mà không phải chính là cái tầng mà hai người bọn họ đã đi tham quan, thì cũng là một trong số nhiều tầng tương tự.

Khi Donald đã vào đến bên trong, Mick bật những ngọn đèn phía trên đầu của căn hộ lên và đóng cửa lại. Donald lấy làm ngạc nhiên khi thấy giường đã được dọn sẵn. Khăn và chăn ga chất thành chồng trên một chiếc ghế. Mick chuyển mớ khăn ga xuống sàn. Gã ngồi xuống ghế và hất đầu về phía chân giường.

Donald ngó lơ gã và thò đầu vào trong cái phòng tắm nhỏ. "Thực ra trông cũng hay đấy chứ," anh nói với bạn mình. Anh đưa tay ra và xoay núm trên bồn rửa, không mong đợi gì. Khi nước trong vắt chảy ra, anh bật cười.

"Tôi biết ông sẽ thích một khi đã trông thấy nó mà" Mick lặng lẽ

nói.

Donald liếc thấy hình ảnh mình trong gương, vẻ vui thích vẫn còn nguyên trên mặt. Anh hay quên khóe mắt mình nhăn lại thế nào mỗi khi anh mỉm cười. Anh chạm vào tóc mình, bấy giờ đã muối tiêu cho dù anh vẫn còn năm năm nữa thì mới gọi là qua bên kia đồi. Công việc khiến cho anh bị già sớm. Anh đã e rằng điều ấy sẽ có thể xảy ra.

“Thật phi thường là chúng ta đã xây lên cái thứ này, đúng không?” Mick hỏi. Donald quay lại và ra đứng cùng bạn mình trong căn phòng chật hẹp. Anh tự hỏi liệu vị trí họ được bầu vào là nguyên nhân khiến cho cả hai người bọn họ già đi, hay chính là cái dự án này, cái công trình choán hết thời gian công sức này.

“Tôi rất cảm ơn ông vì đã ép tôi xuống đây.” Anh suýt nữa thì nói thêm rằng mình rất muốn được nhìn thấy phần còn lại, nhưng nghĩ rằng như thế thì hơi quá đà. Ngoài ra, có lẽ bây giờ đội ngũ trong lều Georgia đã bắt đầu đi tìm họ rồi.

“Nghe này,” Mick nói, “tôi muốn nói với ông một điều.”

Donald nhìn bạn mình, bấy giờ có vẻ đang lựa chọn từ ngữ. Anh liếc nhìn cánh cửa. Mick im lặng. Cuối cùng Donald đành nhượng bộ và ngồi xuống chân giường.

“Chuyện gì thế?” anh hỏi.

Nhưng anh nghĩ mình biết. Ông thượng nghị sĩ đã cho Mick tham gia cái dự án kia, cái dự án đã khiến cho Donald phải tìm đến sự giúp đỡ của bác sĩ. Donald nghĩ về cuốn sách dày mà anh đã học thuộc phần lớn. Mick cũng đã làm điều tương tự. Và gã đưa anh đến đây không chỉ để cho anh thấy những gì họ đã làm được, mà còn là để tìm một nơi hoàn toàn riêng tư, một nơi mà những bí mật có thể được tiết lộ. Anh vỗ vào túi, nơi cất giữ những viên thuốc, những thứ giúp suy nghĩ của anh không bén mảng đến những nơi nguy hiểm.

“Này,” Donald nói, “tôi không muốn ông nói ra bất cứ điều gì ông không được phép nói...”

Mick ngước lên nhìn, mắt mở to ngạc nhiên.

“Ông không cần nói *gì cả*, Mick. Hãy cứ coi như tôi cũng biết những gì *ông* biết đi.”

Mick buồn bã lắc đầu. “Ông không biết đâu,” gã nói.

“Chà, dù sao thì cũng cứ coi như thế đi. Tôi không muốn biết bất cứ điều gì hết.”

“Tôi *cần* ông biết.”

“Tôi không muốn...”

“Đó không phải một bí mật đâu, ông bạn. Chỉ là….. tôi muốn ông biết rằng tôi yêu quý ông như anh em ruột thịt trong nhà. Luôn luôn như vậy.”

Hai người bọn họ ngồi trong im lặng. Donald liếc nhìn cánh cửa. Khoảnh khắc thật không thoải mái, nhưng khi nghe Mick nói điều đó, con tim anh chẳng hiểu sao vẫn phấn chấn cả lên.

“Nghe này...” Donald dợm nói.

“Tôi biết mình luôn làm khó ông” Mick nói. “Và thật tình, tôi xin lỗi. Tôi thực sự ngưỡng mộ ông. Và Helen.” Mick quay mặt sang bên và gãi má. “Tôi mừng cho hai người.”

Donald với qua khoảng không hẹp và bóp cánh tay của bạn mình.

“Ông là một người bạn tốt, Mick à. Tôi rất vui vì chúng ta đã được ở bên nhau trong quãng thời gian này, trong mấy năm vừa qua, tranh cử, xây lên cái nơi này...”

Mick gật đầu. “Ừ. Tôi cũng thế. Nhưng nghe này, tôi không đưa ông xuống đây để ủy mị như thế đâu.” Gã lại đưa tay lên má, và Donald thấy gã đang lau mắt. “Tôi đã nói chuyện với Thurman tối qua. Ông ta... vài tháng trước, ông ta đã mời tôi tham gia một đội, một đội ngũ chóp bu, và đêm qua tôi đã nói với ông ta rằng tôi

muốn nhường cái ghế ấy cho ông."

"Gì cơ? Một ủy ban à?" Donald không thể mường tượng nổi cảnh bạn anh từ bỏ một vị trí được bổ nhiệm, *bất kể* là vị trí nào. "Ủy ban nào thế?"

Mick lắc đầu. "Không, một thứ khác."

"Thứ gì?" Donald hỏi.

"Nghe này," Mick nói, "khi ông phát hiện ra về nó, và ông hiểu chuyện gì đang xảy ra, tôi muốn ông nghĩ về tôi khi đang ngồi ở ngay đây." Mick liếc nhìn xung quanh căn phòng. Một sự im lặng tuyệt đối bao trùm mấy giây, bị ngắt quãng bởi tiếng những giọt nước từ bồn rửa trong phòng tắm. "Nếu tôi có quyền chọn bất cứ đâu, *bất cứ nơi nào* trong những năm tới, lựa chọn của tôi sẽ là ở ngay đây với nhóm đầu tiên."

"Rồi. Ừm, tôi không hiểu rõ ý của ông..."

"Rồi ông sẽ hiểu. Chỉ cần nhớ lấy điều này thôi, được chứ? Nhớ rằng tôi quý ông như một người anh em và mọi thứ xảy ra đều có lý do cả. Tôi chẳng muốn sự tình diễn ra theo bất kỳ cách nào khác đâu. Đối với cả ông lẫn Helen."

"OK." Donald mỉm cười. Anh không thể xác định được có phải Mick đang bày trò trêu mình không hay là bạn anh đã uống quá nhiều Bloody Mary từ lều tiếp khách sáng hôm ấy.

"Rồi." Mick đột ngột đứng dậy. Chắc chắn một điều là gã vẫn đi lại như một người tỉnh táo. "Hãy ra khỏi đây đi. Nơi này làm cho tôi rét quá."

Mick mở tung cửa ra và tắt đèn.

"Sun vòi rồi à?" Donald gọi với theo bạn mình.

Mick lắc đầu và hai người bọn họ quay trở lại hành lang. Họ bỏ căn hộ nhỏ mình chọn bừa lại đằng sau trong bóng tối, mặc cho cái bồn nhỏ bé nhỏ giọt tong tong. Và Donald cố gắng suy luận

xem làm thế nào mà tòa nhà của mình lại bị đảo đi, làm thế nào mà gian lều Tennessee nơi anh đã cắt băng khánh thành lại trở thành gian lều của Nam Carolina. Anh đã gần luận ra rồi, tiềm thức của anh hồi tưởng lại một lần giao hàng hóa, lần nhận được nhiều gấp năm mươi lần lượng cáp quang cần thiết, nhưng rồi sự liên hệ ấy lại bị gián đoạn.

Trong khi ấy, các thùng chứa đầy nhu yếu phẩm ầm ầm hạ xuống cái ống trục khổng lồ. Và những cái khay trống rỗng ầm ầm dâng lên.

20
2110:
Tháp giống 1

TROY TỈNH DẬY TRONG MỘT MÀN SƯƠNG MÙ, chếnh choáng và mất phương hướng, đầu nhức bưng bưng. Anh nhấc tay lên và quờ quạng trước mặt, những tưởng sẽ thấy cái lạnh của lớp kính băng giá, thấy khối thép vòm ép xuống, số kiếp đông lạnh chết chóc. Tay anh chỉ sờ thấy khoảng không. Đồng hồ bên cạnh giường cho biết bây giờ đã vừa qua ba giờ sáng một chút.

Anh ngồi dậy và thấy rằng mình đang mặc trên người một chiếc quần cộc thể dục. Anh không nhớ việc thay đồ đêm hôm trước, không nhớ mình lên giường đi ngủ. Anh đặt chân lên sàn, chống khuỷu tay lên đầu gối, gục đầu vào lòng bàn tay và ngồi đó một lát. Toàn thân anh đau nhói.

Sau vài phút trôi qua, anh mặc quần áo trong bóng tối, thắt đai bộ quần yếm của mình. Ánh sáng sẽ làm cho cơn đau đầu của anh thêm phần trầm trọng. Đó không phải một giả thuyết anh cần kiểm tra.

Hành lang bên ngoài vẫn còn tù mà tù mù vì đang là buổi tối, chỉ đủ sáng để mò mẫm tìm đường đi vào phòng tắm chung. Troy lén lút bước dọc hành lang và đi về phía thang máy.

Anh nhấn nút “lên”, do dự, không chắc làm vậy có hợp lý không. Một cái gì đó làm anh thấy lấn cấn. Anh cũng nhấn cả nút “xuống”.

Bây giờ vẫn còn quá sớm để vào văn phòng, trừ phi anh muốn vọc máy tính. Anh không đói, nhưng anh có thể đi lên và ngắm mặt trời mọc. Những người làm ca muộn sẽ lên đó uống cà phê. Hoặc anh có thể vào phòng giải trí và chạy bộ. Điều đó đồng nghĩa với quay trở lại phòng của mình để thay đồ.

Thang máy đến, kêu bíp lên trong khi anh vẫn đang quyết định. Đèn của nút lên và xuống cùng tắt. Anh có thể bắt chiếc thang máy này đi bất cứ đâu.

Troy bước vào trong. Anh không biết mình muốn đi đâu.

Thang máy đóng lại. Nó kiên nhẫn chờ đợi anh. Cuối cùng, anh nghĩ rằng nó sẽ đi để đáp ứng một lời hiệu triệu khác, đón ai đó có mục đích, một người có đích đến. Anh có thể cứ đứng đực ra đó mà không làm gì cả và để cho một người khác quyết định.

Anh miết ngón tay trên các nút bấm, cố gắng nhớ xem mỗi tầng có những gì. Có rất nhiều thứ anh đã ghi nhớ, nhưng không phải mọi thứ anh biết đều cho cảm giác chạm đến được. Anh chợt nảy ra ham muốn qua một phòng và xem ti vi, cứ để mặc thời giờ trôi cho đến khi anh cuối cùng cũng cần phải đi đâu đó. Đây là cách ca trực đáng lẽ phải diễn ra. Chờ đợi rồi làm. Ngủ rồi chờ. Trụ được đến bữa tối và sau đó trụ được đến lúc lên giường. Hồi kết luôn trong tầm mắt. Không có gì để phản kháng, chỉ là một lề thói đều đều.

Thang máy rung lên và bắt đầu chuyển động. Troy giật bàn tay ra khỏi các nút và lùi lại một bước. Nó không cho thấy anh đang đi đâu, nhưng anh có cảm giác như thể nó đã bắt đầu đi xuống.

Thang máy chỉ đi qua có một vài tầng là đã rùng rùng dừng lại. Cửa mở ra và dẫn vào một tầng nhà ở tại khu dưới. Một khuôn mặt quen thuộc từ khu nhà ăn, một người đàn ông mặc đồ đỏ của bộ phận lò phản ứng, mỉm cười khi bước vào trong.

“Chào anh,” ông ta nói.

Troy gật đầu.

Người kia quay lại và nhấn vào một nút ở dưới thấp, một tầng lò phản ứng. Ông ta nhìn mớ nút trống nguyên, quay lại và bắn cho Troy một ánh nhìn thắc mắc.

“Anh không sao chứ, thưa anh?”

“Hử? À, ừ."

Troy rướn tới trước và nhấn nút sáu mươi tám. Sự quan tâm của người đàn ông này đối với sức khỏe của anh hẳn đã khiến anh nghĩ đến vị bác sĩ, cho dù phải mấy tiếng nữa thì Henson mới vào ca trực. Nhưng có một thứ gì đó khác làm anh thấy lấn cấn, một thứ anh cảm thấy mình cần đến xem, một giấc mơ đang dần mờ nhạt đi.

“Chắc lần đầu nó không nhận lệnh,” anh giải thích, liếc nhìn cái nút.

"Um."

Sự im lặng kéo dài một hoặc hai tầng gì đó.

“Anh còn bao lâu nữa?” ông thợ lò phản ứng hỏi.

“Tôi ấy à? Chỉ vài tuần nữa thôi. Còn anh thì sao?”

“Tôi vừa mới dậy một tuần trước. Nhưng đây là ca trực thứ hai của tôi.”

“Vậy à?”

Đèn nháy theo từng tầng mỗi lúc một sâu, số mỗi lúc một lớn. Troy không thích điều này; anh cảm thấy như thể tầng sâu nhất phải là tầng một. Họ nên đếm ngược *lên*.

“Ca trực thứ hai có dễ dàng hơn không?” anh hỏi. Câu hỏi tự nhiên được thốt ra. Cứ như thể cái phần thèm được biết của anh tỉnh táo hơn phần mong cầu sự im lặng.

Ông thợ nghĩ về điều này.

“Tôi sẽ không nói là nó dễ dàng hơn đâu. Chắc là... bớt được cảm giác không thoải mái, nhỉ?” Ông ta lặng lẽ cười. Khi bọn họ gần đến nơi, Troy cảm nhận được điều đó trong đầu gối của mình, cảm nhận được lực hấp dẫn níu lấy mình. Cửa mở ra với một tiếng bíp.

“Chúc anh một ca tốt lành,” người thợ cơ khí nói. Họ không xưng tên tuổi với nhau. “Trong trường hợp tôi không gặp lại anh nữa.”

Troy giơ tay lên. “Hẹn gặp lại nhé,” anh nói. Người đàn ông bước ra ngoài, và cánh cửa đóng lại, che đi khung cảnh hành lang dẫn đến nhà máy điện. Với một tiếng ro ro, thang máy tiếp tục đi xuống.

Cánh cửa mở ra tại tầng y tế. Troy bước ra và nghe thấy tiếng nói ở đầu bên kia hành lang. Anh rón rén bước đi trên nền gạch, và mấy giọng nói trở nên to hơn. Một trong số đó là giọng nữ. Đó không phải một cuộc trò chuyện; nó hẳn phải là một bộ phim cũ. Troy lén nhìn vào văn phòng chính và thấy một người đàn ông đang ngồi trên băng ca, quay lưng lại, trong góc phòng là một chiếc ti vi. Troy khẽ chân lách qua để không làm phiền ông ta.

Hành lang tẽ theo hai hướng. Anh mường tượng sơ đồ kết cấu, có thể hình dung ra những nhà kho san sát theo đường vòng cung, những hàng quan tài đông lạnh, những mớ dây nhợ và ống dẫn chạy từ các bức tường đến bệ của chúng, dẫn từ bệ vào con người nằm bên trong.

Anh dừng lại trước một cánh cửa nặng nề và thử nhập mã của mình. Ánh đèn đổi từ đỏ sang xanh. Anh buông tay, không cần vào phòng này, không cảm thấy muốn vào, chỉ muốn xem nó có dùng được hay không. Anh muốn vào nơi khác.

Anh lang thang bước dọc hành lang, băng qua một vài cánh cửa nữa. Chẳng phải anh vừa mới ở đây à? Anh đã bao giờ rời nơi đây chưa nhỉ? Cánh tay anh nhói lên. Anh xắn tay áo và thấy một vệt máu, một vòng tròn đỏ bao xung quanh một miếng vảy bé như đầu mũi kim.

Nếu mà đã có chuyện không hay gì xảy ra thì anh cũng không nhớ nổi. Phần đó của đời anh đã bị bóp nghẹt.

Anh thử nhập mã của mình vào bộ bàn phím này, cánh của này, và đợi đèn chuyển sang màu xanh. Lần này, anh đẩy mở cánh cửa ấy. Anh không biết nó dẫn đi đâu, nhưng bên trong có một thứ anh

cần thấy.

21
2052:
Quận Fulton, Georgia

TRẬN MƯA LẤT PHẤT VÀO BUỔI SÁNG diễn ra đại hội đã làm cho những ngọn đồi nhân tạo ướt nhẹp, thảm cỏ mới trồng trơn nhẫy, nhưng nó chẳng khiến không khí lễ hội giảm nhiệt đi mấy. Các bãi đỗ xe đã vắng bóng xe thi công cũng như xe bán tải bê bết bùn lầy. Bây giờ thì chúng chứa hàng trăm chiếc xe buýt ngồi không và vài chiếc limo đen bóng mượt bị văng đầy bùn.

Lô đất nơi các toa mooc tạm thời từng được dùng làm văn phòng và khu nhà ở cho đội ngũ thi công nay đã được bàn giao lại cho các nhóm nhân viên, tình nguyện viên, đại biểu và chức sắc, những người đã lao lực suốt nhiều tuần để ngày hôm nay được thành công. Rải rác trong khu vực là những gian lều chào đón, dùng làm trụ sở cho các điều phối viên sự kiện. Một lượng đông đảo những người mới đến xếp hàng từ xe buýt đi vào qua trạm an ninh của CAD-FAC. Các hàng rào khổng lồ tua tủa dây kẽm gai trông thật quá khổ và lố bịch đối với một đại hội, nhưng lại hợp lý cho công việc lưu trữ vật liệu hạt nhân. Những rào cản và cổng ấy ngăn chặn một liên minh biểu tình kỳ lạ: những người phe cánh hữu không đồng ý với mục đích hiện tại của cơ sở và những người phe cánh tả lo sợ về mục đích tương lai của nó.

Chưa bao giờ có một Đại hội Đại biểu toàn quốc nào sôi nổi đến vậy, đông đúc đến vậy. Trung tâm thành phố Atlanta thấp thoáng đằng sau những ngọn cây, nhưng thành phố trông có vẻ tách biệt hẳn so với sự nhộn nhịp bất chợt ở khu hạ quận Fulton.

Từ trên một mô đất, Donald rùng mình bên dưới chiếc ô của anh và dõi mắt nhìn ra cái biển người đang tập trung trên những ngọn đồi, tiến về phía sân khấu treo cờ bang mình, những chiếc ô nhấp nhô và chen lấn như một đám bọ nước.

Đâu đó, một ban nhạc diễu hành chơi một giai điệu luyện tập và

giậm cho một ngọn đồi khác nát thành bùn. Có cảm tưởng rằng thế giới sắp sửa thay đổi - một người phụ nữ sắp đắc cử tổng thống, và đó mới chỉ người thứ hai từng ra tranh cử trong cuộc đời của Donald. Và nếu các cuộc thăm dò dư luận đáng tin cậy, ứng cử viên này rất có khả năng thành công. Trừ phi cục diện cuộc chiến ở Iran đột ngột thay đổi, họ sẽ tạo dựng được một cột mốc, rào cản vô hình cuối cùng sẽ bị đập tan. Và nó sẽ xảy ra ngay tại đây, trong những trảng đất khoét khổng lồ này.

Thêm nhiều chiếc xe buýt nữa lăn bánh qua bãi đỗ xe cho hành khách của mình xuống, và Donald rút điện thoại ra kiểm tra thời gian. Anh vẫn thấy biểu tượng báo lỗi, mạng bị tắc nghẽn vì nhu cầu quá lớn. Anh lấy làm ngạc nhiên rằng ủy ban lại không lường trước việc này và dựng lên một hoặc hai tòa tháp tạm thời, trong khi đã lên kế hoạch hết sức cẩn thận mọi mảng khác.

“Nghị sĩ Keene?”

Donald giật mình và quay lại, thấy Anna đang đi men theo mép đồi về phía mình. Anh liếc xuống sân khấu Georgia nhưng không thấy xe cô đâu hết. Anh ngạc nhiên là cô lại cứ thế đi bộ lên đây. Ấy nhưng kiểu của cô đúng là làm mọi thứ theo cách khó khăn.

“Em không rõ có đúng là anh không,” cô mỉm cười nói. “Mọi người đều mang ô giống nhau.”

“Ừ, là anh đây.” Anh hít một hơi thật sâu, thấy ngực mình vẫn chưa ngừng siết lại vì lo lắng mỗi khi nhìn thấy cô, như thể bất kỳ cuộc trò chuyện nào cũng có thể khiến anh gặp rắc rối.

Anna bước lại gần như thể trông đợi anh chia sẻ chiếc ô của mình. Anh chuyển nó sang tay kia để che thêm được cho cô, trận mưa phùn hắt vào bên cánh tay để lộ ra của anh. Anh đưa mắt rà soát bãi đỗ xe buýt và tìm xem có bất cứ dấu hiệu nào của Helen không, nhưng chỉ công cốc. Đáng lẽ cô bây giờ phải đến nơi rồi.

“Sẽ bê bết hết cả lên cho mà xem,” Anna nói.

“Nghe bảo nó sẽ tạnh ngay mà.”

Một người nào đó trên sân khấu Bắc Carolina kiểm tra micro, làm phát ra một tiếng hú.

"Để rồi xem," Anna nói. Làn gió buổi sáng sớm khiến cô phải kéo áo khoác của mình vào sát hơn. "Helen không đến sao?"

"Có chứ. Thượng nghị sĩ Thurman nhất quyết bắt cô ấy đến. Cô ấy sẽ không vui khi thấy có bao nhiêu người ở đây đâu. Cô ấy ghét đám đông. Cũng chẳng ham hố gì mớ bùn này hết."

Anna cười phá lên. "Em thì sẽ chẳng bận tâm về tình trạng của nền đất sau vụ này đâu."

Donald nghĩ về toàn bộ mớ chất thải phóng xạ sẽ được chở vào. "Ừ." Anh hiểu ý cô.

Anh lại nhìn sân khấu Georgia ở dưới đồi. Đến cuối ngày, nó sẽ là nơi diễn ra buổi tập hợp đầu tiên của các đại biểu toàn quốc, tất cả những người quan trọng nhất cùng tụ lại dưới một mái lều. Đằng sau sân khấu và giữa những lều thực phẩm bốc khói nghi ngút, dấu hiệu duy nhất của cơ sở lưu trữ ngầm là một tòa tháp bê tông nhỏ nhô lên khỏi mặt đất, với một mớ ăng ten lởm chởm chĩa từ trên đỉnh. Donald nghĩ về lượng công sức sẽ cần bỏ ra để lôi đi toàn bộ chỗ cờ quạt và vải bạt sũng nước trước khi mẻ thanh nhiên liệu đã qua sử dụng đầu tiên có thể được đưa vào.

"Thật kỳ lạ khi nghĩ đến việc vài ngàn người từ bang Tennessee đang giẫm đạp lên trên một thứ *chúng ta* đã thiết kế," Anna nói. Cánh tay cô cọ vào tay Donald. Anh đứng yên như phỗng, tự hỏi liệu đó có phải chỉ là tình cờ thôi hay không. "Giá mà anh được tham quan nơi này nhiều hơn."

Donald rùng mình, chủ yếu là vì cố gắng giữ im người hơn là vì làn không khí lạnh lẽo và ẩm ướt buổi sáng. Anh chưa nói với ai về chuyến tham quan của Mick ngày hôm trước. Anh có cảm giác nó quá thiêng liêng. Chắc anh sẽ kể cho Helen nghe về nó, còn đâu thì chẳng kể ai khác hết. "Thật điên rồ là ta lại đổ từng ấy thời gian vào một thứ mà sẽ không ai sử dụng" anh nói.

Anna lẩm bẩm đồng ý. Cánh tay cô vẫn đang chạm vào tay anh.

Vẫn không thấy bóng dáng Helen đâu cả. Phi lý thay, Donald có cảm tưởng mình sẽ bằng cách nào đó phát hiện ra được cô giữa đám đông. Anh thường vẫn có thể làm thế. Anh nhớ cái ban công cao của một nơi họ từng ở trong tuần trăng mật tại Hawaii. Ngay cả từ trên đó, anh vẫn có thể thấy cô đi men sát đường biên của sóng trong buổi sáng sớm, tìm kiếm vỏ sò. Có thể có đến mấy trăm người đi dạo trên bãi biển, ấy nhưng mắt anh sẽ ngay lập tức hướng về phía cô.

"Anh đoán cách duy nhất để người ta chịu xây cái nơi này là chúng ta đưa ra cho họ phương án bảo hiểm phù hợp," Donald nói, lặp lại những gì ông thượng nghị sĩ đã nói với anh. Nhưng anh vẫn cảm thấy bất ổn.

"Con người ta muốn cảm thấy an toàn," Anna nói. "Họ muốn biết rằng nếu trường hợp xấu nhất xảy ra, họ sẽ có ai đó - *thứ gì đó* - để viện đến."

Lại một lần nữa, Anna tựa vào cánh anh. Chắc chắn không phải là tình cờ rồi. Donald cảm thấy mình rụt lại và biết cô cũng sẽ cảm nhận được điều đó.

"Anh đã thực sự hy vọng sẽ được đi tham quan một trong các boong ke *khác*," anh nói, thay đổi chủ đề. "Xem những gì các đội khác nghĩ ra sẽ thú vị lắm đấy. Tuy nhiên, có vẻ anh không đủ quyền hạn."

Anna cười phá lên. "Em cũng đã thử làm điều tương tự. Em chỉ thèm được ngắm đối thủ cạnh tranh của chúng ta. Nhưng em có thể hiểu lý do họ lại nhạy cảm đến thế. Có nhiều người đang để mắt theo dõi nơi này lắm." Cô lại dựa vào người anh, phớt lờ khoảng cách anh tạo ra.

"Chẳng lẽ anh không cảm thấy điều đó ư?" cô hỏi. "Như thể có một cái hồng tâm khổng lồ sơn trên nơi này ấy? Ý em là, ngay cả với mớ tường rào ở dưới kia, chắc chắn cả thế giới sẽ vẫn để mắt theo dõi những gì xảy ra ở đây."

Donald gật đầu. Anh biết không phải cô đang nói về đại hội, mà là về mục đích sử dụng của nơi này sau đó.

“Này, có vẻ như em phải quay trở xuống dưới kia rồi.”

Anh quay lại nhìn theo ánh mắt của cô, thấy thượng nghị sĩ Thurman đang rảo bước leo lên quả đồi, một chiếc ô chơi gôn màu đen lớn nhỏ nước mưa xuống khắp xung quanh ông ta. Cái con người này dường như miễn nhiễm với bùn và bụi bẩn theo một cách độc nhất vô nhị, tương tự như cách ông ta dường như hoàn toàn dửng dưng trước sự chảy trôi của thời gian.

Anna với sang và siết cánh tay của Donald. “Chúc mừng thêm lần nữa nhé. Cùng nhau làm vụ này vui lắm.”

“Anh cũng thấy vậy,” anh nói. “Chúng ta là một đội rất ăn ý.”

Cô mỉm cười. Anh thoáng tự hỏi liệu cô có định rướn sang và hôn lên má anh không. Trong khoảnh khắc đó, hành động ấy sẽ rất tự nhiên. Nhưng khoảnh khắc ấy đến rồi lại đi. Anna rời khỏi chiếc ô che chở của anh và đi về phía ông thượng nghị sĩ.

Thurman nhấc chiếc ô của mình lên, hôn lên má con gái và nhìn cô bước xuống đồi. Ông ta leo lên đứng cạnh Donald.

Họ đứng cạnh nhau trong giây lát, nước mưa nhỏ xuống khỏi ô với những tiếng tí tách khẽ khàng.

“Chào bác ạ,” Donald cuối cùng nói. Khi ở bên người đàn ông này, anh cảm thấy thoải mái theo một cách mới mẻ. Hai tuần vừa qua chẳng khác nào trại hè, nơi gần như cả ngày chỉ quanh đi quẩn lại bên cùng một nhóm người, giúp cho họ trở nên quen biết và thân nhau ở một mức độ mà chỉ quen biết xã giao nhiều năm cũng không đời nào có thể sánh được. Bằng cách nào đó, bị quây kín đã khiến cho mọi người xích lại với nhau. Bên cạnh cái tình trạng hiển nhiên về mặt thể xác.

“Bố cơn mưa chết tiệt,” là câu đáp của Thurman.

“Sao mà kiểm soát mọi thứ được,” Donald nói.

Ông thượng nghị sĩ lầm bầm như thể không đồng ý. “Helen chưa đến đây à?”

“Chưa, thưa bác.” Donald lục lọi trong túi và sờ thấy điện thoại của anh. “Một lát nữa cháu sẽ nhắn tin lại cho cô ấy. Không chắc liệu các tin nhắn của cháu có gửi đi được hay không - mạng nghẽn hoàn toàn rồi. Cháu khá chắc rằng chưa bao giờ có nhiều người đổ xô đến cái góc này của quận đến vậy.”

“Chà, đây sẽ là một ngày trước nay chưa từng có,” Thurman nói. “Vô tiền khoáng hậu.”

“Chủ yếu là nhờ công của bác đấy ạ. Ý cháu là, không chỉ xây dựng nơi này, mà còn chọn không tranh cử. Cả cái đất nước này đã có thể nằm gọn trong tay bác năm nay.”

Ông thượng nghị sĩ cười phá lên. “Gần như năm nào cũng thế cả, Donny à. Nhưng tôi đã học được cách đặt mục tiêu cao hơn thế.”

Donald lại rùng mình. Anh không thể nhớ lần chót ông thượng nghị sĩ gọi mình như thế là khi nào. Có lẽ là trong cuộc gặp đầu tiên tại văn phòng của ông ta, hơn hai năm trước? Trông ông già có vẻ căng thẳng lạ thường.

“Khi Helen đến đây, tôi muốn cậu xuống lều của bang và gặp tôi, được chứ?”

Donald rút điện thoại ra và kiểm tra giờ giấc. “Bác biết cháu cần phải có mặt tại gian lều Tennessee trong vòng một giờ nữa, đúng không?”

“Kế hoạch đã có thay đổi. Tôi muốn cậu ở gần bang nhà. Mick sẽ thế chân cho cậu ở đằng đó, thế tức là tôi cần cậu đi cùng tôi.”

“Bác có chắc không? Cháu cần phải đi gặp...”

“Tôi biết. Đây là một điều tốt đấy, hãy tin tôi đi. Tôi muốn cậu và Helen ở gần sân khấu Georgia cùng với tôi. Và nghe này...”

Ông thượng nghị sĩ quay lại đối mặt với anh. Donald rời mắt khỏi lượt xe buýt đang cho khách xuống cuối cùng. Mưa đã trở nên nặng hạt hơn một chút.

“Cậu đã đóng góp cho ngày hôm nay nhiều hơn những gì cậu biết đấy,” Thurman nói.

“Dạ?”

“Ngày hôm nay thế giới sẽ thay đổi, Donny à.”

Donald tự hỏi có phải ông thượng nghị sĩ dạo này không đi trị liệu tắm nano nữa không. Con người ông ta trông có vẻ dãn ra và tập trung vào thứ gì đó ở phía đằng xa. Không hiểu sao ông ta dường như trông già hơn.

“Cháu không chắc là mình hiểu...”

“Cậu rồi sẽ hiểu thôi. À mà, có một vị khách bất ngờ đang đến. Con bé sẽ đến đây bất cứ lúc nào thôi.” Ông ta mỉm cười. “Quốc ca sẽ bắt đầu vào buổi trưa. Sau đó phi đội 141 sẽ cho máy bay bay qua. Tôi muốn cậu ở gần bên khi chuyện đó diễn ra.”

Donald gật đầu. Anh đã biết khi nào thì cần ngừng hỏi và chỉ đơn thuần làm đúng những gì ông thượng nghị sĩ mong đợi ở mình.

“Vâng, thưa bác,” anh nói, run rẩy trước cái lạnh. Thượng nghị sĩ Thurman rời đi. Donald quay lưng lại sân khấu, rà soát những chiếc xe buýt cuối cùng và tự hỏi Helen đang ở chỗ quái nào.

22
2110:
Tháp giống 1

TROY BƯỚC DỌC THEO các khoang đông lạnh như thể anh biết mình đang đi đâu. Nó cũng hệt như cách bàn tay anh đã trôi đến cái nút đưa anh xuống tầng này. Trên mỗi tấm bảng là một cái tên bịa đặt. Bằng cách nào đó, anh biết điều này. Anh nhớ đã tự đặt cái tên của mình. Nó có liên quan đến vợ anh, một cách để tôn vinh cô, hay một mối liên hệ bí mật và bị cấm đoán nào đó để đến một ngày, anh có thể nhớ ra.

Tất cả những điều ấy đều nằm trong quá khứ, chìm sâu trong màn sương, một giấc mơ bị lãng quên. Trước khi anh trực ca của mình, đã có một quá trình định hướng. Có những cuốn sách quen thuộc để đọc đi đọc lại. Đó là khi anh đã chọn tên mình.

Một vị đắng bùng nổ trên lưỡi khiến anh phải dừng lại. Đó là vị của một viên thuốc đang tan. Troy thè lưỡi và lấy ngón tay cạo nó, nhưng không có gì ở đó hết. Anh có thể cảm thấy những vết loét trên lợi cạ vào răng mình, nhưng không thể nhớ nổi chúng đã hình thành như thế nào.

Anh bước tiếp. Có gì đó không ổn. Những ký ức này đáng lẽ ra không được phép quay trở lại. Anh mường tượng ra cảnh mình nằm trên một băng ca, la hét, ai đó trói anh xuống, lấy kim tiêm đâm anh. Đó không phải là anh. Anh đang giữ lấy đôi giày của người đàn ông đó.

Troy dừng lại bên một khoang và kiểm tra cái tên. *Helen*. Bụng dạ của anh nhộn nhạo và cào cấu đòi thuốc. Anh không muốn nhớ. Đó chính là thứ nguyên liệu bí mật: *không muốn nhớ*. Đó chính là những phần bị trôi đi mất, những phần chỗ thuốc đã quấn các xúc tu của nó xung quanh và kéo tuột xuống dưới mặt nước. Nhưng giờ đây, có một phần nhỏ trong anh thèm được biết. Nó là một nghi ngờ dai dẳng, cảm giác đã bỏ một phần quan trọng của bản

thân lại đằng sau. Nó sẵn sàng nhấn chìm phần còn lại của anh để tìm kiếm câu trả lời.

Lớp sương giá trên kính được chùi đi kin kít. Anh không nhận ra người nằm bên trong, bèn chuyển sang khoang bên cạnh, nhớ lại một khung cảnh từ giai đoạn trước định hướng

Troy nhớ lại những hội trường chật cứng người khóc lóc, những người đàn ông trưởng thành khóc nức nở, các viên thuốc làm khô mắt họ. Những đám mây đáng sợ cuồn cuộn bốc lên trên một màn hình. Phụ nữ được cho ngủ đông nhằm bảo vệ họ. Giống như một chiếc xuồng cứu sinh, phụ nữ và trẻ em lên trước.

Troy nhớ. Đó không phải một tai nạn. Anh nhớ lại một cuộc nói chuyện ở một khoang khác, một khoang lớn hơn, với một người đàn ông khác bên trong, một cuộc nói chuyện về ngày tận thế sắp đến, về việc dọn *ch*ỗ, về việc đặt dấu chấm hết cho tất cả trước khi nó tự đặt dấu chấm hết cho chính nó.

Một vụ nổ có kiểm soát. Đôi khi bom vẫn được đem ra sử dụng để dập lửa.

Anh lau thêm một tấm kính phủ sương giá khác. Hình hài nằm ngủ bên trong cái buồng bên cạnh có lông mi phủ băng lấp lánh. Cô là một người lạ mặt. Anh bỏ qua, nhưng anh đang nhớ lại mọi thứ. Cánh tay anh nhói lên. Con run rẩy đã biến mất.

Troy nhớ một thảm họa, nhưng tất cả chỉ để làm màu. Mối đe dọa thực sự lẩn khuất trong không khí, vô hình. Mục đích của những quả bom là ép cho mọi người phải di chuyển, làm cho họ sợ hãi, khiến họ khóc và quên đi. Bọn họ chẳng khác nào những viên bi tràn xuống một cái bát. Không phải một cái bát - một cái *phễu*. Có ai đó giải thích lý do họ thoát nạn. Anh nhớ một làn sương trắng, bước xuyên qua một làn sương trắng. Tử thần đã ngự sẵn ở trong người bọn họ. Troy nhớ lại một vị vương trên lưỡi, vị kim loại.

Lớp băng trên tấm kính tiếp theo đã bị xáo trộn sẵn, đã bị ai đó chùi đi gần đây. Những giọt nước ngưng tụ hệt như những thấu kính nhỏ xíu, bẻ cong ánh sáng. Anh xoa kính và biết đã có chuyện

gì xảy ra. Anh nhìn thấy bên trong là một người phụ nữ với mái tóc nâu vàng mà đôi khi cô buộc thành búi. Đây không phải vợ anh. Đây là một người muốn điều đó, muốn *anh* bị như thế.

"Xin chào?"

Troy quay về phía giọng nói. Bác sĩ trực ca đêm đang đi về phía anh, luồn lách giữa các khoang, đến để tìm anh. Troy ấp bàn tay lên chỗ đau nhức trên cánh tay mình. Anh không muốn bị bắt lần nữa. Họ không thể làm anh quên đi.

"Thưa anh, anh không nên ở đây."

Troy không trả lời. Vị bác sĩ dừng lại ở chân cái khoang. Bên trong, một người phụ nữ không phải vợ anh đang nằm say ngủ. Không phải vợ anh, nhưng đã muốn làm vợ anh.

"Anh đi cùng với tôi nhé?" vị bác sĩ hỏi.

"Tôi muốn ở lại," Troy nói. Anh cảm thấy bình tĩnh đến quái lạ. Mọi nỗi đau đều đã bị rút toạc đi. Điều này còn mạnh bạo hơn cả quên lãng. Anh nhớ hết tất cả. Linh hồn của anh đã được giải phóng

"Tôi không thể để anh ở đây được, thưa anh. Đi với tôi đi, Anh sẽ chết cóng trong này mất."

Troy liếc nhìn xuống. Anh đã quên đi giày. Anh cong ngón chân lại khỏi sàn nhà... sau đó để chúng duỗi ra.

"Thưa anh? Xin anh đi giúp." Vị bác sĩ trẻ ra dấu dọc lối đi. Troy buông tay và thấy rằng mọi thứ được xử lý tùy theo mức độ cần kíp của tình hình. Không vùng vằng đá chân đồng nghĩa với không có dây trói. Không run lẩy bẩy đồng nghĩa với không có kim tiêm.

Anh nghe thấy tiếng rít của giày dép chạy vội bên ngoài hành lang. Một người đàn ông to lớn từ bộ phận An Ninh xuất hiện bên cánh cửa hầm để mở, trông hụt hơi thấy rõ. Troy thoáng thấy vị bác sĩ vẫy tay xua anh ta đi. Họ đang cố gắng không làm anh sợ. Họ không biết rằng không còn gì có thể làm anh sợ được nữa.

“Cậu sẽ cho tôi đông lạnh vĩnh viễn,” Troy nói. Đó là một câu nửa tuyên bố nửa hỏi. Đó là một sự thấu hiểu. Anh tự hỏi liệu mình có giống Hal - giống *Carlton*, liệu mấy viên thuốc sẽ không bao giờ còn hiệu nghiệm nữa. Anh liếc về phía cuối căn phòng, biết những khoang trống được cất ở đó. Đây là nơi anh sẽ bị chôn cất.

“Bình tĩnh nào,” vị bác sĩ nói.

Anh ta dẫn Troy đến lối ra; anh ta sẽ ướp xác anh với cái chất xanh da trời tươi ấy. Các khoang trôi qua trong khi hai người bọn họ bước đi trong im lặng.

Cái anh nhân viên an ninh hít sâu mấy hơi, dần dần chắn hết khung cửa, bộ ngực khổng lồ của anh ta phập phồng cạ vào bộ quần yếm. Có tiếng kin kít của một đôi giày nữa, và một người khác đến nhập bọn. Troy nhận ra rằng ca trực của anh đã kết thúc. Chỉ còn mỗi hai tuần nữa thôi. Anh suýt nữa thì đã trụ qua.

Vị bác sĩ phẩy tay ra lệnh cho hai con người to lớn kia né đường, xem chừng hy vọng rằng sẽ không cần phải mượn đến họ. Họ đứng ở hai bên sườn, xem chừng không nghĩ như thế. Troy bị dẫn đi dọc hành lang, hy vọng đưa đường cho anh và nỗi sợ hãi áp quanh sườn anh.

“Cậu *biết hết*, đúng không?” Troy hỏi vị bác sĩ, quay sang săm soi anh ta. “Cậu nhớ mọi thứ.”

Vị bác sĩ không quay mặt lại nhìn anh. Anh ta chỉ đơn thuần gật đầu.

Anh cảm thấy mình giống như bị phản bội. Thật không công bằng.

“Tại sao cậu lại được phép nhớ?” Troy hỏi, muốn biết lý do những người cung cấp thuốc lại không phải uống chính thuốc của họ.

Vị bác sĩ vẫy anh vào trong văn phòng mình. Trợ lý của anh ta ở đó, mặc áo ngủ và đang loay hoay treo một túi truyền tĩnh mạch

đầy căng chất dịch màu xanh.

“Một vài người trong số chúng ta vẫn nhớ,” vị bác sĩ nói, “bởi vì chúng ta biết điều mình đã thực hiện này đây không phải là chuyện xấu xa.” Anh ta nhíu mày trong khi đỡ Troy leo lên chiếc băng ca. Anh ta trông có vẻ thực sự buồn trước tình cảnh của Troy. “Chúng ta đang làm việc tử tế,” anh ta nói. “Chúng ta đang cứu thế giới, không phải đặt dấu chấm hết cho nó. Và chỗ thuốc chỉ tác động đến sự hối tiếc của chúng ta.” Anh ta liếc lên nhìn. “Một vài người trong số chúng ta không có bất kỳ sự hối tiếc nào.”

Khung cửa đầy ních nhân viên an ninh. Lấn cả ra ngoài. Người trợ lý tháo đại bộ quần yếm của Troy. Troy đờ đẫn nhìn.

“Sẽ cần đến một loại thuốc khác thì mới tác động được vào những gì *chúng tôi* biết,” vị bác sĩ nói. Anh ta rút một bảng kẹp hồ sơ xuống khỏi tường. Một tờ giấy được nhét vào bộ hàm kẹp của nó. Có một khoảng lặng, rồi một cây bút được ấn vào trong lòng bàn tay Troy.

Troy vừa cười vừa tự ký tên chấp thuận cho bản thân mình đi đông lạnh.

“Vậy tại sao lại là tôi?” anh hỏi. “Tại sao tôi lại ở đây?” Anh bấy lâu nay luôn muốn tìm ai đó hiểu biết để hỏi về điều này. Những ước nguyện tuổi trẻ, nhưng giờ thì đã có cơ hội được trả lời.

Vị bác sĩ mỉm cười và đón lấy cái bảng kẹp hồ sơ. Anh ta chắc mới hơn hai lăm, mới chỉ bắt đầu ca trực của mình từ vài tuần trước. Troy thì chỉ vài năm nữa là sẽ bốn mươi. Ấy nhưng cái nhân vật này lại là người thông thái, người nắm giữ tất cả các câu trả lời.

“Có những người như anh lãnh đạo kể cũng tốt,” vị bác sĩ nói, và anh ta xem chừng nói thật lòng. Cái bảng kẹp được móc về chỗ cũ. Một anh nhân viên an ninh ngáp và che miệng. Troy quan sát bộ quần yếm của mình bị tháo khóa và oặt xuống eo anh. Một móng tay búng vào mũi kim, tạo ra một tiếng tách rất đặc trưng.

“Tôi muốn suy nghĩ về vụ này,” Troy nói. Anh cảm thấy một

cơn hoảng loạn bất ngờ xâm chiếm lấy mình. Anh biết điều này cần phải xảy ra, nhưng anh chỉ muốn được suy nghĩ thêm vài phút, để tận hưởng khoảnh khắc thấu hiểu ngắn ngủi này. Chắc chắn là anh muốn đi ngủ, nhưng bây giờ thì chưa.

Những người đứng ở ngưỡng cửa cựa mình khi họ cảm nhận được sự nghi ngờ của Troy, có thể nhìn thấy nỗi sợ hãi trong mắt anh.

"Tôi chỉ ước còn con đường nào đó khác," vị bác sĩ buồn bã nói. Anh ta đặt một tay lên vai Troy, đỡ anh nằm lại xuống băng ca. Mấy người nhân viên an ninh bước lại gần hơn.

Có một mũi kim chích vào cánh tay anh, một phát thọc sâu bất chợt. Anh nhìn xuống và thấy cái ngạnh bạc đâm vào tĩnh mạch của mình, chất lỏng màu xanh sáng được bơm vào bên trong.

"Tôi không muốn..." anh nói.

Mấy bàn tay giữ lấy cẳng chân, đầu gối của anh, vai anh bị đè xuống. Cảm giác nặng nề trên ngực anh đến từ một thứ khác.

Một cảm giác bỏng rát lan tỏa khắp cơ thể anh, ngay lập tức bị sự tê liệt dập tắt. Không phải họ đang gây mê anh. *Họ đang giết anh*. Troy biết điều này một cách đột ngột và nhanh chóng chẳng kém gì việc anh biết rằng vợ mình đã chết, rằng một người nào đó khác đã tìm cách thế chỗ cô. Lần này anh sẽ *vĩnh viễn* chui vào quan tài. Và tất cả chỗ đất chất đống trên đầu anh cuối cùng cũng sẽ có mục đích.

Bóng tối ập đến vây quanh tầm nhìn của anh. Anh nhắm mắt, cố gắng hét lên bắt nó dừng lại, nhưng không có gì thốt ra hết. Anh muốn vung chân đá và chiến đấu với nó, nhưng bây giờ anh không chỉ bị mỗi mấy bàn tay ghì xuống nữa. Anh đang chìm.

Điều cuối cùng anh nghĩ đến là người vợ xinh đẹp của mình, nhưng những ý nghĩ đó chẳng có nghĩa lý gì mấy - chúng là thế giới giấc mơ, bấy giờ đang xâm chiếm lấy anh.

Cô ấy đang ở Tennessee, anh nghĩ. Anh không biết tại sao hay làm

thế nào mà anh biết được điều này. Nhưng cô đang ở đó - và đang chờ đợi. Cô đã chết và có một chỗ trống bên cạnh cô dành riêng cho anh.

Troy chỉ còn một câu hỏi nữa, một cái tên mà anh hy vọng sẽ mò thấy và nắm bắt được trước khi lịm đi, một phần của bản thân mà anh có thể mang theo xuống cõi âm. Nó nằm ngay trên đầu lưỡi anh như một viên thuốc đắng nghét, gần đến nỗi anh như có thể nếm được...

Nhưng rồi anh quên mất.

23
2052:
Quận Fulton, Georgia

CƠN MƯA CUỐI CÙNG CŨNG NGỚT, vừa đúng lúc những tiếng thông báo chọi nhau và các giai điệu đấu đá ngập tràn trên những ngọn đồi chật kín người. Trong khi sân khấu chính được chuẩn bị cho buổi dạ tiệc thì, dựa trên những gì mình nghe được, Donald cảm thấy như thể sự kiện thật đang diễn ra ở tất cả các bang khác. Các ban nhạc khai mạc dồn sức chơi nhạc của mình trong khi tiếng ồn ào từ những chiếc xe địa hình lắng xuống chỉ còn bé tí.

Ở dưới đáy cái vùng trũng cạnh sân khấu Georgia này sao mà ngột ngạt. Donald cảm thấy thèm được lên cao vô cùng, được lên trên sườn đồi nơi anh có thể nhìn thấy những gì đang diễn ra. Anh mường tượng ra cảnh hàng ngàn khách khứa xếp hàng trải ra ở mỗi ngọn đồi, mường tượng bầu không khí chính trị sôi nổi ở khắp mọi nơi, cảnh những gia đình cùng chung tư tưởng quy tụ lại với nhau để ăn mừng lời hứa hẹn về một thứ mới mẻ.

Mặc dù Donald rất muốn ăn mừng sự khởi đầu mới cùng với họ, anh chủ yếu trông ngóng *hồi k*ết. Anh chỉ muốn hội nghị mau chóng khép lại. Những tuần vừa qua đã khiến cho anh trở nên rệu rã. Anh đang ngóng đợi một chiếc giường thực sự, một chút riêng tư, máy tính của mình, mạng điện thoại ổn định, những bữa tối ngoài trời và nhất là: thời gian ở một mình với vợ.

Anh lấy điện thoại ra khỏi túi, kiểm tra tin nhắn của mình đến bây giờ không biết là lần thứ bao nhiêu. Họ còn mấy phút nữa là sẽ đến màn hát quốc ca, sau đó là màn bay qua của phi đội 141. Anh cũng đã nghe ai đó đề cập đến chuyện bắn pháo hoa để mở màn hội nghị cho ấn tượng.

Điện thoại của anh cho thấy nửa tá tin anh nhắn gần đây nhất vẫn chưa được gửi đi. Mạng bị nghẽn, một thông báo lỗi anh chưa từng thấy bao giờ hiện lên. Ít nhất mấy tin trước đó trông có vẻ đã

được gửi. Anh rà mắt khắp sườn đồi ướt nhẹp tìm cô, hy vọng sẽ trông thấy cô đang trên đường đi xuống, một nụ cười mà anh có thể nhận ra ở bất kỳ khoảng cách nào.

Ai đó bước đến bên cạnh anh. Donald dứt mắt khỏi những ngọn đồi và thấy rằng Anna đã đến đứng bên anh cạnh sân khấu.

“Bắt đầu này,” cô lặng lẽ nói, đưa mắt quan sát đám đông.

Trông bộ dạng và nghe giọng cô có vẻ lo lắng. Có khi là lo cho bố cô, người đã bỏ rất nhiều công sức ra dàn xếp sân khấu chính và đảm bảo mọi người đều ở đúng nơi. Khi liếc nhìn ra sau, anh thấy mọi người đang ngồi xuống, những chiếc ghế đã được con mưa phùn buổi sáng rửa sạch, lượng người ít hẳn so với trước. Hẳn là họ đang làm việc trong lều hoặc đã qua những sân khấu khác. Đây là sự tĩnh lặng trước cơn...

“Cô ấy *kia kìa*.”

Anna vẫy tay. Vừa cảm thấy tim mình phình lên đến tận cổ, Donald vừa quay lại và nhìn theo ánh mắt của Anna. Xen lẫn vào với nhẹ nhõm của anh là cảm giác hoảng loạn trước việc bị Helen nhìn thấy mình đang ở đó với cô, hai người bọn họ chờ đợi bên nhau.

Nhân vật đang lê bước xuống đồi chắc chắn là một người quen. Một người phụ nữ trẻ mặc đồng phục màu xanh da trời là ủi phẳng phiu, kẹp dưới tay một chiếc mũ, mớ tóc đen búi cao.

“Charlotte?” Donald che mắt khỏi ánh mặt trời buổi trưa chói chang chiếu qua những đám mây mỏng manh. Anh há hốc miệng, cảm thấy không thể tin nổi. Tất cả các sự kiện và mối quan tâm khác đều tan biến hết đi ngay khi em gái anh trông thấy bọn họ và vẫy tay đáp lại.

“Cô ấy đến sát giờ ghê cơ,” Anna lẩm bẩm.

Donald vội vã chạy đến bên chiếc xe địa hình của mình và vặn chìa khóa. Anh khởi động máy, vặn tay rồ ga và phóng qua bãi cỏ ướt để gặp cô.

Charlotte mỉm cười rạng rỡ khi anh phanh lại ở chân đồi. Anh tắt động cơ.

“Ê, Donny.”

Em gái anh rướn tới anh trước khi anh kịp xuống xe. Cô vòng tay ôm cổ anh và siết chặt.

Anh cũng ôm lại cô, lo lắng về việc làm hỏng các nếp trên bộ đồng phục phẳng phiu của cô. “Mày đang làm cái quái gì ở đây thế?” anh hỏi.

Cô buông tay và lùi lại một bước, vuốt phẳng mặt trước áo. Chiếc mũ không quân lại biến vào dưới cánh tay, mọi chuyển động đều như một thói quen thâm căn cố đế và chuẩn xác.

“Anh có ngạc nhiên không?” cô hỏi. “Em cứ tưởng rằng tới giờ ông thượng nghị sĩ đã để lộ chuyện rồi cơ.”

“Không hề. À thì, ông ấy có nói sẽ có một vị khách nhưng không tiết lộ là ai. Anh cứ tưởng mày đang ở Iran. Ông ấy dàn xếp vụ này à?”

Cô gật đầu, và Donald cảm thấy cơ má mình bị chuột rút vì mỉm cười quá cỡ. Mỗi lần gặp cô, anh đều cảm thấy nhẹ nhõm khi phát hiện ra rằng cô vẫn là con người như xưa. Cái cằm nhọn và mớ tàn nhang trên mũi, nét long lanh trong đôi mắt cô vẫn chưa bị những điều kinh khủng mà cô đã chứng kiến làm cho lu mờ đi. Vừa tròn ba mươi tuổi, đã ăn sinh nhật ở cách đây nửa vòng trái đất, không có gia đình bầu bạn, nhưng trong tâm trí anh, cô vẫn cứ là một thiếu niên vừa nhập ngũ.

“Em nghĩ mình cần có mặt trên sân khấu cho sự kiện tối nay,” cô nói.

“Tất nhiên.” Donald mỉm cười. “Anh tin chắc rằng họ sẽ muốn mày ra đứng trước máy quay. Mày biết đấy, để thể hiện sự ủng hộ đối với quân đội ấy mà.”

Charlotte cau mày. “Ôi lạy Chúa, em sẽ phải đóng cái vai đó,

đúng không?"

Anh cười phá lên. "Anh tin sẽ có ai đó bên lục quân, hải quân và thủy quân lục chiến ở đó với mày."

"Ôi lạy Chúa. Và em là *cái con đó*."

Họ cùng phá ra cười, và một trong những ban nhạc bên kia quả đồi hoàn tất phần trình diễn của mình. Donald lái tới trước và bảo em gái leo lên, ngực anh đột nhiên bớt co thắt hẳn. Thời tiết đã thay đổi, mây đã tan, các sân khấu dần trở nên yên tĩnh, bây giờ đến lượt người nhà xuất hiện.

Anh rồ động cơ và chạy qua con đường ít bùn lầy nhất để trở lại sân khấu, trong khi em gái anh bám chắc đằng sau. Họ đỗ lại bên cạnh Anna, em gái anh nhảy xuống và bước vào trong vòng tay cô. Trong lúc họ trò chuyện, Donald tắt máy và kiểm tra điện thoại xem có tin nhắn gì không. Cuối cùng cũng đã có một tin được gửi đến.

Helen: Ở *Tennessee. a ở đâu?*

Não anh thoáng sững sờ, cố gắng diễn giải ý nghĩa của tin nhắn. Nó do Helen gửi. Cô đang làm cái quái gì ở *Tennessee* thế? Thêm một sân khấu nữa rơi vào im lặng. Chỉ mất một, hai tích tắc để Donald nhận ra rằng không phải cô đang ở cách đây hàng trăm dặm. Cô chỉ ở bên kia quả đồi thôi. Không có tin nhắn nào về việc gặp nhau tại sân khấu Georgia của anh được gửi đi. "Này, anh sẽ quay lại ngay."

Anh khởi động chiếc xe địa hình. Anna nắm lấy cổ tay anh.

"Anh đi đâu thế?" cô hỏi.

Anh mỉm cười. "Tennessee. Helen vừa nhắn tin cho anh."

Anna liếc lên nhìn những đám mây. Em gái anh bấy giờ đang săm soi mũ cô. Trên sân khấu, một cô bé trẻ tuổi đang được đưa ra chỗ micro. Đi bên cạnh cô bé là một người giữ quân kỳ, và những chiếc ghế đối diện với sân khấu chật kín người đang nhỏng cổ

ngóng đợi.

Trước khi anh kịp phản ứng hay vào số xe, Anna với tay qua, vặn chìa khóa và rút nó ra khỏi bộ khởi động.

“Không phải bây giờ,” cô nói.

Donald cảm thấy một con thịnh nộ trào dâng. Anh với về phía tay cô hòng lấy chìa khóa, nhưng nó biến mất sau lưng cô.

“Đợi đã,” cô rít lên.

Charlotte đã quay về phía sân khấu. Thượng nghị sĩ Thurman đứng cầm micro trên tay, còn cô bé kia, có lẽ mới mười sáu tuổi, đứng bên cạnh ông ta. Những ngọn đồi đã trở nên im phăng phắc. Donald nhận ra chiếc xe địa hình nãy giờ gây ồn ào như thế nào. Cô bé chuẩn bị hát.

“Thưa quý vị và các bạn, những anh em Đảng Dân chủ…”

Có một khoảng lặng. Donald xuống xe, liếc nhìn điện thoại lần cuối rồi cất đi.

“… và những người không đảng phái ít ỏi trong số chúng ta.”

Đám đông rộ lên cười. Donald rảo bước trên phần đáy bằng phẳng của vùng trũng. Giày của anh nghiến lép nhép trên cỏ ướt và bùn nông. Giọng thượng nghị sĩ Thurman tiếp tục rền vang qua micro:

“Hôm nay là bình minh của một kỷ nguyên mới, một thời đại mới.”

Donald không đủ thể lực, đôi giày của anh trở nên nặng trĩu vì bùn đất.

“Khi chúng ta tập hợp tại miền đất độc lập tương lai này…”

Lúc mặt đất bắt đầu dốc lên, anh đã hụt hơi.

“… tôi nhớ đến lời từ một trong những kẻ thù của chúng ta. Một đảng viên Đảng Cộng hòa.”

Tiếng cười vọng lại từ phía xa, nhưng Donald không chút đoái hoài. Anh đang tập trung leo lên đồi.

“Chính Ronald Reagan đã từng nói rằng phải đấu tranh thì mới giành được tự do, phải nỗ lực thì mới giành được hòa bình. Khi chúng ta nghe bài quốc ca này, được viết cách đây rất lâu khi bom đạn trút xuống và một quốc gia mới được hình thành, hãy cùng nghĩ đến cái giá phải trả cho sự tự do của chúng ta và tự hỏi rằng, để đảm bảo sao cho những quyền tự do này không bao giờ mất đi thì liệu có bất kỳ cái giá nào là quá lớn hay không.”

Mới leo lên được một phần ba quãng đường Donald đã phải dừng lại lấy hơi. Bắp chân anh sẽ tê liệt trước lá phổi. Anh hối hận vì đã suốt ngày rong ruổi trên chiếc xe địa hình mấy tuần vừa qua trong khi một số người khác cực nhọc cuốc bộ. Anh tự hứa với mình là sẽ tập luyện cho khỏe khoắn hơn.

Anh lại bắt đầu leo lên đồi, và một giọng hát như tiếng chuông pha lê lấp đầy vùng trũng. Nó tràn qua gò đất, hòa chung với những giọng khác. Anh quay về phía sân khấu bên dưới, nơi quốc ca đang được hát bởi những giọng ca trẻ ngọt ngào…

Và anh trông thấy Anna đang vội vã leo lên đồi đuổi theo anh, mặt cau có vì lo lắng.

Donald biết mình đang gặp rắc rối. Anh tự hỏi có phải chạy lên đồi thế này là mình đang báng bổ bài quốc ca không. Ai cũng có vị trí định sẵn trong lúc quốc ca được hát, và anh thì đang bỏ bê vị trí

của mình. Anh quay lưng lại với Anna và đi tiếp, lòng đầy quyết tâm.

"... chúng ta quan sát qua bờ lũy."

Anh cười phá lên, hết hơi, tự hỏi liệu những ụ đất này có thể được coi là các bờ lũy không. Thật dễ để nhận ra những vùng trũng này đã trở thành gì sau mấy tuần qua, từng tiểu bang riêng với người, hàng hóa và gia súc, năm mươi cái hội chợ bang cùng tấp nập diễn ra, tất cả nhằm phục vụ cho cái ngày rực rỡ này, tất cả rồi sẽ biến mất sau khi cơ sở đi vào hoạt động.

"... và ánh chói đỏ lòa của hỏa tiễn, bom đạn nổ bừng trong không trung..."

Anh lên đến đỉnh đồi và hít vào đầy phổi thứ không khí trong lành, sạch sẽ. Trên sân khấu bên dưới, những lá cờ vẩn vơ đung đưa trong một làn gió nhẹ. Một màn hình lớn chiếu cảnh cô bé hát về "bằng chứng" và "vẫn ở đây".

Một bàn tay nắm lấy cổ tay anh.

"Quay lại đi," Anna rít lên.

Anh đang thở hổn hển. Anna cũng hết hơi, đầu gối cô phủ đầy bùn và vết ố cỏ. Cô hẳn đã trượt chân trên đường leo lên.

"Helen không biết anh đang ở đâu," anh nói.

"... cờờờờờờờ có đang baaaaayy..."

Tiếng vỗ tay rào rào rộ lên trước khi bài hát kết thúc, một lời ngợi khen. Những chiếc máy bay phản lực lao đến từ xa lọt vào tầm nhìn anh trước cả khi anh nghe thấy tiếng ầm ầm của chúng. Một đội bay hình kim cương với đầu mút của các cánh gần như

chạm hẳn vào nhau.

“Xách đít xuống dưới này ngay lập tức,” Anna hét lên. Cô kéo mạnh cánh tay anh.

Donald vặn cổ tay ra. Khung cảnh những chiếc máy bay phản lực đang đến hớp hồn anh.

“... trên miền đấất của những con người tự doooooo...”

Cái giọng ngọt ngào và trẻ trung kia cất lên từ năm mươi cái lỗ trên mặt đất và hòa vào với tiếng gầm sấm sét của những chiếc máy bay phản lực mạnh mẽ, những thiên thần chết chóc trang nhã vút cao.

“Buông ra,” Donald ra lệnh khi anh bị Anna tóm lấy và vật lộn cố kéo anh trở xuống đồi.

“... và quê hươơơng của những con người... dũng cảảảm...”

Không khí rung chuyển với tiếng ầm ào của màn bay căn giờ rất chuẩn xác. Buồng đốt sau gầm lên trong khi đám máy bay tẽ ra và ưỡn mình lao vào trong những đám mây trắng.

Anna gần như đánh vật với anh, vòng tay ôm quanh vai anh. Donald bừng tỉnh khỏi con mê gây ra bởi những chiếc máy bay phản lực phóng qua, bởi phiên bản quốc ca tuyệt vời được khuếch đại trên khắp nửa khu quận, lẫn nỗ lực tìm kiếm vợ mình ở vùng trũng bên dưới.

“Khốn kiếp, Donny, chúng ta phải *xuống*...”

Chớp sáng đầu tiên xuất hiện trước khi cô kịp đưa tay lên che mắt anh. Một đốm sáng từ hướng trung tâm thành phố Atlanta lóe lên trong khóe mắt anh. Nó như sét đánh giữa ban ngày. Donald quay về phía nó, cứ ngỡ sẽ có sấm. Ánh chớp vụt lóe đã trở thành

một quầng sáng chói lóa. Cánh tay của Anna bấy giờ đang ôm lấy eo anh, kéo giật anh về phía sau. Em gái anh cũng đang có mặt ở đó, thở hổn hển, che mắt, hét lên, *"Cái quái gì thế?"*

Lại thêm một chớp sáng nữa, mắt nổ đom đóm. Còi báo động vang lên từ tất cả các loa. Đó là tiếng còi ghi âm báo có không kích.

Donald cảm thấy mình nửa như đã mù. Ngay cả khi những đám mây hình nấm vươn lên từ trên nền đất - lớn đến mức không thể tin được, dù rằng ở xa đến thế - anh vẫn phải mất một tích tắc thì mới lĩnh hội nổi điều gì đang xảy ra.

Họ kéo anh xuống đồi. Tiếng vỗ tay đã chuyển thành la hét, vẫn có thể nghe được trên nền còi báo động inh tai nhức óc lúc bổng lúc trầm. Donald gần như chẳng nhìn thấy gì hết. Anh lảo đảo lùi về phía sau và suýt nữa thì ngã nhào khi cả ba người bọn họ trượt chân và trôi xuống vùng trũng, lớp cỏ ướt đưa họ về phía sân khấu. Phần đỉnh phồng của những đám mây cuồn cuộn ngày càng bốc cao hơn, tiếp tục nằm trong tầm mắt ngay cả khi những ngọn đồi khác và cây cối đều đã biến mất dạng.

"Đợi đã!" anh hét lên.

Anh đã quên điều đó. Anh không thể nhớ là gì. Anh nhớ lại chiếc xe địa hình của mình nằm trên sườn đồi. Anh đã bỏ nó lại phía sau. Làm thế nào mà anh lên được đến trên đó? Chuyện gì đang xảy ra thế?

"Đi mau. Đi mau. Đi mau," Anna bấy giờ đang nói.

Em gái anh đang chửi thề. Cô đang hoảng sợ và rối trí, giống hệt như anh. Anh chưa bao giờ thấy em gái mình như vậy cả.

"Lều chính!"

Donald xoay người lại, gót chân trượt trên cỏ, tay ướt mưa, dính đầy bùn đất và cỏ. Anh ngã lúc nào thế?

Ba người bọn họ loạng choạng leo nốt xuống dốc trong khi tiếng

sấm xa cuối cùng cũng vọng đến chỗ họ. Những đám mây phía trên đầu như thể đang bỏ chạy khỏi các vụ nổ, bị một cơn gió phi tự nhiên thổi bạt sang bên. Mặt dưới của những đám mây chớp nháy và lóe sáng, như thể vẫn còn thêm nhiều tia sét nữa đang giáng xuống, thêm nhiều quả bom đang phát nổ. Ở dưới sân khấu, mọi người không chạy ra khỏi vùng trũng - thay vào đó, họ chạy vào lều, được hướng dẫn bởi các tình nguyện viên vung vẩy vẫy tay, chợ và mấy quầy hàng thực phẩm được sơ tán, những hàng ghế gỗ giờ trở thành một đống lộn xộn bị lật nhào, một con chó vẫn bị trói vào cột cất tiếng sủa.

Một số người xem chừng vẫn còn nhận thức được, vẫn còn giữ được đầu óc tỉnh táo. Anna là một trong số họ. Donald nhìn thấy ông thượng nghị sĩ đứng cạnh một chiếc lều nhỏ hơn, điều phối dòng người. Mọi người đang đi đâu thế? Donald cảm thấy trống rỗng trong khi được dẫn đi cùng với những người khác. Phải mất một hồi lâu thì bộ não của anh mới diễn giải được những gì anh đã thấy. Các vụ nổ hạt nhân. Được xem trực tiếp những thứ vốn từng mãi mãi chỉ có trong các thước phim nhiễu thời chiến. Những quả bom thật phát nổ trên không trung thật. Gần đó. Anh đã nhìn thấy chúng. Tại sao anh lại không trở nên đui mù hoàn toàn? Mà thậm chí đó có phải là những gì đã xảy ra không?

Nỗi sợ chết nguyên sơ xâm chiếm lấy anh. Trong một góc khuất nào đó của tâm trí, Donald biết rằng tất cả bọn họ đều đã chết. Ngày tận thế đã đến. Không thể chạy thoát nó. Không thể trốn được nó. Các đoạn văn trong một cuốn sách mà anh đã đọc ùa về, hàng ngàn đoạn văn đã được ghi nhớ. Anh vỗ lên quần tìm mấy viên thuốc, nhưng chúng không có ở đó. Anh nhìn ra sau vai, chật vật nhớ xem mình đã bỏ lại gì đằng sau...

Anna và em gái kéo anh đi qua chỗ ông thượng nghị sĩ, bấy giờ đang nhăn nhó, mặt rắn đanh lại đầy kiên định, nhíu mày nhìn con gái mình. Vạt lều quệt vào mặt Donald, bóng tối bên trong đan xen với mấy chiếc đèn treo. Trong vùng không gian đen ngòm, các đốm sáng lưu lại trong tầm nhìn của anh từ những vụ nổ hiện ra rõ ràng. Trong này đông nghịt người, nhưng số lượng không nhiều như đáng lẽ phải có. Đám đông đi đâu hết rồi? Anh không hiểu đầu cua tại nheo gì cho đến khi thấy mình lê bước đi xuống.

Một con dốc bê tông, tứ phương tám hướng đều nhung nhúc người với người, vai chen lấn, dân tình thở khò khè, la hét gọi nhau, tay dang ra khi thân nhân bị dòng người cuốn đi, vợ chồng bị chia lìa, một số người khóc, một số hoàn toàn bình thản...

Vợ chồng.

Helen!

Donald gân cổ át tiếng đám đông mà gào tên cô. Anh quay lại và cố gắng lội ngược dòng lũ người đang sợ hãi. Anna và em gái kéo anh. Những người tranh giành nhau lao xuống từ trên kia dồn ép. Donald bị đẩy xuống dưới, vào trong lòng đất. Anh muốn đi xuống dưới cùng với vợ mình. Anh muốn chết chìm cùng với cô.

"Helen!"

Ôi lạy Chúa, anh đã nhớ ra.

Anh nhớ mình đã bỏ lại gì đằng sau.

Sự hoảng loạn lắng xuống và nỗi sợ hãi thế chỗ nó. Anh có thể nhìn được. Thị lực của anh đã phục hồi. Nhưng anh vô phương chống lại dòng đẩy bất khả kháng.

Donald nhớ đến một cuộc trò chuyện với ông thượng nghị sĩ về việc mọi thứ sẽ kết thúc như thế nào. Có tĩnh điện trong không khí, vị của kim loại chết trên lưỡi anh, một màn sương trắng bốc lên xung quanh anh. Điều anh nhớ đến nhiều nhất là một cuốn sách. Anh biết vụ này là gì, biết chuyện gì đang xảy ra.

Thế giới của anh đã biến mất.

Một thế giới mới đang nuốt chửng lấy anh.

CA TRỰC THỨ HAI

TRẬT TỰ

24
2212:
Tháp giống 1

TROY GIẬT MÌNH TỈNH GIẤC khỏi một chuỗi những giấc mơ khủng khiếp. Thế giới bùng cháy, và những người được phái đến để dập tắt nó đều đang nằm ngủ li bì. Ngủ và đóng băng cứng ngắc, những que diêm bốc khói nghi ngút vẫn còn nằm nguyên trong tay, những cuộn khói tàn độc mỏng tang và xám xịt.

Anh đã bị chôn vùi, bị bao trùm trong bóng tối, có thể cảm thấy những bức tường chật hẹp của cỗ quan tài nhỏ đang quây lấy mình.

Những hình thù thẫm đen di chuyển phía bên kia tấm kính giá băng, những người cầm xẻng đang loay ha loay hoay tìm cách giải thoát cho anh.

Mí mắt của Troy như rách toạc khi anh chật vật khiến chúng mở toang ra. Khóe mắt anh đóng gỉ cứng, băng tan chảy xuống má. Anh cố gắng giơ tay lên để chùi chúng đi, nhưng tay anh chỉ tuân lệnh một cách yếu ớt. Lúc anh đã giơ được một bàn tay lên, một ống truyền tĩnh mạch níu lấy cổ tay anh. Anh nhận thức được cái ống thông đường tiểu của mình. Mọi phần cơ thể anh đều ngứa râm ran khi anh bừng dậy khỏi trạng thái tê liệt và bước vào miền lạnh lẽo.

Nắp khoang bật ra kèm theo một tiếng rít không khí. Một khe ánh sáng xuất hiện ở bên cạnh anh, mỗi lúc một to hơn trong khi bóng tối dần tan biến.

Một bác sĩ và trợ lý của ông ta thò tay vào để chăm sóc anh. Troy gắng gượng nói nhưng chỉ có thể ho. Họ đỡ anh ngồi dậy, mang thứ nước đắng đến cho anh. Ngay cả nuốt cũng khó khăn. Đôi bàn tay anh rất yếu, cánh tay run rẩy, đến mức họ phải đỡ cho anh chiếc cốc. Vị kim loại đọng lại trên lưỡi anh. Vị như cái chết.

“Từ tốn thôi nào,” họ nói khi anh cố uống quá nhanh. Dây nhợ và ống truyền tĩnh mạch được những bàn tay chuyên nghiệp cẩn thận gỡ ra, áp lực đè lên, gạc được dán vào làn da buốt lạnh. Có một chiếc áo choàng bệnh nhân.

“Năm nào?” anh hỏi, giọng anh khô khốc.

“Vẫn còn sớm,” vị bác sĩ nói. Đây là một bác sĩ khác. Troy chớp mắt trước ánh đèn chói lọi, không nhận ra ai trong số hai người đang chăm sóc mình hết. Biển quan tài xung quanh anh vẫn cứ mờ ảo nhòe nhoẹt.

“Cứ từ tốn thôi,” anh trợ lý nói, tay nghiêng chiếc cốc.

Troy xoay xở uống được vài ngụm. Anh cảm thấy tồi tệ hơn lần trước. Thời gian lần này lâu hơn. Cái lạnh ngấm sâu trong xương anh. Anh nhớ rằng tên mình không phải là Troy. Anh đáng lẽ đã phải chết rồi. Một phần trong anh lấy làm hối tiếc vì đã bị quấy nhiễu. Một phần khác trong anh thì hy vọng mình đã ngủ qua giai đoạn tồi tệ nhất.

“Thưa anh, chúng tôi xin lỗi vì đã đánh thức anh, nhưng chúng tôi cần sự giúp đỡ của anh.”

“Báo cáo đi...”

Hai người kia nói cùng một lúc.

“Một tháp giống khác đang gặp vấn đề, thưa anh. Tháp giống mười tám...”

Các viên thuốc được đưa ra. Troy phẩy tay xua chúng đi. Anh không còn muốn uống chúng nữa.

Vị bác sĩ lưỡng lự; hai viên nang nằm trong lòng bàn tay ông. Ông quay sang hỏi ý kiến ai đó khác, một người thứ ba. Troy cố gắng chớp mắt cho thế giới trở nên sắc nét hơn. Một điều gì đó vừa được nói. Những ngón tay nắm lại quanh mớ thuốc, làm anh cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng.

Họ giúp anh đứng dậy, có một chiếc xe lăn đợi sẵn. Một người đàn ông đứng đằng sau nó, tóc lão bạc trắng chẳng khác nào bộ quần yếm lão mặc, bộ quai hàm vuông vắn và tấm thân rắn như sắt của lão trông quen quen. Troy nhận ra lão. Đây là cái người đánh thức những người bị đóng băng.

Anh làm thêm một ngụm nước nữa trong khi dựa vào khoang, đầu gối run rẩy vì yếu sức và lạnh.

"Tháp giống mười tám bị *làm sao*?" Troy thì thầm câu hỏi trong khi hạ cốc xuống.

Vị bác sĩ nhíu mày và chẳng nói gì cả. Người đàn ông đằng sau chiếc xe lăn chăm chú quan sát anh.

"Tôi biết ông," Troy nói.

Người đàn ông mặc đồ trắng gật đầu. Chiếc xe lăn đang đợi Troy. Troy cảm thấy bụng mình quặn thắt khi những phần say ngủ trong anh cựa mình.

"Ông là Thần Lạnh," anh nói, mặc dù điều này nghe không đúng lắm.

Chiếc áo choàng thật ấm áp. Nó kêu lột sột khi cánh tay anh được luồn qua tay áo. Những người hỗ trợ anh có vẻ lo lắng. Họ thay phiên nhau nói, người này nói rằng một tháp giống đang sụp đổ, người kia nói rằng họ cần sự giúp đỡ của anh. Troy chỉ quan tâm đến người đàn ông mặc đồ trắng. Họ dìu anh về phía chiếc xe lăn.

"Mọi chuyện kết thúc chưa?" anh hỏi. Anh quan sát người đàn ông không màu, thị lực đang dần trở nên rõ ràng, giọng anh mỗi lúc một thêm mạnh mẽ. Anh thực sự hy vọng rằng mình đã ngủ qua tất cả.

Thần Lạnh buồn bã lắc đầu trong khi Troy được hạ xuống chiếc xe.

"Cậu trẻ à, tôi e rằng," một giọng quen thuộc nói, "nó chỉ mới

bắt đầu mà thôi.”

25
Năm diễn ra Cuộc Đại Nổi loạn Tháp giống 18

TỬ NHẬT CŨNG LÀ SINH NHẬT. Họ nói thế để giảm bớt nỗi đau của những người bị bỏ lại phía sau. Một ông già chết đi và một người trúng quay số. Con khóc lóc trong khi những ông bố bà mẹ nhỏ nước mắt vì vui. Tử nhật cũng là sinh nhật, và không ai biết điều này rõ hơn Mission Jones.

Ngày mai là sinh nhật thứ mười bảy của cậu. Ngày mai, cậu sẽ già thêm một tuổi. Nó cũng sẽ đánh dấu mười bảy năm ngày mẹ cậu qua đời.

Vòng đời có mặt ở khắp nơi - nó bao quanh mọi thứ, hệt như cây cầu thang xoắn khổng lồ - nhưng cậu là minh chứng rõ ràng nhất cho nó, thể hiện rõ nhất việc một sinh mạng được sinh ra đồng nghĩa với một sinh mạng phải bị tước đi. Và thế là Mission đón sinh nhật của mình trong tâm trạng không chút vui vẻ, với một gánh nặng trên tấm lưng trẻ trung, nghĩ về cái chết và không ăn mừng gì hết.

Mission có thể nghe thấy, cách ba bước bên dưới và đi cùng tốc độ với cậu, anh bạn Cam thở khò khè vì phải khiêng một nửa khối hàng. Khi bộ phận Điều Phối giao cho họ một ca khuân hàng đôi, hai cậu thanh niên đã tung một đồng xu - ngửa đi đầu - và Cam đã thua. Chính thế mà Mission được đi đầu và có thể quan sát rõ cầu thang. Nó cũng cho cậu quyền quyết định tốc độ, và những suy nghĩ u ám của cậu đã khiến cho họ hùng hục bước đi.

Sáng hôm ấy, cây cầu thang chẳng có mấy người qua lại. Lũ trẻ con, những đứa vẫn còn đi học, vẫn chưa dậy đến trường. Một vài chủ cửa hàng mắt ngái ngủ lảo đảo đi làm. Có những nhân viên bảo trì bụng bê bết dầu mỡ và đầu gối có miếng vá rời ca làm muộn về. Một người đi xuống, mang theo nhiều đồ đạc hơn mức một người không phải dân khuân vác được phép mang, nhưng Mission đang không có hứng đặt hàng của mình xuống và mang vác hộ người khác. Chỉ cần lườm người kia, cho anh ta biết rằng anh ta đã bị nhìn thấy là đủ.

“Ba tầng nữa thôi,” cậu phì phò nói với Cam khi họ băng qua tầng thứ ba mươi lăm. Quai đeo khuân vác của cậu hiện đang siết vào vai, bởi món hàng họ đang mang rất nặng. Nhưng đích đến của nó thậm chí còn khiến cậu cảm thấy nặng nề hơn. Đã gần bốn tháng rồi Mission chưa quay trở lại các nông trại, cũng chưa gặp lại bố mình trong từng ấy lâu. Tất nhiên, cậu thỉnh thoảng vẫn gặp em trai mình ở khu Ổ, nhưng cũng đã vài tuần trôi qua rồi. Đến thăm vào lúc gần sinh nhật của cậu thế này rất khó xử, nhưng đó là chuyện không thể tránh được. Cậu tin bố mình sẽ làm như thường lệ và lờ tịt đi dịp ấy, ngó lơ việc cậu đang trưởng thành lên.

Sau khi băng qua tầng ba mươi lăm, họ lại đặt chân đến một khoảng trống nữa giữa các tầng, đầy những dòng chữ sơn bậy. Cái mùi độc hại của sơn tự chế phảng phất trong không khí. Những dòng mới sơn gần đây bị nhỏ giọt ở mấy chỗ, một phần được sơn vào đêm hôm trước. Những chữ in đậm chạy vòng quanh bức tường bê tông cong cách xa lan can cầu thang, ghi rằng:

ĐÂY LÀ HẦM CỦA CHÚNG TA.

Cái từ lóng chỉ tháp giống đấy nghe có vẻ lỗi thời, mặc dù sơn chưa khô. Không ai nói như vậy nữa. Không dùng từ ấy suốt nhiều năm nay rồi. Ở trên cao hơn và cũ hơn là dòng chữ:

GIỎI THÌ DỌN CÁI NÀY ĐI, LŨ MẶT L...

Phần còn lại bị một lớp sơn kiểm duyệt che khuất. Cứ làm như thể trên đời có ai đọc được nó mà lại không thể điền nốt vào chỗ trống vậy. Đằng nào thì nửa đầu cũng mới là tội nghiêm trọng.

LẬT ĐỔ KHU TRÊN ĐỈNH!

Mission cười phá lên khi đọc thấy câu này. Cậu chỉ nó cho Cam

thấy. Chắc được sơn bởi một đứa nhóc nào đó sinh ra đâu đó phía trên khu giữa và căm ghét bản thân, một thằng nhãi không thể chịu được vận may của chính mình. Mission biết cái kiểu người ấy. Đó là kiểu giống như *cậu*. Cậu nhìn ngắm tất cả những dòng viết bậy ấy, được sơn đè lên những dòng từ năm ngoái và những dòng từ biết bao nhiêu năm trước nữa. Chính tại nơi đây, vùng giữa các tầng, nơi các thanh rầm thép vươn từ cây cầu thang ra phần xi măng đằng xa, những câu khẩu hiệu ấy trải suốt bao thế hệ.

NGÀY TÀN ĐANG ĐẾN...

Mission bước qua cái câu này, không thể cãi được. Ngày tàn *quả thật* đang đến. Cậu có thể cảm nhận được nó tận trong cốt tủy. Cậu có thể nghe thấy nó trong tiếng lạch cạch khò khè của tháp giống với mớ bu lông lỏng lẻo và các khớp gỉ sét của nó, có thể nhìn thấy nó trong dáng đi dạo này của mọi người, vai rụt lên đến tận tai, ôm sát đồ đạc vào ngực. Ngày tàn của tất cả bọn họ đang đến.

Tất nhiên bố cậu sẽ bật cười và không đồng ý. Mission có thể nghe thấy giọng của bố cậu dù vẫn còn ở cách cả mấy tầng, bảo với cậu rằng người ta đã nghĩ đến điều tương tự từ trước khi cậu và em trai ra đời rất lâu, rằng mỗi thế hệ đều kiêu ngạo nghĩ về điều này một lần nữa, nghĩ rằng thời của mình là đặc biệt, rằng mọi thứ sẽ kết thúc cùng với họ. Bố cậu nói rằng *hy vọng* mới chính là nguyên nhân khiến cho mọi người cảm thấy như thế, không phải sợ hãi. Mọi người nhắc đến ngày tàn với những nụ cười gần như không buồn giấu giếm. Điều họ mong muốn là lúc chết, mình sẽ không phải đi một mình. Họ hy vọng rằng sẽ không có ai may mắn xuất hiện sau mình và sống một cuộc đời hạnh phúc mà không có mình.

Những suy nghĩ như vậy làm cho cổ của Mission trở nên ngứa ngáy. Cậu giữ quai đeo bằng một tay và điều chỉnh chiếc khăn quanh cổ mình bằng tay kia. Che cổ là một thói quen lo lắng mà cậu vẫn hay làm mỗi khi nghĩ về ngày tàn của mọi thứ.

“Anh trên đó vẫn ổn chứ?” Cam hỏi.

“Tao không sao,” Mission gọi với ra sau, nhận ra mình đã đi chậm lại. Cậu nắm chặt quai đeo bằng cả hai tay và tập trung vào tốc độ đi của mình, vào công việc. Cậu đã hình thành một máy đếm nhịp trong đầu kể từ thời còn làm bóng đeo, một món đồ kêu tích tắc, tích tắc cho các ca khuân hàng đôi. Hai người khuân vác biết căn giờ chuẩn sẽ có thể phối hợp nhịp nhàng và leo lên cả chục cây cầu thang, không hề cảm thấy nặng nhọc. Mission và Cam chưa đạt đến trình độ ấy. Thỉnh thoảng một trong số họ sẽ phải đảo chân hoặc điều chỉnh tốc độ của mình cho ăn khớp với người kia. Nếu không, kiện hàng của họ có thể sẽ lắc lư nguy hiểm.

Kiện hàng của họ. Nghĩ về nó theo cách đó sẽ dễ dàng hơn. Tốt hơn hết là đừng nghĩ về nó như một thi thể - một người chết.

Mission nghĩ về ông mình, người ông cậu chưa bao giờ được biết. Ông đã chết trong cuộc nổi loạn năm 78, để lại một người con trai tiếp quản nông trại và một cô con gái về sau trở thành thợ sơn. Cô của Mission đã bỏ công việc đó vài năm trước; cô không còn loại bỏ những chỗ gỉ sét hay sơn lót và sơn phủ lớp thép trần nữa. Không còn ai làm thế. Không còn ai buồn làm thế. Nhưng bố cậu vẫn canh tác trên mảnh đất ấy, cái mảnh đất mà các thế hệ nam nhi nhà Jones đã canh tác, mãi mãi khẳng định rằng mọi thứ sẽ không bao giờ thay đổi.

“Từ đó còn có nghĩa khác, mày biết không,” bố cậu đã từng một lần nói với cậu, khi Mission nhắc đến cách mạng. “Nó cũng có nghĩa là xoay vòng vòng. Xoay xoay vòng quanh. Cứ sau một lần làm cách mạng, mày sẽ quay lại ngay xuất phát điểm của mình.”

Đây là điều mà bố Mission hay nói mỗi khi các linh mục đến chôn cất một người bên dưới đồng ngô của ông. Bố cậu sẽ dùng xẻng nén đất xuống, nói rằng đó là sự đời, và gieo một hạt giống vào trong cái lỗ gọn gàng mà ngón tay cái ông vừa tạo ra.

Mission đã kể cho bạn bè về cái ý nghĩa khác kia của cách mạng. Cậu giả vờ mình đã tự nghĩ ra nó. Họ toàn đem mấy thứ tri thức nửa mùa nhăng cuội đó ra mua vui cho nhau vào lúc đêm khuya

trên những khu đầu hành lang tối trong khi hít keo khoai tây trong túi nhựa.

Rodny, bạn thân của cậu, là người duy nhất không thấy ấn tượng. “Không có gì thay đổi cho đến khi chúng ta *bắt* nó phải thay đổi,” nó nói với ánh mắt nghiêm túc.

Mission tự hỏi không biết bây giờ người bạn thân của cậu đang làm gì. Đã nhiều tháng nay cậu chưa được gặp Rodny. Bất kể cái ngành nó đang làm bóng đeo trong bộ phận IT có là gì, thì cái ngành ấy cũng khiến cho nó không được ra ngoài nhiều.

Cậu nhớ lại những ngày tháng tươi đẹp hơn, lớn lên trong khu Ổ với những người bạn con chấy cắn đôi. Cậu nhớ mình từng nghĩ rằng tất cả bọn họ sẽ ở mãi bên nhau và già đi trong khu trên đỉnh. Họ sẽ sống trong những hành lang cũ, ngắm nhìn lũ con mình rồi sẽ có chơi đùa giống như mình hồi trước.

Nhưng tất cả bọn họ đều đã mỗi người một ngả. Thật khó mà nhớ nổi ai là người làm điều đó đầu tiên, ai là người đã rũ bỏ những kỳ vọng của cha mẹ rằng con cái sẽ kế nghiệp mình, nhưng cuối cùng hầu hết họ đã làm như vậy. Mỗi người bọn họ đều đã rời nhà để theo đuổi một số phận mới. Con trai thợ ống nước đã lên nông trại. Con gái khu nhà ăn học may. Con trai nông dân trở thành người khuân vác.

Mission nhớ mình từng tức giận khi rời khỏi nhà. Cậu nhớ có cãi nhau một trận với bố mình, ném xẻng xuống, thề rằng cậu sẽ không bao giờ đào thêm một cái mương nào nữa. Cậu đã học được ở trong khu Ổ rằng cậu có thể trở thành bất cứ thứ gì mình muốn, rằng cậu là người làm chủ số phận của chính mình. Và thế là khi cảm thấy tồi tệ, cậu cho rằng chính mấy cái nông trại là nguyên nhân; cậu cho rằng chính gia đình của mình là nguyên nhân.

Cậu và Cam đã tung một đồng xu lúc ở bộ phận Điều Phối, ngửa thì ẵm đầu, rốt cuộc Mission đã vào thế bị vai của một người chết áp vào vai mình. Mỗi khi cậu ngước mắt lên để quan sát các bậc thang phía trước, phần sau đầu cậu chạm vào đỉnh đầu xác chết, ngăn cách bởi một lớp túi nhựa - sinh nhật và tử nhật ép chặt vào với nhau, hai mặt của cùng một đồng xu. Mission mang theo cả

hai, mang theo gánh nặng đại diện cho cả hai thứ. Cậu leo hai bậc thang cùng một lúc, một tốc độ nhanh dã man, tiến về phía nông trại thời thơ ấu của mình.

26

26

VĂN PHÒNG PHÁP Y nằm ở trên tầng ba mươi hai, ngay bên dưới nông trại, rúc ở tận cuối những hành lang tối tăm và ẩm ướt, quanh co bên dưới mớ rễ cây. Trần nhà ở cái khu tầng lửng đó rất thấp. Các ống dẫn treo lộ thiên ở phía trên và giận dữ kêu lạch xạch khi các máy bơm hoạt động và chuyển chất dinh dưỡng đến cho những rễ cây khát nước ở xa. Nước từ hàng chục chỗ rò bé nhỏ giọt xuống đủ loại xô chậu. Một cái chậu mới được đổ hết nước đi giờ đang phát ra những tiếng coong coong rất vang theo từng giọt nước. Một cái chậu khác bị tràn. Sàn nhà trơn bóng, những bức tường ẩm ướt như làn da đẫm mồ hôi.

Bên trong văn phòng pháp y, hai cậu trai nâng cái xác lên một tấm kim loại móp méo, và bà bác sĩ pháp y ký vào nhật ký làm việc của Mission. Bà thưởng thêm cho họ vì đã giao hàng nhanh chóng, khi Cam nhìn thấy mớ tem phiếu thưởng, thái độ gắt gỏng của cậu ta về tốc độ đi tiêu tan luôn. Sau khi quay trở lại hành lang, cậu ta chào Mission rồi bì bõm tiến về phía lối ra.

Mission nhìn cậu ta bỏ đi, cảm thấy mình như thể không chỉ hơn bạn mình mỗi một tuổi. Cam không được biết về kế hoạch buổi tối, các cuộc họp nửa đêm của những người khuân vác. Sự mù mờ của cậu thanh niên khiến cậu cảm thấy ghen tị với cậu ta.

Vì không muốn tay không đến nông trại và bị bố lên lớp về tội lười biếng, Mission dừng lại ở phòng bảo trì dọc hành lang để xem có thứ gì cần được mang lên không. Đang trực là Winters, một ông già da đen có bộ râu trắng, chuyện về các máy bơm. Lão nhìn Mission với vẻ nghi ngờ và tuyên bố rằng mình không có tiền để thuê người khuân vác. Mission giải thích rằng cậu đằng nào cũng đang trên đường đi lên và rất sẵn lòng nhận bất cứ thứ gì lão có.

“Trong trường hợp đó thì...” Winters nói. Lão lôi một cái máy bơm nước khổng lồ đặt lên bàn làm việc của lão.

“Đúng thứ cháu cần,” Mission mỉm cười nói với lão.

Winters nheo mắt lại như thể Mission có vấn đề về đầu óc.

Chiếc máy bơm không nhét vừa được vào bên trong túi khuân vác của cậu, nhưng quai đeo ở bên ngoài túi vòng được vừa vặn qua mớ ống dẫn thòi lòi và các mối nối sắc nhọn. Winters giúp cậu thòng tay qua quai và đảm bảo chiếc máy bơm được buộc chặt vào lưng cậu. Cậu cảm ơn ông lão, nhờ đó được tặng thêm một cái nhíu mày đầy quan ngại khác, thế rồi cậu lên đường ra khỏi khu tầng lửng. Lúc quay trở ra ngoài cầu thang, mùi nấm mốc từ các hành lang ẩm ướt phai dần, thay vào đó là mùi đất mùn và đất mới được cày bừa, mùi hương của nhà, gợi cho Mission nhớ về quá khứ.

Chiếu nghỉ trên tầng ba mươi mốt chật cứng một đám người, chen lấn vào trong khu nông trại để kiếm đồ ăn trong ngày. Đứng tách biệt với bọn họ là một bà mẹ mặc đồ nông dân xanh lá, tay đang bồng một đứa trẻ quấy khóc. Đầu gối cô có những vết bẩn thường thấy ở một nhân viên thu hoạch và trên mặt cô là vẻ khó chịu của một người bị tống ra khỏi khu gieo trồng để xoa dịu đứa con ồn ào. Lúc Mission lách qua, cậu nghe thấy người mẹ hát những lời hát ru quen thuộc. Cô đong đưa đứa trẻ gần lan can đến đáng sợ, và như Mission thấy thì đôi mắt đang mở to của đứa trẻ tràn ngập một vẻ sợ hãi.

Cậu luồn lách qua đám đông, và tiếng khóc của đứa trẻ trở nên nhạt nhòa dần giữa bầu không khí huyện náo. Mission nhận ra rằng mình bây giờ ít thấy trẻ con hơn hẳn. Sự tình chẳng giống như khi cậu còn trẻ gì hết. Đã có một vụ bùng nổ dân số sau sự kiện đầy bạo lực mà thế hệ trước đã gây ra, nhưng ngày nay thì chỉ có một nhúm vụ chết tự nhiên và đôi ba người trúng xổ số. Điều ấy đồng nghĩa với việc có ít em bé khóc lóc hơn và ít bậc cha mẹ vui mừng hơn.

Cuối cùng cậu cũng lọt được qua cửa và vào đến sảnh chính. Mission lau mồ hôi trên môi bằng khăn. Cậu đã quên đổ đầy bi đông ở tầng dưới, nên miệng cậu đang khô không khốc. Bây giờ thì cậu lại thấy lý do để mình phóng vội phóng vàng đến vậy thật ngớ ngẩn. Cứ như thể sinh nhật sắp đến của cậu là một hạn chót cần chạy cho kịp, và cậu đến thăm bố mình rồi rời đi càng sớm bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Nhưng bây giờ, khi những khung

cảnh và âm thanh từ thời thơ ấu bao trùm, bao nhiêu suy nghĩ đen tối và giận dữ của cậu tan biến. Đây là nhà, và Mission lấy làm bực bội trước cảm giác sung sướng khi được ở đây.

Cậu nhận được một vài câu chào hỏi và cái vẫy tay trên đường đi về phía cổng. Một số người khuân vác cậu biết đang nhét đầy trái cây và rau quả vào bao tải để chở đến nhà ăn. Cậu thấy cô của mình đang điều hành một trong những quầy bán hàng bên ngoài cổng an ninh. Sau khi từ bỏ nghề thợ sơn, cô giờ đã chuyển sang bán buôn, và nhiều khả năng là bất hợp pháp. Cô chưa bao giờ làm bóng đeo cho công việc ấy và không có quyền thực hiện. Mission cố gắng hết sức để không lọt vào mắt cô; cậu không muốn bị cuốn vào một buổi dạy dỗ hay bị xoa xù tóc và kéo thẳng khăn.

Đằng sau các quầy hàng, một nhúm trẻ con túm tụm ở góc tối đằng xa, có lẽ là đang trao đổi hạt giống, trông không hề kín đáo như chúng hẳn tưởng. Toàn bộ khung cảnh ở sảnh vào hiện lên như một chợ đồ cũ, với những người nông dân bản hàng trực tiếp, còn người từ các tầng xa tụ tập để thu mua chỗ thức ăn mà họ sợ sẽ không bao giờ đến được các cửa hàng chỗ mình. Nỗi sợ tiếp tục đẻ thêm ra nỗi sợ, các nhóm người trở thành đám đông, và chẳng khó gì để hình dung nó tiếp theo sẽ trở thành biển người.

Làm việc ở cổng an ninh chính là Frankie, một đứa trẻ cao lớn, gầy gò mà Mission đã lớn lên cùng. Mission lau trán bằng mặt trước của chiếc áo lót, bấy giờ đã mát lạnh vì ướt mồ hôi. “Ê, Frankie,” cậu gọi.

“Mission.” Một cái gật đầu và một nụ cười. Vì cũng là một đứa trẻ đã nhảy việc từ lâu, nó không để bụng gì cậu. Bố Frankie làm an ninh dưới chỗ bộ phận IT. Frankie đã muốn trở thành nông dân, điều mà Mission không tài nào hiểu nổi. Giáo viên của họ, cụ Crowe, đã rất vui mừng và khuyến khích Frankie theo đuổi ước mơ của mình. Và bây giờ thì Mission thấy thật trớ trêu khi Frankie rốt cuộc lại đi lo việc an ninh cho các nông trại. Cứ như thể nó không tài nào thoát được khỏi cái nghề mình sinh ra để làm.

Mission mỉm cười và hất đầu về phía mái tóc dài ngang vai của Frankie. “Có ai đó giội thuốc mọc nhanh lên đầu mày à?”

Frankie vén tóc ra sau tai với vẻ ngượng nghịu. “Công nhận ấy. Mẹ tao dọa sẽ leo lên đây và lấy dao cứa nó đi trong lúc tao ngủ.” “Nhắn lại là tao sẽ ghì mày xuống trong khi chị đại mày ra tay nhé,” Mission vừa nói vừa cười. “Cho tao qua phát?”

Có một cổng rộng dành cho xe cút kít và xe đẩy nằm ở bên cạnh. Mission không muốn lách qua mấy cái cửa quay với chiếc máy bơm khổng lồ đeo trên lưng. Frankie nhấn một nút, và cánh cổng kêu lên. Mission bước qua.

“Mày mang gì lên đấy?” Frankie hỏi.

“Máy bơm nước của Winters. Mày dạo này thế nào?” Frankie đưa mắt rà soát đám đông bên ngoài cổng. “Chờ tao một chút,” nó nói, tìm kiếm ai đó. Hai người nông dân quẹt thẻ làm việc và bước qua cửa quay, trò chuyện rôm rả. Frankie vẫy một người nào đó mặc đồ màu xanh lá cây lại và hỏi liệu họ có thể trực giúp nó không.

“Nào,” Frankie nói với Mission. “Đi cùng tao đi.”

Hai người bạn cũ bước dọc sảnh chính, tiến về phía quầng sáng rực rỡ của mớ đèn gieo trồng đằng xa. Những cái mùi thật mê hoặc và quen thuộc. Mission tự hỏi những mùi ấy có ý nghĩa thế nào đối với Frankie khi nó đã lớn lên gần mùi hôi thối của nhà máy lọc nước. Có thể nó cũng thấy nơi này hôi hám chẳng kém gì Mission thấy nhà máy hôi. Có thể trái lại, nhà máy lọc nước sẽ khơi gợi cho Frankie nhớ về những kỷ niệm đẹp.

“Mọi thứ quanh đây đang trở nên loạn lạc quá,” Frankie thì thầm sau khi họ rời xa cổng.

Mission gật đầu. “Ừ, tao thấy thêm một vài quầy hàng nữa đã mọc lên. Mỗi ngày chúng một xuất hiện nhiều hơn, phải không?”

Frankie túm lấy cánh tay Mission và hãm tốc độ của họ lại để cả hai có thêm thời gian nói chuyện. Có mùi bánh mì mới nướng tỏa ra từ một văn phòng nào đó. Nơi đây quá xa lò bánh mì trên tầng bảy để có thể có bánh mì nóng, nhưng nay nó đã trở thành điều bình thường mới. Có lẽ bột mì được nghiền ở một nơi nào đó sâu

trong các nông trại.

“Mày đã thấy những gì người ta đang làm bên trong nhà ăn, đúng không?” Frankie hỏi.

“Vài tuần trước tao có khuân một mớ lên đó,” Mission nói. Cậu nhét ngón tay cái vào dưới quai đeo vai và ngó ngoáy kéo cái máy bơm nặng trịch lên cao hơn trên hông. “Tao thấy họ đang chế một cái gì bên màn hình tường. Không thấy nó là gì cả.”

“Họ đang bắt đầu trồng rau mầm trên đó,” Frankie nói. “Nghe bảo còn cả ngô nữa.”

“Tao đoán điều đó đồng nghĩa với sẽ có ít mẻ bọn tao cần vận chuyển hơn giữa đây và đó,” Mission nói, suy nghĩ như một người khuân vác. Cậu lấy mũi giày sút nhẹ vào tường. “Roker sẽ nổi điên khi hay tin đấy.”

Frankie cắn môi và nheo mắt. “Ừ, nhưng không phải Roker là người bắt đầu trồng đậu riêng ở bộ phận Điều Phối đó sao?”

Mission ngó ngoáy vai. Cánh tay cậu đang dần trở nên tê điếng. Cậu chưa quen với việc đứng yên với một vật nặng - cậu đã quen với việc di chuyển. “Vụ đó khác,” nó cãi. “Đó là đồ ăn cho hành trình leo.”

Frankie lắc đầu. “Ừ, nhưng chẳng phải thế là đạo đức giả sao?” “Ý mày là đạo đức giả hả?”

“Sao cũng được. Điều tao muốn nói là ai cũng đều có một cái cớ. ‘Chúng tôi làm chuyện đó bởi vì họ cũng làm chuyện đó và người nào đó khác đã khơi mào nó. Chúng tôi có làm hơn họ một tí thì đã sao?’ Chính cái thái độ đó đấy. Nhưng rồi chúng ta loạn cào cào cả lên khi nhóm tiếp theo làm hơn một tí nữa. Mọi thứ hoạt động theo cơ chế như một cái bánh cóc vậy.”

Mission liếc nhìn dọc hành lang, về phía ánh sáng của những ngọn đèn xa xăm. “Tao không biết nữa,” cậu nói. “Dạo gần đây thị trưởng dường như toàn cho qua mọi thứ.”

Frankie bật cười. “Mày thực sự nghĩ rằng thị trưởng nắm quyền sao? Thị trưởng đang sợ, anh bạn à. Sợ và *già* rồi.” Frankie ngoái lại liếc dọc hành lang để đảm bảo chắc chắn không có ai đang đến. Cậu đã sống chung với lo lắng và hoang tưởng từ nhỏ. Khi cậu còn trẻ thì điều ấy thật buồn cười; bây giờ thì nó thật buồn thảm và có phần đáng quan ngại. “Mày nhớ hồi chúng ta nói về việc một ngày nọ sẽ lên nắm quyền không? Về việc mọi thứ sẽ đổi khác ấy?”

“Không có chuyện như vậy đâu,” Mission nói. “Một khi lên nắm quyền được thì chúng ta cũng đã già như họ rồi và sẽ không còn quan tâm gì nữa. Và sau đó con cái của *chúng ta* sẽ ghét *chúng ta* vì làm mấy trò nhảm nhí tương tự.

Frankie bật cười, và vẻ căng thẳng trong tấm thân mảnh khảnh của nó dường như lắng xuống. “Tao tin là mày nói đúng đấy.”

“Ừ, thôi, tao cần phải đi trước khi cánh tay của tao rụng ra đây.” Mission nhún vai đẩy chiếc máy bơm lên cao hơn trên lưng.

Frankie vỗ vào vai cậu. “Ừ. Gặp mày vui ghê cơ.”

“Tao cũng thấy thế.” Mission gật đầu rồi quay đi.

“À mà này, Mish…”

Cậu dừng lại và ngoái nhìn.

“Mày có sắp sửa gặp Cụ Quạ không?”

“Ngày mai tao sẽ tạt qua đó,” cậu nói, đó là nếu cậu sống sót qua đêm nay.

Frankie mỉm cười. “Gửi lời chào của tao đến bà cụ với nhé?”

“Ừ,” Mission hứa.

Thêm một cái tên để bổ sung vào danh sách. Nếu cậu mà có thể tính phí cho tất cả các mẩu thông điệp mình chuyển hộ bạn bè, lượng ba trăm tám mươi tư tem phiếu cậu đã tích cóp được sẽ nhiều lên gấp bội. Chỉ cần nửa tem phiếu cho mỗi lời hỏi thăm cậu

chuyển cho Cụ Quạ thôi là cậu bây giờ đã có căn hộ của riêng mình rồi. Cậu sẽ không cần phải ở trong các trạm dừng. Nhưng tin nhắn từ bạn bè thì nhẹ hơn rất nhiều so với những suy nghĩ đen tối, thế nên Mission không ngại để chúng chiếm chỗ. Chúng chen chúc, giúp lấn át những suy nghĩ kia. Và thề có trời đất chứng giám, Mission đã phải mang theo nhiều suy nghĩ nặng nề lắm rồi.

27

GIAO CHIẾC MÁY BƠM trước khi đến thăm bố mình thì hợp lý hơn và sẽ giúp lưng Mission nhẹ gánh hơn, nhưng mục đích của cậu khi vác nó lên trên này chỉ đơn thuần là để ông già cậu nhìn thấy cậu mang vác hàng hóa. Vì vậy, cậu đi vào trong khu hành lang trồng trọt và tiến về phía trạm gieo trồng nơi ông cậu - hình như đến cả ông cố cậu - từng làm việc. Băng qua chỗ đậu và dây leo việt quất, ra sau mớ bí đao và khoai tây. Tại một khoanh đất trồng ngô trông có vẻ đã sẵn sàng để thu hoạch, cậu thấy ông già mình bấy giờ đang lồm cồm bò trên hai tay và đầu gối, hình ảnh Mission luôn nhớ về ông: đào đất với một cái thuổng nhỏ, đôi bàn tay bứt cỏ dại như một thói quen, hệt cái kiểu một cô gái liên tục vô thức cuốn tóc quanh ngón tay.

"Bố."

Ông già cậu quay đầu sang một bên, mồ hôi nhễ nhại trên trán dưới sức nóng của ngọn đèn gieo trồng. Một nụ cười vụt hiện trước khi tan biến đi. Riley, người anh em cùng cha khác mẹ của Mission, xuất hiện đằng sau một hàng ngô cuối khoanh đất, một đứa bé mười hai tuổi trông giống bố cậu như đúc, hai bàn tay phủ đầy đất cát. Nó lên tiếng chào nhanh hơn, vừa vội vã đứng dậy vừa hét tướng lên, "Mission!"

"Mớ ngô trông tốt đấy," Mission nói. Cậu đặt một tay lên lan can, để cho trọng lượng của chiếc máy bơm tì lên lưng, và chìa ngón tay cái ra để uốn cong một chiếc lá. Ẩm. Vài tuần nữa là sẽ thu hoạch được, và cái mùi hương khiến cho cậu lập tức hồi tưởng lại quá khứ. Cậu nhìn thấy một con ruồi nhuế chạy lên thân cây và giết con ký sinh trùng ấy với một phát ngắt khéo léo.

"Anh mang gì đến cho em thế?" em trai cậu ré lên.

Mission cười và vò mái tóc đen của em, một món quà mẹ thằng bé truyền lại. "Xin lỗi nhé cu. Lần này người ta bắt tao mang nặng quá." Cậu hơi quay người lại để Riley - và bố cậu - có thể nhìn thấy. Em trai cậu bước lên chỗ lan can thấp nhất và rướn qua để

nhìn cho rõ hơn.

“Tại sao mày không đặt cái cục đó xuống một lúc đi?” bố cậu hỏi. Ông vỗ hai tay vào nhau để giũ cho chỗ đất quý giá rơi xuống ở đúng phía bên này hàng rào, sau đó chìa tay ra và bắt tay Mission. “Trông mày khỏe đấy.”

“Bố cũng thế ạ.” Mission đáng lẽ đã ưỡn ngực ra và đứng thẳng lưng hơn, nhưng làm vậy sẽ bị trọng lượng của chiếc máy bom kéo cho ngã dập mông. “Cái vụ khu nhà ăn bắt đầu tự trồng rau mầm mà con nghe kể là thế nào vậy ạ?”

Bố cậu càu nhàu và lắc đầu. “Cả ngô nữa, căn cứ theo những gì tao nghe được. Lại thêm ba cái trò tự tạo nguồn cung chết tiệt ấy.” Ông thọc một ngón tay vào ngực Mission. “Mày phải hiểu là vụ này ảnh hưởng đến mấy đứa chúng mày đấy.”

Ý bố cậu là những người khuân vác, giọng điệu nghe chừng như muốn nói *tao đã bảo rồi mà không nghe*. Luôn luôn là cái giọng điệu đó.

Riley kéo bộ quần yếm của Mission và hỏi mượn con dao của cậu. Mission rút lưỡi dao ra khỏi vỏ và trao nó cho thằng bé trong khi cậu quan sát bố, một sự im lặng xuất hiện giữa hai người. Bố cậu trông già hơn. Da ông có màu của gỗ sơn dầu, một sắc tối không lành mạnh do làm việc quá lâu dưới ánh đèn gieo trồng. Nó được gọi là da “rám nắng” và nhờ nó mà ta có thể nhận ra một người nông dân ở cách mình tận hai chiếu nghỉ.

Một hơi nóng dữ dội tỏa ra từ những bóng đèn trên đầu, và cơn giận Mission mang theo khi xa nhà tan thành một nỗi buồn trống rỗng. Cậu có thể cảm nhận được khoảng trống mẹ mình để lại. Nó là một lời nhắc nhở đối với Mission về cái giá đã phải trả để cậu được ra đời. Cậu cảm thấy thương hại ông già mình hơn, người đàn ông với làn da bị thương tổn và những đốm đen trên mũi sau nhiều năm lao lực. Các đặc điểm của tất cả những người mặc đồ màu xanh lá cây, những người làm việc với đất, quần quật lao động giữa những người chết của tháp giống.

Mission nhớ lại ký ức tuổi thơ rõ ràng đầu tiên: cầm một cái

thuổng nhỏ mà thời đó cậu thấy chẳng khác nào một cái xẻng khổng lồ. Cậu bấy giờ đang chơi giữa những hàng ngô, xúc từng thuổng đất, bắt chước bố cậu, thế rồi bất chợt ông già nắm lấy cổ tay cậu.

"Đừng đào ở đó," bố cậu đã nói với giọng phần nào sắc lạnh. Đây là trước khi Mission chứng kiến đám tang đầu tiên, trước khi cậu tận mắt trông thấy thứ gì nằm bên dưới mớ hạt giống. Sau ngày hôm đó, cậu học được cách phát hiện các gò đất sẫm màu hơn do đã bị đào xới.

"Vậy là họ bắt mày phải làm công việc nặng nhọc," bố cậu nói, phá vỡ sự im lặng. Ông tưởng rằng món hàng Mission mang là do bộ phận Điều Phối phân cho. Mission không sửa lời ông.

"Họ để bọn con vác những gì mình có thể mang," cậu nói. "Những người khuân vác cao tuổi hơn được giao thư. Mỗi người bọn con đều chở những gì mình có thể."

"Tao nhớ hồi tao mới thôi làm bóng đeo," bố cậu nói. Ông nheo mắt và lau trán, dứ đầu về phía luống cây. "Bị bắt đi trồng khoai tây trong khi thầy mẫu của tao quay lại hái quả việt quất. Cứ hai quả cho vào giỏ thì lại một quả cho mình."

Lại vụ này nữa rồi. Mission quan sát Riley lấy ngón tay thử đầu mũi dao. Cậu đưa tay ra để lấy lại con dao, nhưng đứa em trai của cậu vặn người ra xa.

"Những người khuân vác cao tuổi nhận được công việc giao thư bởi vì họ *có thể* ẵm công việc giao thư," bố cậu giải thích.

"Bố có biết gì đâu mà nói," Mission nói, nỗi buồn biến mất, cơn giận quay trở lại. "Lý do bọn con mang hàng nặng là vì những người khuân vác cao tuổi có đầu gối yếu. Ngoài ra, tiền thưởng của con được tính dựa trên cân nặng và thời gian con hoàn thành công việc, thế nên con không bận tâm đâu."

"Ồ, vâng." Bố cậu phẩy tay về phía chân Mission. "Họ trả cho mày tiền thưởng và mày đem đầu gối của mình ra trả cho họ."

Mission có thể cảm thấy má mình căng ra, có thể cảm nhận được cái tời cứa rát quanh cổ mình.

“Con trai, tất cả những gì tao muốn nói là khi mày già hơn và có thâm niên, mày sẽ có quyền được lựa chọn luống đất để cày. Chỉ có vậy thôi. Tao muốn mày làm những gì có lợi cho bản thân.”

“Con luôn làm những gì có lợi cho bản thân mà, bố.”

Riley leo lên, ngồi trên lan can trên cùng và nhe răng với hình ảnh phản chiếu của mình trong con dao. Thằng bé bấy giờ đã có một dải tàn nhang trên mũi, khởi đầu của làn da rám nắng của một người nông dân. Thịt da thương tổn sinh ra thịt da thương tổn, bố thế nào con thế ấy. Và Mission có thể dễ dàng hình dung ra những năm tháng sau này của Riley, ở phía bên kia lan can, đã trưởng thành và có một đứa con của riêng mình. Cậu lấy làm mừng vì đã thoát ra khỏi khu nông trại và kiếm được một công việc không bám vào dưới móng tay mà theo cậu về nhà mỗi đêm.

“Mày sẽ ăn trưa với cả nhà chứ?” bố cậu hỏi, có lẽ cảm thấy rằng mình đang làm Mission thấy chán ngán.

“Nếu bố không phiền,” Mission nói. Cậu cảm thấy hơi tội lỗi trước việc bố cậu nghĩ rằng ông sẽ phải cho cậu ăn, nhưng cũng lấy làm biết ơn vì không phải đánh tiếng. Và nếu cậu không đến thăm mẹ kế thì bà sẽ buồn. “Nhưng sau đó con sẽ phải đi. Tối nay con phải... giao hàng.”

Bố cậu nhíu mày. “Nhưng mà mày sẽ có thời gian để thăm Allie, đúng không? Con bé cứ suốt ngày hỏi han về mày. Nếu mày cứ bắt nó đợi thì bọn thanh niên ở đây sẽ xếp hàng để được kết hôn với nó đấy.”

Mission quệt mặt để che giấu biểu cảm của mình. Allie là một người bạn tuyệt vời - mối tình lãng mạn đầu tiên và chóng vánh nhất của cậu - nhưng kết hôn với cô sẽ đồng nghĩa kết hôn với nông trại, trở về nhà, sống giữa những người chết bị chôn vùi. “Lần này chắc là không,” cậu nói. Cậu cảm thấy tồi tệ khi thừa nhận điều ấy.

“OK. Rồi, đi giao hàng đi. Đừng chần chừ ở đây tán dóc với bọn tao và lãng phí tiền thưởng.” Vẻ thất vọng trong giọng nói của ông già còn nóng hơn cả ánh đèn và không dễ gì che giấu. “Nửa giờ nữa gặp lại mày trong phòng ăn nhé?” Ông đưa tay ra, nắm lấy tay con trai mình một lần nữa và bóp lấy nó. “Gặp lại mày tao mừng lắm, con à.”

“Con cũng thế ạ.” Mission bắt tay bố cậu, sau đó vỗ hai lòng bàn tay vào nhau trên cái khoanh đất gieo trồng để loại hết đất cát. Riley miễn cưỡng đưa trả con dao lại và Mission nhét nó vào trong vỏ. Cậu cài miếng kẹp quanh chuôi, suy nghĩ về việc có thể đêm hôm ấy cậu sẽ cần sử dụng nó. Cậu cân nhắc một lúc xem liệu mình có nên cảnh báo bố không, nghĩ đến việc bảo cả ông và Riley nên ở lại trong nhà cho đến sáng, đừng liều lĩnh ra ngoài.

Nhưng cậu giữ mồm giữ miệng, vỗ vai em trai và đi đến phòng máy bơm cuối sảnh. Trên đường đi qua những hàng người gieo trồng và thu hoạch, cậu nghĩ về việc những người nông dân bán rau quả của họ trong các quầy hàng tạm thời và tự xay bột. Cậu nghĩ về việc khu nhà ăn tự trồng rau mầm và ngô. Và cậu nghĩ về những kế hoạch mới được phát hiện gần đây cho phép chuyển hàng nặng từ chiếu nghỉ này đến chiếu nghỉ khác mà không cần đến người khuân vác.

Mọi người đều đang tìm cách tự lo thân, đề phòng trường hợp thời bạo loạn quay trở lại. Mission có thể cảm thấy sự nghi ngờ và thiếu tin tưởng đang lớn dần, những bức tường đang được dựng lên. Tất cả đều đang cố gắng ít phụ thuộc vào người khác hơn, chuẩn bị cho điều không thể tránh khỏi, cố thủ.

Cậu nới lỏng quai đeo trên túi khi đến gần phòng máy bơm, và sực nảy ra một ý nghĩ nguy hiểm, nhận ra một điều: nếu mọi người đều đang cố để không còn *cần* đến nhau nữa, vậy như thế bọn họ sẽ chung sống hòa thuận kiểu gì đây?

28

VÀO BAN ĐÊM, những ngọn đèn trên cây cầu thang xoắn khổng lồ được cho mờ đi để cả người lẫn tháp giống đều có thể ngủ. Chuyện xảy ra trong khung giờ khuya khoắt ấy, khi trẻ con đã được dỗ nín từ lâu bằng những bài hát ru du dương và chỉ những kẻ mang tà ý mới lảng vảng loanh quanh. Mission ngồi rất yên trong bóng tối đó và chờ đợi. Ở đâu đó phía trên cậu, có tiếng dây quấn chặt và trượt đi trên kim loại, tiếng rít của các thớ sợi khi chúng siết vào thép và dãn căng dưới một sức nặng lớn.

Một nhóm người khuân vác rúc túm tụm với cậu trên cầu thang. Mission áp má vào trụ bên trong, lớp thép làm mát da cậu. Cậu kiểm soát hơi thở và dỏng tai nghe ngóng tiếng sợi dây. Cậu biết rõ những âm thanh chúng tạo ra, có thể cảm thấy vết rát trên cổ, vết chai gồ lên đã lành đi theo năm tháng, một vết tích mà những người khác hay liếc nhìn, nhưng hiếm khi lôi ra nói đến. Và một lần nữa, trong cái không gian xám xì của khung giờ đèn thắp tù mù kia, một tiếng rít quen thuộc xuất hiện khi khối hàng từ phía bên trên được dần dần hạ xuống.

Cậu chờ đợi tín hiệu. Cậu nghĩ về sợi dây, về cuộc đời của mình và những điều bị cấm đoán khác. Trong bộ phận Điều Phối ở tầng bảy mươi tư có một cuốn sách ghi chép các khoản kê khai. Trong trạm dừng chính của tất cả những người khuân vác, một cuốn sổ cái khổng lồ được chế ra với lượng giấy trị giá cả gia tài được cất giữ nghiêm ngặt. Nó kiểm kê rất cẩn thận một số loại hàng được giao nhất định, được viết tay để thông tin không thể bị lộ ra qua đường điện tử.

Mission từng nghe bảo là những người khuân vác có thâm niên theo dõi một số loại đường ống trong cuốn sổ cái này, nhưng cậu không biết tại sao. Cả đồng thau nữa, cùng nhiều loại chất lỏng và bột khác nhau từ bộ phận Hóa Chất. Nếu đặt những thứ này - hoặc quá nhiều dây - là ta sẽ bị đưa vào danh sách theo dõi. Những người khuân vác là chúa tể của tin đồn. Họ biết mọi thứ đi đâu về đâu. Những lời thì thầm của họ tập hợp lại trong bộ phận Điều Phối chính, hệt như nước ngưng tụ, và chúng sẽ được ghi lại.

Mission lắng nghe tiếng sợi dây thừng nghiến kèn kẹt và ỉ ôi trong bóng tối. Cậu biết cảm giác bị một đoạn dây siết chặt quanh cổ là như thế nào. Cậu lấy làm lạ là nếu đặt một lượng dây đủ dài để treo cổ thì không ai quan tâm hết. Nhưng đủ dài để thòng qua vài tầng, sẽ có những cái nhướn mày thắc mắc ngay.

Cậu chỉnh lại khăn của mình và nghĩ về điều này trong khung cảnh đèn mờ. Cậu tin vậy tức là một người có thể tự kết liễu đời mình, miễn là không tước đi công việc của người khác.

“Chuẩn bị sẵn sàng đi,” một lời thì thầm vọng xuống từ phía bên trên.

Mission siết chặt tay cầm dao và tập trung vào nhiệm vụ trước mắt. Mắt cậu căng ra để quan sát trong cảnh tù mù. Cậu có thể nghe thấy tiếng thở đều đặn của những người khuân vác xung quanh. Chắc chắn họ cũng đang hồi hộp siết chặt con dao của mình.

Những con dao vốn luôn đi kèm với công việc. Dao của người khuân vác được dùng để rạch mở hàng hóa được giao, để cắt trái cây ăn trên đường leo, còn để tự vệ trong quá trình chủ nhân nó lang thang khắp dọc tháp giống, chấp nhận đương đầu với hiểm nguy hai lần mỗi chuyến. Bây giờ thì Mission căng thẳng siết lấy con dao của mình trong tay, đợi lệnh.

Phía trên cây cầu thang, cách đó hai vòng quanh cột trụ, tại một chiếu nghỉ tối tăm, một nhóm nông dân khẽ giọng tranh cãi trong khi điều chỉnh đầu dây bên kia, thực hiện công việc của một người khuân vác trong đêm tối để tiết kiệm mấy trăm tem phiếu. Phía ngoài lan can, sợi dây như tàng hình trong bóng tối. Cậu sẽ phải rướn người ra ngoài và mò mẫm bừa để vớ lấy nó. Cậu cảm thấy quanh cổ áo mình nóng bừng lên, và bàn tay đầy mồ hôi không còn nắm vững cái chuôi dao nữa.

“Chưa được,” Morgan thì thầm, và Mission cảm thấy bàn tay thầy mẫu cũ của cậu đặt lên trên vai, ghìm cậu lại. Mission gạt bỏ hết mọi suy nghĩ trong đầu. Lại thêm một tiếng rít khe khẽ nữa, tiếng sợi dây bị một chiếc máy phát điện nặng kéo căng, và một mảng xám dày đặc trôi qua giữa miền đen. Những người ở trên

khẽ tiếng hò nhau trong khi loay hoay xử lý kiện hàng, trong khi mặc bộ đồ màu xanh lá và thực hiện công việc của những người mặc đồ xanh dương.

Khi mảng màu xám dần dần nhích qua, Mission nghĩ về sự nguy hiểm của đêm nay và lấy làm kinh ngạc trước nỗi sợ hãi mình mang trong tim. Cậu chợt trở nên quan tâm đến cái cuộc đời mà mình từng tìm cách kết liễu, cái cuộc đời đáng lẽ không được phép tồn tại. Cậu nghĩ về mẹ mình và tự hỏi bà là người như thế nào, bên cạnh cái tính khí bất tuân mệnh lệnh đã khiến cho bà phải đem mạng sống ra trả giá. Đó là tất cả những gì cậu biết về mẹ mình. Cậu biết thiết bị cấy ghép ở hông bà đã hỏng, bởi vì cứ mười ngàn máy thì sẽ phải có một cái bị hỏng. Và thay vì báo cáo lại về sự cố ấy - cũng như cái thai - bà đã dùng quần áo rộng thùng thình để che giấu cậu cho đến khi quá mốc thời hạn mà bản Hiệp Ước còn cho phép coi một đứa trẻ là u nang.

“Chuẩn bị sẵn sàng đi,” Morgan rít lên.

Khối máy phát điện màu xám rón rén tuột xuống và khuất tầm nhìn. Mission nắm chặt con dao và nghĩ về việc cậu đáng lẽ phải bị mổ ra khỏi người bà để vứt bỏ. Nhưng quá thời hạn thì một sinh mạng sẽ được đổi bằng một sinh mạng khác. Bản Hiệp Ước nói như thế. Mission đã được sinh ra sau song sắt và được trả tự do, trong khi mẹ cậu bị tống ra ngoài để lau chùi.

“Bắt đầu,” Morgan ra lệnh, và Mission giật mình. Những đôi giày mềm mòn vẹt nghiến kin kít trên các bậc thang phía trên, âm thanh của những con người đột ngột bắt tay hành động. Mission tập trung vào phần việc của mình. Cậu ép mình sát vào lan can cong và với tay vào trong vùng không gian phía ngoài. Lòng bàn tay cậu mò thấy sợi dây căng cứng như thép. Cậu áp lưỡi dao vào sợi dây dãn căng.

Có một tiếng tạch như dây chằng bị đứt, sợi dây bện đầu tiên tẽ đôi ngay khi lưỡi dao sắc của cậu mới chỉ chạm nhẹ vào.

Mission chỉ có một tích tắc để nghĩ về đám người đang đợi ở chiếu nghỉ cách hai tầng bên dưới, tòng phạm của những nông dân kia. Đang có nhiều người xộc lên cầu thang. Mission chỉ thèm được

tham gia cùng họ. Với chỉ một động tác cưa rất khẽ, sợi dây đứt toác ra, và Mission có cảm tưởng rằng mình nghe thấy chiếc máy phát điện nặng nề rít gió trong khi nó tăng tốc độ rơi. Một thoáng sau, có một tiếng va chạm dữ dội, tiếng người gào la bên dưới. Ở bên trên, cuộc ẩu đả đã nổ ra.

Với một tay đặt trên lan can và tay còn lại cầm dao, Mission leo thang ba bậc một. Cậu xộc đến tham gia cuộc hỗn chiến ở trên, tham gia ban phát bài học cho việc dám phá vỡ Hiệp Ước giữa lúc đêm hôm, dám giành công việc của người khác. Tiếng phì phò rên rỉ cùng những tiếng bôm bốp vọng ra từ chiếu nghỉ, và Mission lao vào vụ ẩu đả, không chút đoái hoài đến hậu quả mà chỉ tập trung vào cuộc chiến trước mắt.

29
2212:
Tháp giống 1

CHIẾC XE LĂN KÊU KEN KÉT theo từng vòng bánh lăn. Mỗi vòng quay mang đến một tiếng phàn nàn chói lói, rồi một quãng im lặng chết chóc theo sau. Donald chìm đắm trong cái âm thanh nhịp nhàng ấy khi anh được đẩy đi. Hơi thở của anh phà thành khói vào trong không khí, bởi lẽ căn phòng ngập tràn cái lạnh tột cùng, hệt như xương cốt anh vậy.

Biết bao hàng khoang chạy dọc hai bên. Những cái tên phát sáng màu cam trên các màn hình tí hon, những cái tên bịa đặt được thiết kế để cắt phăng quá khứ ra khỏi hiện tại. Donald quan sát chúng trôi qua trong khi họ đẩy anh về phía lối ra. Anh cảm thấy đầu nặng trĩu, bị sự hồi tưởng nặng đè thế chỗ cho những giấc mơ cuộn lại và tan biến như làn khói.

Những người đàn ông trong bộ quần yếm xanh nhạt dẫn anh qua cửa và vào hành lang. Anh được dẫn vào một căn phòng quen thuộc với một chiếc bàn quen thuộc. Chiếc xe lăn rung rinh khi họ nhấc đôi chân trần của anh ra khỏi chỗ gác. Anh hỏi đã bao lâu trôi qua rồi, anh đã ngủ bao lâu rồi.

“Một trăm năm,” ai đó nói. Thế tức là một trăm và sáu mươi năm kể từ hồi định hướng. Bảo sao chiếc xe lăn không vững - nó còn già hơn cả anh. Các ốc vít của nó đã lỏng lẻo trong bao nhiêu thập kỷ dài đằng đẵng mà Donald nằm ngủ.

Họ đỡ anh đứng dậy. Đôi chân anh vẫn còn bị giấc ngủ đông làm cho tê dại, cái lạnh dần lắng xuống thành cơn ngứa râm ran nhức nhối. Một tấm rèm treo được kéo lại. Họ yêu cầu anh tiểu vào trong một cái cốc, đi xong thì anh thấy nhẹ nhõm vô cùng. Mẫu nước tiểu có màu than, những cỗ máy chết tuôn ra khỏi cơ thể anh. Chiếc áo choàng bệnh nhân không đủ để giữ ấm, cho dù anh biết cái lạnh thực chất nằm ở trong da thịt mình chứ không phải căn phòng. Họ cho anh uống thêm thứ nước đắng kia.

“Bao lâu nữa thì đầu óc cậu ta sẽ tỉnh táo trở lại?” ai đó hỏi.

“Một ngày,” vị bác sĩ nói. “Sớm nhất sẽ là ngày mai.”

Họ cho anh ngồi trong khi lấy máu của anh. Một lão già mặc bộ quần yếm trắng với mái tóc trắng chẳng kém đứng ở ngưỡng cửa, nhíu mày. “Hãy tiết kiệm sức lực của mình đi,” người đàn ông mặc đồ trắng nói. Lão gật đầu với vị bác sĩ để ông tiếp tục công việc và biến mất trước khi trí nhớ nhập nhèm của Donald kịp định danh được lão. Anh cảm thấy choáng váng trong lúc nhìn máu bị hút ra khỏi người mình, bị cái lạnh nhuộm xanh.

Họ bắt một chiếc thang máy quen thuộc. Những người xung quanh anh trò chuyện, nhưng giọng nói của họ nghe có vẻ xa xăm. Donald cảm thấy mình như thể đã bị đánh thuốc, nhưng anh nhớ rằng mình đã ngừng uống mớ thuốc của họ. Anh đưa tay chạm vào môi dưới, ngón tay và miệng đều ngứa ran, và lần mò tìm vết loét, cái hốc nhỏ anh dùng để giữ lại những viên thuốc mình không nuốt.

Nhưng vết loét không có ở đó. Nó hẳn đã lành từ nhiều thập kỷ trước trong lúc anh nằm ngủ. Cửa thang máy tách ra, và Donald cảm thấy thêm nhiều mảng của quãng thời gian mơ màng đó phai đi.

Họ đẩy anh dọc một hành lang khác, trên tường có mấy vết xước cao ngang bánh xe, những đường cong màu đen nơi cao su từng cạ vào lớp sơn. Anh đưa mắt quan sát các bức tường, trần nhà, gạch ốp, tất cả đều mang dấu vết hao mòn của bao thế kỷ. Cảm giác cứ như thể mới hôm qua chúng hãy còn gần như mới cáu. Bây giờ thì chúng tã tượi vô cùng, như bất chợt sụp đổ thành một đống hoang tàn. Donald nhớ mình từng thiết kế các hành lang giống hệt như thế này. Anh nhớ mình từng nghĩ rằng họ đang xây dựng lên một công trình có thể tồn tại suốt bao đời. Sự thật vốn đã nằm sờ sờ ngay đó. Sự thật nằm trong bản thiết kế, chình ình trước mắt anh, quá điên rồ để có thể được coi là một điều nghiêm túc.

Chiếc xe lăn chậm lại.

“Cửa bên cạnh,” một giọng nói cộc cằn phía sau anh nói, một giọng nói quen thuộc. Donald bị đẩy qua cánh cửa đóng kín và đưa đến một cánh cửa khác. Một người hộ lý lăng xăng chạy vòng qua chiếc xe lăn, vòng chìa khóa kêu leng keng bên hông anh ta. Một chiếc chìa khóa được chọn và đút vào trong ổ, phát ra chuỗi những tiếng tách gọn ghẽ. Bản lề kèn kẹt kêu lên khi cánh cửa bị đẩy vào. Đèn bên trong được bật lên.

Đó là một căn phòng chẳng khác nào buồng giam, ngai ngái mùi lâu ngày không được sử dụng. Ngọn đèn phía trên đầu nhấp nháy một lúc rồi mới sáng. Trong góc có một cái giường hai tầng hẹp, một cái bàn đầu giường, một tủ quần áo, một phòng tắm.

“Tại sao tôi lại ở đây?” Donald hỏi, giọng anh run run.

“Đây sẽ là phòng của anh,” anh hộ lý nói, đồng thời cất chìa khóa đi. Đôi mắt trẻ của anh ta liếc về phía người đàn ông đẩy chiếc xe lăn như thể muốn biết mình trả lời như thế có đúng không. Một anh chàng trẻ tuổi khác cũng mặc đồ màu xanh nhạt vội vã đi vòng tới trước và gỡ chân Donald ra khỏi bệ gác đặt lên tấm thảm đã bị năm tháng bào cho phẳng lì.

Điều cuối cùng Donald còn nhớ là bị những con chó với đôi cánh da gầm gừ đuổi theo, hất tung lên một núi xương. Nhưng đó là một giấc mơ. Ký ức cuối cùng *thực s*ự của anh là gì? Anh nhớ một mũi kim. Anh nhớ mình chết đi. Vụ đó có vẻ là thật.

“Y tôi là...” Donald đau đớn nuốt nước bọt. “Tại sao tôi lại.. *thức dậy*?”

Anh suýt nữa thì nói *còn sống*. Hai người hộ lý liếc nhìn nhau trong khi dìu anh đi từ xe lăn ra tầng dưới chiếc giường. Chiếc xe lăn cót két kêu đúng một lần khi bị đẩy lùi ra ngoài hành lang. Người đẩy xe dừng lại, đôi vai rộng của nhân vật đó làm cho ô cửa trông thật nhỏ.

Một người hộ lý giữ cổ tay Donald - hai ngón tay ấn nhẹ lên những đường gân xanh như băng, môi lặng lẽ mấp máy đếm. Người hộ lý còn lại thả hai viên thuốc vào trong một chiếc cốc nhựa và lóng ngóng vặn nắp một chai nước.

“Sẽ không cần đến nó đâu,” hình bóng ở khung cửa nói.

Anh hộ lý cầm mấy viên thuốc liếc nhìn ra sau vai khi người đàn ông cao tuổi bước vào bên trong căn phòng nhỏ và choán mất một phần không gian. Căn phòng co lại. Công việc hít thở trở nên khó khăn hơn đối với Donald.

“Ông là Thần...” Donald thì thầm.

Lão già tóc bạc phẩy một bàn tay với hai người hộ lý. “Hãy cho chúng tôi ở riêng một chút,” lão nói.

Người nắm cổ tay Donald kết thúc việc đếm và gật đầu với người kia. Những viên thuốc không được uống bị cất đi, kêu lạch xạch trong cái cốc giấy. Gương mặt của lão già đã đánh thức thứ gì đó trong đầu Donald, xuyên qua những hình ảnh và giấc mơ nhập nhèm.

“Tôi nhớ ông,” Donald nói. “Ông là Thần Lạnh.”

Một nụ cười vụt lóe, trắng như tóc lão, những nếp nhăn hình thành quanh môi và mắt lão. Chiếc xe lăn ngoài hành lang kêu ken két khi bị đẩy đi. Cánh cửa đóng tách lại. Donald có cảm tưởng mình nghe thấy tiếng khóa chốt lại, nhưng răng anh thỉnh thoảng vẫn gõ lập cập và tai vẫn còn ù ù cạc cạc.

“Thurman,” người kia nói, sửa lời anh.

“Tôi nhớ,” Donald nói. Anh nhớ văn phòng của lão, cái văn phòng trên tầng và một số văn phòng khác nữa ở xa xăm, một nơi nào đó vẫn còn có mưa rơi, cỏ vẫn còn mọc và mỗi năm hoa anh đào lại nở một lần. Người đàn ông này từng có thời là một thượng nghị sĩ.

“Việc cậu nhớ là một bí ẩn mà chúng tôi cần phải lý giải.” Lão già nghiêng đầu. “Bây giờ thì việc cậu nhớ lại là tốt. Chúng tôi *cần* cậu nhớ”

Thurman dựa người vào chiếc tủ kim loại. Trông lão cứ như thể đã không ngủ nhiều ngày rồi. Tóc lão rối bù, không giống như

Donald vẫn nhớ. Có quầng thâm dưới đôi mắt buồn bã của lão. Không hiểu sao, lão trông có vẻ già hơn.

Donald nhìn xuống lòng bàn tay mình, mớ lò xo gắn trong giường làm cho căn phòng như thể đang lắc lư. Anh lại nhớ đến cảnh tượng kinh khủng về một người đàn ông nhớ ra tên của chính mình và muốn được tự do.

“Tên tôi là Donald Keene.”

“Vậy là cậu có nhớ. Và cậu biết tôi là ai không?” Lão lôi ra một mảnh giấy gấp và chờ đợi anh trả lời.

Donald gật đầu.

“Tốt.” Thần Lạnh quay người lại và đặt mảnh giấy gấp lên tủ quần áo. Lão đặt tờ giấy đứng thẳng trên phần chân gấp của nó. “Chúng tôi cần cậu nhớ mọi thứ,” lão nói. “Hãy nghiên cứu báo cáo này khi đầu óc đã bớt mụ mị, xem nó có giúp gợi nhớ gì không. Khi dạ dày cậu đã ổn, tôi sẽ cho người mang một bữa ăn tử tế xuống.”

Donald xoa thái dương.

“Cậu đã ngủ được một thời gian rồi,” Thần Lạnh nói. Lão gõ khớp ngón tay lên cửa.

Donald ngọ nguậy mấy ngón chân trần trên tấm thảm. Chân anh đang lấy lại cảm giác. Cánh cửa kêu tách trước khi mở toang ra, và ông thượng nghị sĩ một lần nữa chắn ánh sáng chiếu vào từ hành lang. Trong tích tắc, lão trở thành một cái bóng

“Cứ nghỉ ngơi đi, sau đó chúng ta sẽ cùng tìm kiếm câu trả lời. Có người muốn gặp cậu.”

Trước khi Donald kịp hỏi thế tức là sao, căn phòng đã bị chốt kín. Và bằng cách nào đó, khi cánh cửa đóng im ỉm còn lão già đã bỏ đi mất, không gian nhỏ bé lại có nhiều không khí để thở hơn. Donald hít sâu vài hơi. Anh trấn tĩnh lại, nắm lấy khung giường và loạng choạng đứng lên. Anh đứng đó một lúc, người đong đưa.

“Cùng tìm kiếm câu trả lời,” anh lớn tiếng lặp lại. Ai đó muốn gặp anh.

Anh lắc đầu, khiến cho cả thế giới quay mòng mòng. Anh làm gì có bất kỳ câu trả lời nào. Tất cả những gì anh có chỉ là câu hỏi. Anh nhớ những người hộ lý đánh thức mình đã nói gì đó về một tháp giống đang sụp đổ. Anh không thể nhớ tháp giống nào. Tại sao họ lại đánh thức anh vì chuyện đó?

Anh loạng choạng đến bên cửa, vặn thử núm, xác nhận điều mình đã biết. Anh đi đến tủ quần áo, nơi mảnh giấy đứng trên nếp gấp của mình.

“Nghỉ ngơi chút đi,” anh nói, cười phá lên trước đề xuất ấy. Làm gì có chuyện anh ngủ được. Anh cảm thấy như thể mình đã ngủ no nê lắm rồi. Anh nhặt mảnh giấy lên và mở nó ra.

Một bản báo cáo. Donald nhớ cái báo cáo này. Đó là bản sao của một báo cáo. Báo cáo về một thanh niên thực hiện những điều khủng khiếp. Căn phòng xoay tròn quanh anh như thể anh đang đứng trên một cái trục lớn, ký ức về những người đàn ông và phụ nữ bị giẫm đạp và chết, về một mệnh lệnh kinh khủng được đưa ra, những gương mặt thò vào nhìn anh từ một hành lang nào đó xa tít trong quá khứ.

Donald chớp mắt xua đi một làn nước mắt và nghiên cứu bản báo cáo đang run rẩy trong tay. Không phải chính anh đã viết cái này à? Anh nhớ mình đã ký nó. Nhưng ở phía dưới không phải tên anh. Nét chữ viết tay đúng là của anh, nhưng đó không phải tên anh.

Troy.

Chân Donald trở nên tê dại. Anh mò mẫm tìm giường - nhưng thay vào đó lại ngã xuống sàn trong khi ký ức xâm chiếm lấy anh. Troy và Helen. Helen và Troy. Anh nhớ ra vợ mình. Anh tưởng tượng cảnh cô biến mất đằng sau một ngọn đồi, cánh tay giơ lên bầu trời nơi những trái bom rơi xuống, em gái anh và một bóng đen vô danh kéo anh ra sau khi mọi người đổ xuống một con dốc như những viên bi, chui vào một cái hố sâu đầy sương trắng.

Donald nhớ. Anh nhớ tất cả những gì anh đã giúp gây ra cho thế giới. Có một cậu trai trẻ gặp vấn đề tâm lý trong một tháp giống đầy người chết, một cậu bóng đeo giữa các máy chủ. Cậu thanh niên đó đã đặt dấu chấm hết cho tháp giống số mười hai, và Donald đã viết một bản báo cáo. Nhưng về phần Donald - anh đã làm gì? Anh đã giết hại không chỉ một tháp giống đầy người; anh đã vẽ lên những đồ án giúp kết liễu thế giới. Bản báo cáo trong bàn tay anh run rẩy khi anh nhớ lại. Và những giọt nước mắt rơi xuống đập vào tờ giấy, nhuốm một màu xanh nhạt.

30

VÀI TIẾNG SAU, một vị bác sĩ mang xúp và bánh mì đến, kèm theo một ly nước cao. Donald ăn ngấu nghiến trong khi cái ông kia kiểm tra cánh tay của anh. Món xúp ấm nóng làm anh cảm thấy khoan khoái. Nó len vào bên trong và dường như tỏa hơi ấm ra ngoài. Donald xé bánh mì bằng răng và uống nước cho trôi. Anh ăn với cái kiểu tuyệt vọng của người đã phải nhịn đói rất nhiều năm.

"Cảm ơn ông," anh nói giữa những phát ngoạm. "Vì đã mang đồ ăn đến."

Vị bác sĩ liếc lên nhìn trong khi kiểm tra huyết áp của anh. Ông ta là một người lớn tuổi, mập mạp, với đôi lông mày rậm rạp khổng lồ và một mớ tóc mỏng bám vào da đầu như một đám mây trên đỉnh đồi.

"Tôi là Donald," anh nói, tự giới thiệu bản thân.

Một nếp nhăn bối rối xuất hiện trên trán ông già. Đôi mắt xám của ông ta liếc về phía tấm bảng kẹp hồ sơ như thể cảm thấy không biết nên tin nó hay bệnh nhân của mình. Cây kim trên máy đo nhảy theo mạch đập của Donald.

"Ông là ai?" Donald hỏi.

"Tôi là bác sĩ Sneed," ông ta cuối cùng cũng nói, mặc dù giọng điệu không lấy gì làm tự tin.

Donald uống một ngụm nước dài, lấy làm cảm kích vì họ đã để nó ở nhiệt độ phòng. Anh không muốn cho bất cứ thứ gì lạnh lẽo vào trong người mình nữa. "Ông từ đâu đến?"

Vị bác sĩ tháo cái đai ra khỏi cánh tay Donald cùng với một tiếng roẹt lớn. "Tầng mười. Nhưng tôi làm việc ở văn phòng phân ca trực tại tầng sáu mươi tám." Ông ta cất thiết bị của mình trở lại túi và ghi chú vào bảng kẹp hồ sơ.

“Không, ý tôi là ông từ *đâu* đến? Ông biết đấy... hồi trước ấy.”

Bác sĩ Sneed vỗ đầu gối Donald và đứng dậy. Chiếc bảng kẹp hồ sơ được gắn lên một cái móc ở bên ngoài cửa. “Anh có thể sẽ hơi chóng mặt trong vài ngày tới. Hãy báo cho chúng tôi biết nếu anh bị run rẩy, được chứ?”

Donald gật đầu. Anh nhớ ban nãy mình cũng đã nhận được lời khuyên tương tự. Hay đó là ca trực hồi trước của anh nhỉ? Có khi sự lặp đi lặp lại ấy là dành cho những người không thể nhớ. Anh sẽ không gia nhập hàng ngũ những người như thế. Lần này thì không.

Một cái bóng hắt vào trong căn phòng. Donald ngước lên nhìn và thấy Thần Lạnh đang đứng ở ngưỡng cửa. Anh nắm chặt khay đồ ăn để giữ cho nó không trượt khỏi đầu gối mình.

Thần Lạnh gật đầu với bác sĩ Sneed, nhưng đấy không phải tên của họ. *Thurman*, Donald tự nhủ. Thượng nghị sĩ Thurman. Anh biết điều này.

“Ông có thể cho tôi hỏi chuyện một chút không?” Thurman hỏi vị bác sĩ.

“Tất nhiên.” Sneed vớ lấy túi của mình và bước ra ngoài. Cánh cửa đóng lại, để Donald ngồi lại một mình với món xúp.

Anh lặng lẽ ăn từng thìa, cố gắng diễn giải những tiếng thì thầm ở phía bên kia cánh cửa. *Thurman*, anh tự nhắc nhở bản thân một lần nữa. Nhưng không phải thượng nghị sĩ. Thượng nghị sĩ của thứ gì cơ chứ? Những ngày đó đã trôi vào dĩ vãng rồi. Donald đã vẽ ra các bản đồ án.

Bản báo cáo để đứng trên tủ quần áo, được trả về vị trí ban đầu. Donald cắn một miếng bánh mì và nhớ lại những tầng mà mình đã thiết kế. Những tầng đó bây giờ đã trở thành thật. Chúng tồn tại. Có người sống bên trong chúng, nuôi nấng con cái, cười đùa, gây gổ, hát trong nhà tắm, chôn cất người chết.

Vài phút trôi qua, rồi núm vặn của nghiêng đi và cánh của mở

vào trong. Thần Lạnh một mình bước vào phòng. Lão đóng cửa và cau mày nhìn Donald. “Cậu cảm thấy thế nào?”

Chiếc thìa gõ cạch vào mép bát. Donald đặt thìa dĩa xuống và nắm chặt khay để giữ cho cả hai tay mình khỏi rung, để giữ cho chúng không siết lại thành nắm đấm.

“Ông biết,” Donald rít lên, răng nghiến chặt vào nhau. “Ông biết chúng ta đã gây ra chuyện gì.”

Thurman xòe lòng bàn tay ra. “Chúng ta đã làm những gì phải làm.”

“Không. Đừng có bảo với tôi như thế.” Donald lắc đầu. Chỗ nước trong ly của anh run rẩy như thể có thứ gì nguy hiểm đang đến gần. “Thế giới...”

“Chúng ta đã cứu nó.”

“Đó không phải sự thật!” giọng Donald run lên. Anh cố gắng nhớ lại. “Không còn thế giới nào nữa.” Anh nhớ lại khung cảnh ở tầng trên đỉnh, ở khu nhà ăn. Anh nhớ những ngọn đồi tuyền một màu nâu xỉn, nhớ bầu trời đầy những đám mây hằm hè. “Chúng ta đã kết liễu nó. Chúng ta đã giết hết mọi người.”

“Họ đã chết sẵn rồi,” Thurman nói. “Tất cả chúng ta đều đã chết. Ai rồi cũng chết thôi, cậu trẻ ạ. Điều quan trọng duy nhất là...”

“Dừng lại đi.” Donald xua những lời lẽ đó đi như thể chúng là những sinh vật vo ve, có thể cắn anh. “Không gì có thể biện minh cho chuyện này đâu...” Anh cảm thấy nước bọt vương lại trên môi, bèn lấy tay áo lau đi. Cái khay trong lòng anh trượt đi chực đổ, và Thurman dịch người nhanh chóng tóm lấy nó - nhanh hơn tưởng tượng đối với một người tầm tuổi lão. Lão đặt phần còn lại của bữa ăn lên trên chiếc bàn đầu giường, và ở cự ly gần thế này, Donald có thể thấy lão đã già đi. Các nếp nhăn hằn sâu hơn, da lùng thùng bọc quanh xương. Donald băn khoăn tự hỏi không biết Thurman đã thức bao lâu trong khi mình nằm ngủ.

“Tôi đã giết rất nhiều người trong cuộc chiến,” Thurman nói, nhìn xuống cái khay chứa đầy đồ ăn dở.

Donald thấy mình tập trung vào cổ lão già kia. Anh nắm hai bàn tay vào với nhau để giữ yên chúng. Lời thú nhận bất thình lình chuyện giết chóc này khiến Thurman dường như có khả năng đọc suy nghĩ của Donald, như thể đây là một lời cảnh báo để anh đừng có thực hiện kế hoạch giết người của mình.

Thurman quay sang tủ quần áo và nhặt bản báo cáo gấp lên. Lão mở nó ra và Donald trông thấy những vệt nhòe màu xanh nhạt, những giọt nước mắt nhuốm màu băng của anh lúc trước.

“Một số người nói càng làm lâu thì việc giết chóc sẽ càng trở nên dễ dàng hơn,” lão nói. Và nghe giọng lão có vẻ buồn chứ không hề đe dọa. Donald nhìn xuống đầu gối mình và thấy chúng đang nẩy lên nẩy xuống. Anh ghì gót chân xuống thảm và cố ghim cứng chúng ở đó.

“Riêng về phần tôi, mọi thứ chỉ trở nên tồi tệ hơn. Có một người đàn ông ở Iran...”

“Toàn bộ cái hành tinh chết tiệt này,” Donald thì thầm, nhấn mạnh từng từ. Miệng anh thì nói vậy, nhưng tất cả những gì anh có thể nghĩ đến là cô vợ Helen của anh bị lôi xuống nhầm quả đồi, mọi thứ từng tồn tại đều bị biến thành một mớ đổ nát. “Chúng ta đã giết mọi người.”

Ông thượng nghị sĩ hít một hơi thật sâu và giữ hơi thở một lát. “Tôi đã nói với cậu rồi đấy thôi,” lão nói. “Họ đã chết sẵn rồi.”

Đầu gối của Donald bắt đầu nẩy trở lại. Không thể nào kiểm soát được. Thurman nghiên cứu bản báo cáo, xem chừng đang cảm thấy không chắc chắn về điều gì đó. Tờ giấy khẽ rung rinh, nhưng có lẽ nguyên nhân là do lỗ thông hơi trên đầu thổi xuống, nó cũng đang làm cho tóc lão xao động.

“Chúng tôi khi ấy đang ở ngoại ô Kashmar. Đây là lúc cuộc chiến tranh đang đi đến hồi kết, khi chúng ta đang bị giã cho tơi bời nhưng vẫn khoe khoang với thế giới rằng mình đang chiến

thẳng. Trong đội tôi có một hạ sĩ, lính quân y của đội chúng tôi, một anh chàng tên là James Hannigan. Trẻ. Luôn luôn cợt nhả nhưng biết nghiêm túc khi cần. Kiểu người ai cũng mến. Kiểu người rất đáng tiếc nếu mất đi."

Thurman lắc đầu. Lão đưa mắt nhìn mông lung vào khoảng không. Các lỗ thông hơi trên trần nhà lặng đi, nhưng bản báo cáo vẫn tiếp tục rung rinh.

"Tôi đã giết rất nhiều người trong cuộc chiến, nhưng chỉ duy nhất một lần là để thực sự cứu mạng người khác. Với những trường hợp còn lại thì ta chẳng bao giờ biết hành động bóp cò của mình có ý nghĩa như thế nào. Có thể cái người cậu hạ gục sẽ không bao giờ tìm được mục tiêu nào, không bao giờ làm hại ai hết. Có thể cái nhân vật đó sẽ là một trong số hàng ngàn người buông súng và trà trộn vào với đám dân thường, trở về với gia đình, mở một quầy sắn gần đại sứ quán và nói chuyện bóng rổ với đám lính đứng canh bên ngoài. Một người tốt. Cậu sẽ không bao giờ biết được. Cậu đang xuống tay sát hại những con người này, và cậu không bao giờ biết liệu mình có đang làm điều đó vì một lý do chính đáng nào hay không"

"Bao nhiêu tỉ...?" Donald nuốt nước bọt. Anh nhích đến mép giường và với về phía cái khay. Thurman biết anh muốn gì và chuyền ly nước đã vơi phân nửa cho anh. Lão tiếp tục phớt lờ những lời phàn nàn của Donald.

"Hannigan bị trúng mảnh văng ở ngoại ô Kashmar. Nếu chúng tôi đưa được anh ta đến chỗ bác sĩ thì đó sẽ là kiểu vết thương mà ta có thể sống sót, kiểu mà cậu sẽ có ngày lật áo lên trong quán rượu để khoe vết sẹo nó để lại. Nhưng anh ta không đi được, và chiến sự đang quá căng thẳng, không thể gọi máy bay đến đón. Đội của chúng tôi đã bị bao vây và sẽ cần phải mở đường máu để thoát ra. Tôi không nghĩ chúng tôi có thể đến được một khu vực hạ cánh an toàn kịp thời để cứu anh ta. Nhưng tôi biết rằng hai hoặc ba người của tôi sẽ bỏ mạng trong khi tìm cách đưa anh ta ra, bởi vì tôi đã từng thấy cái chuyện chết tiệt đó xảy ra quá nhiều lần rồi. Đó là chuyện sẽ xảy ra khi cậu phải khiêng theo một người lính thay vì súng trường." Thurman ấn tay áo lên trán. "Tôi đã nhìn thấy chuyện đó rồi."

“Ông đã bỏ anh ta lại,” Donald nói, nhận ra câu chuyện này đang đi đến đâu. Anh nhấp một ngụm nước. Mặt nước sóng sánh.

“Không. Tôi đã giết anh ta.” Thurman nhìn chằm chằm chân giường. Lão nhìn chằm chằm vào hư vô. “Kẻ thù sẽ không để anh ta chết. Không phải chết ở đó, không phải chết như thế. Chúng sẽ chữa trị cho anh ta để có thể quay phim lại. Chúng sẽ khâu bụng anh ta để có thể rạch cổ họng anh ta.” Lão quay sang Donald. “Tôi phải đưa ra quyết định và phải làm thật nhanh. Và càng sống lâu với nó, tôi càng đồng ý với những gì mình đã làm. Ngày hôm đó chúng tôi đã mất đi một nhân mạng. Tôi đã cứu hai hoặc ba nhân mạng khác.”

Donald lắc đầu. “Vụ đó không giống với những gì chúng ta... những gì ông…”

“Hai chuyện giống hệt như nhau. Cậu có nhớ Safed không? Vụ mà các phương tiện truyền thông gọi là ổ dịch ấy?”

Donald nhớ Safed. Một thị trấn của Israel gần Nazareth. Gần Syria. Cuộc tấn công bằng vũ khí hủy diệt hàng loạt chết chóc nhất trong cuộc chiến. Anh gật đầu.

“Phần còn lại của thế giới sẽ trông giống như vậy. Giống hệt như Safed.” Thurman búng ngón tay. Mười tỉ ngọn đèn cùng tắt một lúc. Chúng ta vốn đã bị nhiễm rồi, cậu trẻ à. Vấn đề chỉ là kích hoạt nó nữa thôi. Safed là một bản... thử nghiệm.”

Donald lắc đầu. “Tôi không tin ông. Tại sao lại có ai làm điều đó?”

Thurman nhíu mày. “Đừng ngây thơ thế, cậu trẻ. Đối với một số kẻ thì cuộc sống này chẳng có ý nghĩa gì cả. Nếu đặt một công tắc trước mười tỉ người, một công tắc giết chết cả đám chúng ta ngay khi chạm vào, thì sẽ có hàng ngàn bàn tay đua nhau giành quyền lãnh vinh dự ấy. Hàng chục ngàn người. Sẽ chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Và cái công tắc đó có *tồn tại.*”

“Không ” Donald nhớ lại cuộc trò chuyện đầu tiên giữa anh và lão thượng nghị sĩ dưới tư cách thành viên của Quốc hội, sau khi

mới đắc cử. Cảm giác cũng hệt như thế này, sự dối trá và sự thật đan xen và che chắn cho nhau. “Ông sẽ không bao giờ thuyết phục được tôi. Ông sẽ phải đánh thuốc hay giết tôi. Ông sẽ không bao giờ thuyết phục được tôi.”

Thurman gật đầu như thể lão đồng ý. “Đánh thuốc cậu chỉ vô dụng thôi. Tôi đã đọc về ca trực đầu tiên của cậu. Có một tỉ lệ nhỏ người bị kháng thuốc. Chúng tôi muốn biết lý do.”

Donald chỉ có thể cười. Anh ngồi dựa vào bức tường phía sau giường và nép mình vào bóng tối mà chiếc giường tầng trên cung cấp. “Có khi tôi đã chứng kiến quá nhiều thứ nên không thể quên được,” anh nói.

“Không, tôi không nghĩ vậy đâu.” Thurman cúi đầu xuống để lão vẫn có thể nhìn vào mắt anh. Donald nhấp một ngụm nước, hai tay nắm quanh ly. “Cậu càng chứng kiến nhiều - chấn thương càng nặng - thì thuốc càng hiệu quả. Nó làm cho việc quên trở nên dễ dàng hơn. Ngoại trừ đối với một số người. Đó là lý do chúng tôi lấy một mẫu máu.”

Donald liếc xuống cánh tay mình. Một miếng gạc vuông nhỏ đã được dán trên vết máu do kim tiêm bác sĩ để lại. Một cảm giác lai tạp giữa bất lực và sợ hãi dâng lên trong lòng anh. “Ông đánh thức tôi dậy chỉ để lấy máu của tôi thôi à?”

“Không hẳn.” Thurman lưỡng lự. “Sự kháng thuốc của cậu là một điều khiến tôi tò mò, nhưng lý do cậu thức tỉnh lại là vì tôi được *yêu cầu* đánh thức cậu. Chúng ta đang để mất các tháp giống...”

“Tôi cứ tưởng đó là kế hoạch cơ mà,” Donald nhổ nước bọt. “Để mất các tháp giống. Tôi tưởng đó là những gì ông muốn.” Anh nhớ mình từng gạch bỏ tháp giống mười hai bằng mực đỏ, hàng bao sinh mạng đã mất. Họ đã trù liệu cho việc này. Các tháp giống đều có thể bị loại bỏ. Đó là những gì người ta đã bảo với anh.

Thurman lắc đầu. “Bất kể ngoài đó đang xảy ra chuyện gì, thì chúng ta cũng cần phải hiểu nó. Và ở đây có người... có người nghĩ cậu đã tình cờ phát hiện ra câu trả lời. Chúng tôi có một vài câu

cần hỏi cậu, sau đó chúng tôi có thể cho cậu ngủ tiếp.

Ngủ tiếp. Vậy tức là anh sẽ không được ra ngoài lâu. Họ chỉ đánh thức anh dậy để lấy máu của anh và soi mói tâm trí anh, sau đó sẽ cho anh quay lại ngủ tiếp. Donald xoa hai cánh tay, cảm thấy chúng thật gầy gò tong teo. Anh đang chết dần chết mòn trong cái khoang đó. Chỉ có điều với tốc độ chậm hơn anh muốn.

"Chúng tôi cần biết cậu nhớ những gì về bản báo cáo này." Thurman chìa nó ra. Donald phẩy tay gạt đi.

"Tôi đã xem qua rồi," anh nói. Anh không muốn nhìn thấy nó nữa. Anh có thể nhắm mắt lại và nhìn thấy những người tuyệt vọng tràn ra vùng đất bụi bặm, những người mà anh đã tuyên án tử.

"Chúng tôi có các loại thuốc khác để làm dịu…"

"Không. Không thuốc thang gì nữa." Donald bắt tréo cổ tay và vung tay chém vào không khí. "Nghe này, tôi không có khả năng kháng thuốc của mấy người." Sự thật. Anh đã phát bệnh vì những lời nói dối rồi. "Không có gì bí ẩn hết. Tôi chỉ dừng uống thuốc thôi."

Thừa nhận điều ấy mới sung sướng làm sao. Đằng nào thì họ còn có thể làm gì được đây? Cho anh đi ngủ lại à? Anh uống thêm một ngụm nước nữa trong khi chờ cho lão hiểu lời thú nhận của mình. Anh nuốt.

"Tôi giữ chúng trong lợi và sau đó nhổ ra. Chuyện đơn giản như vậy thôi. Chắc bất cứ ai khác nhớ lại cũng đều như thế cả. Giống như Hal, hay Carlton, hay bất kể tên ông ta có là gì."

Thurman lạnh lùng nhìn anh. Lão vỗ bản báo cáo vào lòng bàn tay để mở, trông có vẻ đang nghiền ngẫm điều này. "Chúng tôi biết cậu đã ngừng uống thuốc," cuối cùng lão nói. "Và ngừng uống khi nào."

Donald nhún vai. "Vậy thì bí ẩn đã được giải mã." Anh uống nốt chỗ nước và đặt chiếc cốc rỗng trở lại lên khay.

“Các loại thuốc cậu kháng không phải mấy viên thuốc kia, Donny. Lý do mọi người ngừng uống thuốc là vì họ bắt đầu nhớ ra, không phải ngược lại.”

Donald nhìn Thurman chằm chằm, sửng sốt.

“Nước tiểu của cậu đổi màu khi cậu ngừng dùng thuốc. Các vết loét sẽ xuất hiện trên lợi cậu, ở nơi cậu giấu thuốc. Đây là những dấu hiệu chúng tôi tìm kiếm.”

“Sao cơ?”

“Trong mấy viên nang ấy không có thuốc gì đâu, Donny.”

“Tôi không tin ông”

“Chúng tôi đánh thuốc mọi người. Một số người trong chúng ta miễn nhiễm. Nhưng đáng lẽ cậu không thuộc nhóm người ấy.”

“Nhảm nhí. Tôi vẫn nhớ. Mấy viên thuốc làm tôi choáng váng đầu óc. Ngay khi tôi ngừng uống, tôi liền cảm thấy khá hơn.”

Thurman nghiêng đầu sang một bên. “Lý do cậu ngừng uống là bởi cậu... tôi sẽ không nói là đang khỏe lên đâu. Lý do là bởi nỗi sợ hãi đã bắt đầu ngấm qua. Donny, thuốc nằm trong nước.” Lão phẩy tay về phía chiếc ly rỗng trên khay. Donald nhìn theo hướng chỉ của lão và ngay lập tức cảm thấy phát bệnh.

“Đừng lo,” Thurman nói. “Chúng ta sẽ tìm hiểu rõ ngọn ngành.”

“Tôi không muốn giúp ông. Tôi không muốn nói chuyện về bản báo cáo này. Tôi không muốn gặp cái người ông cần tôi gặp, bất kể đó có là ai.”

Anh muốn Helen. Tất cả những gì anh muốn là vợ anh.

“Có khả năng hàng ngàn người sẽ chết nếu cậu không giúp chúng tôi. Có khả năng là cậu đã tình cờ phát hiện ra điều gì đó với bản báo cáo này, ngay cả khi tôi không tin như vậy.”

Donald liếc nhìn cánh cửa dẫn vào phòng tắm, nghĩ về việc tự nhốt mình trong đó và ép bản thân phải nôn ra, loại bỏ chỗ đồ ăn và nước uống. Có khi Thurman đang nói dối anh. Có khi lão đang nói thật. Nói dối đồng nghĩa với việc chỗ nước kia chỉ là nước mà thôi. Sự thật đồng nghĩa với việc anh quả thật có khả năng kháng thuốc.

"Tôi gần như chẳng nhớ gì về cái thứ chết tiệt đó," anh thừa nhận. Và ai mà lại muốn gặp anh cơ chứ? Anh cho rằng đó sẽ là một bác sĩ khác, có khi là một trưởng tháp giống, có khi là người đang điều hành ca trực này.

Anh xoa hai bên thái dương, cảm thấy áp lực giữa chúng đang càng lúc càng nặng hơn. Có lẽ anh cứ nên làm những gì họ muốn để rồi được đưa trở lại giấc ngủ, trở lại với giấc mơ của mình. Thỉnh thoảng, anh lại mơ thấy Helen. Đó là nơi duy nhất anh có thể ở bên cô.

"Thôi được rồi," anh nói. "Tôi sẽ đi. Nhưng tôi vẫn không hiểu mình có thể biết gì được." Anh xoa cánh tay, chỗ họ đã lấy máu. Ở đó có một vết ngứa. Một vết ngứa sâu đến nỗi cảm giác như một vết bầm.

Thượng nghị sĩ Thurman gật đầu. "Tôi muốn đồng ý với cậu. Nhưng đó không phải những gì con bé nghĩ."

Donald cứng người. "Con bé?" Anh nhìn vào mắt Thurman, tự hỏi liệu mình có nghe đúng không. "Con bé nào?"

Ông già nhíu mày. "Người đã bắt tôi đánh thức cậu." Lão lia tay về phía giường. "Nghỉ ngơi chút đi. Đến sáng tôi sẽ đưa cậu đi gặp nó."

31

ANH KHÔNG TÀI NÀO NGHỈ NGƠI. Thời giờ trôi qua thật tàn nhẫn, lề mề và vô phương xác định. Không có đồng hồ để đánh dấu tiến trình chúng chảy trôi, còn những phát đập của bực bội của anh không được ai đáp lại. Donald bị bỏ mặc cho nằm trên giường và nhìn chằm chằm các sợi dây đan xen theo hình thoi giữ tấm đệm phía trên mình, lắng nghe tiếng nước trong các ống ngầm khi chúng chảy đến một căn phòng khác. Anh không thể ngủ. Anh không biết bây giờ đang là nửa đêm hay giữa trưa. Sức nặng của tháp giống đè lên người anh.

Khi sự nhàm chán đã trở nên ngoài sức chịu đựng, Donald cuối cùng đành đầu hàng và xem lại bản báo cáo một lần nữa. Anh nghiên cứu nó kỹ càng hơn. Đó không phải bản gốc; chữ ký trông nhạt nhòa, anh cũng nhớ mình dùng bút màu xanh.

Anh lướt qua bản tường thuật vụ sụp đổ của tháp giống và giả thuyết mà mình đã đề ra về việc các trưởng bộ phận IT trở thành bóng đeo khi còn quá trẻ. Đề xuất của anh là nâng mức tuổi lên. Anh tự hỏi liệu họ đã triển khai phương án này chưa. Có khi rồi, nhưng các vấn đề vẫn cứ tiếp tục tồn tại. Trong đó cũng có đề cập đến một cậu thanh niên mà anh đã kết nạp, cậu thanh niên với một câu hỏi. Bà cố của cậu này là một trong những người nhớ được, rất giống với Donald. Báo cáo của anh đề xuất cho phép mỗi người được kết nạp hỏi một câu. Xét cho cùng thì họ cũng đã được trao bộ Di Sản rồi. Đến giai đoạn cuối của cuộc truyền thụ, tại sao không cho họ thấy rằng còn nhiều sự thật khác nữa luôn?

Tiếng lách tách khe khẽ của một chiếc chìa khóa đút vào trong ổ vang lên. Thurman mở cửa vừa đúng lúc Donald gấp bản báo cáo cất đi.

“Cảm thấy khá hơn chưa?” Thurman hỏi.

Donald không nói gì.

“Cậu có đi được không?”

Anh gật đầu. Đi bộ. Điều anh thực sự muốn là gào thét chạy dọc hành lang và đấm thủng tường. Nhưng đi bộ cũng được thôi. Một chuyến đi bộ trước khi anh bước vào giấc ngủ dài tiếp theo của mình.

Họ đi thang máy trong im lặng. Donald nhận thấy Thurman đã quét thẻ của lão trước khi nhấn nút xuống tầng năm mươi tư. Số của nó vẫn còn sáng bóng và mới trong khi rất nhiều con số khác đã mờ đi. Nếu Donald nhớ chính xác thì tầng đó chẳng có gì ngoài nhu yếu phẩm, những món nhu yếu phẩm mà họ đáng lẽ không bao giờ cần đến. Thang máy chậm lại khi nó tiến đến gần một tầng mà thường nó vẫn bỏ qua. Cửa mở ra, dẫn vào một khu vực rộng lớn, đầy các kệ chứa những công cụ sát thương.

Thurman dẫn anh đi vào chính trung tâm. Có những thùng gỗ in chữ "đạn dược" ở mặt bên, cạnh chúng là những cái thùng dài hơn với các ký hiệu quân sự như "M22" và "M19". Có nhiều dãy kệ chứa áo giáp và mũ bảo hộ, kèm theo các hộp được đánh dấu là "y tế" và "khẩu phần ăn", cùng với nhiều hộp khác không được dán nhãn. Và đằng sau các kệ là những tấm bạt phủ lên các vật thể hình bầu có cánh, mà anh biết là máy bay điều khiển từ xa. Phương tiện bay không người lái. Em gái anh đã điều khiển chúng trong một cuộc chiến mà giờ đây có vẻ thật vô nghĩa và xa vời, một phần của lịch sử xưa lắc xưa lơ. Nhưng những cổ vật ấy vẫn nằm ở đây, được tra dầu mỡ và che kín, nồng nặc mùi chất nhờn và nỗi sợ.

Thurman dẫn anh đi qua chỗ máy bay điều khiển từ xa, qua một vùng tối tù mà tù mù, khiến cho khu nhà kho như thể kéo dài bất tận. Ở đầu bên kia của căn phòng rộng, một quầng sáng rọi ra từ một văn phòng để mở cửa. Có tiếng giấy tờ sột soạt, một chiếc ghế kêu cót két khi ai đó quay người lại. Donald đến ngưỡng cửa và thấy, lạ thay, cô ngồi ngay đó.

"Anna?"

Cô ngồi đằng sau một cái bàn hội nghị rộng với những chiếc ghế giống hệt nhau, ngước lên khỏi một đống giấy tờ và màn hình máy tính. Cô không sững sờ gì hết, chỉ nở một nụ cười ghi nhận, mặt mang một nét mệt mỏi mà nụ cười của cô không thể che giấu nổi.

Bố cô băng qua phòng trong khi Donald há hốc miệng. Thurman bóp cánh tay cô và hôn lên má cô, nhưng đôi mắt của Anna không rời Donald. Lão thì thầm điều gì đó với con gái mình, sau đó tuyên bố rằng lão có công việc riêng cần giải quyết. Donald không nhúc nhích cho tới khi lão thượng nghị sĩ đã rời khỏi phòng.

“Anna...”

Cô bấy giờ đã đi vòng qua cái bàn lớn, choàng tay ôm lấy anh. Cô bắt đầu thì thầm, nói những lời an ủi trong khi Donald đổ sụp vào trong vòng tay cô, đột nhiên cảm thấy kiệt sức. Anh cảm thấy bàn tay cô vuốt ve phía sau đầu và dừng lại trên cổ anh. Hai tay anh nắm lấy nhau sau lưng cô.

“Em đang làm gì ở đây thế?” anh thì thầm.

“Em ở đây vì lý do tương tự như anh.” Cô lùi ra khỏi cái ôm. “Em đang tìm kiếm câu trả lời.” Cô bước ra xa và nghiên cứu đống bừa bộn trên bàn. “Có thể là cho những câu hỏi khác.”

Trải trên bàn là một lược đồ quen thuộc - một mạng lưới năm mươi tháp giống. Mỗi tháp giống đều như một cái đĩa nhỏ, tất cả đều bị mắc kẹt dưới lớp kính. Tụ tập xung quanh là một tá ghế. Donald nhận ra đây là một phòng chiến lược, nơi các viên tướng đứng đẩy các mô hình nhựa rồi càu nhàu về hàng ngàn sinh mạng hy sinh. Anh liếc lên nhìn mớ bản đồ và lược đồ dán trên tường. Có một phòng tắm ngay liền đó, trên móc cửa treo một chiếc khăn tắm. Ở góc phòng phía xa kê một chiếc giường được dọn gọn gàng. Bên cạnh nó là đèn ngủ, đặt trên một trong những cái thùng gỗ lấy từ nhà kho. Dây nối ngoằn ngoèo rải rác đó đây, dấu hiệu của một căn phòng từ lâu đã được chuyển sang dùng làm nơi sinh sống.

Anh quay sang bức tường gần nhất và giở lướt qua một số bản vẽ. Có mấy tấm chồng lên nhau tận ba lớp và chi chít ghi chú. Trông không giống một cuộc chiến đang được lên kế hoạch gì cả. Nó trông như một cảnh trong mấy bộ phim hình sự đã từng ru anh ngủ ở một kiếp đời trước.

“Em dậy trước anh đã lâu,” anh nói.

Anna đứng bên cạnh anh. Tay cô đặt lên vai anh, và Donald bất chợt giật mình khi bị chạm vào người.

“Tính đến nay là đã gần một năm rồi.” Tay cô trượt xuống lưng anh trước khi rút lại. “Em lấy cho anh thứ gì để uống nhé? Nước được không? Em cũng có một ít scotch ở đây. Bố không biết đến phân nửa những món người ta giấu trong mấy cái thùng này đâu.”

Donald lắc đầu. Anh quay lại và quan sát cô đi khuất vào trong phòng tắm và vặn vòi. Cô bước ra, nhấp nước từ một cái ly.

“Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế?” anh hỏi. “Tại sao anh lại dậy?”

Cô nuốt và dứ ly nước về phía những bức tường. “Chẳng…” Cô cười phá lên và lắc đầu. “Em đang định nói là chẳng có gì đâu, nhưng đây chính là cái địa ngục khiến em vừa chui ra khỏi cái hộp này là lại vào luôn cái hộp khác. Hầu hết cái mớ này không liên quan đến anh đâu.”

Donald quan sát căn phòng lần nữa. Một năm, sống trong cảnh như thế này. Anh hướng sự chú ý của mình về phía Anna, cách mái tóc cô buộc lại thành búi, một chiếc bút nhô ra từ đó. Làn da cô nhợt nhạt, không tính quầng thâm bên dưới mắt. Anh tự hỏi làm thế nào cô sống được như thế này.

Trên bức tường phía xa có một bản in giống như cái bàn, một mạng lưới các vòng tròn, sơ đồ các cơ sở. Một dấu X đỏ quen thuộc đã được vẽ đè lên thứ mà anh biết là tháp giống mười hai ở góc trên bên trái. Có một dấu X khác ở gần đó, một dấu mới, trên thứ trông có vẻ là tháp giống mười. Thêm nhiều sinh mạng nữa mất đi. Và ở góc dưới bên phải của mạng lưới là một mớ hỗn độn vô nghĩa. Căn phòng dường như chao đảo khi anh tiến tới gần hơn một bước.

“Donny?”

“Chuyện gì đã xảy ra ở đây vậy?” anh hỏi, giọng thì thầm. Anna quay lại và thấy thứ anh đang nhìn. Cô liếc về phía chiếc bàn, và anh nhận ra rằng mớ giấy tờ của cô cũng nằm rải rác xung quanh

ở chính góc đó của cơ sở. Bề mặt kính loằng ngoằng những ghi chú được viết bằng bút sáp đỏ và xanh.

“Donny...” Cô bước đến gần hơn. “Tình hình đang bất ổn.”

Anh quay lại và nghiên cứu những dấu đỏ vẽ nguệch ngoạc trên lược đồ tường. Có các dấu X và dấu hỏi. Có ghi chú bằng mực đỏ với các đường thẳng và mũi tên. Mười hoặc một tá tháp giống đã bị đánh dấu chi chít.

“Bao nhiêu?” anh hỏi, cố gắng đếm, cố gắng xác định đã có mấy ngàn người thiệt mạng. “Họ chết hết rồi à?”

Cô hít một hơi thật sâu. “Bọn em không biết.” Cô uống nốt chỗ nước, bước dọc chiếc bàn dài và thò tay vào trong một chiếc ghế được kê sát bàn. Cô lôi một cái chai ra và rót cao đến vài lóng tay vào chiếc cốc nhựa của mình.

“Mọi chuyện bắt đầu với tháp giống bốn mươi,” cô nói. “Nó bị mất liên lạc khoảng một năm trước...”

“Mất liên lạc?”

Anna nhấp một ngụm scotch và gật đầu. Cô liếm môi. “Các nguồn cấp dữ liệu máy quay bị tắt trước tiên. Không phải cùng một lúc, nhưng dần dần họ ngắt được tất cả. Chúng ta mất liên lạc với các trưởng bộ phận bên đó. Không thể gọi được ai hết. Lúc bấy giờ Erskine là người điều hành ca trực. Ông ta làm theo đúng quy định bản Trật Tự và đồng ý cho ngừng hoạt động tháp giống…”

“Ý em là giết mọi người.”

Anna bắn cho anh một ánh nhìn. “Anh biết cần phải làm gì mà.”

Donald nhớ tháp giống mười hai. Anh nhớ đã đưa ra quyết định tương tự. Cứ làm như thể ta có quyền quyết định vậy. Hệ thống tự động chạy. Chẳng phải anh chỉ thực hiện những việc kế tiếp, bám theo một bộ thủ tục được người khác viết ra đó sao?

Anh nghiên cứu tấm hình với các dấu đỏ. “Thế còn những nơi

còn lại? Các tháp giống khác thì sao?"

Anna uống một hơi dài nốt chỗ rượu rồi há miệng lấy hơi. Donald thấy cô đánh mắt nhìn cái chai. "Họ đánh thức bố dậy khi tháp bốn mươi hai gặp chuyện. Khi ông ấy gọi em dậy thì đã có thêm hai tháp giống nữa mất liên lạc."

Thêm hai tháp giống nữa. "Tại sao lại là em?" anh hỏi.

Cô vén một sợi tóc vương ra đằng sau tai. "Bởi vì không còn ai khác hết. Bởi vì tất cả những người từng tham gia thiết kế nơi này đều hoặc đã chết hoặc đã đâm đầu vào ngõ cụt rồi. Bởi vì bố đang tuyệt vọng"

"Ông ta muốn gặp em."

Cô cười phá lên. "Không phải vậy đâu. Tin em đi." Cô phẩy chiếc cốc rỗng của mình về phía các vòng tròn bày bố trên bàn và mớ giấy tờ trải rộng. "Họ sử dụng điện đàm ở tần số cao. Bọn em nghĩ rằng mọi thứ đã bắt đầu với tháp giống bốn mươi, rằng có khi trưởng bộ phận IT của họ biến chất. Họ cướp quyền điều khiển ăng ten và bắt đầu liên lạc với các tháp giống khác xung quanh, và chúng ta không thể ngắt tín hiệu của họ được. Họ cũng đã lo liệu cả việc đó nữa. Ngay khi bố nghi ngờ điều này, ông ấy đã tranh luận với những người khác rằng mạng không dây là lĩnh vực chuyên môn của em. Cuối cùng họ nhượng bộ. Không ai muốn sử dụng máy bay điều khiển từ xa hết."

"Tranh luận với những người khác nào cơ? Ai biết em ở đây?" Donald không thể không nghĩ điều này có thể trở nên nguy hiểm đến mức nào, nhưng có khi đó chỉ là điểm yếu của anh đang gào thét với anh mà thôi.

"Bố em, Erskine, bác sĩ Sneed, những người trợ lý của ông ta đã giúp đưa em ra ngoài. Nhưng các trợ lý đó sẽ không trực thêm một ca nào nữa..."

"Đông lạnh à?"

Anna nhíu mày và rót rượu vào cốc, Donald nhận ra đã bao

nhiêu thứ mất đi trong khi mình nằm ngủ. Đã mấy ca trực liền trôi qua. Một tháp giống nữa đã biến mất, thêm một dấu X đỏ nữa được vẽ lên tấm bản đồ. Cả một góc đầy các tháp giống đã gặp phải rắc rối nào đó. Trong khi ấy, Thurman đã thức suốt một năm, loay hoay tìm cách giải quyết. Cả con gái ông ta nữa. Donald lia tay khắp căn phòng. "Em đã bị kẹt lại ở đây trong một năm à? Để nghĩ cách xử lý vụ đó hả?"

Cô dứ đầu về phía cánh cửa và cười phá lên. "Em đã bị chết tắc lâu hơn rất nhiều trong những nơi còn tồi tệ hơn. Nhưng ừ, chán lắm. Em đã phát ngấy cái nơi này rồi." Cô nhấp thêm một ngụm nữa, chiếc cốc che giấu biểu cảm của cô, và Donald tự hỏi có khi nào anh được đánh thức là bởi vì cô đã yếu đuối, hệt như khả năng cô đang thức bởi vì bố cô đã yếu đuối. Tiếp theo sẽ là gì nào? Anh lục tìm cô em gái Charlotte của mình trong khu đông lạnh à?

"Cho đến nay, chúng ta đã mất liên lạc với mười một tháp giống." Anna nhìn vào trong cốc mình. "Em nghĩ mình đã ngăn chặn được nó, nhưng bọn em vẫn đang cố gắng tìm hiểu xem chuyện ấy đã xảy ra như thế nào hoặc liệu có ai còn sống ở đằng đó không. Cá nhân em thì nghĩ là không, nhưng bố muốn cho trinh sát hay máy bay điều khiển từ xa đi tìm hiểu. Mọi người đều nói rằng đó là một rủi ro quá lớn. Và bây giờ thì có vẻ như tháp giống mười tám sẽ tự thiêu rụi chính nó."

"Và anh sẽ giúp được vụ đó hả? Bố em nghĩ anh biết cái gì cơ chứ?" Anh bước vòng qua cái bàn lập kế hoạch và vẫy tay xin cái chai. Anna rót vào cốc mình và đưa nó cho anh; cô với lấy một cốc khác bên cạnh màn hình máy tính trong khi Donald ngồi sụp xuống giường cô. Có quá nhiều thứ cần lãnh hội.

"Người cho rằng anh biết gì đó không phải bố em đâu. Ông ấy thậm chí còn không muốn đánh thức anh dậy tí nào. Đáng lẽ ra không ai được phép thức dậy sau khi bị đông lạnh." Cô vặn nắp chai lại. "Người nghĩ thế là sếp của ông ấy đấy."

Donald suýt sặc ngụm scotch đầu tiên của mình. Anh ho khù khụ và lau cằm bằng tay áo trong khi Anna lo lắng nhìn.

"*Sếp* của ông ta ấy à?" anh hỏi, hổn hển hớp hơi.

Cô nheo mắt lại. “Bố đã nói cho anh biết lý do anh có mặt ở đây, đúng không?”

Anh lục lọi trong túi để lấy bản báo cáo. “Một thứ anh đã viết lần trước... trong ca trực của anh. Thurman có sếp à? Anh cứ tưởng ông ta nắm quyền chỉ huy.”

Anna bật cười với giọng không chút vui vẻ. “Không ai nắm quyền chỉ huy cả,” cô nói với anh. “Hệ thống nắm quyền chỉ huy. Nó cứ thế hoạt động thôi. Chúng ta đã xây nó để nó cứ thế *hoạt động*.” Cô đứng dậy khỏi bàn và bước tới ngồi trên giường cùng với anh. Donald dịch sang bên để cho cô rộng chỗ hơn.

“Bố phụ trách đào mấy cái hố, đó là công việc của ông ấy. Lên kế hoạch cho hầu hết mọi thứ gồm có ba người bọn họ. Hai người kia có một số ý tưởng che giấu nơi này. Bố đã thuyết phục họ rằng cứ nên công khai xây dựng ngay trước mắt bàn dân thiên hạ luôn. Cơ sở lưu trữ hạt nhân chính là ý tưởng của ông ấy, và địa vị ông ấy nắm cho phép ông ấy biến điều đó thành hiện thực.”

“Em nói có ba người. Hai người còn lại là ai?”

“Victor và Erskine.” Anna xếp một cái gối và dựa lưng vào tường. “Tất nhiên đó không phải tên thật của họ. Nhưng chuyện ấy có gì quan trọng đâu? Tên là tên thôi. Ở đây anh có thể là bất cứ ai. Erskine chính là người đã phát hiện ra hiểm họa gốc, người đã cho Victor và bố biết về lũ rô bốt nano. Anh sẽ được gặp ông ta. Ông ta đã trực hai ca liền cùng với em, nghiên cứu vụ tổn thất những tháp giống này, nhưng đó không phải là lĩnh vực chuyên môn của ông ta. Anh có muốn thêm không?” Cô hất đầu về phía cốc của anh.

“Không. Anh thấy chóng mặt rồi.” Anh không nói thêm rằng rượu không phải là nguyên nhân. “Anh nhớ có một ông Victor trong ca trực của anh. Ông ta làm việc đối diện hành lang với anh.”

“Chính người đó đấy.” Cô thoáng nhìn đi chỗ khác. “Bố gọi ông ấy là sếp, nhưng em có làm việc với Victor một thời gian, ông ấy không bao giờ nghĩ về bản thân mình theo cái kiểu như vậy. Ông

ấy tự coi mình như quản gia, từng có lần đùa rằng ông cảm thấy bản thân giống Noah. Ông ấy muốn đánh thức anh dậy từ mấy tháng trước rồi, bởi chuyện xảy ra trong tháp giống mười tám, nhưng bố đã gạt phăng ý tưởng đó đi. Em nghĩ Victor thích anh. Ông ấy nhắc đến anh nhiều lắm."

"Victor nhắc đến *anh* ư?" Donald nhớ cái người đàn ông đối diện hành lang với mình, vị bác sĩ tâm lý. Anna đưa tay lên và quệt dưới mắt.

"Phải. Sinh thời ông ấy là một người xuất chúng, có thể đoán được ta đang nghĩ gì, đoán được suy nghĩ của bất cứ ai. Ông ấy đã lập kế hoạch cho hầu hết mọi thứ. Đã viết bản Trật Tự, bản Hiệp Ước gốc. Tất cả đều do ông ấy thiết kế."

"*Sinh thời* ư?"

Môi cô run rẩy. Cô nghiêng cốc, nhưng chỉ còn một chút sót lại ở đáy.

"Victor chết rồi," cô nói. "Hai ngày trước ông ấy tự bắn mình tại bàn làm việc."

32

“VICTOR? TỰ BẮN MÌNH Ư?” Donald cố gắng mường tượng ra người đàn ông điềm đạm từng làm việc đối diện hành lang với mình thực hiện một điều như vậy. “Tại sao?”

Anna sụt sịt và nhích lại gần Donald. Cô vặn vẹo chiếc cốc rỗng trong hai bàn tay. “Bọn em không biết. Ông ấy bị ám ảnh với cái tháp giống đầu tiên mà chúng ta để mất. Ám ảnh. Em đau lòng khi thấy ông ấy tự trách bản thân như vậy. Ông ấy từng nói rằng mình có thể thấy một số điều sắp xảy ra, rằng có những điều chắc chắn về mặt xác suất.” Cô bắt chước giọng ông khi nói hai từ này, khiến cho khuôn mặt của ông già hiện ra thậm chí còn sống động hơn trong tâm trí Donald.

“Nhưng ông ấy hết sức dằn vặt vì không biết chính xác chúng sẽ xảy ra khi nào và ở đâu.” Cô chấm nước mắt. “Hẳn ông ấy đã cảm thấy đỡ hơn nếu chuyện xảy ra trong ca trực của người khác. Không phải trong ca trực của ông ấy. Khi mà ông ấy sẽ mang cảm giác tội lỗi.”

“Ông ta đổ lỗi cho anh,” Donald nói, nhìn chằm chằm xuống sàn nhà. “Nó xảy ra trong ca trực của anh. Anh nát lắm. Anh không thể suy nghĩ được thông suốt.”

“Sao cơ? Không. Donny, không.” Cô đặt một bàn tay lên đầu gối anh. “Không ai đáng trách cả.”

“Nhưng báo cáo của anh...” Anh vẫn cầm trong tay trang giấy được gấp lại và lốm đốm những vệt màu xanh nhạt.

Mắt Anna nhìn vào tờ giấy. “Đó có phải là bản sao không?” Cô với lấy nó, gạt những sợi tóc vương ra khỏi mặt. “Bố đủ can đảm để cho anh biết về điều này nhưng lại không nói về những gì Vic đã làm.” Cô lắc đầu. “Victor rất mạnh mẽ ở một số phương diện, nhưng lại yếu đuối ở một số khác.” Cô quay sang Donald. “Ông ấy được phát hiện ở bàn làm việc của mình, bao quanh bởi các ghi chú, mọi thứ ông ấy biết về cái tháp giống này, và báo cáo của anh

được đặt ở trên đầu."

Cô mở tờ giấy ra và đọc những thứ ghi trên đó. "Chỉ là một bản sao," cô thì thầm.

"Có khi nguyên nhân là..." Donald bắt đầu.

"Ông ấy viết ghi chú chi chít trên bản gốc." Cô miết ngón tay trên trang giấy. "Ở quãng này đây, ông ấy đã viết: "Đây chính là lý do'."

"Đây chính là lý do? Tức là lý do ông ta tự sát à?" Donald quơ bàn tay chỉ căn phòng. "Chẳng lẽ *đây* không phải lý do ư? Có khi ông ta nhận ra mình đã phạm sai lầm." Anh nắm lấy cánh tay Anna. "Nghĩ về những gì chúng ta đã làm mà xem. Nhỡ chúng ta đã theo một gã điên xuống dưới này thì sao? Có khi Victor chợt trở nên *tỉnh táo*. Nhỡ ông ta bừng tỉnh trong một tích tắc và nhận ra những gì chúng ta đã làm thì sao?"

"Không." Anna lắc đầu. "Chúng ta đã phải làm việc đó."

Anh vỗ vào bức tường đằng sau chiếc giường. "Đó là điều mà mọi người cứ luôn mồm nói."

"Nghe em này." Cô đặt một bàn tay lên trên đầu gối anh, cố gắng xoa dịu anh. "Anh cần giữ cho đầu óc tỉnh táo, được chứ?" Cô liếc nhìn cánh cửa, trong mắt ánh lên vẻ sợ hãi. "Em yêu cầu ông ấy đánh thức anh bởi vì em cần anh giúp đỡ. Em không thể giải quyết vụ này một mình. Vic lúc trước đang nghiên cứu vụ việc trong tháp giống mười tám. Nếu bố được toàn quyền quyết định, ông ấy sẽ cứ thế triệt tiêu nơi đó để đỡ phải mệt đầu với nó. Victor không muốn làm thế. *Em* không muốn làm thế."

Donald nghĩ về tháp giống mười hai, nơi anh đã triệt tiêu. Nhưng nó đang trên đà sụp đổ rồi mà, phải không? Lúc ấy đã quá muộn rồi. Họ đã mở khoang chốt gió. Anh nhìn vào lược đồ trên tường và tự hỏi liệu bây giờ có phải cũng đã là quá muộn đối với tháp giống mười tám rồi không.

"Ông ta đã nhận thấy điều gì trong báo cáo của anh?" anh hỏi.

“Em không biết. Nhưng ông ấy muốn đánh thức anh từ mấy tuần trước rồi. Ông ấy nghĩ rằng anh đã phát hiện ra một điều gì đó.”

“Hoặc có khi đó chỉ là bởi anh đã có mặt tại thời điểm đó.”

Donald nhìn khắp căn phòng chứa đầy manh mối. Anna đã tìm hiểu, vắt óc giải quyết một vấn đề khác. Có quá nhiều câu hỏi và câu trả lời. Không như lần trước, giờ đầu óc anh rất minh mẫn. Anh có những câu hỏi của riêng mình. Anh muốn tìm em gái, tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với Helen, xua tan cái ý nghĩ điên rồ rằng cô vẫn còn ở đâu đó ngoài kia. Anh muốn biết thêm về cái nơi chết tiệt mà mình đã giúp xây dựng này.

“Anh sẽ giúp bọn em chứ?” Anna hỏi. Cô đặt tay lên lưng anh, và sự đụng chạm đầy an ủi của cô khiến cho ký ức về vợ anh, về những khoảnh khắc cô sẽ xoa dịu và chăm sóc anh ùa về. Anh giật mình như thể vừa bị cắn, một phần trong anh thoáng tưởng rằng mình vẫn còn kết hôn, rằng cô vẫn còn sống ngoài kia, có khi đang bị đông lạnh và chờ đợi anh đến đánh thức.

“Anh cần…” Anh đứng bật dậy và đảo mắt liếc quanh phòng. Mắt anh nhìn chiếc máy tính trên bàn. “Anh cần tra cứu một thứ”

Anna đứng lên cạnh anh. “Tất nhiên. Em có thể cập nhật cho anh những gì bọn em đã biết cho đến nay. Victor đã để lại một loạt các ghi chú. Ông ấy đã viết đè chi chít lên báo cáo của anh. Em có thể cho anh xem. Và biết đâu anh có thể thuyết phục bố rằng Victor đã phát hiện ra một điều quan trọng, rằng cái tháp giống đó đáng được cứu sống…”

“Ừ,” Donald nói. Anh sẽ làm điều đó. Nhưng chỉ để anh có thể tiếp tục thức. Và anh thoáng tự hỏi liệu đó có phải cũng chính là ý định của Anna không. Giữ anh bên cạnh, gần cô. Mới một giờ trước thôi, tất cả những gì anh muốn là được ngủ trở lại, được thoát khỏi cái thế giới mà mình đã giúp tạo ra. Nhưng bây giờ thì anh lại muốn câu trả lời. Anh sẽ nghiên cứu vụ tháp giống mười tám, nhưng anh cũng sẽ tìm kiếm Helen. Tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với cô, xem cô đang ở đâu. Anh nghĩ về Mick, và Tennessee lóe lên trong đầu anh. Anh quay sang bản lược đồ treo trên tường với tất cả các tháp giống và cố gắng nhớ xem bang nào

tương ứng với số nào.

“Chúng ta có thể truy cập được gì từ đây?” anh hỏi. Da anh nóng ửng lên khi nghĩ đến các câu trả lời trong tầm tay mình.

Anna quay về phía cánh cửa. Trong bóng tối ngoài kia có tiếng bước chân.

“Bố. Ông ấy là người duy nhất còn có quyền vào tầng này.”

“Còn có quyền là sao?” Anh quay lại với Anna.

“Ừ. Anh nghĩ Victor lấy đâu ra khẩu súng kia?” Cô hạ giọng. “Khi ông ấy xuống và cạy mở một cái thùng, em có mặt ở đây. Em không hề nghe thấy tiếng ông ấy. Nghe này, bố em tự trách mình về chuyện đã xảy ra với Victor, và ông ấy vẫn không tin rằng vụ này có liên quan gì đến anh hay báo cáo của anh. Nhưng em biết Vic. Ông ấy không điên. Nếu anh có thể làm bất cứ điều gì thì xin anh, làm nhé. Làm vì em.”

Cô bóp bàn tay anh. Donald nhìn xuống, không nhận ra cô đã nắm lấy nó nãy giờ. Bản báo cáo được gấp lại nằm trong tay bên kia của cô. Tiếng bước chân đến gần. Donald gật đầu đồng ý.

“Cảm ơn anh,” cô nói. Cô buông tay anh, vớ lấy chiếc cốc rỗng của anh trên giường và lồng cốc của cô vào với nó. Cô nhét mấy chiếc cốc và cái chai vào một chiếc ghế và đẩy nó vào dưới bàn. Thurman đến bên cửa và lấy đốt ngón tay gõ lên thanh rầm.

“Vào đi ạ,” Anna nói, gạt tóc vương ra khỏi mặt.

Thurman quan sát hai người bọn họ một lát. “Erskine đang lên kế hoạch tổ chức một buổi tang lễ nhỏ,” lão nói. “Chỉ mình chúng ta thôi. Những người biết chuyện.”

Anna gật đầu. “Tất nhiên ạ.”

Thurman nheo mắt và liếc nhìn từ con gái mình sang Donald. Anna dường như coi đó là một câu hỏi.

“Donny tin rằng mình sẽ có thể giúp được,” cô nói. “Cả hai bọn con đều nghĩ tốt nhất nên để anh ấy làm việc ở dưới đây cùng với con. Ít nhất cho đến khi bọn con đã có tiến triển.”

Donald kinh ngạc quay sang cô. Thurman chẳng nói gì cả.

“Bọn con sẽ cần thêm một cái máy tính nữa,” cô nói thêm. “Nếu bố mang một chiếc xuống dưới này, con có thể lắp đặt nó.”

Donald lấy làm hài lòng khi nghe thế.

“Và tất nhiên là thêm một cái giường nữa ạ,” Anna nói thêm với một nụ cười.

33
Tháp giống 18

MISSION LỈNH ĐI SAU vụ ẩu đả với đám nông dân, và những người khuân vác còn lại tản hết ra. Cậu tranh thủ ngủ vài tiếng trong trạm dừng ở tầng mười của khu trên đỉnh, mũi cậu tê đi còn môi cứ nhói lên sau khi cậu lãnh một cú đánh. Mãi trằn trọc và bồn chồn, cậu thức dậy khi vẫn đang trong khung giờ để đèn mờ và nhận ra bây giờ vẫn còn quá sớm để đến khu Ổ; Cụ Qua vẫn đang ngủ. Thế là cậu đi lên khu nhà ăn để ngắm bình minh và làm một bữa sáng tươm tất, chỗ tiền thưởng của bà bác sĩ pháp y nóng hừng hực trong túi hệt như cách khớp ngón tay của cậu bị những vết xước thiêu đốt.

Cậu chăm sóc các chỗ đau nhức của mình với một bữa nóng hổi đã đời, ăn cùng với những người vừa tan ca nửa đêm, và quan sát những đám mây sục sôi bừng tỉnh trên những ngọn đồi. Những cái vỏ khô cao chót vót ở phía xa - Cụ Quạ gọi chúng là những tòa nhà chọc trời - là thứ đầu tiên bắt được ánh nắng của vầng dương mới mọc. Đó là một dấu hiệu cho thấy thế giới sẽ thức dậy thêm một ngày nữa. Mission nhận ra đó là sinh nhật cậu. Cậu để bát đĩa của mình lại trên bàn, kèm một tem phiếu dành cho người nào lau dọn hộ mình, và cố gắng không nghĩ gì đến chuyện lau chùi. Thay vào đó, cậu vội vã phóng xuống tám lượt cầu thang trước khi tháp giống hoàn toàn tỉnh dậy. Cậu tiến về khu Ổ, cảm thấy mình không già thêm đi dù chỉ một ngày.

Những từ quen thuộc chào đón cậu ở chiếu nghỉ trên tầng chín. Tại đó, trên cánh cửa, thay vì số tầng thì nó đề:

Ổ QUẠ

Hai từ viết hoa dày nét được sơn màu sáng. Chúng được viền theo các đường nét xưa để lại từ bao năm qua, bao thế hệ trước, màu mới chồng lên màu cũ, các con chữ hơi nghiêng do có hơn một bàn tay trẻ tuổi vẽ ra. Những đứa trẻ của tháp giống đến và đi và để lại dấu ấn của mình bằng chổi lông, nhưng Cụ Quạ thì vẫn ở

lại.

Ổ của cụ bao gồm nhà trẻ, trường bán trú và các lớp học, phục vụ khu trên đỉnh. Cụ đã lưu lại đó lâu hơn bất kỳ ai còn sống có thể nhớ. Một số người nói rằng cụ già chẳng kém gì tháp giống, nhưng Mission biết đó chỉ là truyền thuyết. Không ai biết tháp giống bao nhiêu tuổi hết.

Cậu bước vào khu Ổ và thấy hành lang vắng tanh, im phăng phắc, bấy giờ vẫn còn sớm. Có một tiếng rít khe khẽ vọng ra từ một lớp học trong khi bàn được sắp xếp lại. Mission thoáng thấy hai giáo viên đang trò chuyện trong một lớp học khác, khuôn mặt họ nhăn lại vì lo lắng, có lẽ đang tự hỏi phải làm gì với một đứa nhóc như cậu hồi nhỏ. Mùi trà đặc trộn với mùi của bột nhão và phấn. Có những dãy tủ kim loại đang rất cần được sơn mới, rải rác các vết lõm do những nắm đấm nhỏ xíu gây ra; chúng đưa Mission trở về với một thời kỳ khác. Cảm giác cứ như thể mới hôm qua thôi, cậu còn khủng bố hành lang này. Cậu và tất cả những người bạn mà cậu không còn gặp nữa - hoặc ít nhất là không gặp thường xuyên như cậu muốn.

Phòng học của Cụ Quạ nằm ở đầu bên kia và liền kề với căn hộ duy nhất trên toàn bộ tầng này. Căn hộ được xây riêng cho cụ, tái cơ cấu từ một lớp học, ít nhất là theo lời người ta nói. Và mặc dù cụ hiện tại chỉ còn dạy những đứa trẻ nhỏ nhất thôi, toàn bộ ngôi trường này vẫn là của cụ. Đây là ổ của cụ.

Mission nhớ cậu từng tìm đến với cụ ở nhiều giai đoạn khác nhau trong cuộc đời mình. Mới đầu là để tìm sự an ủi do cảm thấy mình quá xa cách các nông trại. Về sau là để tìm kiếm sự khôn ngoan, khi cậu cuối cùng cũng đủ lớn để thừa nhận mình không có chút khôn ngoan nào. Và đã hơn một lần cậu đến vì cả hai lý do trên, chẳng hạn như cái ngày cậu biết được sự thật về sự ra đời của mình cũng như cái chết của mẹ - biết rằng bà đã bị tống đi lau chùi bởi vì cậu. Mission nhớ rất rõ ngày hôm ấy. Đó là lần duy nhất cậu từng thấy Cụ Quạ khóc.

Cậu gõ cửa phòng học của cụ, rồi bước vào và thấy cụ đang ở bên tấm bảng đen đã được hạ thấp để cụ có thể viết trong khi ngồi xe lăn. Cụ Crowe ^[Tên bà cụ là Crowe, đọc giống như “crow” (con

quạ), nên cụ mới có biệt danh Cụ Quạ.] ngừng xóa bài học hôm qua, quay lại và mỉm cười rạng rỡ với cậu.

“Cục cưng,” cụ khàn giọng nói. Cụ vẫy giẻ để gọi cậu lại gần hơn. Một làn sương từ bụi phấn giăng trong không khí. “Cục cưng, cục cưng của cô.”

“Con chào cô Crowe.” Mission len lỏi qua mấy chiếc bàn để lại chỗ cụ. Đường dây cho chiếc xe lăn điện của cụ rủ từ giữa trần nhà xuống và nối vào một cây cột vươn lên từ lưng xe. Mission cúi người chui qua nó khi cậu đến gần và cúi xuống để ôm Cụ Quạ. Đôi bàn tay cậu choàng quanh người cụ, và cậu hít lấy mùi của cụ - cái mùi của thời thơ ấu và sự ngây thơ. Bộ váy màu vàng điểm xuyết những bông hoa mà cụ mặc là trang phục cho những ngày thứ Tư, chuẩn như lịch. Nó đã sờn đi kể từ thời Mission, hệt như mọi thứ khác trên đời.

“Con đã trưởng thành hẳn rồi đấy,” cụ nói, ngước lên mỉm cười với cậu. Giọng cụ gần như chỉ là một tiếng thì thầm, và cậu nhớ nó khiến cho cả những đứa trẻ nhỏ tuổi cũng phải im lặng để nghe được lời cụ. Cụ đưa tay lên má của mình. “Mặt con bị làm sao thế?"

Mission cười phá lên và nhún vai cởi bỏ túi khuân vác. “Chỉ là một tai nạn thôi ạ,” cậu đáp, nói dối cụ như bao lần trước. Cậu đặt túi của mình xuống dưới chân một trong những chiếc bàn nhỏ xíu, có thể mường tượng ra cảnh mình ngồi vào đó học.

“Cô dạo này thế nào ạ?” cậu hỏi. Cậu ngắm nghía khuôn mặt cụ, với những nếp nhăn sâu và làn da sẫm màu như nông dân, nhưng do tuổi tác chứ không phải đèn gieo trồng. Mắt cụ ươn ướt, nhưng vẫn tràn đầy sinh lực.

“Không khỏe lắm,” cụ Crowe nói. Cụ vặn cần gạt trên tay vịn và chiếc xe, vốn do một cựu học sinh chế tạo cho cụ từ nhiều thập kỷ trước, quay vòng lại để cụ nhìn mặt cậu rõ hơn. Cụ xắn tay áo lên, cho Mission thấy một miếng băng gạc dán trên cánh tay mảnh khảnh và lốm đốm đồi mồi. “Mấy bác sĩ kia đến lấy máu cô.” Bàn tay cụ run rẩy khi cụ chỉ vào bằng chứng. “Cô cảm tưởng như họ hút hết nửa số máu trong người cô rồi.”

Mission cười phá lên. “Con khá chắc rằng họ không lấy hết nửa lượng máu của cô đâu, cô Crowe. Các bác sĩ chỉ đang chăm sóc cô thôi mà.”

Cụ nhăn mặt, một nùi những nếp nhăn. Cụ có vẻ không tin như vậy. “Cô không tin tưởng họ,” cụ nói.

Mission mỉm cười. “Cô không tin tưởng bất kỳ ai cả. Mà có khi họ chỉ đang cố gắng tìm hiểu xem tại sao cô không thể chết như bao người khác. Có khi họ sẽ nghĩ ra cách để một ngày nào đó mọi người đều sống được lâu như cô.”

Cụ Crowe xoa miếng băng trên cánh tay teo quắt của mình. “Hoặc họ đang tìm cách *giết* cô,” cụ nói.

“Ôi, đừng nói gở miệng thế.” Mission với tới kéo tay áo của cụ xuống để cho cụ khỏi thọc ngoáy miếng băng. “Tại sao cô lại nghĩ như vậy?”

Cụ cau mày và từ chối trả lời. Mắt cụ nhìn cái túi gần như trống rỗng của cậu. “Đang nghỉ hả con?” cụ hỏi.

Mission quay lại và nhìn theo ánh mắt cụ. “Dạ? À, không ạ. Đêm qua con có mang một thứ đi gửi. Chốc nữa con sẽ nhận một ca giao hàng khác, mang nó đến nơi người ta yêu cầu.”

“Ôi, giá mà được trẻ và tự do như vậy một lần nữa.” Cụ Crowe xoay xe lại và lái nó ra sau bàn của mình. Mission chúi xuống dưới sợi dây xoay theo thói quen; cái cột ở lưng xe được chế tạo cho những mái đầu trẻ hơn. Cụ nhấc một hộp đựng món rau quả nghiền ghê rợn mà cụ thích uống hơn nước và nhấp một ngụm. “Tuần trước Allie có ghé qua.” Cụ đặt mớ chất lỏng màu xanh đen xuống. “Con bé hỏi han về con. Muốn biết con có còn độc thân không.”

“Thế ạ?” Mission có thể cảm thấy thân nhiệt của mình tăng vọt lên. Cụ Crowe đã bắt gặp họ hôn nhau một lần, từ cái hồi trước khi cậu biết hôn để làm gì. Cụ chỉ cảnh cáo họ một câu và nở nụ cười ẩn ý. “Mọi người sống tản mát quá,” Mission nói, thay đổi chủ đề, hy vọng cụ hiểu ý.

“Phải thế mới đúng.” Cụ Quạ mở một ngăn tủ trên bàn và lục lọi bên trong, rút ra một chiếc phong bì. Mission thấy trên đó có đến nửa tá cái tên đã bị gạch bỏ. Nó đã được tái sử dụng nhiều lần. “Con sắp sửa từ đây đi xuống, đúng không? Chắc con sẽ có thể gửi một món cho Rodny nhỉ?”

Cụ chìa lá thư ra. Mission cầm lấy nó, thấy tên đứa bạn thân nhất của mình được viết ở bên ngoài, tất cả những cái tên khác đều đã bị gạch bỏ.

“Vâng, con có thể mang qua cho nó. Nhưng hai lần trước con tạt qua đấy, họ đều nói nó đang đi vắng.”

Cụ Crowe gật đầu như thể đã lường trước điều ấy. “Hãy yêu cầu gặp Jeffery, đó là trưởng an ninh ở dưới đó, một trong những đứa từng học cô. Con hãy nói với cậu ta rằng đây là thư cô gửi và cô bảo con đích thân trao nó cho Rodny. Trao trực tiếp.” Cụ phẩy tay trong không trung, một vệt mờ run run. “Cô sẽ viết cho Jeffery một lời nhắn.”

Mission liếc lên nhìn chiếc đồng hồ trên tường trong khi cụ lục lọi trong bàn tìm bút và mực. Chẳng bao lâu nữa, hành lang sẽ bắt đầu tràn ngập tiếng trò chuyện và tiếng đóng mở tủ rầm rầm. Cậu kiên nhẫn đợi trong khi cụ hí hoáy viết mẩu ghi chú, ngước nhìn những tấm áp phích và biểu ngữ cũ dán trên tường, những bức “tranh cổ động”, theo như cách cụ Crowe gọi chúng.

Bạn có thể trở thành bất cứ ai, một bức nói. Nó có hình vẽ thô của hai cô cậu bé đứng trên một gò đất khổng lồ. Gò đất có màu xanh lá cây và bầu trời màu xanh dương, giống như trong những cuốn sách tranh. Một bức khác nói: *Hãy thỏa sức mộng mơ*. Nó có hình các dải màu cong cong đầy duyên dáng. Cụ Quạ từng gọi khối hình đó bằng một cái tên, nhưng cậu đã quên mất rồi. Lại thêm một bức quen thuộc nữa: *Hãy đi đến những miền đất mới*. Trên đó vẽ hình một con quạ đậu trên một cái cây to lớn không tưởng, đôi cánh của nó dang rộng như thể sắp bay đi.

“Jeffery là người hói đầu,” cụ Crowe nói. Cụ lia tay trên mái tóc trắng thưa thớt của mình để chứng minh.

“Con biết ạ,” Mission nói. Đó là một lời nhắc nhở kỳ lạ, rằng rất nhiều người lớn và cao tuổi trong khắp tháp giống từng là học sinh của cụ. Một chiếc tủ bị đóng sầm lại ngoài hành lang. Mission nhớ hồi mình còn nhỏ, biết bao dãy bàn nhỏ xíu lấp đầy căn phòng. Có những hốc chứa đầy chiếu cuộn dùng ngủ trưa, gợi cho cậu về cái nếp dọn trống một khoảng ở giữa sàn nhà, tìm tấm chiếu của mình rồi thiếp ngủ trong khi Cụ Quạ hát những bài hát đã bị lãng quên. Cậu nhớ những ngày đó. Cậu nhớ những câu chuyện Thời Xưa về một thế giới đầy những điều không thể. Mission dựa vào cái bàn nhỏ, đột nhiên cảm thấy mình già như Cụ Quạ, cũng xa cách với tuổi trẻ của mình chẳng kém gì cụ.

“Đưa cho Jeffery cái này, sau đó đảm bảo rằng Rodny nhận được thư của cô. Con phải đích thân đưa đấy nhé, hiểu chứ?”

Cậu cầm lấy túi của mình và nhét cả hai lá thư vào trong ngăn thư. Không đả động gì đến chuyện thanh toán hết, thậm chí nghĩ về nó thôi cũng đã khiến cho Mission cảm thấy tội lỗi rồi. Trong khi lục lọi trong túi, cậu nhớ đến những món đồ mình đã mang cho cụ, bị cuộc ẩu đả đêm qua làm cho quên béng mất.

“À, con có mang cho cô những thứ này từ nông trại.” Cậu rút ra một vài quả dưa chuột nhỏ, hai quả ớt và một quả cà chua lớn, trên có một vết giập. Cậu đặt chúng lên bàn cụ. “Cho món nước rau của cô ạ,” cậu nói.

Cụ Crowe chắp hai tay lại và mỉm cười thích thú.

“Cô có cần con mang theo gì khác trong lần tới tạt qua không ạ?”

“Chỉ cần ghé thăm thôi,” cụ nói, nhoẻn miệng cười nhăn nheo. “Tất cả những gì cô quan tâm là mấy đứa nhỏ nhà cô. Cứ ghé qua bất cứ khi nào con có thể, được chứ?”

Mission bóp cánh tay cụ, cảm thấy nó chỉ như một cái cán chổi xỏ qua tay áo. “Con sẽ ghé,” cậu nói. “Và nhắc mới nhớ Frankie nhờ con gửi lời chào cô.”

“Nó nên đến thăm thường xuyên hơn,” cụ nói với cậu, giọng cụ

run run.

“Không phải ai cũng đi đây đi đó như con,” cậu nói. “Con tin chắc rằng bản thân nó cũng muốn đến thăm cô thường xuyên hơn.”

“Con nhắn với nó hộ cô,” cụ nói. “Nhắn với nó là cô không còn nhiều thời gian nữa đâu...”

Mission cười phá lên và phẩy tay gạt phắt cái suy nghĩ gở kia đi. “Cô chắc đã nói câu đó từ hồi ông của con còn nhỏ rồi, có khi là từ thời ông cố con nữa.”

Cụ Quạ mỉm cười như thể đây là sự thật. “Dự đoán điều không thể tránh khỏi,” cụ nói, “và một ngày nào đó con nhất định sẽ đúng.”

Mission mỉm cười. Cậu thích câu đó. “Dẫu vậy, con chỉ mong cô đừng nói về cái chết. Không ai thích nghe điều ấy cả.

“Người ta có thể không thích, nhưng nhắc nhở một lời vẫn cứ tốt.” Cụ đưa hai cánh tay ra, tay áo chiếc váy hoa của cụ tuột xuống và một lần nữa để lộ miếng băng. “Nói cho cô nghe đi, con trông thấy gì khi nhìn vào đôi bàn tay này?” Cụ lật chúng qua lại.

“Con thấy thời gian,” Mission buột miệng nói, không rõ ý nghĩ ấy đến từ đâu. Cậu quay mắt đi, đột nhiên thấy làn da của cụ trông thật gớm guốc. Giống như những củ khoai tây tong teo ta phát hiện vùi sâu trong lòng đất sau khi đã quá vụ thu hoạch từ lâu. Cậu lấy làm căm ghét bản thân vì đã cảm thấy như vậy.

“Ừ, thời gian,” cụ Crowe nói. “Ở đây có rất nhiều thời gian. Nhưng cũng có cả *tàn d*ư nữa. Cô nhớ từng có thời mọi sự đều tốt đẹp hơn. Ta nghĩ về cái xấu để nhắc nhở bản thân về cái tốt.”

Cụ ngắm nghía đôi tay của mình thêm một hồi, như thể đang tìm kiếm điều gì khác. Khi cụ ngước mắt lên và nhìn Mission, mắt cụ chất chứa nỗi buồn. Mission nhận thức được đôi mắt mình ngân ngấn nước, một phần vì cậu cảm thấy không thoải mái, một phần là do sự ảm đạm đã bao trùm lên cuộc trò chuyện của họ. Nó

nhắc cậu nhớ rằng hôm nay là sinh nhật cậu, và suy nghĩ ấy siết lấy cổ cậu, làm ngực cậu cạn sạch hơi. Cậu tin chắc Cụ Quạ biết hôm nay là ngày gì. Chỉ có điều cụ thương cậu đủ nhiều để không nói ra.

"Con biết đấy, cô từng có thời xinh đẹp lắm." Cụ Crowe rút tay lại và xếp chúng vào lòng. "Một khi điều đó biến mất, một khi nó đã vĩnh viễn rời xa chúng ta, sẽ không ai còn trông thấy nó nữa."

Mission cảm thấy cực kỳ muốn an ủi cụ, nói với cụ Crowe rằng cụ vẫn đẹp trên rất nhiều phương diện. Cụ vẫn có thể chơi nhạc. Có thể vẽ. Chẳng mấy ai khác còn nhớ cách làm những điều ấy nữa. Cụ có thể khiến đám trẻ con cảm thấy được yêu thương và an toàn, một món phép thuật nữa đã bị lãng quên từ lâu.

"Hồi bằng tuổi con," Cụ Quạ mỉm cười nói, "cô muốn cặp bao nhiêu chàng trai cũng được."

Cụ cười phá lên, hóa giải sự căng thẳng và xua tan bầu không khí ảo não, nhưng Mission tin cụ, cho dù cậu không thể mường tượng ra nổi cảnh ấy, không thể xóa nhòa trong tâm trí những nếp nhăn, các đốm đồi mồi và những sợi lông mọc dài trên khớp ngón tay cụ. Dẫu vậy, cậu tin cụ. Cậu luôn tin cụ.

"Thế giới cũng rất giống cô." Cụ ngước mắt nhìn lên trần nhà và có lẽ là nhìn xuyên qua cả nó luôn. "Thế giới cũng từng có thời xinh đẹp."

Mission linh cảm một câu chuyện Thời Xưa đang ùn ùn kéo đến như một đám mây mưa. Thêm nhiều cái tủ nữa đóng sầm ở ngoài hành lang, những giọng nói trẻ trung tụ lại.

"Kể cho con nghe đi," Mission nói, nhớ lại những tiếng đồng hồ từng trôi qua như cái chớp mắt khi mình nằm dưới chân cụ, những bài hát cụ hát trong khi đám trẻ con nằm ngủ. "Kể cho con nghe về thế giới ngày xưa đi."

Mắt Cụ Quạ nheo lại và nhìn vào một góc tối của căn phòng. Đôi môi đầy những vệt thời gian nhăn nhúm của cụ tẽ ra và một câu chuyện bắt đầu, một câu chuyện Mission đã nghe hàng ngàn

lần rồi. Nhưng đến thăm vùng đất trong trí tưởng tượng của Cụ Quạ không bao giờ chán cả. Và khi những đứa trẻ nhảy chân sáo vào phòng và lách vào những chiếc bàn tí hon của mình, chúng cũng im lặng tụ tập lại, mắt mở to còn tâm trí cũng hãy còn rộng mở, và lắng nghe những câu chuyện về một thế giới từng rất đẹp nhưng giờ đã bị lãng quên.

34

NHỮNG CÂU CHUYỆN MÀ CỤ CROWE dựng nên như được lấy thẳng ra từ những cuốn sách thiếu nhi. Có bầu trời xanh biếc và những vùng đất xanh rờn, động vật giống như chó mèo nhưng to hơn cả người. Toàn những chuyện trẻ con. Ấy nhưng, những câu chuyện hão huyền về một nơi tốt đẹp hơn kia lại khiến Mission cảm thấy tức giận với thế giới mình đang sống. Trong khi rời khu trên đỉnh để leo xuống, đi qua các nông trại và các tầng hầm thời thơ ấu của mình, cậu nghĩ về cái thế giới tốt đẹp hơn ấy và lấy làm chán ngán cái thế giới mình biết. Lời hứa hẹn của một chốn khác càng làm bật lên các khiếm khuyết của nơi quen thuộc. Cậu đã bỏ đi làm một người khuân vác, đã bay đi để trở thành tất cả những gì cậu muốn, và bây giờ điều cậu muốn là được đi xa hơn khỏi phạm vi thế giới này cho phép.

Đây là những suy nghĩ nguy hiểm. Chúng gợi cho cậu nhớ đến mẹ và nơi bà đã bị tống đi vào ngày này mười bảy năm trước.

Sau khi vượt qua khu nông trại, Mission thấy hình như có thứ gì đó đang cháy tít bên dưới tháp giống. Không khí cứ mờ mờ ảo ảo, và cái vị khói đăng đắng đọng trên cuống lưỡi cậu. Có khi là một đống rác. Một người nào đó không muốn trả phí để mang nó đến bộ phận tái chế. Hoặc một người nào đó không nghĩ tháp giống sẽ tồn tại đủ lâu để *cần* tái chế.

Tất nhiên, có thể đó chỉ là một tai nạn, nhưng Mission không nghĩ vậy. Không ai nghĩ như vậy nữa. Cậu có thể nhìn thấy điều ấy trên khuôn mặt của những người ở cầu thang. Nhìn cái cách đồ đạc được ôm chặt, trẻ con được che đi, cậu có thể nhận thấy rằng tương lai của tháp giống đang trong tình trạng ngàn cân treo sợi tóc. Vụ ẩu đả đêm qua dường như đã chứng minh điều đó.

Mission chỉnh lại túi và nhanh chóng leo xuống khu của bộ phận IT ở tầng ba mươi tư. Khi cậu đến nơi, có một đám đông đang tụ tập tại chiếu nghỉ. Chủ yếu là những đứa bằng tuổi cậu hoặc lớn hơn một chút, trong đó có nhiều đứa cậu nhận ra, rất nhiều đứa đến từ khu giữa. Một số đứa đứng với máy tính kẹp dưới tay, dây

nhợ treo lủng lẳng, chen lấn trong đám đông. Mission luồn lách len qua. Khi vào đến bên trong, cậu thấy một rào chắn đã được dựng lên ngay sát cửa. Hai nhân viên an ninh đứng canh cánh cổng dựng tạm chỉ cho phép một nhúm nhân viên bộ phận IT đi qua.

"Giao hàng," Mission hét lên. Cậu chật vật lách lên hàng đầu, cẩn thận lấy mẩu ghi chú cụ Crowe đã viết. "Giao hàng cho sĩ quan Jeffery."

Một nhân viên an ninh cầm lấy mẩu ghi chú. Mission bị đám người đằng sau ép vào hàng rào. Một người phụ nữ được vẫy qua. Cô vội vã đi về phía cổng an ninh chính thức dẫn vào sảnh chính, vuốt phẳng bộ quần yếm với vẻ nhẹ nhõm thấy rõ. Có mấy đám thanh niên trẻ đang nhận chỉ dẫn ở một góc khu sảnh rộng. Họ đứng nghiêm ngay hàng thẳng lối, nhưng đôi mắt mở to cho thấy họ hiển nhiên đang sợ hãi.

"Chuyện quái gì đang xảy ra thế?" Mission hỏi khi rào cản được nhấc ra để cho cậu vào.

"Có chuyện quái gì không xảy ra chứ?" một nhân viên an ninh trả lời. "Đêm qua điện áp tăng vọt làm hỏng một đống máy tính. Mọi kỹ thuật viên của bọn tao đều đang phải làm tăng ca. Có một vụ hỏa hoạn dưới bộ phận Cơ Khí hay gì đó, và bạo lực xảy ra tại khu nông trại. Mày có nhận được điện báo không?"

Bộ phận Cơ Khí. Xa đến vậy mà vẫn có thể ngửi thấy mùi cháy. Và tin tức về vụ đột kích đêm qua đã loan ra, khiến cho cậu cảm thấy ngại ngùng về vết xước trên mũi. "Điện báo gì cơ?" cậu hỏi.

Anh nhân viên an ninh chỉ vào mấy nhóm thanh niên. "Bọn tao đang tuyển dụng. Các nhân viên kỹ thuật mới."

Tất cả những gì Mission thấy là những thanh niên trẻ tuổi, và nhân vật nói chuyện với họ là thành viên bộ phận An Ninh, không phải bộ phận IT. Anh nhân viên an ninh đưa tờ giấy lại cho Mission và chỉ về phía cổng chính. Người phụ nữ ban nãy bấy giờ đã bíp bíp bước qua cửa, một cái đầu hói lớn quen thuộc ngoái lại để ngắm mông cô khi cô bước dọc hành lang.

“Thưa bác?” Mission cất tiếng gọi khi cậu đến gần cánh cổng.

Jeffery quay đầu lại, những nếp nhăn sâu và lằn thịt biến mất khỏi cổ ông ta.

“Hử? Ô...” ông ta búng ngón tay, cố gắng nhớ tên cậu.

“Mission.”

Ông ta ngó ngoáy ngón tay. “Đúng rồi. Cậu cần gửi cho tôi một cái gì đó hả, cậu khuân vác?” Ông ta chìa một bàn tay ra nhưng trông có vẻ không quan tâm gì.

Mission đưa cho ông ta tờ tin nhắn. “Thật ra thì cháu được cụ Crowe ra lệnh đưa trực tiếp một món.” Cậu rút chiếc phong bì dán kín với những cái tên bị gạch bỏ ra khỏi túi chuyển phát của mình. “Chỉ là một bức thư thôi, thưa bác.”

Người bảo vệ già liếc nhìn chiếc phong bì, sau đó tiếp tục đọc lời nhắn gửi cho mình. “Rodny hiện đang đi vắng.” Ông ta lắc đầu. “Tôi cũng không thể cung cấp cho cậu khung thời gian đâu. Có thể sẽ phải vài tuần nữa. Cậu muốn để nó lại với tôi không?”

Bàn tay lại một lần nữa chìa ra, nhưng lần này có vẻ quan tâm hơn nhiều. Mission thận trọng rút chiếc phong bì lại. “Cháu không thể. Chẳng lẽ cháu không có cách nào đưa thứ này cho nó ư? Đây là của Cụ Quạ đấy. Nếu người nhờ mà là thị trưởng thì cháu đã nói không thành vấn đề rồi.”

Jeffery mỉm cười. “Cậu cũng là một đứa đệ nhà bà cụ à?”

Mission gật đầu. Trưởng an ninh nhìn ra đằng sau cậu, quan sát một người đàn ông đang lại gần cánh cổng với tấm thẻ căn cước đã lôi sẵn ra. Mission bước sang một bên khi người kia quẹt thẻ bước qua và gật đầu chào Jeffery.

“Thế này nhé. Một chút nữa tôi sẽ mang bữa trưa của Rodny đến cho nó. Khi tôi đi, cậu có thể đi cùng tôi, đưa cho nó lá thư trước mặt tôi ở đó, và tôi sẽ không phải lo lắng về việc Cụ Quạ sau này sẽ nhai tôi ra bã. Cậu thấy thế nào?”

Mission mỉm cười. “Nghe hay đấy. Cháu rất cảm ơn.”

Ông sĩ quan chỉ sang bên kia khu sảnh vào ồn ào. “Cậu đi lấy cho mình một ít nước và vào trong phòng hội nghị đi. Có mấy cậu trẻ đang ở trong đó điền giấy tờ.” Jeffery nhìn Mission từ đầu đến chân. “Trên thực tế, tại sao cậu không điền một mẫu đơn luôn đi? Bọn tôi có thể dùng được cậu đấy.”

“Cháu… ờm, không biết nhiều về máy tính,” Mission nói.

Jeffery nhún vai như thể điều đó không liên quan. “Tùy cậu thôi. Chốc nữa một người sẽ đến thay ca cho tôi. Tôi sẽ đến đón cậu.”

Mission cảm ơn ông ta lần nữa. Cậu băng qua sảnh lớn, nơi những thanh niên trẻ đứng ngay hàng thẳng lối nghe nạt mệnh lệnh. Một nhân viên an ninh khác vừa vẫy cậu vào bên trong phòng hội nghị vừa đưa ra một tờ giấy và một mẩu than. Mission thấy mặt sau của tờ giấy trống không và đón lấy nó mà không hề có dự định điền vào. Tờ giấy sử dụng được này đáng giá nửa tem phiếu rồi.

Có vài chiếc ghế trống quanh cái bàn rộng. Cậu chọn lấy một chiếc. Một đám thanh niên hí húi viết lên tờ giấy với mẩu than, mặt mày nhăn nhó vì tập trung. Mission ngồi quay lưng về phía cái cửa sổ duy nhất và đặt túi mình lên bàn, giữ lá thư trong đôi bàn tay. Cậu nhét tờ đơn vào bên trong túi để sau này còn dùng và lần đầu tiên ngắm nghía bức thư của Cụ Quạ.

Chiếc phong bì đã cũ nhưng mới chỉ được gửi đi một vài lần. Một mép đã bị bào mòn đến mức mỏng như tấm khăn giấy, một vết rách nhỏ để lộ mảnh giấy gấp bên trong. Khi nhìn kỹ hơn, Mission thấy đó là giấy bột nghiền, có lẽ được làm trong Ổ Quạ bởi một đứa học sinh của cụ - nước và mấy nhúm giấy rách được trộn lẫn vào với nhau, ép xuống màng lọc và để qua đêm cho khô.

“Mission,” ai đó ở bàn rít lên.

Cậu ngước lên nhìn và thấy Bradley ngồi đối diện. Đứa đồng nghiệp khuân vác buộc chiếc khăn xanh của nó quanh bắp tay.

Mission cứ tưởng nó thường chạy tuyến ở khu dưới sâu.

“Mày định nộp đơn à?” Bradley khẽ hỏi.

Một đứa khác ho vào trong nắm tay mình như thể yêu cầu im lặng. Có vẻ như Bradley đã hoàn tất tờ đơn của mình.

Mission lắc đầu. Có một tiếng gõ trên cửa sổ phía sau cậu và cậu suýt làm rơi bức thư khi quay người lại. Jeffery thò đầu vào trong cửa. “Hai phút,” ông nhân viên an ninh nói với Mission. Ông ta ngoắc ngón cái ra sau vai. “Tôi chỉ còn đang đợi khay của nó nữa thôi.”

Mission gật đầu đúng lúc cánh cửa được đóng lại. Những đứa khác nhìn cậu với ánh mắt tò mò.

“Giao hàng ấy mà,” Mission giải thích với Bradley, đủ to để những đứa còn lại nghe thấy. Cậu kéo túi của mình lại gần và giấu chiếc phong bì ra đằng sau nó. Những đứa kia tiếp tục hí húi viết lách. Bradley nhíu mày nhìn mấy đứa đó.

Mission lại ngắm nghía chiếc phong bì. Hai phút. Cậu sẽ có bao lâu với Rodny? Cậu mân mê góc của cái phong bì niêm kín. Món keo sữa Cụ Quạ đã dùng không dính tốt cho lắm trên lớp keo khô cũ hàng mấy tháng - có khi còn mấy năm - trước đó. Cậu làm cho một mép lỏng ra, không liếc nhìn vào trong chiếc phong bì. Thay vào đó, cậu theo dõi Bradley trong khi phá vỡ quy tắc cốt yếu thứ ba của nghề khuân vác, tự nhủ rằng vụ này khác, rằng đây là hai người bạn cũ nói chuyện và cậu chỉ ở cùng phòng với họ, tình cờ nghe thấy.

Ngay cả vậy, đôi bàn tay cậu vẫn run rẩy khi rút bức thư ra. Cậu liếc xuống, che kín tờ giấy. Những sợi tím và đỏ xen lẫn với xám thẫm trên thứ giấy rẻ tiền. Chữ được viết bằng phấn. Thế tức là các chữ phải lớn lắm. Bột trắng tụ lại trong các nếp gấp khi chúng rơi lả tả xuống khỏi từng chữ như bụi rơi xuống từ những đường ống cũ:

Sắp tới, sắp tới, con chim mẹ hót. Hãy bay đi, hãy bay đi!

Một đoạn trích từ một bài vè cũ. *Hãy đập cánh đi*, Mission lặng lẽ thì thầm, nhớ ra phần còn lại, câu chuyện về một con quạ non học cách đi tìm tự do.

Hãy đập cánh đi và bay đến nơi có những điều tươi sáng hơn.

Hãy bay đi, hãy dốc hết sức lực ra mà bay!

Cậu vừa định kiểm tra mặt sau để tìm bức thông điệp thực sự, một cái gì đó bên cạnh đoạn trích này, thì ai đó lại gõ vào cửa sổ lần nữa. Mấy đứa kia đánh rơi viên than, giật nẩy người. Một đứa lẩm bẩm chửi thề. Mission quay ngoắt lại thấy Jeffery bấy giờ đang ở phía bên kia tấm kính, một khay thức ăn che kín thăng bằng trên một bàn tay, cái đầu hói của ông ta lắc lắc nôn nóng.

Mission gấp lá thư lại và nhét nó trở vào phong bì. Cậu giơ tay lên đầu để cho Jeffery biết mình sẽ ra ngay, liếm một ngón tay và miết lớp hồ dính, dán lại phong bì kín hết mức có thể. "Chúc may mắn," cậu nói với Bradley, cho dù cậu chẳng biết thằng kia nghĩ mình đang làm gì. Cậu kéo túi của mình khỏi bàn, cẩn thận lau sạch bụi phấn vương vãi và vội vã rời phòng hội nghị.

"Đi thôi," Jeffery nói, khó chịu ra mặt.

Mission vội vã bám theo ông ta. Cậu liếc lại nhìn cửa sổ một phát, thế rồi nhìn sang đám đông ồn ã chen lấn bên hàng rào tạm thời gần cửa. Một nhân viên kỹ thuật lại chỗ đám đông, mang theo một chiếc máy tính, dây nhợ được cuộn gọn gàng trên nóc, và một người phụ nữ tuyệt vọng phía sau hàng rào với tay ra như một người mẹ muốn được ôm lấy đứa con của mình.

"Thiên hạ bắt đầu tự mang máy tính của mình lên từ khi nào thế?" cậu hỏi, bởi lẽ nghề của cậu đã khiến cậu tò mò về cách mọi thứ lưu thông tới lui. Cậu cảm thấy như thể đây lại là một quy trình nữa mà những người khuân vác đã bị cho ra rìa. Roker kiểu gì cũng sẽ nổi cơn điên cho mà xem.

"Hôm qua. Wyck đã quyết định ông ta sẽ không cử nhân viên kỹ thuật của mình đi sửa chữa chúng nữa. Nói rằng làm thế này an toàn hơn. Ngoài kia trộm cướp nhan nhản mà lại không có đủ

nhân viên an ninh để cắt cử người bảo vệ."

Họ được vẫy tay cho qua cổng và cả hai im lặng rảo bước dọc các hành lang, mọi văn phòng đều đầy những âm thanh lách cách hay tiếng người tranh cãi. Mission nhìn thấy linh kiện điện tử và giấy nằm ngổn ngang khắp nơi. Cậu tự hỏi Rodny đang ở văn phòng nào và tại sao chẳng ai khác được có người mang đồ ăn đến. Có lẽ bạn cậu đang gặp rắc rối. Đúng vậy rồi. Điều đó giúp lý giải tất cả. Có khi nó đã lại giở một trò nghịch ngợm nào đấy. Họ có phòng giam trên tầng ba mươi tư không nhỉ? Cậu không nghĩ thế. Cậu sắp sửa hỏi Jeffery có phải Rodny đang bị ngồi nhà đá không thì ông nhân viên an ninh già dừng lại trước một cánh cửa thép hầm hố.

"Đây." Ông ta chìa cái khay ra cho Mission, và cậu ngậm lá thư giữa hai môi, đón lấy khay. Jeffery liếc nhìn ra sau, lấy thân mình chắn không cho Mission nhìn thấy bàn phím của cánh cửa, rồi nhập mã vào. Một chuỗi những tiếng cành cạch vang trong rầm cánh cửa nặng nề. Khốn kiếp, Rodny gặp rắc rối thật rồi chứ chẳng đùa. Thể loại buồng giam gì thế này?"

Cánh cửa vung mở vào trong. Jeffery chộp lấy cái khay và bảo Mission hãy đợi ở đó. Với vị bột sữa vẫn còn vương lại trên môi, Mission quan sát vị trưởng an ninh bước vào bên trong một căn phòng xem chừng khá sâu. Đèn đuốc bên trong nhấp nháy như thể đang có chuyện gì đó bất ổn, toàn đèn cảnh báo rực đỏ như chuông báo cháy. Jeffery cất tiếng gọi Rodny trong khi Mission cố gắng đưa mắt nhìn vòng qua người ông nhân viên an ninh để quan sát rõ hơn.

Chỉ thoáng sau là Rodny đã ra đến nơi, gần như thể nó đang đợi họ sẵn. Mắt nó mở to khi thấy Mission đứng đó. Mission cố gắng khớp miệng mình lại, cậu có thể cảm thấy nó đang há hốc ra khi cậu nhìn thấy bạn.

"Êu." Rodny kéo cho cánh cửa nặng nề mở thêm ra một chút và liếc nhìn dọc hành lang. "Mày đang làm gì ở đây thế?"

"Gặp mày tao cũng vui lắm," Mission nói. Cậu giơ lá thư ra. "Cụ Quạ gửi mày cái này."

“À, đến làm nhiệm vụ.” Rodny mỉm cười. “Mày ở đây trên cương vị một người khuân vác, đúng không? Không phải một người bạn à?”

Rodny mỉm cười, nhưng Mission có thể nhận thấy bạn cậu đang rất tã. Nó trông như thể đã không ngủ suốt mấy ngày rồi. Má nó lõm vào, có mấy quầng thâm dưới mắt, và một bộ râu mọc lởm chởm dưới cằm nó. Mái tóc mà Rodny một thời từng dày công chăm chút nay đã bị cắt ngắn. Mission liếc nhìn vào trong phòng, tự hỏi họ đang bắt nó làm gì trong này. Tất cả những gì cậu có thể thấy là một đống tủ kim loại cao màu đen. Chúng trải dài xa ngút tầm mắt, cách đều nhau chằn chặn.

“Mày đang học sửa tủ lạnh à?” Mission hỏi.

Rodny liếc nhìn ra sau vai mình. Nó cười phá lên. “Mấy cái cục đó là máy tính.”

Nó vẫn còn giữ nguyên cái giọng trịch thượng đó. Mission suýt nữa thì nhắc cho bạn nhớ rằng hôm nay là sinh nhật của cậu, rằng họ bằng tuổi nhau. Rodny là người duy nhất cậu cảm thấy muốn nhắc về chuyện ấy. Jeffery nôn nóng hắng giọng, có vẻ khó chịu với cuộc tán gẫu.

Rodny quay sang ông trưởng an ninh. “Bác có thể cho chúng cháu nói chuyện riêng một vài giây không?” nó hỏi.

Jeffery dịch trọng tâm, lớp da cứng trên đôi giày của ông ta kêu kin kít. “Cậu biết tôi không thể làm vậy mà,” ông ta nói. “Chỉ riêng cho phép vụ này chắc cũng sẽ đủ để tôi bị chửi một trận rồi.”

“Bác nói đúng.” Rodny lắc đầu như thể nó đáng lẽ không nên hỏi. Mission nghiền ngẫm cuộc trò chuyện ấy. Cho dù đã mấy tháng rồi chưa gặp, cậu cảm thấy Rodny vẫn như thuở nào. Nó đang gặp rắc rối vì lý do nào đó, có lẽ đang bị bắt thực hiện nhiệm vụ kinh khủng nhất trong bộ phận IT vì một câu nói hay hành động thô lỗ nào đó. Cậu mỉm cười trước ý nghĩ ấy.

Rodny bỗng dưng căng cứng người, như thể nó vừa nghe thấy một tiếng gì đó ở sâu trong phòng. Nó giơ một ngón tay lên với

mấy người kia và bảo họ đợi ở đó. “Chỉ một giây thôi,” nó nói, thế rồi vội vã chạy đi, đôi chân trần nện lên mặt sàn thép.

Jeffery khoanh tay lại và nhìn Mission từ đầu đến chân với vẻ không vui. “Hai cậu hồi nhỏ là hàng xóm của nhau à?”

“Đã đi học cùng nhau,” Mission nói. “Thế Rod đã làm gì vậy? Bác biết đấy, cụ Crowe hồi trước toàn bắt bọn cháu quét dọn toàn bộ khu Ổ và lau sạch bảng đen nếu bọn cháu trốn học. Hai đứa bọn cháu đã phải lau dọn chán chê.”

Jeffery soi xét cậu một lát. Và rồi khuôn mặt vô cảm của ông ta toét miệng cười nhăn nhở. “Cậu nghĩ rằng bạn cậu đang gặp rắc rối hả?” ông ta nói. Ông ta như sắp cười phá lên đến nơi. “Cậu trẻ à, cậu không mường tượng nổi đâu.”

Trước khi Mission kịp hỏi, Rodny đã quay trở lại, mỉm cười và hụt hơi.

“Xin lỗi nhé,” nó nói với Jeffery. “Cháu phải giải quyết vụ đó.” Nó quay sang Mission. “Cảm ơn mày đã ghé qua nhé. Gặp mày thật vui ghê.”

Có vậy thôi sao?

“Gặp mày tao cũng vui lắm,” Mission lắp bắp, lấy làm ngạc nhiên rằng chuyến thăm của họ lại chóng vánh đến thế. “Nào, đừng có khách sáo thế.” Cậu tiến tới định ôm bạn cũ, nhưng Rodny lại đưa tay ra. Mission nhìn nó một lúc, bối rối, tự hỏi phải chăng họ đã trở nên xa cách nhường ấy, nhanh chóng nhường ấy.

“Gửi lời chào của tao đến mọi người nhé,” Rodny nói, như thể nó nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ gặp lại bất kỳ ai trong số họ nữa.

Jeffery hắng giọng, tỏ vẻ khó chịu thấy rõ và chỉ muốn rời đi.

“Ừ,” Mission nói, chật vật giữ cho nỗi buồn không ngấm vào giọng mình. Cậu nắm lấy bàn tay bạn. Họ bắt tay như những người xa lạ, nụ cười trên khuôn mặt Rodny run rẩy, những nếp

gấp của tờ giấy được giấu trong lòng bàn tay nó đang cứa sâu vào tay Mission.

35

THẬT KỲ DIỆU LÀ Mission đã không làm rơi tờ giấy khi nó được chuyền cho cậu, thật kỳ diệu là cậu biết có gì đó không ổn, biết đường giữ kín miệng, biết đường không đứng đực ra đó như một kẻ ngốc trước mặt Jeffery và hỏi, "Ủa, cái gì thế này?" Thay vào đó, cậu nắm chặt mẩu giấy vo viên trong tay trên đường được dẫn trở lại trạm an ninh. Lúc họ đi gần đến cổng thì từ trong một văn phòng có người lớn tiếng gọi "Cậu khuân vác!"

Jeffery đặt một bàn tay lên trên ngực Mission, bắt cậu dừng lại. Họ quay người và một người đàn ông quen thuộc sải bước dọc hành lang đến chỗ họ. Đó là Wyck, trưởng bộ phận IT, người mà dân khuân vác gần như ai cũng nhẵn mặt. Cứ liên miên khiêng vác các máy tính hỏng và đã sửa khiến cho bộ phận Điều Phối Khu Trên ở tầng mười bận rộn chẳng kém gì bộ phận Điều Phối Khu Dưới tại tầng một trăm hai mươi khi bị bên Vật Tư quay như chong chóng. Mission đoán rằng điều ấy có lẽ đã thay đổi kể từ ngày hôm qua.

"Cậu trực hả, cậu trẻ?" Wyck ngắm nghía chiếc khăn của dân khuân vác buộc quanh cổ Mission. Gã là một người đàn ông cao lớn, với bộ râu gọn gàng và đôi mắt sáng quắc. Mission phải nghển cổ lên thì mới nhìn được vào mắt Wyck.

"Vâng, thưa bác," cậu nói, giấu tờ giấy Rodny gửi ra đằng sau lưng. Cậu lấy ngón cái ấn nó vào trong túi của mình, giống như một hạt giống gieo vào trong lòng đất. "Bác cần mang thứ gì ạ?"

"Đúng thế." Wyck ngắm nghía cậu một hồi, đưa tay vuốt râu. "Cậu là thằng cu nhà Jones, đúng không? Đứa không số."

Mission cảm thấy quanh cổ mình bất chợt nóng bừng lên khi nghe thấy tên gọi kia được sử dụng, ám chỉ việc cậu không được sinh ra nhờ trúng quay số. "Vâng, thưa bác. Là Mission ạ." Cậu đưa tay ra. Wyck bắt lấy.

"Ừ, ừ. Tôi học cùng lứa với bố cậu. Và tất nhiên là cả mẹ cậu

nữa.”

Gã dừng lại để cho Mission thời gian trả lời. Mission nghiến răng và chẳng nói gì cả. Cậu buông tay ra trước khi lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi của cậu có cơ hội trả lời thay.

“Giả sử tôi muốn chuyển một thứ mà không cần thông qua bộ phận Điều Phối.” Wyck mỉm cười. Răng gã trắng như phấn. “Và giả sử tôi muốn tránh cái chuyện kinh khủng như những gì xảy ra đêm qua, phía trên đây một vài tầng…”

Mission liếc nhìn sang Jeffery, bấy giờ có vẻ không quan tâm gì đến cuộc trò chuyện. Thật kỳ lạ khi nghe một người có chức có quyền đưa ra lời đề nghị thế này, đặc biệt là trước mặt một thành viên của bộ phận An Ninh, nhưng kể từ hồi kết thúc giai đoạn làm bóng đeo đến nay, Mission đã phát hiện ra một điều: tình hình chỉ ngày một trở nên tồi tệ hơn.

“Cháu không hiểu,” Mission nói. Cậu cưỡng lại ham muốn quay đầu xem họ còn cách cổng an ninh bao xa. Một người phụ nữ bước ra khỏi một văn phòng mạn dưới hành lang, đằng sau Wyck. Jeffery đưa tay ra dấu và cô dừng lại, giữ khoảng cách, tránh xa tầm tai.

“Tôi nghĩ cậu hiểu đấy, và tôi rất ưng sự thận trọng của cậu. Hai trăm tem phiếu để chuyển một kiện hàng đi sáu tầng từ bộ phận Vật Tư.”

Mission cố gắng giữ bình tĩnh. Hai trăm tem phiếu. Tiền công một tháng cho một công việc chỉ tốn nửa ngày. Cậu ngay lập tức sợ rằng đây là một bài kiểm tra gì đó. Có khi Rodny đã gặp rắc rối vì không qua nổi một bài tương tự.

“Cháu không biết nữa...” cậu nói.

“Đây là một lời đề nghị mở,” Wyck nói. “Người khuân vác tiếp theo đi qua đây cũng sẽ nhận được lời đề nghị tương tự. Tôi không quan tâm ai làm công việc đó, nhưng chỉ có một người nhận được tem phiếu.” Wyck giơ một bàn tay lên. “Cậu không cần phải trả lời tôi. Chỉ cần đến đó và yêu cầu gặp Joyce tại quầy bộ phận Vật Tư.

Nói với cô ta rằng cậu đang chạy hàng cho Wyck. Sẽ có một báo cáo giao hàng giải thích nốt phần còn lại.”

“Cháu sẽ nghĩ về vụ này, thưa bác.”

“Tốt.” Wyck mỉm cười.

“Còn gì nữa không ạ?” Mission hỏi.

“Không, không. Cậu có thể đi được rồi.” Gã gật đầu với Jeffery, và ông ta bừng tỉnh khỏi mảnh đất mộng mơ mình đã để đầu óc trôi dạt đến.

“Cảm ơn bác ạ.” Mission quay người lại và bám theo ông trưởng an ninh.

“À, chúc mừng sinh nhật nhé, cậu trẻ,” Wyck gọi với theo.

Mission liếc nhìn ra sau, không buồn nói cảm ơn, chỉ vội vã đuổi theo Jeffery băng qua cổng an ninh, qua đám đông và ra ngoài chiếu nghỉ, leo xuống hai vòng cầu thang, rồi cậu cuối cùng cũng thò tay vào túi để lấy tờ giấy Rodny gửi. Bị ám ảnh rằng mình có thể sẽ đánh rơi và nhìn nó nẩy khỏi cầu thang và văng ra ngoài lan can, cậu cẩn thận mở mẩu giấy ra. Nó trông giống cái loại giấy trộn tồi tàn mà cụ Crowe đã viết bức thư của cụ, vẫn các sợi tím đỏ lẫn với sợi xám thô ráp. Trong một khoảnh khắc, Mission sợ rằng đây là thư gửi đến cho Cụ Quạ chứ không phải cậu, có khi lại thêm mấy dòng nữa từ bài vè cũ. Cậu vuốt phẳng mảnh giấy. Một bên trống không; cậu lật lại để đọc mặt bên kia.

Nó không đề người nhận. Chỉ có hai từ, nhắc Mission nhớ đến cái cách mà nụ cười của bạn cậu run run khi họ bắt tay nhau.

Mission tự nhiên cảm thấy thật cô đơn. Có mùi cháy khét vương lại trên cây cầu thang, mùi khói pha trộn với mùi sơn từ các chữ vẽ bậy đang khô. Cậu cầm lá thư nhỏ và xé vụn nó thành những mẩu thậm chí còn nhỏ hơn. Cậu cứ xé mãi cho đến khi không còn gì để xé nữa, rồi rắc những bông hoa giấy xỉn màu qua lan can, cho chúng rơi lả tả xuống và biến mất vào khoảng không.

Bằng chứng đã biến mất, nhưng thông điệp vẫn còn đọng lại rất rõ ràng trong tâm trí cậu. Dòng chữ nguệch ngoạc vội vã, những đường thẫm màu do mép một đồng xu hay một chiếc thìa để khi nó được vạch trên tờ giấy, hai từ gần như không thể đọc nổi viết bởi bạn của cậu, một người chưa bao giờ cần đến ai hay yêu cầu bất cứ điều gì.

Cứu với.

Chỉ có vậy thôi.

36
Tháp giống 1

TÌM RA ĐÚNG CÁI THÁP giống cũng dễ thôi. Donald có thể nghiên cứu bản lược đồ cũ và nhớ cảnh mình từng đứng trên những ngọn đồi đó, nhìn xuống những vùng trũng rộng chứa từng cơ sở. Âm thanh của những chiếc xe địa hình rừ rừ tái hiện, bụi bay lên từng chùm trong khi xe xóc nẩy băng qua những dãy đồi nơi cỏ chưa mọc đến. Anh nhớ rằng họ hồi ấy có trồng cỏ trên những ngọn đồi, rơm và hạt giống rải khắp nơi, một nhiệm vụ mà về sau ngẫm lại thì thấy vừa thừa thãi, vừa đáng buồn.

Khi đứng trên cái sườn đồi trong trí nhớ đó, anh có thể hình dung ra phái đoàn Tennessee. Đó sẽ là tháp giống hai. Một khi đã nắm trong tay thông tin này, anh tìm hiểu sâu hơn. Phải mất công dò dẫm một chút thì mới nhớ cách chương trình máy tính hoạt động cách sàng lọc trong các cơ sở dữ liệu những kiếp đời từng sống. Nếu ta biết cách đọc, trong đó chứa đựng toàn bộ lịch sử của mỗi tháp giống, nhưng nó chỉ quay ngược về đến đó. Nó quay ngược về những cái tên bịa đặt, ngược về đến giai đoạn định hướng. Nó không vươn đến phần Di Sản trước đấy. Thế giới ngày xưa đã bị ẩn đằng sau những quả bom và một làn sương mù quên lãng.

Anh đã tìm được đúng tháp giống, nhưng tìm ra Helen có thể sẽ là một công việc bất khả thi. Anh hùng hục làm việc trong khi Anna hát trong phòng tắm.

Cô để mở cửa phòng tắm, hơi nước cuồn cuộn bốc ra. Donald ngó lơ điều mà anh tin là một lời mời gọi. Anh phớt lờ nỗi rộn ràng, khao khát, cái cảm giác hoóc môn dâng cao khi ở gần một người tình cũ sau nhiều thế kỷ thiếu hơi phụ nữ, và thay vào đó đi tìm kiếm vợ mình.

Có bốn ngàn cái tên trong thế hệ đầu tiên của tháp giống hai. Đúng bốn ngàn. Khoảng một nửa là nữ. Có ba Helen. Mỗi người đều có một bức ảnh nhòe nhiễu dùng làm thẻ căn cước lưu trên các máy chủ. Không một Helen nào có diện mạo trông giống những

gì anh nhớ về vợ mình, giống những gì anh *nghĩ* về cô. Nước mắt bỗng tuôn rơi. Anh lau đi, giận dữ với chính bản thân mình. Anna hát một bài ca buồn từ thời xa xưa trong nhà tắm, trong khi Donald lướt qua những bức ảnh bất kỳ. Sau một chục bức, khuôn mặt của những con người lạ mặt kia bắt đầu trộn vào với nhau và đe dọa bào mòn hình ảnh về Helen mà anh lưu giữ trong ký ức. Anh quay lại tìm kiếm theo tên. Chắc chắn anh sẽ đoán được tên cô chọn. Anh đã tự lấy tên Troy từ nhiều năm trước, một manh mối giúp đưa anh quay trở về với cô. Anh tin cô cũng sẽ làm như vậy.

Anh thử Sandra, tên mẹ cô, nhưng cả hai kết quả đều không đúng. Anh thủ Danielle, tên chị cô. Có một kết quả. Không phải cô.

Cô sẽ không nghĩ bừa ra một cái tên gì ngẫu nhiên đâu, phải không? Họ đã một lần bàn về việc mình có thể đặt tên gì cho con cái. Toàn là các vị nam và nữ thần, mới đầu chỉ là một trò đùa, nhưng Helen thích mê cái tên Athena. Anh thử tìm kiếm. Không có kết quả nào trong cái thế hệ đầu tiên kia cả.

Các ống nước kêu ken két khi Anna tắt vòi sen đi. Tiếng hát của cô lắng xuống thành ngân nga, một bài thánh ca cho đám tang họ sắp tham dự. Donald thử thêm vài cái tên nữa, nôn nóng muốn phát hiện ra điều gì đó, bất cứ điều gì. Anh sẽ tìm kiếm hằng đêm nếu buộc phải làm thế. Anh sẽ không ngủ cho đến khi đã tìm thấy cô.

“Anh có cần đi tắm trước lễ tang không?” Anna gọi với ra từ trong phòng tắm.

Anh suýt nữa thì nói rằng mình không muốn tham dự buổi tang lễ. Anh chỉ biết Victor là một người đáng sợ. cái ông già tóc bạc ở đối diện hành lang với anh, luôn luôn theo dõi, cung cấp thuốc, thao túng anh. Ít nhất thì sự tình trông có vẻ như vậy dưới tác động của cơn hoang tưởng trong ca trực đầu tiên của anh.

“Anh sẽ cứ đi như thế này thôi,” anh nói. Anh vẫn mặc bộ quần yếm màu be mà họ đã cấp cho ngày hôm trước. Anh lại lướt bừa qua những bức ảnh, bắt đầu từ vần đầu tiên trong bảng chữ cái. Còn tên gì khác nữa nhỉ? Anh sợ là mình sẽ quên mất cô trông như

thế nào. Hoặc là trong tâm trí anh cô sẽ trông ngày càng giống Anna. Anh không thể để chuyện đó xảy ra được.

"Tìm thấy gì không?"

Cô nhẹ chân tiến đến sau lưng anh và với lấy thứ gì đó trên bàn. Một chiếc khăn tắm quấn quanh ngực cô phủ xuống đến giữa đùi cô. Da cô ướt. Cô vơ lấy một chiếc lược và quay trở lại phòng tắm, vừa đi vừa ngân nga hát. Donald quên cả trả lời. Cơ thể anh phản ứng với Anna theo một kiểu khiến anh cảm thấy tức giận và tội lỗi vô cùng.

Anh tự nhắc nhở bản thân rằng mình vẫn còn đang kết hôn. Anh sẽ cứ như vậy cho đến khi biết chuyện gì đã xảy ra với Helen. Anh sẽ mãi mãi trung thành với cô.

Lòng trung thành.

Anh chợt nổi hứng tìm kiếm cái tên Karma.

Một kết quả. Donald ngồi thẳng dậy. Anh không lường được là sẽ lại có kết quả. Đó là tên con chó của họ, thứ gần với một đứa con nhất mà anh và Helen từng có. Anh cho hiển thị hình ảnh.

"Chắc tất cả chúng ta đều sẽ mặc mấy bộ trang phục kinh khủng này đến dự đám tang, đúng không?" Anna băng ngang qua bàn và vớ lấy mặt trước bộ quần yếm trắng của mình. Donald chỉ trông thấy nó qua khóe mắt ngấn lệ. Anh che miệng và cảm thấy người mình run lên bần bật với những tiếng nức nở cố nín. Trên màn hình, trong một ô vuông nhỏ đầy những điểm ảnh màu đen lẫn trắng nằm chính giữa một tấm thẻ làm việc, là vợ anh.

"Vài phút nữa anh sẽ sẵn sàng lên đường, đúng không?"

Anna lại biến vào trong phòng tắm, chải tóc. Donald chùi má, vị mặn đọng lại trên môi trong khi anh đọc.

Karma Brewer. Có mấy nghề nghiệp được liệt kê, mỗi nghề đều có kèm theo một tấm ảnh thẻ. *Giáo viên, Hiệu trưởng, Thẩm phán* - mỗi bức ảnh cô lại có thêm nhiều nếp nhăn, nhưng vẫn luôn giữ

cùng cái nụ cười nửa miệng. Anh mở hồ sơ đầy đủ ra, đột nhiên mường tượng ra cảnh mình được trực ca đầu tiên trong tháp giống một, được quan sát cuộc đời cô ngay sát bên cạnh, thậm chí có khi bằng cách nào đó còn có thể tiếp cận và liên lạc với cô. Một thẩm phán. Giấc mơ của cô là một ngày nào đó được trở thành thẩm phán. Donald khóc trong khi Anna hát, và qua làn nước mắt, anh đọc về cuộc sống không có anh của vợ.

Nó ghi là cô *đã kết hôn*, mới đầu thì không có gì kỳ quặc cả. Đã kết hôn, tất nhiên rồi. Kết hôn với anh. Cho đến khi anh đọc về cái chết của cô. Tám mươi hai tuổi. Gia quyến còn lại bao gồm Rick Brewer và hai đứa con, Athena và Mars.

Rick Brewer.

Bức tường và trần nhà như lõm vào trong. Donald cảm thấy ớn lạnh. Có thêm nhiều ảnh hơn. Anh lần theo các liên kết và giở đến các hồ sơ khác. Đến hồ sơ của người chồng.

“Mick,” Anna thì thầm đằng sau anh.

Donald giật mình quay lại, thấy cô đang đọc từ sau vai mình. Những giọt nước mắt đang dần khô chảy dài trên mặt anh, nhưng anh không quan tâm. Người bạn thân nhất của anh và vợ anh. Hai đứa con. Anh quay lại với màn hình và mở hồ sơ cô con gái ra. Hồ sơ của Athena. Có mấy bức ảnh chụp trong các sự nghiệp và giai đoạn khác nhau của cuộc đời cô. Cô sở hữu cái miệng của Helen.

“Donny. Làm ơn đừng.”

Một bàn tay đặt lên vai anh. Donald rụt người giũ nó đi và theo dõi một thước phim động được tạo ra từ những cú nhấp chuột liên hồi, xem đứa trẻ ấy trở thành một người hao hao giống vợ anh, cho đến khi những đứa con của chính cô gái này xuất hiện trong hồ sơ của cô.

“Donny,” Anna thì thầm. “Chúng ta đến đám tang muộn mất.”

Donald khóc. Tiếng nức nở xé tan người anh như thể anh là một tấm khăn giấy. “Muộn mất rồi,” anh gào lên. “Muộn mất một trăm

năm rồi.” Anh lắp bắp câu cuối, bị nỗi đau khổ xâm chiếm. Trên màn hình là đứa cháu gái không phải cháu gái của anh, còn một đứa chắt gái chỉ cách một cú nhấp chuột. Họ nhìn chằm chằm vào anh, tất cả bọn họ, không một ai mang đôi mắt của anh hết.

37

DONALD ĐI ĐẾN ĐÁM TANG của Victor trong trạng thái đờ đẫn. Anh đi thang máy trong im lặng, nhìn giày của mình nhấc lên đưa tới trong khi anh lảo đảo tiến về phía trước, nhưng thứ anh thấy ở tầng y tế hoàn toàn không phải một đám tang - đó là một buổi loại bỏ xác. Họ cất thi thể vào lại một cái khoang bởi lẽ họ không có đất để chôn cất người chết. Thức ăn trong tháp giống một đến từ các hộp thiếc. Thi thể của họ cũng quay trở lại nơi tương tự.

Donald được giới thiệu với Erskine, và ông tự động giải thích rằng cái xác sẽ không bị thối rữa. Chính những cỗ máy vô hình cho phép họ sống sót sau quá trình đông lạnh và làm cho nước tiểu khi mới thức dậy của họ có màu than sẽ giữ cho thi thể người chết mềm mại và tươi tắn như người sống. Mường tượng ra cảnh ấy chẳng dễ chịu gì. Anh quan sát người đàn ông mà mình từng biết là Victor được chuẩn bị cho quá trình đông lạnh.

Họ đưa cái xác dọc một hành lang và băng qua một biển toàn khoang lạnh. Donald nhận thấy khu đông lạnh là một nghĩa trang. Một mạng lưới gồm các cơ thể được đặt cho nằm duỗi thẳng, chỉ có một cái tên nhỏ bé miêu tả toàn bộ những gì nằm bên trong. Anh tự hỏi có bao nhiêu khoang trong số này chứa xác chết. Một số người hẳn phải đã chết trong lúc trực vì nguyên nhân tự nhiên. Một số hẳn phải đã trở nên suy nhược và tự sát như Victor đã làm.

Donald giúp những người kia đưa cái thây vào trong khoang. Chỉ có năm người bọn họ ở đấy, chỉ năm người được biết Victor đã chết như thế nào. Phải duy trì ảo tưởng rằng đang có ai đó đứng mũi chịu sào. Donald nghĩ về công việc vừa rồi của mình, ngồi bên bàn làm việc, đặt tay trên một cỗ xe không có bánh lái, giả vờ. Anh nhìn Thurman hôn lên bàn tay mình và ấn các ngón tay lên má Victor. Nắp khoang được đóng lại. Cái lạnh trong căn phòng làm hơi thở của họ hóa thành những làn sương.

Những người kia thay phiên nhau đọc diễn văn, nhưng Donald không chút quan tâm. Tâm trí anh đang vơ vẩn ở một nơi khác,

nghĩ về một người phụ nữ anh đã yêu từ lâu, về những đứa con anh chưa từng có. Anh không khóc. Anh đã khóc nức nở trong thang máy, trong khi Anna nhẹ nhàng ôm anh. Helen đã chết cách đây gần một thế kỷ. Một quãng thời gian còn lâu hơn thế đã trôi qua kể từ hồi anh để lạc cô trên ngọn đồi đó, kể từ hồi bỏ lỡ những tin nhắn của cô, kể từ hồi không thể liên lạc được với cô. Anh nhớ bài quốc ca và những quả bom rơi xuống như mưa. Anh nhớ Charlotte, em gái anh, cũng có mặt ở đó.

Em gái anh. Gia đình.

Donald biết Charlotte đã được cứu. Một ham muốn mãnh liệt xâm chiếm lấy anh. Anh muốn đi tìm cô và đánh thức cô, muốn hồi sinh một người nào đó anh yêu thương.

Erskine bày tỏ lòng tôn kính của mình. Chỉ có năm người bọn họ có mặt để tiếc thương người đàn ông đã giết hàng tỉ con người này. Donald cảm thấy Anna đứng bên cạnh mình và nhận ra cô chính là nguyên nhân không có đám đông nào ở đây cả. Chỉ năm người hiện đang có mặt biết rằng một người phụ nữ đã được đánh thức. Bố cô, bác sĩ Sneed - người đã thực hiện quy trình, Anna, Erskine - người mà cô nhắc đến như một người bạn, và anh.

Bản chất phi lý của việc Donald tồn tại, của tình trạng thế giới, cùng đổ ập xuống đầu anh trong buổi hội họp đó. Anh là kẻ lạc loài. Anh chỉ có mặt ở đây vì một cô gái mà mình từng hẹn hò hồi còn học đại học, một cô gái có bố là thượng nghị sĩ, người nhiều khả năng đã vì tình cảm cá nhân mà giúp anh đắc cử, đã kéo anh vào trong một kế hoạch sát nhân, và giờ thì đã kéo anh ra khỏi một cái chết giá băng. Tất cả những sự trùng hợp phi thường và những thành tựu tuyệt vời của cuộc đời anh biến mất trong nháy mắt. Thế vào chỗ chúng là dây khiển rối.

“Thật là một mất mát bi thảm.”

Donald bừng tỉnh khỏi dòng suy nghĩ và phát hiện ra buổi lễ đã kết thúc. Anna và bố cô đứng cách đó hai hàng khoang, thảo luận về chuyện gì đó. Bác sĩ Sneed đang lui cui dưới bệ khoang, bíp bíp chỉnh bảng điều khiển. Thế nên chỉ còn mình Donald đứng với Erskine, một người đàn ông gầy gò đeo kính và nói giọng Anh. Ông

soi xét Donald từ bên đối diện.

"Ông ta có trong ca trực của tôi," Donald nói một cách ngớ ngẩn, cố gắng giải thích lý do mình có mặt trong buổi tang lễ này. Anh chẳng thể nghĩ thêm được gì khác để nói về người đàn ông quá cố. Anh bước đến gần hơn và quan sát khuôn mặt bình thản bên trong qua ô cửa sổ nhỏ.

"Tôi biết," Erskine nói. Cái ông gầy gò kia, chắc ngoài sáu mươi, sáu lăm gì đó, chỉnh lại cặp kính trên chiếc mũi hẹp và cùng Donald nhìn qua ô cửa sổ nhỏ. "Cậu biết không, ông ấy khá thích cậu đấy."

"Tôi không biết. Ý tôi là... ông ta chưa bao giờ bảo với tôi như thế."

"Ông ấy kỳ lạ thế đấy." Erskine nhìn ngắm người quá cố với một nụ cười. "Có thể rất tài giỏi trong mảng đoán định suy nghĩ của người khác, chỉ có điều không thích giao tiếp với họ."

"Ông có biết ông ta từ hồi trước không?" Donald hỏi. Anh không rõ còn cách nào khác để đề cập đến chủ đề này. Giai đoạn *hồi trước* xem chừng là đề tài cấm kỵ với một số người, nhưng lại có những người điềm nhiên lôi nó ra bàn.

Erskine gật đầu. "Chúng tôi đã làm việc cùng nhau. Đúng ra thì trong cùng một bệnh viện. Chúng tôi cứ làm việc gần nhau mấy năm liền, cho đến khi tôi phát hiện ra vụ kia." Ông đưa tay ra và chạm vào kính, như thể nói lời tạm biệt cuối cùng với một người bạn cũ.

"Phát hiện gì cơ?" Anh láng máng nhớ Anna có nhắc đến điều tương tự.

Erskine liếc lên. Khi nhìn gần hơn, Donald có cảm tưởng cái ông này có khi đã lên tuổi bảy mươi rồi. Thật khó để khẳng định chắc chắn. Ông sở hữu phần nào cái vẻ trường sinh bất lão của Thurman, giống như một món đồ cổ trở nên láng bóng và không cũ thêm tí nào.

“Tôi chính là người đã phát hiện ra đại họa tiềm tàng,” ông nói. Nghe có vẻ giống một lời thú nhận tội lỗi hơn là một tuyên bố tự hào. Giọng ông đượm buồn. Ở dưới bệ khoang, bác sĩ Sneed hoàn tất điều chỉnh, đứng dậy và xin phép rời đi. Ông lái chiếc băng ca trống không về phía lối ra.

“Lũ rô bốt nano.” Donald nhớ ra; Anna đã nói như vậy. Anh nhìn Thurman tranh luận điều gì đó với con gái, cứ nện lia lịa nắm đấm vào lòng bàn tay, và một câu hỏi nảy ra trong óc anh. Anh muốn được nghe từ người khác. Anh muốn xem liệu những lời dối trá kia có ăn khớp với nhau không, xem liệu có phải chúng chứa đựng ít nhiều sự thật không.

“Ông là bác sĩ y khoa à?” anh hỏi.

Erskine cân nhắc câu hỏi ấy. Câu đó xem chừng cũng dễ trả lời thôi mà.

“Không hẳn,” ông nói, giọng đớt nặng. “Tôi *chế tạo* ra các bác sĩ y khoa. Những bác sĩ rất nhỏ.” Ông véo vào không khí và nheo mắt quan sát ngón tay của mình qua cặp kính. “Chúng tôi hồi ấy đang nghiên cứu cách giữ an toàn cho binh lính, cách chữa trị cho họ. Và rồi tôi phát hiện ra tác phẩm của ai đó trong một mẫu máu. Những cỗ máy nhỏ tìm cách làm điều ngược lại. Các cỗ máy được chế tạo để chống lại các cỗ máy của chúng ta. Một trận chiến vô hình đầy khốc liệt diễn ra ở nơi không ai có thể nhìn thấy. Chẳng bao lâu sau thì chỗ nào tôi cũng thấy cái lũ khốn nạn bé tí kia.”

Anna và Thurman đi về phía họ. Anna đội một chiếc mũ lưỡi trai, tóc buộc thành búi gồ lên rất rõ trên đỉnh. Nó chẳng giúp cô ngụy trang được mấy, có lẽ nếu nhìn từ xa thì may ra.

“Tôi muốn bữa nào hỏi ông về vụ đó,” Donald vội vã nói. “Có thể sẽ giúp ích được cho tôi... giúp tôi giải quyết cái vấn đề trong tháp giống mười tám.”

“Tất nhiên,” Erskine nói.

“Em cần phải quay lại,” Anna nói với Donald. Môi cô mím lại thành đường mỏng, khó chịu sau cuộc cãi vã với bố, và Donald

cuối cùng cũng thực sự thấu hiểu cô đang bị mắc kẹt như thế nào. Anh tưởng tượng cảnh phải sống nguyên một năm trời trong cái kho toàn trang thiết bị chiến tranh đó, với các manh mối bày la liệt trên chiếc bàn hoạch định binh lược, ngủ trên chiếc giường nhỏ kia, thậm chí còn không thể đi lên khu nhà ăn để nhìn ngắm những ngọn đồi và mây mù hay ăn một bữa cơm vào thời điểm do mình lựa chọn, phải nhờ người khác mang đến cho mình mọi thứ.

"Một lúc nữa tôi sẽ cùng chàng trai trẻ này đi lên trên tầng" Donald nghe thấy Erskine nói, bàn tay ông đặt lên vai Donald. "Tôi muốn trò chuyện với anh bạn nhà chúng ta đây."

Thurman nheo mắt nhưng vẫn đồng thuận. Anna siết chặt tay Donald lần cuối, liếc nhìn cái khoang và tiến về phía lối ra. Bố cô đi theo sau, cách cô vài bước chân.

"Đi với tôi nào." Hơi thở của Erskine làm mờ không khí. "Tôi muốn cho cậu gặp một người."

38

ERSKINE LUỒN LÁCH đi qua mạng lưới các khoang một cách có chủ đích, như thể ông đã đi tuyến đường này hàng chục lần rồi. Donald bám theo sau, xoa hai cánh tay cho ấm. Anh đã ở trong cái chốn chẳng khác nào hầm mộ đó quá lâu. Cái lạnh đang dần ngấm trở lại vào xương anh.

“Thurman cứ liên tục nói chúng ta vốn đã chết rồi,” anh nói với Erskine, đưa ra câu hỏi một cách trực diện. “Có thật là như vậy không?”

Erskine ngoái lại nhìn qua vai. Ông đợi Donald bắt kịp mình, ra điều đang cân nhắc câu hỏi này.

“Sao?” Donald hỏi. “Có phải vậy không?”

“Tôi chưa bao giờ thấy bản thiết kế nào có hiệu quả trăm phần trăm hết,” Erskine nói. “Ngay cả bản thân thành phẩm của chúng ta cũng còn chưa đến mức đấy, và mọi thứ của Iran và Syria còn thô sơ hơn hẳn. Nhưng mà Triều Tiên đã có một số thiết kế rất ổn. Tôi dám đặt tiền cược thủ phạm chính là họ. Những gì họ khi đó đã chế ra được có thể trừ khử hầu hết chúng ta. Phần đó thì đúng.” Ông tiếp tục băng qua cánh đồng những xác chết đang nằm ngủ. “Ngay cả những dịch bệnh nghiêm trọng nhất cũng tự mình chấm dứt,” ông nói, “thế nên thật khó để khẳng định chắc chắn. Tôi đã đề xuất triển khai các biện pháp đối phó. Victor đã đề xuất triển khai món này.” Ông dang hai tay chỉ cái đoàn người yên ắng.

“Và Victor đã thắng”

“Đúng vậy.”

“Ông có nghĩ là ông ta... cảm thấy lung lay tư tưởng không? Có phải đó là lý do...?”

Erskine dừng lại ở một khoang và đặt cả hai tay lên bề mặt băng giá của nó. “Tôi tin chắc rằng tất cả chúng ta đều cảm thấy lung

lay tư tưởng," ông buồn bã nói. "Nhưng tôi không nghĩ Vic từng có chút nghi ngờ nào về tính đúng đắn của nhiệm vụ này. Tôi không biết tại sao ông ấy lại làm cái việc sau chót mà mình đã làm kia. Thật không giống ông ấy."

Donald ngó vào bên trong cái khoang Erskine đã dẫn anh đến. Bên trong có một người phụ nữ tuổi trung niên, mí mắt cô ta bám đầy băng.

"Con gái tôi," Erskine nói. "Đứa con duy nhất của tôi."

Một khoảnh khắc im lặng bao trùm. Nhờ vậy mà tiếng ro ro khe khẽ của cả ngàn khoang chứa trở nên rõ hẳn.

"Khi Thurman đưa ra quyết định đánh thức Anna dậy, ước mơ duy nhất của tôi là được làm điều tương tự. Nhưng tại sao? Không có lý do gì để làm vậy, không cần đến chuyên môn của nó. Caroline là một kế toán viên. Ngoài ra, lôi nó khỏi giấc mơ của mình sẽ là một việc làm không công bằng."

Donald muốn hỏi liệu nó có bao giờ còn công bằng được không. Erskine trông đợi con gái mình sẽ thấy lại một thế giới như thế nào cơ chứ? Đến khi nào thì cô ta mới được thức dậy và trải nghiệm một cuộc sống bình thường? Một cuộc sống hạnh phúc?

"Khi tôi tìm thấy lũ rô bốt nano trong máu con bé, tôi biết đây là điều đúng đắn." Ông quay sang Donald. "Tôi biết cậu đang tìm kiếm câu trả lời, cậu trẻ ạ. Tất cả chúng ta đều vậy. Đây là một thế giới tàn nhẫn. Nó vốn luôn là một thế giới tàn nhẫn. Tôi đã dành cả đời để tìm cách làm cho nó trở thành một nơi tốt hơn, để vá víu cho mọi thứ lành lặn lại, mơ về một lý tưởng. Nhưng cứ mỗi một người như tôi thì lại có thêm mười kẻ ngoài kia tìm cách phá hoại mọi thứ. Và chỉ cần một kẻ trong số chúng gặp may thôi là xong."

Donald nhớ lại cái ngày Thurman đưa cho anh bản Trật Tự. Cuốn sách dày đó là điểm khởi đầu cho quá trình anh dấn sâu vào miền đất điên rồ này. Anh nhớ lại cuộc nói chuyện của họ trong căn phòng rộng lớn kia, cảm giác bị lây nhiễm, hoang tưởng rằng có thứ gì độc hại và vô hình đang xâm nhập cơ thể mình. Nhưng nếu điều Erskine và Thurman nói là sự thật thì anh đã bị nhiễm từ

trước đó rất lâu rồi.

“Ngày hôm đó ông không đầu độc tôi.” Anh rời mắt khỏi cái khoang và nhìn sang Erskine, nhận ra một điều. “Cuộc trò chuyện với Thurman, những tuần ông ta liên tục ngồi lì trong căn phòng đó họp hành. Đó không phải là ông đang tiêm nhiễm rô bốt cho chúng tôi.”

Erskine gật đầu rất khẽ. “Chúng tôi bấy giờ chỉ chữa cho cậu thôi.”

Donald cảm thấy một cơn giận dữ bất chợt bùng lên. “Thế thì tại sao không chữa cho *mọi người*?” anh hạch hỏi.

“Chúng tôi đã thảo luận vụ đó. Tôi cũng có cùng suy nghĩ như vậy. Đối với tôi, đó là một vấn đề mang tính kỹ thuật. Tôi muốn chế tạo các biện pháp đối phó, các cỗ máy để giết hết đám máy kia đi trước khi chúng động được đến chúng ta. Thurman cũng có những ý tưởng tương tự. Ông ta coi nó như một cuộc chiến vô hình, một cuộc chiến mà chúng ta rất cần chủ động tấn công kẻ thù. Như cậu thấy đấy, tất cả chúng tôi đều nhìn nhận nó theo kiểu những trận chiến mà mình đã quen chiến đấu. Tôi nhìn thấy nó trong huyết quản, Thurman thì thấy nó trong cuộc chiến ở nước ngoài. Chính Victor là người đã giúp cả hai chúng tôi tỉnh ra.”

Erskine rút một miếng vải từ túi áo ngực và tháo cặp kính của mình xuống. Ông vừa chùi vừa nói, tiếng ông được những bức tường thì thầm vọng lại. “Victor nói rằng sẽ không bao giờ có hồi kết. Ông ấy đem virus máy tính ra làm dẫn chứng, cách một con có thể chạy tràn lan khắp mạng và làm tê liệt hàng trăm triệu cỗ máy. Không sớm thì muộn, một cuộc tấn công bằng rô bốt nano nào đó sẽ lọt lưới, vượt ngoài tầm kiểm soát, và sẽ có nguyên một trận đại dịch được cấu thành từ các đoạn mã thay vì các chuỗi ADN.”

“Vậy thì sao? Chúng ta từng phải đối mặt với đại dịch rồi. Tại sao lần này lại khác?” Donald vung tay chỉ các khoang. “Nói tôi nghe thử xem kiểu gì mà giải pháp này lại có thể đỡ hơn cái vấn đề kia chứ?”

Mặc dù tức tối vô cùng, anh cũng nhận ra mình sẽ giận dữ hơn

đến nhường nào nếu được nghe điều này từ Thurman. Anh tự hỏi có phải họ đã gài mình, cho một người tử tế hơn, một người lạ mặt, kéo anh sang một bên và nói cho anh nghe những gì Thurman nghĩ anh cần nghe. Thật khó để mà không cảm thấy hoang tưởng về việc bị thao túng, không cảm thấy những sợi dây rối gắn vào khớp mình.

"Tâm lý học," Erskine đáp. Ông đeo lại kính lên mặt. "Victor giúp cả hai chúng tôi tỉnh ra với cái mảng này, cho chúng tôi hiểu lý do mà ý tưởng của chúng tôi sẽ không đời nào hiệu quả. Tôi sẽ không bao giờ quên cuộc trò chuyện ấy. Chúng tôi bấy giờ đang ngồi trong nhà ăn tại bệnh viện Walter Reed. Thurman có mặt ở đó để phát ruy băng, nhưng thực chất là để gặp hai người chúng tôi." Ông lắc đầu. "Trong đấy đông đúc lắm. Nếu có ai mà biết được những điều chúng tôi thảo luận..."

"Tâm lý học," Donald nhắc nhở ông. "Nói cho tôi nghe làm thế này tốt hơn kiểu gì đi. Cách này khiến cho *nhiều* người chết hơn."

Erskine bừng tỉnh, quay trở lại với hiện tại. "Chúng tôi đã sai ở ngay chính chỗ đó, giống hệt như cậu vậy. Hãy thử tưởng tượng mà xem điều gì sẽ xảy ra khi người ta lần đầu phát hiện ra rằng một trong những dịch bệnh này là đồ nhân tạo - thử tưởng tượng sự hoảng loạn, những cảnh bạo lực sẽ bùng nổ mà xem. Hồi kết sẽ khởi nguồn từ đấy. Một trận bão giết chết vài trăm người, gây thiệt hại mấy tỉ đô, và chúng ta làm gì?" Erskine đan những ngón tay của mình vào với nhau. "Chúng ta đoàn kết lại. Chúng ta hàn gắn các vết thương. Nhưng một quả bom khủng bố." Ông nhíu mày. "Một quả bom khủng bố gây ra thiệt hại tương tự, thế mà nó đẩy cả thế giới vào cảnh hỗn loạn."

Ông xòe rộng đôi bàn tay của mình ra. "Khi chỉ có Chúa để đổ lỗi, chúng ta tha thứ cho Người. Khi thủ phạm là đồng loại của chúng ta, chúng ta hủy diệt kẻ đó."

Donald lắc đầu. Anh không biết phải tin gì nữa. Nhưng rồi anh nghĩ về nỗi sợ hãi và cơn thịnh nộ từng dấy lên trong lòng khi anh nghĩ rằng mình bị nhiễm thứ gì đó trong căn phòng kia. Trong khi ấy, anh chưa bao giờ lấy làm lo lắng về hàng tỉ sinh vật bơi lúc nhúc trong ruột và đã bơi trong đấy kể từ ngày anh chào đời.

“Chúng ta không thể điều chỉnh gen thực phẩm mình ăn mà không bị nghi ngờ,” Erskine nói. “Chúng ta có thể lựa lọc cho đến khi một ngọn cỏ trở thành một trái bắp to đùng, nhưng chúng ta không thể làm điều đó một cách có *chủ đích*. Vic có đến hàng chục ví dụ như thế này. Vắc xin và miễn dịch tự nhiên, nhân bản vô tính và sinh đôi, thực phẩm biến đổi gen. Tất nhiên ông ấy nói hoàn toàn đúng. Phần nhân tạo chính là thứ sẽ gây ra sự hỗn loạn. Thiên hạ sẽ biết rằng đang có kẻ muốn trừ khử chúng ta, rằng có nguy hiểm tiềm ẩn trong bầu không khí chúng ta hít thở.”

Erskine dừng lại một lúc. Tâm trí của Donald quay cuồng.

“Cậu biết không, Vic từng có lần nói rằng nếu đám khủng bố kia mà có chút đầu óc, chúng sẽ chỉ đơn thuần thông báo về thứ mình đang nghiên cứu và sau đó ngồi rung đùi xem thiên hạ tự hủy hoại bản thân. Ông ấy nói rằng chỉ cần có vậy thôi, chỉ cần chúng ta biết rằng điều đó đang xảy ra, rằng tử thần có thể đến thăm bất kỳ ai trong số chúng ta một cách thầm lặng, tàng hình và vào bất cứ lúc nào.”

“Và vì vậy, giải pháp sẽ là *tự tay* đốt rụi tất cả sao?” Donald cào tay qua tóc, cố gắng diễn giải mọi chuyện. Anh nghĩ về một kỹ thuật chữa cháy bấy lâu nay luôn khiến anh cảm thấy khó hiểu, đó là đốt những vạt rừng lớn để ngăn lửa lan ra thêm. Và sau vụ ở Iran, khi các giếng dầu bị đốt cháy trong cuộc chiến đầu tiên, anh đã biết rằng đôi khi liều thuốc chữa trị duy nhất là kích nổ một quả bom, chiến đấu với biển lửa địa ngục bằng một thứ gì đó còn kinh khủng hơn.

“Tin tôi đi,” Erskine nói, “bản thân tôi cũng đã đưa ra những chống đối của riêng mình. Những chống đối bất tận. Nhưng tôi đã biết sự thật ngay từ đầu rồi, chỉ là tôi phải mất một thời gian thì mới có thể chấp nhận được nó. Thurman được thuyết phục một cách rất dễ dàng. Ông ta lập tức nhận ra rằng chúng ta cần phải rời khỏi hành tinh, bắt đầu lại từ đầu. Nhưng chi phí du hành lại quá lớn.”

“Tại sao phải du hành xuyên không gian,” Donald ngắt lời, “khi ta có thể du hành xuyên thời gian?” Anh nhớ lại một cuộc trò chuyện trong văn phòng của Thurman. Lão đã nói cho anh biết

những gì mình dự định ngay cái ngày đầu tiên ấy, nhưng Donald đã không để ý nghe.

Mắt Erskine mở lớn. “Đúng. Đó chính là lập luận của ông ta. Chắc là vì ông ta đã chứng kiến đủ cảnh binh biến rồi. Về phần mình thì tôi không sở hữu kinh nghiệm của Thurman hay sự... *xa cách* chuyên nghiệp của Vic. Chính phép so sánh với con virus máy tính, chính việc nhìn nhận lũ rô bốt nano này như một cuộc chiến tranh mạng mới đã khiến cho tôi sờn lòng. Tôi biết chúng có thể làm được những gì, có thể tự tái cấu trúc nhanh như thế nào, hay có thể gọi là tiến hóa nếu cậu muốn. Một khi đã bắt đầu, chúng sẽ chỉ dừng lại cho tới khi chúng ta không còn tồn tại nữa. Và thậm chí có lẽ ngay cả khi ấy chúng cũng không dừng. Mọi sự phòng thủ sẽ trở thành một bản vẽ thiết kế cho cuộc tấn công tiếp theo. Bầu không khí sẽ tràn ngập những đội quân vô hình. Chúng sẽ tạo thành những đám mây lớn, biến đổi và chiến đấu mà không cần đến vật chủ. Và một khi công chúng nhận ra điều này và *biết*...” Ông bỏ dở câu nói. ”

“Hoảng loạn,” Donald lẩm bẩm.

Erskine gật đầu.

“Ông nói rằng cuộc chiến có thể sẽ không bao giờ kết thúc, ngay cả khi chúng ta đã chết hết. Có phải vậy tức là chúng vẫn còn ở ngoài đó không? Lũ rô bốt nano ấy?”

Erskine liếc lên trần nhà. “Hiện tại không chỉ mình con người là đang bị thanh lọc khỏi thế giới bên ngoài đâu, nếu đó là điều cậu muốn hỏi. Nó đang được thiết lập lại. Tất cả các thí nghiệm của chúng ta đang được loại bỏ. Chúa phù hộ, sẽ phải một thời gian rất lâu nữa chúng ta mới nghĩ đến chuyện thực hiện lại chúng.”

Donald nhớ lại giai đoạn định hướng, nhớ rằng các ca trực sẽ kéo dài năm trăm năm cả thảy. Nửa thiên niên kỷ sống dưới lòng đất. Sẽ cần thanh lọc đến tận mức độ nào vậy? Và có thứ gì ngăn cản họ ngựa quen đường cũ không? Làm sao mà bất kỳ ai trong đám bọn họ loại bỏ được những mối nguy hiểm tiềm tàng đây? Một khi đã để lửa cháy loang ra ngoài hộp thì không thể có chuyện nhét nó vào trở lại được.

“Cậu hỏi tôi rằng Victor có hối hận gì không…” Erskine ho vào trong nắm tay và gật đầu. “Tôi nghĩ rằng ông ấy đã có lần cảm thấy một điều gần giống như vậy. Ông ấy có nói với tôi một điều trong lúc sắp sửa trực xong ca thứ tám hoặc thứ chín gì đó của mình, tôi không nhớ ca nào. Tôi nghĩ lúc bấy giờ mình đang chuẩn bị vào trực ca thứ sáu. Chuyện xảy ra ngay sau khi hai người bọn cậu làm việc cùng nhau, sau cái vụ việc kinh khủng với tháp giống mười hai…”

“Ca trực đầu tiên của tôi,” Donald nói, khi Erskine xem chừng đang muốn nhớ ra số ca. Anh muốn đế thêm rằng đó là ca trực duy nhất của anh.

“Vâng, tất nhiên.” Erskine điều chỉnh lại cặp kính của mình. “Tôi tin chắc rằng cậu biết ông ấy đủ rõ để hiểu rằng ông ấy không thường xuyên thể hiện cảm xúc của mình.”

“Ông ta rất khó đọc vị,” Donald đồng ý. Anh gần như không biết tí gì về người đàn ông mình vừa giúp chôn cất.

“Thế nên tôi tin cậu sẽ đánh giá cao điều này. Chúng tôi lúc ấy đang đi thang máy cùng nhau, thế rồi Vic quay sang tôi và nói rằng ngồi ở bàn mình và chứng kiến những gì chúng tôi gây ra cho những người ở bên kia hành lang mới khó khăn làm sao. Tất nhiên ý ông ấy muốn nói cậu. Những người ở vị trí của cậu.”

Donald cố gắng tưởng tượng cảnh người đàn ông mình từng biết nói ra một câu như vậy. Anh muốn tin điều đó.

“Nhưng đó không phải điều thực sự để lại ấn tượng mạnh cho tôi. Tôi chưa bao giờ thấy ông ấy buồn hơn khi nói những lời sau. Ông ấy nói…” Erskine đặt một tay lên trên khoang. “Ông ấy nói rằng khi ngồi đó, quan sát mấy người như cậu làm việc tại bàn, dần biết nhiều hơn về các cậu… ông ấy thường xuyên nghĩ rằng thế giới sẽ trở thành một nơi tốt đẹp hơn nếu có những người như cậu nắm quyền điều hành.”

“Những người như tôi ấy à?” Donald lắc đầu. “Thế tức là sao?”

Erskine mỉm cười. “Tôi đã hỏi ông ấy đúng cái câu đó. Ông ấy

đáp lại rằng làm điều mình biết là chính xác, là hợp lý và logic, đó là cả một gánh nặng." Erskine miết một bàn tay trên bề mặt khoang như thể làm thế ông sẽ chạm được vào con gái mình bên trong. "Nhưng mọi thứ sẽ đơn giản hơn biết bao nhiêu, sẽ tốt đẹp hơn cho tất cả chúng ta biết bao nhiêu, nếu thay vì thế, chúng ta có những người đủ can đảm để làm điều *đúng đắn*."

39

ĐÊM HÔM ẤY, Anna đến bên anh. Sau một ngày đờ đẫn và suy nghĩ quanh quẩn về cái chết, ăn những bữa ăn do Thurman mang xuống và không nếm thấy vị gì, quan sát cô lắp đặt máy tính cho anh và trải những tập hồ sơ ghi chú ra, cô đến bên anh trong bóng tối.

Donald phản đối. Anh cố đẩy cô ra. Cô ngồi trên mép giường và giữ cổ tay anh trong khi anh khóc và mỗi lúc một yếu hơn. Anh nghĩ về câu chuyện của Erskine, về ý nghĩa của việc làm điều đúng đắn thì hơn là làm điều chính xác, về sự khác biệt giữa chúng. Anh nghĩ về điều ấy trong khi một cô người yêu cũ nằm vắt lên người anh, tay đặt sau gáy anh, gò má trên vai anh, nằm áp vào anh trong khi anh khóc.

Anh thầm nghĩ giấc ngủ kéo dài cả một thế kỷ đã làm cho mình trở nên yếu đuối. Giấc ngủ kéo dài cả một thế kỷ và việc biết được rằng Mick và Helen đã có cả một cuộc đời bên nhau. Anh tự nhiên cảm thấy tức giận với Helen vì đã không chung tình, vì đã không ở vậy, vì đã không nhận được tin nhắn của anh và gặp anh trên quả đồi.

Anna hôn lên má anh và thì thầm rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi. Những giọt nước mắt mới chảy dài xuống mặt Donald khi anh nhận ra rằng anh trái ngược hoàn toàn với những gì Victor đã nghĩ về mình. Anh là một kẻ thảm hại vì đã ước rằng vợ mình sẽ chịu cảnh cô đơn để một trăm năm sau anh có thể ngủ ngon giấc khi đêm buông. Anh là một kẻ thảm hại vì đã không muốn cô có được niềm an ủi ấy, trong khi bản thân thì lại cảm thấy đỡ hơn rất nhiều trước những cái đụng chạm của Anna.

“Anh không thể,” anh thì thầm, tính ra đã cả chục lần rồi.

“Suỵt,” Anna nói. Cô vuốt tóc anh ra sau trong bóng tối. Và hai người bọn họ bên nhau trong căn phòng đó, nơi các cuộc chiến tranh được triển khai. Họ bị mắc kẹt cùng nhau với những thùng vũ khí, với súng và đạn, và cả những thứ còn nguy hiểm hơn gấp

bội.

40
Tháp giống 18

VỪA TIẾN VỀ PHÍA BỘ PHẬN Điều Phối Khu Giữa, Mission vừa trăn trở suy nghĩ xem phải làm gì cho Rodny. Cậu cảm thấy lo sợ cho bạn mình nhưng lại bất lực, không thể giúp đỡ gì. Cánh cửa nó bị giam đằng sau khác hẳn mọi cánh cửa cậu từng thấy: dày và chắc, sáng loáng và đáng sợ. Nếu rắc rối đứa bạn cậu đã gây ra mà có thể được đo lường bằng cách họ giam giữ nó...

Cậu rùng mình không dám tiếp tục nghĩ theo hướng đó. Chỉ mới vài tháng trôi qua kể từ lần lau chùi cuối cùng. Mission đã có mặt ở đó, đã mang một phần bộ đồ từ bộ phận IT lên, một trải nghiệm ám ảnh hơn cả mang một cái xác đi chôn. Xác chết ít nhất còn được đặt trong các túi màu đen mà các bác sĩ pháp y sử dụng. Bộ đồ lau chùi là một kiểu túi khác, được thiết kế để một người còn sống bò vào và bị ép phải chết trong đấy.

Mission nhớ nơi họ đã nhận món đồ kia. Đó là một căn phòng ở cùng hành lang nơi Rodny đang bị giam giữ. Chẳng phải chính bộ phận đó cũng chịu trách nhiệm tổ chức các ca lau chùi ư? Cậu rùng mình. Chỉ cần lỡ mồm lỡ miệng một câu thôi là có thể bị tống ra ngoài đó, thối rữa trên những ngọn đồi, và thằng bạn Rodny nhà cậu thì trứ danh hay bô bô cái mồm theo kiểu nguy hiểm rồi.

Đầu tiên là mẹ cậu, giờ thì đến lượt bạn thân của cậu. Mission tự hỏi bản Hiệp Ước nói gì về việc tình nguyện đi lau chùi thay cho người khác, hay liệu nó có đả động tí gì đến chuyện ấy không. Thật đáng ngạc nhiên là cậu lại có thể sống trong khuôn khổ những điều luật của một tài liệu cậu chưa bao giờ đọc. Cậu chỉ giả định rằng những người khác, tức tất cả những người giữ chức giữ quyền, đều đã đọc, và tin tưởng rằng họ tuân thủ theo những quy tắc của nó.

Trên tầng năm mươi tám, một chiếc khăn của dân khuân vác buộc vào lan can dẫn xuống lọt vào mắt cậu. Nó cũng có hoa văn màu xanh giống như chiếc khăn buộc quanh cổ cậu, nhưng lại có viền màu đỏ tươi của giới thương nhân. Nhiệm vụ vẫy gọi, xua tan

những suy nghĩ bấy giờ đang chẳng dẫn đến đâu hết. Mission tháo chiếc khăn ra và lần mò miếng vải tìm kiếm con dấu của thương nhân kia. Đây là khăn của Drexel, cái ông bốc thuốc mạn dưới hành lang. Hàng nhẹ và tiền cũng bèo, bình thường là thế. Nhưng ít nhất đây là hàng đi xuống, trừ phi Drexel lại một lần nữa buộc bừa lan can.

Mission chỉ thèm được xuống đến bộ phận Điều Phối Khu Giữa, nơi mình sẽ được tắm rửa và có quần áo mới để thay, nhưng nếu có ai trông thấy cậu bỏ qua một chiếc khăn làm hiệu trong khi túi đeo thì lép kẹp, cậu sẽ bị Roker và những người khác mắng. Cậu vội vã vào bên trong, tìm đến nhà của Drexel, thầm cầu nguyện rằng đây không phải một mớ thuốc cần được đưa đến vài chục căn hộ riêng lẻ. Chỉ cần nghĩ đến điều đó thôi là chân cậu đã nhức nhối rồi.

Khi Mission đẩy mở cánh cửa kẽo cà kẽo kẹt của Drexel, ông thầy lang bấy giờ đang đứng bên quầy. Drexel là một người đàn ông to lớn với bộ râu bờm xờm và cái đầu đang dần hói, một nhân vật thường trực tại khu giữa. Nhiều người tìm đến với ông ta hơn là đến bác sĩ, mặc dù Mission không chắc đó là một sự lựa chọn khôn ngoan. Thường thì nhân vật hứa hẹn nhiều nhất mới là người được lĩnh tem phiếu, chứ không phải nhân vật khiến mọi người khỏe lên.

Một nhóm người trông có vẻ ốm yếu ngồi trên ghế phòng chờ của Drexel, sụt sịt ho. Mission cảm thấy muốn lấy khăn che miệng mình lại. Thay vì làm vậy, cậu kín đảo nín thở và chờ đợi trong khi Drexel rắc đầy bột nghiền vào một miếng giấy vuông nhỏ, gấp lại gọn gàng rồi đưa cho người phụ nữ đang đợi. Người phụ nữ kia đẩy một vài tem phiếu qua quầy. Khi cô ta đã đi, Mission quẳng chiếc khăn hiệu lên trên chỗ tiền.

“A, Mish. Gặp mày tao vui ghê, cu ạ. Nhìn mày vẫn cứ khỏe như vâm.” Drexel vuốt râu và mỉm cười, những chiếc răng vàng nhô ra từ các búi râu rủ xuống.

“Cháu cũng thế ạ,” Mission lịch sự nói, liều mạng hít một hơi. “Có gì cho cháu không?”

“Có đây. Chờ tao một giây.”

Drexel biến mất đằng sau một bức tường toàn những kệ chứa đầy bình và lọ tí hon. Ông thầy lang tái xuất hiện với một bao tải nhỏ. “Thuốc cho khu bên dưới,” ông ta nói.

“Cháu có thể mang chúng đến bộ phận Điều Phối Khu Giữa và bảo chuyển chúng đi từ đó,” Mission nói với ông ta. “Cháu vừa mới hết ca xong.”

Drexel nhíu mày và xoa râu. “Chắc thế cũng được. Và bộ phận Điều Phối sẽ gửi hóa đơn cho tao chứ?”

Mission chìa một bàn tay ra. “Nếu bác chịu bo,” cậu nói.

“Ừ, sẽ có bo. Nhưng chỉ khi mày giải được một câu đố.” Drexel dựa vào quầy, nó như xệ hẳn xuống dưới trọng lượng của ông ta. Mission chẳng muốn một lần nữa phải nghe ông già đố rồi không được trả công. Drexel luôn có cớ để giữ tem phiếu ở lại quầy của mình.

“Rồi,” ông thầy lang bắt đầu vào đề, đưa tay vuốt râu. “Bên nào nặng hơn, một túi đựng đầy ba mươi lăm cân lông, hay một túi đựng đầy ba mươi lăm cân đá?”

Mission không lưỡng lự, đưa luôn ra câu trả lời. “Túi lông, cậu tuyên bố. Cậu đã nghe câu này rồi. Câu đố ấy là món tủ của dân khuân vác, và cậu đã nghĩ về nó đủ lâu trong quá trình di chuyển giữa các tầng để có thể đưa ra được câu trả lời của riêng mình, không phải điều hiển nhiên.

“Sai!” Drexel rống lên, ngúc ngoắc một ngón tay. “Không phải là đá...” Mặt ông ta sa sầm lại. “Đợi đã. Mày vừa mới nói lông à?” Ông ta lắc đầu. “Không, cu ạ, chúng nặng *nh*ư *nhau*.”

“Phần bên trong có trọng lượng như nhau,” Mission nói với ông ta. “Túi lông sẽ phải to hơn. Bác nói rằng cả hai đều đựng đầy, thế tức là túi một bên sẽ lớn hơn, làm từ nhiều vật liệu hơn, và chính vì vậy mà nó nặng hơn.” Cậu đưa tay ra. Drexel đứng đó, bặm râu một lúc, chưng hửng bởi chính trò chơi mình bày ra.

Một cách đầy miễn cưỡng, ông ta lấy hai phiếu từ chỗ cái cô hồi năy trả và đặt chúng vào tay Mission. Mission nhận lấy và nhét bao thuốc vào trong túi của cậu trước khi buộc chặt nó lại.

“Cái túi to hơn...” Drexel lẩm bẩm trong khi Mission vội vã bỏ đi, bước qua chỗ băng ghế, lại nín thở trên đường đi ra, mấy viên thuốc kêu lọc xọc trong túi cậu.

Vẻ bực bội của ông thầy lang còn đáng giá hơn khoản tiền bo, nhưng Mission trân trọng cả hai. Tuy nhiên, cảm giác vui sướng ấy dần nhạt phai trong quá trình cậu leo xuống theo đường xoắn ốc, băng qua một tháp giống đầy căng thẳng. Cậu thấy các phó cảnh sát trên một chiếu nghỉ, tay đặt trên súng của mình, tìm cách xoa dịu mấy người hàng xóm đang gây gổ. Kính trên khung cửa sổ nhìn vào trong một cửa hàng ở tầng bốn mươi hai đã bị đập vỡ và được che lại bằng một tấm nhựa. Mission khá chắc nó mới bị đập vỡ gần đây. Một người phụ nữ trên tầng bốn mươi bốn ngồi bên lan can vục mặt trong lòng bàn tay khóc nức nở, và Mission nhìn mọi người đi ngang qua chỗ cô ta mà không buồn dừng lại. Bản thân cậu cũng đi xuống, cây cầu thang run rẩy, những dòng chữ vẽ bậy trên các bức tường cảnh báo cậu về những điều sắp xảy đến.

Khi đến bộ phận Điều Phối Khu Giữa, cậu thấy nó yên tĩnh đến lạ thường. Cậu đi qua các phòng phân loại với những gian kệ cao chứa đầy hàng hóa cần giao và đi thẳng đến quầy chính. Cậu sẽ để gói hàng hiện tại của mình lại đó và chọn công việc tiếp theo trước khi thay đồ và tắm. Katelyn bấy giờ đang trực tại quầy. Không có người khuân vác nào khác xếp hàng. Có thể họ đang dưỡng thương. Hoặc đi xem gia đình mình có ổn không trong thời buổi bạo lực dạo này.

“Chào chị, Katelyn.”

“Mish.” Chị mỉm cười. “Trông mày vẫn còn lành lặn ra phết.”

Cậu cười phá lên và sờ mũi, bấy giờ vẫn còn đau. “Cảm ơn nhé.”

“Cam vừa mới tạt qua, hỏi mày đang ở đâu.”

“Thế ạ?” Mission lấy làm ngạc nhiên. Cậu cứ tưởng thằng bạn mình sẽ nghỉ một ngày với khoản tiền thưởng của bà bác sĩ pháp y. “Nó có nhận khuân vác gì không ạ?”

“Có. Nó yêu cầu nhận bất cứ thứ gì cần mang xuống mạn bộ phận Vật Tư. Tâm trạng vui vẻ hơn bình thường, mặc dù nó trông có vẻ bực bội vì không được tham gia chuyến phiêu lưu đêm qua. "

“Nó đã nghe về vụ đó rồi à?” Mission lướt qua danh sách giao hàng. Cậu đang tìm kiếm món hàng nào đó cần mang lên trên. Cụ Crowe sẽ biết phải xử lý vụ Rodny ra sao. Biết đâu cụ sẽ có thể hỏi thị trưởng xem nó đang bị trừng phạt vì tội gì, còn nói đỡ cho nó được nữa.

“Đợi đã,” cậu nói, liếc lên nhìn Katelyn. “Chị bảo nó có tâm trạng vui vẻ là sao vậy? Và nó đang xuống bộ phận *Vật Tư* ạ?” Mission nghĩ về công việc mà Wyck đã đề nghị với cậu. Trưởng bộ phận IT đã nói rằng Mission sẽ không phải người cuối cùng nhận được lời đề nghị đó. Có khi cậu cũng không phải người *đầu tiên*. “Ban nãy Cam từ đâu về thế ạ?”

Katelyn liếm ngón tay và lật giở cuốn sổ cũ. “Tao nghĩ lần giao hàng cuối cùng của nó là mang một chiếc máy tính bị hỏng lên trên...”

“Cái thằng ranh con.” Mission đập lên quầy. “Chị có bất cứ thứ gì cần mang xuống không? Có thể là mang đến bộ phận Vật Tư hoặc Hóa Chất?”

Chị kiểm tra máy tính, ngón tay nhoay nhoáy gõ lách cách, phần người còn lại bất động hoàn toàn. “Hiện tại chúng ta đang ít việc lắm,” chị nói với vẻ biết lỗi. “Tao có một thứ cần mang từ bộ phận Cơ Khí *lên trên* bộ phận Vật Tư. Hai mươi cân. Không cần vội. Hàng vận chuyển tiêu chuẩn.” Chị nhìn Mission ở phía bên kia quầy, xem cậu có hứng thú không.

“Em sẽ nhận,” cậu nói. Nhưng cậu không định đi thẳng xuống bộ phận Cơ Khí. Nếu guồng chân lên mà chạy, có khi cậu sẽ đến được bộ phận Vật Tư trước Cam và thực hiện cái ca giao hàng kia cho Wyck. Đó chính là giải pháp mà cậu đang tìm kiếm. Thứ cậu

muốn không phải là chỗ tiền, mà là một cái cớ để quay lại tầng ba mươi tư nhận tiền lương, một cơ hội nữa để gặp Rodny, xem bạn của cậu cần giúp đỡ kiểu gì, xem nó thực sự đang vướng phải chuyện gì.

41

MISSION ĐI XUỐNG trong thời gian kỷ lục. Cũng đỡ cái là chẳng có mấy người qua lại, nhưng việc cậu không bắt gặp Cam trên đường không phải một dấu hiệu tốt. Thằng kia hẳn đã đi trước rất lâu. Hoặc thế, hoặc Mission đã gặp may mắn và đã đi vượt qua cậu ta trong khi cậu ta rời cầu thang để đi vệ sinh.

Mission tạm dừng một lúc trên chiếu nghỉ bên ngoài bộ phận Vật Tư, lấy hơi và chấm mồ hôi trên cổ. Cậu vẫn chưa tắm. Có lẽ sau khi tìm thấy Cam và xử lý xong ca giao hàng kia trong bộ phận Cơ Khí, cậu sẽ tắm táp và nghỉ ngơi tử tế. Bộ phận Điều Phối Khu Dưới sẽ có quần áo cho cậu thay, sau đó cậu sẽ có thể tính toán xem phải làm gì về vụ Rodny. Có quá nhiều chuyện cần phải suy nghĩ. Thật may mắn là nhờ vậy cậu khỏi phải nghĩ đến sinh nhật của mình.

Bên trong bộ phận Vật Tư, cậu thấy một nhúm người đang đợi ở quầy. Không thấy bóng dáng Cam đâu cả. Nếu thằng kia mà đến và rời đi rồi, thì cậu ta hẳn là đã phóng rất nhanh, và món hàng cần giao chắc chắn đang được tiếp tục mang xuống. Mission nhịp chân chờ đến lượt mình. Một khi đã ra đến quầy, cậu yêu cầu gặp Joyce, giống như Wyck đã dặn. Người trực chỉ vào một người phụ nữ đẫy đà tóc tết thành những bím dài ở đầu kia quầy. Mission nhận ra cô ta. Người này chịu trách nhiệm xử lý dòng vận chuyển của nhiều thiết bị được đánh dấu dành riêng cho bộ phận IT. Cậu đợi cho đến khi cô ta xong việc với khách hàng của mình, sau đó hỏi xem có bất kỳ món hàng nào dưới tên Wyck cần đem giao không.

Cô ta nheo mắt nhìn cậu. “Chỗ bộ phận Điều Phối mấy cậu bị lỗi à?” cô ta hỏi. “Bàn giao xong cái đó rồi.” Cô ta vẫy tay mời người xếp hàng đằng sau.

“Cô có thể cho cháu biết nó đang đi đâu không ạ?” Mission hỏi. “Cháu được cử đến đây để thay ca cho đứa kia. Nó... mẹ của nó đang bị bệnh. Người ta không rõ liệu bác ấy có qua khỏi không.”

Mission nhăn mặt trước lời nói dối ấy. Người phụ nữ phía sau quầy bĩu môi không tin.

“Làm ơn đi ạ,” cậu nài nỉ. “Chuyện này thực sự rất quan trọng đấy.”

Cô ta lưỡng lự. “Nó được chuyển xuống một căn hộ cách đây sáu tầng. Tôi không có số nhà chính xác. Nó được ghi trên báo cáo giao hàng.”

“Cách đây sáu tầng” Mission biết cái tầng ấy. Một trăm mười sáu là khu dân cư, ngoại trừ một vài cửa hàng không mấy hợp pháp hoạt động chui trong vài căn hộ. “Cảm ơn ạ,” cậu nói. Cậu vỗ lên quầy và vội vã đi về phía lối ra. Dù sao thì nó cũng nằm trên đường đến bộ phận Cơ Khí. Có thể cậu đã chậm chân, để vuột vụ giao hàng của Wyck, nhưng cậu vẫn có thể đề nghị Cam cho mình đến lãnh tiền công thay nó, bù lại thì cậu sẽ trả cho nó một tem phiếu nghỉ phép. Hoặc cậu có thể đơn thuần nói thẳng thừng với nó rằng một người bạn cũ đang gặp rắc rối, và cậu cần vượt qua cổng an ninh. Nếu không, cậu sẽ phải chờ bộ phận IT gửi một yêu cầu xuống Điều Phối và tranh làm người đầu tiên nhận việc. Và cậu sẽ phải hy vọng rằng Rodny có chừng ấy thời gian.

Đang lúc cậu vừa xuống đến tầng thứ tư, trong đầu vẫn thầm lập ra cả chục kế hoạch kiểu như vậy, thì vụ nổ xảy ra.

Cầu thang lớn rung chuyển như thể vừa bị ném sang một bên. Mission va người vào lan can và suýt chút nữa thì lộn cổ ra ngoài. Cậu quấn tay quanh thanh thép rung bần bật và giữ thật chặt.

Có một tiếng thét, một tràng tiếng rên rỉ. Cậu thò đầu ra vùng không gian bên ngoài lan can, quan sát chiếu nghỉ dưới đó hai tầng vặn mình rời ra khỏi cầu thang chính. Kim loại lanh lảnh rít rú khi bị rứt toạc và rơi xuống vực thẳm.

Có đến hơn một cơ thể rơi xuống theo nó. Những hình hài bé dần quay mòng mòng giữa không trung.

Mission dứt mắt khỏi cảnh ấy. Bên dưới cậu một vài bậc thang, một người phụ nữ vẫn còn đang bò lồm cồm, ngước cặp mắt

hoang dại và sợ hãi lên nhìn Mission. Có một tiếng rầm xa xăm, tít tận bên dưới.

Cháu không biết gì đâu, cậu muốn nói vậy. Ánh mắt cô ta mang câu hỏi tương tự cái đang nện thình thịch trong hộp sọ của cậu, ong ong vì tiếng nổ. *Cái quái gì vừa xảy ra vậy? Có phải hồi kết đây không? Nó đã bắt đầu rồi ư?*

Cậu tính chuyện chạy lên, tránh xa vụ nổ, nhưng đang có tiếng la hét vọng đến từ bên dưới, và một người khuân vác có nghĩa vụ giúp đỡ những người gặp cảnh ngộ khó khăn ở cầu thang. Cậu đỡ người phụ nữ kia đứng lên và bảo cô ta hãy chạy lên cao. Bấy giờ mùi hăng hắc của một thứ gì đó cùng khói mù đã bắt đầu tràn ngập không khí. "Đi đi," cậu thúc giục, rồi lao xuống, lội ngược dòng người bất chợt dồn lên trên. Cam ở dưới đó. Trong tâm trí rúng động của Mission, địa chỉ mà bạn cậu chuyển gói hàng đến và nơi vụ nổ xảy ra vẫn chỉ đang là một sự trùng hợp.

Chiếu nghỉ bên dưới nhung nhúc toàn người là người. Cả người dân lẫn các chủ cửa hàng chen chúc nhau ngoài cửa và tranh giành chỗ bên lan can để có thể quan sát đống đổ nát dưới đó một tầng. Mission chen chúc qua, gào thét tên Cam, để mắt tìm kiếm bạn mình. Một cặp vợ chồng dơ dáy lảo đảo bước lên chiếu nghỉ đông nghịt với đôi mắt trống rỗng, ôm nhau và nắm chặt lấy lan can. Cậu không thấy Cam ở đâu cả.

Cậu chạy hùng hục xuống, quành năm lần quanh cột trụ trung tâm, đôi chân bình thường rất lanh lẹ của cậu loạng choạng va vấp trên những bậc thang trơn trượt, vòng quanh, vòng quanh. Đó là cái tầng Cam đang xuống, đúng không? Cách đó sáu tầng. Tầng một trăm mười sáu. Nó sẽ ổn thôi. Nó chắc chắn phải ổn. Rồi cảnh tượng những người bổ nhào giữa không trung vụt lóe lên trong tâm trí Mission. Cậu biết mình sẽ không bao giờ quên một hình ảnh như thế. Chắc chắn Cam không nằm trong số đó. Thằng đấy làm gì cũng toàn đến muộn hoặc sớm, không bao giờ đúng giờ hết.

Cậu quành nốt lần cuối cùng, và nơi đáng lẽ là chiếu nghỉ tiếp theo lại chỉ còn là một khoảng trống. Lan can cây cầu thang xoắn khổng lồ đã bị giật đứt. Một vài bậc thang xệ xuống khỏi cột trụ trung tâm, và Mission có thể cảm thấy một thứ gì đó lôi kéo mình

về phía rìa mép, khoảng trống cào cấu lên người cậu. Chẳng có gì ở đó để ngăn cậu ngã nhào xuống. Cậu cảm thấy lớp thép dưới giày mình thật trơn trượt.

Phía bên kia một khoảng trống đầy thép gãy toác và vẹo vọ, ô cửa dẫn vào tầng một trăm mười sáu đã biến mất. Thế vào vị trí của nó là một nhúm xi măng vụn và những thanh sắt sẫm màu oằn ra ngoài như những bàn tay vươn ra với lấy chiếu nghỉ đã biến mất. Bụi trắng rơi xuống từ trần bên trong đống đổ nát. Khó tin thay, có những âm thanh vọng đến từ đằng sau bức màn bụi: tiếng ho và tiếng hét. Gào la kêu cứu.

“Người khuân vác!” ai đó hét lên từ phía bên trên.

Mission cẩn thận nhích ra mép những bậc thang dốc và cong vênh. Cậu nắm vào phần lan can đã bị rút đi. Sờ vào thấy ấm. Cậu rướn người ra, quan sát đám đông ở chiếu nghỉ liền kề phía trên đầu mình, cách đó mười lăm mét, tìm kiếm người đã gọi mình.

Ai đó đưa tay chỉ khi trông thấy cậu nghiêng người ra, khi trông thấy chiếc khăn quanh cổ cậu.

“Nó kia kìa!” một người phụ nữ rú lên, một trong những người mang cặp mắt điên dại đã loạng choạng đi qua chỗ cậu trong lúc cậu vội vội vàng vàng chạy xuống, một trong những người sống sót.

“Chính thằng khuân vác kia là thủ phạm!” bà ta hét.

42

MISSION QUAY NGƯỜI bỏ chạy trong khi cây cầu thang bị đám đông tràn xuống làm rung lên ầm ầm và lanh ca lanh canh. Cậu lảo đảo phóng xuống, một tay chạm cây cột trụ bên trong, dõi mắt dò tìm lúc lan can xuất hiện lại. Quá nhiều phần lan can đã bị rút đi. Thiệt hại đã khiến cho cây cầu thang không còn ổn định. Cậu không biết tại sao mình lại bị truy đuổi. Phải đi hết một vòng cầu thang thì lan can mới tái xuất hiện cho cậu thấy an toàn khi phóng với tốc độ như vậy. Cũng phải mất chừng ấy thời gian thì cậu mới nhận ra rằng Cam đã chết. Bạn của cậu đã giao một kiện hàng, và bây giờ thì nó đã chết. Nó và nhiều người khác nữa. Chỉ thoáng thấy chiếc khăn xanh của cậu, ai đó ở trên hẳn đã nghĩ chính Mission là người giao kiện hàng kia. Suýt chút nữa thì điều ấy đã là sự thật.

Lại có thêm một đám đông nữa ở chiếu nghỉ một trăm mười bảy. Những khuôn mặt đẫm nước mắt, một người phụ nữ run rẩy, vòng tay ôm lấy thân mình, một người đàn ông che mặt, tất cả đều đang nhìn lên hoặc xuống vùng bên ngoài lan can. Họ đã nhìn thấy đống đổ nát rơi nhào qua. Mission vội vã chạy tiếp. Bộ phận Điều Phối Khu Dưới ở tầng một trăm hai mươi là chốn nương náu an toàn duy nhất giữa cậu và bộ phận Cơ Khí. Cậu guồng chân phóng xuống đó, đúng lúc ấy thì một tiếng hét lanh lảnh từ phía trên ập đến quá nhanh.

Mission giật mình và suýt nữa thì ngã lăn xuống khi cái người kêu gào kia bay vèo về phía mình. Cậu đợi ai đó nhào vào mình từ đằng sau, nhưng âm thanh kia phóng vút qua ở bên ngoài lan can. Một người khác. Rơi xuống, vẫn còn sống và đang la hét, lao thẳng xuống đáy vực thẳm. Những bậc thang lỏng lẻo và vùng không gian trống phía trên đã lấy mạng một trong những người đang đuổi theo cậu.

Cậu tăng tốc, rời khỏi cây cột trụ phía trong để bám vào phần lan can bên ngoài, nơi các bậc thang cong rộng và bằng phẳng hơn, nơi lực lao xuống kéo cậu bám sát vào thanh thép. Ở đây, cậu có thể di chuyển nhanh hơn. Cậu cố gắng không nghĩ về chuyện sẽ

xảy ra nếu mình gặp phải một khoảng thép trống Cậu cắm đầu cắm cổ chạy, khói cay sè mắt, tiếng leng keng và rầm rầm vang lên từ bàn chân của chính cậu cũng như những người khác ở trên, mới đầu cậu vẫn không nhận ra làn khói mù mịt trong không khí không bốc ra từ đống đổ nát mà cậu đã bỏ lại đằng sau. Chỗ khói khắp xung quanh cậu đang bốc *lên trên*.

43
Tháp giống 1

BỮA SÁNG BAO GỒM trứng bột và khoai tây vụn của Donald đã nguội lạnh từ lâu. Anh hiếm khi chạm vào chỗ thức ăn do Thurman và Erskine mang xuống, thay vào đó toàn ăn mớ đồ nhạt thếch trong những hộp bạc không nhãn mác mà anh đã phát hiện ra trong những thùng được niêm chân không ở nhà kho. Vấn đề không chỉ nằm ở niềm tin - mà ở sự chống đối, cảm giác mạnh mẽ vì được tự mình quyết định sự sống còn của bản thân. Anh xiên một khối thạch màu vàng cam mà anh cho rằng từng có thời là một phần của quả đào và bỏ nó vào miệng. Anh nhai, chẳng nếm thấy gì cả. Anh giả vờ nó có vị đào.

Phía bên kia chiếc bàn rộng, Anna hí hoáy chỉnh các núm vặn trên bộ đài của mình và xì xụp nhấp một cốc cà phê nguội ngắt. Cả núi dây điện dẫn từ một chiếc hộp đen vào máy tính của cô, có tiếng nhiễu lẹt xẹt khe khẽ vang khắp phòng

“Thật tệ là chúng ta không thể tìm được kênh nào hay ho hơn,” Donald rầu rĩ nói. Anh xiên thêm một miếng quả bí ẩn nữa bỏ vào miệng. Anh tự nhủ đây là xoài để cho có vẻ đa dạng.

“Không có kênh nào là hay nhất,” cô nói, ý muốn nhắc đến cái hy vọng tháp giống bốn mươi cùng hàng xóm láng giềng nhà nó sẽ tiếp tục im hơi lặng tiếng. Cô đã cố gắng giải thích rằng mình đang tìm cách cô lập bất kỳ người sống sót nào, mặc dù khó có khả năng có ai còn sống, nhưng Donald chẳng hiểu gì mấy. Một năm trước, tháp giống bốn mươi được cho là đã xâm nhập hệ thống. Họ cho rằng thủ phạm là một trưởng bộ phận IT nổi loạn. Không ai khác có thể đủ am tường và giữ quyền truy cập cần thiết để thực hiện một kỳ tích như vậy. Vào thời điểm nguồn cấp dữ liệu máy quay bị cắt, mọi biện pháp phòng ngừa đã bị cắt đứt. Họ đã cố gắng triệt tiêu tháp giống đó, nhưng không có cách nào xác minh liệu họ thành công hay không. Rõ ràng là những nỗ lực này đã thất bại khi bóng tối bắt đầu lan sang các tháp giống khác.

Thurman, Erskine và Victor đã được đánh thức theo đúng quy

định, từng người một. Các biện pháp phòng ngừa khác không mang lại hiệu quả gì, và Erskine lấy làm lo lắng rằng vụ xâm nhập đã tiến đến cấp độ lũ rô bốt nano, rằng các cỗ máy trong không khí đang được tái lập trình, rằng mọi thứ đều đang có nguy cơ đổ bể. Sau khi uốn lưỡi đủ đường, Thurman đã thuyết phục được hai người kia rằng Anna có thể giúp họ. Hồi còn ở MIT, cô nghiên cứu về hòa phối sóng vô tuyến; công nghệ sạc từ xa; khả năng chiếm quyền điều khiển các thiết bị điện tử qua điện đàm.

Cô rồi sẽ có thể nắm quyền điều khiển cơ chế đánh sập ở các tháp giống bị xâm nhập. Donald vẫn gặp ác mộng khi nghĩ về chuyện đó. Trong lúc cô mô tả quá trình ấy, anh đã nghiên cứu bản lược đồ treo trên tường của một tháp giống tiêu chuẩn. Anh mường tượng ra những vụ nổ giúp tháo tung các lớp bê tông nặng giữa các tầng, khiến cho chúng đổ từ trên xuống như những quân cờ domino, nghiền nát tất cả mọi thứ cũng như mọi người kẹp ở giữa. Những khối bê tông dày đến mười mét bị tháo rời để biến cả một xã hội thành đống đổ nát. Ngay từ đầu, những tòa nhà dưới lòng đất này đã được thiết kế để có thể bị đánh sập như bất cứ tòa nhà nào khác - và điều ấy có thể thực hiện được từ xa. Donald thấy riêng việc cần đến một biện pháp phòng ngừa như vậy cũng đã là bệnh hoạn chẳng kém gì độ tàn nhẫn của biện pháp đó.

Tất cả những gì còn sót lại của các tháp giống kia giờ chỉ là tiếng rít và lạch xạch phát ra từ những bộ đàm đã chết của chúng, một điệp khúc của những bóng ma. Các trưởng tháp giống trong các cơ sở còn lại thậm chí còn chưa được nghe kể về thảm họa. Sẽ không có dấu X đỏ nào trên lược đồ của họ để ám ảnh quãng đời còn lại của những con người ấy. Các trưởng tháp giống vốn rất ít liên lạc với nhau. Mối quan ngại lớn hơn cả là để cho hoảng loạn lan rộng.

Nhưng Victor đã biết. Và Donald nghi ngờ rằng nguyên nhân khiến ông tự kết liễu đời mình chính là gánh nặng khổng lồ này chứ không phải bất kỳ giả thuyết nào mà Thurman đưa ra. Thurman ngưỡng mộ khối óc nghe bảo là thiên tài của Victor đến nỗi cứ chăm chăm tìm kiếm lý do đằng sau vụ tự tử, một nguyên nhân mang tính âm mưu. Donald thì nghiêng về giả thuyết là ông đã nhận ra một điều đáng buồn, rằng nhân loại đã bị đẩy đến bên bờ vực tuyệt chủng bởi những kẻ điên rồ nắm chức nắm quyền

hùa theo nhau, ai cũng nghĩ rằng những người còn lại biết mình đang đi đâu.

Anh nhấp nước cà chua từ một cái hộp mà anh đã phải đâm thủng, rồi với lấy hai mảnh giấy nằm giữa đống ghi chú và báo cáo phủ kín như thảm xung quanh bàn phím của mình. Yếu tố quyết định số phận của tháp giống mười tám được cho là nằm đâu đó trong hai trang này. Chúng là hai bản sao của cùng một báo cáo. Một là bản in gốc của báo cáo về sự sụp đổ của tháp giống mười hai mà anh đã viết từ lâu. Donald gần như chẳng nhớ đã viết nó. Và giờ khi đã săm soi bản báo cáo quá lâu, anh chẳng còn hiểu được gì trong đó nữa, chẳng khác nào một từ trở nên vô nghĩa khi bị lặp đi lặp lại liên tục.

Bản còn lại có các ghi chú Victor đã viết nguệch ngoạc. Ông đã sử dụng một cây bút mực đỏ, và ai đó ở tầng trên đã xoay xở in được ra một tấm màu này để cho cả hai phiên bản trở nên dễ đọc hơn. Tuy nhiên, khi sao lại màu đỏ ấy, họ cũng đã kèm theo một lớp sương mịn cùng vài giọt máu của ông lên giấy. Những vết tích ấy là lời nhắc nhở đầy ghê rợn về việc bản báo cáo đã nằm ở trên bàn của Victor trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời ông.

Sau ba ngày nghiên cứu, Donald bắt đầu nghi ngờ rằng bản báo cáo chỉ là một mẩu giấy vụn, không hơn không kém. Nếu không thì tại sao lại đi viết lên trên nó? Ấy nhưng Victor đã nhiều lần nói với Thurman rằng chìa khóa để dập tắt tình trạng bạo lực trong tháp giống mười tám nằm ngay tại đó, trong báo cáo của Donald. Victor đã đòi lôi Donald ra khỏi giấc ngủ đông, nhưng không thể lôi kéo được Erskine hay Thurman về phe mình. Vì vậy, tất cả Donald có là đây: lời của một người quá cố do một kẻ dối trá kể lại.

Kẻ dối trá và người quá cố - hai loại người không biết nói sự thật.

Mảnh giấy in mực đỏ và mấy vết máu màu gỉ sắt chẳng giúp ích được là bao. Tuy nhiên, có một vài dòng nghe cũng hợp lý. Chúng gợi cho Donald nhớ đến cách cái trò bói tử vi có thể đoán trúng một vài điều mơ hồ lớt phớt, khiến cho mớ nhảm nhí còn lại trở nên uy tín.

Viết in đậm và đầy chắc chắn ngay chính giữa bản báo cáo là dòng chữ *Người vẫn nhớ*. Donald không khỏi nghĩ rằng câu này nói về anh và khả năng kháng thuốc của anh. Chẳng phải Anna đã nói Victor thường xuyên nhắc đến anh đó sao, rằng ông muốn cho anh thức để kiểm tra hay thẩm vấn? Những dòng suy ngẫm khác cũng mơ hồ và kinh khủng chẳng kém. Đây *chính là lý do*, Victor đã viết vậy. Và còn: *Dấu chấm hết cho tất cả*.

Ông muốn ám chỉ lý do vụ tự tử của mình hay lý do cho vụ bạo lực đang xảy ra ở tháp giống mười tám? Và dấu chấm hết cho tất cả cái gì?

Xét trên nhiều phương diện, chu kỳ bạo lực trong tháp giống mười tám cũng chỉ giống như những gì diễn ra ở các nơi khác. Nếu không kể đến chuyện nó nghiêm trọng hơn thì đây vẫn chính là cái chu kỳ vùng lên và lụi tàn của quần chúng, mỗi thế hệ nổi loạn chống lại thế hệ trước, một chu kỳ biến động đẫm máu cứ mười lăm hoặc hai mươi năm lại diễn ra một lần.

Victor đã viết nhiều về chủ đề này. Ông đã để lại các báo cáo về đủ mọi thứ, từ hành vi của linh trưởng cho đến các cuộc chiến tranh của thế kỷ hai mươi và hai mươi mốt. Có một bản báo cáo Donald thấy đặc biệt ghê rợn. Nó mô tả chi tiết quá trình động vật linh trưởng trưởng thành và tìm cách lật đổ bố chúng, những con đực đầu đàn. Nó kể về những con tinh tinh giết trẻ con, những con đực bắt con non khỏi tay mẹ chúng và đưa lên cây, thế rồi lần lượt rứt toác tay chân khỏi cơ thể nhỏ bé của chúng. Victor đã viết rằng hành động này khiến cho con cái động dục trở lại. Nó dọn chỗ cho thế hệ tiếp theo.

Donald khó lòng tin nổi bất cứ điều nào trong cái mớ đấy. Anh thậm chí còn cảm thấy chật vật hơn khi tìm cách diễn giải một bản báo cáo về thùy trán và thời gian cần thiết để chúng phát triển ở người. Có khi đây là mấu chốt quan trọng để làm sáng tỏ một bí ẩn nào đấy. Hoặc có thể đó chỉ là những lời mê sảng của một người đàn ông đang dần mất trí - hoặc một người đã tìm thấy lương tâm của bản thân và ý thức được mình đã gây ra chuyện gì cho thế giới.

Donald nghiên cứu báo cáo cũ của mình và rà soát các ghi chú

của Victor, tìm kiếm câu trả lời. Anh hình thành một sinh hoạt mà Anna đã thành thạo từ lâu. Họ ngủ, ăn và làm việc. Họ nốc cạn các chai scotch vào ban đêm, từng ngụm cay sè một, và để mặc chúng đứng đấy như những ống khói nhà máy giữa sơ đồ các tháp giống. Vào buổi sáng, họ thay phiên nhau tắm. Anna thì cứ trơ trẽn phô bày cơ thể trần trụi, còn Donald thì chỉ mong cô đừng làm như vậy. Sự hiện diện của cô đã trở thành một thứ hơi men từ quá khứ, và Donald bắt đầu hình thành một thực tại mới trong tâm trí: anh và Anna đang cùng nhau thực hiện một dự án bí mật; Helen bấy giờ đang ở Savannah; Mick liên tục bỏ lỡ các cuộc họp; Donald không thể gọi được cho ai trong hai người vì điện thoại của anh không hoạt động.

Điện thoại của anh luôn luôn không hoạt động. Chỉ cần một tin nhắn gửi được đi trót lọt vào ngày diễn ra hội nghị thôi là Helen bây giờ đã có thể ở trong khu đông lạnh, say ngủ trong khoang của mình. Anh đến thăm cô giống như Erskine đến thăm con gái mình. Họ sẽ lại một lần nữa được ở bên nhau sau khi tất cả các ca trực đã kết thúc.

Trong một phiên bản khác của cùng giấc mơ ấy, Donald mường tượng ra cảnh mình leo qua được quả đồi kia và sang phía bên Tennessee. Những quả bom phát nổ giữa không trung những con người hoảng sợ nhào xuống cái lỗ của mình; một cô bé cất giọng hát đầy trong trẻo. Trong mộng tưởng này, anh và Helen cùng biến xuống dưới lòng đất. Họ có con cái cháu chắt và được chôn cất bên nhau.

Những giấc mơ như thế ám ảnh anh mỗi khi anh cho phép Anna chạm vào người mình, nằm trên giường mình một tiếng trước khi đi ngủ, chỉ có mỗi tiếng thở của cô, đầu cô đặt trên ngực anh, hơi thở của cả hai người đầy mùi rượu. Anh sẽ nằm đó và chịu đựng, lấy làm khổ sở trước sự dễ chịu mà bàn tay cô đặt trên cổ anh mang lại, và chỉ ngủ thiếp đi sau khi cô trở nên khó chịu do phải nằm chật chội và đã quay trở lại giường mình.

Vào buổi sáng, cô sẽ hát trong khi tắm, hơi nước cuồn cuộn phà vào phòng chiến lược, trong khi Donald quay trở lại với công việc nghiên cứu. Anh sẽ đăng nhập vào máy tính của cô, nơi anh có thể lục lọi các tập tin trong thư mục cá nhân của Victor. Anh có thể

thấy mốc thời gian các tập tin này được tạo ra, thời điểm truy cập cũng như tần suất những lần truy cập ấy. Một trong những tập tin lâu nhất và được mở gần đây nhất là một danh sách xếp hạng tất cả các tháp giống. Số mười tám nằm ở ngay gần đầu, nhưng đây là xếp hạng theo mức độ rắc rối hay đáng giá thì anh lại chẳng rõ. Và tại sao lại phải xếp hạng chúng? Để phục vụ mục đích gì?

Anh cũng sử dụng máy tính của Anna để tìm kiếm em gái Charlotte. Cô không được liệt kê trong danh sách các khoang bên dưới, cũng không tồn tại dưới bất kỳ cái tên hay hình ảnh nào mà anh có thể tìm thấy. Nhưng cô đã ở đó trong suốt quãng thời gian định hướng. Anh nhớ cô đã bị dẫn đi với những người phụ nữ khác và đưa vào giấc ngủ. Bây giờ cô như thể đã biến mất. Nhưng biến đi đâu mới được cơ chứ?

Có quá nhiều câu hỏi. Anh nhìn chằm chằm vào hai bản báo cáo, trong khi cái tiếng nhiễu kinh khủng, vô hồn vọng ra từ đài, sức nặng của toàn bộ chỗ đất đá đè lên người, và anh bắt đầu tự hỏi liệu mình có đang săm soi ghi chú của Victor một cách quá sát sao hay không, liệu mình về sau có đi đến một kết thúc tương tự ông hay không.

44

KHI KHÔNG THỂ NHÌN các ghi chú thêm nữa, Donald đi dạo giữa những khẩu súng và máy bay điều khiển từ xa trong nhà kho, một hành động nay đã trở thành thông lệ của anh. Đây là cách anh trốn chạy tiếng đài nhiễu lẹt xẹt và không gian chật chội là ngôi nhà tạm bợ của bọn họ, và chính trong những lúc đi như thế, anh gần như có thể giải tỏa đầu óc khỏi những giấc mơ, khỏi chai scotch đêm trước, và khỏi mớ cảm xúc hỗn độn đối với Anna đang bắt đầu nảy sinh trong anh.

Chủ yếu, anh đi dạo như vậy nhằm diễn giải ý nghĩa của cái thế giới mới này. Anh chẳng hiểu kế hoạch Thurman và Victor đã vạch ra cho các tháp giống là gì. Năm trăm năm dưới lòng đất, sau đó thì sao? Donald cực kỳ muốn biết. Và đó mới là lúc anh thực sự cảm thấy mình như đang còn sống: khi anh hành động, khi anh đang đào bới tìm câu trả lời. Cái cảm giác mạnh mẽ mong manh ấy cũng hệt như những gì anh từng cảm thấy khi không uống các viên thuốc của họ, khi làm những ngón tay mình nhuốm màu xanh lét và đưa lưỡi liếm các vết loét hình thành bên trong má.

Trong những chuyến lang thang vô mục đích này, anh lục lọi mở thùng nhựa nhiều vô kể đặt kín trên sàn và tường của căn phòng khổng lồ kia. Anh tìm thấy cái thùng chứa khẩu súng bị mất, khẩu mà anh cho rằng Victor đã đánh cắp. Chỗ niêm chống khí đã bị phá và những khẩu súng khác bên trong nồng nặc mùi dầu. Anh phát hiện ra một số thùng chứa những bộ đồng phục gấp gọn và các bộ đồ giống như thứ phi hành gia vẫn mặc, niêm kín trong những túi nhựa dày hút chân không; mấy thùng khác thì chứa mũ bảo hộ với kính vòm lớn và vòng cổ kim loại. Có đèn pin với ống kính màu đỏ, thực phẩm và bộ dụng cụ y tế, ba lô, hàng bao viên đạn, vô số thiết bị và vật dụng khác mà anh chỉ có thể đoán mò công dụng. Anh đã tìm thấy một bản đồ cán màng chống nước trong một thùng, một biểu đồ thể hiện năm mươi tháp giống. Có những đường màu đỏ tỏa ra từ các tháp giống, mỗi tháp giống một đường, và quy tụ lại tại một điểm duy nhất ở đằng xa. Donald đã lấy ngón tay lần theo những đường thẳng ấy, giơ tấm bản đồ lên để đón ánh đèn tràn ra từ văn phòng phía xa. Anh đã suy đoán

trăn trở thế rồi đành trả nó trở lại vị trí cũ, những manh mối của một bí ẩn mà anh không thể xác định được.

Lần này, anh dừng lại giữa chừng để thực hiện một bài nhảy bật người trong lối đi rộng giữa những chiếc máy bay điều khiển từ xa đang nằm ngủ. Mới hai ngày trước thôi bài tập thể dục hãy còn khó khăn, nhưng nó khiến cái lạnh trong huyết quản anh như tan chảy. Và càng cố ép mình tập, anh như càng tỉnh táo và hoạt bát hơn. Anh thực hiện bảy mươi lăm phát nhảy, hơn hôm qua mười phát. Sau khi lấy hơi, anh hạ người xuống đất để xem mình có thể chống đẩy được bao nhiêu lần với mớ cơ bắp teo tóp. Và chính ở đây, vào ngày thứ ba bị giam cầm, khi mặt chỉ đang cách phần sàn thép có hai phân rưỡi, anh phát hiện ra thang cất cánh, một cánh cửa gara cao chưa đến eo anh nhưng đủ rộng để sải cánh của mấy chiếc máy bay điều khiển từ xa ẩn bên dưới tấm bạt qua lọt.

Donald đứng dậy từ tư thế chống đẩy đến gần cánh của thấp. Toàn bộ khu nhà kho tù mà tù mù, và bức tường này tối đen như mực. Anh đang tính đi lấy một chiếc đèn pin thì nhìn thấy cái tay cầm màu đỏ. Với một cú kéo, cánh cửa gợn sóng trượt lên trên, rút vào tường. Donald bò lồm cồm, tìm hiểu cái khoang sâu tầm bốn mét. Anh không thể mò thấy nút bấm hay cần gạt gì dọc các bức tường, không có phương thức gì để vận hành thang.

Lấy làm tò mò, anh bò ra kiếm đèn pin. Khi quay lại, anh phát hiện ra một cánh cửa khác trên bức tường tối thẫm. Donald vặn thử tay cầm và thấy nó không bị khóa, đằng sau là một hành lang tù mù. Anh mò mẫm tìm công tắc đèn và những bóng đèn trên cao chập chờn bật lên. Anh khẽ khàng bước vào trong rồi kéo cánh cửa đóng lại sau lưng.

Hành lang kéo dài năm mươi bước chân và dẫn đến một cánh cửa ở đầu bên kia, ở cả hai bên nó đều có thêm cửa. Anh cho rằng đây lại là mấy văn phòng, tương tự như ngôi nhà mà Anna đã tạo dựng ở phía sau nhà kho. Anh thử mở cánh cửa đầu tiên và mùi của băng phiến xộc ra. Bên trong có mấy hàng giường tầng, những dấu chân mới gần đây làm xáo trộn lớp bụi, và một khoảng trống nơi trước đây từng đặt hai chiếc giường nhỏ. Có thể cảm nhận được sự thiếu vắng hơi người trong này. Anh nhìn vào bên trong

cánh cửa đối diện và thấy các buồng vệ sinh với một cụm vòi hoa sen.

Hai cánh cửa tiếp theo cũng tương tự, ngoại trừ một dãy bồn tiểu trong phòng tắm. Có thể từng có người sống ở dưới này để quản lý chỗ nhu yếu phẩm, nhưng Donald không nhớ có ai từng xuống dưới tầng này trong ca trực đầu tiên của anh. Không, những khu này được lưu trữ để sử dụng trong một thời kỳ khác, giống như những cỗ máy bên dưới tấm bạt. Anh bỏ mặc phòng tắm lại cho những con ma và kiểm tra cánh cửa ở cuối hành lang.

Bên trong, anh thấy có những miếng vải nhựa phủ lên một đống bàn ghế, cùng với một lớp bụi mịn bên trên. Donald đến gần một trong những cái bàn và thấy bên dưới tấm vải là màn hình máy tính. Những chiếc ghế được gắn liền vào bàn, và các núm với cần gạt mang một nét gì đó quen thuộc. Anh quỳ xuống dò dẫm tìm mép tấm vải nhựa và loạt xoạt vén nó lên.

Bộ phận điều khiển máy bay khiến cho anh hồi tưởng lại một kiếp đời khác. Đây là que gạt mà em gái anh đã gọi là cần điều khiển, bàn đạp bên dưới ghế mà cô đã gọi bằng một cái tên khác, van tiết lưu và đủ mọi loại hộp số cùng đồng hồ báo hiệu. Donald nhớ từng đi tham quan cơ sở đào tạo của cô sau khi cô tốt nghiệp trường bay. Họ đã bay tới Colorado để tham dự lễ tốt nghiệp của cô. Anh nhớ đã xem một màn hình giống hệt như thế này khi chiếc máy bay không người lái của cô cất cánh và gia nhập đội hình cùng với nhiều chiếc khác. Anh nhớ khung cảnh Colorado nhìn từ mũi cỗ máy thanh nhã của cô trên không.

Anh liếc nhìn tầm chục trạm như vậy bố trí khắp phòng. Anh chợt nhận ra cái mục đích hiển nhiên dành cho nơi này. Anh mường tượng tiếng người vang vọng trong hành lang, đàn ông và phụ nữ tắm rửa, trò chuyện, phết khăn tắm vào mông nhau, ai đó loay hoay mượn dao cạo râu, toán phi công trực ngồi bên mấy chiếc bàn này, nơi những cốc cà phê nóng bốc khói chẳng sóng sánh mảy may, trong khi cái chết từ trên trời rơi xuống.

Donald phủ tấm nhựa lại như cũ. Anh nghĩ về em gái mình, đang say ngủ và bị giấu trong một tầng nào đó ở bên dưới, nơi anh không thể tìm thấy, và anh băn khoăn tự hỏi có khi nào cô được

đưa đến không phải để làm anh ngạc nhiên. Có khi cô được đưa đến để làm cho ai đó *khác* trong tương lai ngạc nhiên.

Và bất chợt, trong khi nghĩ về cô, nghĩ về một thời đại nay đã dạt trôi theo những giấc mơ và những giọt nước mắt cô đơn, Donald thấy mình vỗ túi tìm kiếm thứ gì đó. Các viên thuốc. Một đơn thuốc cũ với tên của cô trên đó. Helen đã buộc anh đi khám bác sĩ, đúng không? Và Donald bỗng dưng biết tại sao anh không thể quên, tại sao thuốc của họ không có tác dụng với anh. Đi kèm với khoảnh khắc thấu rõ ấy là một khao khát muốn tìm em gái hết sức mạnh mẽ. Charlotte chính là lý do. Cô là câu trả lời cho một trong những câu đố của Thurman.

45

“TÔI MUỐN GẶP CON BÉ TRƯỚC ĐÃ,” Donald yêu cầu. “Hãy để tôi gặp nó, sau đó tôi sẽ nói cho mấy ông biết.”

Anh đợi Thurman hoặc bác sĩ Sneed trả lời. Ba người bọn họ đứng trong văn phòng của Sneed, bên trên khu chứa các khoang đông lạnh. Donald đã thương lượng trên đường đi thang máy xuống với Thurman, giờ anh lại tiếp tục thương lượng. Anh nghi ngờ thuốc của em gái là lý do anh không thể quên. Anh sẽ trao đổi phát hiện này để lấy một thông tin khác. Anh muốn biết cô đang ở đâu, muốn gặp cô.

Hai người kia trao đổi một thông điệp ngầm nào đó. Thurman quay sang Donald và đưa ra một lời cảnh báo. “Con bé sẽ không được đánh thức,” lão nói. “Dù cho là vì chuyện này.”

Donald gật đầu. Anh hiểu chỉ những người đề ra luật lệ mới được phép phá vỡ chúng.

Bác sĩ Sneed quay sang máy tính trên bàn mình. “Tôi sẽ tìm xem cô ta đang ở đâu.”

“Không cần,” Thurman nói. “Tôi biết con bé đang ở đâu.”

Lão dẫn họ ra khỏi văn phòng và bước dọc hành lang, băng qua các phòng trực chính nơi Donald từng thức dậy dưới cái tên Troy từ bao năm trước, băng qua khu đông lạnh nơi anh đã nằm ngủ suốt một thế kỷ liền, đi tít đến một cánh cửa trông chẳng khác gì những cánh cửa khác.

Thurman nhập vào một mã khác; Donald có thể nhận thấy nhờ bài ca bốn nốt nghịch nhĩ mà các nút tạo ra. Anh thấy phía trên bàn phím có một dòng chữ in nhỏ, đề *Nhân sự Khẩn cấp*. Khóa rừ rừ ken két như xương cốt già cỗi, và cánh cửa dần mở ra.

Hơi nước theo họ len vào bên trong, không khí ấm áp từ ngoài hành lang phà vào bầu không khí buốt giá trong nhà xác. Có chưa

đầy một chục hàng khoang, có lẽ cả thảy chỉ có năm mươi hoặc sáu mươi khoang, không hơn bao nhiêu một ca trực đầy đủ. Donald nhìn vào trong một cỗ máy hệt như quan tài ấy, lớp băng tạo thành mạng nhện màu xanh trắng trên tấm kính, và thấy bên trong có một gương mặt to bè rắn rỏi. Một người lính bị đông lạnh, ít nhất thì đó cũng là những gì trí tưởng tượng của anh mách bảo cho anh.

Thurman dẫn họ đi xuyên qua các hàng khoang ngang dọc trước khi dừng lại bên một cái. Lão đặt đôi bàn tay lên bề mặt của nó, dáng điệu trông có vẻ trìu mến. Hơi thở lão cuộn khói phà vào không trung. Nó làm cho mái tóc bạc và bộ râu cứng đờ của lão trông như bị băng giá phủ kín.

“Charlotte,” Donald thì thào, nhìn ngắm em gái. Cô không thay đổi gì hết, không già đi một chút nào. Ngay cả sắc xanh phủ trên làn da cô cũng có vẻ bình thường và hiển nhiên. Anh đang quen dần với việc trông thấy người khác trong tình trạng như thế.

Anh chùi cái ô cửa sổ nhỏ nhằm xóa đi lớp mạng băng giá và lấy làm ngạc nhiên trước đôi bàn tay gầy guộc cũng như những khớp xương xem chừng mỏng manh của mình. Anh đã trở nên tong teo. Anh đã già đi trong khi em gái anh vẫn như xưa.

“Tôi nhốt con bé lại như thế này một lần rồi,” anh nói, dõi mắt nhìn cô. “Tôi nhốt con bé lại trong ký ức của mình như thế này hồi nó tham chiến. Bố mẹ chúng tôi cũng làm như vậy. Nó chỉ là Charla bé nhỏ.”

Anh rời mắt khỏi cô, nhìn ngắm hai người đàn ông ở phía bên kia khoang. Sneed dợm nói gì đó, nhưng Thurman đặt một bàn tay lên cánh tay vị bác sĩ. Donald quay lại với em gái mình.

“Tất nhiên, nó trưởng thành hơn chúng tôi biết. Nó đã giết người khi ở đó. Nhiều năm sau, chúng tôi đã nói chuyện với nhau về việc đó, lúc tôi đã đắc cử và nó nghĩ tôi đã đủ trưởng thành.” Anh cười phá lên và lắc đầu. “Em gái của tôi, chờ *tôi* lớn.”

Một giọt nước mắt rơi xuống khung kính đóng băng. Chỗ muối xẻ một đường qua lớp băng để lại một vệt trong veo. Donald lau

nó đi, nghe kin kít, thế rồi cảm thấy lo rằng có thể mình đã làm phiền cô.

“Người ta sẽ dựng nó dậy vào giữa đêm,” anh nói. “Bất cứ khi nào một mục tiêu được coi là... nó dùng thuật ngữ gì ấy nhỉ? *Có thể oanh tạc*. Người ta sẽ dựng nó dậy. Nó nói rằng cảm giác chuyển từ mơ màng sang giết chóc mới kỳ lạ làm sao. Rằng nó không sao hiểu nổi. Rằng nó sẽ quay về giường ngủ và thấy những hình ảnh trên màn hình tua lại trong tâm trí - hình ảnh cuối cùng truyền về từ một quả tên lửa khi con bé hướng nó vào mục tiêu...”

Anh hít một hơi và ngước lên nhìn Thurman.

“Tôi cứ đinh ninh rằng thật may khi nó sẽ không thể bị tổn hại, ông biết chứ? Nó được an toàn trong một chiếc xe moóc ở đâu đó, không phải ở trên bầu trời. Nhưng nó phàn nàn về việc ấy. Nó nói với bác sĩ của mình rằng được an toàn trong khi thực hiện điều mình đã làm, sao mà sai quá. Những người ở tiền tuyến có thể sử dụng nỗi sợ hãi như một cái cớ. Họ có bản năng sinh tồn. Một lý do để giết chóc. Charlotte giết người và sau đó đến nhà ăn xơi một miếng bánh. Đó là những gì nó nói với bác sĩ. Con bé sẽ ăn một món ngọt nhưng không nếm được vị gì.”

“Bác sĩ này là ai?” Sneed hỏi.

“Bác sĩ của tôi,” Donald nói. Anh lau má, nhưng không thấy xấu hổ vì những giọt nước mắt. Ở bên cạnh em gái mình khiến anh cảm thấy dũng cảm và táo bạo hơn, bớt cô đơn hơn. Anh có thể đối mặt với cả quá khứ lẫn tương lai. “Helen lo lắng về quá trình tái tranh cử của tôi. Charlotte đã được kê cho một đơn thuốc, đã được chẩn đoán mắc rối loạn căng thẳng hậu sang chấn sau nhiệm vụ đầu tiên, thế là chúng tôi tiếp tục mua thuốc dưới tên nó, thậm chí còn sử dụng cả bảo hiểm của con bé.”

Sneed phẩy tay, khuấy không khí để hỏi thêm thông tin. “Đơn thuốc gì?”

“Propra,” Thurman nói. “Con bé uống propra, phải không? Và cậu lo lắng về việc bị báo chí phát hiện ra mình đang sử dụng thuốc.”

Donald gật đầu. “Helen lo lắng. Cô ấy nghĩ rằng có thể chuyện tôi uống thứ gì đó để kiểm soát các... suy nghĩ điên điên của mình sẽ bị lộ ra ngoài. Mấy viên thuốc giúp tôi quên chúng, giữ cho tôi cân bằng. Tôi có thể học bản Trật Tự, và tất cả những gì tôi thấy chỉ là những con chữ, không phải ý nghĩa trong đó. Không có sợ hãi. Anh nhìn em gái mình, cuối cùng cũng hiểu tại sao cô lại từ chối uống thuốc. Cô *muốn* sợ hãi. Bằng cách nào đó, nó đã trở thành một điều thiết yếu, khiến cho cô cảm thấy mình “người” hơn.

“Tôi nhớ cậu từng nói với tôi rằng con bé đang uống thuốc,” Thurman nói. “Chúng ta lúc ấy đang ở trong hiệu sách...”

“Anh có nhớ liều lượng của mình không?” Sneed hỏi. “Anh dùng trong bao lâu?”

“Tôi bắt đầu dùng sau khi được đưa cho đọc bản Trật Tự.” Anh quan sát Thurman xem lão có lộ ra biểu cảm nào không nhưng chẳng bắt được gì cả. “Tôi đoán thế tức là hai hoặc ba năm trước khi đại hội diễn ra. Tôi uống chúng gần như mỗi ngày cho đến tận hôm ấy.” Anh quay sang Sneed. “Tôi đáng lẽ đã mang mấy viên theo người trong giai đoạn định hướng nếu không để mất chúng trên quả đồi ngày hôm đó. Tôi nghĩ rằng mình đã ngã. Tôi nhớ bị nhào xuống…”

Sneed quay sang Thurman. “Không thể xác định cái gì có thể là biến chứng. Victor đã sàng lọc rất cẩn thận nhân sự quản trị xem có việc sử dụng hóa chất tác động tới thần kinh hay không. Mọi người đều được kiểm tra...”

“Tôi thì không,” Donald nói.

Sneed nhìn vào mặt anh. “Mọi người đều được kiểm tra.”

“Cậu ta thì không.” Thurman ngắm nghía bề mặt khoang. “Đã có một sự thay đổi vào phút chót. Một vụ đảo người. Tôi đã đứng ra đảm bảo cho cậu ta. Và nếu cậu ta mua thuốc dưới tên con bé thì sẽ chẳng có gì trong hồ sơ bệnh án của cậu ta.”

“Chúng ta cần nói cho Erskine biết,” Sneed nói. “Tôi có thể làm

việc với ông ta. Chúng tôi có thể chế ra một công thức mới. Điều này có thể giải thích một số trường hợp miễn nhiễm trong các tháp giống khác." Ông ta quay đi khỏi khoang như thể cần trở lại văn phòng của mình.

Thurman nhìn sang Donald. "Cậu có cần thêm thời gian ở dưới này không?"

Donald nhìn ngắm em gái mình một lát. Anh muốn đánh thức cô, nói chuyện với cô. Có khi lúc khác anh sẽ quay lại chỉ để thăm cô.

"Tôi có thể sẽ muốn quay lại đây," anh nói.

"Để rồi xem."

Thurman đi vòng sang bên kia khoang và đặt một bàn tay lên vai Donald, khẽ bóp một cái ra chiều thông cảm. Lão dẫn Donald về phía cửa và Donald không liếc lại, không kiểm tra màn hình để biết tên mới của em gái. Anh không quan tâm. Anh biết cô đang ở đâu, và cô sẽ luôn là Charlotte đối với anh. Cô sẽ không bao giờ thay đổi.

"Cậu làm tốt lắm," Thurman nói. "Điều này thực sự rất tốt." Họ bước ra hành lang, và lão đóng cánh cửa dày lại đằng sau. "Có thể cậu đã tình cờ phát hiện ra lý do Victor bị ám ảnh đến thế với cái báo cáo kia của cậu đấy."

"Thật thế ư?" Donald không thấy có gì liên quan.

"Tôi không nghĩ ông ta quan tâm chút nào đến những gì cậu đã viết đâu," Thurman nói. "Tôi nghĩ ông ta quan tâm đến *cậu*."

46

HỌ ĐI THANG MÁY đến khu nhà ăn chứ không cho Donald xuống ở tầng năm mươi tư. Bấy giờ đã gần giờ ăn tối, và anh có thể giúp Thurman bê khay. Trong lúc đèn phía sau các số tầng hết bật lại tắt, bám theo đường họ đi lên, linh cảm của Thurman về Victor ám ảnh anh. Nhỡ Victor chỉ tò mò về khả năng kháng thuốc của anh thì sao? Nhỡ không có bất cứ thứ gì quan trọng trong báo cáo kia thì sao?

Họ băng qua tầng bốn mươi, nút của nó sáng lên rồi tối đi, và Donald nghĩ về cái tháp giống đã làm điều tương tự. “Điều này sẽ ảnh hưởng ra sao đến tháp giống mười tám?” anh hỏi, quan sát con số tiếp theo vụt sáng.

Thurman nhìn chằm chằm vào cặp cửa thép không gỉ, trên in dấu bàn tay dính dầu mỡ do ai đó từng túm lấy nó để giữ thăng bằng.

“Vic muốn thử tái thiết lập tháp giống mười tám thêm lần nữa. Tôi chẳng hiểu để làm gì. Nhưng có khi ông ta nghĩ đúng. Có khi chúng ta nên cho họ thêm một cơ hội.”

“Tái thiết lập bao gồm những gì?”

“Cậu biết bao gồm những gì mà.” Thurman nhìn mặt anh. “Chính là những gì chúng ta đã làm với thế giới, chỉ có điều ở quy mô nhỏ hơn thôi. Giảm thiểu dân số, xóa sạch máy tính và ký ức của họ, thử lại từ đầu. Trước đây chúng tôi đã làm điều đó mấy lần với tháp giống này rồi. Nó có đi kèm với rủi ro. Không thể gây ra chấn thương mà không khiến cho mọi thứ loạn hết cả lên. Đến một lúc, phủi tay sẽ là giải pháp đơn giản và an toàn hơn.”

“Kết liễu họ,” Donald nói, và anh nhận ra Victor đã phải đương đầu với điều gì, đã cố gắng ngăn chặn điều gì. Anh chỉ ước mình có thể nói chuyện với ông già ấy. Anna nói Victor thường xuyên nhắc đến anh. Và Erskine đã nói rằng Victor từng bảo mình ước có những người như Donald lên nắm quyền.

Thang máy mở ra khi lên đến tầng trên đỉnh. Donald bước ra ngoài và ngay lập tức cảm thấy kỳ lạ khi được đi lại giữa những người đang trực, có mặt ngay đây nhưng đồng thời vẫn bị tách biệt khỏi cuộc sống thường nhật của tháp giống một.

Anh nhận thấy rằng không có ai ở đây nhìn Thurman với vẻ tôn kính. Lão không phải trưởng ca trực và không ai biết chức vụ của lão. Chỉ có hai người đàn ông, một người mặc đồ trắng và một người mặc đồ màu be, lấy thức ăn và liếc nhìn mảnh đất hoang tàn trên màn hình gắn tường.

Donald lấy một cái khay và lại một lần nữa nhận thấy rằng hầu hết mọi người đều ngồi quay mặt về khung cảnh. Chỉ một hoặc hai người quay lưng lại nó trong khi ăn. Anh đi theo Thurman đến thang máy trong khi khao khát được nói chuyện với nhúm người này, muốn hỏi họ nhớ những gì, sợ những gì, muốn nói với họ rằng sợ hãi là chuyện bình thường.

“Tại sao các tháp giống khác lại có màn hình?” anh hỏi Thurman, giữ giọng khẽ khàng. Anh chẳng hiểu mấy về các bộ phận mà mình không tham gia thiết kế. “Tại sao lại phô ra cho họ thấy những gì chúng đã làm?”

“Để giữ họ ở im bên trong,” Thurman nói. Lão đặt cái khay trên một tay và nhấn nút gọi thang máy tốc hành. “Không phải là chúng ta cho họ thấy cái mình đã làm đâu. Chúng ta cho họ thấy ngoài kia có gì. Những màn hình đó và một vài điều luật cấm kỵ là cách giữ mấy người kia ở yên bên trong. Donny à, con người mắc cái tật này, ta thấy thôi thúc phải đi cho đến khi va vào một thứ gì đó. Thế rồi ta đào hầm đi xuyên qua cái thứ đó, hoặc ta dong buồm ra đến rìa mép đại dương, hoặc ta loạng choạng băng qua những ngọn núi...”

Thang máy lên đến nơi. Một người đàn ông mặc đồ đỏ rực cáo lỗi và bước qua giữa hai người. Họ vào thang và Thurman dò dẫm lấy thẻ của lão. “Nỗi sợ hãi,” lão nói. “Ngay cả nỗi sợ cái chết cũng chỉ suýt soát chống lại thôi thúc ấy của chúng ta. Nếu chúng ta không cho họ thấy ở ngoài đó có những gì, họ sẽ tự mình đi tìm hiểu. Đó là điều giống loài chúng ta từ trước đến nay vốn luôn làm.”

Donald ngẫm nghĩ về điều này. Anh nghĩ về thôi thúc của chính bản thân muốn thoát khỏi sự kìm kẹp của toàn bộ mớ bê tông đang ép lấy này, ngay cả khi ra ngoài kia đồng nghĩa với lãnh án tử. Sự bóp nghẹt chậm chạp bên trong thậm chí còn kinh khủng hơn.

"Tôi muốn tiến hành tái thiết lập hơn là tiêu diệt nguyên cả một tháp giống," Donald nói, ngắm các con số trôi qua. Anh không đề cập đến việc mình đã đọc về những người sống ở đó. Một đợt tái thiết lập đồng nghĩa với bao mất mát và đau thương, nhưng sau đó vẫn có một cơ hội để sống sót. Lựa chọn còn lại là tuyên án tử hình cho tất cả bọn họ.

"Bản thân tôi cũng đang ngày càng không muốn hành quyết toàn tháp giống," Thurman thừa nhận. "Hồi Vic vẫn còn, tôi chỉ toàn cãi rằng không nên để lãng phí thời gian của chúng ta vào bất kỳ một tháp giống đơn lẻ nào như thế này. Bây giờ, khi ông ta mất rồi, tôi lại thấy mình muốn giúp đỡ những người này. Như thể tôi phải tôn trọng mong muốn cuối cùng của ông ta. Và đó là một cái bẫy nguy hiểm."

Thang máy dừng lại ở tầng hai mươi và đón thêm hai nhân viên, hai người này ngưng cuộc trò chuyện của mình lại và im lặng suốt chặng đường đi. Donald nghĩ về quy trình thanh tẩy một tháp giống, để rồi chứng kiến cảnh bạo lực lặp lại. Các cuộc đại chiến thời xưa cũng như thế này. Anh nhớ hai cuộc chiến ở Iran, một thế hệ mới không nhớ gì cả, để cho những người con trai lăn xả vào các trận chiến mà cha ông mình đã từng đánh rồi.

Hai anh nhân viên bước ra tại khu giải trí, tiếp tục cuộc trò chuyện khi cánh cửa đóng lại. Donald nhớ mình từng thích tự trừng phạt bản thân trong phòng nâng tạ như thế nào. Bây giờ thì anh đang dần teo tóp đi, bụng chẳng muốn ăn, không có gì để anh chống lại, đấu tranh nữa.

"Đôi khi điều ấy khiến tôi thắc mắc về lý do ông ta làm cái việc mình đã làm," Thurman nói. Thang máy lướt xuống tầng năm mươi tư. "Vic tính toán mọi thứ. Luôn luôn nhằm một mục đích nào đó. Có khi đây là cách ông ta thắng cuộc tranh luận của chúng tôi khi đảm bảo rằng mình là người nói lời cuối cùng" Thurman

liếc nhìn Donald. “Thật tình chứ, chính nhờ vậy mà tôi cuối cùng cũng chịu đánh thức cậu dậy.”

Donald không nói ra rằng chuyện ấy nghe điên rồ thế nào. Anh nghĩ Thurman thực chất chỉ đang tìm cách lý giải cái điều ngoài sức tưởng tượng kia mà thôi. Tất nhiên, vẫn còn một cách khác để chấm dứt cuộc tranh cãi bằng cái chết của Victor. Đây không phải lần đầu tiên Donald nghĩ rằng đó hoàn toàn không phải là tự sát. Nhưng anh tin rằng những nghi ngờ như vậy sẽ chỉ khiến cho mình gặp rắc rối.

Họ rời thang máy ở tầng năm mươi tư và mang khay bước dọc các lối đi đầy đạn dược. Khi họ đi qua chỗ mấy chiếc máy bay điều khiển từ xa, Donald nghĩ về em gái cũng đang ngủ. Được biết cô đang ở đâu, biết cô đang an toàn, mới nhẹ nhõm làm sao. Một niềm an ủi nho nhỏ.

Họ ăn tại bàn trong phòng chiến lược. Donald vọc bữa tối của mình trong khi Thurman và Anna nói chuyện. Hai bản báo cáo nằm trước mặt anh - anh nghĩ chúng chỉ là những mẩu giấy vụn. Bên trong không chứa bí ẩn nào. Anh đã nghiên cứu nhầm đối tượng, cứ tưởng rằng có manh mối trong những con chữ, nhưng thứ mà Victor nhận định chính là *sự tồn tại* của Donald. Ông đã ngồi đối diện Donald và quan sát anh phản ứng với thứ có trong nước hoặc thuốc của họ. Và bây giờ, khi Donald nhìn những ghi chú của ông, anh chỉ thấy một mảnh giấy với nỗi đau được nguệch ngoạc viết giữa những vệt máu.

Đừng để ý đến chỗ máu, anh tự nhủ. Máu không phải manh mối. Nó xuất hiện sau. Có mấy vệt máu vương trên một khoảng trống lớn giữa các ghi chú. Donald đã nghiên cứu những thứ vô nghĩa. Anh đã phí công tìm kiếm một thứ không tồn tại. Chẳng khác gì nhìn vào hư vô.

Hư vô. Donald đặt dĩa xuống và với lấy bản báo cáo còn lại. Một khi anh bỏ qua những đốm máu lớn thì có một khoảng trống giữa các ghi chú, không có gì được viết. Đây là nơi anh đáng lẽ nên tập trung vào. Không phải thứ nằm ở đó, mà là thứ không có ở đó.

Anh kiểm tra bản báo cáo kia - vị trí tương ứng với khoảng

trống đó - để xem tại đấy có viết gì. Khi anh tìm ra đúng chỗ, sự phấn khích của anh tan biến. Chính là đoạn văn lạc lõng, đoạn nói về cái cậu trẻ tuổi được kết nạp có bà cố vẫn nhớ về thời xưa. Nó chẳng là gì cả.

Trừ phi...

Donald ngồi thẳng dậy. Anh lấy hai bản báo cáo và chồng chúng lên nhau. Anna bấy giờ đang nói cho Thurman nghe về tiến độ gây nhiễu các tháp phát sóng vô tuyến, rằng chẳng bao lâu nữa cô sẽ xong việc. Thurman nói rằng tất cả bọn họ đều có thể kết thúc ca trực trong vòng vài ngày tới, chỉnh lại lịch về như cũ. Donald giơ hai bản báo cáo chồng nhau lên trước đèn. Thurman tò mò quan sát.

"Ông ta đã viết *quanh* một cái gì đó," Donald lẩm bẩm. "Không phải *đè lên*."

Anh nhìn vào mắt Thurman và mỉm cười. "Ông đã sai rồi." Hai mảnh giấy run rẩy trong đôi bàn tay anh. "Có một thứ ở trong này. Ông ta không quan tâm đến tôi chút nào đâu."

Anna đặt dao dĩa xuống và rướn sang nhìn.

"Nếu có bản gốc, tôi đáng lẽ đã nhận ra nó ngay lập tức." Anh chỉ vào chỗ trống giữa các ghi chú, sau đó kéo trang trên cùng ra và gõ ngón tay vào đoạn lạc lõng. Cái đoạn không liên quan chút gì đến tháp giống mười hai.

"Đây là lý do các lần tái thiết lập của ông không hiệu quả," anh nói. Anna chộp lấy bản báo cáo đặt dưới và đọc về cái cậu bóng đeo Donald đã kết nạp, người có bà cố vẫn nhớ thời xưa, người đã hỏi anh liệu những câu chuyện đó có thật không.

"Ai đó trong tháp giống mười tám còn nhớ," Donald nói một cách đầy tự tin. "Có khi là một nhóm người, bí mật truyền kiến thức từ thế hệ này sang thế hệ khác. Hoặc họ cũng miễn nhiễm như tôi. Họ nhớ."

Thurman nhấp một ngụm nước. Lão đặt ly xuống và liếc từ con

gái sang Donald. “Càng thêm lý do để phủi tay,” lão nói.

“Không” Donald bảo với lão. “Không. Đó không phải những gì Victor nghĩ.” Anh gõ lên các ghi chú của người quá cố. “Ông ta muốn tìm người vẫn nhớ, nhưng ý ông ta không phải là tôi.” Anh quay sang Anna. “Tôi không nghĩ ông ta muốn tôi dậy làm gì cả.”

Anna ngước lên nhìn bố, vẻ khó hiểu. Cô quay sang Donald. “Anh đề xuất làm gì nào?”

Donald đứng lên và đi đi lại lại sau mấy cái ghế, bước qua những sợi dây uốn éo lượn trên nền gạch. “Chúng ta cần gọi cho tháp giống mười tám và hỏi người đứng đầu ở đó xem có ai có hồ sơ phù hợp với báo cáo này không, ai đó hay một nhóm nào đó đang gieo rắc bất hòa, có khi còn nói về thế giới mà chúng ta đã...” Anh ngăn bản thân lại trước khi nói ra từ *hủy diệt*.

“Được rồi,” Anna nói, gật đầu. “Được rồi. Hãy cứ cho là họ biết thật đi. Hãy cứ cho là chúng ta tìm thấy những người giống như anh ở đó. Sau đó thì sao?”

Anh ngừng đi qua đi lại. Đây là phần anh chưa cân nhắc đến. Anh thấy Thurman quan sát mình, đôi môi của lão già mím lại.

“Chúng ta tìm thấy những người này...” Donald nói.

Và anh biết. Anh biết sẽ cần phải làm gì để cứu những con người trong cái tháp giống xa xôi này, những thợ hàn và chủ của nông dân và các bóng đeo trẻ của họ. Anh nhớ trong một ca trực hồi trước, mình đã từng nhấn nút, từng xuống tay giết người để cứu người.

Và anh biết mình vẫn sẽ làm lại điều ấy.

47
Tháp giống 18

CỔ HỌNG MISSION NGỨA còn mắt thì cay sè, càng đến gần tầng một trăm hai mươi và bộ phận Điều Phối Khu Dưới thì khói càng dày và mùi càng hăng. Đám người truy đuổi ở phía trên dường như đã chùn bước, có thể là vì khe hở giữa lan can đã cướp đi một sinh mạng.

Cam đã chết, cậu tin chắc điều ấy. Và bao nhiêu người khác đã chịu chung số phận? Một cảm giác tội lỗi đi kèm dòng suy nghĩ bệnh hoạn rằng những người ngã xuống rồi sẽ phải được mang lên khu nông trại trong các túi nhựa. Một người khuân vác sẽ phải làm công việc đó, sẽ chẳng phải một chuyến đi dễ chịu gì cho cam.

Cậu rũ bỏ suy nghĩ này đi khi chỉ còn cách bộ phận Điều Phối một tầng. Nước mắt chảy dài trên mặt cậu hòa lẫn với mồ hôi và bụi bặm tích tụ trong chuyến leo xuống trong cái ngày dài dằng dặc này. Cậu mang theo tin xấu. Tắm rửa và quần áo sạch sẽ cũng chẳng giúp giảm bớt cảm giác mệt mỏi của cậu là bao, nhưng ở đó cậu sẽ được bảo vệ, được giúp xóa tan hiểu nhầm về vụ nổ. Mission vội vã leo xuống nốt nửa đường còn lại, và có thể do tro bụi bốc lên gợi nhắc đến một mẩu thư bị xé vụn, cậu nhớ ra lý do mình ban đầu đuổi theo Cam.

Rodny. Bạn cậu bị nhốt trong bộ phận IT, và lời cầu xin giúp đỡ của nó đã thất lạc giữa cảnh om sòm và rối loạn của vụ nổ.

Vụ nổ. Cam. Kiện hàng. *Ca giao hàng.*

Mission chao đảo, phải nắm lấy lan can để giữ thăng bằng. Cậu nghĩ về khoản phí vô lý cho ca giao hàng kia, một khoản phí có lẽ không ai có ý thanh toán. Cậu trấn tĩnh lại và vội vàng đi tiếp, tự hỏi chuyện gì đang xảy ra trong căn phòng khóa tại bộ phận IT ấy, rắc rối Rodny có thể đang gặp là gì và làm thế nào để giúp nó. Thậm chí còn là làm thế nào có thể *đến được* chỗ nó.

Khi cậu đặt chân đến bộ phận Điều Phối, không khí trở nên đặc

quánh và chỉ cần hít vào là rát cả phổi. Một đám đông nhỏ túm tụm trên cầu thang. Họ nhìn qua chiếu nghỉ vào trong cánh cửa để mở cửa tầng một trăm hai mươi. Mission ho vào nắm tay trong khi luồn lách qua đám người đứng xem. Đống đổ nát từ phía bên trên đã rơi xuống đây à? Mọi thứ trông có vẻ vẫn còn nguyên vẹn. Hai cái xô nằm nghiêng gần cửa, một vòi cứu hỏa màu xám len lỏi qua lan can chạy vào bên trong. Một lớp khói bám dính lên trần nhà, tràn ra ngoài và bốc lên dọc phần tường của trục cầu thang, chống lại trọng lực.

Mission kéo khăn lên mũi, chẳng hiểu gì hết cả. Khói đang bốc ra từ *bên trong* bộ phận Điều Phối. Cậu hít vào miệng, lớp vải áp vào môi và giúp cảm giác cay trong họng cậu trở nên dịu bớt. Những bóng hình tối thẫm di chuyển bên trong hành lang. Cậu tháo dây đeo cố định con dao và bước qua ngưỡng cửa, cúi thấp xuống để tránh lớp khói. Sàn nhà ướt nhẹp và lép nhép sau khi bị dòng người từ sâu bên trong giẫm đạp qua. Nó tối om, nhưng ở sâu trong hành lang có những luồng sáng đèn pin đang múa máy.

Mission vội vã tiến về phía mấy ngọn đèn. Khói trở nên dày hơn, nước trên sàn sâu hơn. Mấy mẩu giấy bột nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Cậu đi qua một khu ký túc xá, phòng phân loại, văn phòng tiền sảnh.

Lily, một người khuân vác lớn tuổi, bì bõm chạy vụt qua, bắn nước tung tóe, chỉ đến phút chót mới rõ danh tính khi mặt chị được một luồng sáng đèn pin chiếu rọi. Có ai đó nằm dưới nước, dựa sát tường. Khi Mission đến gần và một luồng ánh sáng lướt qua chiếu lên hình hài ấy, cậu thấy rằng người kia không phải đang nằm. Đó là Hackett, một trong những người điều phối ít ỏi đối xử với các bóng đeo trẻ một cách tôn trọng và không bao giờ đem gánh nặng của họ ra làm trò vui. Một nửa khuôn mặt của anh ta vẫn còn nguyên vẹn, nửa còn lại là một vết phồng rộp đỏ. Tử nhật. Những con số của trò quay số vụt qua mắt Mission.

“Cậu khuân vác! Qua đây đi.”

Là giọng Morgan, thầy mẫu cũ của Mission. Tiếng ông già ho hòa cùng với tràng ho của những người khác. Hành lang đầy những gợn nước lăn tăn và sóng, nước bắn tung tóe, người ho khù

khụ, khói và mệnh lệnh. Mission vội vã tiến về phía hình bóng quen thuộc, mắt cậu cay sè.

“Thầy ạ? Con Mission đây. Vụ nổ...” Cậu chỉ lên trần nhà.

“Tao biết bóng đeo của mình, nhóc ạ.” Một ngọn sáng chiếu vào mắt Mission. “Vào đây giúp mấy thằng này một tay.”

Mùi đậu nấu chín lẫn với mùi giấy cháy sũng nước tràn ngập. Phảng phất bên dưới là mùi nhiên liệu, thứ mùi Mission biết từ khu dưới sâu với đám máy phát điện ở đó. Có một thứ khác nữa: mùi của chợ khu trong một dịp nướng lợn, mùi thịt thui hôi hám và khó chịu.

Hành lang chính ngập rất sâu. Nước táp lên qua khỏi miệng đôi ủng cao của Mission khiến cho bùn nhão ộc đầy vào trong. Các ngăn tủ hồ sơ đang được trút vào xô chậu. Một cái thùng rỗng được nhét vào tay cậu, những luồng sáng xoáy loạn trong màn sương, mũi cậu bỏng rát và chảy nước ròng ròng, nước mắt tự động tuôn ra trên má.

“Ở đây, ở đây,” ai đó nói, thúc giục cậu tiến tới trước. Họ cảnh báo cậu không được chạm vào tủ hồ sơ. Hàng đống giấy bị bỏ vào thùng, nặng hơn bình thường. Mission không hiểu sao mà phải cuống cuồng lên như thế. Ngọn lửa đã được dập tắt. Các chỗ màu đen trên tường hẳn chính là nơi ngọn lửa đã táp lên, còn các khoảnh đất gieo trồng dọc tường đầu bên kia, nơi những hàng đậu từng mọc trên giá đỡ cao đã biến thành tro. Mấy thanh giá đỡ nào vẫn còn đứng được thì trông như những ngón tay đen sì.

Amanda từ bộ phận Điều Phối đang ở bên mấy chiếc tủ hồ sơ, khăn quấn quanh bàn tay, xử lý các ngăn tủ khi chúng được dọn trống. Cái thùng chẳng mấy chốc đã đầy nhóc. Lúc quay người về lại phía hành lang, Mission trông thấy ai đó đang lấy hết các cuốn sách cũ trong két an toàn gắn tường ra. Có một cái thây phủ bạt nằm trong góc. Không ai buồn dọn nó đi.

Cậu theo những người khác ra đến chiếu nghỉ, nhưng họ không đi hẳn ra ngoài. Những ngọn đèn khẩn cấp trong phòng ký túc đã được bật lên, đệm xếp chồng lên nhau trong góc. Carter, Lyn và

Joel đang dàn mớ hồ sơ ra trên đám đệm lò xo. Mission đổ thùng của mình xuống và quay trở lại lấy thêm một mẻ nữa.

“Đã xảy ra chuyện gì thế?” cậu hỏi Amanda lúc ra chỗ tủ hồ sơ. “Có phải một vụ trả thù không?”

“Đám nông dân đến xử lý chỗ đậu,” cô nói. Cô dùng khăn của mình đánh vật với một ngăn tủ khác. “Họ đến xử lý chỗ đậu và đốt rụi tất cả.”

Mission nhìn bao quát cảnh thiệt hại. Cậu nhớ lại cách mà cầu thang đã rung lên bần bật trong vụ nổ, tâm trí vẫn có thể thấy người ta gào la trong khi rơi xuống chỗ chết. Những tháng ngày bạo lực leo thang cuối cùng cũng bùng nổ như thể một công tắc nào đó đã được kích hoạt.

“Thế bây giờ chúng ta làm gì đây?” Carter hỏi. Anh ta là một người khuân vác khỏe mạnh, ở tuổi đầu ba mươi, khi con người ta hãy còn tráng kiện và vẫn chưa gặp vấn đề về xương khớp, nhưng anh ta trông kiệt quệ vô cùng. Tóc dính bết vào trán theo từng chùm ướt nhẹp. Trên mặt anh ta có những vệt đen, và không còn nhìn ra nổi khăn của anh ta có màu gì nữa.

“Bây giờ ta đốt hoa màu của chúng,” ai đó đề xuất.

“Mớ hoa màu chúng ta đút vào mồm ấy à?”

“Chỉ các nông trại khu trên thôi. Chúng là những kẻ đã gây ra vụ này.”

“Chúng ta không biết ai là thủ phạm hết,” Morgan nói.

Mission nhìn vào mắt thầy mẫu cũ của cậu. “Trong sảnh chính,” cậu nói. “Con trông thấy... Đó có phải là...?”

Morgan gật đầu. “Roker. Ừ.”

Carter đập vào tường và văng tục ông ổng. “Tôi sẽ giết chúng!” anh ta hét lên.

“Vậy bây giờ thầy là...” Mission muốn nói *trưởng Khu Dưới*, nhưng giờ hãy còn quá sớm, điều ấy nghe chẳng hợp lý chút nào.

“Ừ,” Morgan nói, và Mission hiểu ông ta cũng chẳng thấy điều ấy hợp lý chút nào.

“Trong vòng vài ngày tới, thiên hạ sẽ tha hồ khuân vác bất cứ thứ gì mình muốn,” Joel nói. “Chúng ta sẽ trông nhu nhược nếu không trả thù.” Joel lớn hơn Mission hai tuổi và là một người khuân vác giỏi. Anh ho vào trong nắm tay trong khi Lyn lo lắng nhìn.

Mission có những mối quan tâm khác ngoài việc trông nhu nhược. Những người ở trên nghĩ một người khuân vác đã tấn công họ. Bây giờ đến lượt cuộc oanh tạc của nhóm nông dân này, cách xa nơi họ bị tấn công đêm hôm trước. Những người khuân vác là lực lượng gần giống với lính canh tuần tiễu nhất và họ đang bị ai đó trừ khử - một cách có chủ đích, cậu nghĩ thế. Rồi còn đám thanh niên được tuyển dụng vào bộ phận IT nữa chứ. Họ không được tuyển vào để sửa chữa máy tính; họ được thuê để phá hoại một thứ gì đó. Có thể là nhuệ khí của tháp giống.

“Con cần về nhà,” Mission nói. Câu đấy là một pha lỡ miệng. Cậu định nói về khu trên đỉnh. Cậu tháo khăn của mình ra. Nó ám đầy mùi khói, giống hệt như đôi bàn tay và bộ quần yếm của cậu. Cậu sẽ phải tìm một bộ quần yếm khác, một màu khác để mặc. Cậu cần liên lạc với những người bạn khu Ổ cũ của mình.

“Mày nghĩ mày đang làm gì vậy?” Morgan hỏi. Ông thầy mẫu cũ của cậu xem chừng sắp sửa nói thêm gì đó nữa khi Mission tháo khăn ra. Thay vào đó, đôi mắt của ông già nhìn vào cái lằn đỏ quanh cổ Mission.

“Con nghĩ vụ này không hề nhắm vào chúng ta đâu” Mission nói. “Con nghĩ nó lớn hơn thế cơ. Một người bạn của con đang gặp rắc rối. Nó nằm ở trung tâm của tất cả những chuyện loạn lạc đang diễn ra. Con nghĩ sẽ có chuyện chẳng lành xảy đến với nó, hay nó có thể sẽ biết điều gì đó. Họ dứt khoát không để nó nói chuyện với bất cứ ai cả.”

“Rodny?” Lyn hỏi. Cô và Joel học trên nó hai năm hồi ở khu Ổ, nhưng họ biết cả Mission lẫn Rodny.

Mission gật đầu. “Và Cam chết rồi,” cậu nói với những người khác. Cậu giải thích những gì đã xảy ra trên đường xuống đây, vụ nổ, những người đuổi theo cậu, khe hở giữa lan can. Ai đó sững sờ thì thầm tên Cam. “Em nghĩ không ai quan tâm việc chúng ta biết đâu,” Mission nói thêm. “Em nghĩ mấu chốt nằm ở đấy. Họ muốn mọi người trở nên tức giận. Càng giận càng tốt.”

“Tao cần thời gian để suy nghĩ,” Morgan nói. “Để lên kế hoạch.”

“Con không nghĩ *còn* nhiều thời gian nữa đâu,” Mission nói. Cậu kể cho họ nghe về những nhân sự mới tuyển tại bộ phận IT. Cậu nói với Morgan về việc mình đã nhìn thấy Bradley ở đó, về việc cậu khuân vác trẻ tuổi kia xin làm công việc khác.

“Chúng ta làm gì bây giờ đây?” Lyn hỏi, nhìn sang Joel và những người khác.

“Chúng ta cứ từ tốn thôi,” Morgan nói, nhưng nghe giọng ông ta dường như không chắc chắn lắm. Sự tự tin mà ông ta từng thể hiện trên cương vị thầy mẫu và một người khuân vác có thâm niên giờ đây xem chừng đã trở nên lung lay khi ông ta trở thành người đứng đầu.

“Con không thể ở lại dưới này,” Mission nói thẳng. “Thầy cứ lấy hết tem phiếu nghỉ phép của con, nhưng con phải lên khu trên đỉnh. Con không biết bằng cách nào, nhưng con phải đi.”

48

TRƯỚC KHI ĐI, Mission cần liên lạc với những người bạn cậu có thể tin tưởng, bất cứ ai có thể giúp đỡ, nhóm bạn cũ hồi còn ở khu Ổ. Trong khi Morgan thúc giục mọi người trên chiếu nghỉ quay trở lại làm việc, Mission lén lút bước đi dọc một hành lang tối tăm và ám khói về phía phòng phân loại, nơi có một chiếc máy tính cậu có thể sử dụng. Lyn và Joel bám theo sau, hăm hở muốn tìm hiểu về vụ Rodny hơn là dọn dẹp sau vụ cháy.

Họ kiểm tra màn hình tại quầy phân loại và thấy rằng máy tính đã hỏng, có thể là do vụ mất điện đêm hôm trước. Mission nhớ lại tất cả những người có máy tính hỏng lúc sáng sớm tại bộ phận IT và tự hỏi liệu có còn cái máy nào hoạt động tại bất cứ đâu trong năm tầng quanh đây không. Vì không thể đánh điện, cậu nhấc đài cố định gọi cho các văn phòng bộ phận Điều Phối khác để xem họ có thể gửi đi giúp cậu một mẩu tin hay không.

Đầu tiên cậu thử gọi cho Khu Giữa. Lyn đứng cùng với cậu tại quầy, đèn pin của cô chiếu sáng các núm vặn, xuyên qua làn khói mờ mịt trong phòng. Joel bì bõm lội giữa các kệ, chuyển các thùng phân loại có thể tái sử dụng ở phía dưới lên cao hơn để giữ cho chúng khỏi bị ướt. Khu Giữa không phản hồi gì cả.

“Có khi vụ hỏa hoạn cũng đã làm hỏng đài rồi,” cô thì thầm.

Mission không nghĩ như vậy. Đèn nguồn đang sáng và loa vẫn phát ra cái âm thanh lạch xà lạch xạch khi cậu bóp cái nút. Cậu nghe thấy Morgan bì bõm bước qua ngoài hành lang, quát tháo và phàn nàn rằng lực lượng lao động của ông ta đang biến mất. Lyn khum tay lên đèn pin. “Đang có chuyện gì đó diễn ra tại Khu Giữa,” cậu nói với Lyn. Cậu có linh cảm xấu.

Trạm dừng thứ hai tại khu trên đỉnh mà cậu thử gọi, cuối cùng cũng có người đáp. “Ai đấy?” ai đó hỏi, giọng run rẩy trong cơn hoảng loạn gần như không che giấu nổi.

“Mission đây. Ai đấy?”

“Mission? Mày đang gặp rắc rối lớn đấy, cu.”

Mission liếc lên nhìn Lyn. “Ai đây?”

“Robbie đây. Họ bỏ mặc tao một mình trên này. Tao chưa nghe thấy ai báo lại gì cả. Nhưng mọi người đều đang đi tìm mày. Chuyện gì đang xảy ra ở Khu Dưới thế?”

Joel dừng khiêng đống thùng và chĩa đèn pin của mình lên quầy.

“Mọi người đều đang đi tìm *tao* à?” Mission hỏi.

“Mày và Cam, một vài người khác nữa. Có vụ ẩu đả nào đó ở Khu Giữa. Mày có tham gia không đấy? Tao không moi được tin gì từ bất cứ ai cả!”

“Robbie, tạo cần mày liên lạc với một số người bạn của tao. Mày có thể đánh điện đi được không? Máy tính bọn tao dưới này bị làm sao ấy.”

“Không, tất cả máy tính của bọn tao đều đang có vấn đề. Bọn tao phải sử dụng máy tại văn phòng thị trưởng. Đó là chiếc duy nhất còn hoạt động.”

“Văn phòng thị trưởng hả? Được rồi, thế thì tao cần mày gửi đi mấy bức điện. Mày có gì để viết không?”

“Đợi đã,” Robbie nói. “Đây là điện chính thức, phải không? Nếu không thì tao không có thẩm quyền...”

“Khốn kiếp, Robbie, chuyện này quan trọng đấy! Vớ lấy một cái gì đó để viết đi. Tao sẽ trả lại mày sau. Họ có thể bắt tao thanh toán nếu muốn.” Mission liếc lên nhìn Lyn, bấy giờ đang lắc đầu với vẻ sững sờ. Cậu ho vào trong nắm tay, khói làm cổ họng cậu ngứa râm ran.

“Được rồi, được rồi,” Robbie nói. “Tao gửi cái này cho ai đây? Và mày nợ tao tiền mảnh giấy bởi lẽ tao chỉ có mỗi cái này để viết đấy.

Mission buông nút truyền ra để nguyền rủa thằng kia. Cậu nghĩ về những người có khả năng cao sẽ nhận được điện và truyền nó cho những người khác. Cuối cùng cậu đưa cho Robbie ba cái tên, sau đó đọc cho nó nội dung cần viết. Cậu sẽ yêu cầu bạn bè mình gặp mình ở khu Ổ, hoặc bảo họ gặp nhau nếu cậu không thể đích thân đến được. Khu Ổ chắc chắn là nơi an toàn. Sẽ không ai tấn công trường học hoặc Cụ Quạ. Một khi cả nhóm đã tụ tập lại được với nhau, họ có thể nghĩ ra phải làm gì. Có khi Cụ Quạ sẽ biết cần phải làm gì. Phần khó nhất đối với Mission sẽ là tìm cách nhập bọn với họ.

"Mày ghi được hết chưa?" cậu hỏi Robbie khi thằng kia không đáp.

"Ừ, ừ. Nhưng tao nghĩ mày sẽ bị quá giới hạn ký tự đấy. Khôn hồn thì nhớ xì tiền của mày ra."

Mission lắc đầu với vẻ không tin nổi.

"Giờ thì sao?" Lyn hỏi khi cậu cúp máy.

"Em cần một bộ quần yếm," Mission nói. Cậu bì bõm lội sang bên kia quầy đến cạnh mớ kệ cùng với Joel, bắt đầu lục lọi những cái thùng gần nhất. "Họ đang tìm em, thế nên em sẽ cần màu mới nếu định lên trên đó."

"Chúng ta," Lyn nói với cậu. "*Chúng ta* cần màu mới. Nếu mày định đến khu Ổ, chị sẽ đi cùng với mày."

"Tao cũng vậy," Joel nói.

"Em rất cảm kích," Mission nói, "nhưng có người đi cùng có thể khiến hành trình nguy hiểm hơn. Chúng ta sẽ trở nên lộ liễu hơn."

"Ừ, nhưng họ đang tìm mày," Lyn nói.

"Này, chúng ta có cả đống bộ đồ mới màu trắng." Joel mở nắp một thùng phân loại ra. "Nhưng sẽ chỉ tổ khiến cho chúng ta nổi bật hơn thôi, phải không?"

“Màu trắng à?” Mission bước tới để xem Joel đang nói về cái gì.

“Ừ. Cho bộ phận An Ninh. Dạo gần đây bọn tao phải khuân vác cả tấn mớ này. Được bộ phận May Mặc gửi xuống vài ngày trước. Không hiểu tại sao họ lại may ra nhiều như vậy.”

Mission kiểm tra mấy bộ quần yếm. Những bộ trên cùng bị bồ hóng phủ kín, xám nhiều hơn trắng. Có hàng chục bộ xếp chồng lên nhau trong thùng phân loại. Cậu nhớ lại những người mới được tuyển vào. Cứ như thể họ muốn một nửa tháp giống mặc đồ trắng và nửa còn lại gây gổ với nhau. Thật không hiểu nổi. Trừ phi mục tiêu là để mọi người bị giết hết.

“Bị giết,” Mission nói. Cậu bì bõm lội dọc hàng kệ, lại chỗ một cái thùng khác. “Em có một ý tưởng hay hơn.” Cậu tìm ra đúng cái thùng cần tìm - chỉ vài ngày trước thôi, cậu và Cam đã được cấp cho một món như thế. Cậu thò tay vào và rút ra một cái túi. “Hai anh chị có muốn kiếm tiền không?”

Joel và Lyn vội vã chạy qua để xem cậu tìm thấy cái gì và Mission giơ lên một chiếc túi nhựa nặng có khóa kéo màu bạc sáng kèm dây đai khuân vác.

“Ba trăm tám mươi tư tem phiếu để anh chị chia nhau,” cậu hứa. “Tất cả chỗ tem phiếu em có. Em chỉ cần anh chị thực hiện một ca khuân hàng đôi cuối cùng”

Hai người khuân vác chiếu đèn của mình lên cái món trong tay cậu. Đó là một chiếc túi màu đen. Một chiếc túi màu đen được thiết kế để phục vụ những ca khuân vác như thế này.

49

MISSION NGỒI TRÊN QUẦY tháo dây giày ra. Giày cậu đã bị ngấm ướt sũng, cả tất cũng vậy. Cậu tháo chúng ra để nước không đọng lại trong túi đồng thời giúp giảm trọng lượng. Bản chất dân khuân vác luôn không đổi, lúc nào cũng suy nghĩ về trọng lượng. Lyn đưa cho cậu bộ quần yếm của bộ phận An Ninh, một biện pháp phòng ngừa thêm. Cậu ngó ngoáy cởi bỏ bộ đồ khuân vác màu xanh của mình và mặc bộ đồ màu trắng vào trong khi Lyn nhìn đi chỗ khác. Cậu buộc con dao lại quanh eo.

"Anh chị có chắc chắn mình sẵn sàng làm vụ này không?" cậu hỏi.

Lyn giúp cậu thò chân vào trong túi và ngoắc đai bên trong quanh mắt cá chân cậu. "*Mày* có chắc không?" cô hỏi, siết chặt mấy cái đai.

Mission cười phá lên, bụng nhộn nhạo vì căng thẳng. Cậu duỗi dài người ra và để họ ngoắc quai trên xuống dưới vai cậu. "Hai anh chị ăn hết chưa?"

"Bọn tao sẽ ổn thôi," Joel nói. "Đừng lo lắng nữa."

"Nếu mà khuya quá..."

"Nằm ngửa đầu ra đi," Lyn nói với cậu. Cô kéo khóa lên từ dưới chân cậu. "Và đừng nói chuyện trừ phi bọn chị bảo được."

"Tầm khoảng hai mươi tầng gì đó thì chúng ta sẽ nghỉ giải lao một lần," Joel nói. "Bọn tao sẽ cùng đưa mày vào một nhà tắm. Mày có thể duỗi chân duỗi tay và uống chút nước."

Lyn kéo khóa qua ngực và lên đến cằm cậu, lưỡng lự, thế rồi cô hôn ngón tay mình và ấn lên trán cậu theo kiểu cậu từng thấy vô số người thân và linh mục ban phước cho người chết. "Chúc cho bước chân của mày lên được đến thiên đường," cô thì thầm.

Nụ cười mệt mỏi trên mặt cô được soi tỏ trong ánh đèn pin của Joel trước khi chiếc túi được niêm kín lại qua khỏi mặt Mission.

“Hoặc ít nhất lên đến bộ phận Điều Phối Khu Trên” Joel nói thêm.

Họ khiêng cậu ra ngoài và bước dọc sảnh, những người khuân vác né ra nhường đường cho người chết. Một vài bàn tay vươn ra chạm vào Mission qua tấm nhựa đen, bày tỏ lòng thành kính, và cậu cố gắng không giật mình hay ho. Cậu cảm thấy như thể khói bị kẹt lại trong túi cùng với mình.

Joel đi đầu, điều đó có nghĩa là vai Mission bị ép vào vai anh. Cậu hướng mặt lên trên, cơ thể cậu lắc lư theo nhịp bước chân của họ, dây đai bên dưới nách cậu kéo theo hướng ngược hướng cậu đã quen. Mọi thứ trở nên thoải mái hơn khi họ ra đến cầu thang và bắt đầu chuyến hành trình xoắn ốc dài đằng đẳng leo lên. Chân cậu được hạ xuống cho đến khi máu không còn dồn lên đầu nữa. Lyn khiêng phân nửa trọng lượng của cậu dưới đó mấy bậc.

Bóng tối và sự yên tĩnh bao trùm lên cậu khi họ rời bỏ khung cảnh hỗn loạn của bộ phận Điều Phối Khu Dưới. Hai người khuân vác không nói chuyện như một số người làm ca đôi khác. Họ tiết kiệm sức lực và giữ kín các suy nghĩ của mình. Joel đề ra một tốc độ đi phăm phăm. Mission cảm nhận được điều ấy thông qua sự lắc lư nhẹ nhàng của cơ thể cậu, lơ lửng phía trên những bậc thang thép.

Càng nhiều bậc thang trôi qua, chuyến hành trình càng trở nên không thoải mái. Vấn đề không phải là khó thở, bởi vì hồi làm bóng đeo, cậu đã được luyện cho thành thục cách sử dụng phổi trong một chuyến leo dài. Cậu cũng có thể chấp nhận được cảm giác ngột ngạt do bị nhựa ép vào mặt. Vấn đề cũng không phải là bóng tối, bởi vì khung giờ khuân vác yêu thích của cậu vẫn luôn là khung giờ để đèn mờ, quãng thời gian cậu được một mình với những suy nghĩ của bản thân trong khi những người khác ngủ. Vấn đề không phải là mùi hôi thối của nhựa và khói, cái cảm giác ngứa ngáy trong cổ họng hay cơn đau của dây đai.

Vấn đề là việc phải nằm yên. Bị khiêng đi. Phải làm một gánh

nặng.

Dây đai hằn vào vai cậu cho đến khi hai cánh tay cậu trở nên tê cứng, và cậu đung đưa trong bóng tối, giữa tiếng giày đạp lên thép, tiếng thở phì phò của Joel và Lyn, khi cậu được khiêng lên cầu thang. *Gánh nặng quá lớn*, cậu thầm nghĩ.

Cậu nghĩ đến cảnh mẹ mang thai mình suốt bao nhiêu tháng mà chẳng có ai để tâm sự và hỗ trợ, mãi cho đến khi bố cậu phát hiện ra. Đến lúc ấy thì đã quá muộn để phá thai. Cậu tự hỏi bố cậu đã ghét cái cục lồi trong bụng bà trong bao lâu, đã muốn cắt bỏ Mission như một khối ung thư trong bao lâu. Mission chưa bao giờ yêu cầu được mang nặng đẻ đau như thế. Và cậu không bao giờ muốn được bất kỳ ai khiêng vác thêm lần nào nữa.

Ngày này hai năm trước. Đó là lần cuối cùng cậu cảm thấy như thế này, cảm giác trở thành gánh nặng cho mọi người. Đã hai năm kể từ khi cậu biết mình nặng đến mức ngay cả một sợi dây thừng cũng không thể chịu nổi.

Cậu đã buộc một nút thắt rất vớ vẩn. Nhưng đôi bàn tay cậu khi ấy đang run lẩy bẩy và phải trầy trật lắm thì cậu mới nhìn thấy nổi cái nút thắt qua làn nước mắt. Khi nó bị tuột ra, nút thắt không bung hẳn mà lại trượt từ từ, cứa cho cổ cậu bỏng rát và chảy máu. Điều cậu tiếc nhất là mình đã nhảy từ cái cầu thang thấp trong bộ phận Cơ Khí, với sợi dây vòng qua các đường ống phía trên. Nếu khi đó cậu nhảy ra khỏi một chiếu nghỉ, cái nút thắt bị tuột sẽ không còn là vấn đề. Cú rơi sẽ dứt điểm cho cậu.

Bây giờ thì cậu lại quá sợ, không dám thử lại lần nữa. Cậu sợ thử lại chẳng kém gì sợ trở thành một gánh nặng cho người khác. Có phải đó là lý do cậu tránh mặt Allie, bởi vì cô bé muốn chăm sóc cậu không? Muốn giúp đỡ cậu? Có phải đó là lý do cậu bỏ nhà mà đi không?

Nước mắt cuối cùng cũng tuôn ra. Cánh tay cậu đang bị ghim chặt, thế nên cậu không thể lau chúng đi. Cậu nghĩ về mẹ mình, về người mà cậu chỉ biết đến thông qua vài chi tiết chắp vá. Nhưng cậu biết điều này về bà: bà không sợ sống hay chết gì hết. Bà đã đón nhận cả hai bằng một hành động hy sinh, dùng máu của bản

thân đổi lấy cậu, một sự đánh đổi mà cậu sẽ không bao giờ cảm thấy mình xứng đáng.

Tháp giống chậm rãi quay xung quanh cậu; các bậc cầu thang lần lượt trôi xuống; và Mission chịu đựng nỗi thống khổ. Cậu cố không bật khóc khi, lần đầu tiên, cậu nhìn thấy được bản thân trong bóng tối như hũ nút, hiểu thấu được linh hồn mình giữa cái nghi thức chết chóc đưa người về với mộ, một sự thức tỉnh đầy buồn bã vào đúng sinh nhật của cậu.

50
Tháp giống 1

TÌM MỘT NGƯỜI trong số mười ngàn nhân mạng đáng lẽ phải khó khăn hơn. Đáng lẽ phải mất hàng tháng trời rà soát các báo cáo và cơ sở dữ liệu, hỏi han trưởng tháp giống mười tám và yêu cầu cung cấp hồ sơ tính cách, lật lại lịch sử bắt giữ, lịch lau chùi, ai có họ hàng với ai, và tất cả các tin đồn cũng như các cuộc trò chuyện được tổng hợp từ báo cáo hằng tháng.

Nhưng Donald đã tìm thấy một cách dễ dàng hơn. Anh chỉ đơn giản tìm kiếm một bản sao của *chính mình* trong cơ sở dữ liệu.

Một người vẫn nhớ. Một người đầy sợ hãi và hoang tưởng. Một người cố gắng hòa nhập nhưng đồng thời lại chống đối. Anh tìm kiếm những người sợ bác sĩ, lọc ra những cư dân không bao giờ đi khám bệnh. Anh tìm một người xa lánh thuốc men và tìm thấy một người thậm chí không tin tưởng nước uống. Phần nào đó trong anh cứ kỳ vọng có thể sẽ tìm thấy mấy người phá hoại nghiêm trọng, một băng đảng, và nếu tìm được một thành viên thì sẽ truy ra những người còn lại. Anh dự kiến sẽ tìm thấy những người trẻ tuổi và giận dữ, sở hữu một phương cách nào đó để truyền lại những gì họ biết từ thế hệ này sang thế hệ khác. Thay vào đó, cái anh tìm thấy lại là những người vừa giống anh đến dị thường lại vừa không chút nào giống anh.

Sáng hôm sau, anh trình kết quả mình thu được cho Thurman, lão đứng yên một lúc lâu.

“Tất nhiên rồi,” lão cuối cùng cũng nói. “Tất nhiên rồi.”

Một bàn tay đặt lên vai là lời chúc mừng Donald nhận được. Thurman giải thích rằng quy trình tái thiết lập đã được triển khai rồi. Lão thừa nhận rằng nó đã được triển khai kể từ khi Donald thức dậy, rằng trưởng tháp giống mười tám đã tuyển mộ tân binh, gieo rắc mầm mống bất hòa. Erskine và bác sĩ Sneed đã làm việc suốt đêm để thay đổi, đưa ra một công thức mới, nhưng có thể

mất vài tuần mới chế ra được hợp chất này. Trong khi xem qua những gì Donald đã phát hiện ra, lão nói mình sẽ gọi cho tháp giống mười tám.

“Tôi muốn đi cùng với ông” Donald nói. “Xét cho cùng thì đó cũng là giả thuyết của tôi mà.”

Điều anh muốn nói là anh sẽ không chơi kiểu hèn nhát. Nếu ai đó bị xử tử vì anh - hy sinh một sinh mạng vì lợi ích của nhiều sinh mạng khác - anh không muốn trốn tránh quyết định ấy.

Thurman đồng ý.

Họ đi thang máy gần như thể ngang hàng với nhau. Donald hỏi tại sao Thurman lại triển khai quy trình tái thiết lập, nhưng nghĩ rằng mình đã biết câu trả lời rồi.

“Vic đã chiến thắng,” Thurman đáp.

Donald nghĩ về tất cả những sinh mạng trong cơ sở dữ liệu hiện đã bị đẩy vào cảnh loạn lạc. Anh phạm sai lầm khi hỏi tình hình công cuộc tái thiết lập đang diễn ra thế nào, Thurman kể cho anh nghe về những quả bom và tình trạng bạo lực, về việc các phe phái mặc đồ khác màu nhau đang chiến đấu với nhau, về việc chỉ cần khẽ thúc thôi là những chuyện kiểu như thế này thường sẽ tệ đi rất nhanh chóng, rằng công thức này xưa như trái đất.

“Bùi nhùi lúc nào cũng sẵn có,” Thurman nói. “Cậu sẽ ngạc nhiên khi biết chẳng cần mấy tia lửa để nó bùng lên đâu.”

Họ ra khỏi thang máy và bước dọc một hành lang quen thuộc. Đây là tuyến đường đi làm cũ của Donald. Ở đây, anh từng làm việc dưới một cái tên khác. Anh đã làm việc mà không biết mình đang làm gì. Họ đi qua các văn phòng đầy những người gõ phím và trò chuyện với nhau. Nửa thiên niên kỷ với những con người hết vào ca lại kết ca, làm theo những gì mình được dặn, tuân theo mệnh lệnh.

Khi họ đến gần văn phòng cũ của anh, anh không thể nhịn được: anh dừng lại ở cửa và nhìn vào. Một người đàn ông gầy gò

có mái tóc là một dải chạy từ tai này sang tai kia, đỉnh đầu chỉ lưa thưa vài sợi, ngước lên nhìn anh. Ông ta ngồi đó, há hốc miệng, tay đặt lên chuột, đợi Donald nói hoặc làm gì đó.

Donald gật đầu chào một cái đầy thông cảm. Anh quay lại và nhìn qua cánh cửa bên kia hành lang, nơi một người đàn ông mặc đồ trắng ngồi sau một chiếc bàn tương tự. Người điều khiển rối. Thurman nói chuyện với ông ta, và ông ta đứng dậy khỏi bàn ra ngoài hành lang cùng với họ. Ông ta biết rằng Thurman là người nắm quyền lãnh đạo.

Donald đi theo hai người bọn họ đến phòng liên lạc, bỏ lại người đàn ông đầu hói ngồi bên bàn làm việc cũ của anh chơi xếp bài. Anh vừa thấy cảm thông vừa ghen tị với người kia - với những người không nhớ. Khi họ rẽ qua khúc cua, Donald nhớ lại những đợt nhận thức ban đầu trong ca trực đầu tiên của anh. Anh nhớ đã nói chuyện với một bác sĩ biết sự thật, và ngạc nhiên là trên đời lại có người chịu đựng được khi biết một điều như thế. Bây giờ thì anh nhận ra rằng thực chất không phải nỗi đau trở nên có thể chịu được hay cảm giác hoang mang sẽ biến mất. Thay vào đó, nó chỉ đơn giản là trở nên quen thuộc. Nó trở thành một phần của ta.

Phòng liên lạc yên tĩnh. Những cái đầu ngoái lại nhìn khi ba người bọn họ bước vào. Một tổng đài viên mặc đồ màu cam vội vàng bỏ chân xuống khỏi bàn làm việc. Một người khác cắn một mẩu thanh bánh protein và quay lại trạm của mình.

“Gọi tháp giống mười tám cho tôi,” Thurman nói.

Nhiều cặp mắt hướng về phía người đàn ông mặc đồ trắng, người được cho là nắm quyền chỉ huy, và ông ta phẩy tay chấp thuận. Một cuộc gọi được kết nối. Thurman áp nửa bộ tai nghe vào một bên tai trong khi chờ đợi. Lão trông thấy biểu cảm trên khuôn mặt của Donald và yêu cầu tổng đài viên lấy thêm một bộ tai nghe nữa. Donald bước tới và nhận lấy nó trong khi sợi cáp được cắm vào đầu nhận. Anh có thể nghe thấy tiếng bíp quen thuộc của một cuộc gọi đang được thực hiện, và bụng anh nhộn nhạo cả lên khi những nghi ngờ bắt đầu xuất hiện. Cuối cùng, giọng người trả lời. Một bóng đeo.

Thurman yêu cầu cậu ta gọi Wyck, trưởng tháp giống.

“Ông ấy đang trên đường đến,” cậu bóng đeo nói.

Khi Wyck tham gia vào cuộc trò chuyện, Thurman nói cho gã trưởng tháp giống biết những gì Donald đã phát hiện ra, nhưng người trả lời lại là cậu bóng đeo. Cậu bóng đeo biết người mà họ đang tìm kiếm. Cậu ta nói mình biết rõ nhân vật kia. Trong giọng cậu ta có một vẻ gì đó, sũng sờ hay do dự, và Thurman vẫy tay với tổng đài viên để anh ta bật các cảm biến trong tai nghe của cậu ta lên. Bất chợt, các màn hình bắt đầu cung cấp thông tin phản hồi như trong một Nghi lễ Kết nạp. Thurman tiến hành thẩm vấn và Donald quan sát một bậc thầy trổ tài.

“Nói cho tôi nghe những gì cậu biết đi,” lão nói. Thurman rướn người qua anh tổng đài viên và nhìn vào một màn hình theo dõi hoạt động điện da, mạch đập và mức bài tiết mồ hôi. Donald không phải là chuyên gia đọc các biểu đồ kia, nhưng căn cứ vào cách các đường thẳng dao động lên xuống khi cậu bóng đeo nói, anh biết đang có chuyện gì đó không ổn. Anh lo lắng cho chàng trai trẻ kia. Anh tự hỏi liệu có ai sẽ chết ngay tại đó không.

Nhưng Thurman chọn một cách tiếp cận nhẹ nhàng hơn. Lão dụ cho cậu ta kể về thời thơ ấu của mình, khiến cậu ta thừa nhận cơn thịnh nộ mà mình mang trong lòng, một cảm giác lạc lõng. Cậu bóng đeo kể về một tuổi thơ vừa lý tưởng mà lại vừa ức chế, và Thurman chẳng khác nào một trung sĩ huấn luyện nhẹ nhàng nhưng nghiêm nghị, xử lý một cậu tân binh đang gặp chuyện khó nghĩ: phá nát cậu ta ra, tái xây dựng con người cậu ta.

“Cậu đã được cho biết sự thật,” lão nói với chàng trai trẻ, ý muốn nhắc đến bộ Di Sản. “Và bây giờ thì cậu đã hiểu nguyên nhân mà sự thật phải được tiết lộ một cách cẩn thận hoặc giấu biệt.”

“Thưa vâng.”

Cậu bóng đeo khụt khịt như thể đang khóc. Ấy nhưng: các đường răng cưa trên màn hình nay đã tạo thành các đỉnh thoải hơn, các thung lũng ít nguy hiểm hơn.

Thurman nói về sự hy sinh, về đại cuộc, về việc các sinh mạng nhỏ lẻ đều vô nghĩa khi xét về lâu về dài. Lão nắm lấy cơn thịnh nộ của cậu bóng đeo đó và điều hướng nó cho đến khi cảm giác tra tấn vì bị nhốt suốt bao nhiêu tháng ròng với những cuốn sách trong bộ Di Sản được chắt lọc chỉ còn lại cái cốt tủy. Và trong suốt quãng thời gian ấy, gã trưởng tháp giống nghe chừng không thở lấy một hơi.

"Hãy nói cho tôi biết cần sửa chữa những gì đi," Thurman nói, sau khi cuộc thảo luận của họ kết thúc. Lão đặt ra vấn đề cho cậu bóng đeo. Donald thấy cách này tốt hơn là đơn thuần đưa cho cậu ta giải pháp.

Cậu bóng đeo kể về một văn hóa đánh giá cao tính cá nhân đang dần được hình thành, về những đứa trẻ muốn rời xa gia đình mình, về các thế hệ sống tách biệt nhau hàng bao tầng và sự độc lập cứ được nhấn mạnh mãi cho đến khi không ai còn trông cậy vào ai và không ai là cần thiết nữa.

Những tiếng nức nở vang lên. Donald quan sát mặt Thurman đanh lại, và anh lại tự hỏi liệu lão có sắp sửa cho chàng trai trẻ này hóa kiếp không. Thay vào đó, Thurman buông bộ đàm ra và đơn giản nói với những người xung quanh rằng, "Cậu ta đã sẵn sàng rồi."

Và từ một cuộc thẩm vấn, kiểm tra giả thuyết của Donald, Nghi lễ Kết nạp của cậu thanh niên này đã khép lại. Một bóng đeo đã trở thành một người đàn ông. Những đường thẳng trên một màn hình lắng lại thành những sợi dây thép đầy kiên định khi sự tức giận của cậu ta đã có một trọng tâm mới, một mục đích mới. Tuổi thơ của cậu ta được nhìn nhận dưới một ánh mắt khác. Trở nên nguy hiểm.

Thurman ra mệnh lệnh đầu tiên cho chàng trai trẻ này. Wyck chúc mừng cậu thanh niên và nói rằng cậu ta sẽ được phép rời đi, sẽ được tự do. Sau đó, khi Donald và Thurman đi thang máy trở về với Anna, Thurman tuyên bố rằng trong vài năm nữa, cái cậu Rodny này sẽ trở thành một trưởng tháp giống tuyệt vời. Thậm chí còn tuyệt vời hơn người tiền nhiệm.

51

CHIỀU HÔM ĐÓ, Donald và Anna khôi phục phòng chiến lược về lại như cũ. Họ chuẩn bị cho nó đề phòng trường hợp phải dùng đến trong một ca trực sau này. Tất cả ghi chú của họ được gỡ khỏi tường và cất vào các thùng nhựa kín khí, Donald mường tượng chúng sẽ nằm ở một tầng nào đó khác, trong một nhà kho khác, bị bụi phủ đầy. Các máy tính được rút phích, toàn bộ chỗ dây nhợ được cuộn lại và Erskine đem chúng đi trên một chiếc xe đẩy có bánh cót két. Tất cả những gì còn lại là giường ngủ, bộ quần áo để thay và đồ vệ sinh cá nhân tiêu chuẩn. Đủ để họ ngủ qua nốt đêm nay và đến gặp bác sĩ Sneed vào ngày hôm sau.

Mấy ca trực sắp sửa kết thúc. Đối với Anna và Thurman, đây là điều đã được ngóng đợi từ lâu. Hai ca trực liền. Gần một năm thức. Erskine và Sneed sẽ cần một vài tuần để hoàn tất công việc của họ, khi ấy thì người quản lý tiếp theo đã nhậm chức rồi và lịch trình sẽ trở lại như bình thường. Đối với Donald, anh mới thức được chưa đầy một tuần sau nguyên một thế kỷ nằm ngủ. Anh là một cái thây, chớp mắt mở ra trong giây lát.

Anh tắm nốt lần cuối cùng và uống liều thuốc đắng đầu tiên để không ai nghi ngờ có điều gì không ổn. Nhưng Donald không định ngủ thêm lần nào nữa. Nếu quay trở lại khu đông lạnh, anh biết họ sẽ không bao giờ đánh thức anh dậy nữa. Trừ phi tình hình tồi tệ đến mức anh cũng chẳng muốn bị đánh thức làm gì. Trừ phi người đánh thức anh là Anna - cảm thấy cô đơn, thèm muốn có người bầu bạn và sẵn sàng hành hạ anh để đạt được mục đích.

Đó không phải là ngủ. Đó là đem cất xó thân xác và tâm trí. Còn một số lựa chọn khác, những lối thoát cuối cùng khác. Donald đã phát hiện được lối thoát ấy nhờ lần theo các manh mối mà Victor để lại, và chẳng bao lâu nữa anh sẽ xuống suối vàng cùng ông.

Anh đi nốt một vòng cuối cùng giữa những khẩu súng và máy bay điều khiển từ xa trước khi lui về giường mình. Anh nghĩ đến Helen trong khi nằm nghe Anna hát dưới vòi sen lần cuối. Và anh nhận ra cơn tức giận mà anh cảm thấy đối với vợ mình, người đã

sống và yêu mà không có anh, giờ đã tan biến, bị xóa sạch bởi cảm giác tội lỗi vì đã cảm thấy nhẹ nhõm trong vòng tay Anna. Và tối hôm đó, khi cô đến bên anh, đi thẳng từ nhà tắm ra với nước vẫn đọng trên da thịt, anh không thể cưỡng lại được nữa. Hơi thở của họ cùng có mùi thứ thức uống đắng kia, cái hợp chất giúp mạch máu họ sẵn sàng bước vào giấc ngủ sâu, nhưng chẳng ai quan tâm cả. Donald chịu thua. Rồi anh đợi cho cô trở về giường riêng và tiếng thở của cô đã dịu lại, khi đó anh mới khóc rấm rứt đến lúc ngủ thiếp đi.

Khi anh tỉnh dậy, Anna đã biến mất, giường của cô đã được dọn dẹp gọn gàng. Donald cũng làm tương tự, vắt ga xuống bên dưới đệm và vuốt cho các góc phẳng phiu, dù anh biết mớ ga sẽ lại lộn xộn khi giường được trả về vị trí cũ trong khu sinh hoạt. Anh kiểm tra giờ giấc. Anna đã được cho đông lạnh từ sáng sớm để không bị phát hiện. Anh chỉ còn chưa đầy một giờ trước khi Thurman đến tìm. Quá đủ thời gian.

Anh ra kho và tiếp cận chiếc máy bay không người lái gần cửa ra máy bay nhất. Khi tấm vải bạt được kéo ra, một đám mây bụi bay lên. Anh kéo cái thùng nhựa rỗng dưới một bên cánh ra, mở cánh cửa thấp và xếp cái thùng sao cho nó hơi thò vào bên trong thang cất cánh. Anh hạ cửa xuống cái thùng để giữ cho cửa mở.

Anh vội vã chạy dọc hành lang, băng qua khu sinh hoạt bỏ trống, kéo tấm nhựa ra khỏi cái trạm ở tít cuối cùng. Anh hất nắp nhựa ra khỏi công tắc thang, gạt công tắc lên. Lần đầu tiên anh làm điều này, cửa thang máy mở không đủ lâu, nhưng anh có thể nghe thấy cái bệ ầm ầm dâng lên ở phía bên kia bức tường. Anh mất không bao lâu để tìm ra một giải pháp.

Anh phủ tấm che nhựa về lại như cũ, vội vã bước dọc hành lang, tắt đèn và đóng cửa lại. Anh lôi cái thùng còn lại từ dưới cánh trái máy bay. Donald lột đồ và ném quần áo của mình xuống bên dưới máy bay. Anh lôi bộ đồ nhựa dày ra khỏi thùng và ngồi xuống để đút chân vào trong ống. Tiếp theo đến lượt đôi giày, Donald cẩn thận niêm kín ống chân xung quanh chúng. Anh đứng dậy, nắm lấy sợi dây giày lủng lẳng mà anh đã ăn cắp từ một chiếc giày khác. Một đầu dây đã được buộc vào móc khóa kéo ở sau lưng bộ đồ. Anh kéo giật sợi dây qua vai, đảm bảo khóa kéo được gài

kín trước khi lấy găng tay, đèn pin và mũ bảo hộ từ trong thùng.

Anh mặc đồ, đóng thùng lại và đẩy nó trở lại dưới cánh, phủ kín tấm bạt lên trên máy bay. Khi Thurman đến, sẽ chỉ có một thùng duy nhất không nằm đúng vị trí. Victor đã để lại cả một mớ lộn xộn cho người khác phát hiện. Donald gần như sẽ không để lại dấu vết gì.

Anh bò vào trong thang máy, đẩy đèn pin lên trước mặt. Anh có thể nghe thấy tiếng mô tơ nghiến lên cái thùng bị ghim như một đàn ong giận dữ. Anh bật đèn pin, nhìn vào kho lần cuối, chuẩn bị tinh thần, sau đó đá cái hộp nhựa bằng cả hai chân.

Nó nhúc nhích. Anh đá lần nữa và một tiếng ồn như sấm rền vang lên khi cánh cửa đóng sầm lại, sau đó thang rùng rùng chuyển động. Chiếc đèn pin rung lắc và nẩy bần bật. Donald quây nó vào giữa cặp găng tay của mình và quan sát hơi anh thở ra làm mờ mặt trong mũ bảo hộ. Anh không biết phải mong đợi điều gì, nhưng anh đang khiến cho nó xảy ra. Anh sẽ kiểm soát số phận của chính mình.

52

CHUYẾN ĐI LÊN mất nhiều thời gian hơn anh dự đoán. Có những lúc anh không chắc mình có đang di chuyển hay không. Anh dần lo lắng rằng kế hoạch của mình đã bị phát hiện, rằng chiếc thùng đặt sai vị trí đã dẫn họ lần theo dấu vết anh để lại trên lớp bụi, rằng anh đang bị đưa về. Anh giục thang máy đi nhanh lên.

Đèn pin của anh tắt ngóm. Donald gõ vào cái ống trụ trong găng tay và nhấn đi nhấn lại công tắc. Chắc là do pin yếu đi sau khi bị cất xó quá lâu. Anh bị bỏ lại trong bóng tối, không có cách nào biết được trên dưới ra sao, liệu mình đang lên hay xuống. Tất cả những gì anh có thể làm là chờ đợi. Anh biết rằng đây là quyết định đúng đắn. Chẳng có gì tệ hơn bị mắc kẹt trong bóng tối, trong cái khoang đó, không thể làm gì khác ngoài chờ đợi.

Anh đến nơi cùng với một tiếng cạch chói tai. Tiếng kêu ro ro dai dẳng của mô tơ biến mất, sự im lặng liền sau đó mới ám ảnh làm sao. Một tiếng cạch nữa vang lên, rồi cánh cửa đối diện cánh cửa anh ban nãy bước vào chầm chậm mở lên. Một thiết bị kim loại to ngang nắm tay trượt tới trên đường ray. Donald luống cuống chạy theo nó, nhận ra đây là cách chiếc máy bay không người lái sẽ được dẫn tới trước.

Anh thấy mình bấy giờ đang đứng trong một khoang phóng dốc. Lúc trước, anh không biết phải trông chờ điều gì, anh nghĩ có khi mình sẽ chỉ đơn giản là đi lên đến mặt đất, đặt chân ra một mảnh đất cằn cỗi. Nhưng giờ anh lại đang ở trong một ống trục. Phía trên anh, trên đỉnh con dốc, một khe hở đang mở ra, ánh sáng tù mù càng lúc càng rực rỡ hơn. Đằng sau cái khe này, Donald trông thấy những đám mây cuồn cuộn bay mà anh đã biết khi nhìn ở khu nhà ăn. Chúng mang màu xám nhạt trong buổi bình minh. Cánh cửa ở đỉnh dốc tiếp tục trượt mở ra như một cái mõm há ngoác.

Donald bò lên dốc cao nhanh hết mức có thể. Chiếc xe kim loại trên đường ray dừng lại và vào vị trí cố định. Donald rảo chân thật nhanh, tin rằng mình không có nhiều thời gian. Anh né cái đường ray đề phòng trường hợp quá trình phóng được tự động hóa,

nhưng chiếc xe không hề nhúc nhích, không hề phóng qua. Anh ra đến cánh cửa mở trong tình trạng kiệt quệ, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, và bước ra ngoài.

Thế giới trải rộng trước mắt anh. Sau một tuần sống trong một căn phòng không có cửa sổ, tầm vóc và sự thoáng đãng này mới khiến con người ta hứng khởi làm sao. Donald cảm thấy như muốn vứt bỏ chiếc mũ bảo hộ của mình đi và hít vào những hơi thật sâu. Sức nặng ngột ngạt của cái tháp giống giam cầm anh đã được dỡ bỏ. Phía trên anh chỉ là những đám mây.

Anh đứng trên một bục bê tông tròn. Đằng sau cánh cửa của con dốc phóng là một cụm ăng ten. Anh đi đến đó, giữ lấy một chiếc và hạ mình xuống cái gờ rộng phía dưới. Thế rồi đến lượt một màn sấp bụng bò lồm cồm, cố gắng giữ chặt lấy phần mép trơn trượt bằng đôi găng tay cồng kềnh, sau đó là một cú tiếp đất lóng nga lóng ngóng.

Anh rà soát đường chân trời của thành phố - sau khi đã phải đi vòng quanh tòa tháp để tìm nó. Từ đó, anh quay sang trái bốn mươi lăm độ. Anh đã nghiên cứu các bản đồ để chắc chắn, nhưng bây giờ, khi đã ra đến đây, anh nhận ra chỉ cần dựa trên ký ức là đủ. Ở đằng kia là nơi những chiếc lều từng được dựng, ở đây là chỗ đặt sân khấu, và đằng sau chúng là những con đường đất xéo qua mớ cỏ đang chật vật nhú mà mấy chiếc xe địa hình sử dụng để ầm ầm leo lên sườn đồi. Anh gần như có thể ngửi thấy mùi thức ăn đang nấu, nghe thấy tiếng chó sủa và trẻ con chơi đùa, tiếng những bài quốc ca tràn ngập không gian.

Donald rũ bỏ những suy nghĩ về quá khứ và tận dụng tối đa quỹ thời gian của mình. Anh biết có khả năng - một khả năng rất cao - rằng hiện đang có ai đó ngồi ăn sáng bên trong nhà ăn. Ngay chính khoảnh khắc này đây, họ sẽ đánh rơi thìa và chỉ trỏ vào màn hình trên tường. Nhưng anh có lợi thế đi trước. Họ sẽ phải vật lộn với những bộ đồ và băn khoăn tự hỏi liệu vụ này có đáng để đánh liều không. Lúc họ bắt kịp được anh thì đã là quá muộn mất rồi. Hy vọng họ sẽ chỉ đơn thuần mặc kệ anh.

Anh đi lên sườn đồi. Di chuyển bên trong bộ đồ cồng kềnh này chẳng khác nào đánh vật. Anh trượt chân ngã lăn ra mấy lần trên

lớp đất trơn trượt. Khi một cơn gió thổi thốc qua miền đất, nó khiến cát bụi vỗ đầy lên mũ bảo hộ tạo ra tiếng hệt như cái đài lẹt xẹt của Anna. Không thể nào biết bộ đồ sẽ trụ được bao lâu. Anh biết đủ nhiều về công việc lau chùi để nghi ngờ rằng nó sẽ không trụ được mãi mãi, nhưng Anna đã nói với anh rằng những cỗ máy trong bầu không khí đã được thiết kế để chỉ tấn công một số thứ nhất định. Chính thế mà chúng không phá hủy các cảm biến, hoặc bê tông, hoặc một bộ đồ được chế tạo đúng cách. Và anh tin rằng những bộ đồ trong tháp giống một sẽ được chế tạo đúng cách.

Tất cả những gì anh hy vọng mình sẽ làm được trong khi hì hục leo lên đồi là nhìn ngắm cảnh quan. Anh bị ám ảnh quyết tâm đạt được mục tiêu ấy đến nỗi anh không bao giờ nghĩ đến chuyện ngoái lại đằng sau, cứ trượt chân và loạng choạng tiến tiếp, bò lồm cồm nốt mười lăm mét còn lại, cho đến khi anh cuối cùng cũng lên đến trên đỉnh. Anh đứng đó và lảo đảo tiến về phía trước, kiệt sức, thở dốc. Khi ra đến rìa mép, anh ngó xuống cái vùng trũng liền kề. Tại đó, một tòa tháp bê tông đúng như bia mộ, chẳng khác nào một tượng đài tưởng niệm cho Helen. Cô đã được chôn cất bên dưới tòa tháp đó. Và mặc dù anh không bao giờ có thể đến bên cô, không bao giờ được chôn cất bên cạnh cô, anh vẫn có thể nằm xuống bên dưới những đám mây, và thế là đủ gần rồi.

Anh muốn bỏ chiếc mũ bảo hộ của mình ra. Tuy nhiên anh phải xử lý găng tay mình cái đã. Anh kéo một chiếc ra - giật tung miếng dán - và thả nó xuống đất. Những cơn gió mạnh thổi cho chiếc găng tay lăn lông lốc xuống dốc, những hạt sạn quay cuồng chích râm ran vào tay anh. Các hạt mịn vỗ tới tấp, rát như một ngày trên bãi biển lộng gió. Donald bắt đầu kéo chiếc găng tay còn lại, cam chịu những gì sẽ xảy ra tiếp theo, thế rồi đột nhiên anh cảm thấy một bàn tay nắm chặt vai mình - và anh bị kéo ngược lại khỏi rìa mép của ngọn đồi thoai thoải cũng như khung cảnh nơi an nghỉ cuối cùng của vợ anh.

53

DONALD VẤP CHÂN và ngã xuống. Cú sốc khi bị chạm vào người khiến cho tim anh nhảy tọt lên cổ họng. Anh vung tay để giằng ra nhưng ai đó đã nắm chặt lấy bộ đồ của anh. Nhiều hơn một người. Họ kéo anh ra sau cho đến khi anh không còn nhìn qua được bên kia gờ đồi nữa.

Những tiếng gào thét đầy thất vọng tràn ngập mũ bảo hộ của anh. Chẳng lẽ họ không nhận ra rằng đã quá muộn rồi sao? Chẳng lẽ họ không thể để mặc cho anh yên sao? Anh vùng vẫy và cố gắng nhào ra khỏi thế kìm kẹp của họ, nhưng vẫn bị tàn nhẫn kéo xuống quả đồi, trở về phía tháp giống một.

Lần tiếp theo ngã xuống, anh có thể lăn người lại đối mặt họ, có thể đưa tay lên để tự vệ. Thurman bấy giờ đang đứng đó nhìn anh - mặc độc bộ quần yếm trắng, bụi từ lớp đất chết tụ lại trên cặp lông mày bạc của lão.

“Đến lúc phải đi rồi!” Thurman gào lên trong cơn gió mạnh. Giọng lão nghe xa xăm như những đám mây.

Donald đá chân và cố bò ngược lên quả đồi nhưng có ba người ở đó, chặn đường của anh. Tất cả đều mặc đồ trắng, nheo mắt trước sự hung dữ của cơn gió và đất cát quật tới tấp.

Donald hét lên khi họ một lần nữa túm lấy anh. Anh cố bới lấy đất đá trong khi họ nắm giày anh kéo đi. Mũ bảo hộ của anh đập vào lớp đất vô hồn. Anh nhìn những đám mây sôi sục phía trên đầu trong khi móng tay bật lên và gãy rụng do anh vật lộn tìm mấu bám.

Lúc họ lôi được anh xuống đến vùng đất phẳng, Donald đã kiệt quệ. Họ khiêng anh xuống một con dốc và qua khoang chốt gió, nơi có thêm nhiều người nữa đang đứng đợi. Mũ bảo hộ của anh bị quăng sang một bên khi cánh cửa bên ngoài còn chưa đóng hẳn lại. Thurman đứng ở một góc xa và quan sát họ cởi bộ đồ của anh ra. Lão già chấm chỗ máu chảy ra từ mũi. Donald đã đạp trúng lão.

Erskine có ở đó, bác sĩ Sneed cũng vậy, cả hai người bọn họ đều đang thở hồng hộc. Ngay khi họ cởi được bộ đồ của anh ra, Sneed thọc một cây kim vào trong da thịt Donald. Erskine giữ tay anh và trông có vẻ buồn khi chất dịch lan đi trong mạch máu của Donald.

“Thật là lãng phí,” ai đó nói đúng lúc làn sương mù bắt đầu bao trùm lấy anh.

“Nhìn cái mớ lộn xộn này mà xem.”

Erskine đặt một bàn tay lên má Donald trong khi Donald mỗi lúc một chìm sâu hơn vào trong bức màn đen. Mí mắt của anh trĩu nặng và tai trở nên nghễnh ngãng.

“Nếu có ai đó giống như cậu nắm quyền chỉ huy thì sự tình đã không đến nỗi,” anh nghe Erskine nói.

Nhưng giọng nói mà anh nghe thấy lại là giọng của Victor. Nó là một giấc mơ. Không, một ký ức. Suy nghĩ từ một cuộc trò chuyện hồi trước. Donald không biết chắc được. Thế giới tỉnh thức với những đôi giày và giọng người giận dữ kia đang bị nuốt chửng bởi màn sương mê man và mộng mị. Và lần này - thay vì sợ chết - Donald vui vẻ bước vào bóng tối đó. Anh ôm chầm lấy nó, hy vọng nó sẽ kéo dài vĩnh viễn. Anh mê đi, ý nghĩ cuối cùng trong đầu là về em gái mình, về những chiếc máy bay không người lái bên dưới tấm bạt, tất cả những thứ ấy anh hy vọng sẽ không bao giờ bị đánh thức.

54
Tháp giống 18

MISSION CẢM THẤY NHƯ THỂ BỊ CHÔN SỐNG. Cậu rơi vào một trạng thái mụ mị không thoải mái, cái túi càng lúc càng thêm nóng và ẩm ướt vì hấp nhiệt cũng như hơi thở của cậu. Một phần trong cậu sợ rằng mình sẽ bất tỉnh bên trong túi, rồi Joel và Lyn sẽ phát hiện ra cậu chết ngắc. Một phần trong cậu thì lại hy vọng chuyện ấy sẽ xảy ra.

Hai người khuân vác bị chặn lại để thẩm vấn tại tầng một trăm mười bảy, chiếu nghỉ bên dưới nơi có vụ nổ đã sát hại Cam. Những người sửa chữa cây cầu thang đang để mắt tìm kiếm một người khuân vác. Mô tả của họ một phần khớp với Cam, một phần khớp với Mission. Mission nằm im phăng phắc trong khi Joel cằn nhằn về việc bị chặn lại giữa lúc đang mang theo một món hàng nhạy cảm và nặng như thế. Xem chừng họ có thể yêu cầu mở túi ra, nhưng có một số điều cũng cấm kỵ chẳng kém gì đề cập đến thế giới bên ngoài. Và thế là cả hai được cho đi tiếp, kèm theo một lời cảnh báo rằng lan can bên trên đã bị văng đi và có một người đã ngã xuống chết rồi.

Mission cố gắng kìm nén một cơn ho trong khi những giọng nói dần dần tụt xuống dưới. Cậu ngọ nguậy vai và cố gắng che miệng để hãm tiếng ho lại. Lyn rít lên bảo cậu im lặng. Ở đằng xa, Mission có thể nghe thấy tiếng một người phụ nữ khóc lóc. Họ đi ngang đống đổ nát từ nhiều giờ trước đó, Joel và Lyn há hốc mồm trước cảnh tượng nguyên một chiếu nghỉ đã bị rút toạc khỏi cầu thang chính.

Bên trên bộ phận Vật Tư, tại tầng một trăm lẻ bảy, họ mang Mission vào trong một nhà vệ sinh, mở túi và để cậu cho máu lưu thông lại vào trong các cánh tay. Mission sử dụng một quầy vệ sinh, uống vài ngụm nước và trấn an với Joel và Lyn rằng cậu vẫn ổn trong đó. Cả ba người bọn họ đều ướt đẫm mồ hôi, và vẫn còn ba mươi tầng có lẻ nữa mới lên được đến bộ phận Điều Phối Khu Giữa. Joel trông rệu rã hơn cả sau chuyến leo, hay có thể là vì đã nhìn thấy thiệt hại do vụ nổ gây ra. Lyn có vẻ khá khẩm hơn

nhưng lại nóng lòng muốn lên đường tiếp. Cô lo lắng về Rodny và xem chừng cũng muốn nhanh nhanh chóng chóng lên khu Ổ chẳng kém gì Mission.

Mission liếc thấy ảnh phản chiếu của mình trong gương, với bộ quần yếm trắng và con dao khuân vác đeo bên thắt lưng. Cậu là người mà họ đang tìm kiếm. Cậu rút dao ra, giữ một nắm tóc và cắt đi một mớ đến sát da đầu. Lyn nhìn thấy việc cậu làm và rút con dao của mình ra giúp. Joel lấy thùng rác trong góc để thu gom tóc.

Quả đầu bị cắt lởm chởm, nhưng trông cậu đã bớt giống như người họ đang truy tìm. Trước khi cất con dao đi, cậu rạch một vài đường trên chiếc túi đen đựng xác, ngay bên cạnh khóa kéo. Cậu cởi bỏ áo lót và lau khô mặt bên trong túi trước khi ném chiếc áo vào thùng rác. Đằng nào thì nó cũng nồng nặc mùi khói và mồ hôi. Cậu bò lại vào trong, giúp ngoắc dây đai, thế rồi họ kéo khóa cho cậu và khiêng cậu quay trở lại cầu thang để tiếp tục chuyến hành trình đi lên. Mission chẳng thể làm gì ngoài lo lắng.

Cậu điểm lại các sự kiện của một ngày rất dài. Sáng hôm ấy, cậu đã nhìn những đám mây sáng bừng lên trong khi ăn sáng, đã đến thăm Cụ Quạ và gửi thư của cụ cho Rodny. Thế rồi đến chuyện của Cam - cậu đã để mất một người bạn. Nỗi mệt mỏi của tất cả những chuyện ấy cuối cùng cũng bắt kịp với cậu và Mission thấy mình chìm vào vô thức.

Khi giật mình tỉnh giấc, cậu cảm thấy như thể mới chỉ một thoáng trôi qua. Bộ quần yếm của cậu ướt nhẹp, mặt trong túi trơn nhẫy hơi nước ngưng tụ. Joel hẳn đã cảm thấy cậu giật mình, bởi lẽ anh nhanh chóng suỵt Mission và nói với cậu họ đang sắp sửa lên đến bộ phận Điều Phối Khu Giữa.

Tim Mission đập thình thịch khi cậu tỉnh táo lại và nhớ ra mình đang ở đâu, họ đang làm gì. Cậu cảm thấy thật khó thở. Các khe mà cậu rạch giờ đã bị lấp mất trong các nếp gấp của lớp nhựa. Cậu muốn khóa được kéo ra, chỉ một vệt ánh sáng thôi, một làn không khí trong lành thôi. Cánh tay cậu bị ghim chặt và bị dây đai quanh vai làm cho tê dại cả đi. Chỗ mắt cá được Lyn nâng bên dưới đau nhừ.

“Không thở được,” cậu hổn hển nói.

Lyn bảo cậu giữ im lặng. Nhưng có một khoảng lặng, sự lắc lư chấm dứt. Ai đó dò dẫm với cái túi trên đầu cậu, một loạt những tiếng lách tách tí hon vang lên khi khóa kéo được hạ xuống tầm một chục khía.

Mission hít vào những hơi không khí mát lạnh. Thế giới lại tiếp tục lắc lư, có tiếng giày đạp lên cầu thang ở xa - đang có một vụ náo động xảy ra ở đâu đó bên trên hoặc bên dưới, cậu không thể xác định chính xác được. Lại thêm đánh nhau. Lại thêm chết chóc. Cậu mường tượng ra cảnh những cơ thể quay mòng mòng trong không trung. Cậu thấy Cam rời khỏi khu nông trại chỉ mới ngày hôm trước, trong túi rủng rỉnh một khoản tiền thưởng, không mảy may ngờ rằng mình còn ít thời gian để tiêu xài nó tới nhường nào.

Họ dừng chân nghỉ ngơi tại bộ phận Điều Phối Khu Giữa. Mission được cho ra ở hành lang chính, nơi trống rỗng đến rợn cả người. “Chuyện quái gì đã xảy ra ở đây vậy?” Lyn hỏi. Cô thọc ngón tay vào một cái lỗ trên tường, viền quanh là các vết nứt như mạng nhện. Có hàng trăm lỗ như thế. Giày đạp vang rền trên chiếu nghỉ và tiếp tục đi qua họ.

“Mấy giờ rồi?” Mission hỏi, giữ giọng thật nhỏ.

“Vừa qua giờ ăn tối,” Joel nói. Thế tức là tiến độ của họ rất ổn.

Xuôi xuống hành lang một đoạn, Lyn săm soi một mảng thẫm màu gì đó trông như gỉ sét. “Đây có phải máu không?” cô rít lên.

“Robbie nói nó không gọi được cho ai ở đây,” Mission nói. “Có khi họ đã tản đi hết.”

Joel nhấp một ngụm từ bi đông. “Hoặc bị đuổi đi.” Anh lau miệng bằng tay áo.

“Chúng ta có nên ở đây qua đêm không? Hai người trông có vẻ mệt lử rồi.”

Joel lắc đầu. Anh đưa bi đông của mình cho Mission. “Tao nghĩ

chúng ta cần phải lên khỏi các tầng đầu ba. Nơi nào cũng đều có nhân viên an ninh. Đùa, với cái kiểu bọn chúng cứ chạy khắp nơi như thế thì chắc mày leo lên với bộ đồ mặc trên người cũng được đấy. Có thể sẽ cần phải tỉa tót lại mớ tóc mày một tí."

Mission xoa đầu và nghĩ về điều đó. "Có khi em nên làm vậy," cậu nói. "Em có thể lên đến trên đó trước khung giờ để đèn mờ." Cậu nhìn Lyn chạy biến vào trong một phòng ngủ dọc hành lang. Cô chui ra gần như ngay lập tức, tay che miệng, đôi mắt mở to.

"Cái gì thế?" Mission hỏi, đẩy người dậy từ tư thế quỳ và lại chỗ cô.

Cô vòng tay ôm lấy cậu và giữ cậu tránh xa cánh cửa, vục mặt vào trong vai cậu. Joel đánh liều nhìn thử.

"Không," anh thì thầm.

Mission tránh khỏi Lyn và ra chỗ người khuân vác đồng nghiệp cạnh cửa.

Giường chật kín người. Một số người nằm lăn lóc trên sàn nhà, nhưng trông cách tứ chi của họ ngoắc loạn hết cả vào với nhau - cách các cánh tay buông thõng xuống từ trên giường hay bị bẻ quặt đi bên dưới người họ - thì hiển nhiên rằng những người khuân vác này không phải đang ngủ.

Họ phát hiện ra Katelyn trong số những người ấy. Lyn run lên bần bật trong con nức nở thầm lặng trong khi Joel và Mission lấy xác của Katelyn và nhét chị vào túi. Mission cảm thấy hơi chút tội lỗi vì chị đã được chọn không chỉ bởi chị rất được yêu mến, mà còn bởi có kích thước chuẩn. Trong lúc họ đang thắt chặt dây đai và kéo khóa cho chị, điện trong hành lang bị mất, khiến họ chìm trong bóng tối.

"Cái quái gì thế?" Joel rít lên.

Một lúc sau, ánh sáng trở lại, nhưng nhấp nháy như thể trong mỗi bóng đèn là một ngọn lửa leo lắt. Mission lau mồ hôi trên trán và ước gì mình vẫn còn giữ chiếc khăn.

“Nếu tối nay anh chị không thể đi hẳn được đến khu Ổ,” cậu nói với hai người kia, “thì hãy dừng chân nghỉ lại ở trạm dừng và kiểm tra tình hình Robbie.”

“Bọn tao sẽ không sao đâu,” Joel trấn an cậu.

Lyn bóp lấy cánh tay cậu trước khi cậu đi. “Mày nhớ đi đường cẩn thận nhé,” cô nói.

“Cả anh chị cũng thế nhé,” Mission nói với họ.

Cậu vội vã tiến về phía chiếu nghỉ và cây cầu thang lớn trên nó. Phía trên đầu, đèn đuốc chập chờn như những ngọn lửa nhỏ. Một dấu hiệu cho thấy có thứ gì đó, ở đâu đó, đang bốc cháy.

55

MISSION RẢO CHÂN đi lên giữa làn khói mù mịt, cổ họng bỏng rát. Người ta thì thầm rằng một vụ nổ trong bộ phận Cơ Khí chính là lý do cho vụ mất điện. Thiên hạ kháo nhau một trục đã bị cong hoặc gãy và tháp giống đang sử dụng nguồn điện dự phòng. Cậu nghe thấy những điều như vậy từ cách đó nửa vòng xoắn cầu thang trong khi leo hai và đôi khi ba bậc liền một lúc. Sung sướng làm sao khi được ra ngoài và di chuyển, được là gánh nặng của chính mình, để cho cơ bắp đau nhức thay vì ở yên một chỗ.

Và cậu nhận thấy rằng bất cứ ai nhìn thấy cậu đều trở nên im lặng hoặc tản đi khỏi chiếu nghỉ, ngay cả những người cậu quen biết. Mới đầu, cậu sợ nguyên nhân là vì họ đã nhận ra mình. Nhưng thực chất là do bộ đồng phục an ninh màu trắng cậu mặc. Những thanh niên giống như cậu ầm ầm lên xuống cầu thang khủng bố mọi người. Chỉ mới ngày hôm qua, họ còn là những người nông dân, thợ hàn và thợ bơm - giờ thì họ gìn giữ trật tự với món vũ khí đen tối của mình.

Hơn một lần, một nhóm bọn họ đã chặn Mission lại và hỏi cậu đang đi đâu, súng trường của cậu đâu. Cậu nói với họ rằng cậu đã tham gia cuộc chiến bên dưới và đang lên báo cáo lại. Đó là điều mà cậu đã nghe thấy một người khác nói. Xem chừng nhiều người trong số họ cũng ù ù cạc cạc như cậu, thế nên họ để cho cậu đi. Vẫn như mọi khi, màu sắc ta mặc đã nói lên tất cả. Mọi người nghĩ rằng chỉ cần liếc qua là họ sẽ có thể biết ta là ai.

Đến gần bộ phận IT thì mọi thứ trở nên tất bật hơn. Một nhóm nhân viên mới xếp hàng bước qua, và Mission theo dõi qua lan can cảnh họ đá vào cánh cửa dẫn vào tầng bên dưới và xông vào trong. Cậu nghe thấy tiếng hét và sau đó là một tiếng nổ mạnh như thép nặng rơi xuống sàn kim loại. Thêm một chục những tiếng nổ như thế nữa, sau đó tiếng la hét ngớt hẳn.

Khi cậu đến gần khu nông trại thì chân đã đau nhừ, bên hông nhức nhối. Cậu trông thấy một vài người nông dân bên ngoài chiếu nghỉ cầm xẻng và cào. Ai đó lớn tiếng quát khi cậu đi ngang.

Mission tăng tốc, nghĩ về bố và em trai, lần đầu tiên nhận ra sự khôn ngoan của ông già cậu với việc không chịu rời khoảnh đất ấy.

Sau chuyến hành trình leo như kéo dài hàng giờ đồng hồ, cậu ra đến khu Ổ yên tĩnh. Những đứa trẻ đã về hết. Hầu hết các gia đình chắc đang ẩn náu trong căn hộ của họ, túm tụm lại với nhau, hy vọng sự điên rồ này cũng sẽ trôi qua như những vụ khác. Ở khúc hành lang phía xa, vài cái tủ khóa bị để mở và nằm trên mặt đất là ba lô của một đứa trẻ. Mission lảo đảo tiến tới trước trên đôi chân đau nhức, về phía âm thanh của một giọng hát quen thuộc và tiếng rít ghê rợn của thép trên nền gạch.

Ở cuối hành lang, cánh cửa của Cụ Quạ vẫn mở ra đầy chào đón như mọi khi. Tiếng hát là của cụ, giọng nghe có vẻ khỏe mạnh hơn bình thường. Mission thấy rằng cậu không phải người đầu tiên đến, rằng bức điện của cậu đã được lan truyền. Frankie và Allie đều có ở đó, cả hai đều mặc đồng phục màu xanh và trắng của nhân viên an ninh khu nông trại. Họ đang sắp xếp bàn trong khi cụ Crowe hát. tấm vải phủ đã bị bỏ ra khỏi đống bàn được xếp dọc một bên tường. Những cái bàn đó giờ đây dàn kín lớp học theo cái cách Mission vẫn nhớ từ thời còn bé. Cứ như thể Cụ Quạ trông đợi bàn ghế sẽ được ngồi kín bất cứ lúc nào.

Allie là người đầu tiên nhận thấy Mission xuất hiện. Cô quay lại và trông thấy cậu ở bên cửa, đôi mắt cô ngời sáng lên giữa mớ tàn nhang của dân làm đồng, mái tóc đen được buộc lại thành búi. Cô vội vã chạy đến, và Mission thấy bộ quần yếm của cô độn lên quanh giày, dây đai cột túm lại ở vai cho ngắn đi bớt. Đó hẳn phải là bộ quần yếm của Frankie. Trong khi cô lao vào vòng tay cậu, cậu tự hỏi cả hai người bọn họ đã phải mạo hiểm thế nào để gặp cậu ở đó.

“Mission, nhóc cưng của cô.” Cụ Crowe ngừng hát, mỉm cười và vẫy cậu lại bên mình. Sau một lúc, Allie miễn cưỡng nới lỏng tay ra.

Mission bắt tay Frankie và cảm ơn nó vì đã đến. Phải mất một lúc cậu mới nhận ra có gì đó khác biệt, tóc nó cũng đã bị cắt ngắn. Cả hai người xoa đầu và cười phá lên. Trong những lúc không có gì đáng cười đùa thì dễ bật cười lắm.

“Cô nghe bảo Rodny của cô bị làm sao à?” Cụ Quạ hỏi. Ghế cụ dịch tới dịch lui, bàn tay cụ chỉnh bộ điều khiển, chiếc váy ngủ màu xanh nhạt lèn dưới đôi cẳng chân khẳng khiu của cụ.

Mission hít một hơi thật sâu, khói đọng lại trong phổi cậu, và kể cho họ nghe mọi thứ cậu đã thấy trên cầu thang, về những quả bom và đám cháy cùng những gì cậu đã nghe được về bộ phận Cơ Khí, lực lượng an ninh được trang bị súng trường... cho đến khi Cụ Quạ phẩy cánh tay yếu đuối của mình ngắt ngang những lời hoảng loạn của cậu.

“Không phải mấy vụ đánh nhau,” cụ nói. “Cô đã thấy đánh nhau rồi. Cô có thể tự vẽ lại cảnh đánh nhau đem treo tường cũng được. Rodny sao rồi? Thằng cu nhà chúng ta sao rồi? Nó hạ được chúng chưa? Nó đã bắt chúng trả giá chưa?” Cụ chụm tay nhỏ bé thành nắm và giơ lên cao.

“Chưa,” Mission nói. “Hạ được ai cơ? Nó cần chúng ta giúp đỡ."

Cụ Quạ cười phá lên, khiến cậu được một phen chưng hửng. Cậu cố gắng giải thích. “Con đã đưa cho nó bức thư của cô, và nó đã gửi cho con một bức khác. Nó cầu xin được giúp đỡ. Họ đã giam nó đằng sau mấy cánh cửa thép khổng lồ….”

“Không phải bị giam đâu,” Cụ Qua nói.

“... như thể nó đã làm điều gì đó sai trái...”

“Điều gì đó *đúng đắn*,” cụ nói, sửa lời cậu.

Mission im lặng. Cậu có thể nhìn thấy kho kiến thức lóe lên sau đôi mắt già nua của cụ, như ánh bình minh sau ngày có người đi lau chùi.

“Rodny không gặp nguy hiểm gì đâu,” cụ nói. “Nó đang ở bên các cuốn sách cũ. Nó đang ở bên những kẻ đã tước đoạt thế giới khỏi tay chúng ta.”

Allie siết chặt cánh tay của Mission. “Cụ nãy giờ đã cố gắng nói cho bọn tớ biết điều ấy,” cô thì thầm. “Mọi thứ sẽ ổn thôi. Qua đây

đi, giúp bọn tớ kê bàn nào.”

“Nhưng bức thông điệp...” Mission nói, thầm ước mình đã không biến nó thành giấy vụn.

“Bức thông điệp con đưa là để truyền nghị lực cho nó. Để cho nó biết rằng đã đến lúc bắt đầu. Thằng nhóc nhà chúng ta hiện đang nắm giữ địa vị có thể gây tổn hại nặng cho chúng vì những gì chúng đã làm.” Trong đôi mắt của Cụ Quạ có một nét hoang dại.

“Không” Mission nói. “Rodny đang sợ. Con biết bạn con, và nó đang sợ điều gì đó.”

Khuôn mặt của Cụ Quạ rắn đanh lại. Cụ thả lỏng nắm tay và vuốt phẳng mép trên của chiếc váy đã phai màu. “Nếu quả đúng là như vậy,” cụ nói, giọng run rẩy, “thì cô đã đánh giá quá sai về nó.”

56

KHUNG GIỜ ĐỂ ĐÈN MỜ đến gần trong khi họ sắp xếp mớ bàn, Cụ Quạ lại tiếp tục hát. Allie nói với cậu rằng người ta đã ban bố giờ giới nghiêm, thế là Mission không còn hy vọng ai khác sẽ xuất hiện vào tối hôm ấy nữa. Họ rút chiếu ra khỏi hốc để nghỉ ngơi và lên kế hoạch, quyết định chờ những người khác đến bình minh. Có rất nhiều điều Mission muốn hỏi Cụ Quạ, nhưng cụ trông có vẻ sao nhãng, đầu óc để đi đâu khác, một nỗi hân hoan nào xâm chiếm khiến cụ cứ hớn hở.

Frankie tin chắc rằng nó có thể đưa họ lọt qua an ninh vào sâu trong bộ phận IT, miễn là nó có thể liên hệ được với bố. Mission kể cho họ nghe mình trước đó đã có thể thoải mái di chuyển như thế nào khi mặc đồ màu trắng lên người. Có khi cậu sẽ tiếp cận được bố Frankie trong trường hợp cần kíp. Allie mang trái cây tươi thu hoạch từ khoảnh đất nhà mình ra và chuyền cho mọi người. Cụ Quạ uống cái thứ nước màu xanh sẫm của mình. Mission đứng ngồi không yên.

Cậu lảng vảng ra ngoài chiếu nghỉ, bị giằng xé giữa việc chờ đợi những người khác và nỗi nôn nóng muốn lên đường. Biết đâu được đấy, có khi Rodny đang bị điệu cổ đến chỗ chết rồi. Các đợt lau chùi thường sẽ giúp xoa dịu mọi người, thường sẽ diễn ra sau những lần bạo loạn, nhưng vụ lần này khác hẳn những lần bạo loạn cậu từng chứng kiến trước đây. Đây chính là vụ bùng cháy mà bố cậu đã nhắc đến, những ngọn lửa nhen nhúm do nghi kỵ và giao dịch suy thoái đồng loạt bùng lên. Cậu lường trước được điều này, nhưng nó xảy đến chớp nhoáng như một con dao rơi thẳng xuống từ trên cao.

Ngoài chiếu nghỉ, cậu nghe thấy tiếng đám đông từ xa bên dưới vang vọng lên. Khi nắm lấy lan can, cậu có thể cảm nhận được rung động do những đôi giày đang diễu quân. Cậu quay về với những người kia và không đả động gì đến chuyện đó. Chẳng có lý do gì để nghi rằng những đôi giày đó đến bắt họ.

Khi cậu quay trở lại, Allie trông như thể vừa mới khóc. Mắt nó

ươn ướt, hai má đỏ ửng. Cụ Quạ bấy giờ đang kể cho họ nghe một câu chuyện Thời Xưa, hai tay cụ vẽ lên một khung cảnh trong không trung

"Mọi thứ vẫn ổn chứ?" Mission hỏi.

Allie lắc đầu như thể không muốn nói.

"Có chuyện gì thế?" cậu nói. Cậu nắm bàn tay cô, nghe thấy Cụ Quạ kể về Atlantis, câu chuyện về một thành phố diệu kỳ khác, nay đã đổ nát và đã thất lạc bên kia những ngọn đồi, về một cái thời xưa cũ, khi những tàn tích đó hãy còn lấp loáng sáng như một đồng xu ướt

"Nói cho tớ nghe đi nào," cậu nói. Cậu tự hỏi liệu những câu chuyện ấy có tác động đến cô như cách chúng đôi khi vẫn gây ra cho cậu không, khiến cô buồn mà chẳng biết tại sao.

"Tớ không định nói cho đến khi mọi chuyện qua đi," cô khóc, những giọt nước mắt mới lại trào ra. Nó lau đi và Cụ Quạ im lặng, hai tay xếp vào lòng. Frankie ngồi lặng lẽ. Bất kể đó có là chuyện gì, hai người bọn họ cũng đều biết.

"Bố," Mission nói. Nó có liên quan đến bố cậu. Ngay lập tức, cậu biết ông đã mất. Allie thân với bố cậu theo cách mà Mission chưa bao giờ làm được. Bất chợt, cậu cảm thấy hối hận vô cùng vì đã bỏ nhà đi. Trong lúc Allie lau nước mắt, đôi môi run rẩy không thể thốt nên lời, Mission mường tượng ra cảnh mình bò lồm cồm trên lớp đất, đào bới tìm sự tha thứ.

Allie khóc sướt mướt, còn Cụ Quạ ngân nga một giai điệu có từ thời còn ở trên mặt đất. Mission nghĩ về bố cậu, nay đã đi xa, về tất cả những gì cậu muốn nói, và chỉ thèm được nhào vào mớ áp phích trên tường, giật xuống và xé toạc những lời thúc giục đi tìm tự do của chúng.

"Là Riley," Allie cuối cùng cũng nói. "Mish, tớ rất xin lỗi."

Cụ Quạ ngừng ngâm nga. Cả ba người bọn họ quan sát cậu.

“Không” Mission thì thầm.

“Đáng lẽ cậu không nên nói cho nó biết...” Frankie dợm nói.

“Cậu ấy cần phải biết!” Allie khăng khăng. “Bố cậu ấy sẽ muốn cậu ấy biết.”

Mission nhìn một tấm áp phích vẽ những ngọn đồi xanh và bầu trời xanh. Những giọt nước mắt làm cho thế giới đó mờ đi, chẳng khác gì bụi. “Đã xảy ra chuyện gì thế?” cậu thì thầm.

Cô nói với cậu rằng khu nông trại bị tấn công. Riley đã nài nỉ đi hỗ trợ chiến đấu, đã bị cấm, nhưng sau đó biến mất. Người ta tìm thấy nó với một con dao bếp vẫn đang nắm chặt trong tay.

Mission đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, nước mắt lã chã xuống má. Đáng lẽ cậu không nên rời đi. Đáng lẽ cậu phải có mặt ở đó. Cậu cũng đã không ở đó vì Cam. Tất cả những nơi cậu không thể có mặt, tử thần luôn đến đó trước cậu. Cậu cũng đã làm điều tương tự với mẹ mình. Và bây giờ thì cuộc đời của tất cả bọn họ đều đang đi đến hồi kết.

Có tiếng ầm ầm mỗi lúc một lớn vọng vào từ chiếu nghỉ và tràn ngập hành lang - âm thanh của những đôi giày đang đến gần. Mission lau má. Cậu đã từ bỏ hy vọng sẽ có ai khác đến và cho rằng đây có thể là an ninh mang súng. Họ sẽ hỏi súng của cậu đâu trước khi nhận ra cậu là một kẻ mạo danh, trước khi bắn hết bọn họ.

Cậu đóng cửa lại, thấy rằng Cụ Qua không lắp khóa trên cửa nên lèn một cái bàn xuống dưới tay cầm. Frankie vội vã tới bên Allie, bảo cô hãy ra sau bàn của Cụ Quạ. Cậu nắm lấy lưng xe lăn của Cụ Quạ - sợi dây trên đầu đung đưa đầy nguy hiểm - nhưng cụ khẳng định mình có thể tự xoay xở, không có gì phải sợ cả.

Mission biết sự tình không hề như thế. An ninh đang đến để bắt họ - an ninh hay một đám đông nào đó. Cậu đã leo cầu thang, cậu biết ở ngoài đó có những gì.

Có tiếng gõ cửa. Tay cầm ngó ngoáy. Những chiếc giày bên

ngoài lặng phắt khi chúng túm tụm lại xung quanh. Frankie ấn ngón tay lên môi, đôi mắt mở to. Sợi dây điện phía trên đầu lắc qua lắc lại kèn kẹt.

Cánh cửa nhúc nhích. Mission thoáng hy vọng rằng họ sẽ bỏ đi, rằng họ chỉ đang đi tuần tiễu. Cậu nghĩ về việc trốn dưới những tấm vải dùng để che bàn, nhưng ý nghĩ ấy đã xuất hiện quá muộn. Cánh cửa bị thúc mở tung, một cái bàn trượt kin kít trên sàn nhà. Người đầu tiên bước qua là Rodny.

Sự xuất hiện của nó bất thình lình và lạ thường chẳng khác nào một cái tát. Rodny mặc bộ quần yếm trắng vẫn còn nguyên những nếp gấp. Tóc nó cắt ngắn, mặt nó mới cạo, trên cằm có một vết cứa.

Mission cảm thấy như thể mình đang nhìn vào một chiếc gương, bởi lẽ hai người bọn họ đều đang mặc đồ cải trang. Thêm nhiều người đàn ông mặc đồ trắng khác nữa chen chúc sau lưng Rodny ở ngoài hành lang, tay lăm lăm súng trường. Rodny ra lệnh cho họ lui lại và bước vào trong căn phòng nơi có những cái bàn trống được sắp xếp ngay hàng thẳng lối.

Allie là người đầu tiên phản ứng. Cô há hốc miệng ra vì ngạc nhiên và vội vã tiến về phía trước, hai tay dang rộng như muốn ôm lấy nó. Rodny giơ một bàn tay lên và bảo cô dừng lại. Tay kia của nó cầm một khẩu súng nhỏ, loại các phó cảnh sát trưởng vẫn mang. Mắt nó không nhìn bạn bè mình mà đang chú mục vào Cụ Quạ.

“Rodny...” Mission dợm nói. Não cậu cố gắng lãnh hội sự hiện diện của bạn mình. Tất cả bọn họ đều đã tụ tập lại để giải cứu nó, nhưng nó dường như không cần đến điều ấy.

“Cửa,” Rodny nói với ra sau vai.

Một người đàn ông gấp đôi tuổi Rodny lưỡng lự trước khi làm theo lệnh nó và kéo cửa đóng lại. Đây không phải thái độ của một tù nhân. Frankie loạng choạng tiến lên khi cánh cửa khép hẳn vào, cất tiếng gọi “Bố!” như thể nó đã nhìn thấy ông già mình đứng ngoài hành lang với những người khác.

“Bọn tao đang định đến tìm mày,” Mission nói. Cậu muốn lại gần bạn mình, nhưng có nét gì đó nguy hiểm ánh lên trong mắt Rodny. “Bức thông điệp của mày...”

Rodny cuối cùng cũng rời mắt khỏi Cụ Quạ.

“Bọn tao đang định đến để cứu...” Mission nói.

“Hôm qua thì tao vẫn còn cần được cứu,” Rodny nói. Nó đi vòng sang bên kia bàn, khẩu súng ở sát hông, mắt liếc hết mặt người này đến mặt người khác. Mission lùi lại và cùng với Allie đứng gần Cụ Quạ. Cậu chẳng biết mình làm vậy là để bảo vệ cụ hay để cảm thấy được bảo vệ nữa.

“Con đáng lẽ không nên ở đây,” cụ Crowe nói với giọng điệu quở trách. “Đây không phải nơi con chiến đấu. Con đáng lẽ phải làm hại *chúng*.” Một ngón tay mảnh khảnh chỉ vào cánh của.

Khẩu súng trong tay Rodny nâng lên một chút.

“Cậu đang làm gì thế?” Allie hỏi, đôi mắt mở to nhìn khẩu súng.

Rodny chỉ vào Cụ Quạ. “Kể cho bọn nó nghe đi,” nó nói. “Kể cho bọn nó nghe bà đã làm gì đi. Những gì bà chuyên làm đi.”

“Họ đã làm gì mày thế?” Mission hỏi. Bạn cậu đã thay đổi. Không chỉ ở mái tóc và bộ đồng phục. Đôi mắt nó cũng đã thay đổi.

“Họ đã chỉ cho tao thấy...” Rodny lia súng về phía những tấm áp phích trên tường. “Rằng những câu chuyện này là sự thật.” Nó cười phá lên và quay sang Cụ Quạ. “Và tôi đã cảm thấy tức giận, hệt như bà đã nói. Tức giận trước những gì họ đã gây ra cho thế giới. Tôi muốn phá hủy tất cả.”

“Vậy thì hãy làm điều đó đi,” Cụ Quạ khẩn khoản. “Làm hại chúng đi.” Giọng cụ nghiến ken két như một cánh cửa sắp đóng sầm lại.

“Nhưng bây giờ thì tôi đã biết rồi. Họ đã nói cho tôi nghe. Bọn

tôi đã nhận được một cuộc gọi. Và bây giờ thì tôi biết bà đang làm cái trò gì ở đây...”

“Chuyện này là sao?” Frankie hỏi, bấy giờ vẫn đang ở giữa phòng. Nó tiến về phía cánh cửa. “Tại sao bố tao lại...”

“Ở yên đấy,” Rodny bảo Frankie. Nó đẩy một cái bàn chắn đường mình và bước tới. “Đừng nhúc nhích.” Khẩu súng của nó vung từ Frankie sang Cụ Quạ, và chiếc xe lăn run rẩy cùng với bàn tay tê liệt của cụ. “Những câu châm ngôn trên tường, những câu chuyện và bài hát... bà đã biến bọn tôi thành những người như hôm nay. Bà làm cho bọn tôi trở nên tức giận.”

“Con *nên* thế,” cụ rít lên. “Con rất nên tức giận!”

Mission tiến đến gần Cụ Quạ hơn. Cậu để mắt đến khẩu súng. Allie quỳ xuống và nắm lấy tay bà cụ. Rodny đứng cách xa mười bước, khẩu súng chĩa chếch xuống dưới chân họ.

“Họ cứ giết, giết mãi,” Cụ Quạ nói. “Và mọi chuyện sẽ diễn ra theo cách nó vẫn luôn diễn ra. Xóa sạch tất cả. Chôn cất và hỏa thiêu những xác chết. Và những chiếc bàn này.” Cánh tay của cụ giơ lên, ngón tay run rẩy chỉ vào những cái bàn trống mới được bày ra. “Những chiếc bàn này sẽ *đẩy* lại.”

“Không” Rodny nói. Nó lắc đầu. “Không còn như thế nữa. Mọi thứ sẽ kết thúc ở đây. Bà sẽ không còn làm bọn tôi sợ được nữa...”

“Mày đang lảm nhảm gì vậy?” Mission hỏi. Cậu bước lại gần Cụ Quạ, một tay đặt lên xe lăn của cụ. “Mày mới là đứa cầm súng, Rodny. Mày mới là người làm bọn tao thấy sợ.”

Rodny quay sang Mission. “*M*ụ làm cho chúng ta cảm thấy như thế này. Chẳng lẽ mày không nhận ra được điều ấy ư? Nỗi sợ hãi và hy vọng luôn đi đôi với nhau. Những gì mụ rao giảng không khác gì các linh mục cả, chỉ có điều mụ được giảng cho chúng ta *trước*. Cái trò đem một thế giới tốt đẹp hơn kia ra nói ấy. Nó chỉ tổ khiến chúng ta căm ghét cái thế giới *này*.”

“Không…” Mission ghét bạn mình vì đã nói ra một điều như

vậy.

“Đúng thế đấy,” Rodny nói. “Chứ mày nghĩ tại sao chúng ta lại ghét bố mình. Đó là vì mụ khiến cho chúng ta ghét họ. Tiêm nhiễm cho chúng ta những tư tưởng để thoát ly khỏi họ. Nhưng điều ấy sẽ không làm cho tình hình trở nên tốt đẹp hơn.” Nó phẩy tay. “Đằng nào thì cũng không quan trọng. Những gì hôm qua tao biết đã làm tao sợ mất mật cho cái mạng mình. Cho cái mạng của tất cả chúng ta. Những gì hiện giờ tao biết mang lại cho tao hy vọng.” Khẩu súng của nó nâng lên. Mission không thể tin nổi điều ấy. Bạn cậu chĩa súng vào Cụ Quạ.

“Đợi đã...” Mission giơ một bàn tay lên.

“Lùi lại,” Rodny nói. “Tao phải làm điều này.”

“Không!”

Cánh tay bạn cậu duỗi ra. Nòng súng chĩa vào một người đàn bà vô phương tự vệ ngồi trên một chiếc xe lăn máy, người mẹ đối với tất cả bọn họ, người hát ru họ ngủ trong cũi và trên chiếu, người có giọng nói đã đi theo họ suốt những tháng ngày làm bóng đeo và cả sau đó nữa.

Frankie thúc một cái bàn sang bên và chồm về phía Rodny. Allie hét lên. Mission nhào sang ngang khi khẩu súng gầm lên và nháng lửa. Một cú đấm thụi vào bụng cậu, một ngọn lửa bùng lên trong ruột cậu. Cậu gục xuống sàn trong khi tiếng súng rền vang thêm lần nữa, chiếc xe lăn của Cụ Quạ tròng trành sang bên khi cơn co giật lan xuống tay cụ.

Mission ngã sầm xuống, ôm bụng. Đôi bàn tay cậu bết dính và ướt nhẹp.

Cậu nằm ngửa, trông thấy Cụ Quạ sụp người xuống xe lăn, một chiếc xe không còn nhúc nhích nữa. Khẩu súng lại gầm lên. Thật thừa thãi. Xác cụ giật nẩy khi bị đạn bắn trúng. Frankie húc vào Rodny và hai người bọn họ cùng ngã lăn ra. Sự huyên náo lôi những chiếc giày xộc vào trong phòng.

Allie ở đó, khóc như mưa. Cô đặt tay lên bụng Mission, ấn thật mạnh, và ngoái lại nhìn Cụ Quạ. Cô gào khóc cho cả hai người họ. Mission nếm thấy vị máu trong miệng. Nó gợi cho cậu nhớ đến cái lần Rodny đấm cậu hồi nhỏ, chỉ là đùa nhau thôi. Họ từ trước đến nay chỉ toàn đùa nhau thôi. Khoác đồ lên người giả vờ làm bố của mình.

Giày xuất hiện khắp nơi. Một số mang giày đen bóng lộn, số khác đi giày xước xát. Những người từng chiến đấu và những người mới chỉ bắt đầu.

Rodny xuất hiện phía trên Mission, đôi mắt mở to đầy lo lắng. Nó bảo cậu hãy gắng gượng. Mission muốn nói cậu sẽ cố, nhưng bụng đau thấu trời thấu đất. Cậu không thể thốt lên lời. Họ bảo cậu hãy giữ tỉnh táo, nhưng tất cả những gì cậu muốn là nằm ngủ. Để không tồn tại. Để không trở thành gánh nặng cho bất cứ ai.

“Khốn kiếp!” Allie gào lên, và cô nói câu ấy với cậu, với Mission, không phải với Rodny. Cô thì thầm rằng cô yêu cậu, và Mission gắng gượng nói rằng cậu biết. Cậu muốn nói với cô rằng nó đã đúng bấy lâu nay. Cậu thoáng mường tượng ra những đứa con họ sẽ có, khoảnh đất chung nếu họ kết hợp phần đất mình có vào với nhau, những hàng ngô trải dài miên man như những kiếp đời qua nhiều thế hệ. Các thế hệ những con người sống ở gần quê nhà, ở đó vì nhau, làm những gì mình thành thạo nhất, tận hưởng cuộc sống là gánh nặng của nhau.

Cậu muốn nói tất cả những điều này và cả nhiều điều khác nữa. Rất nhiều điều nữa. Nhưng khi Allie cúi xuống và cậu cố thốt lên, tất cả những gì phát ra, một tiếng thì thầm giữa bao tiếng giày và la hét, đó là hôm nay là sinh nhật của cậu.

Đừng khóc nữa, hãy nín đi con

Mẹ bên con hát ru cho con

Dù cho có lúc mẹ cách xa con

Ở trong mơ mẹ sẽ luôn bên con.

Đừng khóc nữa, hãy ngủ đi con

Ở bên con thiên sứ luôn vây quanh

Từ sáng sớm đến suốt ngày dài

Và bao nhiêu kinh khiếp sẽ qua đi.

Đừng khóc nữa, hãy ngủ đi con

Mẹ bên con hát ru cho con.

57
Ba năm sau

MISSION CỞI BỎ BỘ QUẦN YẾM trong khi Allie chuẩn bị bữa tối. Anh rửa tay, cạo sạch đất cát bên dưới móng và nhìn bùn trượt xuống cống. Chiếc nhẫn trên ngón tay anh ngày càng trở nên khó tháo hơn, các khớp ngón tay đau nhức và cứng đờ vì cày cuốc trong mùa trồng trọt.

Anh bôi xà phòng lên tay và cuối cùng cũng tháo được chiếc nhẫn. Nhớ lại lần trước mình từng làm nó rơi xuống cống, anh cẩn thận đặt nó sang một bên. Allie vừa huýt sáo trong bếp vừa canh lò. Khi cô mở lò, anh ngửi thấy mùi thịt lợn nướng tỏa ra. Anh cần phải nói gì đó. Không thể có chuyện họ đi mua thịt nướng trong khi đang không có dịp gì quan trọng.

Bộ quần yếm của anh được bỏ vào trong chậu giặt. Khi anh quay trở lại nhà bếp, trên bàn có những ngọn nến đang thắp. Chúng vốn được dành cho các trường hợp khẩn cấp, cho những lúc đám ngốc bên dưới chuyển đổi máy phát điện và sửa chữa máy chính bị hỏng. Allie biết điều này. Nhưng trước khi anh kịp nói gì về món thịt nướng hoặc chỗ nến, hoặc nói với cô rằng khi đến vụ thu hoạch thì chỗ đậu sẽ không được như anh hy vọng, anh nhìn thấy cô mỉm cười rạng rỡ với mình. Chỉ có một điều khiến cô hạnh phúc - nhưng không thể nào.

“Không,” anh nói. Anh không thể cho phép mình tin điều đó.

Allie gật đầu. Lệ ứa ra trong mắt cô. Lúc anh đến được bên cô, nước mắt cô đã lăn dài trên má.

“Nhưng chúng ta đã qua lượt quay số của mình rồi,” anh thì thầm, ôm cô sát vào người mình. Cô thoang thoảng hương ớt ngọt và xô thơm. Anh có thể cảm thấy cô run rẩy.

Allie khóc. Giọng vỡ òa vì quá sung sướng. “Bác sĩ nói rằng nó xảy ra vào tháng trước. Vẫn còn trong lượt của chúng ta, Mish à. Chúng ta sẽ có một đứa con.”

Một cảm giác nhẹ nhõm trào dâng trong Mission. Nhẹ nhõm, không phải phấn khích. Nhẹ nhõm rằng mọi thứ đều hợp pháp. Anh hôn lên má vợ, vị muối hòa với ớt ngọt và xô thơm. “Anh yêu em,” anh thì thầm.

“Món thịt.” Cô lui lại và vội vã đến bên lò. “Em định sẽ kể cho anh sau bữa tối.”

Mission cười phá lên. “Em kiểu gì cũng sẽ phải kể cho anh ngay thôi, không thì sẽ phải giải thích vụ mấy cây nến.”

Anh rót hai ly nước và xếp ra, tay run rẩy, còn cô bày đĩa. Mùi thịt chín khiến miệng anh ứa nước miếng. Anh có thể đoán được vị của món thịt. Một hương vị của tương lai, của những gì sắp đến.

“Đừng để nó bị nguội,” Allie nói trong lúc bày đĩa.

Họ ngồi nắm tay nhau. Mission tự nguyền rủa mình vì đã không đeo nhẫn vào lại.

“Cầu Chúa ban phước bữa ăn này và những ai đã nuôi dưỡng gốc rễ của cây,” Allie nói.

“Amen,” Mission nói. Vợ anh siết chặt tay anh trước khi buông ra và lấy dao dĩa.

“Anh này,” cô nói trong lúc cắt thịt, “nếu là một bé gái, chúng ta sẽ phải đặt tên cho nó là Allison. Theo như những gì bọn em nhớ, mọi phụ nữ trong gia đình em đều có tên Allison.”

Mission tự hỏi gia đình cô có thể nhớ được xa đến cỡ nào. Nếu họ có thể nhớ được thời xa lắc xa lơ thì thật không bình thường chút nào. Anh nhai và nghĩ về cái tên. “Vậy thì Allison,” anh nói. Và anh nghĩ kiểu gì sau này họ cũng sẽ gọi nó là Allie. “Nhưng nếu đó là con trai, chúng ta có thể đặt tên Cam không?”

“Chắc chắn rồi.” Allie nâng ly lên. “Đó đâu phải tên ông nội anh đâu nhỉ?”

“Không. Anh không quen Cam nào cả. Anh chỉ thấy thích cái tên ấy thôi.”

Anh cầm ly nước lên, nghiên cứu nó một hồi. Hay đúng là anh có quen một Cam nào đấy nhỉ? Anh biết cái tên đó từ đâu vậy kìa? Một số mảng quá khứ của anh đã bị che khuất và giấu biệt. Có những thứ như vết hằn trên cổ và vết sẹo trên bụng mà anh không thể nhớ được là từ đâu ra. Mọi người đều bị như thế, không tài nào nhớ nổi một phần của quá khứ mình, nhưng Mission thì không nhớ được nhiều hơn phần lớn những người khác. Chẳng hạn như sinh nhật của anh. Anh đến phát điên vì không thể nhớ sinh nhật của mình là ngày nào. Có gì mà khó khăn vậy nhỉ?

CA TRỰC THỨ BA:

HIỆP ƯỚC

58
2345
Tháp giống 1

“THƯA ANH?”

Có tiếng xương kêu rào rạo bên dưới chân anh. Donald loạng choạng bước đi trong bóng tối, những con chó có cánh chạy tản hết đi khi giọng người vang lên.

“Anh có nghe thấy tôi không?”

Đám mây mù tẽ ra, một mí mắt hé mở, như nắp khoang của anh vậy. Một hạt đậu. Donald đang cuộn tròn bên trong cái khoang ấy như một hạt đậu.

“Thưa anh? Anh tỉnh rồi chứ?”

Da lạnh quá. Donald đang dần ngồi dậy, hơi nước bốc lên từ đôi chân trần. Anh không nhớ mình từng đi ngủ. Anh nhớ vị bác sĩ, nhớ từng ở trong văn phòng của ông ta. Họ đã nói chuyện. Bây giờ anh đang thức dậy.

“Anh uống cái này đi.”

Donald nhớ vụ này. Anh nhớ mình đã thức dậy nhiều lần, nhưng anh không nhớ lúc đi ngủ. Chỉ có mỗi lúc thức dậy mà thôi. Anh nhấp một ngụm, phải tập trung thì mới làm cho cổ họng hoạt động được, phải gồng mình để nuốt. Một viên thuốc. Đáng lẽ phải có một viên thuốc, nhưng anh không nhận được viên nào.

“Thưa anh, chúng tôi đã được chỉ thị phải đánh thức anh.”

Chỉ thị. Luật lệ. Quy trình. Donald lại gặp rắc rối rồi. Troy. Có khi chính là cái tay Troy đó. Anh ta là ai? Donald uống nhiều hết mức có thể.

“Tốt rồi. Chúng tôi sẽ nâng anh ra ngoài.”

Đúng là anh gặp rắc rối rồi. Họ chỉ đánh thức anh dậy khi có rắc rối xảy ra. Một ống thông đường tiểu được tháo bỏ, một mũi kim được rút ra khỏi cánh tay anh.

“Tôi đã làm...”

Anh ho vào trong nắm tay. Giọng anh chẳng khác nào một tờ giấy ăn, mỏng manh và yếu ớt. Như không hề có.

“Có chuyện gì thế?” anh hỏi, gân cổ hét để chỉ phát ra một tiếng thì thầm.

Hai người nâng anh lên và đặt anh vào trong một chiếc xe lăn. Một người thứ ba giữ chiếc xe. Có một cái chăn mềm thay vì áo choàng bệnh nhân. Lần này không có tiếng sột soạt gì hết, da anh không bị ngứa ngáy.

“Chúng ta có tổn thất,” ai đó nói.

Một tháp giống. Một tháp giống đã biến mất. Nó sẽ lại một lần nữa là lỗi của Donald. “Tháp giống mười tám,” anh thì thầm, nhớ lại ca trực cuối cùng của mình.

Hai người trong số họ liếc nhìn nhau, miệng há hốc.

“Vâng,” một trong số họ nói, giọng đầy kinh ngạc. “Từ tháp giống mười tám, thưa anh. Chúng ta đã để lạc mất cô ta bên kia quả đồi. Chúng ta đã mất liên lạc.”

Donald cố gắng tập trung vào người kia. Anh nhớ mình từng để lạc mất một người trên một ngọn đồi. *Helen*. Vợ anh. Họ vẫn đang tìm cô. Vẫn còn hy vọng.

“Kể cho tôi nghe,” anh thì thầm.

“Chúng tôi không rõ bằng cách nào, nhưng một trong số họ đã đi khuất dạng.”

“Một người lau chùi, thưa anh...”

Một người lau chùi. Donald sụp người xuống chiếc xe lăn; xương cốt của anh buốt lạnh và nặng nề như đá tảng. Đó không phải là Helen.

“... bên kia quả đồi...” một người nói.

“…chúng tôi nhận được một cuộc gọi từ tháp giống mười tám...”

Donald hơi giơ tay lên, cánh tay anh run rẩy và phần nào tê dại vì nằm ngủ. “Đợi đã,” anh khàn giọng nói. “Từng người một thôi. Tại sao mấy người lại đánh thức tôi dậy?” Nói chuyện mà cũng đau.

Một người hắng giọng. Tấm chăn được nhét dưới cằm Donald để cho anh ngừng run rẩy. Anh không biết mình đang run rẩy. Họ đối xử với anh một cách thật kính cẩn, thật nhẹ nhàng. Thế này là sao? Anh cố gắng làm cho đầu óc trở nên tỉnh táo.

“Anh bảo chúng tôi đánh thức anh...”

“Đó là quy trình...”

Mắt Donald nhìn xuống cái khoang, bấy giờ vẫn đang bốc hơi vì khí lạnh thoát ra. Có một màn hình ở phía dưới đế, thông tin hiển thị trống trơn vì không có anh ở trong đó, chỉ có nhiệt độ đang tăng. Nhiệt độ đang tăng và một cái tên. Không phải tên anh.

Và Donald nhớ ra rằng tên chẳng có ý nghĩa gì, trừ phi nó là tất cả những gì ta có. Nếu không ai nhớ được nhau, nếu họ không bước qua đời nhau, thì tên chính là tất cả.

“Thưa anh?”

“Tôi là ai?” anh hỏi trong khi đọc cái màn hình nhỏ, không hiểu gì cả. Đây không phải là anh. “Tại sao mấy người lại đánh thức tôi dậy?”

“Anh đã bảo chúng tôi làm vậy, thưa anh Thurman.”

Tấm chăn được quấn chặt quanh vai anh. Họ xoay chiếc xe lăn. Họ đối xử với anh một cách kính cẩn, như thể anh là người có chức quyền. Các bánh của chiếc xe lăn này không hề rít cót két.

“Không sao đâu, thưa anh. Đầu óc anh sẽ sớm tỉnh táo lại thôi.”

Anh không biết những người này. Họ không biết gì về anh.

“Bác sĩ sẽ phê chuẩn cho anh làm nhiệm vụ.”

Không ai biết gì về ai hết.

“Ngay lối này.”

Và như thế người nào cũng có thể trở thành bất kỳ ai.

“Qua đây.”

Cho đến khi ai là người chịu trách nhiệm không còn quan trọng nữa. Người này có thể sẽ làm điều chính xác, người kia có thể sẽ làm những gì đúng đắn.

“Tốt lắm.”

Tên nào mà chẳng như nhau.

59
2312
Giờ thứ nhất Tháp giống 17

SAU NÁO LOẠN sẽ đến bình yên. Đó là một Quy Luật Thế Giới, vì các tiếng nổ và tiếng hét cần có nơi để vọng về, cũng như phải có khoảng không thì thân thể mới rơi được.

Khi giai đoạn cuối cùng của cuộc Đại Náo Loạn bắt đầu, Jimmy Parker đang ở trong lớp học. Hôm đấy là trước ngày diễn ra một vụ lau chùi. Ngày mai, chúng sẽ được nghỉ học. Nhờ cái chết của một người đàn ông, Jimmy và bạn bè của nó sẽ được lãnh thêm một vài tiếng ngủ nướng. Bố nó sẽ làm việc ngoài giờ trong bộ phận IT. Chiều mai, mẹ nó sẽ đòi cả nhà leo lên chỗ dì và em họ của nó để ngắm những đám mây sáng trôi qua trên khung cảnh núi đồi hết sức rõ nét cho đến khi bầu trời tối sầm lại như giấc ngủ.

Ngày lau chùi là dịp để nằm nướng trên giường và gặp mặt gia đình. Mục đích của chúng là để dập tắt bất ổn và khiến cuộc Đại Náo Loạn lắng xuống. Đó là những gì cô Pearson nói với chúng trong khi viết các điều luật trong bản Hiệp Ước lên tấm bảng đen. Phấn của cô kêu kin kít và để lại hàng vệt bụi, viết ra tất cả các lý do có thể khiến một người bị kết án tử hình. Các bài học công dân vào một ngày trước khi có người bị trục xuất. Những lời cảnh báo ngay trước thềm một sự cảnh báo thậm chí còn ghê rợn hơn. Jimmy và bạn bè của nó ngồi bồn chồn trên ghế và học luật. Các Quy Luật Của Thế Giới mà chẳng bao lâu nữa sẽ thành vô nghĩa.

Jimmy mười sáu tuổi. Nhiều người bạn của nó sẽ sớm rời đi và trở thành bóng đeo, nhưng nó cần thêm một năm đi học nữa để theo nghiệp bố. Cô Pearson đánh dấu trên tấm bảng đen và chuyển sang nói về tầm quan trọng của việc lựa chọn bạn đời, đăng ký các mối quan hệ theo như trong bản Hiệp Ước. Sarah Jenkins quay người trên ghế và mỉm cười với Jimmy. Các bài học công dân và bài học sinh học xen kẽ với nhau, hoóc môn được nhắc đến bên cạnh các luật lệ chế tài kiểm soát hoạt động vi phạm của họ. Sarah Jenkins thật dễ thương. Hồi đầu năm Jimmy không nghĩ như vậy,

nhưng bây giờ nó đang nhận ra điều ấy. Sarah Jenkins thật dễ thương và sẽ chết chỉ nội trong vài giờ nữa.

Cô Pearson hỏi xem có ai xung phong đọc bản Hiệp Ước không, đó là lúc mẹ Jimmy đến đón nó. Bà đường đột xộc vào. Thật ngượng chết đi được. Hồi kết cho thế giới của Jimmy bắt đầu với việc má và cổ áo nó nóng bừng lên trong khi mọi người nhìn nó. Mẹ của nó không nói gì với cô Pearson hết, không xin phép gì cả. Bà chỉ xông qua cửa và vội vã bước đi giữa hai dãy bàn với dáng điệu hệt như khi đang tức giận. Bà kéo Jimmy ra khỏi bàn và lôi nó ra ngoài, nắm chặt tay nó, khiến nó phải tự hỏi lần này mình đã gây ra chuyện gì.

Cô Pearson không nói năng gì hết. Jimmy ngoái lại nhìn Paul, bạn thân của mình, và thấy thằng kia đang che tay mỉm cười. Nó tự hỏi tại sao Paul lại không gặp rắc rối cùng với mình. Nó và Paul hiếm khi đơn phương dính phải hay thoát tội chuyện gì đó. Người duy nhất lên tiếng là Sarah Jenkins. “Cặp của cậu này!” nó kêu lên ngay trước khi cánh cửa lớp đóng sầm lại, giọng nó bị sự im lặng nuốt chửng.

Không có bà mẹ nào khác kéo con bước dọc hành lang. Nếu họ mà có đến thì cũng sẽ phải muộn hơn nhiều. Bố Jimmy làm việc với máy tính và biết nhiều thứ. Bố nó biết chuyện trước bất cứ ai khác. Lần này thì ông chỉ biết trước có vài tích tắc. Bấy giờ đã có những người khác chen nhau trên cây cầu thang rồi. Tiếng ồn thật đáng sợ. Chiếu nghỉ bên ngoài tầng trường học bị dòng người đông nghịt đẳng xa làm cho rung lên rầm rầm. Một con ốc trong cột chống của lan can lắc lạch cà lạch cạch và lỏng dần ra. Cảm giác cứ như thể tháp giống sẽ cứ thế rung lắc cho đến khi tự vỡ tung. Mẹ nắm tay áo nó và kéo nó về phía cây cầu thang xoắn như thể nó vẫn còn mười hai tuổi.

Jimmy cưỡng tay mẹ mình một lúc, chẳng hiểu gì cả. Trong năm vừa qua, nó đã lớn hơn mẹ, to ngang bố, và thật lạ khi nhớ lại chuyện nó sở hữu sức vóc ấy, chuyện nó đã gần trở thành một người đàn ông trưởng thành. Nó đã bỏ ba lỗ và bạn bè mình lại phía sau. Họ đang đi đâu đây? Tiếng rầm rầm từ bên dưới nghe chừng càng lúc càng to hơn.

Mẹ của nó quay lại khi nó chống cự. Nó thấy mắt bà không hề chứa vẻ giận dữ. Mắt không trừng lên, lông mày không nhíu lại. Chúng mở lớn và ươn ướt, lấp loáng như lần bà và ông nó qua đời. Tiếng ồn bên dưới nghe thật ghê rợn, nhưng chính ánh mắt của mẹ nó mới là thứ khiến cho nỗi sợ hãi ngấm vào tận trong cốt tủy của nó.

“Có chuyện gì thế ạ?” nó thì thầm. Nó ghét phải nhìn thấy mẹ mình buồn. Một cái gì đó tối tăm và trống rỗng - hệt như con mèo hoang cụt đuôi không ai bắt được trong các căn hộ khu trên đỉnh - cào cấu ruột gan của nó.

Mẹ nó không nói gì cả. Bà quay lại và kéo nó xuống cầu thang, về phía tiếng ầm ầm như sấm rền của một thứ khủng khiếp gì đó đang lại gần, và Jimmy ngay lập tức nhận ra rằng không phải nó đang gặp chuyện.

Mà tất cả bọn họ đều đang gặp chuyện.

60

JIMMY CHƯA BAO GIỜ CẢM THẤY cầu thang rung đến vậy. Toàn bộ cầu thang xoắn ốc như đang đong đưa. Nó biến thành cao su giống kiểu một que than chì trông uốn lượn khi ta kẹp nó giữa hai ngón tay rồi lắc, một trò ảo thuật mà nó đã học được trong lớp. Mặc dù hai bàn chân nó gần như không chạm xuống bậc thang - nó đang phóng hùng hục để theo kịp mẹ mình - chúng vẫn cứ râm ran và tê rần do những rung động từ thép truyền thẳng vào đến xương. Jimmy nếm thấy vị của nỗi sợ hãi trong miệng, chẳng khác gì một chiếc thìa khô không khốc cạ lên lưỡi nó.

Có tiếng la hét giận dữ vọng đến từ bên dưới. Mẹ Jimmy gào lên những câu khích lệ, bảo nó hãy nhanh chân lên, và họ cứ thế phóng xuống cây cầu thang theo hình xoắn ốc. Họ chạy về phía cái tai họa nào đấy đang rần rần tiến lên kia. “Nhanh lên,” bà lại lớn tiếng hối thúc, Jimmy thấy sợ hãi trước vẻ run rẩy trong giọng bà hơn là rung động của hàng trăm tầng thép.

Nó rảo chân.

Họ băng qua tầng hai mươi chín. Tầng ba mươi. Thiên hạ chạy theo hướng ngược lại. Rất nhiều người mặc bộ quần yếm trùng màu với bố nó. Trên chiếu nghỉ tầng ba mươi mốt, Jimmy lần đầu tiên nhìn thấy một xác chết kể từ hồi đám tang ông nó. Trông như thể một quả cà chua đã bị đập vào sau gáy của người kia. Jimmy phải nhảy qua cánh tay của người đàn ông, bởi vì nó thò ra cây cầu thang. Nó vội vã đuổi theo mẹ trong khi mấy giọt màu đỏ nhỏ qua chiếu nghỉ và bắn tung tóe làm ướt nhẹp các bậc thang bên dưới.

Tại tầng ba mươi hai, cây cầu thang rung chuyển mạnh đến nỗi nó có thể cảm nhận được chấn động từ trong răng. Mẹ nó hối hả hơn khi hai người bọn họ càng lúc càng va phải nhiều người vội vã leo lên. Dường như chẳng ai nhìn thấy ai cả. Mọi người đều tự lo lấy thân mình.

Có thể nghe thấy tiếng đoàn người giẫm đạp lên nhau, một âm

thanh huyên náo của cả ngàn chiếc giày. Xen lẫn với tiếng chân đạp ồn ã là những giọng người ầm ĩ. Jimmy dừng lại nhìn qua lan can. Ở đoạn dưới cây cầu thang đâm xuống vực thẳm, nó có thể thấy những khuỷu lẫn bàn tay của một đám đông chen chúc thòi ra. Nó quay lại vừa đúng lúc ai đó huỳnh huỵch chạy qua. Mẹ nó lớn tiếng giục nó nhanh chân lên, bởi vì đám đông bấy giờ đã bắt kịp với họ rồi, dòng người ngày càng trở nên dày đặc. Jimmy cảm nhận được nỗi sợ hãi và cơn tức giận của những người chạy qua, và điều ấy khiến cho nó muốn bỏ chạy lên trên cùng với họ. Nhưng mẹ đang quát bảo nó đi theo mình, và giọng bà cắt xuyên qua nỗi sợ hãi của nó vào tận tâm can nó.

Jimmy lách người xuống nắm lấy tay bà. Cảm giác xấu hổ ban nãy đã biến mất. Bây giờ thì nó lại muốn bà nắm chặt lấy tay nó. Những người chạy qua lớn tiếng bảo họ hãy quay ngược lại. Mấy người cầm ống dẫn và thanh thép. Vài người bị bầm tím và trầy trụa. Một người dính máu nhoe nhoét trên miệng và cằm. Một cuộc chiến đang diễn ra ở đâu đó. Jimmy đoán rằng chuyện ấy chỉ xảy ra tại khu dưới sâu. Những người khác xem chừng chỉ đơn thuần là bị cuốn vào. Họ không có vũ khí và cứ ngoái lại nhìn qua vai. Đám đông này đang sợ một đám đông khác. Jimmy tự hỏi điều gì đã gây ra cơ sự ấy. Có gì để mà phải sợ nhỉ?

Các tiếng nổ lớn vang lên theo những bước chân. Một người đàn ông to lớn huých vào mẹ Jimmy và khiến cho bà va vào lan can. Jimmy níu lấy cánh tay bà, và hai người bọn họ bám sát cây cột phía trong trên đường xuống tầng ba mươi ba. “Một tầng nữa thôi,” bà nói với nó, thế tức là họ đang đi tìm bố nó.

Cách tầng ba mươi tư một vài vòng cầu thang, dòng người mỗi lúc một đông giờ đã trở thành một đám đông chèn ép nhau. Có đến bốn người chen chúc ở nơi chỉ đủ chỗ cho hai. Cổ tay Jimmy đập vào lan can bên trong. Nó lách mình vào giữa cây cột và dòng người cố leo lên. Nó nhích vài phân một - những người bên cạnh nó cứ xô đẩy, chen lấn và thở phì phò vì gắng sức - nó tin chắc rằng tất cả bọn họ sẽ bị mắc kẹt như thế. Mọi người dồn đống lại với nhau, và nó tuột tay mẹ. Bà trôi tới trước trong khi nó vẫn bị ghim ở nguyên vị trí. Nó có thể nghe thấy bà hét tên nó ở bên dưới.

Một người đàn ông to lớn, nhễ nhại mồ hôi, quai hàm xệ xuống vì sợ hãi, đang cố gắng luồn lách leo lên từ phía dưới. “Né đường!” anh ta hét lên với Jimmy, như thể vẫn còn chỗ để né. Không còn nơi nào khác để đi ngoài leo lên. Nó ép bẹp mình vào cây cột trung tâm khi người đàn ông lướt qua. Có tiếng hét ở phía lan can ngoài, một cơn rúng động lan truyền khắp đám đông, đến những tiếng kêu thảng thốt, ai đó gào “Bám chắc vào!” và một người khác lớn tiếng quát bảo buông tay ra, thế rồi một tiếng rú vang lên và bé dần.

Đám người nhung nhúc dãn bớt ra. Jimmy cảm thấy bụng dạ nhộn nhạo hết cả lên khi nghĩ về cảnh một người bị rơi xuống ở gần mình như thế. Nó ngọ nguậy lách ra và trèo lên lan can bên trong rồi đứng thăng bằng trên đó, ôm lấy cây cột trung tâm, cẩn thận không để chân mình trượt vào khoảng trống mười lăm phân giữa lan can và cây cột, khoảng trống mà bọn trẻ con thích nhổ nước bọt vào.

Ai đó trong đám đông ngay lập tức chiếm vị trí của nó trên bậc thang. Vai và cùi chỏ thúc vào mắt cá nó. Nó tiếp tục khom mình bám ở đó, mặt dưới của những bậc thang phía trên đầu rải xuống bụi đất từ những đôi giày đang lê bước. Nó lê chân dọc theo thanh thép hẹp đã bị hàng ngàn bàn tay miết đến trơn nhẵn và dò dẫm đi xuống, bám theo mẹ mình. Chân nó trượt vào trong khoảng trống với cây cột trung tâm, lúc này xem chừng chỉ lăm le nuốt chửng chân nó. Jimmy chỉnh lại tư thế, sợ sẽ nhào xuống đám đông đang xộc lên, mường tượng cảnh mình có thể bị quăng quật qua những cánh tay điên cuồng của họ và rơi vào khoảng không.

Đi được nửa vòng quanh cây cột bên trong thì nó tìm thấy mẹ. Bà đã bị đám đông ép ra ngoài rìa. “Mẹ ơi!” nó hét lên. Jimmy nắm lấy mép mấy bậc thang trên đầu mình và với về phía bà qua đầu đám đông. Một người phụ nữ ở giữa thang hét lên và biến mất, đầu thụt xuống bên dưới những người lấn lên chiếm chỗ mình. Khi họ giẫm đạp qua người cô ta, tiếng la hét của cô ta tắt lịm. Đám đông dồn lên. Họ kéo mẹ của Jimmy lên theo mình vài bậc thang.

“Đến chỗ bố đi con!” bà hét lên, khum tay quanh miệng. “Jimmy!”

“Mẹ!”

Ai đó thúc vào cẳng chân nó, và nó tuột tay khỏi bậc cầu thang trên đầu. Jimmy vung vẩy tay một, hai lần thành những vòng tròn nhỏ, cố gắng giữ thăng bằng. Nó ngã lộn nhào vào biển đầu người và lăn lông lốc. Ai đó đấm vào sườn nó để tự vệ, tránh bị nó ngã vào mình.

Một người khác ném Jimmy sang bên. Nó lăn lộn ra phía ngoài trên một cái thảm dập dềnh làm từ những cùi chỏ nhọn và hộp sọ cứng, và thời gian trôi chậm lại như rùa bò. Bên ngoài cầu thang bấy giờ đã thành hàng năm người chen chúc chẳng có gì ngoài một vùng không gian trống rỗng và một cú rơi dài. Jimmy cố nắm lấy một bàn tay đang xô đẩy mình. Bụng dạ nó trở nên nhộn nhạo khi khoảng không gian trống kia càng lúc càng gần. Nó không thể nhìn thấy lan can. Nó nghe thấy giọng mẹ mình, một âm thanh lanh lảnh nó có thể nhận ra rõ ràng hơn hẳn giọng của tất cả những người khác, khi bà chỉ biết bất lực nhìn nó. Ai đó hét lên rằng hãy cứu lấy thằng bé trong khi nó trôi dần xuống theo vòng xoáy của những cái đầu kia, lăn lộn và quờ tay tìm chỗ bám. Thằng bé mà họ gào hét bảo cứu lấy chính là nó.

Jimmy lăn vào vùng không gian trống. Nó bị quẳng sang bên bởi những người tìm cách tự vệ. Nó trượt vào giữa hai người - một bờ vai va vào cằm nó - và cuối cùng cũng nhìn thấy lan can. Nó vồ lấy thanh thép, xoay xở bám được một tay. Khi chân nó lộn nhào qua đầu, người nó bị xoay lại, vai vặn một cái thật đau, nhưng nó vẫn giữ chặt tay bám. Nó treo lủng lẳng ở đó, một tay bám chặt lan can và tay còn lại nắm lấy một chấn song dọc, đôi chân lơ lửng giữa trời.

Hông của ai đó ép ngón tay nó vào lan can khiến Jimmy rú lên. Những bàn tay luống cuống với lấy tay nó để giúp, nhưng những người ấy cũng như cả sự quan tâm của họ đã bị đám đông cuồng điên bên dưới thúc lên.

Jimmy cố gắng kéo mình lên. Nó nhìn xuống qua chỗ đôi chân đang quẫy đạp của mình, quan sát đám đông đang chen lấn bên lan can dưới nó. Chiếu nghỉ tầng ba mươi tư còn cách hai vòng cầu thang. Nó lại một lần nữa cố gắng nâng mình lên, nhưng bờ vai bị

trật của nó như đang có một ngọn lửa thiêu đốt. Ai đó cào vào cẳng tay nó để cố giúp, nhưng rồi họ cũng biến mất nốt, bị đẩy lên trên.

Khi nhìn qua ngực mình, xuống giữa hai chân, Jimmy thấy chiếu nghỉ tầng ba mươi tư bấy giờ đang chật cứng người. Một đám đông tràn xuống khỏi cây cầu thang tắc nghẽn và tìm cách xô đẩy nhau quay vào lại. Ai đó xộc ra khỏi cửa dẫn vào bộ phận IT trong khi mặc trên mình một bộ đồ lau chùi, đầy đủ mũ bảo hộ các kiểu. Họ quăng mình vào đám đông, những cánh tay màu bạc bơi giữa thịt da nhung nhúc, mọi người đều cố gắng leo lên, thêm nhiều tiếng nổ và tiếng la hét vọng đến từ phía dưới, một tiếp bụp bất chợt như tiếng bóng bay nổ ở khu chợ, chỉ có điều to hơn rất, rất nhiều.

Jimmy tuột tay bám trên lan can - vai nó bị thương quá nặng, không thể chịu đựng được sức nặng cơ thể nữa. Nó nắm chặt chấn song bằng tay kia trong khi trượt dần xuống, lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi trên lớp thép góp thêm một tiếng kin kít nữa vào tiếng ầm ĩ của đám đông. Nó đành phải bám lấy mép bậc thang ở đế chấn song. Bằng hai bàn chân, nó từ từ dò dẫm tìm lan can tầng dưới, nhưng tất cả những gì nó mò thấy là các cánh tay giận dữ gạt giày mình sang bên. Bờ vai bầm giập của nó đau nhức tột độ. Nó tuột xuống, chỉ còn một tay bám, lơ lửng trong thoáng chốc.

Jimmy rú lên hốt hoảng. Nó lớn tiếng gọi mẹ, nhớ lại những gì bà đã nói với nó.

Đến chỗ bố đi con.

Sẽ không có chuyện nó leo được trở lại lên trên cầu thang. Nó không đủ sức. Không có chỗ. Sẽ không ai giúp đỡ nó. Một đám đông đang dồn lên, ấy nhưng nó một mình lơ lửng ở đó.

Jimmy hít một hơi thật sâu. Nó lơ lửng thêm một thoáng, liếc xuống chiếu nghỉ chật cứng bên dưới, và buông tay ra.

61

HAI VÒNG CẦU THANG XOẮN VỤT QUA. Hai vòng cầu thang với những cặp mắt mở lớn giữa đám đông chật cứng và chèn ép vụt qua. Jimmy cảm thấy làn gió thổi vù vù trên cổ mình cứ mạnh dần lên. Ruột gan nó bay ngược lên cổ họng, và nó thoáng thấy một khuôn mặt thảng thốt quay lại nhìn nó lao thẳng qua.

Nó va vào đám đông trên chiếu nghỉ bên dưới với một tiếng huỵch nghe sởn cả gai ốc. Người đàn ông trong bộ đồ bạc, mặt khuất sau tấm kính nhỏ của mũ bảo hộ, bị đè bên dưới nó.

Người ta quát tháo Jimmy. Một số người khác bò ra từ bên dưới nó. Jimmy lăn đi, nhói lên một phát như thể bị điện giật tại chỗ xương sườn nơi nó đã va trúng người ta, một bên đầu gối nhức nhối vô cùng, vai nó như bị lửa đốt. Nó đi khập khiễng, vội vã tiến về phía cánh cửa đôi vừa đúng lúc một người khác lao ra, trong tay ôm một bó gì đó. Người đó dừng phắt lại khi trông thấy đám đông trên cầu thang. Ai đó hét lên về cái Thế Giới Bên Ngoài cấm kỵ, nhưng không ai tỏ vẻ quan tâm. Ngày mai, sẽ có một vụ lau chùi. Có khi đã quá muộn mất rồi. Jimmy nghĩ về những giờ làm thêm mà bố nó đã bỏ ra. Nó tự hỏi sẽ có thêm bao nhiêu người nữa bị trục xuất vì cảnh bạo lực này.

Nó quay người lại cầu thang tìm kiếm mẹ mình. Tiếng la hét thét gào yêu cầu mọi người dịch ra và tránh đường khiến nó không nghe được gì khác. Nhưng giọng bà vẫn văng vẳng trong tai nó. Nó nhớ lại mệnh lệnh cuối cùng của bà, vẻ buồn bã trên khuôn mặt bà, và vội vã đi vào trong để tìm bố mình.

Cảnh tượng đằng sau cánh cửa hỗn loạn vô cùng, mọi người chạy tới chạy lui trong hành lang, những giọng người lớn tiếng cãi nhau. Yani đứng cạnh cổng an ninh, mái tóc viên sĩ quan vạm vỡ ấy bết lại vì mồ hôi. Jimmy chạy về phía gã. Nó nắm chặt khuỷu tay để ghim cánh tay sát ngực cho vai không bị đong đưa. Con đau nhói ở xương sườn khiến nó khó lòng hít được một hơi tử tế. Tim nó vẫn còn đang đập thình thịch sau cơn kích động từ cú rơi dài.

“Yani...” Jimmy dựa vào cổng an ninh và thở hổn hển. Dường như phải mất một lúc gã nhân viên an ninh mới nhận ra nó đang ở đấy. Mắt Yani mở lớn, đảo láo liên. Jimmy để ý thấy một thứ gì đó trong bàn tay gã, một khẩu súng lục tương tự như khẩu cảnh sát trưởng hay mang. “Cháu cần qua,” Jimmy nói. “Cháu cần tìm bố.”

Đôi mắt hoang dại của gã sĩ quan dán vào Jimmy. Yani là một người tử tế, một người bạn của bố nó. Con gái gã chỉ nhỏ hơn Jimmy hai tuổi. Đôi khi gia đình họ đến ăn tối vào những ngày lễ. Nhưng đây không phải Yani. Một cơn hãi hùng xem chừng đã bóp nghẹt lấy cổ họng gã.

“Ừ,” gã nói, đầu gật gù. “Bố mày. Không chịu cho tao vào. Không chịu cho bất cứ ai trong số bọn tao vào. Nhưng mày...” Đôi mắt Yani trở nên hoang dại hơn dù điều đó chừng như bất khả.

“Chú có thể cho cháu qua...” Jimmy dợm hỏi, huých vào cửa quay.

Yani nắm lấy cổ áo của Jimmy. Jimmy không phải một thằng nhóc nhỏ con, nó đang dần có vóc dáng người lớn, nhưng gã nhân viên an ninh khổng lồ gần như nhấc bổng nó qua cánh cửa quay như thể nó là một bao quần áo bẩn.

Jimmy vùng vẫy trong nắm tay gọng kìm của gã. Yani ấn đầu khẩu súng vào ngực Jimmy và lôi nó đi dọc hành lang. “Tao bắt được thằng con nhà hắn rồi!” gã hét lên. Với ai thì không rõ. Jimmy cố gắng vùng ra. Nó bị lôi qua các văn phòng hỗn độn. Cả tầng trông như thể đã bị di tản hết. Nó nghĩ đến tất cả những bộ quần yếm màu bạc và xám trên cây cầu thang ban nãy và thoáng lo sợ rằng bố nó nằm trong số những người nó đã băng qua. Đám đông ấy đầy những người từ tầng này, như thể họ là người dẫn đầu cuộc tiến công - hay là những người bị truy đuổi.

“Cháu không thở được...” nó cố nói với Yani. Nó chống chân xuống dưới, túm lấy cẳng tay khỏe như vâm của gã, cố hết sức giằng nắm tay kia ra khỏi cổ áo nó.

“Lũ khốn chúng mày đâu hết rồi?” Yani hét lên, mắt láo liên đảo ngược xuôi hành lang. “Tao cần người giúp một tay...”

Có một tiếng bụp nghe như hàng ngàn quả bóng bay nổ cùng một lúc, một tiếng gầm đinh tai nhức óc. Jimmy cảm thấy Yani ngã nhào sang bên như thể bị đá. Nắm tay của gã nhân viên an ninh lỏng ra, cho phép máu chảy lại lên trên đầu Jimmy. Jimmy nhảy sang ngang khi gã đàn ông to lớn kia sụp xuống. Gã ngã sầm xuống sàn, kêu òng ọc và thở khò khè, khẩu súng lục đen văng đi trên nền gạch.

"Jimmy!"

Bố nó ở cuối hành lang, nửa người khuất sau một góc quanh, dưới nách ông là một vật đen dài, một cái nạng không chạm tới sàn nhà. Chót của cái nạng quá ngắn này bốc khói như thể đang bốc cháy.

"Nhanh lên, con!"

Jimmy kêu lên đầy nhẹ nhõm. Nó loạng choạng rời xa Yani, bấy giờ đang quằn quại trên sàn và phát ra những âm thanh kinh khủng, không giống tiếng người chút nào. Nó chạy đến bên bố, vừa khập khiễng vừa ôm chặt cánh tay mình.

"Mẹ con đâu?" bố nó hỏi, liếc nhìn dọc hành lang.

"Cây cầu thang…" Jimmy chật vật hít một hơi. Mạch đập của nó đã trở nên mờ nhạt, thành một chuỗi thập thình đều đều. "Bố, chuyện gì đang xảy ra thế?"

"Vào trong này. Vào trong này." Ông kéo Jimmy dọc hành lang, về phía một cánh cửa lớn bằng thép không gỉ. Có tiếng la hét vọng đến từ bên kia góc quanh. Jimmy có thể nhìn thấy những đường gân nổi gồ lên trên trán bố nó, những giọt mồ hôi chảy xuống dưới mái tóc lơ thơ của ông. Bố nó nhập mã vào trong bảng điều khiển bên cạnh cánh cửa lớn, có tiếng rù rù vang lên, kèm theo một loạt tiếng cành cạch trước khi cửa mở hé ra. Bố nó tì người vào cửa cho đến khi có đủ chỗ cho hai người bọn họ lách qua. "Nhanh nào con. Đi thôi."

Từ cuối hành lang, ai đó gào lên bảo họ dừng lại. Giày gõ cồm cộp về hướng của họ. Jimmy lách qua khe hở, lo rằng bố có thể sẽ

nhốt nó lại ở trong đó, chỉ có một mình, nhưng ông già nó cũng lách qua và sau đó lại tì người vào mặt trong cánh cửa.

"Đẩy đi!" ông nói.

Jimmy đẩy. Nó không biết tại sao họ lại đẩy, nhưng từ trước đến nay nó chưa bao giờ thấy bố mình sợ hãi cả. Điều ấy khiến cho ruột gan của nó nhũn ra như thạch. Tiếng giày bên ngoài rầm rầm tiến đến gần hơn. Ai đó gào tên bố nó. Ai đó gào lên gọi Yani.

Ngay khi cánh cửa thép đóng sầm lại, một đống bàn tay đập vào ở phía bên kia. Một tiếng rù rù và một tiếng cạch lại vang lên. Bố nó nhập gì đó vào trong bảng điều khiển, thế rồi lưỡng lự. "Một dãy số," ông nói, thở hổn hển. "Bốn chữ số. Nhanh lên nào con, một dãy số con sẽ phải nhớ."

"Một hai một tám," Jimmy nói. Tầng mười hai và tầng mười tám. Nơi nó đi học và nơi nó sống. Bố nó nhập các chữ số ấy vào. Có tiếng la hét nghèn nghẹt vọng lại từ phía bên kia, tiếng ong ong khe khẽ phát ra từ lòng bàn tay đập bôm bốp lên thép dày.

"Đi với bố nào," bố nó nói. "Chúng ta phải theo dõi các máy quay, phải tìm mẹ con." Ông vắt cái máy màu đen lên lưng, thứ mà giờ đây Jimmy đã nhận ra là một phiên bản lớn hơn của khẩu súng lục. Chót của nó không còn bốc khói nữa. Không phải là bố nó đã đá Yani từ xa; ông đã bắn gã.

Jimmy đứng bất động trong khi bố nó băng qua căn phòng chứa đầy những chiếc hộp lớn màu đen. Nó nhận ra rằng mình đã nghe về nơi này, rằng bố nó đã kể cho nó nghe về một căn phòng đầy máy chủ. Các cỗ máy như thể dõi mắt quan sát nó trong khi nó đứng cạnh cửa. Chúng là những lính gác đen, lặng lẽ ngân nga, đứng đấy canh chừng.

Jimmy bỏ lại bức tường thép không gỉ với những tiếng vỗ nghèn nghẹt và tiếng hét câm lặng để vội vã đuổi theo bố. Nó từng nhìn thấy văn phòng của bố rồi, quay ngược lên hành lang một đoạn và vòng qua một khúc quanh là đến, nhưng nơi này thì chưa bao giờ thấy cả. Căn phòng khổng lồ. Nó cà nhắc trên một bên chân và chạy dọc cả phòng, cố gắng luồn lách qua các máy chủ

trong khi lần theo dấu bố nó. Ở bức tường đầu bên kia, nó đi vòng quanh chiếc hộp đen cuối cùng và thấy bố mình bấy giờ đang quỳ trên sàn nhà như thể cầu nguyện. Bố nó đưa tay lên quanh cổ, thọc vào bên trong bộ quần yếm và rút ra một sợi dây đen mỏng. Một cái gì đó màu bạc nhảy múa ở đầu dây.

“Còn mẹ thì sao ạ?” Jimmy hỏi. Nó băn khoăn không hiểu họ sẽ đưa bà vào đây kiểu gì trong khi mấy người kia còn đang ở ngoài đấy. Nó tự hỏi tại sao bố lại quỳ trên sàn như vậy.

“Hãy lắng nghe thật cẩn thận nhé,” bố nó nói. “Đây là chìa khóa của tháp giống. Chỉ có hai chìa như thế này. Đừng bao giờ để mất nó, được chứ?”

Jimmy quan sát bố nó nhét chìa khóa vào mặt sau của một cỗ máy. “Đây là trung tâm liên lạc,” bố nó nói. Jimmy không hiểu trung tâm liên lạc là gì, chỉ biết rằng họ sẽ trốn bên trong một nơi như thế. Đó là kế hoạch. Vào bên trong một hộp đen cho đến khi tiếng ồn biến mất. Bố nó xoay chìa như thể mở khóa một cái gì đó, xoay thêm ba lần nữa trong ba khe khác, sau đó kéo bảng điều khiển ra. Jimmy nhìn vào trong và quan sát bố nó kéo một cái cần gạt. Có tiếng nghiến rào rạo trên mặt sàn gần đó.

“Giữ cái này thật an toàn nhé,” bố nó nói. Ông siết chặt vai Jimmy và đưa cho nó sợi dây với chìa khóa. Jimmy nhận lấy và săm soi mảnh bạc lởm chởm giữa sợi dây màu đen. Một mặt của chìa khóa có một hình tròn với ba tam giác châu vào nhau bên trong - biểu tượng của tháp giống. Nó thắt sợi dây thành một cái vòng và tròng qua đầu, sau đó nhìn bố thọc ngón tay vào trong tấm lưới sắt dưới chân họ. Ông nhấc ra một khoanh sàn nhà hình chữ nhật nhỏ, để lộ vùng không gian đen ngòm bên dưới.

“Xuống đi. Con đi trước đi,” bố nó nói. Ông huơ tay về phía cái lỗ trên mặt đất và bắt đầu bỏ khẩu súng lục dài ra khỏi lưng. Jimmy lê bước tới trước và nhìn xuống. Dọc một bên tường có những chỗ để nắm tay. Nó giống như một cái thang, nhưng cao hơn nhiều so với bất kỳ cái thang nào nó từng thấy.

“Nhanh lên con. Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.”

Ngồi ở rìa tấm lưới sắt, đôi chân buông lơ lửng trong khoảng không, Jimmy với lấy những nấc thang thép bên dưới và bắt đầu hành trình leo xuống dài dằng dặc.

Không khí dưới sàn nhà mát lạnh, ánh sáng tù mà tù mù. Nỗi kinh hoàng và những tiếng ồn ào của cây cầu thang như mờ nhạt hết cả, và còn sót lại trong lòng Jimmy là một linh cảm bất an, một cảm giác sợ hãi. Tại sao nó lại được trao cho chiếc chìa khóa này? Nơi đây là đâu? Nó chủ yếu trèo xuống bằng cánh tay lành của mình, đi lề mề nhưng đều đặn.

Ở dưới chân thang, nó thấy một lối đi hẹp. Có một quầng sáng bập bùng ở phía xa. Khi ngước lên nhìn, nó có thể thấy hình bóng của bố mình đang đi xuống.

“Qua đó,” bố nó nói, chỉ vào cái hành lang hẹp. Ông để khẩu súng lục dài dựa vào thang.

Jimmy chỉ lên. “Ta có nên đậy...”

“Bố sẽ xử lý nó trên đường ra. Đi thôi con.”

Jimmy quay lại và bước dọc hành lang. Trên trần nhà có dây nhợ và ống dẫn chạy song song với nhau. Phía trước là một ánh đèn màu đỏ thẫm. Sau tầm hai mươi bước chân, lối đi dẫn vào một vùng không gian gợi cho nó nhớ đến nhà kho của trường. Có những cái kệ xếp dọc hai bức tường. Thêm cả hai cái bàn nữa: một cái đặt máy tính, cái kia đặt quyển sách để mở. Bố nó đi thẳng đến chỗ chiếc máy tính. “Con ban nãy đi cùng với mẹ à?” ông hỏi.

Jimmy gật đầu. “Mẹ kéo con ra khỏi lớp. Bọn con bị tách nhau ra trên cầu thang.” Nó xoa bên vai đau của mình trong khi bố nó ngồi phịch xuống chiếc ghế trước bàn. Các màn hình máy tính được chia thành bốn ô vuông.

“Con để lạc mẹ ở đâu? Cách đây bao xa?”

“Hai vòng cầu thang phía trên tầng ba mươi tư,” nó nói, nhớ lại cú rơi.

Thay vì với tay lấy chuột hoặc bàn phím, bố nó nắm lấy một chiếc hộp đen đầy những núm vặn và công tắc. Chiếc hộp có gắn một sợi dây chạy ra phía sau màn hình. Ở một góc màn hình, Jimmy thấy một bức ảnh động chiếu cảnh ba người đàn ông đứng bên một người nằm bất động trên sàn nhà. Nó là thật. Nó là một hình ảnh, một khung cửa sổ, giống như cái màn hình trên tường tại khu nhà ăn. Nó đang nhìn thấy khung cảnh hành lang họ vừa rời khỏi.

“Con mẹ thằng Yani,” bố nó lẩm bẩm.

Mắt Jimmy rời khỏi màn hình, chuyển sang nhìn chằm chằm vào phía sau đầu của bố nó. Trước đây nó đã từng nghe ông già mình chửi thề rồi, nhưng chưa bao giờ thấy ông sử dụng cái từ đó. Đôi vai bố nó nhô lên hạ xuống trong khi ông hít những hơi thật sâu. Jimmy hướng sự chú ý của mình trở lại với màn hình.

Bốn cửa sổ đã trở thành mười hai. Không, mười sáu. Bố nó rướn tới trước, mũi ông chỉ cách màn hình vài phân, và nhìn từ ô vuông này sang ô vuông khác. Bàn tay già nua của ông điều chỉnh cái hộp đen, các nút và núm vặn kêu lách tách. Ở mọi ô vuông, Jimmy đều trông thấy khung cảnh hỗn loạn mà nó đã chứng kiến trên cây cầu thang. Từ lan can cho đến cột trụ, các bậc thang chật cứng người. Họ dồn lên trên. Bố nó miên một ngón tay trên các hình vuông, tìm kiếm.

“Bố...”

“Suỵt.”

“... chuyện gì đang xảy ra thế?”

“Chúng ta có một vụ xâm nhập,” ông nói. “Họ đang tìm cách đánh sập chúng ta. Con nói là phía trên chiếu nghỉ hai vòng hả?”

“Vâng. Nhưng mẹ lúc ấy đang bị cuốn lên. Di chuyển khó lắm. Con nhào ra ngoài lan can…”

Chiếc ghế kêu cút kít khi bố quay lại và nhìn nó. Mắt ông liếc cánh tay Jimmy bấy giờ đang ghì vào ngực. “Con bị ngã à?”

“Con không sao đâu, bố. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Đang tìm cách đánh sập cái gì cơ?”

Bố nó lại tập trung vào màn hình. Một vài tiếng lách tách nữa vang lên từ chiếc hộp đen, rồi các ô vuông nhấp nháy và thay đổi. Bây giờ họ dường như đang nhìn qua các cửa sổ hơi khác ban nãy.

“Họ đang tìm cách đánh sập tháp giống của chúng ta, bố nó nói. “Mấy tên khốn kia đã mở chốt gió của chúng ta ra, nói rằng nguồn cấp khí ga của chúng ta đã bị nhiễm bẩn... Đợi đã. Mẹ đây rồi.”

Các khung cửa sổ nhỏ chập lại thành một. Cảnh quan thay đổi một chút. Jimmy có thể thấy mẹ mình đang bị kẹp giữa một biển người và lan can. Miệng và cằm bà dính đầy máu. Bà nắm lấy lan can và vật lộn giành chỗ, lảo đảo đầy khó nhọc bước xuống được một bậc trong khi đám đông đổ về hướng ngược lại. Trông như mọi người bên trong tháp giống đều đang cố gắng leo lên khu trên đỉnh, như thể đó là lối thoát duy nhất.

Bố Jimmy đập bàn và đột ngột đứng dậy. “Đợi ở đây,” ông nói. Ông bước về phía lối đi hẹp, dừng chân, ngoái lại nhìn Jimmy, dường như đang cân nhắc điều gì đó. Trong mắt ông có một ánh long lanh kỳ lạ.

“Nhanh nào. Để đề phòng thôi.” Ông vội vã đi theo hướng ngược lại, băng qua chỗ Jimmy và bước qua một cửa dẫn ra khỏi phòng. Jimmy vội vã đuổi theo ông, sợ hãi, bối rối, khập khiễng.

“Đây rất giống bếp lò của chúng ta,” bố nó nói, vỗ lên một vật cũ kỹ ở trong góc căn phòng bên cạnh. “Mẫu cũ hơn, nhưng nó cũng hoạt động tương tự.” Có một ánh nhìn hoang dại trong mắt bố nó. Ông quay lại và chỉ vào một cánh cửa khác. “Nhà kho, phòng ngủ, phòng tắm, tất cả đều đằng sau này. Đồ ăn đủ để nuôi sống bốn người trong vòng mười năm. Con sử dụng cho thông minh vào nhé.”

“Bố... Con không hiểu...”

“Nhét cái chìa khóa đó vào trong đi,” bố nó nói, chỉ vào ngực Jimmy. Jimmy đã để sợi dây bên ngoài bộ quần yếm của nó.

“Đừng để mất chìa khóa đó, được chứ? Con số con nói mình sẽ không bao giờ quên là gì?”

“Mười hai - mười tám,” Jimmy nói.

“Được rồi. Vào trong này đi. Để bố chỉ cho con cơ chế hoạt động của đài phát thanh.”

Jimmy nhìn quanh căn phòng thứ hai này lần cuối. Nó không muốn bị bỏ lại một mình ở dưới đây. Đó chính là điều bố nó đang làm, bỏ mặc nó dưới này, giữa các tầng, ẩn trong bê tông. Nó cảm thấy thế giới xung quanh mình sao mà nặng nề hẳn.

“Con sẽ đi đón mẹ cùng bố,” nó nói, nghĩ về những người đang đập tay vào cánh cửa thép khổng lồ. Bố nó không thể đi một mình, ngay cả với khẩu súng lục lớn.

“Đừng mở cửa cho bất cứ ai trừ bố và mẹ,” bố nó nói, phớt lờ lời cầu xin của con trai mình. “Bây giờ hãy quan sát kỹ vào nhé. Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.” Ông chỉ vào một chiếc hộp trên tường. Hộp bị khóa sau một chiếc lồng kim loại, nhưng bên ngoài có một số công tắc và núm vặn. “Nút nguồn ở đây.” Bố nó gõ lên một cái nút. “Cứ xoay theo hướng này để điều chỉnh âm lượng.” Bố nó làm mẫu và căn phòng tràn ngập một tiếng nhiễu ghê tai. Ông lôi một thiết bị ra khỏi tường và đưa cho Jimmy. Vật đó được nối với cái hộp ồn ào bằng một cuộn dây co dãn. Bố nó vớ lấy một thiết bị khác từ một giá đỡ trên tường. Có mấy chiếc đặt ở đó.

“Nghe không? Nghe không?” Bố nó nói vào trong cái thiết bị cầm tay, và giọng ông thay thế tiếng nhiễu lớn phát ra từ chiếc hộp trên tường. “Bóp nút đó và nói vào trong micro.” Ông chỉ vào thiết bị trong tay Jimmy. Jimmy làm đúng như vậy.

“Con nghe thấy bố,” Jimmy ngập ngừng nói, thật lạ làm sao khi nghe giọng nó phát ra từ cái vật nhỏ trong tay bố.

“Số đó là gì?” bố nó hỏi.

“Mười hai - mười tám,” Jimmy nói.

“Được rồi. Con ở lại đây nhé.” Bố nhìn nó một lát, thế rồi bước tới nắm lấy gáy Jimmy. Ông hôn lên trán con trai mình, và Jimmy nhớ lần cuối cùng bố hôn nó như thế. Đó là ngay trước khi ông biến mất liền ba tháng, trước khi ông trở thành một bóng đeo, hồi Jimmy còn nhỏ xíu.

“Khi bố bỏ nắp lưới về vị trí cũ, nó sẽ tự khóa. Có một tay cầm bên dưới để mở lại nó. Con có ổn không?”

Jimmy gật đầu. Bố nó liếc lên những ánh đèn đỏ rực, nhấp nháy, và nhíu mày.

“Dù con có làm gì,” ông nói, “thì cũng đừng mở cánh cửa đó cho bất cứ ai trừ bố mẹ. Hiểu không?”

“Con hiểu.” Jimmy nắm chặt cánh tay mình và cố tỏ ra dũng cảm. Có một khẩu súng lục dài khác đặt dựa vào tường. Nó không hiểu tại sao mình không thể đi cùng. Nó với lấy khẩu súng đen. “Bố.”

“Ở lại đây nhé,” bố nó nói.

Jimmy gật đầu.

“Ngoan lắm.” Ông xoa đầu Jimmy và mỉm cười, rồi quay lại biến vào trong hành lang tối và hẹp kia. Những ngọn đèn đỏ phía trên đầu nhấp nháy hết tắt rồi bật, bập bùng như nhịp đập. Giày đạp lên bậc thang kim loại tạo thành những tiếng leng keng xa xăm, chúng bị bóng tối nuốt chửng rồi chẳng bao lâu sau lặng thỉnh. Và Jimmy Parker chỉ còn có một mình.

62
2345
Tháp giống 1

DONALD KHÔNG THỂ CẢM THẤY các ngón chân mình. Chân anh đang để trần và vẫn chưa hoàn toàn rã đông. Chân anh để trần, nhưng khắp xung quanh anh là giày dép. Giày ở khắp mọi nơi. Giày đi trên chân những người đẩy anh qua lối đi giữa các khoang sáng loáng. Giày đứng yên trong khi họ lấy máu của anh và bảo anh đi tiểu. Những đôi giày cứng ngắc rít kin kít trong thang máy khi những người đàn ông trưởng thành bồn chồn cục cựa. Và chào đón họ ở tầng trên là một hành lang náo loạn với những người mang giày rầm rầm tới lui, một hành lang đầy những tiếng la hét và những cặp lông mày lo lắng nhíu lại. Họ đẩy anh đến một căn hộ nhỏ rồi để anh lại một mình, tự rửa ráy và rã đông. Bên ngoài cửa phòng anh, thêm nhiều đôi giày đi qua đi lại, đi qua đi lại. Vội vã, hối hả. Nơi anh tỉnh dậy là một thế giới đầy lo lắng, hoang mang và ồn ã.

Donald vẫn nửa tỉnh nửa mê, ngồi trên một chiếc giường, đầu óc anh lơ lửng đâu đó phía trên sàn nhà. Một cơn kiệt quệ tột cùng xâm chiếm lấy anh. Anh đã quay trở lại cái thời còn trên mặt đất, cái thời cựa mình và thức tỉnh là hai điều riêng biệt. Những buổi sáng mà anh dần tỉnh táo trong khi tắm hoặc trong khi ngồi sau tay lái trên đường đến chỗ làm, rất lâu sau khi anh bắt đầu đi. Tâm trí ì ạch phía sau cơ thể; nó lội qua lớp bụi bị đôi chân tê dại và lê lết hất tung lên. Thức dậy sau bao thập kỷ chìm trong cái lạnh buốt giá có cảm giác như thế đấy. Những giấc mơ mà anh lờ mờ nhận ra đang trôi tuột khỏi tầm tay, và Donald rất sẵn lòng để chúng trôi đi.

Căn hộ họ đưa anh đến nằm ở mạn dưới văn phòng cũ của anh. Họ đã băng qua nó trên đường đi. Điều đó có nghĩa là anh đang ở khu vận hành, nơi anh từng làm việc. Một đôi giày trống rỗng nằm dưới chân giường. Donald đờ đẫn nhìn. Quanh phần mắt cá mỗi chiếc là cái tên “Thurman” viết bằng bút dạ đen đã phai màu. Không hiểu sao đôi giày này lại dành cho anh. Họ cứ liên tục gọi

anh là anh Thurman kể từ khi anh thức dậy, nhưng đó không phải là anh. Ai đó đã nhầm lẫn. Một nhầm lẫn hoặc một trò đùa độc ác. Một thứ trò chơi nào đó.

Mười lăm phút chuẩn bị. Họ đã nói thế. Chuẩn bị cho điều gì? Donald ngồi trên chiếc giường đôi, bọc chăn kín mít, thỉnh thoảng rùng mình. Chiếc xe lăn đã được để lại với anh. Những suy nghĩ và ký ức miễn cưỡng tập hợp lại, chẳng khác nào những người lính mệt mỏi bị dựng dậy khỏi giường vào giữa đêm hôm và bị bắt xếp hàng dưới cơn mưa lạnh cóng.

Tên mình là Donald, anh tự nhắc nhở bản thân. Anh không được để mất điều đó. Đây là điều đầu tiên và nguyên thủy nhất. Bản chất của anh.

Cảm giác và nhận thức quy tụ lại. Donald có thể cảm thấy vết lõm trên tấm đệm với kích thước và hình dạng của cơ thể một người khác. Cái khoảng lõm do một người khác bỏ lại đằng sau làm anh thấy lấn cấn. Trên bức tường đằng sau cánh cửa có một hố lõm, nơi núm xoay đã va vào, nơi cánh cửa đã bị mở tung ra. Có thể là một trường hợp khẩn cấp. Một cuộc chiến hoặc tai nạn. Có người xông vào bên trong. Một cảnh bạo lực. Những chuyện xảy ra trong suốt hàng trăm năm mà anh không được biết. Mười lăm phút để anh xốc lại đầu óc.

Có một thẻ định danh trên chiếc bàn cạnh giường với mã vạch và tên. May mắn thay, không có hình ảnh gì cả. Donald chạm vào cái thẻ, nhớ đã từng thấy nó được sử dụng. Anh để mặc nó ở đấy và run rẩy đứng dậy trên đôi chân nghiến ken két, giữ lấy chiếc xe lăn để đỡ người và tiến về phía phòng tắm nhỏ.

Có một miếng băng trên cánh tay anh, nơi bác sĩ đã lấy máu. Bác sĩ Wilson. Anh đã cấp mẫu nước tiểu rồi nhưng lại thấy cần đi tiểu. Anh để cho chiếc chăn rơi xuống, đứng bên bồn cầu. Dòng nước tiểu có màu hồng. Donald tin rằng anh nhớ nó có màu than trong ca trực trước. Sau khi đi vệ sinh xong, anh bước vào nhà tắm để rửa ráy.

Làn nước nóng rẫy, xương anh buốt lạnh. Donald rùng mình trong làn sương mù. Anh mở miệng và cho phép tia nước xịt vào

lưỡi và lấp đầy hai má. Anh kì cọ cái ký ức về chất độc trên da thịt mình, một ký ức khiến anh không thể nào cảm thấy sạch sẽ nổi. Trong một khoảnh khắc, thứ đốt cháy da anh không phải làn nước nóng bỏng mà là không khí. Không khí bên ngoài. Nhưng anh tắt nước và cảm giác bỏng rát ngớt đi.

Anh lấy khăn lau khô người và tìm thấy bộ quần yếm đã được bỏ lại cho mình. Nó quá rộng. Donald cứ mặc kệ mà khoác lên, lớp vải cạ thô ráp trên làn da đã phải nằm trần trụi ai biết đã bao lâu. Trong khi anh đang kéo khóa lên cổ thì có tiếng gõ cửa. Ai đó đã gọi một cái tên không thuộc về anh, một cái tên được viết nguệch ngoạc ở mặt sau đôi giày đặt bất động trên giường, một cái tên được ghi trên tấm thẻ nằm trên bàn cạnh giường.

“Ra đây,” Donald khàn khàn đáp, giọng anh vừa thều thào vừa yếu ớt. Anh nhét tấm thẻ vào trong túi và ngồi phịch xuống giường. Anh xắn gấu quần lên, cả đống vải vóc dư thừa, rồi mới đi từng chiếc giày một. Anh lóng ngóng buộc dây, đứng dậy, và phát hiện ra rằng mình có thể ngọ nguậy ngón chân trong khoảng trống mà một người khác đã bỏ lại đằng sau.

Nhiều năm trước, Donald Keene từng lấy làm sung sướng vô cùng trước một thay đổi đơn giản về danh hiệu. Quyền lực và địa vị vào tay chỉ trong tích tắc. Suốt cuộc đời mình, anh chỉ là một người thấp cổ bé họng. Một người đàn ông có bằng cấp, một chuỗi các dự án, một người vợ, một ngôi nhà khiêm tốn. Thế rồi đêm nọ, một chiếc máy tính tổng hợp lại lượng phiếu bầu, và Donald Keene trở thành nghị sĩ Keene. Anh trở thành một trong hàng trăm người được đặt tay lên một chiếc bánh lái vĩ đại - một nùi những bàn tay vật lộn xô đẩy và lèo lái loạn xạ.

Chuyện ấy đã xảy ra chỉ nội trong một đêm, và nó đang một lần nữa xảy ra.

“Anh cảm thấy thế nào?”

Người đàn ông bên ngoài căn hộ của Donald lo lắng nhìn anh. Tấm thẻ quanh cổ anh ta đề *Eren*. Anh ta là trưởng bộ phận Vận Hành, người trực ở bàn bác sĩ tâm lý trên hành lang.

“Vẫn còn chếnh choáng” Donald lặng lẽ nói. Một người mặc bộ quần yếm xanh sáng chạy vọt qua và biến mất quanh khúc cua. Một cơn gió nhẹ cuốn theo sau, một luồng không khí đầy mùi cà phê và mồ hôi.

“Anh đủ khỏe để đi chưa? Tôi xin lỗi vì phải cập rập thế này, nhưng tôi tin anh đằng nào cũng đã quen với điều ấy rồi.” Eren chỉ về cuối hành lang. “Họ đang đợi bên trong phòng liên lạc.”

Donald gật đầu và đi theo người kia. Anh nhớ những hành lang này từng yên tĩnh hơn, nhớ thời không có tiếng chân bước huỳnh huỵch và giọng người ồn ã. Trên các bức tường có những vết trầy mà anh tin là mới xuất hiện. Những lời nhắc nhở về quãng thời gian đã trôi qua.

Bên trong phòng liên lạc, mọi ánh mắt đều hướng về anh. Ai đó đang gặp rắc rối - Donald có thể cảm nhận được điều ấy. Eren dẫn anh đến bên một chiếc ghế, mọi người đều quan sát và chờ đợi. Anh ngồi xuống và thấy có một hình ảnh đang bị cho dừng trên màn hình trước mặt. Một cái nút được nhấn và hình ảnh kia liền chuyển động.

Bụi dày cuộn xoáy thổi qua che kín tầm nhìn, khiến cho anh khó lòng nhìn thấy gì. Những dải mây ngỗ nghịch nối đuôi nhau trôi ngang. Nhưng tại đó, giữa các khoảng trống, có thể trông thấy một hình hài mặc đồ cồng kềnh trên mảnh đất khắc nghiệt, lần mò lên một con dốc thoai thoải, rời xa máy quay. Một người ở bên ngoài.

Anh tự hỏi liệu đó có phải chính là *anh* suốt bao nhiêu năm trước không. Bộ đồ nhìn quen quen. Có thể họ đã ghi lại được hành động ngớ ngẩn của anh trên máy quay, nỗ lực chết như một người tự do của anh. Và bây giờ họ đã đánh thức anh dậy để trưng ra cho anh thấy bằng chứng không thể chối cãi này. Donald gồng người chuẩn bị đón nhận lời buộc tội, đón nhận hình phạt của anh...

“Nó được ghi lại vào sáng sớm hôm nay,” Eren nói.

Donald gật đầu và cố gắng trấn tĩnh lại. Trên màn hình không phải anh. Họ không biết anh là ai. Một cảm giác nhẹ nhõm dâng

trào trong anh, tương phản hoàn toàn so với vẻ căng thẳng trong phòng cùng những tiếng người la và những đôi chân vội vã ngoài hành lang. Khi họ lôi anh ra khỏi khoang, Donald nhớ mình từng được bảo rằng đã có ai đó biến mất bên kia một ngọn đồi. Đó là điều đầu tiên họ nói với anh. Trên màn hình chính là người đó. Đây là lý do anh đã được đánh thức. Anh liếm môi hỏi đó là ai.

"Chúng tôi đang tổng hợp hồ sơ lại cho anh đây, thưa anh. Sẽ sớm có thôi. Chúng tôi biết là có một vụ lau chùi được lên lịch trong tháp giống mười tám sáng hôm nay. Chỉ có điều..."

Eren lưỡng lự. Donald quay khỏi màn hình và trông thấy trưởng bộ phận Vận Hành bấy giờ đang nhìn sang những người khác hòng tìm kiếm sự trợ giúp. Một tổng đài viên - một người đàn ông to lớn mặc bộ quần yếm cam với mái tóc lơ thơ và tai nghe đeo quanh cổ - là người đầu tiên lên tiếng. "Vụ lau chùi không diễn ra suôn sẻ," tổng đài viên đều giọng nói.

Những đôi giày đi chững lại. Donald liếc nhìn xung quanh căn phòng, nhìn đám đông đã chen chúc vào trong trung tâm liên lạc nhỏ, và anh thấy cái cách họ nhìn mình. Đợi anh. Trưởng bộ phận Vận Hành nhìn xuống sàn nhà với vẻ đầu hàng. Anh ta xem chừng khoảng ba mươi mấy, bằng tuổi Donald, ấy nhưng anh ta lại đang chờ đợi bị trừng phạt. Đây mới chính là những người gặp rắc rối, không phải anh.

Donald cố suy nghĩ. Những người nắm quyền điều hành đang trông đợi được *anh* hướng dẫn. Các ca trực đã gặp phải một chuyện không ổn gì đó, một chuyện rất không ổn. Anh từng làm việc với người mà hiện giờ họ nghĩ chính là anh, người có tên ghi trên thẻ và giày anh đang mang. Thurman. Cảm giác cứ như thể mới hôm qua thôi, Donald hãy còn đang đứng trong chính cái phòng liên lạc này và cảm thấy mình như ngang hàng với nhân vật kia, dù chỉ trong thoáng chốc. Trong ca trực trước của mình, anh đã giúp cứu một tháp giống. Và cho dù đầu anh vẫn còn chếnh choáng và chân thì đang yếu nhũn, anh biết mình cần phải duy trì màn kịch này. Ít nhất cho đến khi anh hiểu chuyện gì đang xảy ra.

"Người kia đang đi theo hướng nào?" anh hỏi, giọng anh như đang thì thầm. Những người khác đứng bất động hoàn toàn để

tiếng sột soạt của bộ quần yếm trên người mình không át đi lời nói của anh.

Một người đàn ông ở cuối phòng trả lời. “Theo hướng tháp giống mười bảy, thưa anh.”

Donald trấn tĩnh lại. Anh nhớ lại bản Trật Tự, nhớ lại mối nguy hiểm khi để bất cứ ai đi khuất mắt. Những con người bên trong tháp giống của mình, với cái nhìn hạn chế về thế giới, vẫn nghĩ rằng họ là những người duy nhất còn sống. Họ sống trong những bong bóng không được phép bị phá vỡ. “Có tin gì từ tháp giống mười bảy không?” anh hỏi.

“Tháp giống mười bảy đã không còn tồn tại nữa,” tổng đài viên bên cạnh anh nói, báo thêm tin xấu với cùng một cái giọng đều đều.

Donald hắng giọng. “Không còn tồn tại nữa à?” Anh rà soát khuôn mặt của những người đã túm tụm lại trong này. Trán họ nhăn lại vì lo lắng. Eren nhìn Donald, và tổng đài viên bên cạnh anh dịch người trên ghế. Trên màn hình, người lau chùi biến mất đằng sau đỉnh đồi và đi khuất tầm mắt. “Cái người lau chùi này đã *làm* gì mà đến nỗi ấy?” anh hỏi.

“Cô ta không phải thủ phạm đâu,” Eren nói.

“Tháp giống mười bảy đã bị cho ngừng hoạt động từ mấy ca trực trước rồi,” tổng đài viên nói.

“Phải rồi, phải rồi.” Donald luồn tay qua tóc. Tay anh run run.

“Anh thấy ổn chứ?” tổng đài viên hỏi. Ông ta liếc nhìn trưởng bộ phận Vận Hành, rồi quay lại với Donald. Ông ta biết. Donald linh cảm rằng người đàn ông mặc đồ cam và đeo tai nghe quanh cổ này biết có gì đó không ổn.

“Vẫn còn hơi choáng váng” Donald giải thích.

“Anh ta mới dậy được có nửa giờ,” Eren nói với tổng đài viên.

Tiếng xì xào rộ lên từ phía cuối căn phòng.

“Ừ, được rồi.” Tổng đài viên ngả người lại vào trong ghế. “Chỉ có điều... anh ta là Đấng Chăn Chiên, hiểu chứ? Tôi cứ hình dung khi thức dậy, anh ta sẽ nhai vít rau ráu và đánh rắm ra đinh.”

Ai đó ngồi ngay sau ghế Donald cười khúc khích.

“Vậy chúng ta làm gì với cái người lau chùi kia đây?” một giọng hỏi. “Cần phải được cho phép mới có thể cử người ra đuổi theo cô ta.”

“Cô ta không thể đi được xa,” ai đó nói.

Kỹ sư liên lạc ở phía bên kia Donald lên tiếng. Anh ta vẫn còn đeo một bên tai nghe, bên còn lại kéo xuống để có thể theo dõi cuộc trò chuyện. Một lớp mồ hôi bóng loáng lồ lộ trên trán anh ta. “Tháp giống mười tám báo cáo rằng bộ đồ của cô ta đã được sửa đổi,” anh ta nói. “Không cách nào đoán định nó sẽ trụ được bao lâu. Có thể cô ta vẫn còn sống ở ngoài đó, thưa các vị.”

Câu này khiến cho một tràng tiếng thì thầm rộ lên. Nghe cứ như gió đập vào một tấm kính che, rắc đầy cát lên đó. Donald nhìn chằm chằm màn hình, vào một ngọn đồi vô hồn nếu quan sát từ tháp giống mười tám. Bụi bay đến thành những đợt sóng tối sẫm. Anh nhớ lại cảm giác khi ở ngoài kia, trên mảnh đất đó, sự khó khăn khi di chuyển trong một bộ đồ như thế, hành trình lê bước đầy nặng nhọc leo lên ngọn đồi thoai thoải kia. Người lau chùi này là ai, và cô ta nghĩ mình đang đi đâu cơ chứ?

“Đưa cho tôi hồ sơ về người lau chùi này càng sớm càng tốt,” anh nói. Những người khác đứng yên và ngừng ngay những cuộc cãi vã thì thầm của mình. Giọng Donald nghe đầy quyền uy bởi vì sự khẽ khàng của nó, bởi vì thân phận cái người họ nghĩ là là anh. “Và tôi muốn có tất cả thông tin chúng ta nắm giữ về tháp giống mười bảy.” Anh liếc nhìn tổng đài viên, lông mày bấy giờ đang nhíu lại vì lo lắng hoặc nghi ngờ. “Để khơi gợi lại ký ức của tôi,” anh nói thêm.

Eren đặt một tay lên lưng ghế Donald. “Còn các quy định thì

sao?" anh ta hỏi. "Chúng ta có nên cho một máy bay không người lái hay ai đó đuổi theo cô ta không? Hoặc cho tháp giống mười tám ngưng hoạt động? Bạo lực sẽ bùng nổ ở đó. Chúng ta chưa bao giờ có một vụ lau chùi không được hoàn thành cả."

Donald lắc đầu, dần trở nên tỉnh táo hơn. Anh nhìn xuống bàn tay mình và nhớ từng có lần xé toạc một chiếc găng tay ra, ở bên ngoài kia. Đáng lẽ anh phải không còn sống. Anh tự hỏi Thurman sẽ làm gì, lão sẽ ra lệnh gì. Nhưng anh không phải Thurman. Ai đó đã từng nói với anh rằng những người như Donald nên được lên nắm quyền. Và bây giờ anh đã ở đây rồi.

"Chúng ta khoan làm gì cả," anh nói, ho và hắng giọng. "Cô ta sẽ không đi được xa đâu."

Những người khác nhìn anh chằm chằm, biểu cảm pha trộn giữa sững sờ và chấp nhận. Cuối cùng cũng có một vài người gật đầu. Họ cho rằng anh biết rõ nhất. Anh đã được đánh thức để kiểm soát tình hình. Tất cả đều đúng theo quy định. Có thể tin tưởng vào hệ thống - nó được thiết kế để hoạt động suôn sẻ. Mỗi người chỉ cần làm phần việc của riêng mình và để những người khác xử lý phần còn lại.

63

CĂN HỘ CỦA ANH chỉ cách các văn phòng trung tâm một quãng đi bộ ngắn, Donald đoán vì vậy mà nó ở đó. Anh nhớ đến văn phòng của một CEO với phòng ngủ liền kề mà anh từng thấy. Sau khi anh nhận ra lý do phòng ngủ ở đó, thứ lúc mới đầu có vẻ ấn tượng lại trở nên đáng buồn với anh.

Anh gõ khớp ngón tay vào cánh cửa để mở đề *Văn phòng Hỗ trợ Tâm lý*. Anh từng nghĩ những người này là các bác sĩ tâm lý, ở đây để giúp cho những người khác không hóa điên. Bây giờ thì anh biết rằng họ chính là những người chịu trách nhiệm cho toàn bộ tấn kịch điên rồ này. Tất cả những gì anh thấy trên cửa giờ chỉ còn là chữ viết tắt "VHT" của nó. Vận-hành-trưởng. Người đứng đầu của người đứng đầu tất cả những người đứng đầu. Văn phòng bên kia hành lang là nơi phải gánh vác những công việc vớ vẩn. Donald nhớ đến việc mỗi tháp giống đều có một thị trưởng để bắt tay và làm màu, hệt như thế giới trước đây từng có các tổng thống hết đến rồi lại đi. Trong khi ấy, chính những người lẩn khuất trong bóng tối mới nắm giữ quyền lực thực sự, những người mà nhiệm kỳ không có giới hạn. Việc cái tháp giống này vận hành dựa trên cùng một sự dối trá như vậy chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả; đó là cách điều hành duy nhất mà những người như vậy biết để áp dụng cho mọi thứ.

Vẫn quay lưng lại với văn phòng cũ của mình, anh gõ to hơn một chút. Eren ngước lên nhìn từ máy tính và chiếc mặt nạ rắn đanh mang vẻ tập trung dãn ra thành một nụ cười mệt mỏi. "Vào đi," anh ta nói trong lúc đứng dậy khỏi chỗ ngồi. "Anh có cần cái bàn không?"

"Có, nhưng cứ ở lại đi." Donald thận trọng đi qua phòng, chân vẫn phần nào tê dại, và nhận thấy rằng trong khi bộ đồ trắng của anh mới toanh, bộ đồ Eren mặc mang vẻ nhàu nhĩ của một người đã qua được một thời gian dài trong ca trực sáu tháng của mình. Mặc dù vậy, trưởng bộ phận Vận Hành trông vẫn có vẻ khỏe khoắn và linh lợi. Râu anh ta được tỉa gọn gàng quanh cổ và chỉ có đôi ba sợi bạc. Anh ta giúp Donald ngồi vào chiếc ghế nhung phía

sau bàn.

“Chúng tôi vẫn đang chờ báo cáo đầy đủ về người lau chùi này,” Eren nói. “Trưởng tháp giống mười tám cảnh báo rằng nó sẽ dày lắm đấy.”

“Có tiền án à?” Donald tin bất cứ ai bị tống đi lau chùi đều có tiền án.

“Ồ, vâng. Nghe bảo rằng cô ta từng là một cảnh sát trưởng. Tôi thì có lẽ không tin thế đâu. Tất nhiên, cô ta không phải người hành pháp đầu tiên muốn ra ngoài.”

“Nhưng đây sẽ là lần đầu tiên bất cứ ai đi khuất mắt” Donald nói.

“Theo như những gì tôi hiểu, thì vâng.” Eren khoanh tay lại và dựa vào bàn. “Trước giờ người đi được gần đến mức đó nhất chính là cái người mà anh đã chặn lại. Tôi nghĩ đó là lý do quy định ghi hãy đánh thức anh dậy. Tôi đã nghe một số người gọi anh là Đấng Chăn Chiên.” Eren cười phá lên.

Donald nhăn mặt trước cái biệt danh ấy. Anh là cừu non thì đúng hơn là người chăn “Nói cho tôi nghe về tháp giống mười bảy đi,” anh nói, thay đổi chủ đề. “Ai trực lúc tháp giống đó bị ngưng hoạt động?”

“Chúng ta có thể tra thử.” Eren hươ một bàn tay về phía bàn phím.

“Ờm, ngón tay của tôi vẫn còn hơi buốt,” Donald nói. Anh đẩy bàn phím về phía Eren, và anh ta rời khỏi bàn sau một hồi lưỡng lự. Trưởng bộ phận Vận Hành cúi xuống các phím và bật danh sách ca trực lên thông qua một lối tắt. Donald cố gắng theo dõi những gì anh ta đang làm trên màn hình. Đây là những tập tin anh không có quyền truy cập, những bảng chọn lạ lẫm đối với anh.

“Có vẻ như đó là Cooper. Hình như tôi từng có lần kết thúc ca trực đúng lúc anh ta bắt đầu ca của mình. Tên nghe quen quen. Tôi cũng đã cử người xuống lấy các hồ sơ đó cho anh.”

“Tốt lắm, tốt lắm.”

Eren nhướn mày. “Anh đã xem qua các báo cáo về tháp giống mười bảy trong ca trực trước của mình rồi, đúng không?”

Donald chẳng biết Thurman có tỉnh lại kể từ sau thời kỳ đó hay không. Biết đâu được đấy, có khi lão đã thức khi chuyện xảy ra. “Khó mà nhớ rõ mọi thứ lắm,” anh nói, và đó là sự thật hoàn toàn. “Đã bao nhiêu năm rồi nhỉ?”

“Đúng rồi. Anh ở trong khu đông lạnh, đúng không?”

Donald đoán thế. Eren nhịp ngón tay trên bàn, và ánh mắt Donald trôi về phía người đàn ông bên kia hành lang, ngồi đằng sau máy tính của mình. Anh nhớ cảm giác là người nắm quyền trên danh nghĩa, tự hỏi các bác sĩ mặc đồ trắng đang thảo luận những gì phía bên kia. Bây giờ anh đã trở thành một trong những người mặc đồ trắng.

“Vâng, tôi ở trong khu đông lạnh,” Donald nói. Họ không di chuyển cơ thể của anh đâu, phải không? Erskine hay ai đó chỉ cần đơn giản thay đổi các mục trong cơ sở dữ liệu là xong. Có khi nó chỉ đơn giản vậy thôi. Chỉ sửa vèo một phát, hai số tham chiếu được chuyển đổi, và thế là người này sẽ sống cuộc đời của người kia. “Tôi muốn được ở gần con gái mình,” anh giải thích.

“Ừ, tôi không trách cứ gì anh đâu.” Các nếp nhăn trên trán của Eren dãn ra. “Tôi có vợ ở dưới đó. Tôi vẫn phạm phải cái sai lầm là đến thăm cô ấy ngay khi vừa tỉnh dậy mỗi ca.” Anh ta hít một hơi thật sâu rồi chỉ vào màn hình. “Tháp giống mười bảy đã bị hủy diệt từ hơn ba mươi năm trước. Tôi sẽ phải tra lại thì mới biết chắc được. Nguyên nhân vẫn chưa rõ ràng. Không có bất kỳ dấu hiệu bất ổn nào trước khi chuyện xảy ra, thế nên chúng ta không có nhiều thời gian để phản ứng. Có một vụ lau chùi được lên lịch, nhưng khoang chốt gió mở sớm một ngày và không theo trình tự. Có thể là một trục trặc nào đó hay bị phá hoại. Chúng tôi không biết được. Các cảm biến báo cáo rằng đã có một vụ thanh lọc khí ga tại các tầng dưới sâu và sau đó một cuộc bạo loạn bùng nổ. Chúng tôi đánh sập nó ngay khi họ bắt đầu chen chúc chui ra ngoài khoang chốt gió. Chỉ vừa kịp lúc.”

Donald nhớ lại tháp giống mười hai. Cơ sở đó đã gặp phải một kết cục tương tự. Anh nhớ cảnh mọi người tản ra khắp trên sườn đồi, một làn sương trắng, một vài người trong số họ quay lại và vật lộn tìm cách trở vào bên trong. “Không có người sống sót nào à?” anh hỏi.

“Có một vài người đi lạc. Chúng tôi đã mất nguồn dữ liệu phát thanh và các máy quay, nhưng vẫn tiếp tục gọi sang đó định kỳ, đề phòng trường hợp có ai ở trong phòng an toàn.”

Donald gật đầu. Đúng quy trình. Anh nhớ những cuộc gọi sang tháp giống mười hai sau khi nó đã bị hủy diệt. Anh nhớ không có ai trả lời cả.

“Ngày tháp giống sụp đổ, đã có ai đó đằng ấy nghe máy,” Eren nói. “Tôi nghĩ đó là một bóng đeo trẻ hay nhân viên kỹ thuật nào đấy. Đã lâu lắm rồi tôi chưa đọc biên bản.” Anh ta lướt xuống báo cáo ca trực. “Có vẻ như chúng tôi đã gửi mã đánh sập ngay sau cuộc gọi đó, chỉ để phòng ngừa. Vì vậy, ngay cả khi người lau chùi kia đến nơi, cô ta sẽ chỉ tìm thấy một cái lỗ trên mặt đất.”

“Có khi cô ta sẽ đi tiếp,” Donald nói. “Tháp giống nào nằm ở phía bên kia? Tháp giống mười sáu à?”

Eren gật đầu.

“Sao anh không đi gọi cho họ đi?” Donald cố gắng nhớ bố cục của các tháp giống. Đây là những điều mà anh được kỳ vọng là biết. “Và liên lạc với các tháp giống ở cả hai bên tháp giống mười bảy nữa, đề phòng người lau chùi của chúng ta rẽ đi chỗ khác.”

“Vâng”

Eren đứng dậy và lại một lần nữa, Donald ngẩn cả người trước việc mình được đối xử như một kẻ nắm quyền điều hành. Nó bắt đầu làm cho anh cảm thấy như thể mình thực sự nắm quyền trong tay. Hệt như được bầu vào Quốc hội vậy, biết bao trách nhiệm tuyệt vời đã được trao cho anh chỉ nội trong một đêm...

Eren rướn người qua bàn và nhấn hai phím chức năng trên bàn

phím, đăng xuất tài khoản của mình trên máy tính. Trưởng bộ phận Vận Hành vội vã bước ra hành lang trong khi Donald nhìn chằm chằm vào thông báo đăng nhập và ô mật khẩu.

Bất chợt anh cảm thấy mình bớt quyền thế hơn hẳn.

64

BÊN KIA HÀNH LANG, một người đàn ông ngồi đằng sau chiếc bàn từng thuộc về Donald. Donald ngước nhìn người này và thấy ông ta nhìn lại mình. Donald từng ở phía đối diện ấy nhìn ngược sang bên này. Và trong khi người đàn ông kia - nặng cân hơn Donald và có ít tóc hơn - ngồi trong văn phòng cũ của anh, nhiều khả năng đang chơi một ván bài, thì Donald phải vật lộn với một câu đố của riêng mình.

Tài khoản đăng nhập cũ dưới tên Troy của anh không dùng được. Anh thử các mã ATM cũ và chúng cũng vô dụng nốt. Anh ngồi đó, vắt óc suy nghĩ, lo lắng về việc thực hiện quá nhiều lần đăng nhập không chính xác. Cảm giác cứ như thể mới chỉ ngày hôm qua thôi, tài khoản này vẫn còn hoạt động. Nhưng kể từ đó đến nay, rất nhiều chuyện đã xảy ra. Rất nhiều ca trực. Và ai đó đã can thiệp vào chúng.

Căn cứ vào các manh mối hiện tại thì thủ phạm là Erskine, cái ông người Anh già bị bỏ lại để điều phối các ca trực. Erskine đã thấy thích anh. Nhưng mục đích là gì? Ông mong đợi Donald làm gì đây?

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, anh tính đến chuyện đứng dậy và bước ra ngoài hành lang nói, *Tôi không phải Thurman hay Đấng Chăn Chiên, hay Troy. Tên tôi là Donald, và đáng lẽ ra tôi không được phép có mặt ở đây.*

Anh nên tiết lộ sự thật. Anh nên giận dữ gầm lên sự thật, dù cho tất cả những người khác sẽ thấy hành động ấy vô lý tột cùng. *Tôi là Donald!* anh cảm thấy như muốn hét tướng lên câu ấy, hệt như ông già Hal từng làm. Họ có thể ghì giày của anh xuống băng ca và đưa anh vào lại giấc ngủ tuyệt vời. Họ có thể tống anh ra ngoài những ngọn đồi. Họ có thể chôn anh giống như đã chôn vợ anh. Nhưng anh sẽ cứ hét hoài hét mãi cho đến khi bản thân anh cũng tin vào điều đó, rằng anh đúng là người mà mình nghĩ.

Thay vào đó, anh thử dùng tên của Erskine và mật khẩu của

anh. Thêm một thông điệp cảnh báo màu đỏ nữa xuất hiện, báo rằng thông tin đăng nhập không chính xác, và ham muốn tự công khai danh tính bản thân biến mất nhanh chóng chẳng kém gì lúc nó trồi lên.

Anh săm soi màn hình. Xem chừng không có cơ chế báo động nào nếu sau một số lần thử không chính xác, nhưng bao lâu nữa thì Eren sẽ quay trở lại? Bao lâu nữa thì anh sẽ phải giải thích rằng mình không thể đăng nhập? Anh có thể đi sang bên kia, làm gián đoạn ván chơi bài của trưởng tháp giống và yêu cầu ông ta lấy lại mật khẩu giúp mình. Anh có thể đổ lỗi cho việc mình vẫn còn chếnh choáng và mới thức dậy không lâu. Tính đến hiện tại cái cớ đó vẫn hiệu quả. Anh tự hỏi mình còn có thể bấu víu được vào nó đến chừng nào nữa.

Anh thử kết hợp bừa cái tên Thurman và mật khẩu 2156 của mình.

Màn hình đăng nhập biến mất, thay thế bằng một bảng chọn chính. Cái cảm giác anh không phải bản thân mình càng trở nên sâu đậm. Donald ngọ nguậy ngón chân. Khoảng trống thừa bên trong đôi giày rộng của anh làm anh cảm thấy nhẹ lòng hơn. Trên màn hình, một chiếc phong bì quen thuộc nhấp nháy. Thurman có thư.

Donald nhấp vào biểu tượng và lướt xuống tin nhắn chưa đọc cũ nhất, tìm một thứ gì đó có thể giải thích anh làm thế nào mà lại ở đây, một thứ gì đó từ ca trực trước của Thurman. Ngày tháng lùi về tận mấy thế kỷ; nhìn chúng trôi qua mới gai người làm sao. Các báo cáo dân số. Các bức thư tự động. Các thư trả lời và chuyển tiếp. Anh thấy một bức thư do Erskine gửi, nhưng đó chỉ là một ghi chú về việc các ca đông lạnh đã tràn xuống đến các tầng chứa khoang đông lạnh bên dưới. Có vẻ là số nhân sự vô dụng đang ngày một nhiều lên. Một bức thư khác bên dưới nó được đánh dấu là quan trọng. Tên của Victor nằm trong cột người gửi, thu hút sự chú ý của Donald. Nó hẳn phải được gửi từ trước ca trực thứ hai của Donald. Lần gần đây nhất Donald thức dậy, Victor đã chết rồi. Anh mở bức thư ra.

Ông bạn già à,

Tôi tin chắc rằng ông sẽ nghi ngờ điều tôi sắp làm, rằng ông sẽ coi đây như một hành động vi phạm hiệp ước của chúng ta, nhưng tôi coi nó giống với một sự tái cấu trúc dòng thời gian hơn. Các dữ kiện mới đã xuất hiện và đẩy nhanh mọi thứ hơn một chút. Ít nhất là đối với tôi. Thời điểm của ông sẽ đến sau.

Trong những ngày gần đây, tôi đã phát hiện ra lý do tại sao một trong những cơ sở của chúng ta gặp biến động nhiều hơn mức bình thường. Có một người ở đó vẫn nhớ, và bà ta vừa làm đảo lộn vừa góp phần xác nhận những gì tôi biết về nhân loại. Chỗ được dọn trống để nó có thể được lấp đầy. Nỗi sợ hãi được lan truyền bởi lẽ dọn dẹp hậu quả thì dễ gây nghiện. Một khi đã nhận thấy điều này, phần lớn những gì chúng ta gây ra cho nhau trở nên hiển nhiên hơn. Nó giải thích bài toán hóc búa cho câu hỏi vì sao những xã hội trì trệ nhất là những xã hội có ít ham muốn nhất. Sau khi đã tìm ra sự thật, tôi cảm thấy nỗi thôi thúc từ thời xưa, thúc đẩy mình tổng hợp ra một giả thuyết và trình bày nó trước cả một căn phòng đầy chuyên gia. Nhưng tôi đã đi đến một căn phòng bụi bặm để lấy một khẩu súng.

Ông và tôi đã dành phần lớn cuộc đời trưởng thành của mình để tìm cách cứu thế giới. Nói đúng ra là mấy cuộc đời trưởng thành liền. Vì bây giờ đã thực hiện xong điều đó, tôi suy nghĩ một câu hỏi khác, một câu hỏi mà tôi e rằng mình không thể trả lời và chúng ta cũng chưa bao giờ đủ dũng cảm hay táo bạo để đặt ra. Và vì vậy, bây giờ tôi xin hỏi ông câu này, ông bạn thân mến ạ: ngay từ đầu cái thế giới này có đáng cứu rỗi không? *Chúng ta* có đáng cứu rỗi không?

Nỗ lực này đã được triển khai khi ta coi giả định đó là điều hiển nhiên. Bây giờ tôi lần đầu tiên tự vấn bản thân câu đấy. Và mặc dù tôi coi việc làm sạch thế giới là thành tựu lớn của chúng ta, cái trò cứu rỗi nhân loại này có thể là sai lầm nghiêm trọng nhất chúng ta từng làm. Thế giới có thể sẽ tốt hơn nếu không có chúng ta. Tôi không có đủ nghị lực để quyết định. Tôi xin nhường việc đó lại cho ông. Ông bạn à, ca trực cuối cùng là của ông, bởi lẽ tôi đã trực ca cuối cùng rồi. Tôi không ghen tị với việc ông phải lựa chọn gì đâu. Bản hiệp ước chúng ta đã thành lập từ cách đây rất lâu ám

ảnh tôi hơn bao giờ hết. Và tôi cảm thấy rằng điều mình sắp làm đây... chính là lối thoát dễ dàng hơn cả.

- Vincent Wayne DiMarco.

Donald đọc đoạn cuối một lần nữa. Đó là một lá thư tuyệt mệnh. Thurman đã biết. Suốt bấy lâu, trong khi Donald vật lộn với số phận của Victor trong ca trực trước, Thurman đã biết. Lão nắm giữ ghi chú này và không hề chia sẻ nó. Donald gần như đã tin chắc rằng Victor bị sát hại. Trừ phi lá thư là giả mạo... Nhưng không, Donald gạt bỏ suy nghĩ đó đi. Hoang tưởng kiểu như thế có thể vượt khỏi tầm kiểm soát và không bao giờ có hồi kết. Anh phải bấu víu vào gì đó.

Với một trái tim nặng trĩu, anh thoát ra khỏi bức thư và lướt ngược lên danh sách, tìm kiếm một manh mối nào đó khác. Gần phía trên đỉnh màn hình là một bức thư với dòng tiêu đề: *Khẩn cấp - Bản Hiệp Ước*. Donald bấm mở thư. Nội dung ngắn cũn. Nó chỉ ghi:

Đánh thức con dậy khi nhận được thư này nhé.

- Anna

(Trụ khóa 20391102)

Donald chớp mắt lia lịa khi thấy tên cô. Anh liếc nhìn ông trưởng tháp giống ở bên kia hành lang và dỏng tai nghe ngóng tiếng bước chân đi về phía mình. Cánh tay anh nổi da gà. Anh xoa tay, dụi dưới mắt và đọc thư thêm lần nữa.

Nó được ký tên là *Anna*. Phải mất một lúc anh mới nhận ra rằng nó không được gửi cho anh. Đó là một bức thư giữa con gái và bố. Thật lạ là nó không có ngày gửi gì hết, nhưng được xếp ngay gần đầu. Có khi đó là từ trước ca trực vừa rồi của họ? Có khi hai người bọn họ đã thức gần đây. Donald nghiên cứu con số ở phía dưới. 20391102. Trông giống như ngày tháng. Một ngày rất xưa.

Có thể là khắc trên một trụ khóa? Một cái gì đó có ý nghĩa giữa hai người bọn họ. Và còn tiêu đề nhắc đến bản Hiệp Ước là sao? Đó là cái tên các tháp giống dùng để gọi hiến pháp của mình. Nó thì có gì khẩn cấp nhỉ?

Tiếng bước chân trong hành lang phá vỡ sự tập trung của anh. Eren đi vòng qua khúc quanh và vài bước sau đã đến văn phòng. Anh ta đi vòng ra sau bàn và đặt hai tập hồ sơ xuống cạnh bàn phím, sau đó liếc nhìn màn hình vừa đúng lúc Donald luống cuống di chuột để thu nhỏ bức thư. “T-Tình hình thế nào rồi?” Donald hỏi. “Anh báo cho mọi người rồi chứ?”

“Ừ.” Eren khịt mũi và gãi râu. “Trưởng tháp giống mười sáu lo cuống quýt lên. Ông ta đã giữ chức đó được đó một thời gian rồi. Tôi tin là quá lâu rồi. Ông ta đề nghị đóng cửa khu nhà ăn của mình hay tắt màn hình trên tường để đề phòng.”

“Nhưng ông ta sẽ không làm vậy.”

“Không, cực chẳng đã tôi mới báo cho ông ta thôi. Không cần phải gây hoảng loạn. Chúng ta chỉ muốn họ biết trước chuyện.”

“Tốt, tốt.” Donald thích để cho người khác nghĩ. Như thế anh thấy bớt áp lực. “Anh có cần lấy lại bàn không?” Anh thực hiện màn đăng xuất một cách đầy phô trương.

“Thực ra thì không, nếu không phiền thì anh trực luôn đi.” Eren kiểm tra đồng hồ ở góc màn hình máy tính. “Tôi có thể làm ca chiều. Nhân tiện, anh cảm thấy thế nào? Có run rẩy gì không?”

Donald lắc đầu. “Không. Tôi ổn. Lần nào cũng thế, từ từ mọi thứ đều dễ dàng hơn.”

Eren cười phá lên. “Ừ. Tôi đã thấy số lượng ca anh trực. Và hồi trước còn có cả hai ca liền nữa chứ. Không ghen tị với anh chút nào đâu, anh bạn ạ. Nhưng anh xem chừng vẫn khá đấy.”

Donald ho. “Ừ,” anh nói. Anh cầm tập hồ sơ trên cùng lên và đọc nhãn. “Đây là những gì chúng ta có về tháp giống mười bảy à?"

“Ừ. Cái tập dày là về người lau chùi của anh.” Anh ta gõ lên tập hồ sơ còn lại. “Anh có thể sẽ muốn hỏi han tình hình trưởng tháp giống mười tám hôm nay. Ông ta đang khá run, chấp nhận hết mọi trách nhiệm. Tên là Bernard. Bấy giờ các tầng dưới sâu của ông ta đã bắt đầu lục đục vì vụ lau chùi không diễn ra suôn sẻ rồi, thế nên rất có khả năng ông ta sẽ phải đương đầu với một cuộc nổi loạn. Tôi tin ông ta sẽ muốn nhận điện từ anh.”

“Ừ, tất nhiên rồi.”

“À, với cả ông ta hiện đang không có phụ tá chính thức. Bóng đeo gần đây nhất của ông ta không ổn, và ông ta bấy lâu nay cứ trì hoãn việc tìm người thay thế. Tôi hy vọng anh không phiền, nhưng tôi đã bảo ông ta hãy nhanh chóng xử lý vụ đó. Để đề phòng”

“Không, không. Không sao đâu.” Donald xua tay. “Tôi không ở đây để cản trở gì anh hết.” Anh không nói thêm rằng anh hoàn toàn không hiểu tại sao mình lại có mặt ở đây.

Eren mỉm cười và gật đầu. “Tuyệt quá. Rồi, nếu anh cần bất cứ thứ gì, hãy gọi tôi. Và cái nhân vật bên kia hành lang tên là Gable. Ông ta từng có một chân ở đây nhưng không thể chịu nổi. Chọn tẩy trí nhớ thay vì đông lạnh khi được cho lựa chọn. Một người tử tế. Rất có tinh thần đồng đội. Ông ta sẽ tiếp tục trực thêm vài tháng nữa và có thể lấy cho anh bất cứ thứ gì anh cần.”

Donald ngắm nghía người đàn ông phía bên kia hành lang. Anh nhớ cái cảm giác trống rỗng khi phải trực bên cái bàn đó, cái hố rỗng từng choán trọn tâm hồn anh. Donald đã bị xô đẩy vào vị trí đó theo cách bất thường, một sự tráo đổi vào phút chót với gã bạn Mick của anh. Anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện những người khác đã được chọn lựa ra sao. Một nỗi buồn tràn ngập trong anh khi anh nghĩ đến cảnh có người lại tình nguyện nắm giữ một vị trí như thế.

Eren chìa tay ra. Donald săm soi nó một lát, rồi bắt lấy.

“Tôi hết sức xin lỗi vì chúng tôi đã phải đánh thức anh như thế này,” anh ta nói, bắt tay Donald. “Nhưng tôi không thể không thừa nhận rằng mình quả thật rất mừng vì có anh ở đây.”

65
2312
Ngày thứ nhất Tháp giống 17

CÁI HỘP TRÊN TƯỜNG dứt khoát không chịu im miệng. Bố nó đã gọi nó là đài phát thanh. Tiếng ồn nó phát ra nghe cứ như tiếng người rít lên và khạc nhổ phì phì. Ngay cả cái lồng thép bao quanh nó trông cũng giống như một cái miệng với đôi môi bửa ra, còn những thanh sắt là răng.

Jimmy muốn tắt tiếng cái đài nhưng lại sợ không dám chạm vào nó hoặc điều chỉnh bất cứ thứ gì. Nó đợi nghe tin từ bố, ông đã bỏ mặc nó bên trong một căn phòng xa lạ, một cái hang bí mật giữa các tầng của tháp giống.

Còn bao nhiêu nơi bí mật thế này nữa nhỉ? Qua một cánh cửa mở, nó liếc nhìn căn phòng còn lại mà bố đã cho nó xem, căn phòng giống như một căn hộ nhỏ với bếp, bàn và ghế riêng. Khi bố mẹ nó trở về, liệu bọn họ có ở lại qua đêm không? Phải mất bao lâu nữa thì cảnh điên loạn ngoài cầu thang mới biến mất và nó có thể gặp lại bạn bè mình? Nó hy vọng sẽ không lâu.

Nó lừ mắt nhìn cái hộp đen đang rít lẹt xẹt, vỗ ngực và cảm thấy chiếc chìa khóa tại đó. Xương sườn của nó đau nhức âm ỉ vì cú ngã, và nó có thể cảm thấy một ụ thịt cứng đang hình thành ở đùi, vị trí khi nó đáp xuống trúng người ai đó. Vai nó đau nhói mỗi khi nó nâng cánh tay lên. Nó quay sang màn hình để tìm kiếm mẹ mình một lần nữa, nhưng bà không còn xuất hiện. Một đám đông chen lấn di chuyển cà giật từng cơn. Cây cầu thang rung lên bần bật dưới dòng người đông hơn sức chứa.

Jimmy với tới cái hộp có các núm điều khiển mà bố nó từng sử dụng. Nó xoay một núm và khung cảnh thay đổi. Đó là một hành lang vắng tanh. Một số “33” mờ nằm ở góc dưới bên trái màn hình. Jimmy quay cái núm lần nữa và một hành lang khác xuất hiện. Trên mặt đất, quần áo vung vãi, trông như thể ai đó đã mang một túi đồ giặt bị thủng đi ngang qua. Không có gì di chuyển hết.

Nó thử quay một núm khác và con số ở phía dưới đổi thành "32". Nó đang đi *lên dần các tầng*. Jimmy quay cái núm đầu tiên cho đến khi nó lại tìm thấy cây cầu thang. Một cái gì đó vụt rơi xuống khuất khỏi cạnh dưới màn hình. Có mấy người nhoài mình qua lan can với cánh tay vươn dài, miệng mở lớn trong nỗi kinh hoàng câm lặng. Không có âm thanh nào cả, nhưng Jimmy vẫn nhớ những tiếng hét của người phụ nữ ngã xuống lúc trước. Nó tự an ủi bản thân rằng người này ở quá xa, không thể nào là mẹ nó được. Bố nó sẽ tìm thấy bà và đưa bà trở lại. Bố nó có một khẩu súng.

Jimmy quay các núm vặn và cố gắng xác định vị trí của bố hoặc mẹ, nhưng xem chừng không phải mọi góc độ đều được ghi hình. Và nó không sao tìm ra cách khiến cho số lượng các cửa sổ tăng lên. Nó sử dụng máy tính khá giỏi - một ngày nào đó nó sẽ làm việc tại bộ phận IT giống như bố mình - nhưng chiếc hộp nhỏ khó hiểu chẳng kém gì khu dưới sâu. Nó quay núm về lại "34" và tìm thấy hành lang chính. Nó có thể thấy một cánh cửa thép sáng loáng ở cuối một hành lang dài. Nằm sõng soài ở phía trước là Yani. Yani nãy giờ chưa nhúc nhích gì hết, chắc chắn là đã chết. Những người đàn ông đứng bên cạnh gã đã biến mất, có một thi thể mới ở cuối hành lang, gần cửa ra vào. Màu sắc của bộ quần yếm người kia mặc trấn an Jimmy rằng đó không phải bố nó. Bố nó chắc đã bắn người đấy trên đường ra ngoài. Jimmy ước giá mà mình không bị bỏ lại lủi thủi ở đây.

Phía trên đầu, những ngọn đèn tiếp tục nhấp nháy đỏ lòm đầy giận dữ, hình ảnh trên màn hình vẫn bất động. Jimmy trở nên bồn chồn và đi đi lại lại theo vòng tròn. Nó lại chỗ cái bàn gỗ nhỏ đặt sát bức tường đối diện và lật giở cuốn sách dày. Chỗ giấy này trị giá cả một gia tài, được xén hết sức hoàn hảo và cực kỳ mượt mà khi chạm vào. Cả bàn và ghế đều được làm bằng gỗ thật chứ không phải được sơn để trông giống như thế. Nó có thể nhận ra điều ấy khi lấy móng tay cạ vào bàn.

Nó gấp cuốn sách lại và xem bìa. Từ *Trật Tự* được in nổi với những con chữ sáng bóng ở bìa trước. Nó mở lại quyển sách và nhận ra mình đã để mất chỗ đọc dở của ai đó. Chiếc đài gần đó tiếp tục rít lên ồn ào. Jimmy quay lại kiểm tra màn hình máy tính, nhưng bấy giờ chẳng có gì xảy ra ở ngoài hành lang hết. Tiếng ồn

đó đang dần làm nó cảm thấy khó chịu. Nó tính đến chuyện điều chỉnh âm lượng, nhưng lại sợ mình có thể sẽ vô tình tắt nó đi. Bố sẽ không thể liên lạc được với nó nếu nó làm hỏng gì đó.

Nó đi qua đi lại thêm một hồi nữa. Ở trong một góc có một kệ chứa các hộp đựng kim loại, chạy từ sàn lên đến tận trần. Jimmy kéo một cái ra và thấy rất nặng. Nó hí ha hí hoáy với cái chốt cho đến khi tìm ra cách mở. Một tiếng xì nhẹ khẽ vang lên khi cái nắp bật lên, và bên trong là một cuốn sách. Jimmy nhìn tất cả hộp chất đầy trên kệ, nhận ra đây là cả một núi tem phiếu. Nó đặt cuốn sách vào lại chỗ cũ, cho rằng bên trong sẽ chẳng có gì ngoài những từ ngữ nhàm chán như cái cuốn nằm trên bàn.

Nó quay lại với chiếc bàn, kiểm tra máy tính đặt bên dưới và thấy máy không được bật. Tất cả đèn đều tối om om. Nó lần theo sợi dây dẫn từ chiếc hộp đen có gắn cả đống công tắc và tìm thấy một sợi dây khác dẫn từ màn hình đến máy tính. Cỗ máy tạo ra các cửa sổ - có thể quan sát được những nơi xa và các góc quanh - được điều khiển bởi một thứ gì đó khác. Công tắc nguồn trên máy tính không có tác dụng gì hết. Có một nơi để cắm chìa khóa. Vừa đúng lúc Jimmy cúi xuống để kiểm tra các kết nối ở mặt sau, đảm bảo mọi thứ đều đã được cắm vào, thì đài kêu lạch xạch.

"... cần ông báo cáo lại. A lô..."

Jimmy va đầu vào gầm bàn. Nó chạy đến bên chỗ chiếc đài, bấy giờ đã lại rít lên. Nó chộp lấy thiết bị ở cuối sợi dây co giãn - thứ mà bố nó đã gọi là micro - và bóp vào cái nút.

"Bố ạ? Bố, có phải bố đấy không?"

Nó buông tay nhìn lên trần nhà. Nó dỏng tai nghe ngóng tiếng bước chân và đợi mấy ngọn đèn ngưng nhấp nháy. Màn hình hiển thị một hành lang yên tĩnh. Có khi nó nên ra chỗ cửa và đợi.

Bộ đàm kêu lạch xạch, phát ra một giọng người: "Cảnh sát trưởng à? Đây là ai thế?"

Jimmy bóp nút. "Đây là Jimmy. Jimmy Parker. Ai..." Cái nút trượt ra khỏi bàn tay nó, tiếng nhiễu quay trở lại. Lòng bàn tay nó

ướt đẫm mồ hôi. Nó chùi tay lên bộ quần yếm của mình và nắm chắc lại thiết bị. “Ai đây?” nó hỏi.

“Thằng cu nhà Russ đấy à?” Có một khoảng lặng. “Nhóc, cháu đang ở đâu thế?”

Nó không muốn nói. Đài tiếp tục rít lên.

“Jimmy, phó cảnh sát Hines đây,” cái giọng nói. “Đưa máy cho bố cháu đi.”

Jimmy định bóp nút để nói rằng bố nó không có mặt, nhưng một giọng nói khác vang lên. Nó nhận ra cái giọng ấy ngay lập tức.

“Mitch, Russ đây.”

Bố! Có rất nhiều tiếng ồn lẫn đằng sau, tiếng mọi người la hét. Jimmy cầm thiết bị trong cả hai tay. “Bố! Quay lại đây đi mà!”

Cái đài kêu lạch xạch lẫn với giọng của bố nó. “James, im lặng nào. Mitch, tôi cần anh...” Một câu gì đó bị tiếng ồn nuốt chủng mất. “... và ngăn dòng người lại. Mọi người đang bị nghiền nát ở trên đây này.”

“Đã rõ.”

Đó là bố đang nói chuyện với phó cảnh sát trưởng. Phó cảnh sát trưởng hành xử như thể ông già nó là sếp sòng.

“Chúng ta có một lỗ hổng trên đỉnh,” bố nó nói, “thế nên tôi không biết anh còn bao lâu, nhưng anh chắc sẽ là cảnh sát trưởng từ giờ cho đến khi mọi chuyện chấm dứt.”

“Đã rõ,” Mitch lại nói. Qua đài phát, giọng anh ta nghe có vẻ run rẩy.

“Con à...” Bố nó bây giờ đã gào lên, cố gắng để giọng mình nghe thấy được trên nền những tiếng la hét và quát tháo om sòm đầy khó chịu. “Bố sẽ đón mẹ con, được chứ? Hãy cứ ở nguyên đó nhé, James. Đừng đi đâu cả.”

Jimmy quay sang màn hình. “Vâng ạ,” nó nói. Nó treo chiếc micro trở lại lên móc, đôi bàn tay run rẩy, đoạn nó quay trở lại bên chiếc hộp đen với các núm điều khiển. Nó cảm thấy thật bất lực và cô đơn. Nó đáng lẽ phải ở ngoài kia, giúp bố một tay. Nó tự hỏi phải bao lâu nữa thì bố mẹ nó mới quay trở lại, bao lâu nữa thì nó mới có thể gặp lại bạn bè mình. Nó hy vọng sẽ không quá lâu.

66

VÀI GIỜ TRÔI QUA, và Jimmy chỉ muốn ra khỏi ngoài căn phòng chật chội đó. Nó rón rén bước dọc hành lang tăm tối, lại chỗ cái thang và ngước lên nhìn lưới sắt, chăm chú lắng nghe. Có một tiếng ro ro khe khẽ hết vang lên rồi lại lắng xuống mà nó không thể xác định được cụ thể là gì. Từ phía cuối hành lang tiếng nhiễu của cái đài gần như không còn có thể nghe thấy. Nó không muốn cách quá xa cái đài, nhưng nó lo rằng bố cũng có thể sẽ cần nó ở bên cạnh cửa nữa. Nó muốn ở hai nơi cùng một lúc.

Nó quay trở về căn phòng có chiếc bàn. Nó nhìn khẩu súng dài tựa vào tường, giống như khẩu súng mà bố nó đã dùng để giết Yani. Jimmy sợ không dám chạm vào. Nó ước giá mà bố không bỏ đi. Mọi chuyện đều là lỗi của Jimmy, vì nó đã bị tách khỏi mẹ. Họ đáng lẽ đã được cùng nhau xuống dưới này. Nhưng rồi nó nhớ đến biển người trên cầu thang. Nếu lúc ấy nó đi nhanh hơn, họ đã chẳng bị cuốn vào đám đông. Và Jimmy nhận ra lý do duy nhất mẹ nó ở đó là bởi bà đã đến để đón nó. Nếu không phải vì thế, bố mẹ nó đã ở bên trong căn phòng này, an toàn bên nhau.

“James...”

Jimmy quay người lại. Giọng của bố nó vang lên trong phòng cùng với nó. Phải mất một lúc thì nó mới nhận ra tiếng nhiễu của đài đã biến mất.

‘... con ơi, con có ở đó không?”

Nó nhào đến bên cái đài, túm lấy micro ở đầu sợi dây. Cảm giác cứ như thể đã mấy tiếng rồi nó chưa nghe thấy giọng người. Quá lâu. Lúc nó siết nút, một thoáng chuyển động lọt vào mắt nó. Ai đó đang di chuyển trên màn hình.

“Bố ạ?” Nó kéo căng sợi dây sang bên kia căn phòng nhỏ và quan sát kỹ hơn. Bố nó đang ở bên ngoài cánh cửa thép, đứng ở cuối hành lang. Yani vẫn ở phía trước, không nhúc nhích gì hết. Thi thể kia đã biến mất. Bố nó quay lưng về phía máy quay, bộ

đàm cầm trên tay. “Con ra đây!” Jimmy gào vào đài. Nó thả micro và lao về phía hành lang và thang.

“Con! Đừng…”

Tiếng hét của bố nó bị ngắt ngang bởi một tiếng hự. Jimmy quay ngoắt lại, giày nó rít lên kin kít. Nó nắm lấy bàn để giữ thăng bằng. Trên màn hình, một người đàn ông khác bước ra từ sau khúc quanh, và bố nó bấy giờ đang gập người lại vì đau đớn. Người này cầm khẩu súng dài, khom lưng xuống để lấy thứ gì đó trên mặt đất, đưa nó lên miệng. Đó chính là chiếc bộ đàm bố nó đã mang theo từ trong phòng.

“Có phải thằng nhãi nhà Russ đấy không?”

Jimmy nhìn chằm chằm người đàn ông trên màn hình. “Vâng,” nó nói với cái màn hình. “Đừng làm hại bố cháu.”

Căn phòng đầy tiếng nhiễu. Những ngọn đèn phía trên đầu tiếp tục nhấp nháy đỏ.

Jimmy tự nguyền rủa bản thân. Họ không thể nghe thấy nó. Nó đẩy người ra khỏi bàn và túm lấy cái micro treo lủng lẳng. “Xin đừng làm hại ông ấy,” nó nói, siết cái nút.

Người kia quay lại và nhìn thẳng vào máy quay. Đó là một nhân viên an ninh. Có chút chuyển động đằng sau góc quanh hành lang, thêm nhiều người nữa đang ở khuất tầm nhìn.

“James, đúng không?”

Jimmy gật đầu. Nó quan sát bố mình lấy lại bình tĩnh và đứng dậy. Bố nó ra dấu với ai đó khuất tầm mắt, vỗ lòng bàn tay vào không trung như thể muốn trấn an ai đó.

“Mã mới là gì?” người cầm bộ đàm hỏi.

Jimmy không muốn cho hắn biết. Nhưng nó muốn cho bố vào lại bên trong. Nó không biết phải làm gì.

“Mật mã,” người kia nói. Hắn chĩa súng vào bố Jimmy. Jimmy quan sát bố nó nói gì đó, thế rồi ra dấu yêu cầu được đưa cho bộ đàm. Gã nhân viên an ninh lưỡng lự một lát trước khi đưa nó cho ông. Bố nó đưa máy lên miệng.

“Chúng sẽ giết con,” bố nó nói, bình tĩnh như thể ông đang bảo con trai mình thắt dây giày. Người đàn ông cầm súng vẫy một cánh tay, và ai đó xộc vào trong khung hình vật lộn với bố nó. “Đằng nào thì chúng cũng sẽ giết hết chúng ta,” bố nó hét lên, cố gắng giữ lấy bộ đàm. “Và chúng sẽ giết con ngay khi con mở cánh cửa này!”

Jimmy gào lên khi một kẻ đấm bố nó. Bố nó chống trả nhưng chúng lại đấm ông. Rồi người cầm súng phẩy tay xua gã kia đi. Căn phòng đầy tiếng nhiễu, thế nên Jimmy không thể nghe thấy tiếng súng, nhưng nó thấy những ánh lửa nháng lên, thấy cách bố nó giật người khi ông bị bắn, thấy ông sụp người xuống đất và trở nên bất động như Yani.

Jimmy buông chiếc micro ra và nắm lấy mép màn hình. Nó gào thét với khung cửa sổ của thế giới tàn nhẫn ấy trong khi đám nhân viên an ninh mặc đồ bạc săm soi người khi còn sống từng là bố nó. Thế rồi thêm nhiều người nữa từ sau khúc quanh chường mặt ra. Chúng kéo theo đằng sau mẹ của Jimmy, bấy giờ đang quẫy đạp và la hét trong câm lặng.

67

"KHÔNG, KHÔNG, KHÔNG, KHÔNG..."

Căn phòng tràn ngập tiếng nhiễu và đèn nhấp nháy. Hai người đàn ông vật lộn với mẹ Jimmy, hiện đang nhấc mình lên khỏi mặt đất và quằn quại trong nắm tay của chúng. Chân bà đá và ngoáy loạn lên. Bố Jimmy nằm bất động như hòn đá bên dưới bà.

“Mở cánh cửa chết tiệt này ra!” người cầm bộ đàm hét lên. Chiếc đài trên tường nghe điếc cả tai. Jimmy ghét cái đài. Nó chạy đến bên đài, với lấy sợi dây treo lủng lẳng, sau đó nghĩ lại và chộp lấy chiếc bộ đàm di động còn lại từ trên giá. Một núm đề *Nguồn*. Nó vặn cái núm cho đến khi có tiếng nhiễu phát ra, sau đó quay sang màn hình và đưa chiếc bộ đàm nhỏ lên miệng.

“Đừng” Jimmy nói, nó nhận ra mình đang khóc. Nước mắt lã chã rơi xuống bộ quần yếm của nó. “Cháu ra đây.”

Thật khó để nó rời bỏ hình ảnh mẹ mình. Trong khi vội vã bước dọc hành lang tối tăm, nó vẫn tiếp tục thấy cảnh bà đá chân loạn xạ và la hét om sòm, đôi giày của bà vung vẩy trên không. Nó có thể nghe thấy tiếng bà hét lên trong khi người kia lại nói: “Cho tao biết mã ngay!”

Jimmy cắn răng giữ sợi dây đeo cổ tay của chiếc bộ đàm và hùng hục leo thang, phớt lờ cơn đau ở vai và đầu gối. Nó tìm thấy chốt mở tấm lưới sắt và hất tấm lưới sang bên với một tiếng keng to. Nó quẳng chiếc bộ đàm ra ngoài, lồm cồm bò theo sau. Những ngọn đèn phía trên tỏa sáng hừng hực. Ngực nó như đang bốc cháy. Bố nó cũng đã chết như Yani.

“Đang đến đây, đang đến đây,” nó nói vào trong bộ đàm.

Người kia hét lên một câu gì đó đáp lời. Tất cả những gì Jimmy nghe thấy là tiếng mẹ nó la hét và nhịp tim của nó đập thình thịch trong tai. Nó chạy bên dưới ánh đèn nhấp nháy, giữa những cỗ máy đen ngòm. Dây một bên giày của nó đã bị tuột ra. Chúng vụt

lung tung trong khi nó chạy, và nó nghĩ về đôi chân mẹ mình, vung trên không như thế, quẫy đạp vùng vẫy.

Jimmy đâm sầm vào cửa. Nó có thể nghe thấy những tiếng quát tháo nghèn nghẹt ở phía bên kia. Chúng cũng vọng vào qua bộ đàm nữa. Jimmy đập cửa bằng lòng bàn tay và hét vào bộ đàm của mình: “Cháu đến rồi đây, cháu đến rồi đây!”

“Mật mã!” người kia hét lên.

Jimmy đi đến bên bảng điều khiển. Đôi bàn tay nó đang run lẩy bẩy, mắt nó nhòe đi. Nó mường tượng cảnh mẹ mình ở phía bên kia, bị súng nhắm vào. Nó có thể cảm thấy bố mình nằm cách đó vài mét, ngay phía bên kia cánh cửa thép. Nước mắt chảy dài xuống má nó. Nó nhập vào hai số đầu tiên, tầng nhà của nó, và lưỡng lự. Thế không đúng. Phải là mười hai - mười tám, không phải mười tám - mười hai. Hay là đúng rồi nhỉ? Nó nhập hai số còn lại và bàn phím nhấp nháy màu đỏ. Cánh cửa không mở ra.

“Mày vừa làm gì đấy?” người kia quát qua bộ đàm. “Chỉ cần nói cho tao biết mã thôi!”

Jimmy lóng ngóng cầm bộ đàm, đưa nó lên môi. “Xin đừng làm hại bà ấy.” nó nói.

Bộ đàm kêu lạch xạch. “Nếu mày không làm như tao nói, con mụ này sẽ chết. Mày có hiểu không?”

Nghe giọng người kia đầy vẻ hãi hùng. Có khi hắn cũng đang khiếp sợ chẳng khác nào Jimmy. Jimmy gật đầu và với lấy bàn phím. Nó nhập đúng hai số đầu tiên, rồi dừng lại và suy nghĩ về những gì bố đã nói. Chúng sẽ giết nó. Chúng sẽ giết cả nó lẫn mẹ nếu nó để những người này vào trong. Nhưng mẹ nó đang ngoài kia...

Bàn phím nhấp nháy đầy sốt ruột. Người đàn ông ở phía bên kia cánh cửa hét lớn giục nó hãy nhanh tay lên, quát tháo gì đó về ba lần thử sai liên tiếp và sẽ phải đợi một ngày khác. Jimmy không làm gì cả, tê liệt vì sợ hãi. Bàn phím nhấp nháy đỏ và trở nên im lặng.

Có một tiếng đoàng vang lên phía bên kia cánh cửa, tiếng nổ của một khẩu súng. Jimmy siết lấy bộ đàm và hét lên. Khi buông tay ra, nó có thể nghe thấy mẹ mình đang la hét ở phía bên kia.

“Phát tiếp theo sẽ không còn là bắn cảnh cáo nữa đâu,” người đó nói. “Bây giờ thì đừng chạm vào bàn phím. Đừng chạm vào nó lần nào nữa. Chỉ cần cho tao biết cái mã thôi. Nhanh lên, thằng ranh.”

Jimmy lúng búng và cố gắng thốt nên lời, cố gắng nói cho người kia nghe các con số theo đúng thứ tự, nhưng không có gì phát ra. Trán áp vào tường, nó có thể nghe thấy mẹ mình vật lộn và chống cự ở phía bên kia.

“Cái mã,” người kia nói, giọng bấy giờ đã bình tĩnh hơn.

Jimmy nghe thấy một tiếng hự. Nó nghe thấy ai đó hét lên “Con khốn,” nghe thấy mẹ nó gào lên bảo Jimmy đừng làm vậy, thế rồi có một tiếp bốp ở phía bên kia, có người áp sát vào tường, là mẹ đang chỉ cách nó có mấy phân. Và sau đó là những tiếng bíp nghèn nghẹt của các con số được nhập vào, bốn phát nhấn vội của cùng một con số, và tiếng bàn phím ì èo giận dữ vang lên sau lần thử thứ ba thất bại.

Thêm nhiều tiếng la lối xuất hiện. Thế rồi có tiếng gầm của một khẩu súng, nghe to hơn và giận dữ hơn vì nó lúc này đang áp đầu vào cửa. Jimmy hét lên và đập tay rầm rầm lên lớp thép buốt lạnh. Đám người kia bấy giờ đang quát mắng nó. Tiếng gào la phát ra từ bộ đàm, rò rỉ qua cánh cửa thép nặng nề, nhưng không có tiếng nào là của mẹ nó hết.

Jimmy trượt xuống sàn, vùi chiếc bộ đàm vào bụng và cuộn tròn người lại trong khi tiếng la hét giận dữ lọt qua cánh cửa thép. Cơ thể nó rung lên bần bật vì khóc, sàn lưới sắt thô ráp hằn lên má. Và trong khi cảnh bạo lực tiếp diễn, ánh đèn phía trên đầu vẫn cứ nhấp nháy với nó. Chúng nhấp nháy đều đặn. Chúng không giống nhịp đập chút nào.

68
2345
Tháp giống 1

CÓ MỘT CHIẾC TÚI NHỰA chờ sẵn trên giường của Donald khi anh trở về phòng. Anh đóng cửa vào để chặn tiếng ồn ào của dòng người qua lại và tiếng trò chuyện trong văn phòng, anh tìm ổ khóa nhưng không thấy. Đây là một phòng ngủ đơn độc giữa các không gian làm việc, một nơi dành cho những người luôn phải sẵn sàng phục vụ, những người phải thức chừng nào vẫn còn cần thiết.

Donald đoán đây chính là nơi Thurman ở khi bị gọi dậy trong trường hợp khẩn cấp. Anh nhớ cái tên trên đôi giày của mình và nhận ra rằng anh không việc gì phải tưởng tượng hết; nó đang diễn ra đây.

Anh thấy chiếc xe lăn đã bị mang đi, và nằm trên bàn đầu giường là một ly nước. Anh ném những tập hồ sơ mà Eren đã đưa cho mình lên giường, ngồi xuống bên cạnh chúng và nhặt chiếc túi nhựa kỳ lạ lên.

Nó đề *Ca trực*, in chữ khổ lớn. Lớp nhựa trong suốt nhăn nhúm, bên trong có một vài vật phình lên, không rõ là gì. Donald kéo khóa nhựa sang bên và mở túi ra. Khi anh lật nó lại, có tiếng leng keng của kim loại vang lên khi một cặp thẻ tên quân nhân rơi ra, một sợi dây mỏng trườn ra theo sau chúng như một con rắn bị giật mình. Donald xem xét hai cái thẻ và thấy rằng chúng là của Thurman. Cả hai đều mỏng và bị lõm, cũng không có lớp viền cao su mà anh nhớ thẻ của em gái mình có, chúng trông giống như đồ cổ vậy. Kể ra thế cũng đúng.

Tiếp theo là một con dao bỏ túi nhỏ. Cán trông như bằng ngà, nhưng chắc là chất liệu thay thế nào đó. Donald mở lưỡi dao ra và kiểm tra. Cả hai bên đều cùn như nhau. Mũi dao đã bị bẻ gãy từ hồi nào, có thể là do sử dụng để cạy mở một cái gì đó. Nó trông như một vật lưu niệm, không còn dùng để cắt được gì nữa.

Vật duy nhất còn lại trong túi là một đồng tiền, một đồng hai mươi lăm xu. Hình dạng và sức nặng của một thứ từng có thời hết sức phổ biến kia khiến anh cảm thấy khó thở. Donald nghĩ về cả một nền văn minh, nay đã biến mất. Việc một thứ kỳ vĩ đến vậy bị xóa sổ nghe thật bất khả thi, nhưng rồi anh nhớ đến những đồng tiền La Mã và tiền Maya nằm trong viện bảo tàng. Anh lật đi lật lại đồng tiền này và suy ngẫm về điều bất thường duy nhất của việc anh cầm nắm trong tay một món đồ vặt vãnh đến từ một thế giới nay đã trở thành cát bụi - ấy chính là anh vẫn còn tồn tại để mà cảm thấy kinh ngạc trước mất mát đó. Đáng lẽ ra con người phải là thứ chết đi trong khi các nền văn hóa tiếp tục tồn tại. Bây giờ sự tình lại ngược lại.

Trong khi anh lật đi lật lại nó, sự chú ý của Donald đã bị một đặc điểm của đồng tiền thu hút. Cả hai mặt của nó đều là mặt ngửa. Anh cười phá lên và săm soi nó kỹ hơn, tự hỏi liệu đây có phải một món đồ chơi khăm không, nhưng thứ này vẫn mang cảm giác đồ thật. Có một cung tròn mờ hằn ở một bên, chỗ máy dập lệch. Một sai lầm chăng? Hay biết đâu đây là món quà một người bạn làm trong Kho bạc tặng Thurman?

Anh đặt những món đồ đó lên chiếc bàn cạnh giường và nhớ lại bức thư Anna gửi cho bố cô. Anh ngạc nhiên khi không tìm thấy cái trụ khóa nào trong túi. Bức thư được đánh dấu khẩn cấp và có đề cập đến một trụ khóa có ghi ngày. Donald gấp chiếc túi có đề *Ca trực* lại và nhét nó xuống dưới ly nước của mình. Mọi người hối hả đi lại dọc hành lang bên ngoài. Cả tháp giống đang lâm vào cảnh hoảng loạn. Anh cho rằng nếu lão Thurman thật mà có ở đây, lão cũng sẽ hối hả đi khắp hành lang, quát tháo ra lệnh, đánh sập các cơ sở, bắt người khác đem đi trừ khử.

Donald ho vào trong khuỷu tay, họng anh ngứa ngáy. Ai đó đã đặt anh vào vị trí này. Erskine, hay Victor từ bên dưới nấm mồ, hay có khi một tay hacker nào đó với những mưu mô bất chính hơn. Anh không có manh mối nào làm cơ sở cả.

Anh nhấc hai tập hồ sơ lên, nghĩ về sự hoảng loạn do một người đi vẩn vơ khuất mắt đã gây ra. Anh nghĩ về tình cảnh bạo lực đang ấp ủ sâu bên dưới một tháp giống khác. Anh thầm nhủ rằng đây không phải bài toán mình cần giải quyết. Điều anh muốn biết là tại

sao anh lại tỉnh dậy, hay thậm chí tại sao anh vẫn còn sống. Chính xác thì bên ngoài những bức tường này có cái gì? Kế hoạch nào cho thế giới sau khi những ca trực này kết thúc? Liệu có ngày nào những con người sống dưới lòng đất được trả tự do hay không?

Khi mường tượng thử xem ca trực cuối cùng sẽ diễn ra như thế nào, anh cảm thấy có một cái gì đó không ổn. Một cảm giác nghi ngờ rằng mọi chuyện sẽ không kết thúc một cách đơn giản như vậy cứ đeo bám lấy anh. Cho đến nay, mọi lớp lang anh đã bóc tách ra được đều chứa đựng những lời dối trá riêng, và anh không nghĩ mình đã khám phá xong hết. Có thể ai đó đã đặt anh vào địa vị của Thurman để tiếp tục đào xới.

Anh nhớ lại những gì Erskine đã nói, về việc để cho những người như anh nắm quyền điều hành. Hay Victor mới chính là người đã nói điều đó với Erskine nhỉ? Anh không thể nhớ nổi. Anh vỗ túi của mình tìm tấm thẻ cất trong đó - một tấm thẻ mở được cánh cửa trước đó bị khóa với anh - và anh biết một điều là mình hiện đang quyền thế ngang trời. Có một số câu hỏi anh muốn biết lời đáp. Và với địa vị anh đang nắm giữ, anh sẽ có thể hỏi những câu ấy.

Donald ho vào trong khuỷu tay một lần nữa, trong cổ họng có một chỗ ngứa mà anh không thể làm dịu đi được. Anh mở một tập hồ sơ và với lấy cái ly của mình. Anh uống vài ngụm nước và bắt đầu đọc, không để ý thấy vết ố nhàn nhạt là đốm máu ở khuỷu tay mình.

69
2312
Tuần thứ nhất Tháp giống 17

JIMMY KHÔNG MUỐN NHÚC NHÍCH. Nó không thể nhúc nhích. Nó vẫn cuộn tròn trên tấm lưới sắt, những ngọn đèn tiếp tục nhấp nháy trên đầu, bật rồi lại tắt, bật rồi lại tắt, màu đỏ thẫm.

Những người ở phía bên kia cánh cửa quát nó và quát lẫn nhau. Jimmy ngủ chập chờn. Có những tiếng bùm ù ù do súng phát ra và những tiếng tinh tinh dội trên cửa. Bàn phím rè rè, chỉ một số nhập vào là đã kêu. Cả thế giới đang giận nó.

Jimmy mơ thấy máu. Máu tràn vào từ dưới cửa và lấp đầy căn phòng. Máu dâng lên, tạo thành hình hài của mẹ và bố nó, và họ mắng nó, miệng há ra ngậm vào đầy giận dữ. Nhưng Jimmy không thể nghe thấy gì cả.

Tiếng la hét ở phía bên kia cánh cửa hết vang lên rồi lại lắng xuống. Những người kia đang gây gổ. Gây gổ hòng vào được nơi an toàn bên trong. Jimmy không cảm thấy an toàn. Nó cảm thấy đói và cô đơn. Nó cần đi tiểu.

Đứng dậy là điều khó khăn nhất nó từng làm. Má của Jimmy phát ra tiếng roàng roạc khi nó nhấc mình khỏi tấm lưới sắt. Nó lau nước dãi ở một bên mặt và cảm nhận những đường lằn trên đó, những nếp lõm sâu và những chỗ da lồi ra. Các khớp xương của nó cứng ngắc. Mắt nó bị ghèn làm cho dính bết vào với nhau vì khóc. Nó lảo đảo bước đến góc phòng bên kia và kéo bộ quần yếm của mình, cố gắng cởi ra trước khi nó vô tình vãi ra quần.

Nước tiểu văng tung tóe xuống sàn lưới sắt và chảy lên trên những sợi dây bó gọn gàng. Bụng nó kêu ột ột và nhộn nhạo, nhưng nó không muốn ăn. Nó muốn héo mòn hẳn đi. Nó trừng mắt nhìn lên những ngọn đèn trên đầu, bấy giờ đang xói vào trong hộp sọ của nó. Bụng nó nổi giận với nó. Mọi thứ đều giận nó.

Khi quay trở lại cửa, nó đợi ai đó gọi tên mình. Nó đi đến bàn phím và bấm số "1". Cánh cửa ngay lập tức kêu rè rè. Cả cánh cửa cũng tức giận.

Jimmy muốn nằm trở xuống tấm lưới và cuộn tròn người lại, nhưng dạ dày của nó bắt phải đi tìm thức ăn. Phía dưới. Có giường và thức ăn bên dưới. Jimmy đờ đẫn bước đi giữa những cỗ máy màu đen. Nó chạm vào bề mặt ấm áp của chúng để giữ thăng bằng, nghe chúng kêu lách tách và ro ro như thể mọi thứ vẫn bình thường. Những ngọn đèn đỏ nhấp nháy liên tục. Jimmy luồn lách giữa chúng cho đến khi nó tìm thấy cái lỗ trên mặt sàn.

Nó hạ chân xuống các nấc thang và để ý thấy tiếng ro ro, vang lên và lắng xuống theo nhịp nhấp nháy của ánh đèn đỏ. Nó lôi mình ra khỏi hố và bò lồm cồm trên sàn, đi tìm âm thanh đó. Nó vọng đến từ chiếc máy chủ đã bị dỡ lưng ra. Bố nó đã gọi là một cái liên lạc gì gì đó. Bố nó đã đi đâu nhỉ? Đã đi tìm mẹ. Còn có một cái gì đó khác nữa....

Jimmy không thể nhớ nổi. Nó vỗ ngực và cảm thấy chìa khóa trên xương ức của mình. Tiếng ro ro của cỗ máy vang lên và lắng xuống, khớp hoàn toàn với những ngọn đèn nhấp nháy. Cỗ máy này đang khiến cái ánh nhấp nháy kia xuyên thấu vào hộp sọ nó. Nó ngó vào bên trong. Một trung tâm liên lạc, đó là cách bố nó đã gọi cái máy này. Có một cặp tai nghe treo trên móc. Nó ước bố mình có ở đây, nhưng đó xem chừng là một điều ước bất khả thi. Jimmy lóng ngóng với cái tai nghe. Có một sợi dây lủng lẳng tòi ra. Cái thứ ở cuối đầu dây trông giống như một thứ trong lớp máy tính. Nó tìm chỗ để cắm vào và thấy một mớ ổ cắm. Một trong số các ổ đó đang nhấp nháy. Số "40" sáng lên bên trên.

Jimmy điều chỉnh tai nghe quanh tai mình. Nó gióng cho cái giắc cắm thẳng hàng với ổ và ấn vào cho đến khi nó cảm thấy được một tiếng tách. Những ngọn đèn phía trên đầu ngừng nhấp nháy và một giọng nói vang lên, giống như với cái đài, chỉ có điều rõ ràng hơn.

"A lô?" cái giọng nói.

Jimmy không đáp gì cả. Nó đợi.

“Có ai ở đó không?”

Jimmy hắng giọng. “Vâng,” nó nói, và nói chuyện với một căn phòng trống mới kỳ lạ làm sao. Thậm chí còn lạ hơn cả cái đài lẽo nhẽo. Cảm giác như thể Jimmy đang nói chuyện một mình.

“Mọi người ổn chứ?” cái giọng hỏi.

“Không,” Jimmy nói. Nó nhớ cây cầu thang, cú ngã và Yani và một cái gì đó khủng khiếp ở phía bên kia cánh cửa. “Không,” nó lặp lại, lau nước mắt trên má. “Mọi người *không* ổn!”

Có tiếng lẩm bẩm ở đầu dây bên kia. Jimmy sụt sịt. “A lô?” nó nói.

“Đã xảy ra chuyện gì thế?” cái giọng hạch hỏi. Jimmy nghĩ đó là một giọng nói giận dữ. Hệt như những người ngoài cửa.

“Mọi người đều bỏ chạy...” Jimmy nói. Nó lau mũi. “Tất cả bọn họ dồn lên trên. Tôi bị ngã. Mẹ và bố...”

“Có thương vong không?” người đàn ông từ tầng bốn mươi hỏi.

Jimmy nghĩ về thi thể với vết thương khủng khiếp trên đầu nó đã nhìn thấy trên cầu thang. Nó nghĩ về người phụ nữ đã ngã nhào qua lan can, tiếng hét của cô ta lịm dần thành im lặng mịt mùng. “Có,” nó nói.

Giọng nói trên đường dây thốt ra một câu chửi thề giận dữ, giận dữ nhưng mờ nhạt. Và sau đó: “Chúng ta muộn mất rồi.” Một lần nữa nghe có vẻ xa vời, như thể người đàn ông ấy đang nói chuyện với ai đó khác.

“Muộn chuyện gì?” Jimmy hỏi.

Có một tiếng tách, theo sau là một âm thanh đều đều. Ngọn đèn phía trên ổ cắm đề số “40” tắt ngấm.

“A lô?”

Jimmy đợi.

“A lô?”

Nó lục tìm bên trong cái hộp xem có nút nào để bấm không, một cách nào đó để làm cho các giọng nói quay trở lại. Có những ổ cắm với năm mươi số đề bên trên. Tại sao lại chỉ có năm mươi tầng? Nó liếc nhìn chiếc máy chủ đằng sau và tự hỏi liệu có trạm liên lạc nào khác chịu trách nhiệm cho phần còn lại của tháp giống không. Hẳn là cái trạm này dành cho khu trên đỉnh. Sẽ có một trạm cho khu giữa và một trạm nữa cho khu dưới sâu. Nó rút giắc ra và âm thanh trong tai nghe im bặt.

Jimmy tự hỏi liệu nó có thể gọi cho một tầng khác không. Có khi một trong những cửa hàng gần nhà. Nó miên ngón tay xuống hàng ổ cắm để tìm số “18” và nhận thấy không có số “17”. Không có ổ cắm cho tầng “17”. Nó đang ngẩn người trước phát hiện này thì những ngọn đèn trên đầu bắt đầu nhấp nháy một lần nữa. Jimmy liếc nhìn ổ cắm tầng bốn mươi, nhưng nó vẫn tối om. Người gọi là tầng trên đỉnh. Đèn trên số “1” hết bật rồi tắt. Jimmy liếc cái giắc cắm trong tay, gióng cho cái giắc cắm thẳng hàng với ổ và ấn vào cho đến khi nó nghe thấy một tiếng tách.

“A lô?” nó nói.

“Chuyện quái gì đang diễn ra ở đằng đó thế?” một giọng hạch hỏi.

Jimmy co rúm lại. Hồi trước bố nó từng nạt nó như thế, nhưng đã lâu lắm rồi ông không làm thế nữa. Nó không trả lời bởi lẽ không biết phải nói gì.

“Đây có phải là Jerry không? Hay Russ?”

Russ là bố nó. Jerry là sếp của bố nó. Jimmy nhận ra nó không nên táy máy với mấy món này.

“Đây là Jimmy,” nó nói.

“Ai cơ?”

“Jimmy. Người trên tầng bốn mươi nói rằng họ đã bị muộn mất rồi. Cháu đã kể cho ông ta những gì xảy ra.”

“Muộn mất rồi hả?” Có tiếng nói chuyện xa xăm. Jimmy ngó ngoáy sợi dây trong ổ cắm. Nó đang làm sai điều gì đó. “Làm thế nào mà cậu vào được trong đó?” người kia hỏi.

“Bố cho cháu vào,” nó nói, sợ quá nên buột miệng khai ra sự thật.

“Chúng tôi sẽ cho cậu ngưng hoạt động” cái giọng nói. “Cho họ ngưng hoạt động ngay.”

Jimmy không biết phải làm gì. Có một tiếng rít vang lên từ đâu đó. Nó cứ tưởng cái âm thanh kia phát ra từ tai nghe cho đến khi nó để ý thấy hơi trắng phả ra từ lỗ thông hơi trên đầu. Một làn sương mù sà xuống chỗ nó. Jimmy phe phẩy tay trước mặt, trông đợi sẽ bị khói làm cho rát mũi giống như hồi bé nó ngửi lửa, nhưng làn hơi không có mùi gì cả. Nó chỉ cảm thấy như có một chiếc thìa khô trong miệng. Vị giống như kim loại.

“... vào đúng cái ca trực của tôi mới khốn nạn chứ...” người trong tai nghe của nó nói.

Jimmy ho. Nó cố đáp lại nhưng nuốt không nổi. Khí ngừng xì ra từ các lỗ thông hơi.

“Thế là xong,” người đàn ông ở đầu dây bên kia lẩm bẩm. “Nó chết rồi.”

Trước khi Jimmy kịp nói thêm bất cứ điều gì khác, những ngọn đèn nhấp nháy bên trong chiếc hộp tắt ngấm. Có một tiếng tách trong tai nghe và rồi lại là im lặng. Nó bỏ tai nghe ra vừa đúng lúc một tiếng *thịch* to hơn vang lên từ trên trần nhà và đèn đóm trong phòng tắt phụt. Tiếng ro ro và lách cách của những máy chủ cao xung quanh nó lắng xuống. Căn phòng tối đen như hũ nút và im phăng phắc. Jimmy không thể nhìn thấy mũi của chính nó, không thể nhìn thấy bàn tay của nó dù nó có vẫy tay ngay trước mặt. Nó cứ tưởng mình đã bị mù, tự hỏi liệu có phải chết là như thế này không, nhưng rồi nó nghe thấy mạch đập của mình, một tiếng đập

thình thịch, thình thịch trong thái dương.

Jimmy cảm thấy một tiếng nấc nghẹn trong cổ họng. Nó muốn bố mẹ mình. Nó muốn chiếc ba lô của mình, thứ mà nó đã bỏ lại trong lớp như một thằng ngốc. Suốt một hồi lâu, nó ngồi đó, đợi ai đó đến bên mình, đợi một ý tưởng về việc tiếp theo nó nên làm xuất hiện. Nó nghĩ về cái thang gần đó và căn phòng bên dưới. Khi nó bắt đầu bò về phía cái lỗ, thận trọng vỗ vỗ sàn lưới sắt phía trước mặt để nó không ngã tòm xuống, tiếng thịch trên trần nhà quay trở lại. Một quầng sáng chói lóa bùng lên khi mớ đèn phía trên đầu chập chờn, leo lét, nhấp nháy bật tắt mấy lần, rồi tỏa sáng đều đặn.

Jimmy sững người. Những ngọn đèn đỏ đã lại nhấp nháy. Nó quay trở lại chỗ chiếc hộp và nhìn vào trong. Ngọn đèn trên số "40" đang hết tắt rồi lại bật. Nó tính đến việc trả lời, xem những người này tức giận vì chuyện gì, nhưng có khi vụ điện đóm là một lời cảnh báo. Có khi nó đã nói năng thất thố điều gì.

Mớ đèn phía trên đầu chẳng khác nào các nguồn nhiệt rực sáng. Chúng gợi cho nó nhớ đến khu nông trại, về cái lần cách đây nhiều năm trước, khi lớp của nó đã làm một chuyến xuống khu giữa và gieo hạt bên dưới những ngọn đèn gieo trồng ấy.

Jimmy quay sang cái máy chủ với mặt sau để mở và dò dẫm tìm ổ cắm. Nó ghét ánh đèn nhấp nháy, nhưng nó không muốn bị mắng. Thế nên nó thọc giắc cắm tai nghe vào ổ được đánh dấu "40" cho đến khi cảm thấy một tiếng tách.

Đèn ngừng nhấp nháy ngay lập tức. Có một giọng nói nghèn nghẹt vọng ra từ tai nghe để ở dưới chân máy chủ. Jimmy ngó lơ. Nó bước một bước rời xa cỗ máy, dè dặt quan sát những ngọn đèn phía trên đầu, chờ đợi những ngọn đèn trắng tắt đi lần nữa hoặc mấy ngọn đèn đỏ giận dữ chớp trở lại. Nhưng mọi thứ vẫn như cũ. Giắc cắm nằm im trong ổ, dây treo lủng lẳng, giọng nói trong tai nghe bây giờ đã trở nên xa xăm, không thể nghe thấy.

70

JIMMY ĐI XUỐNG THANG, tự hỏi lần cuối mình ăn đã cách đây bao lâu rồi. Nó không thể nhớ nổi. Bữa sáng trước khi đi học, nhưng đó là từ ngày hôm trước, hoặc có thể cách đây hai ngày. Lúc xuống được phân nửa cây cầu thang, nó cảm thấy mình như một miếng đồ ăn đang trượt vào trong một cái cổ họng kim loại lớn nào đó. Bị nuốt chửng có cảm giác như thế này đây. Lúc xuống đến dưới chân thang, nó đứng trong ruột của tháp giống một lúc, một thứ trống rỗng lạc lõng trong lòng một thứ trống rỗng khác. Ăn một thứ trống rỗng như nó sẽ không giúp cho cơn đói của tháp giống chấm dứt. Nó thầm nghĩ cả hai sẽ cùng chết đói mất. Bụng nó kêu; nó cần ăn. Jimmy loạng choạng bước dọc hành lang tối đen xuyên qua ruột của tháp giống

Chiếc đài trên tường tiếp tục rít lên. Jimmy giảm âm lượng xuống cho đến khi tiếng phì phì gần như không còn nghe thấy được nữa. Bố nó sẽ không gọi cho nó lần nào nữa. Nó không rõ làm thế nào mình biết điều này, nhưng đó là một Quy Luật Thế Giới mới.

Nó bước vào căn hộ nhỏ. Có một cái bàn đủ lớn cho bốn người với những trang giấy của một cuốn sách nằm rải rác bên trên, trên cùng là một cây kim và sợi chỉ cuộn tròn như một con rắn bảo vệ tổ. Jimmy lật qua các trang giấy và thấy chỗ các trang đính vào với nhau đang được sửa chữa. Bụng nó nhức nhối vì quá trống rỗng. Tâm trí nó cũng bắt đầu đau nhức.

Đứng ở bên kia phòng là hồn ma bố nó, chỉ về phía các cánh cửa, nói cho nó biết đằng sau mỗi cánh cửa là gì. Jimmy vỗ ngực tìm chìa khóa, lấy ra và mở khóa kho đồ ăn đối diện bếp. Thức ăn đủ cho hai người trong mười năm, đó là những gì bố đã nói với nó. Có đúng không nhỉ?

Khi nó mở cửa kho đồ ăn, căn phòng phát ra một tiếng hun hút, và một làn gió nhẹ cù vào cổ nó. Jimmy tìm thấy công tắc đèn ở bên ngoài cánh cửa - cũng như công tắc để bật một cái quạt ồn ào. Nó tắt cái quạt đi, bởi âm thanh chỉ gợi cho thằng bé nhớ đến cái

đài. Bên trong căn phòng, nó thấy hàng đống kệ chứa đầy hộp đồ, xếp nhiều lớp vào sâu đến nỗi nó phải nheo mắt thì mới nhìn thấy được bức tường phía trong. Nó chưa bao giờ thấy kiểu hộp như thế này. Nó lách vào giữa những chiếc kệ chật hẹp và mò lên mò xuống, trong khi dạ dày cầu xin nó hãy chọn nhanh nhanh lên. *Ăn đi, ăn đi*, bụng nó gầm gào. Jimmy bảo hãy để im cho nó chọn.

Cà chua, củ dền và bí đao, toàn những thứ nó ghét. Đồ ăn cần nấu. Nó muốn đồ ăn *thực s*ự cơ. Có nguyên mấy kệ chứa đầy ngô dán nhãn như những mẩu giấy sặc sỡ, không phải cái kiểu mực đen nguệch ngoạc trên hộp thiếc mà nó đã quen nhìn. Jimmy vớ lấy một hộp và săm soi. Một người đàn ông to lớn với da thịt màu xanh lá mỉm cười với nó từ trên nhãn. Những chữ nhỏ xíu như chữ in trong sách quấn xung quanh hộp. Các hộp ngô trông giống hệt nhau. Chúng làm cho Jimmy cảm thấy lạc lõng, như thể nó đang ngủ và mơ thấy tất cả.

Nó cầm một hộp ngô và tìm thấy một dãy đầy xúp dán nhãn màu đỏ và trắng, nó vớ lấy một hộp luôn. Nó quay trở lại căn hộ, lục lọi tìm một cái mở hộp. Quanh bếp có các ngăn tủ đầy phới dẹt và thìa xúc. Có một tủ chứa đầy nồi và nắp. Một ngăn kéo phía dưới chứa bút chì than, một cuộn chỉ, pin phồng lên vì đã cũ và phủ một lớp bột màu xám, một chiếc còi của trẻ em, một tuốc nơ vít và vô số thứ khác nữa.

Nó tìm thấy cái mở hộp, bị gỉ và trông như thể đã nhiều năm rồi chưa được sử dụng. Nhưng lưỡi dao cùn vẫn cắm ngập được vào trong lớp thiếc mềm khi bị bóp, và tay cầm vẫn quay nếu dùng đủ lực. Jimmy kéo nó đi đủ một vòng và chửi thề khi cái nắp rơi vào trong xúp. Nó rút một con dao ra khỏi ngăn kéo để lấy mũi dao bẩy cái nắp ra. Đồ ăn. Cuối cùng cũng có. Nó bắc một cái nồi lên bếp và bật lửa, nghĩ về căn hộ của mình, về mẹ và bố. Chỗ xúp được hâm nóng. Jimmy chờ đợi, bụng gầm rú, nhưng một phần trong nó lờ mờ nhận ra rằng chẳng có gì trên đời nó có thể nhét vào bụng mà đủ sức xoa dịu cơn nhức nhối thực sự cả, cái thôi thúc bí ẩn luôn thường trực, làm nó muốn gào tướng lên hoặc ngã lăn xuống sàn và khóc.

Trong lúc chờ xúp sôi, nó săm soi mấy tờ giấy to ngang những chiếc chăn nhỏ treo trên một bên tường. Chúng trông như thể đang

được phơi khô, mới đầu nó cứ tưởng rằng chắc hẳn phải gấp hoặc cắt chúng thế nào đó thì mới chế ra được những cuốn sách dày kia. Nhưng mớ giấy lớn đã có nội dung in sẵn bên trên rồi, hình vẽ liền mạch khắp tờ giấy. Jimmy miết đôi bàn tay dọc tờ giấy phẳng mịn và nghiên cứu các tiểu tiết của một lược đồ, một mớ các vòng tròn được bày bố, bên trong mỗi vòng đều có các đường mảnh và nhãn mác ở khắp mọi nơi. Có những con số trên các vòng tròn. Ba trong số chúng đã bị gạch bỏ bằng mực đỏ. Mỗi vòng đều được chú thích là một "tháp giống", nhưng thế thật vô nghĩa.

Đằng sau nó, một tiếng rít như cái đài vang lên, như thể có ai đó đang gọi nó, tiếng thì thầm của các bóng ma. Jimmy quay đi khỏi bản vẽ kỳ lạ và thấy xúp của mình bấy giờ đang trào bọt, nhỏ giọt xuống mép và xì xèo trên cái bếp nóng rực. Nó bỏ mặc bức vẽ lớn và lạ thường kia.

71

NHIỀU NGÀY TRÔI QUA cho đến khi chúng đe dọa sẽ trở thành nguyên một tuần, và Jimmy mường tượng được cảnh các tuần lễ có thể dần dần trở thành tháng. Đằng sau cánh cửa thép ở căn phòng bên trên, đám người bên ngoài vẫn đang loay hoay tìm cách đột nhập. Chúng la hét và tranh cãi với nhau qua đài. Đôi khi Jimmy vẫn lắng nghe, nhưng chúng chỉ toàn đề cập đến những người đã chết và đang chết cùng những điều bị cấm, chẳng hạn như thế giới vĩ đại bên ngoài.

Jimmy đảo vòng vòng các góc máy quay, theo dõi cái im lặng cùng với miền trống rỗng mênh mông. Đôi khi những khung cảnh bất động ấy lại bị gián đoạn bởi các cảnh hoạt động và bạo lực bùng phát. Jimmy trông thấy một người đàn ông bị ghì xuống đất và bị nhiều người khác đánh đập. Nó trông thấy một người phụ nữ bị kéo dọc một hành lang, chân vùng vẫy. Nó quan sát một người đàn ông tấn công một đứa trẻ để giành ổ bánh mì. Nó phải tắt màn hình đi. Tim nó đập thình thịch suốt cả ngày đến tận khi đêm buông, và nó quyết tâm không xem các máy quay nữa. Đêm hôm ấy, một mình trong căn phòng ngủ với biết bao chiếc giường trống, nó gần như chẳng chợp mắt chút nào. Nhưng khi ngủ được, nó mơ thấy mẹ mình.

Sáng hôm sau, nó thầm nghĩ rằng ngày tháng sẽ trôi qua như thế này. Ngày nào cũng sẽ kéo dài tựa thiên thu, nhưng số lượng ngày sẽ không nhiều. Số lượng ngày của nó rồi sẽ cạn kiệt. Quỹ thời gian của nó có giới hạn và đang dần trôi đi; nó có thể cảm nhận được điều ấy.

Nó chuyển một tấm đệm vào trong căn phòng có máy tính và đài. Căn phòng đó phần nào mang lại cảm giác có người bầu bạn. Những giọng nói giận dữ và các khung cảnh bạo lực vẫn tử tế hơn là sự trống trải của những chiếc giường còn lại. Nó quên béng những gì mình từng tự hứa với bản thân và ăn xúp ấm trước các máy quay, tìm xem những người khác. Nó lắng nghe giọng họ cãi nhau trên đài. Và khi nằm mơ đêm hôm ấy, những giấc mơ của nó tràn ngập các khung hình vuông vắn nho nhỏ, chiếu cảnh một quá

khứ xa xăm. Một phiên bản trẻ hơn của nó đứng trong những cửa sổ đó, giương mắt nhìn lại nó.

Trong những lần leo lên căn phòng phía trên, Jimmy lặng lẽ rón rén đến bên cánh cửa thép và lắng nghe đám người ở phía bên kia. Chúng thử nhập mã, mỗi lần là ba phát thử bim bíp, theo sau là ba tiếng rè đầy giận dữ. Jimmy xoa tay lên cảm ơn cánh cửa thép vì vẫn đóng kín.

Nó lặng lẽ bỏ đi, khám phá mạng lưới các cỗ máy. Chúng kêu ro ro lách tách và chớp những con mắt nhấp nháy, nhưng chúng không nói gì cả. Chúng không nhúc nhích. Sự hiện diện của chúng khiến cho Jimmy càng cảm thấy cô đơn hơn, giống như một lớp học toàn mấy đứa to xác mà đứa nào đứa nấy đều phớt lờ nó. Chỉ sau vài ngày như thế này thôi, Jimmy đã cảm nhận được một Quy Luật Thế Giới mới: con người không sinh ra để sống một mình. Càng ngày nó càng thấy thấm thía điều ấy. Nó thấy thấm thía điều ấy và chẳng bao lâu quên béng đi, vì không có ai xung quanh để nhắc nhở nó cả. Thay vào đó, nó nói chuyện với các cỗ máy. Chúng lạch cạch đáp lời nó và rít lên từ sâu trong cổ họng kim loại rằng con người đáng lẽ còn không được phép sống.

Những giọng nói trên đài dường như tin vào điều này. Chúng nhắc đến cái chết và hứa sẽ tiếp tục ban tặng điều đó cho nhau. Một số người trong đó có súng lấy từ các đồn phó cảnh sát trưởng. Có một người đàn ông trên tầng chín mươi mốt muốn đảm bảo tất cả những người khác biết mình có một khẩu súng. Jimmy muốn nói cho người đấy biết về cái kho đằng sau phòng ngủ mà chìa khóa của nó đã mở ra. Có hàng bao nhiêu là giá đựng súng, giống như khẩu súng bố nó đã dùng để giết Yani. Và vô số hộp đạn. Nó cảm thấy muốn nói với toàn bộ tháp giống rằng nó có nhiều súng hơn bất cứ ai, rằng nó có chìa khóa của tháp giống, thế nên xin hãy tránh xa nó ra, nhưng có điều gì đó mách bảo nó rằng những người này sẽ càng cố gắng tiếp cận nó hơn nếu nó làm vậy. Thế nên Jimmy giữ kín các bí mật của mình.

Vào đêm thứ sáu sống một mình, vì không thể thiếp đi được, Jimmy tìm cách làm cho mình buồn ngủ bằng cách lật giở cuốn sách đề *Trật T*ự trên bàn. Nó là một cuốn sách kỳ lạ, mỗi trang lại nhắc đến các trang khác, chứa đầy các mô tả về tất cả những điều

khủng khiếp có thể xảy ra, cách ngăn chặn chúng, cách giảm thiểu những thảm họa không thể tránh khỏi. Jimmy tìm một mục về việc lâm vào cảnh ngộ cô đơn hoàn toàn. Trong chỉ mục không có gì. Thế rồi Jimmy nhớ ra thứ chứa trong hàng trăm hộp kim loại xếp kín giá sách bên cạnh bàn làm việc. Chưa biết chừng một trong các cuốn sách kia sẽ có gì đó giúp được nó.

Nó kiểm tra mấy cái nhãn nhỏ ở phần dưới mỗi hộp thiếc, tìm hộp vần *C* để kiếm mục "cô đơn". Có một tiếng xì nhẹ lúc nó mở hộp ra, giống như một hộp xúp hút không khí vào. Jimmy dốc cuốn sách ra và lật về phía giữa, nơi nó nghĩ rằng mình sẽ tìm thấy mục ấy.

Thay vào đó, nó nhìn thấy một cỗ máy khổng lồ với bánh xe lớn như con chó đồ chơi bằng gỗ mà nó từng sở hữu khi còn bé. Cỗ máy trông thật đáng sợ và đen sì, với chiếc mũi nhọn, to đến vô lý so với người đàn ông đứng đằng trước. Jimmy đợi người đàn ông kia nhúc nhích, nhưng khi xoa tay lên, nó phát hiện ra rằng đây là một bức ảnh giống như hình in trên thẻ làm việc của bố nó, nhưng lại bóng bẩy và có màu sắc sống động đến mức trông cứ như thật.

Con tàu, Jimmy đọc thấy như vậy. Nó biết những từ này. Từ đầu tiên có nghĩa là "động vật". Từ thứ hai là cái máng để cho gia súc ăn. Nó nghiên cứu hình ảnh này, tự hỏi lý do điên rồ nào đã khiến cho người ta tạo ra bức tranh này. Jimmy cẩn thận lật trang, hy vọng tìm thấy nhiều hơn...

Nó hét lên và làm rơi cuốn sách khi trang giấy được lật sang. Nó nhảy tưng tưng và dùng cả hai tay phủi người, đợi con bọ chui tọt vào trong áo hoặc cắn mình. Nó đứng trên đệm chờ tim mình ngừng đập thình thịch. Jimmy nhìn cuốn sách mở ra trên mặt đất, những tưởng một bầy bọ sẽ bay ra giống như đám côn trùng trong khu nông trại, nhưng không có gì nhúc nhích hết.

Nó đến gần cuốn sách và dùng chân lật. Con bọ chết tiệt chỉ là một bức ảnh khác, trang giấy bị gấp và nhăn lại ở chỗ nó đã đánh rơi. Jimmy vuốt phẳng trang, đọc to từ "con cào cào" và băn khoăn không hiểu đây là loại sách gì. Nó khác hẳn những cuốn sách thiếu nhi mà nó đọc hồi nhỏ, khác hẳn thứ giấy bột nghiền mà người ta dùng để dạy ở trường.

Khi giở trang bìa ra, Jimmy thấy rằng nó khác với cuốn sách in nổi chữ *Trật Tự* trên bàn. Cuốn này được đề *Di Sản*. Nó lật giở từng nhúm trang một, mỗi trang đều có hình ảnh sặc sỡ, các đoạn văn đầy chữ và lời mô tả, một tác phẩm hư cấu dài dằng dặc về những việc làm phi thường và những điều bất khả thi, tất cả đều nằm gọn trong một cuốn sách.

Không phải trong mỗi một cuốn sách, nó tự nhủ. Jimmy liếc lên nhìn những kệ khổng lồ đầy hộp kim loại, mỗi hộp đều được dán nhãn và sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Nó lại tìm kiếm con tàu, một cỗ máy đặt trên bánh xe khiến cho ngay cả một người đàn ông trưởng thành trông cũng lùn tịt. Nó tìm thấy mục đó và lê bước trở lại cái đệm cùng với mớ chăn nhàu nhĩ của mình. Một tuần cô đơn sắp kết thúc, nhưng sẽ không có chuyện Jimmy ngủ nghê gì được. Nó sẽ chẳng thể ngủ trong một thời gian rất dài nữa.

72
2345
Tháp giống 1

DONALD Ở BÊN TRONG PHÒNG liên lạc đợi tham gia cuộc họp đầu tiên của mình với trưởng tháp giống mười tám. Để giết thời gian, anh xoay các nút và núm vặn cho phép mình đảo qua các nguồn cấp dữ liệu máy quay của tháp giống đó. Chỉ cần ngồi im một chỗ thôi, anh có thể quan sát tất cả cư dân trên thế giới. Anh có thể thay đổi số phận của họ từ xa nếu muốn. Anh có thể kết liễu tất cả bọn họ với chỉ một nút nhấn. Trong lúc anh cứ sống mãi, đóng băng và rã đông, thì bao phàm nhân kia trải qua những sinh hoạt hằng ngày, sống và chết, thậm chí còn không biết rằng anh tồn tại.

"Thật giống như thế giới bên kia," anh lẩm bẩm.

Tổng đài viên ở trạm bên cạnh quay lại và im lặng nhìn anh, Donald nhận ra anh đã nói hẳn câu ấy thành lời. Anh nhìn vào mặt anh chàng đó, một người với có tóc đen rậm rạp trông như thể lần chót nó được chải là cách đây một thế kỷ. "Chỉ là... trông như đang quan sát từ thiên đường," anh giải thích, chỉ vào màn hình.

"Đúng là cũng ấn tượng thật," tổng đài viên đồng ý và cắn một miếng bánh mì kẹp. Trên màn hình của anh ta, một người phụ nữ hình như đang hét vào mặt một người phụ nữ khác, chĩa ngón tay vào mặt người kia. Một bộ phim hài nhưng không có tiếng cười.

Donald cố gắng giữ mồm giữ miệng. Anh chỉnh vào trong nhà ăn của tháp giống mười tám và quan sát các cư dân túm tụm xung quanh một màn hình trên tường. Đó là một đám đông nhỏ. Họ nhìn chằm chằm vào những ngọn đồi vô hồn, có lẽ đang chờ người lau chùi đã rời đi của họ quay trở lại, có thể đang âm thầm mơ về những gì đằng sau các đỉnh đồi yên tĩnh đó. Donald muốn nói với họ rằng cô sẽ không quay trở lại, rằng không có gì đằng sau dãy đồi đó, cho dù anh cũng thầm có cùng ước mơ như họ. Anh thèm được điều một chiếc máy bay điều khiển từ xa ra ngoài để đi tìm,

nhưng Eren đã nói với anh chỗ máy bay điều khiển từ xa không được dùng để ngắm cảnh - chúng được dùng để thả bom. Anh ta nói chúng có phạm vi hạn chế. Bầu không khí ngoài kia sẽ xé tan xác chúng. Donald muốn cho Eren thấy bàn tay của mình, lốm đốm và ửng hồng, rồi nói với anh ta rằng mình từng ra ngoài quả đồi kia và quay trở lại. Anh muốn hỏi liệu không khí bên ngoài có thực tệ đến vậy không.

Hy vọng. Đó là vấn đề mấu chốt. Hy vọng nguy hiểm. Anh nhìn những người trong phòng ăn dán mắt vào màn hình trên tường và cảm thấy thân thiết với họ. Đây là cách mà các vị thần thời xưa vướng vào rắc rối, các vị thần mê mẩn người trần và dính líu vào công việc của họ. Donald thầm bật cười. Anh nghĩ về người lau chùi kia cùng với tập hồ sơ dày của cô và cách anh có thể đã can thiệp nếu có cơ hội. Anh chưa biết chừng sẽ ban tặng cho cô món quà cuộc sống nếu có thể. Apollo, ưu ái Daphne.

Anh nhân viên liên lạc liếc qua màn hình của Donald, khung cảnh màn hình trên tường, và Donald cảm thấy như thể mình đang bị săm soi. Anh chuyển sang một máy quay khác. Đó là hành lang của một nơi trông giống như trường học. Cả hai bên đều có tủ khóa. Một đứa trẻ đứng nhón chân và mở một tủ ở trên, rút ra một cái túi nhỏ, quay lại và xem chừng đang nói điều gì đó với một người ngoài khung hình. Cuộc sống vẫn diễn ra như thường lệ.

“Cuộc gọi đang được kết nối,” tổng đài viên đằng sau họ nói. Người ăn bánh mì kẹp đặt cái bánh xuống và rướn tới trước. Anh ta phủi những mẩu vụn ra khỏi ngực và chuyển khung cảnh hai người phụ nữ đang cãi nhau sang một trong những căn phòng đầy tủ đen. Donald vớ lấy một cặp tai nghe rồi lôi hai tập hồ sơ khỏi bàn. Tập trên cùng dày năm phân. Nó chứa thông tin về người lau chùi mất tích. Bên dưới là một tập hồ sơ mỏng hơn nhiều, đề tên của một bóng đeo tiềm năng. Một giọng đàn ông phát ra từ tai nghe của anh.

“A lô?”

Donald liếc lên màn hình của mình. Có bóng người đứng đằng sau một trong những chiếc tủ màu đen. Gã có vóc người mập lùn, trừ phi hình ảnh đã bị ống kính máy quay làm biến dạng.

“Báo cáo đi,” Donald nói. Anh lật mở tập hồ sơ đánh dấu *Lukas Kyle*. Nhờ ca trực hồi trước mà anh biết hệ thống sẽ làm giọng nói của anh nghe đều đều, làm giọng của tất cả bọn họ nghe giống nhau.

“Tôi đã chọn một bóng đeo như ông yêu cầu, thưa ông. Một thanh niên tử tế. Cậu ta đã từng sửa chữa các máy chủ, thế nên cậu ta vốn đã được cấp quyền truy cập.”

Cái ông này mới khép nép làm sao. Donald tin mình cũng sẽ cảm thấy như vậy nếu biết thế giới của anh có thể bị kết liễu với chỉ một nút bấm. Một nỗi sợ hãi như thế sẽ khiến cho người ta không dám thể hiện đúng cái tôi của mình.

Tổng đài viên bên cạnh Donald rướn người sang và giở trên cùng trong tập hồ sơ ra cho anh. Anh ta gõ ngón tay vào một thứ gì đó cách đầu trang vài dòng. Donald đọc bản báo cáo.

“Ông từng cân nhắc để Kyle làm người thay thế tiềm năng hai năm trước.” Donald liếc lên để quan sát cái người đằng sau chiếc máy chủ liên lạc đưa tay ra quệt gáy.

“Đúng rồi,” trưởng tháp giống mười tám nói. “Chúng tôi đã nghĩ cậu ta chưa sẵn sàng.”

“Văn phòng của ông có gửi một báo cáo về Kyle, bảo rằng cậu ta có khả năng là một người ngóng nhìn. Trong này có nói cậu ta đã bỏ ra cả trăm tiếng trước màn hình trên tường. Điều gì đã làm ông đổi ý thế?”

“Đó là một báo cáo sơ bộ, thưa ông. Nó do một... bóng đeo tiềm năng khác viết. Cái anh chàng này hơi quá sốt sắng, và chúng tôi thấy anh ta phù hợp với đội an ninh hơn. Tôi cam đoan với ông rằng Kyle không mơ về thế giới bên ngoài. Cậu ta chỉ đi lên vào ban đêm...” Người kia hắng giọng, nghe có vẻ lưỡng lự. “Để ngắm sao, thưa ông.”

“Ngắm sao.”

“Vâng”

Donald liếc sang tổng đài viên bên cạnh anh, bấy giờ đang giải quyết nốt chiếc bánh mì kẹp của mình. Tổng đài viên nhún vai. Gã trưởng tháp giống phá vỡ sự im lặng.

“Cậu ta là người phù hợp với công việc nhất, thưa ông. Tôi biết bố cậu ta. Một tay nghiêm khắc. Ông biết các cụ nói thế nào về bậc thang và lan can rồi đấy, thưa ông.”

Donald không biết các cụ nói thế nào về bậc thang và lan can. Những tháp giống này chỉ có toàn ngạn ngữ về cầu thang. Anh tự hỏi cái nhân vật Bernard này sẽ nói gì nếu gã nhìn thấy thang máy. Ý nghĩ ấy suýt nữa khiến cho anh bật cười.

“Bóng đeo ông lựa chọn đã được chấp thuận,” Donald nói. “Hãy cho cậu ta học bộ Di Sản càng sớm càng tốt.”

“Cậu ta đang học nó ngay bây giờ đây, thưa ông”

“Tốt. Còn bây giờ, tin tức mới nhất về cuộc nổi dậy này là gì?” Donald cảm thấy mình vội vã chuyển sang vấn đề tiếp theo, thực hiện các nhiệm vụ sáo mòn để anh có thể quay lại với những nghiên cứu cấp bách hơn của mình.

Gã trưởng tháp giống liếc nhìn về phía máy quay. Người phàm này biết rất rõ nơi con mắt của các vị thần được cất giấu. “Bộ phận Cơ Khí cố thủ khá chặt chẽ. Họ có chống trả trên đường rút lui xuống dưới, nhưng chúng tôi đã cho họ nếm mùi ra trò. Có một... chiến lũy nho nhỏ, nhưng chúng ta chẳng mấy chốc nữa sẽ chọc thủng được nó.”

Tổng đài viên rướn tới trước và thu hút sự chú ý của Donald. Anh ta chỉ hai ngón tay vào mắt mình, rồi vào một trong những màn hình trống ở hàng trên cùng, chỉ một máy quay đã tắt trong cuộc nổi loạn. Donald hiểu ý anh ta muốn ám chỉ điều gì.

“Ông có biết làm thế nào họ biết về các máy quay không?” anh hỏi. “Ông biết ở đây chúng tôi đang bị mù từ tầng một trăm bốn mươi trở xuống, đúng không?”

“Vâng, thưa ông. Chúng tôi... Tôi chỉ có thể đoán họ đã biết về

chúng được một thời gian rồi. Dân dưới đó tự mình đấu dây. Tôi từng trực tiếp xuống đó. Có cả một nùi đường ống và dây cáp rối bòng bong. Chúng tôi nghĩ là không có ai tuồn tin cho họ đâu."

"Ông nghĩ là không à?"

"Không, thưa ông. Nhưng chúng tôi đang cố gắng cho người xuống dưới đấy. Tôi có một linh mục mà chúng tôi có thể cử xuống để ban phước cho những người đã chết bên phe họ. Một người tử tế. Từng làm bóng đeo trong bộ phận An Ninh. Tôi hứa sẽ không lâu nữa đâu."

"Được rồi. Hãy đảm bảo rằng sẽ không mất nhiều thời gian nữa. Ở bên này chúng tôi sẽ dọn dẹp cái chuyện bầy hầy ông đã gây ra, xử lý nốt những chuyện còn lại trong nhà của ông đi."

"Vâng, thưa ông. Tôi sẽ làm vậy."

Ba người đàn ông trong phòng liên lạc quan sát cái tay Bernard này tháo tai nghe và cất vào lại trong tủ. Gã lấy một cái khăn quệt trán. Trong khi những người khác bị phân tâm, Donald cũng làm như vậy, lau mồ hôi trên trán bằng chiếc khăn tay mà anh đã trưng dụng. Anh nhặt hai tập hồ sơ lên và nhìn tổng đài viên bên cạnh anh, bấy giờ trên bộ quần yếm của anh ta đã xuất hiện một vệt vụn bánh mì mới.

"Hãy theo dõi ông ta sát sao vào," Donald nói.

"Ồ, tất nhiên."

Donald đặt tai nghe của anh về lại giá rồi đứng dậy rời đi. Anh dừng lại ở cửa, ngoái lại nhìn và thấy màn hình phía trước mặt tổng đài viên đã chia thành bốn hình vuông. Trong một khung hình là một căn phòng đầy những tòa tháp màu đen đúng như những người lính im lặng. Trong một khung hình khác là hai người phụ nữ đang cãi nhau.

73

DONALD MANG MỚ GHI CHÉP của mình và đi thang máy lên khu nhà ăn. Khi lên đến nơi, anh thấy giờ hãy còn quá sớm để ăn sáng, nhưng trong máy pha vẫn còn cà phê từ tối hôm trước. Anh chọn lấy một chiếc cốc mẻ từ giá phơi và rót đầy nó. Một người đứng sau dây chuyền phục vụ đồ ăn gạt tay cầm chiếc máy rửa bát đĩa công nghiệp lên, và cái hộp thép không gỉ mở ra, phà một đám mây hơi nước ra ngoài. Người kia phẩy một chiếc khăn lau bát vào đám mây, sau đó dùng nó để kéo ra các khay kim loại mà chẳng mấy chốc sẽ dùng đựng trứng và những lát bánh mì đông lạnh.

Donald nhấm thử cà phê. Nó nguội ngắt và nhạt thếch nhưng anh không phật ý. Thế này hợp với anh. Anh gật đầu với người đang chuẩn bị bữa sáng, và anh ta cũng cúi đầu đáp lại.

Donald quay người nhìn khung cảnh được chiếu trên màn hình. Đây mới chính là bí ẩn. Tài liệu trong mấy tập hồ sơ của anh không là gì so với nó hết. Anh đến gần khung cảnh nhập nhoạng, nơi những đám mây cuồn cuộn chỉ mới bắt đầu ửng sáng nhờ một vầng dương vô hình đang mọc bên kia những ngọn đồi. Anh tự hỏi ngoài đó có những gì. Ai cũng chết khi họ bị tống đi lau chùi. Họ chết trên những ngọn đồi khi các tháp giống bị cho ngưng hoạt động. Nhưng anh đã sống sót. Và theo như anh biết thì những người đã kéo anh lại cũng vậy.

Anh ngắm nghía bàn tay của mình trong ánh sáng mờ mờ tỏa ra từ màn hình. Anh thấy lòng bàn tay mình có vẻ hơi hồng, hơi thô ráp. Nhưng xét cho cùng, anh kì cọ nó tận nửa tá lần suốt mấy đêm qua và cả mỗi sáng nữa. Anh không thể rũ bỏ nổi cái cảm giác nó đã bị vấy bẩn. Anh rút chiếc khăn tay ra khỏi túi và ho vào trong các nếp gấp của nó.

“Vài phút nữa tôi sẽ chuẩn bị xong món khoai tây,” người đàn ông đứng sau quầy cất tiếng gọi. Một nhân viên khác mặc bộ quần yếm màu xanh lá cây từ phía sau bước ra, thắt một chiếc tạp dề quanh eo. Donald muốn biết những người này là ai, cuộc sống của họ như thế nào, họ đang nghĩ gì trong đầu. Trong suốt sáu tháng,

họ phục vụ ba bữa ăn mỗi ngày, sau đó ngủ đông liền mấy thập kỷ. Sau đó họ làm lại từ đầu mọi việc. Chắc hẳn họ phải tin rằng mình đang hướng đến một cái đích nào đó. Hay họ không quan tâm nhỉ? Liệu đây có phải trường hợp ngựa quen đường cũ không? Đạp chân vào lỗ, đạp chân vào lỗ, xoay đều, xoay đều. Có phải những người này coi mình như nhân sự trên một chiếc thuyền lớn với mục đích cao thượng nào đấy không? Hay họ đi vòng tròn chỉ đơn giản vì họ thuộc đường?

Donald nhớ hồi tranh cử vào Quốc hội, nghĩ rằng mình sẽ làm được một điều thực sự tử tế cho tương lai. Thế rồi anh thấy mình trong một văn phòng, bao quanh bởi một mớ hỗn độn các quy tắc, bản ghi nhớ và thư từ, và chẳng bao lâu sau anh đã hình thành thói quen chỉ cầu nguyện cho mỗi ngày mau chóng kết thúc. Anh chuyển từ nghĩ rằng mình sẽ cứu thế giới sang làm cho xong chuyện, cho đến khi... cho đến khi mọi chuyện chấm dứt.

Anh ngồi xuống một chiếc ghế nhựa phai màu và nghiên cứu tập hồ sơ trong bàn tay hồng hồng của mình. Dày năm phân. Từ *Nichols, Juliette* được viết trên nhãn, theo sau là một dãy số ID dùng cho các mục đích nội bộ. Anh có thể ngửi thấy mùi mực từ các trang giấy mới in. In ra nhiều thứ vô nghĩa như thế này xem chừng thật lãng phí. Đâu đó trong nhà kho rộng lớn bên dưới, nguồn cung đang cạn dần. Và ở đâu đó khác, trên hành lang đặt văn phòng của chính anh, có một người đang theo dõi tất cả, đảm bảo sẽ có vừa đủ khoai tây, vừa đủ mực, vừa đủ bóng đèn, để giúp họ đi được đến cuối con đường.

Donald liếc qua các báo cáo. Anh trải chúng lên trên chiếc bàn trống và vừa làm vừa nghĩ về Anna cũng như ca trực cuối cùng của mình, cách họ đã trải manh mối kín căn phòng chiến lược. Anh cảm thấy một chút tội lỗi và hối hận vì Anna thường xuyên lọt vào suy nghĩ của mình trước cả Helen.

Các bản báo cáo là một sự sao nhãng đáng hoan nghênh trong khi anh chờ đợi ánh bình minh và thức ăn. Trong này là câu chuyện về một người lau chùi từng là cảnh sát trưởng, mặc dù giữ chức không lâu. Một trong những báo cáo đặt trên cùng là do trưởng tháp giống mười tám viết, ghi chú về sự thiếu trình độ của người lau chùi này. Donald đọc một danh sách những lý do mà

người phụ nữ kia đáng lẽ không được trao cho quyền lực, và anh cảm thấy như thể đang đọc về chính mình. Có vẻ như thị trưởng của tháp giống mười tám - một bà già tên Jahns, một chính trị gia như Thurman - đã gài người phụ nữ này vào giữ chức vụ đó, đã tuyển dụng cô bất chấp mọi sự phản đối. Thậm chí còn chẳng rõ cái cô Nichols, một thợ cơ khí từ các tầng dưới sâu, có *muốn* công việc đó không. Trong một báo cáo khác từ gã trưởng tháp giống, Donald đọc về sự ngang ngạnh của cô, chốt lại với hành động đi khuất mắt và không chịu lau chùi. Lại một lần nữa, Donald cảm thấy tất cả những điều này sao mà thật quá quen thuộc. Hay phải chăng anh đang cố ý tìm kiếm những điểm tương đồng? Không phải đó chính là những gì mọi người vẫn toàn làm hay sao? Nhìn thấy ở người khác những gì họ sợ hoặc hy vọng sẽ nhìn thấy ở chính bản thân mình?

Những ngọn đồi bên ngoài dần dần bừng sáng lên. Donald liếc lên khỏi các bản báo cáo và ngắm nhìn các mô đất. Anh nhớ thước phim chiếu cảnh người lau chùi này biến mất đằng sau một cồn cát xám tương tự, mà mình đã được cho xem. Bây giờ các đồng nghiệp của anh đang hoảng sợ rằng những cư dân của tháp giống mười tám sẽ chan chứa một niềm hy vọng đầy nguy hiểm - kiểu hy vọng dẫn đến bạo lực. Tất nhiên, mối đe dọa nghiêm trọng hơn là người lau chùi này đã đến được một cơ sở khác, rằng những người trong một tháp giống khác có thể phát hiện ra họ không hề đơn độc.

Donald đã nghĩ rằng khả năng chuyện ấy xảy ra sẽ không cao. Không thể có chuyện cái cô này trụ được lâu, và chẳng có gì để khám phá ở hướng cô đã đi. Anh rút tập hồ sơ còn lại ra, tập hồ sơ về tháp giống mười bảy.

Không có lời cảnh báo nào trước khi nó sụp đổ, tình trạng bạo lực không gia tăng. Các biểu đồ dân số trông có vẻ bình thường. Anh lật giở qua các trang tài liệu đánh máy từ nhiều trưởng phòng khác nhau dưới tầng. Tất cả đều có giả thuyết của riêng mình, và tất nhiên mỗi người đều nhìn nhận vụ sụp đổ qua lăng kính chuyên môn của chính họ, hoặc quy cho sự bất tài của một bộ phận khác. Bộ phận Kiểm Soát Dân Số đổ lỗi cho bộ phận IT làm ăn lỏng lẻo. Bộ phận IT đổ lỗi cho phần cứng. Kỹ thuật đổ lỗi cho lập trình. Và nhân viên liên lạc trực ca đó, người liên lạc với bộ

phận IT và mỗi trưởng tháp giống, nghĩ rằng đó là phá hoại, một nỗ lực ngăn chặn một vụ lau chùi.

Donald cảm nhận được điều gì đó quen thuộc về sự sụp đổ của tháp giống mười bảy, một thứ gì đó mà anh không thể xác định được cụ thể. Các nguồn cấp dữ liệu máy quay đã bị ngắt, nhưng vẫn kịp truyền lại một cảnh ngắn, cho thấy mọi người tràn ra khỏi khoang chốt gió. Đã có một cuộc tản cư, một cơn hoảng loạn, một sự phát cuồng diện rộng. Và sau đó mất điện. Bộ phận Liên Lạc đã thực hiện một số cuộc gọi. Cuộc gọi đầu tiên đã được trả lời bởi bóng đeo bộ phận IT, phó trưởng tháp giống mười bảy. Họ đã có một cuộc trao đổi ngắn với cái nhân vật Russ này, cả hai bên đều hỏi han nhau, rồi Russ đã ngắt kết nối.

Cuộc gọi tiếp theo không được trả lời trong nhiều giờ liền. Trong quãng thời gian này, tháp giống không còn truyền thông tin nữa. Và sau đó một người khác nghe máy.

Donald ho vào trong chiếc khăn tay và đọc cuộc trao đổi bất thường này. Nhân viên trực nói rằng người trả lời nghe có vẻ trẻ. Đó là một giọng nam, không phải một bóng đeo hay trưởng tháp giống, và cậu ta đã hỏi một loạt câu. Donald đặc biệt chú ý đến một câu hỏi. Với chỉ còn vài phút để sống, cái cậu trong tháp giống mười bảy đã hỏi chuyện gì đang xảy ra ở dưới tầng bốn mươi.

Tầng bốn mươi. Donald không cần lấy sơ đồ để kiểm tra - anh đã thiết kế các cơ sở ấy. Anh biết rõ mọi tầng như lòng bàn tay. Tầng bốn mươi là một tầng đa mục đích, một nửa dùng để làm nhà ở, một phần tư làm nông nghiệp nhẹ, phần còn lại làm buôn bán. Điều gì có thể xảy ra ở dưới đó được đây? Và tại sao cái cậu này, bấy giờ hẳn phải sắp chết đến nơi, lại quan tâm?

Anh đọc lại cuộc trò chuyện. Nghe gần như thể tầng bốn mươi là những người cuối cùng cái cậu thanh niên trẻ tuổi này liên lạc, như thể cậu ta vừa nói chuyện với họ xong. Có khi cậu ta đến từ dưới đó? Nó chỉ cách có sáu tầng. Donald mường tượng ra cảnh một cậu bé sợ hãi leo lên cầu thang cùng với hàng ngàn người khác. Tin tức về một chốt gió bị mở, về cảnh chết người bên dưới, mọi người tranh giành lên trên đỉnh tháp giống. Chàng trai trẻ này lên đến tầng ba mươi tư và không chịu đựng được biển người

nữa. Bộ phận IT bấy giờ đã trống rỗng sẵn rồi. Cậu ta len lỏi vào trong phòng máy chủ.

Không. Donald lắc đầu. Thế không hợp lý. Chẳng hợp lý chút nào cả. Vụ này có cái gì mà cứ làm anh lấn cấn thế nhỉ?

Chính là vụ mất điện. Donald cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng. Chính là số bốn mươi. Đó là *tháp giống*, không phải tầng. Bản báo cáo run rẩy trong đôi bàn tay anh. Anh muốn nhảy bật dậy và đi đi lại lại trong khu nhà ăn, nhưng tất cả những gì anh có là mầm mống một mối liên hệ, bóng dáng một phác thảo chung chung. Anh vắt óc liên kết những sự việc lại với nhau trước khi các ý tưởng tan biến đi mất, bị một cơn adrenalin xộc lên làm xáo trộn.

Người mà cậu ta đã nói chuyện là *tháp giống bốn mươi*. Cậu thanh niên kia đã ra đến trạm liên lạc của tháp giống mười bảy. Cậu ta không hề biết người gọi là một tháp giống. Đó là lý do cậu ta gọi nó là tầng và tự hỏi chuyện gì đang xảy ra ở dưới đó. Vụ mất điện, mất liên lạc kia cũng giống như các tháp giống Anna từng nghiên cứu.

Anna...

Donald nghĩ về bức thông điệp cô để lại, yêu cầu Thurman đánh thức mình. Cô đang say ngủ bên dưới. Cô sẽ biết phải làm gì. Cô đáng lẽ phải là người được đánh thức và nắm quyền điều hành, không phải anh. Anh thu thập các báo cáo cùng giấy tờ và nhét chúng trở vào đúng tập hồ sơ. Các nhân viên đã bắt đầu ùa vào từ thang máy. Mùi trứng hoàn nguyên phảng phất bốc ra ra từ bếp, cánh cửa quay thổi mùi hương theo cùng dòng nhân viên phục vụ đồ ăn bận rộn, nhưng Donald đã quên béng cơn đói của mình.

Anh liếc lên nhìn màn hình trên tường. Liệu có ai đang trực ca hiện tại biết về tháp giống bốn mươi không? Có khi không. Họ sẽ không nhìn ra mối liên hệ ấy. Thurman và những người khác đã giữ bí mật về vụ bùng phát, không muốn gây hoảng loạn. Nhưng nếu tháp giống bốn mươi vẫn còn tồn tại ngoài đó thì sao? Nếu họ đã liên lạc với tháp giống mười bảy thì sao? Anna nói rằng hệ thống chủ đã bị xâm nhập, rằng tháp giống bốn mươi đã gây ra

chuyện đó. Họ đã cắt một số cơ sở khỏi tháp giống một trước khi Anna và Thurman được đánh thức để kết liễu tất cả bọn họ. Nhưng nếu họ không bị làm sao thì sao? Nếu tháp giống mười bảy này chưa bị phá hủy thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu nó vẫn còn ở đó, và người lau chùi này đã tình cờ lạc vào trong vùng trũng và tìm thấy...

Một thôi thúc bất chợt dấy lên trong lòng Donald, thúc giục anh tự mình đi xem, bước ra bên ngoài và lao lên đỉnh đồi, không cần quan tâm đến bộ đồ bảo hộ. Anh rời màn hình trên tường và tiến về phía khoang chốt gió.

Có lẽ anh sẽ cần đánh thức Anna, giống như Thurman từng làm. Anh có thể thu xếp chỗ cho cô trong kho vũ khí. Đã có một bản thiết kế hướng dẫn cách làm việc này từ ca trực cuối cùng của anh, chỉ có điều anh không có ai tin tưởng được để nhờ giúp đỡ. Anh chẳng biết phải đánh thức người khác dậy như thế nào. Nhưng anh là người nắm quyền điều hành, đúng không? Anh có thể có thể yêu cầu được biết.

Anh rời khu nhà ăn và đến gần chốt gió của tháp giống, cánh cửa màu vàng vĩ đại dẫn ra thế giới rộng mở ngoài kia. Thế giới bên ngoài không đến nỗi tệ như anh nghĩ. Trừ phi anh chỉ đơn thuần có khả năng miễn dịch. Trong máu anh có các cỗ máy giúp giữ cho cơ thể anh lành lặn khi bị đóng băng. Có thể chính chúng đã bảo tồn sinh mạng cho anh ngoài kia. Anh đến gần cánh cửa trong của khoang chốt gió và nhìn qua cái cửa sổ nhỏ. Ký ức về việc ở trong đó đột ngột ập đến mạnh mẽ vô cùng. Anh nhét hai tập hồ sơ xuống dưới khuỷu tay và xoa cánh tay nơi mũi kim đã cắm ngập vào trong da thịt anh từ cách đây rất lâu, đưa anh vào giấc ngủ. Ngoài đó có gì nhỉ? Ánh sáng tràn qua các thanh chấn song của buồng giam chập chờn khi một đám mây bụi bay qua, và Donald nhận ra thật kỳ lạ là họ lại có một màn hình trên tường trong tháp giống một. Những người ở đây biết họ đã gây ra điều gì cho thế giới. Tại sao họ lại cần phải nhìn thấy sự hủy hoại mà mình đã để lại đằng sau?

Trừ phi...

Trừ phi mục đích của nó cũng giống như các tháp giống khác.

Trừ phi đó là để ngăn họ ra ngoài, một lời nhắc nhở đầy ám ảnh rằng hành tinh này không an toàn đối với họ. Nhưng họ thực sự biết gì về thế giới bên ngoài các tháp giống? Và làm thế nào mà một người có thể tự mình đi tìm hiểu được?

74

DONALD PHẢI MẤT VÀI NGÀY lập kế hoạch và lên dây cót tinh thần rồi mới đưa ra yêu cầu, thêm vài ngày nữa để bác sĩ Wilson sắp xếp một cuộc hẹn. Trong quãng thời gian đó, anh tiết lộ cho Eren những nghi ngờ của mình về sự dính líu của tháp giống bốn mươi. Phỏng đoán đơn giản ấy khiến cho mọi người nháo nhào cả lên, chẳng bao lâu sau nó đã lan tỏa khắp tháp giống. Donald ký chấp nhận một lệnh đánh bom, cho dù anh không thực sự hiểu mình ký gì. Các tầng ít được sử dụng của tháp giống - các tầng Donald đã quen mặt từ trước - được đánh thức. Mấy ngày sau, anh không cảm thấy tiếng nổ ầm ầm hay mặt đất rung chuyển gì cả, nhưng những người khác tuyên bố rằng mình đã cảm nhận được nó. Anh chỉ thấy một lớp bụi mới giũ xuống từ trần nhà, phủ lên đồ đạc của anh.

Vào ngày gặp mặt bác sĩ Wilson, anh rón rén xuống tầng đông lạnh chính để kiểm tra mã của mình. Anh vẫn không hoàn toàn tin tưởng vào lốt ngụy trang mà bộ quần yếm thùng thình và tấm thẻ có tên người khác mang lại. Mới hôm trước, anh đã thấy một người trong phòng tập mà anh tin rằng mình nhận ra được ở ca trực đầu tiên. Nó khiến cho anh hình thành cái thói đi rón rén thay vì sải bước. Cứ thế, anh lê bước dọc hành lang đầy những cơ thể đóng băng và dè dặt nhập mã của mình vào bàn phím. Anh mong đợi đèn sẽ lóe đỏ và ré lên cảnh báo. Thay vào đó, ánh đèn phía trên mác *Nhân sự Khẩn cấp* lóe xanh, và khóa kêu lanh canh. Donald liếc dọc hành lang xem có ai đang theo dõi không trong khi anh kéo mở cửa và lách vào bên trong.

Căn phòng đông lạnh hiếm khi sử dụng ấy chỉ to ngang một góc những phòng khác và chỉ sâu có một tầng. Khi đi qua cánh cửa, Donald có thể hình dung ra cách khu đông lạnh chính bao quanh căn phòng nhỏ hơn hẳn này. Đây chỉ là một cái ụ tầm thường dọc theo những bức tường khổng lồ trải gần như mút tầm mắt. Ấy nhưng nó chứa đựng một thứ quý giá hơn nhiều. Ít nhất là đối với anh.

Anh luồn lách qua các khoang và nhìn những khuôn mặt băng

giá. Thật khó mà nhớ được anh từng ở đây cùng với Thurman trong ca trực trước, thật khó mà nhớ ra vị trí chính xác, nhưng cuối cùng anh cũng tìm thấy cô. Anh kiểm tra màn hình nhỏ và nhớ mình từng nghĩ rằng tên cô là gì không quan trọng, và thấy cô không được gán cho cái tên nào hết. Chỉ có một con số.

"Chào em gái."

Đầu ngón tay anh kêu kin kít trên mặt kính khi anh chùi lớp băng đi. Anh buồn bã nhớ lại bố mẹ họ. Anh tự hỏi Charlotte biết về nơi này cũng như các kế hoạch của Thurman rõ đến mức nào trước khi cô đến đây. Anh hy vọng cô chẳng biết gì cả. Anh muốn nghĩ rằng cô không nặng tội bằng anh.

Khi nhìn thấy cô, ký ức về chuyến thăm DC của cô ùa về. Cô đã lãng phí một kỳ nghỉ phép quý giá để vận động cho Thurman và gặp anh trai mình. Charlotte đã chì chiết anh ra bã khi cô phát hiện ra anh sống ở DC được hai năm nhưng chưa đến bất kỳ bảo tàng nào. Cô nói anh bận thế nào không quan trọng. Như thế là không thể tha thứ được. "Chúng miễn phí," cô nói với anh, như thể lý do đó là đã đủ rồi.

Thế là họ đã cùng nhau đến bảo tàng Hàng không và Vũ trụ. Donald nhớ cảnh phải đợi để vào trong. Anh nhớ cái hệ mặt trời thu nhỏ gồm các hành tinh dọc theo vỉa hè bên ngoài lối vào bảo tàng. Mặc dù các hành tinh phía trong hệ mặt trời chỉ cách nhau vài bước chân, Sao Diêm Vương lại nằm cách tận mấy dãy nhà, qua khỏi bảo tàng Hirshhorn, xa xôi ngoài sức tưởng tượng. Giờ đây, khi nhìn vào tấm thân đóng băng của em gái mình, anh cảm thấy cái ngày đó trong ký ức mình cũng như vậy. Xa xôi ngoài sức tưởng tượng. Một dấu chấm tí hon.

Cùng buổi chiều hôm đó, cô đã kéo anh đến bảo tàng Diệt chủng Holocaust. Donald đã tránh đi đến đó kể từ khi chuyển đến Washington. Có khi đó chính là lý do anh tránh công viên National Mall như tránh dịch. Mọi người đều nói với anh rằng đó là nơi anh nhất định phải xem. "Ông phải đi," người ta nói. "Quan trọng lắm." Họ sử dụng những từ như "mạnh mẽ" và "ám ảnh". Họ nói rằng nó sẽ thay đổi cuộc đời anh. Miệng họ nói thế - nhưng đôi mắt họ thì lại cảnh báo anh.

Em gái anh đã kéo anh lên các bậc thang, tim anh trĩu nặng vì sợ hãi. Tòa nhà được xây dựng như một lời nhắc nhở, nhưng Donald không muốn được nhắc nhở. Lúc bấy giờ anh đang dùng thuốc để giúp mình quên đi những gì đang đọc trong bản Trật Tự, để giúp mình không cảm thấy như thể thế giới có thể kết thúc bất cứ lúc nào. Sự man rợ như những gì chứa trong tòa nhà ấy đã bị chôn vùi trong quá khứ, anh tự nhủ thế, và sẽ không bao giờ bị khai quật hay lặp lại nữa.

Tàn dư từ lễ kỷ niệm sáu mươi năm của bảo tàng vẫn còn được treo, những biển hiệu và biểu ngữ u ám. Một khu mới đã được thành lập, dây và cọc cố định những cái cây còn non nớt và không khí thoang thoảng mùi mùn. Anh nhớ đã thấy một nhóm khách du lịch xếp hàng bước ra, tay chấm mắt và che chắn ánh mặt trời. Anh muốn quay người bỏ chạy, nhưng em gái anh đã nắm tay anh và người ở quầy bán vé bấy giờ đã mỉm cười với anh. Ít nhất thì lúc đó cũng đã muộn rồi nên họ không thể ở lại lâu.

Donald đặt tay lên cái khoang giống như quan tài và nhớ lại chuyến tham quan, nhớ lại cái mùi của mùn. Có những cảnh tra tấn và chết đói. Một căn phòng chứa vô số giày. Những bức tường trưng bày ảnh chụp những cơ thể trần truồng gập lại, những đôi mắt vô hồn mở to, xương sườn và bộ phận sinh dục lộ ra, trong khi hàng đống người đổ nhào vào trong một cái hố, vào trong một cái lỗ đào trên nền đất. Donald không thể nhìn nổi nó. Thay vào đó, anh cố gắng tập trung vào chiếc máy ủi, nhìn vào người lái cỗ máy, vào khuôn mặt bình thản kia, vào điếu thuốc giữa đôi môi mím chặt, biểu cảm đầy tập trung. Một công việc. Không thể tìm được chi tiết mang tính an ủi nào trong khung cảnh đó. Người lái xe là phần kinh khủng nhất của bức ảnh.

Donald đã rụt lại trước những hiện vật ghê rợn đó, để lạc mất em gái mình trong bóng tối. Đây là một bảo tàng chứa đựng những nỗi kinh hoàng không bao giờ được phép lặp lại. Các vụ mai táng tập thể được thực hiện không chút lễ nghi, với vẻ thờ ơ hoàn toàn. Những con người bình tĩnh bước vào trong phòng tắm.

Anh đến trốn trong một khu triển lãm mới có tên *Kiến trúc sư Tử thần*, bị thu hút bởi các bản thiết kế, lời hứa hẹn về những thứ quen thuộc và quy củ. Thay vào đó, anh thấy một không gian ngột

ngạt, trên tường dán kín mít lược đồ các cuộc thảm sát. Khu triển lãm đó cũng chẳng dễ chịu hơn chút nào. Có một bức tường giải thích phong trào phủ nhận cuộc diệt chủng, ngay cả sau khi nó đã xảy ra.

Các bản thiết kế được trưng bày như bằng chứng. Đó là mục đích của căn phòng. Các bản thiết kế còn sót lại sau những vụ thiêu hủy và thanh trừng điên cuồng trong khi quân đội Nga đang ngày một áp sát, trên nhiều bản có chữ ký của Himmler. Bố cục của Auschwitz, các buồng hơi ngạt, mọi thứ đều được dán nhãn rõ ràng. Donald đã hy vọng các bản thiết kế sẽ giúp anh cảm thấy khuây khỏa bớt sau những gì mình đã thấy ở những nơi khác trong bảo tàng, nhưng rồi anh được biết các kiến trúc sư Do Thái đã bị ép phải góp sức vào đó. Ngòi bút của chính họ đã vẽ lên các bức tường quây lấy họ. Họ bị ép buộc phải phác họa ngôi nhà về sau sẽ hành hạ họ.

Donald nhớ mình đã lóng ngóng lục tìm một chai thuốc trong khi căn phòng nhỏ xoay tròn xung quanh. Anh nhớ mình đã tự hỏi làm thế nào mà những người đó lại có thể chấp nhận vẽ nó, lại có thể thấy những gì mình đang vẽ và không hay biết gì. Làm sao mà họ lại có thể không biết, không nhận ra mục đích của nó cơ chứ?

Lúc chớp mắt cho lệ trôi đi, anh nhận ra nơi mình đang đứng. Anh không biết các khoang sắp xếp ngay hàng thẳng lối này, nhưng các bức tường sàn và trần thì khá quen thuộc. Donald đã giúp thiết kế nơi này. Nhờ có anh mà nó mới tồn tại ở đây. Và lúc anh tìm cách thoát ra, tìm cách trốn đi, họ đã lôi anh trở lại, bất chấp mọi tiếng gào la và đấm đá, một tù nhân đằng sau những bức tường của chính mình.

Tiếng bíp bíp của bàn phím bên ngoài xua đuổi những suy nghĩ đáng ghê rợn ấy đi. Donald quay người vừa đúng lúc tấm thép khổng lồ mở vào trong trên những thanh chốt to ngang cánh tay của một người trưởng thành. Bác sĩ Wilson, bác sĩ đang trực, bước vào bên trong. Ông trông thấy Donald và nhíu mày. “Thưa anh?” ông cất tiếng gọi.

Donald có thể cảm thấy một giọt mồ hôi chảy xuống thái dương. Tim anh tiếp tục bị ký ức về buổi triển lãm làm cho đập

thình thịch. Anh cảm thấy ấm cả người, mặc dù vẫn có thể trông thấy hơi thở của mình phà ra trước mặt.

“Anh quên cuộc hẹn của chúng ta rồi à?” bác sĩ Wilson hỏi.

Donald quệt trán và chùi lòng bàn tay vào quần. “Không, không,” anh nói, cố gắng giữ cho giọng không bị run rẩy. “Tôi chỉ không để ý đến thời gian thôi.”

Bác sĩ Wilson gật đầu. “Tôi thấy anh trên màn hình của mình và cũng đoán như thế.” Ông liếc nhìn cái khoang gần Donald nhất và nhíu mày. “Ai đó anh quen à?”

“Hử? Không.” Donald bỏ bàn tay bấy giờ đã trở nên lạnh toát khi áp lên khoang. “Một người mà tôi đã làm việc cùng.”

“Rồi, thế anh đã sẵn sàng chưa?”

“Rồi,” Donald nói. “Rất cảm ơn đã nhắc nhở lại cho tôi. Đã lâu lắm rồi tôi chưa điểm lại quy trình.”

Bác sĩ Wilson mỉm cười. “Tất nhiên. Tôi đã thu xếp cho anh chứng kiến kỹ thuật viên lò phản ứng thức dậy để thực hiện ca trực thứ tư của mình. Chúng tôi chỉ đang đợi anh thôi.” Ông ra dấu về phía hành lang.

Donald vỗ lên khoang em gái của anh và mỉm cười. Cô đã đợi hàng trăm năm. Thêm một hoặc hai ngày nữa cũng sẽ chẳng chết ai. Và sau đó họ sẽ xem chính xác thì anh đã giúp xây lên thứ gì. Hai người bọn họ sẽ cùng nhau tìm hiểu.

75
2313
Năm thứ hai Tháp giống 17

JIMMY KHÔNG NỠ LÒNG viết lên tờ giấy. Nó đang ngập đầu ngập cổ trong giấy, nhưng nó thậm chí còn không dám sử dụng cả lề để ghi chú. Những trang giấy đó là vật bất khả xâm phạm. Những cuốn sách đó quá giá trị. Và thế là nó đếm số ngày bằng cách sử dụng chìa khóa quanh cổ mình và mấy tấm vỏ đen của cái máy chủ được đánh số "17".

Nó đã học được rằng đây là tháp giống của nó. Nhờ con số được đóng dấu bên trong cuốn Trật Tự của nó. Nhờ cái nhãn trên biểu đồ thể hiện tất cả các tháp giống treo trên tường. Nó biết điều này có nghĩa là gì. Có thể nó chỉ có một mình trong thế giới của nó, *nhưng thế giới của nó không phải là thế giới duy nhất.*

Mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, nó đều khắc thêm một dấu bạc sáng màu nữa lên lớp sơn đen của cái máy chủ đồ sộ. Jimmy chỉ đánh dấu mỗi ngày trôi qua vào ban đêm. Làm điều đó vào buổi sáng xem chừng sớm quá.

Dự Án đó có một khởi đầu cẩu thả. Nó không nghĩ các dấu ấy sẽ tích tụ lại quá nhiều, thế nên nó đánh chúng ở giữa máy và lại còn quá to. Sau hai tháng, nó bắt đầu hết chỗ và nhận ra rằng mình sẽ cần phải thêm dấu ở trên, thế là nó gạch qua những dấu mình đã khắc và đi vòng sang phía bên kia máy chủ để bắt đầu lại từ đầu. Lần này nó khắc các dấu nhỏ tí và gọn gàng. Bốn dấu gạch và một dấu chéo xuyên qua chúng, giống như cách mẹ nó hồi trước từng đánh dấu những ngày liên tiếp mà nó ngoan ngoãn. Một dòng sáu cụm như thế đánh dấu quãng thời gian nó bây giờ coi là một tháng. Mười hai dòng như thế với năm dấu lẻ ra, và nó có một năm.

Nó đánh nốt dấu cuối cùng trong cụm cuối và bước lùi lại. Một năm chiếm hết nửa mặt máy chủ. Thật khó mà tin nổi rằng một năm đã trôi qua, một năm sống ở tầng lửng dưới các máy chủ. Nó

biết vụ này không thể kéo dài mãi được. Mường tượng ra cảnh các máy chủ khác phủ kín vết khắc thật quá sức chịu đựng. Bố nó đã nói có đủ đồ ăn trong mười năm cho hai hoặc bốn người. Nó không thể nhớ cụ thể là bao nhiêu. Điều đó đồng nghĩa với ít nhất hai mươi năm nếu nó sống một mình. Hai mươi năm. Nó bước vòng quanh rìa máy chủ và nhìn theo lối đi giữa các hàng máy. Cánh cửa bạc khổng lồ nằm ở tít đằng xa. Nó biết đến một lúc nào đó, mình sẽ phải ra ngoài. Nếu không thì nó sẽ phát điên. Nó đang điên dần rồi. Mọi ngày trôi qua quá giống nhau.

Nó đi đến bên cánh cửa và dỏng tai nghe ngóng động tĩnh ở phía bên kia. Tình hình yên ắng, đôi khi vẫn thế, nhưng nó vẫn có thể nghe thấy những tiếng nổ khẽ vang vọng từ trong ký ức. Jimmy tính đến chuyện nhập bốn số và nhìn trộm ra bên ngoài. Không thể nhìn thấy những gì ở phía bên kia là cảm giác tồi tệ nhất trần đời. Khi các màn hình máy quay ngừng hoạt động, Jimmy cảm thấy một giác quan nguyên thủy bị tước đi. Một thôi thúc mạnh mẽ thúc giục nó mở cửa ra, hé một mí mắt bị nhắm quá lâu. Một năm chỉ toàn đếm ngày. Đếm số phút trong những ngày đó. Con người ta chỉ có thể đếm được đến một mức độ nào đó thôi.

Nó để yên cái bàn phím. Chưa đến lúc. Ở ngoài kia có những kẻ xấu, những kẻ muốn vào, muốn biết có những gì trong đây, tại sao tầng này vẫn còn điện, muốn biết Jimmy là ai.

“Cháu chẳng là ai cả,” Jimmy bảo họ mỗi khi nó có đủ can đảm để lên tiếng. “Chẳng là ai hết.”

Nó không thường xuyên can đảm như thế. Nó cảm thấy chỉ nghe những người cầm bộ đàm gây gổ là đã đòi hỏi nhiều can đảm lắm rồi. Cho phép những lời cãi vã của họ lấp đầy thế giới và đầu của nó, nghe họ cãi nhau và báo lại ai đã giết ai, thế là đã can đảm rồi. Một nhóm đang làm việc tại khu nông trại, một nhóm khác thì đang cố gắng ngăn nước lũ trào khỏi mỏ và nhấn chìm bộ phận Cơ Khí. Một người có súng và tước đoạt bất cứ chút tài sản gì những người khác xoay xở tích cóp được. Có lần một người phụ nữ đã gọi và gào thét cầu cứu, nhưng Jimmy có thể giúp được gì nào? Theo như những gì nó phỏng đoán, ngoài kia đang có một trăm người hoặc hơn chia thành những nhóm nhỏ, chiến đấu và giết chóc. Nhưng họ sẽ sớm dừng lại thôi. Dứt khoát phải như vậy.

Thêm một ngày nữa. Một năm. Họ không thể tiếp tục gây gổ mãi đâu, phải không?

Biết đâu họ có thể.

Thời gian đã trở nên kỳ lạ. Trở thành thứ mà nó phải tin là có tồn tại, chứ không còn là thứ nó có thể chứng kiến. Nó phải tin rằng thời gian đang chảy trôi. Không có đèn chiếu mờ ngoài cây cầu thang và những đợt tắt đèn báo hiệu màn đêm sắp tới. Không còn chuyến đi lên khu trên đỉnh nào cũng như không có ánh sáng mặt trời để cho thấy buổi ban ngày. Chỉ có những con số đơn giản trên màn hình máy tính, đếm chậm đến mức khiến cho con người ta chỉ muốn gào tướng lên. Những con số trông giống nhau cả ngày lẫn đêm. Phải cẩn thận đếm thì mới biết một ngày đã trôi qua. Việc đếm cho nó biết rằng nó vẫn còn sống.

Jimmy tính đến chuyện chơi trò rượt đuổi giữa các máy chủ trước khi đi ngủ, nhưng nó đã chơi trò đó ngày hôm qua rồi. Nó tính đến chuyện sắp xếp các lon theo thứ tự mình sẽ ăn chúng, nhưng nó đã xếp xong đồ ăn đủ cho ba tháng rồi. Có trò tập bắn, sách để đọc, máy tính để thọc ngoáy, việc nhà phải làm, nhưng không việc nào nghe có vẻ vui hết. Nó biết có lẽ mình sẽ chỉ bò vào giường và nhìn đau đáu lên trần nhà cho đến khi những con số nói với nó rằng đã sang đến ngày hôm sau. Lúc ấy nó sẽ nghĩ tiếp về những việc phải làm.

76

NHIỀU TUẦN TRÔI QUA, những vết khắc tích tụ lại và đầu chiếc chìa khóa quanh cổ của Jimmy mòn vẹt đi. Lại thêm một buổi sáng nữa nó thức dậy, ghèn đầy mắt như thể nó đã khóc trong lúc ngủ, và mang bữa sáng của mình - một hộp đào và một hộp dứa - lên cánh cửa thép lớn để ăn. Jimmy tháo súng ra, ngồi xuống dựa lưng vào máy chủ số tám, tận hưởng sự ấm áp của cỗ máy bận bịu áp vào xương sống mình.

Phải mày mò một chút thì mới hiểu cơ chế vận hành của khẩu súng. Bố nó đã biến mất cùng với khẩu đã được nạp sẵn đạn, đến khi Jimmy phát hiện ra các thùng vũ khí và đạn dược, nhét được các hộp đạn sáng loáng vào trong thiết bị ấy là cả một bài toán hóc búa. Nó biến công việc ấy thành một Dự Án, giống như bố nó từng làm với việc nhà và các trò mày mò chỉnh sửa của họ. Kể từ hồi còn nhỏ, Jimmy đã chứng kiến bố nó tháo rời máy tính và các thiết bị điện tử khác, bày tất cả các mảnh ra - từng con ốc vít, từng cái bu lông, mọi đai ốc bắt vào bu lông - theo mẫu hình gọn gàng để ông biết chúng sẽ được lắp lại vào đâu. Jimmy đã làm điều tương tự với một khẩu súng trường. Và sau đó là với khẩu súng thứ hai, khi giày nó vô tình đạp trúng các bộ phận của khẩu đầu tiên.

Với khẩu súng thứ hai, nó thấy vị trí cuối cùng của viên đạn và làm thế nào đạn vào được đến đó. Lò xo trong hộp đựng đạn cứng ngắc, khiến cho việc nạp đạn trở nên khó khăn. Về sau, nó biết rằng đây được gọi là "hộp tiếp đạn" khi đọc mục "súng" dưới vần *S* trong mấy cái hộp đựng sách kia. Nó đọc về bộ phận ấy vài tuần sau khi đã tự mình phát hiện ra nguyên lý hoạt động của súng với kết quả là một cái lỗ trên trần nhà.

Nó giữ khẩu súng trong lòng, để ngang trên đùi, và đặt hai hộp trái cây trên mặt bên của báng súng. Dứa là món khoái khẩu của nó. Nó ngày nào cũng ăn một ít và buồn bã nhìn nguồn cung trên kệ hao hụt dần. Nó chưa bao giờ nghe nói về một loại trái cây như vậy, phải tra món đó trong một cuốn sách khác. Những quả dứa đã khiến nó thực hiện một chuyến du lịch chóng mặt qua các hộp sách. Vần *B* của "bãi biển" đã dẫn sang *Đ* của đại dương". Quy mô

của nó làm Jimmy ngẩn tò te. Và rồi đến "cá" dưới vần *C*. Nó đã quên ăn vào ngày hôm đó vì mê mải khám phá, và căn phòng với cái đài cùng chiếc đệm nhỏ của nó đã trở nên bừa bộn với những cuốn sách mở và hộp thiếc rỗng. Nó đã phải mất nguyên một tuần mới sắp xếp lại mọi thứ được gọn gàng. Kể từ đó, đã vô số lần nó mê mải với những chuyến du ngoạn như vậy.

Jimmy rút cái mở hộp gỉ sét cùng cái dĩa yêu thích của mình ra khỏi túi áo ngực, mở hộp đào ra. Có tiếng bụp nhẹ của không khí xì ra ngay từ nhát cắt đầu tiên. Jimmy đã học được rằng chớ có ăn đồ bên trong nếu nó không phát ra tiếng bụp kia. May mắn thay, nhà vệ sinh vẫn còn hoạt động hồi nó học được bài học đó. Jimmy nhớ nhà vệ sinh vô cùng.

Nó ăn mớ đào, nhấm nháp từng miếng trước khi húp nốt chỗ nước trái cây. Nó không chắc liệu mình có được phép uống phần đó không - cái nhãn không đả động gì đến chuyện ấy cả - nhưng đó là phần nó thấy khoái khẩu. Nó vớ lấy hộp dứa và cái mở hộp, đang chờ nghe tiếng không khí xì thì nghe thấy bàn phím của cánh cửa thép khổng lồ kêu bim bíp.

"Hơi sớm," nó thì thầm với vị khách của mình. Nó đặt cái hộp sang một bên, liếm dĩa và nhét vào lại trong túi áo ngực. Nó kẹp khẩu súng dưới nách, ngồi canh me lúc cánh cửa nhúc nhích. Chỉ cần hở ra một khe thôi là nó sẽ khai hỏa.

Thay vào đó, nó nghe thấy bốn tiếng bíp vang lên từ bàn phím khi một bộ số được nhập vào, theo sau là tiếng rè rè báo hiệu rằng đó là mã sai. Jimmy siết chặt khẩu súng trong khi họ thử lại. Màn hình trên bàn phím chỉ có đủ chỗ cho bốn chữ số. Điều đó đồng nghĩa với mười ngàn tổ hợp nếu bao gồm cả bốn số không. Cánh cửa cho phép nhập sai ba lần trước khi bắt người ta chờ đến ngày hôm sau mới được nhập tiếp. Jimmy đã học được những điều này từ lâu. Nó cảm thấy như thể mẹ nó đã dạy nó quy tắc này, nhưng không thể như thế. Trừ phi bà đã làm điều ấy trong một giấc mơ.

Nó lắng nghe tiếng bàn phím bíp với một phỏng đoán khác và sau đó lại một tiếng rè rè khác. Thêm một số nữa bị loại trừ, thế có nghĩa là thời gian đang cạn dần. Mười hai-mười tám là mã chuẩn. Jimmy tự nguyền rủa mình vì đã nghĩ đến con số ấy; ngón tay nó

rê về phía cò súng, chờ đợi. Nhưng suy nghĩ không thể bị nghe thấy. Phải nói ra ngoài miệng thì người ta mới nghe. Nó hay quên điều này, bởi vì nó lúc nào cũng nghe thấy suy nghĩ của mình.

Lần thử thứ ba và cũng là cuối cùng trong ngày bắt đầu, và Jimmy nôn nóng chờ được ăn món dứa. Nó và những người này đã hình thành một thông lệ, ba lần thử mỗi sáng. Mặc dù đáng sợ, đó vẫn là liều tiếp xúc với con người duy nhất mà nó có mỗi ngày, và nó đã trở nên dựa dẫm vào sự đều đặn của hoạt động này. Trên cỗ máy chủ đằng sau, nó đã tính toán. Nó phỏng đoán rằng họ đã bắt đầu từ 0000 và đang leo dần lên. Ba lần một ngày có nghĩa là họ sẽ mò ra đúng mã vào ngày 406 ở lần thử thứ hai. Ngày ấy còn cách chưa đầy một tháng.

Nhưng tính toán của Jimmy không trù liệu hết mọi trường hợp. Có một nỗi sợ cứ dai dẳng nấn ná, rằng họ có thể đã bỏ qua một vài số, rằng họ đã bắt đầu ở số nào đó khác, hoặc họ có thể sẽ ăn may nếu nhập mã đại. Biết đâu được đấy, có khi không chỉ mỗi một mã mới mở được cửa. Và bởi vì nó đã không để ý cách bố thay đổi mã, nó không thể chuyển mã lên dãy số cao hơn. Mà nhỡ làm thế chỉ tổ khiến cho họ đến sát hơn với dãy mã đúng thì sao? Có khi họ bắt đầu ở 9999. Tất nhiên, nó có thể hạ mã thấp xuống, hy vọng sẽ xuống được đến dưới một mã họ đã thử, nhưng nhỡ họ chưa thử thì sao? Làm thế và vô tình để họ lọt vào thì còn tồi tệ hơn cả không làm gì và sau đó chết đi. Jimmy không muốn chết. Nó không muốn chết, và nó không muốn giết bất cứ ai hết.

Não của nó cứ quay cuồng như vậy trong khi bốn chữ số tiếp theo được nhập vào. Khi bàn phím kêu lên rè rè lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng vào ngày hôm đó, nó thả lỏng tay cầm súng. Jimmy lau lòng bàn tay đầy mồ hôi lên đùi và nhấc hộp dứa của nó lên.

“Xin chào, dứa,” nó thì thầm. Nó cúi đầu vào trong lòng và đâm thủng cái lon, lắng nghe thật kỹ.

Những quả dứa thì thầm đáp lại. Chúng nói rằng nó có thể ăn được rồi.

77

JIMMY ĐÃ HỌC ĐƯỢC RẰNG cuộc sống về cơ bản chỉ là một chuỗi hết ăn rồi lại bài tiết. Cũng có lẫn vào với một chút ngủ nghê nữa, nhưng việc đó chẳng cần tốn công mấy. Phải đến tận khi nước ngừng xả thì nó mới biết đến cái Quy Luật Thế Giới này. Không ai nghĩ về hoạt động bài tiết của mình cho đến khi nước ngừng xả. Và sau đó thì ai cũng đều nghĩ về nó.

Jimmy bắt đầu đi tiểu trong góc phòng máy chủ, càng xa cửa càng tốt. Nó đi tiểu trong bồn rửa cho đến khi vòi nước ngừng hoạt động và mùi bắt đầu trở nên nồng nặc. Khi điều đó xảy ra, nó bắt vòi vào bể chứa nước. Bản Trật Tự bảo nó cần xem trang nào và phải làm gì. Đó là một cuốn sách nhàm chán khủng khiếp, nhưng đôi khi vẫn hữu dụng. Jimmy nghĩ đó chính là mục đích của cuốn sách. Tuy nhiên, nước trong bể chứa sẽ không còn mãi được, thế là nó bắt đầu uống nhiều nước dưới đáy hộp hết mức có thể. Nó ghét xúp cà chua, nhưng nó uống một hộp mỗi ngày. Nước tiểu của nó chuyển sang màu cam sáng.

Một buổi sáng nọ, trong lúc Jimmy đang húp nốt những giọt nước cuối cùng của một hộp táo thì những người kia đến để thử mã. Chuyện xảy ra quá nhanh. Bốn số được nhập vào và bàn phím phát ra tiếng bíp. Nó không kêu rè rè. Nó không quát tháo hay la hét hay nghe có vẻ tức giận gì cả. Nó kêu bíp. Và một ngọn đèn đã đỏ suốt bao lâu - đỏ lâu hết mức Jimmy có thể nhớ - lóe lên ánh xanh lá cây rực rỡ và đáng sợ.

Jimmy giật mình. Cái hộp đào để mở trên đầu gối nó văng đi và rơi lông lốc xuống đất, nước trái cây tung tóe khắp nơi. Chuyện này xảy ra sớm mất hai ngày. Sớm mất hai ngày.

Cánh cửa thép khổng lồ phát ra tiếng động. Jimmy buông dĩa và lóng ngóng vớ lấy khẩu súng. Mở chốt an toàn. Tạo ra một tiếng *tách* với ngón cái của nó, một tiếng *thịch* vang lên từ cánh cửa. Giọng người, giọng người. Phấn khích ở bên này, sợ hãi ở bên kia. Nó kéo khẩu súng vào sát vai và thầm ước hôm qua mình chịu luyện tập. Ngày mai. Ngày mai. Ngày mai đáng lẽ là ngày nó chuẩn

bị. Họ đến sớm mất hai ngày.

Cánh cửa phát ra tiếng động, và Jimmy tự hỏi có khi nào nó đã bỏ lỡ mất một, hai ngày gì đấy không. Có cái lần nó bị ốm và sốt. Có một ngày nó ngủ thiếp đi trong khi đọc và khi thức dậy không thể nhớ đó là ngày nào. Có khi nó đã bỏ lỡ một ngày. Có khi những người ngoài hành lang đã bỏ qua một con số. Cánh cửa hé ra.

Jimmy chưa sẵn sàng. Lòng bàn tay nó trơn nhẫy trên khẩu súng, tim nó đập thình thịch. Đây là một trong những tình huống đã được lường trước, lường trước từ lâu. Lường trước rất nhiều, đầy sốt sắng và tập trung, chẳng khác nào thổi phồng cái túi nhựa lên nhiều lần, nhìn nó to ra và mỏng đi ngay trước mắt, biết rằng nó sắp nổ tung đến nơi, đã biết trước, biết trước, thế nhưng khi điều đó xảy đến, ta hoảng sợ như thể chưa từng lường trước điều đó.

Đây là một trong những chuyện như thế. Cánh cửa mở rộng ra thêm. Có một người ở phía bên kia. Một người. Và trong một khoảnh khắc, một tích tắc ngắn ngủi vô cùng, Jimmy nghĩ lại một năm lập kế hoạch, một cuốn lịch ngập tràn sợ hãi. Đây là một người để nói chuyện và lắng nghe. Ai đó thay phiên dùng tuốc nơ vít và búa vì bây giờ cái mở hộp đã hỏng. Có thể là ai đó với một cái mở hộp *mới*. Đây là một Cộng Sự Dự Án giống như bố nó hồi trước...

Một gương mặt. Một người đàn ông với nụ cười đầy tức giận. Một năm lập kế hoạch, bắn những hộp cà chua rỗng, tai kêu ù ù và nạp đạn lại, tra dầu cho nòng súng và đọc sách - và bây giờ là một khuôn mặt người xuất hiện giữa khe cửa.

Jimmy bóp cò. Nòng súng nẩy lên. Và nụ cười tức giận chuyển thành một nét biểu cảm khác: giật mình xen lẫn buồn đau. Tên kia ngã xuống, nhưng một tên khác bấy giờ đang xộc qua hắn, xông vào trong phòng, trong bàn tay hắn là một thứ gì đó màu đen.

Một lần nữa, nòng súng nẩy lia lịa, và mắt của Jimmy chớp theo từng tiếng nổ. Ba phát súng. Ba viên đạn. Tên chạy đến tiếp tục dấn tới, nhưng mặt hắn mang nét buồn đau tương tự, một vẻ mặt tàn lụi đi khi hắn ngã xuống, sụp người chỉ cách đó vài bước chân.

Jimmy đợi người tiếp theo. Nó nghe thấy hắn ngoài kia, chửi rủa ầm ĩ. Và tên đầu tiên nó bắn vẫn đang ngọ nguậy, giống như một cái hộp rỗng có thể nhảy nhót tứ tung rất lâu sau khi bị bắn trúng. Cánh cửa đã mở. Bên ngoài và bên trong đã được kết nối. Tên đã mở cửa ngẩng đầu lên, trên mặt hắn là một thứ tồi tệ hơn cả nỗi buồn, và đột nhiên bố nó ở ngoài kia. Bố nó nằm ngay ngoài cửa, chết trên hành lang. Jimmy không biết tại sao lại như vậy.

Những lời chửi rủa bé dần đi. Tên ở ngoài hành lang đang di chuyển ra xa, và Jimmy thở ra hơi tử tế đầu tiên kể từ khi cánh cửa phát ra tiếng bíp và ánh đèn chuyển sang màu xanh lá. Nó không có mạch; tim nó chỉ còn đập một nhịp dài không hồi kết. Một rung động như bên trong một cỗ máy chủ đang chạy ro ro.

Nó lắng nghe tên cuối cùng lỉnh đi, và Jimmy biết nó đã có cơ hội đóng cửa lại. Nó đứng dậy và chạy vòng quanh xác chết đã ngã gục bên trong phòng máy chủ, một khẩu súng lục đen gần bàn tay vô hồn của hắn. Jimmy hạ súng xuống, chuẩn bị đóng cửa, đúng lúc ấy thì nó chợt nghĩ đến ngày mai, hay đêm hôm ấy, hay giờ tiếp theo.

Tên đang rút lui bây giờ đã biết mã. Hắn giữ mã bên mình.

“Mười hai-mười tám,” Jimmy thì thầm.

Nó thò đầu ra khỏi cửa để liếc nhanh một phát. Nó thoáng thấy bóng một người biến vào trong một văn phòng. Bộ quần yếm màu xanh lá cây chỉ thoáng xuất hiện, sau đó là một hành lang trống rỗng, dài và sáng chói vô cùng.

Cái tên hấp hối ngoài cửa rên rỉ và quằn quại. Jimmy phớt lờ hắn. Nó kéo khẩu súng lên tay và ôm lại như đã luyện tập. Các rãnh nhỏ thẳng hàng với nhau và chĩa về phía mép cửa văn phòng Jimmy tưởng tượng ngoài kia là một hộp xúp, lơ lửng trong hành lang. Nó thở và chờ đợi. Cái tên rên rỉ ở phía bên kia ngưỡng cửa bò lại gần hơn, lòng bàn tay đẫm máu để lại vết trên sàn nhà. Một cơn nhức nhối xuất hiện ở chính giữa hộp sọ nó, một vết sẹo cổ xưa trong ký ức của nó. Jimmy nhắm vào khoảng không trên hành lang và nghĩ về bố mẹ nó. Một phần trong nó biết họ đã chết, rằng họ đã bỏ đi đâu đó và sẽ không bao giờ quay trở lại. Các rãnh lệch

đi khi nòng súng của nó run rẩy.

Cái tên cạnh chân nó tiến lại gần hơn. Tiếng rên rỉ đã chuyển thành tiếng rít. Jimmy liếc xuống và thấy môi hắn đang sùi bọt đỏ ngầu. Râu hắn rậm hơn râu Jimmy và ướt đẫm máu. Jimmy nhìn đi chỗ khác. Nó quan sát nơi khẩu súng trường của mình đang chĩa ra ngoài hành lang và đếm.

Đến ba mươi hai thì nó cảm thấy những ngón tay yếu ớt cạ vào giày mình.

Đến năm mươi mốt thì một cái đầu ló ra như một hộp xúp lén lút.

Ngón tay của Jimmy siết vào. Một phát thúc lên vai nó và một chùm hoa đỏ rực bung nở cuối hành lang.

Nó đợi một lúc, hít một hơi thật sâu, rồi rụt giày ra khỏi bàn tay đang vươn lên mắt cá của mình. Nó tì vai vào một bên cánh cửa để mở đầy nguy hiểm và đẩy. Khóa kêu rù rù và phát ra những tiếng *thịch* sâu trong các bức tường. Nó chỉ lờ mờ nghe thấy chúng. Nó buông súng và đưa tay che mặt trong khi gần đó, một người đàn ông nằm hấp hối. Trong phòng máy chủ, Jimmy khóc, còn bàn phím reo lên vui vẻ trước khi trở nên im lìm, kiên nhẫn chờ đợi thêm một ngày nữa.

78
2345
Tháp giống 1

MỘT DÃY CÁC BẢNG KẸP HỒ SƠ quen thuộc treo trên tường trong văn phòng của bác sĩ Wilson. Donald nhớ từng loằng ngoằng ký tên lên trên chúng để làm màu. Anh nhớ đã tự ký tên cho bản thân, cho phép chính mình bị đem đi đông lạnh. Anh thấy hơi bất an khi nghĩ đến việc phải ký các mẫu đơn đó ngay tại đây. Anh biết ký gì? Tay anh sẽ run khi anh viết tên người khác.

Ở giữa văn phòng, một chiếc băng ca trống rỗng khơi gợi lại các ký ức tồi tệ. Một tấm ga mới đã được trải lên đó, phẳng phiu như trong quân đội, sẵn sàng cho người tiếp theo được đưa vào giấc ngủ. Bác sĩ Wilson kiểm tra máy tính của mình để đánh thức người tiếp theo trong khi hai trợ lý chuẩn bị. Một trong số họ khuấy hai muỗng bột xanh lá cây vào một cốc nước ấm. Donald có thể ngửi thấy mùi chất thuốc từ tận đầu bên kia căn phòng. Nó làm cho má anh hóp lại, nhưng anh cẩn thận ghi nhớ thứ bột này lấy từ ngăn tủ nào ra, pha vào bao nhiêu muỗng, và hỏi bất kỳ câu nào mình nghĩ ra.

Người trợ lý kia gấp một chiếc chăn sạch và vắt nó sau xe lăn. Có một chiếc áo choàng bệnh nhân. Một bộ dụng cụ y tế khẩn cấp được mở ra và đóng lại: găng tay, thuốc, gạc, băng, vải quấn. Tất cả đều được thực hiện một cách hiệu quả và lặng lẽ. Donald nhớ đến những người đằng sau quầy phục vụ, bày bữa sáng ra với cùng một vẻ cẩn trọng theo thói quen tương tự.

Một con số được đọc to lên để xác nhận người họ đang đánh thức. Giống như em gái Donald, anh kỹ thuật viên lò phản ứng này đã chỉ còn là một con số, một vị trí trong mạng lưới, một ô trong bảng tính. Mà thật ra thì mấy cái tên giả cũng có khá khẩm gì hơn đâu. Bất chợt, Donald nhận thấy màn hoán đổi của mình có thể diễn ra dễ dàng như thế nào. Anh quan sát chỗ giấy tờ được điền - không cần anh ký tá gì hết - và bỏ vào trong một chiếc hộp. Anh có thể bỏ qua phần này của quy trình. Việc anh định làm sẽ không để

lại dấu vết gì cả.

Bác sĩ Wilson dẫn họ ra khỏi cửa. Các trợ lý đi theo cùng với chiếc xe lăn chứa đầy vật dụng, Donald bám đằng sau.

Nhân viên kỹ thuật họ sắp sửa đánh thức nằm dưới đó hai tầng, thế tức là sẽ đi thang máy. Một trong những người trợ lý vu vơ nhận xét rằng ca trực của anh ta chỉ còn ba ngày nữa là kết thúc.

"Ông may mắn ghê cơ," người trợ lý còn lại nói.

"Ừ, thế nên thọc ống thông đường tiểu của tôi nhẹ nhẹ thôi," anh ta đùa, thậm chí cả bác sĩ Wilson cũng cười.

Donald thì không. Anh còn đang mải tự hỏi ca trực cuối cùng sẽ như thế nào. Dường như không ai nghĩ ngợi gì quá ca trực tiếp theo. Họ trông ngóng hồi kết của một ca và hãi sợ phải làm thêm ca mới. Nó gợi cho anh nhớ đến Washington, nơi mọi người anh làm việc cùng đều hy vọng sẽ được giữ ghế trong nhiệm kỳ tiếp theo ngay cả khi họ ghê tởm việc tiến hành thêm một cuộc tranh cử nữa. Donald cũng đã rơi vào cái bẫy tương tự.

Cửa thang máy mở ra, dẫn vào một hành lang lạnh khác. Tại đây có những căn phòng chứa đầy những nhân viên làm việc theo ca, đại đa số lượng dân trong tương lai của tháp giống, dàn trải trên hai tầng giống nhau. Bác sĩ Wilson dẫn họ bước dọc hành lang và nhập mã cho họ vào cánh cửa thứ ba bên phải. Một hội trường chứa đầy các cơ thể say ngủ chạy chếch ra đằng xa cho đến khi đụng trúng lớp da bê tông của tháp giống. "Xuôi xuống hai mươi và lên bốn," ông nói, đưa tay chỉ.

Họ tiến về phía cái khoang. Đây là lần đầu tiên Donald chứng kiến phần này của quy trình. Anh đã giúp cho người khác đi ngủ, nhưng chưa bao giờ giúp đánh thức bất cứ ai dậy hết. Lưu trữ cơ thể của Victor là một chuyện khác hoàn toàn. Đó là một đám tang.

Các trợ lý lăng xăng quanh khoang. Bác sĩ Wilson quỳ xuống bên bảng điều khiển, dừng lại, liếc nhìn Donald, chờ đợi.

"À ừ," Donald nói. Anh quỳ xuống và nhìn qua vai vị bác sĩ.

“Hầu hết quá trình đều được tự động hóa,” vị bác sĩ ngượng ngùng thừa nhận. “Thành thật mà nói, người ta có thể thay thế tôi bằng một con khỉ được đào tạo và sẽ không ai nhận thấy gì khác biệt.” Ông liếc ra sau nhìn Donald trong lúc nhập mã số và nhấn nút màu đỏ. “Tôi cũng giống như anh, Đấng Chăn Chiên à. Chỉ ở đây trong trường hợp có chuyện gì đó bất ổn xảy ra.”

Vị bác sĩ mỉm cười. Donald thì không.

“Vài phút nữa nắp sẽ mở ra.” Ông gõ nhẹ vào màn hình. “Nhiệt độ trong này sẽ lên tới ba mươi mốt độ C. Mạch máu đang được tiêm khi ngọn đèn này nhấp nháy.”

Ngọn đèn bấy giờ đang nhấp nháy.

“Tiêm cái gì cơ?” Donald hỏi.

“Lũ rô bốt nano. Quy trình đóng băng sẽ giết chết một người bình thường, và tôi cho rằng đó là lý do nó bị nhà nước cấm.”

Một con người bình thường. Donald tự hỏi nếu thế thì mình là cái quái gì. Anh nhấc lòng bàn tay lên và ngắm nghía mảng ửng đỏ. Anh nhớ về một chiếc găng tay rơi lông lốc xuống một ngọn đồi.

“Hai mươi tám,” bác sĩ Wilson nói. “Khi nó lên đến ba mươi, nắp sẽ mở ra. Bây giờ là lúc tôi hay vặn núm về như cũ, thay vì đợi đến khi kết thúc. Để khỏi quên.” Ông xoay núm vặn bên dưới màn hình hiển thị thông tin nhiệt độ. “Nó không khiến quy trình dừng lại. Một khi đã bắt đầu thì nó sẽ chỉ chạy theo một hướng.”

“Nếu có sự cố xảy ra thì sao?” Donald hỏi.

Bác sĩ Wilson nhíu mày. “Tôi đã nói với anh rồi đấy thôi. Chính thế mà tôi mới ở đây.”

“Nhưng nếu có chuyện gì xảy ra với ông thì sao? Hoặc ông lúc ấy đang bị gọi đi chỗ khác?”

Vị bác sĩ vân vê dái tai, suy nghĩ. “Tôi sẽ khuyên nên cho họ đông lạnh trở lại cho đến khi tôi có thể qua chỗ họ.” Ông cười.

“Tất nhiên, có khả năng lũ rô bốt nano sẽ giải quyết xong vấn đề trước khi tôi kịp đến nơi. Miễn là anh hạ lại nhiệt độ xuống, anh chỉ cần đóng nắp lại thôi. Nhưng tôi không nghĩ điều đó lại có thể xảy ra được.”

Donald thì có. Anh quan sát nhiệt độ leo dần lên tới hai mươi chín. Hai trợ lý tiến hành chuẩn bị trong khi chờ khoang mở ra. Một người đặt sẵn một chiếc khăn tắm sang bên, cùng với chăn và áo choàng bệnh nhân. Bộ dụng cụ y tế đặt trong chiếc xe lăn, nắp để mở. Cả hai người bọn họ đều đeo găng tay cao su màu xanh. Một người lột sẵn một dải băng và vắt nó lên tay vịn chiếc xe lăn. Một gói gạc được xé mở trước, thứ thức uống đắng nghét được lắc mạnh một phát.

“Và mã của tôi sẽ giúp quy trình được thực hiện, đúng không?” Donald hỏi, nghĩ xem mình còn bỏ lỡ bất cứ điều gì không.

Bác sĩ Wilson cười. Ông chống hai tay lên gối và chậm chạp đứng dậy. “Tôi tin mã của anh còn mở được khoang chốt gió nữa đấy. Có thứ gì anh không có quyền truy cập không?”

Một chiếc găng tay được kéo căng đánh tách. Cái nắp rít lên xì xì khi khóa được tháo bỏ.

Sự thật, Donald muốn nói như thế. Nhưng anh dự tính sẽ sớm tìm ra nó.

Cái nắp mở hé ra, và một anh trợ lý nâng hẳn nó lên. Nằm bên trong là một thanh niên đẹp trai, hai má giần giật trong lúc tỉnh lại. Các trợ lý bắt tay vào việc, và Donald cố gắng ghi nhớ từng tiểu tiết của quy trình. Anh nghĩ đến em gái mình trong một hành lang phía trên, bấy giờ đang nằm ngủ, chờ đợi.

“Một khi đã đưa được anh ta lên văn phòng,” bác sĩ Wilson nói, “chúng tôi sẽ kiểm tra các thông số sinh học của anh ta và lấy mẫu để phân tích. Nếu họ có bất kỳ món đồ nào trong tủ khóa, tôi cử một người đi lấy chúng.”

“Tủ khóa hả?” Donald quan sát ống thông đường tiểu được lấy ra, một mũi kim rút ra khỏi cánh tay. Băng và gạc được quấn vào

trong khi cái anh trong khoang hút nước bằng ống hút, nhăn mặt vì đắng.

“Đồ đạc cá nhân. Bất cứ thứ gì cất đi từ ca trực trước của họ. Chúng tôi lấy cho họ.”

Các trợ lý giúp anh ta mặc áo choàng vào, sau đó phì phò nhấc anh ta ra khỏi cái khoang bốc hơi. Donald chuyển bộ dụng cụ y tế và giữ chiếc xe lăn cho họ. Tấm chăn đã được trải sẵn trên xe. Trong lúc họ đặt người kia vào đúng vị trí, Donald nghĩ về chiếc túi có đề *Ca trực* trên giường mình, túi đựng đồ đạc cá nhân của Thurman. Trên túi có một dãy số nhỏ, tương tự như trong bức thư của Anna. Dãy số trong bức thư không phải là ngày tháng.

Và rồi anh chợt nhận ra. *Tr*ụ *khóa* là một lỗi đánh máy. Anh thử hình dung vị trí của R và T trên bàn phím, thử xem liệu lỗi này có thể xảy ra hay không. Phải chăng cô định nói *t*ủ *khóa*?

Sự kết hợp của các manh mối cắt xuyên qua cái lạnh trong phòng, và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, anh quên biến đi ý định đánh thức em gái. Những bóng ma say ngủ khác đang thì thầm với anh, làm đầu óc anh trở nên mê muội.

79

DONALD GIÚP ĐƯA CÁI ANH CHÀNG chếnh choáng kia đến phòng y tế trong khi một người trợ lý ở lại để cọ khoang. Vì không muốn xem bác sĩ Wilson lấy mẫu vật, Donald tình nguyện đi lấy đồ đạc cá nhân của anh nhân viên kia. Người trợ lý chỉ đường cho anh đến một trong những tầng lưu trữ ở trung tâm tháp giống.

Có mười sáu tầng lưu trữ tất cả, không kể kho vũ khí. Donald bước vào thang máy và nhấn cái nút đã mòn vẹt để xuống nhà kho ở tầng năm mươi bảy. Số định danh của anh kỹ thuật viên lò phản ứng được viết nguệch ngoạc trên một tờ giấy. Dãy số trong bức thư Anna gửi cho Thurman vẫn hiện lên rất rõ ràng trong tâm trí anh. Anh đã cho rằng đó là một ngày: mùng 2 tháng Mười một năm 2039. Nhờ vậy con số trở nên dễ nhớ.

Thang máy giảm tốc và dừng lại, Donald bước qua cánh cửa, tiến vào bóng tối. Anh miên bàn tay dọcụ các công tắc đèn trên tường. Các bóng đèn trên đầu sáng bừng lên cùng với tiếng *thịch* nghèn nghẹt xa xăm của các máy biến áp cổ cùng rơ le trong quá trình kích hoạt. Một mê cung các kệ cao lộ ra dần dần khi đèn bật lên, đầu tiên ở phía xa, sau đó gần sát, thế rồi lệch sang bên phải, giống như một bức tranh khảm lần lượt được bóc tách từng mảnh một. Các tủ khóa ở tít sau cùng, qua chỗ các kệ. Donald bắt đầu chuyến cuốc bộ dài trong khi các bóng đèn còn lại nhấp nháy bật lên.

Các bức vách toàn kệ thép chứa đầy thùng nhựa bịt kín như nuốt chửng anh. Những chiếc thùng chứa như chụm vào phía trên đầu anh. Nếu liếc lên nhìn, anh gần như mong đợi sẽ thấy các kệ chạm vào nhau ở trên cao, giao nhau như đường ray xe lửa. Anh nhìn thấy hàng đống thùng khổng lồ trống rỗng không có nhãn, đợi các ca trực trong tương lai lấp đầy. Tất cả các ghi chú mà anh và Anna đã viết ra trong ca trực trước của anh sẽ ở trong những cái thùng như thế này. Chúng sẽ bảo tồn câu chuyện về tháp giống bốn mươi và tất cả những cơ sở xấu số khác xung quanh. Chúng sẽ kể về những người dân trong tháp giống mười tám và nỗ lực cứu họ của Donald. Có khi anh đáng lẽ không nên làm thế. Nhỡ sự cố

hiện tại, cái người lau chùi lang bạt này, theo một cách nào đó là lỗi của anh thì sao?

Anh băng qua các thùng được sắp xếp theo ngày, theo tháp giống, theo tên tuổi. Có những đường cắt ngang qua các kệ, những lối đi hẹp đủ rộng cho xe đẩy dùng để lôi giấy trắng và sổ ghi chép ra và sau đó mang chúng trở lại, nặng thêm vì mực viết mang trong mình. Donald rời khu kệ và tìm thấy bức tường đầu kia của cơ sở, nhẹ nhõm vì đã thoát khỏi nỗi sợ bị vây kín của mình. Anh liếc ra sau vai xem mình đi được bao xa, có thể mường tượng ra cảnh tất cả các ngọn đèn tắt cùng một lúc và anh không thể tìm nổi đường trở lại thang máy. Có khi anh sẽ loạng quạng đi vòng tròn cho đến khi chết vì khát. Anh liếc lên nhìn những ngọn đèn và nhận ra mình mong manh cỡ nào, phụ thuộc vào điện và ánh sáng như thế nào. Một làn sóng sợ hãi quen thuộc xâm chiếm lấy anh, cơn hoảng loạn trước cảnh bị chôn vùi trong bóng tối. Donald dựa vào một tủ khóa trong giây lát để lấy hơi. Anh ho vào chiếc khăn tay và tự nhắc nhở bản thân rằng chết sẽ không phải điều tồi tệ nhất.

Sau khi cơn hoảng loạn tan biến và anh đã đẩy lui thôi thúc cắm đầu cắm cổ chạy trở lại thang máy, anh bước vào dãy tủ khóa. Hẳn phải có đến hàng ngàn tủ. Nhiều tủ nhỏ như hộp thư bưu điện, rộng mười lăm phân hay gì đó và chắc sâu ngang cánh tay của anh, căn cứ vào chiều rộng của tủ. Anh lẩm bẩm con số từ bức thư của Anna. Tủ của Erskine cũng sẽ có ở dưới này, cả tủ của Victor nữa. Anh tự hỏi liệu những người đó có cất giấu bí mật nào không và tự nhắc nhở bản thân phải quay lại kiểm tra.

Những con số trên tủ khóa tăng dần khi anh bước dọc một hàng tủ. Hai chữ số đầu tiên cách xa số của Anna. Anh rẽ vào một lối tắt để tìm cho đúng hàng và thấy một nhóm bắt đầu bằng 43. Số định danh của anh bắt đầu với 44. Có lẽ tủ khóa của anh ở gần đây.

Donald hình dung nó sẽ trống rỗng, dù vậy anh nhận ra mình vẫn đang tiến dần đến số định danh của bản thân. Anh chưa bao giờ mang theo thứ gì từ ca này sang ca khác. Các con số trôi qua theo một chuỗi dễ đoán cho đến khi anh thấy mình đứng trước một cánh cửa kim loại nhỏ với số định danh của anh trên đó, số định danh của Troy. Không có chốt, chỉ có một nút bấm. Anh ấn nó

bằng khớp ngón tay, lo rằng nó có thể gắn máy quét vân tay hoặc thứ gì đó phù hợp với óc hoang tưởng của anh. Người khác sẽ nghĩ gì nếu họ thấy Thurman lục lọi tủ đồ của người đàn ông này? Thật dễ quên mất trò lừa. Tương tự như một thoáng ngập ngừng khi nghe thấy tên lão thượng nghị sĩ và nhận ra họ đang nói về Donald.

Có một tiếng xì nhẹ nhàng khi tủ khóa mở ra, theo sau là tiếng rít của bản lề cũ đã lâu không sử dụng. Tiếng xì nhắc nhở Donald rằng mọi thứ ở dưới đó - hộc và thùng và tủ khóa - đều được bảo vệ khỏi không khí. Không khí tốt, bình thường. Ngay cả bầu không khí họ hít vào cũng mang tính ăn da và đầy những thứ vô hình, chẳng hạn như oxy ăn mòn và các phân tử háu đói khác. Sự khác biệt duy nhất giữa không khí tốt và không khí xấu là tốc độ hoạt động của chúng. Mọi người sống và chết quá nhanh để nhận thấy sự khác biệt.

Ít nhất hồi trước thì như thế, Donald thầm nghĩ trong khi anh thò tay vào tủ đồ của mình.

Đáng ngạc nhiên thay, nó không trống rỗng. Có một túi nhựa bên trong, nhăn nheo và được niêm chân không như túi của Thurman. Chỉ có điều trên đỉnh cái túi này là chữ *Di sản* chứ không phải *Ca trực*. Bên trong, anh có thể thấy một chiếc quần màu nâu quen thuộc và một chiếc áo đỏ. Chỗ quần áo khiến cho ký ức của anh ùa về. Chúng gợi cho anh nhớ đến con người hồi trước, về một thế giới nơi anh từng sống. Donald siết chặt cái túi dày không có khí, rồi liếc lên nhìn khắp lối đi trống rỗng.

Tại sao họ lại giữ những thứ này? Có phải là để anh có thể leo lên từ sâu bên dưới lòng đất trong bộ trang phục anh từng mặc lúc đến đây? Giống như một tù nhân loạng choạng bước ra, chớp lia lịa và lấy tay che mắt, mặc đồ lỗi mốt? Hay nguyên nhân là bởi kho lưu trữ cũng chẳng khác nào khu vứt bỏ? Có nguyên hai tầng trên nơi rác không thể tái chế bị nén thành các khối dày đặc như sắt và chất cao đến tận trần nhà. Họ còn biết phải vứt rác ở nơi nào khác nữa đây? Trong một cái lỗ trên mặt đất ư? Họ đang sống trong một cái lỗ trên mặt đất.

Donald suy nghĩ về điều này trong khi anh lóng ngóng với cái

khóa kéo nhựa ở trên cùng và mở túi. Một mùi bùn và cỏ phảng phất thoát ra, mùi hương của những tháng ngày đã qua. Anh mở cái túi rộng hơn, và quần áo của anh phình lên khi không khí tràn vào bên trong. Anh chợt cảm thấy muốn mặc bộ quần áo cũ vào, giả vờ rằng thế giới của anh chưa biến mất. Thay vào đó, anh quyết định nhét chiếc túi vào lại tủ khóa - và rồi một vệt sáng lọt vào mắt anh, một ánh vàng.

Donald với qua chỗ quần áo của mình và lấy chiếc nhẫn cưới. Khi kéo nó ra, anh sờ thấy một vật cứng bên trong lớp vải. Anh nắm chặt chiếc nhẫn và thò tay vào một lần nữa, mò mẫm xung quanh, bóp các nếp gấp. Anh đã mang theo thứ gì ngày hôm ấy nhỉ? Không phải mấy viên thuốc. Anh đã để mất chúng lúc ngã. Không phải chìa khóa của chiếc xe địa hình, Anna đã lấy chúng từ anh. Chìa khóa và ví của anh nằm trong áo vét, thậm chí còn chưa bao giờ xuống được dưới lòng đất trong giai đoạn định hướng...

Điện thoại của anh. Donald tìm thấy nó trong túi quần. Sức nặng của nó, đường cong vỏ nhựa, thật quen thuộc trong tay anh. Anh cất cái túi lại tủ khóa, nhét nhẫn cưới vào trong túi bộ quần yếm, và nhấn nút nguồn chiếc điện thoại cũ. Nhưng tất nhiên là nó đã hỏng. Hỏng từ lâu rồi. Nó thậm chí còn không hoạt động tử tế vào ngày anh để mất Helen.

Donald bỏ điện thoại vào túi theo thói quen, một thói quen mà thời gian không thể xóa nhòa. Anh sờ thấy chiếc nhẫn và rút nó ra, đảm bảo nó vẫn vừa ngón tay, nghĩ về vợ mình. Những suy nghĩ về Helen dẫn đến những suy nghĩ về việc Mick và cô có con với nhau. Nỗi buồn và cảm giác buồn nôn lẫn lộn. Anh nhét mớ quần áo vào sâu trong tủ khóa và đóng cửa lại, lấy chiếc nhẫn ra rồi nhét nó vào túi cùng với chiếc điện thoại cũ. Donald quay lại đi về phía tủ đồ của Anna. Anh vẫn phải lấy đồ đạc cá nhân của anh nhân viên kỹ thuật nữa.

Trong quá trình anh đi tìm tủ khóa của họ, một cái gì đó làm anh cảm thấy lấn cấn, một mối liên hệ nào đó, nhưng anh không thể xác định được cụ thể là gì.

Ở một bên, một mảng nhà kho vẫn còn chìm trong bóng tối, một bóng đèn bị hỏng, và Donald nghĩ về tháp giống bốn mươi và vấn

nạn bóng tối loang rộng vào một ca trực trước. Eren đã đặt dấu chấm hết chuyện đang diễn ra ở đó. Một quả bom khiến bụi từ các đường ống trên cao rơi xuống. Và bây giờ khối óc lắm suy tư của anh guồng lên hoạt động và hình thành các mối liên hệ thậm chí còn sâu xa hơn. Một điều gì đó về Anna. Một lý do gì đấy đã khiến cho anh bị hút về phía tủ khóa của mình. Anh nắm tay quanh chiếc điện thoại trong túi và nhớ lại lý do cô được đánh thức lần trước. Anh nhớ lại chuyên môn của cô là hệ thống không dây, là hack.

Ở đằng xa, một ngọn đèn tắt phụt đi cùng với một tiếng bụp, và Donald cảm thấy bóng tối đang dần bủa vây lấy mình. Ở dưới này không có gì dành cho anh hết, không có gì ngoài những ký ức khủng khiếp và những phát hiện kinh khủng. Tim anh đập thình thịch khi mọi thứ bắt đầu xâu chuỗi lại với nhau, một điều anh cực kỳ không muốn tin. Điện thoại của anh đã không hoạt động đúng vào ngày bom rơi; anh không thể liên lạc với Helen. Rồi tất cả những lần anh không thể liên hệ được với Mick hồi trước nữa, những đêm anh và Anna chỉ có một mình.

Và họ đã lại chỉ có một mình, bên trong tháp giống này. Mick đã đổi chỗ với anh vào phút chót. Donald nhớ đến cuộc trò chuyện trong một căn hộ nhỏ. Mick đã cho anh một chuyến đi tham quan, đã đưa anh vào trong một căn phòng và nói khi ở dưới đó thì hãy nhớ đến gã, rằng đây là những gì gã muốn.

Donald vỗ mạnh lòng bàn tay lên một cái tủ khóa, tiếng rầm lớn nhấn chìm câu nguyền rủa của anh. Đáng lẽ Mick phải là người ở đây, đông lạnh và rã đông, dần dần phát điên. Thay vào đó, Mick đã đánh cắp cuộc sống gia đình của Donald, thứ mà gã suốt ngày trêu chọc. Và đã có người giúp gã thực hiện điều đó.

Donald sụp người xuống, dựa vào tủ khóa. Anh với lấy chiếc khăn tay, ho vào đó, mường tượng ra cảnh gã bạn của mình an ủi Helen. Anh nghĩ về những đứa trẻ và những đứa cháu họ đã có với nhau. Một cơn thịnh nộ đầy chết chóc sôi lên sùng sục. Suốt bao lâu nay, anh toàn tự trách móc bản thân vì đã không đến được với Helen. Suốt bao lâu nay, anh toàn trách móc Helen và Mick vì đã có cuộc sống mà mình đã bỏ lỡ. Nhưng thủ phạm là Anna, cô kỹ sư. Anna đã cướp lấy cuộc đời anh. Cô đã đẩy anh vào cơ sự này. Chính cô đã đưa anh đến đây.

80

DONALD MƠ MƠ MÀNG MÀNG lấy đồ từ hai tủ khóa kia. Anh đờ đẫn bắt thang máy quay trở xuống văn phòng bác sĩ Wilson và gửi trả đồ của anh kỹ thuật viên lò phản ứng. Anh hỏi xin bác sĩ Wilson thuốc giúp mình ngủ đêm hôm ấy và cẩn thận để ý nơi lấy những viên thuốc. Khi Wilson mang các mẫu vật ra khỏi phòng thí nghiệm, Donald tự lấy thêm mấy viên nữa. Anh nghiền nát chúng, pha hai muỗng chỗ bột ấy và chế ra một món đồ uống đắng nghét. Anh không có kế hoạch nào cả. Hành động của anh tuần tự nối tiếp nhau như một con rô bốt. Có một sự tàn nhẫn tồn tại trong cuộc đời anh, và anh muốn triệt tiêu nó.

Xuống dưới khu đông lạnh. Anh đẩy chiếc xe lăn chất đầy đồ, dễ dàng tìm thấy khoang của cô. Donald miết một ngón tay theo lớp vỏ của cỗ máy. Anh chạm vào bề mặt láng mịn của nó một cách thận trọng, như thể nó có thể cứa đứt tay anh. Anh nhớ từng chạm vào cơ thể cô theo kiểu như thế này, luôn sợ hãi, không bao giờ có thể hoàn toàn đầu hàng ham muốn hoặc buông tay hẳn ra. Càng sung sướng bao nhiêu thì càng đau đớn bấy nhiêu. Mỗi một hành động âu yếm là một sự sỉ nhục đối với Helen.

Anh rút ngón tay lại và bịt nó bằng bàn tay kia để cầm lại dòng máu tưởng tượng. Ở gần cô thật nguy hiểm. Tấm thân trần trụi của Anna nằm ở ngay phía bên kia lớp vỏ giáp, và anh đang sắp sửa mở nó ra. Anh liếc nhìn khắp các dãy hành lang rộng lớn của khu đông lạnh. Đông đúc, ấy nhưng tất cả đều chỉ có một mình. Bác sĩ Wilson sẽ ở trong phòng thí nghiệm thêm một lúc nữa.

Donald quỳ xuống cuối khoang và nhập mã của mình. Một phần nhỏ trong anh hy vọng nó sẽ không có tác dụng. Đây là một quyền năng quá lớn, khả năng ban tặng sự sống hoặc tước lấy nó. Nhưng bảng điều khiển kêu bíp. Donald giữ vững bàn tay và quay núm vặn như mình đã được chỉ cho xem.

Phần còn lại là chờ đợi. Nhiệt độ tăng, và cơn tức giận của anh dần nguôi ngoai. Donald lấy chỗ thuốc và khuấy lên. Anh đảm bảo mọi thứ khác đều đã đâu vào đó.

Khi cái nắp xì xì mở ra, Donald thò ngón tay vào trong khe cửa và nhấc hẳn nó lên. Anh với tay vào trong và cẩn thận tháo cái ống ra khỏi mũi kim đang đâm vào tay Anna. Một chất lỏng đặc quánh rỉ ra khỏi đầu kim. Anh nhìn ra cơ chế hoạt động của cái van nhựa ở đầu, và xoay nó cho đến khi dịch ngừng nhỏ giọt. Anh mở cái chăn từ sau chiếc xe lăn ra, dém nó quanh cô. Cơ thể cô bấy giờ đã bắt đầu ấm lên. Băng chảy dọc bề mặt bên trong của khoang và đọng lại trong các rãnh nhỏ dùng làm máng xối. Anh nhận ra cái chăn chủ yếu là để cho chính mình.

Anna cựa quậy. Donald vuốt tóc ra khỏi trán cô trong khi đôi mắt cô hấp háy. Đôi môi cô hé mở, và cô khẽ thốt ra một tiếng rên rỉ với hàng chục năm say ngủ lắng đọng bên trong. Donald biết cái cảm giác cứng đờ đó là như thế nào, cảm giác bị cái lạnh sâu thẳm đóng băng lại trong khớp xương. Anh ghét phải làm điều này với cô. Anh ghét những gì họ đã làm với mình.

“Bình tĩnh nào,” anh nói khi cô bắt đầu quơ cào không khí với đôi tay run rẩy. Cô yếu ớt ngả hết bên này sang bên kia, thì thầm điều gì đó. Donald đỡ cô ngồi dậy và chỉnh lại chăn để giữ cho cô được quấn kín. Chiếc xe lăn lặng lẽ ngồi bên cạnh anh với một túi đồ y tế và một bình giữ nhiệt. Donald không đỡ cô ra và giúp cô ngồi vào trong xe lăn.

Đôi mắt chớp chớp và đảo láo liên cuối cùng cũng nhìn Donald. Chúng nheo lại vì nhận ra anh.

“Donny...”

Anh đọc thấy tên mình trên môi cô hơn là nghe thấy cô nói.

“Anh đã đến tìm em,” cô thì thầm.

Donald nhìn cô run rẩy; anh cưỡng lại ham muốn xoa lưng cô hoặc ôm cô vào lòng.

“Đang là năm nào thế?” cô hỏi, liếm môi. “Đã đến lúc chưa?” Mắt cô giờ đã mở to và ươn ướt đầy sợ hãi. Băng tan chảy xuống má cô.

Donald nhớ mình từng thức dậy như thế này, những giấc mơ gần đây vẫn khiến cho đầu óc anh mụ mẫm. “Đã đến lúc nói sự thật rồi,” anh nói. “Cô là lý do tôi ở đây, phải không?”

Anna ngây người nhìn anh, đầu óc cô mơ màng. Anh có thể nhìn thấy điều ấy trong cách mắt cô giần giật, cách đôi môi khô khốc của cô vẫn hé mở, cách bộ não rề rà xử lý mà anh biết rõ từ những lần họ làm điều này với anh, từ những lần họ đánh thức anh.

“Vâng.” Cô gật đầu rất khẽ. “Bố sẽ không bao giờ đánh thức chúng ta. Vụ đông lạnh...” Giọng cô là một tiếng thì thầm. “Em rất mừng là anh đã đến. Em biết anh sẽ đến mà.”

Một bàn tay thò ra khỏi tấm chăn và nắm chặt mép khoang như muốn tự kéo mình ra. Donald đặt một tay lên vai cô. Anh quay lại lấy cái bình giữ nhiệt trên chiếc xe lăn. Gỡ bàn tay cô ra khỏi mép khoang, anh ấn bình nước vào trong lòng bàn tay cô. Cô ngó ngoáy rút cánh tay còn lại của mình ra và kê cái bình trên đầu gối.

“Tôi muốn biết tại sao,” anh nói. “Tại sao cô lại đưa tôi đến *đây*? Đến nơi này.” Anh nhìn khắp các khoang, những ngôi mộ phi tự nhiên giúp cầm chân tử thần.

Anna nhìn anh. Cô ngắm nghía cái bình giữ nhiệt và ống hút. Donald buông cánh tay cô và thò vào túi mình. Anh rút điện thoại ra. Anna chuyển sự chú ý của mình sang đó.

“Ngày hôm ấy cô đã làm gì?” anh hỏi. “Cô ngăn tôi gặp vợ, phải không? Và cái đêm chúng ta gặp nhau để chốt các đồ án - tất cả những lần Mick lỡ họp - đó cũng là cô nốt.”

Mặt Anna sa sầm. Một vẻ gì đó thẳm sâu và tăm tối xuất hiện. Donald những tưởng đó sẽ là một thái độ thách thức, một sự quyết tâm sắt đá, những lời phủ nhận. Thay vào đó, Anna trông có vẻ buồn.

“Đã lâu lắm rồi,” cô nói, lắc đầu. “Em xin lỗi, Donny, nhưng chuyện ấy xảy ra đã lâu lắm rồi.” Mắt cô lướt ra sau anh, nhìn về phía cửa như thể cô nghĩ hiểm nguy sắp sửa ập đến. Donald liếc qua vai và không thấy gì hết. “Chúng ta phải ra khỏi đây,” cô lào

khào, giọng yếu ớt và xa xăm. “Donny, bố em, họ đã tạo ra một hiệp ước...”

“Tôi muốn biết cô đã làm gì,” anh nói. “Nói cho tôi nghe đi."

Cô lắc đầu. “Chuyện Mick và em đã làm... Donny, lúc ấy thì nó xem chừng là điều đúng đắn. Em xin lỗi. Nhưng em cần nói với anh một chuyện khác. Một chuyện quan trọng hơn.” Giọng cô nhỏ và lặng lẽ. Cô liếm môi và liếc nhìn ống hút, nhưng Donald giữ một tay trên cánh tay cô. “Bố đánh thức em dậy trực thêm một ca nữa trong khi anh đang bị đông lạnh.” Cô ngẩng đầu lên và dán mắt vào anh. Răng cô gõ lập cập trong khi cô suy nghĩ. “Và em đã phát hiện ra một chuyện...”

“Dừng lại,” Donald nói. “Đừng bịa chuyện nữa. Đừng nói dối. Chỉ sự thật thôi.”

Anna quay mặt đi. Một cơn co thắt lan tỏa khắp cơ thể cô, một cơn rùng mình. Hơi nước bốc lên từ mái tóc cô, và nước đọng chợt tăng tốc chảy dọc lớp vỏ của khoang.

“Phải thế này mới đúng,” cô nói. Sự thừa nhận ẩn trong giọng điệu của cô, cách cô dứt khoát không chịu nhìn anh. “Trời đã định vậy rồi. Anh và em ở bên nhau. Chúng ta đã xây lên nơi đây.”

Một cơn thịnh nộ mới sục sôi trong lòng Donald. Tay anh run rẩy hơn cả tay cô.

Anna rướn tới trước. “Em không thể chịu đựng được khi nghĩ đến cảnh anh chết ở đó, thui thủi một mình.”

“Tôi đáng lẽ đã chẳng thui thủi một mình,” anh rít qua kẽ răng. “Và cô không có quyền quyết định những điều như vậy.” Anh nắm chặt mép khoang bằng cả hai tay và siết cho đến khi các khớp ngón tay của anh trở nên trắng dã.

“Anh cần nghe những gì em phải nói,” Anna nói.

Donald đợi. Còn có lời giải thích hay lời xin lỗi nào nữa đây? Cô đã tước đoạt khỏi anh những thứ ít ỏi mà bố cô còn chừa lại.

Thurman đã phá hủy thế giới, và Anna đã phá hủy thế giới của Donald. Anh đợi nghe những gì cô nói.

“Bố em đã tạo ra một hiệp ước,” cô nói, giọng cô trở nên mạnh mẽ hơn. “Chúng ta sẽ không bao giờ được đánh thức dậy. Mình cần phải ra khỏi đây. Em cần anh giúp……”

Lại thế này nữa rồi. Cô không quan tâm rằng mình đã hủy hoại anh. Donald cảm thấy cơn thịnh nộ của mình lắng xuống. Nó tan biến khắp cơ thể anh, một phần của anh, một sự dâng trào mạnh mẽ đến và đi như sóng triều, vì không đủ sức vươn mình mà đổ sầm xuống với một tiếng rít và thở dài.

“Uống đi,” anh nói với cô, nhẹ nhàng nâng cánh tay cô lên. “Sau đó cô có thể nói cho tôi nghe. Cô có thể nói cho tôi nghe tôi sẽ giúp được cô như thế nào.”

Anna chớp mắt. Donald với lấy ống hút và đưa nó lên môi cô. Cặp môi sẵn sàng nói với anh bất cứ điều gì, làm anh rối trí, lợi dụng anh để bản thân cảm thấy bớt trống rỗng, bớt cô đơn. Anh đã nghe quá đủ những lời nói dối của cô, thứ độc dược của cô. Lắng nghe cô cũng chẳng khác gì đưa tĩnh mạch cho cô tiêm thuốc.

Môi Anna khép lại quanh ống hút, và má cô mím lại khi cô hút. Một cột nước màu xanh lá cây hôi thối dâng lên trong ống.

“Đắng quá,” cô thì thầm sau ngụm nuốt đầu tiên.

“Suỵt,” Donald nói với cô. “Uống đi. Cô cần thuốc này đấy.”

Cô nghe lời, và Donald giữ cái bình giữ nhiệt cho cô. Anna dừng lại giữa những ngụm nuốt để nói với anh rằng họ cần phải ra khỏi đây, rằng nơi này không an toàn. Anh đồng ý và hướng ống hút trở lại môi cô. Cô mới chính là thứ nguy hiểm.

Khi vẫn còn một chút thuốc thì cô ngước lên nhìn anh, bối rối. “Tại sao em... lại cảm thấy buồn ngủ thế?” cô hỏi. Anna chậm rãi, cố gắng giữ cho mắt mở.

“Đáng lẽ cô không nên đưa tôi đến đây,” Donald nói. “Chúng ta

không được sinh ra để sống như thế này.”

Anna nâng một cánh tay, vươn ra và nắm lấy vai Donald. Cô dường như đã nhận ra sự tình. Donald ngồi trên mép khoang và đưa một tay ôm lấy cô. Khi cô gục vào người anh, anh nhớ lại cái đêm họ lần đầu hôn nhau. Hồi học đại học, cô đã uống quá chén, ngủ gục trên chiếc ghế sofa nhà hội sinh viên của anh, gục đầu vào vai anh. Và Donald đã ngồi im như thế suốt đêm, cánh tay anh bị mắc kẹt và trở nên tê dại trong khi bữa tiệc cứ thế thập thình tiếp diễn và cuối cùng tàn đi. Họ thức dậy vào sáng hôm sau, Anna tỉnh trước anh. Cô mỉm cười cảm ơn anh, gọi anh là thiên thần hộ mệnh của cô và đã trao cho anh một nụ hôn.

Điều đó như thể đã xảy ra từ bao kiếp đời trước. Hàng thiên niên kỷ. Đời người đáng lẽ không được kéo dài đến nhường ấy. Nhưng Donald nhớ tiếng thở của Anna vào đêm đó như thể chuyện mới xảy ra hôm qua thôi. Anh nhớ nó từ ca trực trước của họ, khi họ cùng nằm chung một chiếc giường, đầu cô đặt trên ngực anh khi cô ngủ. Và rồi anh nghe thấy cô ngay lúc ấy, khi cô hít vào một hơi đột ngột, run rẩy cuối cùng. Một tiếng hổn hển. Cơ thể cô cứng đờ một thoáng, thế rồi những móng tay lạnh lẽo và run rẩy bấu vào vai anh. Và Donald ôm lấy cô trong khi cái nắm tay đó từ từ lỏng ra, trong khi Anna Thurman trút hơi thở cuối cùng.

81
2318
Năm thứ bảy Tháp giống 17

MỘT CHUYỆN TỆ HẠI gì đó đã xảy ra với mớ hộp. Lúc đầu, Jimmy không chắc lắm. Anh đã nhận thấy những đốm nâu nhỏ trên một hộp củ cải từ vài tháng trước và không để tâm gì đến nó. Bây giờ, ngày càng có nhiều hộp bị chúng bao phủ. Và một số món thức ăn chứa bên trong cũng có vị hơi khang khác. Phần đó có thể chỉ là do anh tưởng tượng ra mà thôi, nhưng anh rõ ràng bị đau bụng thường xuyên hơn, làm cho phòng máy chủ bốc mùi kinh khủng. Anh không muốn phải đến gần góc chứa phân tí nào - tình hình ruồi nhặng ở đó đang trở nên rất tệ - và điều đó đồng nghĩa với ngày càng phải đi nặng ở xa hơn. Rốt cuộc anh sẽ đi nặng ở khắp mọi nơi, và đám ruồi mang chất thải của anh đi không sánh kịp tốc độ thải ra của anh.

Anh biết mình cần phải ra ngoài. Dạo gần đây anh không nghe thấy bất kỳ động tĩnh nào ngoài hành lang, không ai thử mở cửa. Nhưng căn phòng trước đây giống như một nhà tù giờ lại cho cảm giác như là nơi an toàn duy nhất. Và việc rời đi, một thời là điều đáng thèm muốn, giờ lại khiến ruột gan của anh nhũn ra như nước. Các lề thói là tất cả những gì anh biết. Làm một điều gì đó khác xem chừng thật điên rồ.

Anh trì hoãn liền hai ngày bằng cách biến công việc chuẩn bị thành một Dự Án. Anh tháo khẩu súng trường yêu thích của mình ra và tra dầu mỡ lên tất cả các bộ phận trước khi ghép nó lại. Có một hộp đạn may mắn với rất ít viên bị xịt hay kẹt trong mấy lần chơi Bắn Hộp, thế nên anh dọn trống hai hộp tiếp đạn và nạp đầy chúng chỉ với mỗi những viên đạn nhiệm mầu này. Một bộ quần yếm dự phòng được biến thành ba lô bằng cách thắt hai cánh tay vào với chân để tạo thành quai đeo và thắt chặt quanh cổ. Khóa kéo mặt trước giúp ba lô được quây kín lại. Anh nhét đầy nó với hai hộp xúc xích, hai hộp dứa và hai hộp nước ép cà chua. Anh không nghĩ mình sẽ đi lâu như vậy, nhưng biết đâu được đấy.

Anh vỗ vào ngực, đảm bảo rằng mình có chìa khóa quanh cổ. Nó không bao giờ bị tháo bỏ, nhưng anh vẫn cứ thường xuyên vỗ ngực để đảm bảo nó có ở đó. Một vết bầm tím trên xương ức của anh cho thấy rằng anh làm điều này quá thường xuyên. Anh đặt một chiếc dĩa và một cái tuốc nơ vít gỉ sét vào trong túi ngực của mình, với cái tuốc nơ vít dùng để thọc mở hộp. Jimmy thực sự cần tìm một cái mở hộp. Món đó và pin cho đèn pin của anh là ưu tiên cao nhất. Trong bao năm qua, điện chỉ mất đúng hai lần, nhưng cả hai lần ấy đều khiến anh sợ bóng tối mất mật. Và cứ suốt ngày kiểm tra để đảm bảo đèn pin của mình hoạt động ngon lành thì sẽ làm hao hết pin.

Anh gãi râu, nghĩ xem mình sẽ cần gì nữa. Anh không còn nhiều nước trong bể chứa, nhưng có lẽ anh sẽ tìm thấy một ít nước ở ngoài đó, thế nên anh nhét kèm vào hai cái chai đã rỗng không từ nhiều năm trước. Phải đào bới một lúc thì mới tìm được chúng. Anh phải lục lọi sau ngọn đồi hộp rỗng trong một góc nhà kho, trong khi lũ ruồi cứ quấy nhiễu và la lối bảo anh để cho chúng được yên thân.

“Tao thấy chúng mày rồi, tao thấy chúng mày rồi,” anh nói với chúng. “Lượn đi.”

Jimmy cười phá lên trước trò đùa của chính mình.

Trong bếp, anh vớ lấy con dao lớn, con dao chưa bị anh làm gãy mũi, và cũng nhét nốt nó vào trong ba lô. Lúc đã đủ can đảm để rời đi vào ngày thứ hai, anh quyết định giờ mà lên đường luôn thì muộn quá. Thế là anh lại tháo súng ra tra dầu thêm một lần nữa và tự hứa với bản thân rằng mình sẽ rời đi vào buổi sáng.

Đêm hôm ấy Jimmy ngủ không đẫy giấc. Anh để đài bật đề phòng trường hợp có bất kỳ cuộc trò chuyện nào xuất hiện, và tiếng rít khiến anh mơ thấy không khí từ bên ngoài tràn vào qua cánh cửa thép lớn. Đã hơn một lần anh tỉnh dậy hổn hển hớp hơi và phải trằn trọc mãi mới ngủ được trở lại.

Vào buổi sáng, anh kiểm tra các máy quay, nhưng chúng vẫn không hoạt động. Anh ước cái máy quay ngoài hành lang vẫn hoạt động. Tất cả những gì nó hiển thị là một màu đen tuyền. Anh tự

nhủ rằng không có ai ở đó hết. Nhưng chẳng bao lâu nữa anh sẽ có mặt ở đó. Anh sắp sửa đi ra bên ngoài. *Bên ngoài.*

"Không sao đâu," anh tự nhủ. Anh vớ lấy khẩu súng trường nồng nặc mùi dầu mỡ của mình và nhấc cái ba lô tự chế lên, đột nhiên nghĩ mình có thể lấy nó ra làm quần áo mặc trong trường hợp khẩn cấp, nếu bắt buộc phải thế. Anh cười thêm chút nữa và đi về phía cái thang.

"Lên nào, lên nào," anh nói, thúc giục bản thân trong lúc trèo lên. Anh cố gắng huýt sáo, bình thường anh là một người huýt sáo rất giỏi, nhưng miệng anh quá khô. Thay vào đó, anh ngân nga một giai điệu mà bố mẹ từng hát cho anh nghe.

Chiếc ba lô và khẩu súng rất nặng. Chúng treo lủng lẳng trên khuỷu tay của anh, làm cho việc mở khóa cửa hầm ở đầu thang trở nên khó khăn. Nhưng cuối cùng anh cũng xoay xở được. Anh thò đầu ra và ngưng lại để tận hưởng tiếng kêu ro ro nhẹ nhàng của các cỗ máy. Một số chiếc phát ra những tiếng lách tách khe khẽ như thể ruột gan của chúng đang bận rộn. Suốt bao năm qua, anh đã tháo lưng hầu hết các máy để nhìn vào bên trong và xem liệu có bí mật nào không, nhưng tất cả đều trông giống như ruột của những chiếc máy tính mà bố anh từng chế tạo.

Mùi hôi thối bốc lên từ chất thải của chính anh chào đón anh trong khi anh di chuyển giữa những tòa tháp cao. *Đó không phải cách chào hỏi người khác*, anh thầm nghĩ. Những chiếc hộp đen tỏa ra một lượng nhiệt cao khủng khiếp, chỉ tổ làm cho cái mùi trở nên nặng hơn.

Anh đứng trước cánh cửa thép lớn và ngập ngừng. Càng ngày thế giới của Jimmy càng bị thu hẹp. Đầu tiên anh thấy thoải mái trên hai tầng này, căn phòng với những cỗ máy màu đen và mê cung bên dưới. Sau đó anh chỉ cảm thấy thoải mái ở bên dưới. Thế rồi ngay cả lối đi tối tăm và chiếc thang cao cũng làm anh hãi sợ. Và chẳng bao lâu sau, anh đã giới hạn bản thân trong căn phòng phía sau với đống giường và nhà kho cùng cái mùi buồn cười của chúng, cho đến khi nơi duy nhất anh cảm thấy an toàn là trên chiếc giường tự chế của mình bên bàn máy tính, với tiếng đài lạch xạch làm nền.

Và bây giờ thì anh đứng trước cánh cửa mà bố anh đã kéo anh qua, nơi mà anh đã giết chết ba người, và anh nghĩ về việc thế giới của mình mở rộng ra.

Anh chìa lòng bàn tay ướt nhẹp về phía bàn phím. Một phần trong anh e sợ rằng không khí bên ngoài sẽ độc hại, nhưng anh chắc cũng đang hít thở cùng một bầu không khí ấy, và ngoài kia có người đã sống nhiều năm rồi, thỉnh thoảng vẫn nói chuyện trên đài. Anh nhập hai chữ số đầu tiên, tầng mười hai, sau đó nghĩ về hai chữ số tiếp theo. Mười tám. Jimmy mường tượng cảnh về nhà và lấy một bộ quần áo khác, sử dụng bồn cầu trong nhà vệ sinh. Anh hình dung mẹ đang ngồi trên giường của bố mẹ, chờ đợi mình. Anh thấy bà nằm ngửa, khoanh tay, trơ xương.

Tay anh run rẩy khi anh với về phía số 1 nhưng thay vào đó lại chạm vào số 4. Anh lau hai tay lên trên đùi và đợi khung thời gian kêu è è của bàn phím trôi qua. “Không có ai ở phía bên kia đâu,” anh tự nhủ. “Không một ai hết. Mình cô độc. Mình cô độc.”

Không hiểu sao, điều này lại khiến anh cảm thấy nhẹ nhõm.

Anh nhập lại hai chữ số tượng trưng cho trường học, và sau đó là hai chữ số của nhà mình.

Bàn phím kêu bíp. Cánh cửa bắt đầu phát tiếng động ồn ào. Và Jimmy Parker lùi lại một bước. Anh nghĩ đến trường và bạn bè mình, tự hỏi liệu có ai trong số họ còn sống không. Liệu có *bất cứ ai* còn sống không. Anh ngoắc ngón tay dưới dây đeo súng trường và lôi khẩu súng qua đầu, kê nó lên vai. Cánh cửa cành cạch mở khóa. Tất cả những gì anh phải làm là kéo nó ra.

82

CÓ DẤU HIỆU CỦA CẢ SỰ SỐNG lẫn cái chết chờ đợi anh ngoài hành lang. Một vòng tròn cháy sém trên nền gạch và đống tro rải rác đánh dấu tàn tích của một đống lửa cũ. Mặt ngoài của cánh cửa thép đầy những vết xước và chi chít vệt lõm. Các vệt lõm gợi cho anh nhớ đến những lần mình bắn trượt khi chơi Bắn Hộp, nụ hôn vô dụng viên đạn để lại trên lớp thép rắn. Ngay cạnh chân mình, Jimmy để ý thấy một vết ố trên sàn nhà - một mảng màu nâu lốm đốm - và nhớ một người đàn ông đã chết ở đó. Jimmy rời mắt khỏi những dấu hiệu của sự sống lẫn cái chết và bước vào hành lang.

Trong lúc bắt đầu đóng cửa, có gì đó khiến anh do dự. Jimmy tự hỏi có khi nào mã của anh sẽ không dùng được khi ở bên ngoài không. Nhỡ cánh cửa bị khóa lại và anh không còn quay được vào trong thì sao? Anh kiểm tra bàn phím và thấy các lỗ xung quanh tấm thép, nơi ai đó đã cố gắng nạy nó ra khỏi tường. Anh nhớ ra rằng có nhiều người khác muốn vào trong suốt những năm qua. Khi nhớ lại điều này, anh cảm thấy thật điên rồ vì muốn ra ngoài.

Trước khi để bản thân lo lắng hơn nữa, anh đóng cánh cửa thép lại. Tim anh chùng xuống một chút khi các bánh răng quay lên rù rù và ổ khóa trượt vào tường. Có một tiếng *thịch* trống rỗng, âm thanh chung cuộc đầy kinh khủng.

Jimmy vội vã chạy tới bàn phím, ngực đập thình thịch trong cổ họng, cảm thấy như thể đang có người chạy dọc cả ba hành lang để bắt anh, với những tiếng gào thét lạnh gáy và gậy gộc giương cao trên đầu....

Anh nhập mã, và cánh cửa ro ro mở ra. Anh đẩy tay cầm, hít thật sâu vào vài hơi mùi hương mái nhà dấu yêu... và suýt nữa thì phát mửa vì mùi chất thải của chính mình, ấm lên bởi các máy chủ nóng.

Không có ai chạy dọc hành lang. Anh cần một cái mở hộp mới. Anh cần tìm một nhà vệ sinh vẫn còn hoạt động. Anh cần một bộ

quần yếm chưa tã như giẻ rách. Anh cần thở và tìm một mẻ thức ăn đóng hộp cùng nước mới.

Jimmy miễn cưỡng đóng cửa lại. Và mặc dù anh vừa kiểm tra bàn phím, nỗi sợ rằng anh sẽ không đời nào quay trở vào bên trong lại trỗi dậy. Các bánh răng bị mòn. Mã chỉ dùng được từ bên ngoài một lần mỗi ngày, một lần mỗi năm. Một phần trong anh biết - cái phần ám ảnh trong anh biết - rằng anh có thể kiểm tra mã hàng trăm lần và vẫn cứ lo lắng cái mã sẽ vô dụng vào lần thử tiếp theo. Anh có thể kiểm tra mãi mãi và sẽ không bao giờ hài lòng. Mạch đập của anh nện thình thịch trong tai khi anh rời cánh cửa.

Hành lang được thắp sáng trưng. Jimmy kẹp khẩu súng trường trên tay và lặng lẽ bước qua các văn phòng đã bị lục tung. Mọi thứ đều yên tĩnh ngoại trừ tiếng ro ro từ một ngọn đèn đang sắp hỏng và tiếng lật phật của một tờ giấy trên cái bàn kê ngay dưới một lỗ thông hơi. Trạm an ninh không có người trực. Jimmy bò qua cổng, nhớ đến Yani, hình dung cảnh cây cầu thang bên ngoài chật cứng người, một người đàn ông mặc đồ lau chùi lao ra ngoài và lội vào giữa đám đông, nhưng khi anh mở cửa nhìn ra ngoài, chiếu nghỉ trống rỗng.

Nó cũng tù mà tù mù. Chỉ có mấy ngọn đèn khẩn cấp màu xanh lá cây được bật. Jimmy chậm rãi đóng cửa lại để cái bản lề gỉ sét chỉ kèn kẹt rên rỉ thay vì ré tướng lên. Có một vật trên tấm lưới cạnh chân anh. Jimmy lấy giày huých nó, một hình trụ màu trắng dài bằng cẳng tay của anh với phần đầu lồi lên thành cục. Một khúc xương. Anh nhận ra nhờ cái đống từng là một người đàn ông nay đã thối rữa bên cạnh các máy chủ, sau khi bị kéo sát vào đống phân của anh.

Jimmy tin chắc rằng một ngày nào đó, xương cốt của chính mình cũng sẽ bị phô ra. Có thể ngay ngày hôm nay luôn. Anh sẽ không bao giờ quay trở lại được bên trong ngôi nhà nhỏ bé vững chắc của mình bên dưới các máy chủ. Và điều này không làm anh thấy sợ như đáng lẽ phải thế. Cái cảm giác choáng váng vì được ra ngoài không gian thông thoáng, với làn không khí mát mẻ và ánh sáng xanh của cây cầu thang, thậm chí cả thi hài của một người khác, là một sự giải tỏa đầy bất chợt và đáng hoan nghênh, sau bao năm tù túng vì bị giam cầm. Thứ từng là chuồng nhốt anh -

các tầng của tháp giống - giờ lại là thế giới rộng lớn bên ngoài. Đây là một mảnh đất của vô vàn cái chết và những cơ hội chứa chan hy vọng.

83

ANH KHÔNG CÓ KẾ HOẠCH LỚN NÀO, không có định hướng cụ thể nào, nhưng lại cảm thấy thôi thúc muốn leo lên. Đèn pin của anh sắp sửa hết pin, thế nên anh biết phải khám phá các tầng một cách thật thận trọng. Anh mò mẫm trong một căn hộ, tìm kiếm một toa lét, giải quyết nỗi buồn theo đúng kiểu trời đã định, và nản lòng vô cùng khi thấy không có nước xả. Cái bồn rửa cũng không hoạt động. Cả vòi sen bên cạnh nhà vệ sinh cũng thế, khiến cho anh phải sử dụng một tấm ga trải giường trong bóng tối mịt mùng.

Anh bắt đầu leo lên. Có một cửa hàng tạp phẩm trên tầng mười chín, ngay bên dưới nhà của anh. Anh sẽ vào đấy kiểm tra xem có pin không, mặc dù anh e rằng hầu hết những thứ hữu ích giờ đã bị lấy đi hết rồi. Nhưng khu may mặc kiểu gì cũng sẽ có quần yếm. Anh tin chắc như thế. Một kế hoạch đang dần được hình thành.

Cho đến khi một rung động trên cầu thang làm thay đổi kế hoạch.

Jimmy dừng lại và lắng nghe tiếng bước chân cồm cộp. Chúng vọng đến từ phía trên. Anh có thể thấy chiếu nghỉ tiếp theo thò ra trên đầu, tròn một vòng quanh cột trụ trung tâm. Nó ở gần hơn chiếu nghỉ bên dưới. Thế là anh cắm đầu chạy, khẩu súng trường vỗ lạch cạch lên mớ bình buộc vào chiếc ba lô tự chế của anh, giày lóng ngóng gõ bôm bốp lên bậc thang, cả sợ hãi và nhẹ nhõm trước viễn cảnh không phải thui thủi một mình nữa.

Anh mở tung hai cánh cửa dẫn vào chiếu nghỉ tiếp theo và khép chúng lại, chừa ra một khe hở nhỏ. Anh áp má vào cánh cửa, nhìn qua khoảng trống, lắng nghe. Tiếng động càng lúc càng lớn. Jimmy nín thở. Một bóng hình phóng vụt qua, tay miết kin kít dọc lan can, rồi một bóng hình khác chạy sát phía sau, gào lên đe dọa. Cả hai đều chỉ là những cái bóng mờ. Anh ở yên trong bóng tối cuối một hành lang kỳ lạ và giữ im lặng cho đến khi tiếng ồn đã trở nên xa xăm và anh có thể cảm thấy có gì đó đang rón rén tiến về phía mình trên nền gạch, những bàn tay đầy vuốt sắc vươn qua vùng

không gian đen như mực để xọc vào mái tóc dài tua tủa của anh, sau đó Jimmy quay trở ra ngoài chiếu nghỉ, đứng trong ánh sáng xanh tù mù của những ngọn đèn khẩn cấp, thở hổn hển và không biết phải tin cái gì.

Anh chỉ có một mình, kiểu nào cũng vậy. Ngay cả khi xung quanh vẫn còn người sống sót, những người duy nhất anh tìm thấy sẽ chỉ là những người truy đuổi hoặc giết anh.

Anh lại tiếp tục leo lên, nghe ngóng chăm chú hơn xem có tiếng bước chân nào không, đặt một tay lên lan can để cảm nhận rung động, leo theo đường xoắn ốc, băng qua nhà máy lọc nước trên tầng ba mươi hai, nông trại trên tầng ba mươi mốt, qua khu xử lý vệ sinh trên tầng hai mươi sáu, bám sát vùng ánh sáng xanh và tiến về phía cửa hàng tạp phẩm. Các cơ bắp trong chân anh ấm ran vì phải vận động, nhưng theo một cách tốt lành. Anh băng qua những cột mốc quen thuộc, những tầng lầu từ một kiếp đời khác với hàng đống tàn tích và những dây cùng ống dẫn. Thế giới đã trở nên gỉ sét, chẳng kém gì ký ức của anh.

Khi lên đến cửa hàng tạp phẩm, anh thấy nó gần như trống rỗng, ngoại trừ thi thể của ai đó bị mắc kẹt dưới một kệ hàng bị đổ. Đôi giày thò ra nhỏ tí, là của một người phụ nữ hay một đứa trẻ. Xương mắt cá chân trắng hếu nối giữa giày và gấu quần. Có hàng hóa bị mắc kẹt bên dưới kệ ngay cạnh người kia, nhưng Jimmy không muốn kiểm tra. Anh lục lọi mớ đồ rải rác trên các kệ khác để tìm pin hoặc một cái mở hộp. Có đồ chơi cùng đồ trang sức và nhiều thứ vô dụng khác. Jimmy cảm nhận được rằng đã có nhiều người đứng án bóng lên những món đồ đó. Anh tiết kiệm pin đèn bằng cách rón rén bước ra trong bóng tối.

Lục lọi căn hộ cũ của anh cũng chỉ tổ phí pin. Anh không còn cảm thấy nó như nhà nữa. Bên trong chứa đựng một nỗi buồn mà anh không thể xác định được cụ thể là gì, cảm giác rằng anh đã làm bố mẹ mình thất vọng, một cảm giác nhức nhối xưa cũ ở ngay chính giữa tâm trí anh, giống như kiểu nhức đầu hồi trước mỗi khi anh mút nước đá. Jimmy rời khỏi căn hộ và tiếp tục đi lên. Một cái gì đó vẫn đang vẫy gọi anh từ phía bên trên. Và mãi đến khi anh chỉ còn cách ngôi trường nửa vòng cầu thang thì anh mới biết nó là gì. Quá khứ xa xăm đang vẫy gọi anh. Cái ngày mọi sự bắt đầu.

Lớp học của anh, anh vẫn nhớ là nơi mình lần cuối nhìn thấy mẹ, nơi bạn bè anh vẫn đang ngồi trong khối óc rối rắm của anh, nơi mà nếu anh ở lại, nếu anh có thể cứ thế quay trở về và ngồi vào bàn tua lại các sự kiện, kết quả sẽ khác hẳn.

84

JIMMY VẪN ĐỂ ĐÈN PIN BẬT trong khi anh đi đến lớp học. Anh nhanh chóng nhận ra mình không thể quay ngược thời gian. Tại đó, ở giữa căn phòng, chính là ba lô cũ của anh. Một số bàn bị kê xiên vẹo, những hàng từng ngay ngắn nay như xương gãy, và Jimmy có thể mường tượng trong tâm trí cảnh bạn bè của mình ùa ra, có thể thấy những con đường họ đi, có thể nhìn họ tràn về phía cánh cửa. Họ đã mang ba lô theo. Ba lô của Jimmy thì vẫn ở lại và nằm bất động như một xác chết.

Anh tiến một bước vào bên trong, căn phòng được đèn pin của anh soi tỏ, và anh có thể cảm thấy cô Pearson ngước lên khỏi một quyển sách, mỉm cười và chẳng nói gì cả. Barbara ngồi ở bàn của mình, ngay cạnh cửa. Jimmy nhớ bàn tay cô bé nắm trong tay mình trong một chuyến tham quan các chuồng gia súc. Chuyện xảy ra trên đường trở về, sau khi bỏ lại cái mùi lạ của rất nhiều động vật, sau khi thò tay qua các thanh chấn song để vuốt lông chúng, và những con lợn béo quay, trụi lông. Jimmy hồi ấy mười bốn tuổi, và một nét gì đó ở lũ động vật đã kích thích hoặc làm thay đổi anh. Thế nên khi Barbara nấn ná lui về phía cuối hàng học trò xoắn ốc đi lên cầu thang và với lấy tay anh, anh không rụt lại.

Cú đụng chạm kéo dài đó là một chút trải nghiệm về cuộc đời đáng lẽ anh có thể đã có với người khác. Anh miết đầu ngón tay lên mặt bàn của Barbara và để lại vết trên lớp bụi. Bàn Paul - bạn thân của anh - là một trong những chiếc bàn đã bị xô đẩy. Anh bước qua khoảng trống nó để lại, nhận thấy mọi người đều đã ngay lập tức rời đi, và nhờ có mẹ mà anh mới được khởi hành sớm, cho đến khi anh ra đứng ở chính giữa căn phòng, bên chiếc ba lô của mình, hoàn toàn cô độc.

“Tôi chỉ có một mình,” anh nói. “Tôi cô độc.”

Môi anh khô không khốc và dính tịt vào nhau. Khi anh cất lời, chúng bứt toạc như thể lần đầu tiên mở ra.

Lúc lại gần chiếc ba lô của mình, anh nhận thấy nó đã bị rút

ruột. Anh quỳ xuống và lật nắp. Có ni lông mà mẹ anh đã dùng đi dùng lại để gói bữa trưa cho anh, nhưng bữa trưa của anh đã biến mất từ lâu rồi. Hai thanh bánh ngô và một chiếc bánh yến mạch. Thật đáng ngạc nhiên là anh vẫn nhớ một số thứ nhưng những thứ khác thì lại không.

Anh lục lọi sâu hơn, tự hỏi liệu họ có lấy thêm nhiều thứ khác không. Cái máy làm toán mà bố anh đã chế tạo từ linh kiện vụn vẫn còn ở đó, cũng như những hình nhân lính bằng thủy tinh mà chú anh đã tặng vào sinh nhật thứ mười ba. Anh dành chút thời gian để chuyển mọi thứ từ cái ba lô tự chế của mình sang chiếc ba lô cũ. Khóa kéo cứng ngắc, nhưng nó vẫn dùng được. Anh ngắm nghía bộ quần yếm thắt nút và quyết định nó còn tã hơn bộ mình đang mặc, thế nên anh bỏ nó lại đấy.

Jimmy đứng dậy khảo sát căn phòng, lia đèn pin khắp bãi chiến trường. Trên tấm bảng đen, anh thấy ai đó đã lưu lại vết tích của mình. Anh chiếu đèn khắp bảng và thấy từ *mẹ kiếp* được viết đi viết lại. Viết kiểu như vậy làm nó trông giống như một chuỗi các chữ cái, *mẹkiếpmẹkiếpmẹkiếpmẹkiếp*.

Jimmy tìm thấy miếng giẻ lau phía sau bàn cô Pearson. Nó cứng ngắc và đóng bụi, nhưng những con chữ vẫn biến mất. Một vệt nhòe lưu lại phía sau, và Jimmy nhớ lại những tháng ngày hạnh phúc đứng trước lớp viết lên bảng. Anh nhớ các bài tập viết. Cô Pearson đã một lần khen ngợi thơ của anh, chắc chỉ để lịch sự mà thôi. Anh liếm môi, lấy một mẩu phấn cũ ra khỏi khay và cố nghĩ ra thứ gì đó để viết. Không có cơn run khi phải đứng trước lớp. Không ai quan sát cả. Anh thực sự chỉ có một mình.

Tôi là Jimmy, anh viết lên bảng. Trong lúc anh viết, cây đèn pin hắt lên một quầng sáng kỳ lạ, một vòng ánh sáng mờ. Mẩu phấn kêu cành cạch theo từng nét viết của anh. Nó kêu kin kít và nghiến kèn kẹt giữa những lần cọ quẹt. Âm thanh ấy chẳng khác nào một người bạn, ấy nhưng anh lại viết một bài thơ về cảnh ngộ một thân một mình, một hành động máy móc từ những ngày đã qua:

Những bóng ma nhìn. Những bóng ma nhìn. Chúng nhìn tôi một

mình rảo bước.

Các xác chết cười. Các xác chết cười. Chúng thôi cười khi tôi bước qua.

Bố mẹ tôi mất tích. Bố mẹ tôi mất tích. Họ đang đợi tôi trở về nhà.

Anh không chắc về cái dòng cuối cùng đó. Jimmy lia đèn qua những gì mình đã viết, và anh nghĩ chúng không hay lắm. Có viết thêm cũng chẳng khiến cho nó khá khẩm hơn, nhưng anh vẫn cứ viết thêm.

Tháp giống trống không. Tháp giống trống không. Cái chết chất chồng từ dưới lên trên.

Tôi tên Jimmy, tôi tên Jimmy. Nhưng không ai gọi tôi Jimmy nữa.

Tôi có một mình, những bóng ma nhìn, và cô đơn khiến tôi mạnh mẽ hơn.

Anh biết phần cuối cùng là một lời nói dối, nhưng đây là thơ, thế nên không thành vấn đề. Jimmy lùi lại khỏi tấm bảng và nhìn ngắm những con chữ với cây đèn pin chập chờn của mình. Hàng chữ chạy dài sang bên và cong xuống, mỗi dòng lại cong xuống nhiều hơn dòng trên, về cuối câu thì các chữ trở nên nhỏ dần. Anh luôn gặp phải vấn đề ấy khi viết lên bảng đen. Anh ban đầu viết chữ to đùng và càng viết thì như càng co bé lại. Anh gãi râu trên cằm, tự hỏi bài thơ này nói lên điều gì về bản thân mình, báo trước điều gì.

Anh thầm nghĩ có rất nhiều điều không ổn với bài thơ mình đã viết. Dòng thứ năm không đúng sự thật, về việc không ai gọi anh là Jimmy nữa. Phía trên bài thơ, anh đã viết *Tôi là Jimmy*. Anh vẫn coi bản thân là Jimmy.

Anh nắm lấy miếng giẻ cứng mà mình đã để lại trong khay phấn, đứng trước bài thơ của mình và đi xóa dòng không đúng.

Nhưng có gì đó ngăn anh lại. Ấy chính là nỗi sợ làm cho bài thơ trở nên tồi tệ hơn vì cố gắng sửa nó, nỗi sợ xóa đi một dòng xong thì không có gì tử tế để thế vào. Đây là giọng của anh, và nó là một thứ quá hiếm hoi, không thể xóa bỏ được.

Jimmy cảm thấy ánh mắt cô Pearson đang chĩa vào mình. Anh cảm thấy ánh mắt của đám bạn cùng lớp. Những bóng ma nhìn, những xác chết cười, trong khi anh ngẫm ngợi về bài toán trên bảng.

Khi giải pháp xuất hiện, nó mang theo một cơn phấn khích đầy quen thuộc, phấn khích vì đã tìm ra đúng đáp án, vì đã xâu chuỗi được mọi thứ lại với nhau. Jimmy với lên và đập miếng giẻ bụi bặm vào bảng và xóa dòng đầu tiên anh viết. Những từ *Tôi là Jimmy* biến mất, để lại một vệt trắng và bụi mù mịt. Anh đặt miếng giẻ sang bên và bắt đầu viết một sự thật vào chỗ đấy.

Tôi là Cô Độc, anh dợm viết. Anh thấy rất ưng tai. Nghe đầy chất thơ và hàm chứa bao ý nghĩa. Nhưng giống như cách thơ ca hoạt động, các câu chữ hình thành một khối óc riêng; những suy nghĩ sâu sắc của anh can dự vào, và thế là anh viết một thứ khác. Anh rút ngắn nó thành ba từ. Anh nhặt lấy ba lô của mình, rời phòng và bỏ những người bạn cũ lại đằng sau. Tất cả những gì còn sót lại là một bài thơ và lời kêu gọi được nhớ đến, một dấu ấn để chứng minh rằng anh từng ở đó.

Độc Một Mình.

Và một lớp bụi phấn rơi xuống không trung như bóng ma của những lời bất thành văn.

85
2345
Tháp giống 1

DONALD LÁI CHIẾC XE LĂN trống trở lại văn phòng của bác sĩ Wilson. Một chiếc chăn ẩm vắt trên tay vịn và kéo lê trên nền gạch. Anh cảm thấy tê dại. Ao ước của anh sáng hôm đó là có thể ban tặng sinh mệnh chứ không phải tước đoạt nó. Donald bắt đầu thấy thấm thía bản chất không thể cứu vãn của điều mình đã thực hiện, và anh thấy khó lòng nuốt nổi, khó lòng thở nổi. Anh dừng lại trong hành lang và suy nghĩ về con người mình đã trở thành. Kiến trúc sư ngây ngô. Tù nhân. Con rối. Người hành quyết. Anh mặc quần áo của một người đàn ông khác. Sự biến đổi của bản thân làm anh cảm thấy kinh hãi. Nước mắt anh trào ra, và anh lau đi một cách giận dữ. Chỉ cần suy nghĩ đến Helen và Mick là đủ, nghĩ đến cuộc đời đã bị tước đoạt khỏi anh là đủ. Mọi điều dẫn đến thời điểm đó, dẫn đến việc anh thức dậy trong tháp giống, đều là hành động của người khác. Anh có thể cảm thấy những sợi dây đứt lủng lẳng trên khuỷu tay và đầu gối. Anh là một con rối đứt dây, lèo lái một chiếc xe lăn trống trở lại đúng nơi của nó.

Donald cho dừng xe và đặt phanh. Anh lấy cái lọ nhựa ra khỏi túi và cân nhắc việc ăn cắp thêm một hoặc hai liều nữa. Anh e là ngủ nghê sẽ khó khăn lắm đây.

Các lọ được đặt trở lại vào ngăn tủ đầy lọ rỗng. Donald quay người định bỏ đi, thế rồi anh nhìn thấy tờ giấy ghi chú ở giữa chiếc băng ca:

Anh quên cái này.

- Wilson

Bức thông điệp được dán lên một tập hồ sơ mỏng. Donald nhớ đã đưa nó cho bác sĩ Wilson cùng với đồ đạc của anh kỹ thuật viên

lò phản ứng. Chuyến đi đến hai tủ khóa như mơ mơ thực thực. Tất cả những gì anh có thể nhớ là nắm chặt điện thoại của mình, sự thật được xâu chuỗi lại với nhau, nhận ra rằng Anna đã lừa Mick và Thurman để dàn xếp một vụ hoán đổi khó hiểu vào phút chót, một chuyện chỉ có thể xảy ra khi một cô con gái rủ rỉ vào tai bố mình. Cuộc đời của anh đã bị đánh cắp như thế đó.

Tập hồ sơ nằm trong cái tủ khóa Anna đã nhắc đến trong bức thư gửi cho bố mình. Bây giờ nó có vẻ chẳng còn quan trọng gì nữa. Donald vo viên mẩu ghi chú của bác sĩ Wilson và ném nó vào thùng rác. Anh cầm lấy tập hồ sơ, định bụng sẽ loạng choạng quay lại giường cố gắng chợp mắt. Nhưng anh thấy mình mở nó ra.

Có duy nhất một tờ giấy bên trong. Một tờ giấy cũ. Nó đã bị ố vàng và phần cạnh trở nên xù xì ở những chỗ bị bong ra theo năm tháng. Bên dưới đoạn văn đánh máy dãn dòng đơn là năm chữ ký, một nét chữ kết hợp giữa hoa mỹ và gọn gàng. In đậm ở đầu tài liệu là RE: BẢN HIỆP ƯỚC.

Donald liếc lên nhìn cánh cửa. Anh quay lại và đi đến cái bàn nhỏ có đặt máy tính, để tập hồ sơ bên bàn phím và ngồi xuống. Bức thư Anna gửi cho bố cô cũng có tiêu đề như thế, cùng với chữ *Khẩn*. Anh đã đọc bức thư hàng chục lần để thử đoán ý nghĩa của nó. Và con số trong bức thư đã dẫn anh đến với tập hồ sơ này.

Anh biết khá rõ bản Hiệp Ước của các tháp giống, tài liệu quản lý giúp gìn giữ trật tự cho mỗi cơ sở, quản lý dân số bằng xổ số, chỉ định hình phạt từ phạt tiền đến lau chùi. Nhưng cái này quá ngắn gọn để có thể là bản Hiệp Ước đó. Nó trông giống như một mẩu thông báo từ cái thời anh còn ở Đồi Capitol.

Donald đọc:

Gửi tất cả...

Trước đây chúng ta đã thảo luận rằng mười cơ sở sẽ là đủ để phục vụ mục đích của mình, và khung thời gian một thế kỷ là đủ cho một cuộc thanh lọc trọn vẹn. Vì các thành viên của hiệp ước này đều quen thuộc với chuyện thiếu hụt ngân sách cũng như việc

các kế hoạch chiến đấu sẽ hóa vô dụng ngay khi phát súng đầu tiên được khai hỏa, hẳn sẽ không ai ngạc nhiên trước việc tình hình thực tế đã khiến cho dự báo của chúng ta thay đổi. Chúng ta giờ cần đến ba mươi cơ sở và khung thời gian hai thế kỷ. Đội ngũ kỹ thuật viên đã cam đoan với tôi rằng tiến trình của họ sẽ giúp cho điều thứ hai trở nên khả thi. Những số liệu này có thể sẽ được xem xét lại một lần nữa.

Trong cuộc họp lần trước, ta cũng đã thảo luận về việc cho phép hai cơ sở tồn tại đến Ngày Chót để dự phòng (hoặc khả năng giữ lại một cơ sở để dự trữ). Điều đó đã được coi là không sáng suốt. Bỏ tất cả trứng vào trong một cái giỏ thì vẫn tốt hơn so với hiểm họa từ việc cho phép hai quả trứng hoặc nhiều hơn thế nở ra. Bởi vì đây là một thứ gây nảy sinh tranh cãi ngày một nhiều, sửa đổi này đối với bản Hiệp Ước gốc sẽ được ký bởi tất cả những người sáng lập và được coi là luật. Tôi sẽ đích thân trực Ca Chót và kéo cần gạt. Trong các mô hình mới nhất, triển vọng sống sót lâu dài lên đến mức 42 phần trăm. Tiến triển xuất sắc lắm, mọi người ạ.

-V

Donald rà soát các chữ ký thêm một lần nữa. Có dòng chữ ký nguệch ngoạc đơn giản của Thurman, có thể nhận ra từ vô số bản ghi nhớ và dự luật trên khu Đồi. Một chữ ký khác chắc là của Erskine. Một chữ ký trong giống như Charles Rhodes, ông thống đốc vênh vang của bang Oklahoma. Nhiều chữ ký khác không thể đọc được. Trên bản ghi nhớ không đề ngày tháng.

Anh đọc lại nó lần nữa. Anh chậm rãi hiểu ra, lúc đầu hãy còn bán tín bán nghi, nhưng dần tin chắc. Anh nhớ một danh sách từ ca trực trước của mình, một bảng xếp hạng các tháp giống. Tháp giống mười tám đã ở gần đầu. Đó là lý do Victor đã tìm mọi cách cứu cơ sở đó. Cái quyết định ông đề cập đến trong bản ghi nhớ, kéo cần gạt. Có phải ông đã nói gì đó về vụ này trong bức thư gửi cho Thurman không? Trong lời thú nhận trước khi ông tự sát? Victor đã dần không còn chắc chắn mình sẽ có thể đưa ra quyết định ấy.

Bỏ tất cả các giỏ vào trong một quả trứng. Câu ngạn ngữ không

phải như thế. Donald ngả người ra sau ghế, và một bóng trong cái đèn bàn của bác sĩ Wilson nhấp nháy. Các bóng đèn không được thiết kế để trụ lâu đến vậy. Chúng tối dần đi, nhưng có đồ dự phòng.

Một quả trứng. Bởi vì họ sẽ làm gì nhau nếu có nhiều hơn một quả được phép nở?

Bản danh sách.

Lý do Donald xâu chuỗi được mọi thứ dễ dàng đến thế là bởi anh đã biết sẵn rồi. Đã biết từ bao lâu rồi. Làm sao có thể khác được? Những tên khốn này hoàn toàn không định trả tự do cho người dân trong các tháp giống. Không. Chỉ một tháp giống duy nhất được thế thôi. Bởi lẽ họ sẽ làm gì nhau nếu gặp nhau trên những ngọn đồi bên ngoài hàng trăm năm sau đó? Donald đã vẽ ra nơi này. Anh đáng lẽ phải biết từ đầu. Anh là một kiến trúc sư tử thần.

Anh nghĩ về bản danh sách, về thứ hạng của các tháp giống. Tháp giống đứng đầu là tháp giống duy nhất quan trọng. Nhưng thang đo của họ là gì? Quyết định đó có tính ngẫu nhiên thế nào? Tất cả những quả trứng đều sẽ bị tàn sát, chỉ trừ một quả. Với hy vọng gì? Kế hoạch gì? Rằng sự khác biệt và xung đột giữa những người dân trong cùng một tháp giống có thể được giải quyết ư? Nhưng sự khác biệt giữa các tháp giống thì lại là quá nhiều?

Donald ho vào bàn tay run rẩy của mình. Anh hiểu ra điều Anna đã cố gắng nói với anh. Và bây giờ thì đã quá muộn. Quá muộn để tìm kiếm câu trả lời. Sự sinh sự tử ở đời là như thế, và anh đã quên mất điều đó, tại một nơi mà cả hai thứ ấy đều bị bỏ qua. Không có chuyện đánh thức ai nữa. Chỉ có bối rối và đau buồn. Đồng minh duy nhất của anh đã mất.

Nhưng có một người khác anh có thể đánh thức, người mà ngay từ đầu anh đã hy vọng sẽ đánh thức được. Khả năng dựng người chết dậy này là một quyền năng phi thường. Donald rùng mình khi nhận ra ý nghĩa thực sự của bản Hiệp Ước là gì, bản hiệp ước giữa những kẻ điên đã âm mưu hủy diệt thế giới.

“Đây là một hiệp ước tự tử,” anh thì thầm, và những bức tường bê tông của tháp giống áp sát vào anh; chúng quấn quanh anh như vỏ trứng. Một quả trứng không bao giờ được phép nở. Bởi lẽ cái ổ rắn độc này là nơi nguy hiểm nhất trong số tất cả bọn chúng, và sẽ không có thế giới nào được an toàn nếu bọn họ tồn tại trong đó. Phụ nữ và trẻ em nằm trong xuồng cứu sinh chỉ để thúc giục những thành viên của tháp giống một tiếp tục trực ca của mình. Nhưng họ đều sẽ phải chết đuối. Tất cả bọn họ.

86
2323
Năm thứ mười hai Tháp giống 17

ĐỘC MỘT MÌNH KHÔNG HỀ có dự định đi sâu xuống tháp giống - chuyện đó chỉ xảy ra tự nhiên thôi. Trong suốt những năm qua, anh đã khám phá khá nhiều theo cả hai hướng, đã ẩn nấp khi thấy tiếng người khác gây ồ, đã tìm thấy mớ bầy hầy họ để lại, nhưng những cuộc đụng độ như vậy ngày càng hiếm, và thế là những cuộc thám hiểm của anh ngày một táo bạo hơn. Bản tính tò mò cùng trọng lực và nỗi tuyệt vọng đã đẩy anh đi xuống. Chính những điều đó đã kết thúc chuỗi ngày cô độc của anh.

Anh vừa đi vừa lượm lặt đồ. Tại tầng một trăm hai mươi, anh phát hiện ra những nông trại khu dưới và dấu hiệu những người từng sống ở đó. Anh trước nay chưa bao giờ đi xa đến thế này. Những người sống sót giai đoạn đầu đã đấu dây và ống dẫn tự chế cho khu nông trại. Độc Một Mình lấy một ít cà rốt và củ cải từ mớ cỏ cây mọc um tùm rồi rời đi, cảm thấy như thể những bóng ma đang theo dõi mình. Lúc ra đến bên ngoài, vì nhận ra mình đang ở gần bộ phận Vật Tư huyền thoại - chủ đề của rất nhiều cuộc trò chuyện trên đài - anh đi xuống sâu hơn. Bộ phận Vật Tư là mảnh đất trù phú, hay đúng hơn là người ta vẫn hay nói thế. Lời hứa hẹn về pin và dụng cụ mở hộp kéo anh đi.

Cánh cửa dẫn vào bộ phận Vật Tư bị khóa. Trong khi đang lui cui bên lối vào và áp tai lên lớp thép lạnh, Độc Một Mình cảm thấy như thể có cặp mắt nào đó đang quan sát anh. Có một tiếng thình thịch mà anh vừa cảm thấy, vừa nghe thấy. Nó dường như vọng đến từ rất xa, như thể lá phổi của tháp giống ở đâu đó đang kêu cành cạch và khò khè. Anh lại thử mở cánh cửa. Nó dứt khoát không chịu nhúc nhích. Trông bên ngoài thì không thấy có ổ khóa nào cả, chỉ có cặp tay cầm dọc đúng chuẩn, đủ lớn để nắm vừa bằng một tay và kéo.

Độc Một Mình rút ra ngoài cầu thang. Anh nhẹ nhàng nắm lấy lan can bằng cả hai tay và dỏng tai nghe ngóng. Anh chăm chú

lắng nghe. Cuối cùng, anh nghe thấy tiếng mạch đập của chính mình trong tai. Anh biết đó là khi mình đang lắng nghe chuẩn nhất.

Không có bóng ma nào hết. Lan can không rung động gì cả. Anh kiểm tra khẩu súng trường, đảm bảo rằng chốt an toàn đã được gạt xuống, sau đó kéo nó sát vào vai. Anh nhắm vào chỗ giữa hai cánh cửa, nơi tay cầm giao nhau. Anh hình dung một cái hộp nằm ở đó, mường tượng cảnh bắn trúng nó, cố gắng không tưởng tượng ra ngực của một con người. Anh bóp cò một cách khẽ khàng và chậm rãi đến mức khi viên đạn nổ ra khỏi nòng súng, nó làm anh giật mình. Tiếng nổ của phát bắn vang dội khắp tháp giống. Một tiếng sấm rền, rồi cả chục tiếng vang. Độc Một Mình nhắm mục tiêu một lần nữa và bắn phát thứ hai. Phát thứ ba. BÙM. BÙM. Anh đoán bóng ma ở khắp nơi sẽ co rúm người lại. Anh chỉ có Độc Một Mình, nhưng khẩu súng trường đem đến cho anh một người bạn ồn ào.

Anh tròng dây đeo súng qua đầu và thử mở cửa. Một cánh cửa hơi nhúc nhích. Mặc dù cửa mở ra ngoài, Độc Một Mình vẫn lùi lại đá, chỉ để dồn lực vào bất cứ thứ gì vẫn còn đang giữ chúng. Sang lần kéo thứ hai, cánh cửa kèn kẹt mở ra. Các mảnh vỡ từ bên trong rơi xuống chiếu nghỉ. Các lỗ ở mặt trong cánh cửa lớn hơn nhiều so với mặt ngoài, và kim loại ánh lên sáng loáng ở những chỗ bong ra. Độc Một Mình cũng phát hiện ra nó rất sắc nữa, khiến anh phải đưa ngón tay lên miệng mút.

Sự im lặng trong bộ phận Vật Tư nghe thật choáng ngợp sau tiếng nổ của khẩu súng trường. Độc Một Mình lại gần cái quầy kéo dài từ tường này sang tường khác. Có những chỗ quầy không liền khối, cho phép anh chui qua bên dưới. Thế rồi anh nhìn thấy bản lề kim loại và biết bề mặt quầy có thể được nhấc lên và gập lại để anh bước qua. Đằng sau quầy là những kệ cao và lối đi đầy rẫy những món đồ linh tinh. Độc Một Mình có cảm tưởng mình nghe thấy một tiếng cào, nhưng đó chỉ là tiếng một cánh cửa tự đóng lại nhờ bản lề lò xo. Anh nhón chân qua các mảnh vỡ và rút khẩu súng trường khỏi lưng. Đề phòng có chuyện xảy ra.

Các thùng trên kệ đã bị lục lọi. Nhiều thùng còn mất tích hoàn toàn. Một số bị lộn ngược, đồ đạc chứa bên trong rải rác trên sàn

nhà. Theo như những gì Độc Một Mình thấy, bộ phận Vật Tư trông giống như một cửa hàng bu lông và ốc vít. Hàng bao thùng chứa đầy đồ kim loại gia công - đinh tán, đai ốc, bu lông, vòng đệm, móc và bản lề. Anh thọc tay vào trong một cái thùng chứa đầy long đền nhỏ xíu và vốc một nắm, để cho chúng tràn ra giữa những ngón tay. Chúng cất lên một bài ca lệch nhịp lúc rơi xuống.

Xuôi lối đi, các món kim loại lớn dần. Có máy bơm và những đoạn đường ống, những thùng chứa phụ tùng để cắt ống, làm cho nó xoay góc và bít miệng. Độc Một Mình thầm ghi nhớ vị trí mọi thứ. Anh nghĩ về tất cả những Dự Án phi thường mà mình có thể triển khai.

Đằng sau các lối đi là một hành lang trải dài theo cả hai hướng, hai bên đều có các cánh cửa. Càng xuôi hành lang thì càng tối. Anh lấy đèn pin ra khỏi túi áo và chiếu chùm sáng yếu ớt vào vùng tối mịt mù. Anh đáng lẽ phải lục lọi các kệ tìm một cục pin mới, nhưng có gì đó cứ kéo anh bước xuôi hành lang. Có gì đó bất thường. Rác vương vãi trên mặt đất. Đó là mùi cà chua. Loại đóng hộp, loại có mùi ngọt như thứ nước xốt ngâm nó, không ngọt như mùi quả tươi.

Anh cúi xuống nhặt lên một cái hộp bị vứt. Bột cà chua đỏ bám dính trên nắp. Khi dùng ngón tay chấm nhẹ, anh thấy nó ươn ướt, không bị cứng lại, như trạng thái anh biết nó sẽ trở thành sau vài ngày. Độc Một Mình chạm ngón tay lên lưỡi, cái vị làm các giác quan của anh giật nẩy, nhận thức này chẳng khác nào một cú sốc đối với thần kinh của anh. Anh nắm chặt khẩu súng trường và kéo dây qua đầu, ghì báng vào vai. Anh giữ đèn pin và tay nắm của khẩu súng trong cùng một tay, tì nòng lên đầu cây đèn. Cái nòng xẻ đôi chùm sáng chiếu lên trần nhà, để lại một bóng đen phía trên đầu anh.

Độc Một Mình chĩa thước ngắm dọc hành lang. Đèn pin của anh dao động. Anh rón rén bước dọc một hành lang dường như đang nín thở.

Các tay nắm cửa mà anh thử vặn đều không bị khóa. Anh đẩy cửa vào trong, ngón tay đặt trên cò súng, thấy mấy căn phòng đầy bóng tối. Có những cỗ máy đặt trên bệ, không có điện. Máy cắt và

máy hàn, máy tạo hình và máy nối, tất cả đều loang lổ vệt gỉ sét màu cam. Chúng chỉ xuất đầu lộ diện khi đèn pin của anh lia vào. Trong một tích tắc, mỗi cỗ máy lờ mờ trong bóng tối trông chẳng khác nào một người đàn ông giơ hai tay lên và sẵn sàng về tới trước. Có thêm nhiều cánh cửa nữa ở phía sau những căn phòng này. Một mê cung nhà kho. Vôi gạch đổ nát vương vãi khắp nơi. Bằng chứng về cuộc di cư ban đầu đã mất đi giữa cuộc đấu tranh sinh tồn diễn ra kể từ đó.

Một căn phòng có mùi gì là lạ, tương tự như điện nóng, như mùi khẩu súng trường của anh sau khi vỏ đạn bị đẩy ra. Các bức tường trong căn phòng đó cháy đen sì. Bóng tối nuốt chửng chùm sáng đèn pin của anh. Anh đi sang cánh cửa tiếp theo, bỏ lại tít đằng sau ánh đèn khẩn cấp màu xanh lá cây yếu ớt, le lói tràn vào từ cầu thang và xuyên qua các kệ cao chứa đầy bu lông và ốc vít.

Một ánh sáng trông rất đáng ngờ phát ra ở phía xa cuối hành lang. Một cánh cửa mở. Độc Một Mình nghĩ anh nghe thấy gì đó. Anh thở khẽ lại và chờ đợi. Không một lời thì thầm, chỉ có mỗi nhịp tim của anh, có khi không có gì. Anh nghĩ đến hàng ngàn người hồi trước từng sống trong tháp giống. Có bao nhiêu người như anh đã sống sót? Có bao nhiêu người chăm sóc tàn dư của các khu nông trại, lấy lưỡi dao cạo bên trong hộp, nạo lấy calo ở dưới, để mắt dò tìm những đốm gỉ sét? Có lẽ giờ chỉ còn mỗi anh làm vậy nữa thôi. Chỉ Độc Một Mình.

Một luồng ánh sáng mờ nhạt rò ra từ cánh cửa kế bên. Độc Một Mình tiến lại gần một cách thận trọng, phát bực với đôi giày của mình vì cứ rít lên kin kít, và lấy đầu nòng súng thúc cửa mở. Anh nhớ cái cảm giác đá một người đàn ông từ xa, xem máu phun ra khỏi ngực người ấy. Đèn pin của anh nhấp nháy hết bật lại tắt, pin lại giở chứng. Độc Một Mình buông khẩu súng trường ra và đập cây đèn vào đùi cho đến khi chùm sáng bùng lên. Anh nhìn vào trong căn phòng, tìm kiếm nguồn sáng.

Một lát ánh sáng lẹm lên từ dưới sàn nhà, một lát ánh sáng tỏa ra từ một vòng tròn phát sáng. Đó là ống kính của một cây đèn pin khác.

Độc Một Mình hớp vào một hơi nông trước phát hiện tình cờ

này. Anh vội vã tiến về phía trước, đá vỏ hộp và những khối rác đi khắp nơi, cúi xuống bên cây đèn đang tỏa rạng. Anh tắt đèn pin của mình đi và nhét nó vào túi, nhặt cái đèn pin kia lên. Nó tỏa sáng rực rỡ. Anh chiếu nó khắp xung quanh, hết sức phấn khích. Đây chính là thứ anh tìm kiếm. Không chỉ pin mới, còn vớ được cả đèn mới nữa. Anh sẽ dùng được chỗ pin bên trong suốt nhiều năm liền nếu cẩn thận, nếu tiết kiệm. Nhưng chúng sẽ không kéo dài quá vài ngày nếu anh vô tình để nó bật hoài.

Một vài ngày.

Một xô nước lạnh đổ ập xuống sống lưng Độc Một Mình. Bóng tối xung quanh anh áp vào gần hơn. Anh nghe thấy những tiếng thì thầm tưởng tượng vọng ra từ trong bóng tối, và cây đèn pin trong tay anh đang ấm. Có phải nó đã ấm sẵn từ khi anh nhặt nó lên không?

Anh đứng đấy. Một cái vỏ hộp trống kêu ồn ã cạnh đôi giày của anh. Độc Một Mình nhận ra mình đang gây huyên náo cỡ nào, đã mang bao nhiêu ánh sáng và sự sống vào cái nơi tối tăm chết chóc này. Anh lùi về phía cửa, tì khẩu súng vào vai, cảm thấy như thể đang có hàng loạt bàn tay vồ về phía mình từ mọi hướng, những móng tay dài dơ dáy sắp sửa cắm ngập vào da thịt anh.

Anh suýt làm rơi đèn pin khi quay đầu bỏ chạy. Khẩu súng trường đập vào rầm cửa và ấn vào ngón tay anh. Một quầng sáng chói lòa lóe lên trong hành lang đen kịt như than, một tiếng nổ như ngày tận thế, một phát thúc từ khẩu súng. Và rồi Độc Một Mình cắm đầu cắm cổ chạy. Chạy về phía kệ nơi có ánh đèn cầu thang. Anh chạy cuống cuồng trong khi những thứ tưởng tượng đuổi theo anh, trong khối óc thảng thốt không có chỗ để lãnh hội sự thật rằng anh đã mang nỗi kinh hoàng đến cho những người sống ở đó, rằng khi tìm được chiếc đèn pin mới, sáng đều, bấy giờ đang đung đưa kia, anh đã khiến cho ai đó khác bị bỏ mặc trong tiếng nổ vang vọng và bóng tối đen ngòm mà mình bỏ lại phía sau.

87

ANH CHẠY RA KHỎI BỘ PHẬN VẬT TƯ và tiến xuống sâu hơn, chiếc đèn pin thứ hai bù đắp cho màn sợ hãi vừa rồi. Ở tầng một trăm hai mươi tám, anh dừng lại trong một căn hộ để giải tỏa bàng quang. Nó dường như luôn đầy căng bất cứ khi nào anh thấy sợ hãi. Anh tính đến chuyện nghỉ ngơi một chút trên tấm đệm trần của căn hộ, nhưng ngờ rằng hiện vẫn chưa là đêm. Adrenalin lắng xuống chỉ đang khiến cho anh cảm thấy buồn ngủ mà thôi.

Khi quay trở ra ngoài chiếu nghỉ, anh cân nhắc các lựa chọn của mình. Anh đã thấy gần như tất cả những gì còn sót lại của tháp giống. Chỉ có mỗi anh và những con ma. Anh đã ghi nhớ trong đầu vị trí của nhiều thứ, đã phát hiện ra một nông trại thứ hai chứa đầy thức ăn, đã tìm thấy nguồn nước ở tầng một trăm mười hai, đã sử dụng súng của mình để mở một cánh cửa. Vẫn không có dụng cụ mở hộp, nhưng anh có thể xoay xở với tuốc nơ vít và búa. Anh càng đi xuống khám phá thì tình hình càng khả quan hơn, thế nên anh tiếp tục theo hướng đó.

Sau khi xuống sâu thêm một chục tầng, nhiệt độ bắt đầu giảm hẳn. Không khí trở nên mát mẻ, ẩm ướt và bung nở thành những đám mây khi anh thở ra. Một vòi cứu hỏa khẩn cấp đã bị bỏ vạ vật bên ngoài tầng một trăm ba mươi sáu, kéo ra từ cái tủ chứa gỉ sét nhỏ bé của nó. Cái vòi quấn rối vào nhau nằm trên chiếu nghỉ. Nước nhỏ tong tỏng từ vòi, và Độc Một Mình có thể nghe thấy cú va vang lên như tiếng chuông nhỏ ở đâu đó xa hơn bên dưới. Anh đã gần xuống đến đáy. Khu dưới sâu. Anh chưa bao giờ đến khu dưới sâu cả.

Anh rót nước từ vòi vào trong bình. Thông thường, chỉ cần vặn mở các van đó ra một tí thôi là cũng sẽ khiến cho nguyên cả một dòng chảy mạnh mẽ tuôn trào. Độc Một Mình đã vặn van hết cỡ, nhưng anh vẫn phải nâng cái nùi vòi lên khỏi chiếu nghỉ và vắt mãi mới được nửa bình. Anh uống vài ngụm, nhăn mặt trước vị đắng từ lớp vải của vòi, sau đó vặn nắp bình. Nó treo lủng lẳng trên ba lô của anh, bấy giờ đang xủng xoẻng đủ thứ đồ linh tinh anh đã nhặt nhạnh kể từ khi rời khỏi nhà ngày hôm trước. Khiêng

từng ấy đồ cùng với khẩu súng trường là rất nặng.

Độc Một Mình nhìn qua lan can và trông thấy đáy tháp giống bên dưới: mặt sàn khu dưới sâu, trơn bóng và sáng loáng. Tất cả những gì anh biết về bộ phận Cơ Khí - các tầng bên dưới khúc quanh cuối cùng của cầu thang - là điện và không khí từ đó mà ra. Vì cả hai vẫn còn chút ít, như vậy có khả năng là sẽ có người. Độc Một Mình thận trọng nắm chặt khẩu súng trường. Anh không chắc mình có bao giờ còn muốn gặp lại người nào nữa không.

Anh leo vòng vòng xuống một vài lần cầu thang nữa, giày gõ cồm cộp. Bất cứ ai áp tai vào lan can cũng sẽ nghe thấy bước tiến của anh. Ý nghĩ ấy khiến cho một cơn ớn lạnh truyền dọc cánh tay anh. Độc Một Mình mường tượng ra cảnh mười ngàn người xếp hàng bên lan can, mũi chạm vào đỉnh đầu của người đằng trước, tất cả cùng lắng nghe anh trong khi anh bước xuống, một vòng xoắn ốc những cái đầu vô chủ bất tận, bám sát từng đường đi nước bước của anh.

“Biến đi, lũ ma,” anh thì thầm. Anh bám sát lan can phía trong để đề phòng. Các bậc thang ở gần cây cột phát ra ít tiếng ồn hơn. Anh nhớ lại khung cảnh từ nhiều năm trước, hồi trên các bậc thang không còn tí chỗ nào, hồi mọi người vây kín quanh anh, và mẹ anh đã hét lên bảo anh tiếp tục đi mà không có bà. Độc Một Mình cảm thấy như một lần nữa trở về tuổi mười sáu, chỉ có điều những giọt nước mắt của anh lặn biến vào trong bộ râu trước khi anh kịp lau chúng đi. Anh lại mười sáu tuổi. Mãi mãi mười sáu tuổi.

Giày của anh đạp tõm vào trong làn nước lạnh. Độc Một Mình giật mình và tuột tay trên lan can. Anh trượt chân, chật vật giữ thăng bằng và sụp xuống một bên đầu gối, nước ngấm ướt tận háng, khẩu súng trường tuột khỏi vai, ba lô của anh bị ướt.

Anh chửi thề, loạng choạng đứng dậy. Nước nhỏ tong tỏng từ nòng súng trường, một dòng đạn lỏng. Bộ quần yếm của anh lạnh cóng, và những chỗ bị ướt sũng dính tịt vào da anh. Độc Một Mình lau mắt, bấy giờ đang đầy lệ, và thoáng tự hỏi rằng có phải toàn bộ chỗ nước dưới chân mình tích tụ lại từ những năm khóc lóc không.

“Ngu xuẩn,” anh nói. Đó là một suy nghĩ ngu xuẩn. Nước chắc chảy ra từ tất cả các nhà vệ sinh nay đã không còn hoạt động nữa. Hoặc có thể đây là nơi chúng xả xuống, và bây giờ không còn thợ cơ khí để lọc và bơm nó trở lại khu Trên Đỉnh.

Anh lùi lại một bước và nhìn mặt nước động từ từ lắng xuống. Đây chính là mặt sàn bóng loáng mà anh đã nhìn thấy từ trên cao. Khi nhìn qua bề mặt đục ngầu của nó - phủ bên trên là một lớp váng sặc sỡ đủ mọi loại màu sắc trên đời - anh thấy cây cầu thang xoắn ốc đến mút tầm mắt và đâm sâu xuống dưới làn nước thẫm. Tháp giống đã bị ngập lụt.

Độc Một Mình quan sát nơi làn nước giao với lan can và chờ xem nước có dâng lên không. Nếu có thì nó cũng dâng chậm hơn hẳn khả năng xác định của anh.

Một trong những cánh cửa ở tầng một trăm ba mươi bảy đong đưa theo từng đợt sóng mà anh đã tạo ra. Làn nước cao hơn chiếu nghỉ sáu mươi phân gì đó. Bên trong cửa, nước cũng dâng cao tương tự. *Toàn bộ tháp giống đang dần bị ngập nước*, anh thầm nghĩ. Phải mất nhiều năm thì nó mới lên được đến mức cao như thế này. Liệu nó có tiếp tục dâng lên mãi không? Bao lâu nữa thì nó ngập kín nhà của anh trên tầng ba mươi tư? Bao lâu nữa thì nó ngập lên đến trên đỉnh tháp giống?

Nghĩ đến việc từ từ chết đuối khiến cho một âm thanh lạ phát ra từ miệng Độc Một Mình, một âm thanh như tiếng thút thít buồn bã. Quần áo của anh nhỏ nước xuống lại bên dưới, rồi Độc Một Mình lại nghe thấy tiếng thút thít kia. Nó không phải do anh thốt ra.

Anh chúi xuống và nhìn vào trong cái tầng ngập nước, nghe. Kia. Tiếng ai đó khóc. Nó đến từ bên trong các tầng ngập lụt, và Độc Một Mình biết rằng anh không cô đơn.

88

NGHE CÓ VẺ NHƯ TIẾNG một đứa trẻ sơ sinh. Độc Một Mình nhìn xuống làn nước. Anh sẽ phải lội qua nó để vào trong tầng kia. Những ánh đèn xanh mờ phía trên đầu khiến cho thế giới mang một vẻ nhợt nhạt đầy ma quái. Không khí lạnh cóng, nước thậm chí còn lạnh hơn.

Anh leo ngược lên trên và để chiếc ba lô nặng nề của mình xuống một trong những bậc thang khô - mạn bên ngoài, nơi các bậc thang rộng hơn. Anh hạ người xuống, khẩu súng gõ lanh canh trên cầu thang. Gấu bộ quần yếm của anh ướt sũng. Anh cuộn chúng lên bắp chân, sau đó bắt đầu tháo dây giày.

Anh lắng nghe tiếng khóc thêm lần nữa. Nó không vang lên. Anh tự hỏi liệu có cần cất công lội nước ướt nhẹp và lạnh lẽo vì một thứ anh tưởng tượng ra không, vì một hồn ma khác, thứ sẽ biến mất ngay khi anh chú ý đến nó. Anh dốc nước ra khỏi giày trước khi đặt sang một bên. Anh rút tất ra - ngón chân cái của anh thò qua một cái lỗ trên một chiếc tất. Anh vắt xoắn chúng, sau đó vắt chúng lên trên lan can để phơi khô.

Anh để ba lô của mình cách mực nước bốn bậc thang. Chắc chắn nước sẽ không dâng lên đủ nhanh để anh phải lo lắng. Kể từ khi anh đến đây, nước không có vẻ gì là đã nhúc nhích. Anh liếc nhìn vào ô cửa một lần nữa, chú ý đến chiều cao của làn nước, và tưởng tượng cảnh nước lũ dâng lên trong khi anh còn đang mắc kẹt bên trong. Độc Một Mình run lên không phải vì lạnh. Anh có cảm tưởng mình lại vừa nghe thấy tiếng đứa bé khóc.

Anh thầm nghĩ mình đã đủ tuổi để sinh con. Anh tính toán. Anh hiếm khi làm phép toán này. Có phải anh hai mươi sáu tuổi không nhỉ? Hay là hai mươi bảy? Một sinh nhật khác đã trôi qua mà không có ai nhắc anh. Không có bánh ngọt, không có nến được thắp lên và nhanh chóng bị thổi tắt. “Thổi nến nhanh lên,” mẹ anh hay nói. Bố anh chỉ vừa mới thắp nó lên là Jimmy đã rướn tới để thổi tắt nó. Ngọn lửa chỉ bùng lên trong đúng một tích tắc, còn chưa kịp làm nóng sáp, rồi ngọn nến gia đình sẽ được cất đi để

dành cho bố anh, người tiếp theo có sinh nhật.

Anh cảm thấy đó là một truyền thống ngớ ngẩn. Nhưng nghe bảo là số sáp trong nến đáp ứng đủ cho số lượng sinh nhật trong mỗi gia đình. Nến của nhà Parker đã được dùng qua nhiều thế hệ và vẫn chưa cháy hết một nửa. Jimmy đã từng nghĩ anh sẽ sống mãi mãi nếu anh thổi tắt nến đủ nhanh. Anh và bố mẹ anh sẽ sống mãi mãi. Nhưng đó không phải sự thật. Sẽ chỉ còn có một mình anh cho đến khi chết, thế nên cây nến chỉ là một lời nói dối.

Anh bước xuống dưới làn nước và lội về phía cánh cửa, đôi chân anh bị cái lạnh làm cho tê dại đi. Lớp váng đầy màu sắc trên mặt nước xoáy tròn hòa trộn và loang xung quanh những thanh chống lan can chiếu nghỉ. Độc Một Mình dừng lại nhìn ra ngoài chiếu nghỉ. Thật kỳ lạ khi ở cách đáy tháp giống nhường ấy mà chỗ chất lỏng này vẫn ra đến tận các bức tường bê tông. Nếu anh bị ngã, liệu nước có hãm tốc độ rơi xuống đáy của anh không? Hay liệu anh sẽ trôi bồng bềnh trên bề mặt của nó như một mảnh rác đằng kia? Anh nghĩ mình sẽ chìm. Lượng nước nhiều nhất anh từng ngâm mình bên trong là nước trong một cái chậu, và hồi đó anh ngồi chạm đáy. Nước bấy giờ đang ngập đến ống đồng của anh. Nỗi sợ bị trượt chân qua một vết nứt vô hình nào đó và rơi tòm xuống vòng tay tử thần khiến anh phải cẩn thận đưa bước. Anh chật vật cảm nhận lớp lưới kim loại bên dưới bàn chân, cho dù chân anh đang càng lúc càng buốt lạnh hơn. Một thứ gì đó màu bạc như đang lóe lên bên dưới tấm lưới sắt, nhưng anh tin rằng đó chỉ là hình ảnh phản chiếu của mình hay điệu nhảy của lớp màu loang loáng ánh kim trên bề mặt mà thôi.

“Khôn hồn thì phải bõ công tao đấy nhé,” anh nói với hồn ma của một đứa bé nào đó phía xa hành lang.

Anh lắng nghe tiếng con ma đáp lời, nhưng nó không còn khóc nữa. Ánh sáng bên ngoài cánh của dần chuyển thành đen ngòm, thế nên anh rút đèn pin ra khỏi túi áo ngực và bật nó lên. Lớp nước gợn sóng bắt lấy chùm tia và phóng đại nó. Những làn sóng ánh sáng nhảy múa trên trần nhà, tạo thành một màn biểu diễn mê hoặc và đẹp đến nỗi Độc Một Mình quên béng cả làn nước đóng băng. Hoặc có lẽ nguyên nhân là bởi đôi chân của anh đã không còn cảm giác gì nữa.

“Xin chào?” anh gọi to.

Giọng anh vọng trở lại. Anh chiếu đèn dọc cái hành lang rẽ nhánh theo ba hướng. Hai nhánh cong vòng như thể sẽ giao nhau ở phía bên kia cây cầu thang. Đây là một tầng theo kiểu trục bánh và nan hoa. Độc Một Mình cười phá lên. *Xe đạp* trong vần *X*. Anh nghĩ về mục đó và nhận ra từ *trục bánh và nan hoa* từ đâu mà ra. Đây là những khám phá kỳ diệu, cách những từ cổ trở thành....

Một tiếng khóc.

Lần này thì chắc chắn đúng, hoặc là anh đã thực sự mất trí. Độc Một Mình quay lại chiếu đèn pin xuôi hành lang cong. Anh đợi. Bốn bề im phăng phắc. Tiếng thì thầm của những gợn sóng va vào tường hành lang. Anh dò dẫm đi về phía tiếng động, ống đồng tạo ra những đợt sóng mới. Anh nổi bồng bềnh như một con ma. Anh không cảm thấy đôi chân của mình nữa.

Đó là một tầng nhà ở. Nhưng tại sao lại có người sống ở đây, nơi nước chảy vào? Anh dừng lại bên ngoài một phòng giải trí chung và xua tan các mảng bóng tối với cây đèn pin của mình. Có một cái bàn bóng bàn ở giữa phòng. Gỉ sét vươn lên những chiếc chân thép như thể làn nước đã đuổi nó lên trên đó. Mấy chiếc vợt vẫn còn trên bề mặt cong vênh của cái bàn xanh mục nát. *Xanh là màu của cỏ*, Độc Một Mình nghĩ thầm. Những cuốn sách Di Sản đã làm cho anh nhìn nhận thế giới của chính mình với con mắt khác.

Một cái gì đó va vào ống chân anh, và Độc Một Mình giật nẩy người. Anh chĩa đèn xuống và thấy một tấm đệm trôi lềnh bềnh bên chân. Anh đẩy nó ra lội về phía cửa tiếp theo.

Một nhà bếp chung. Anh nhận ra cách bố trí những chiếc bàn rộng và toàn bộ chỗ ghế. Hầu hết đống ghế nằm lăn lóc, một phần chìm dưới nước. Một vài cái chân thò lên ở mấy cái ghế bị lật ngược. Trong góc có hai bếp lò và nguyên một bức tường đầy những tủ. Căn phòng tối om; ánh sáng từ cây cầu thang gần như không chiếu nổi vào đến trong này. Độc Một Mình tưởng tượng rằng nếu pin hết, anh sẽ phải mò mẫm tìm đường ra. Anh đáng lẽ phải mang theo đèn pin mới, không phải cái cũ.

Một tiếng khóc. Lần này nghe to hơn. Ở gần. Đâu đó trong phòng.

Độc Một Mình quay đèn pin của anh đi khắp mọi hướng nhưng không thể nhìn thấy mọi góc cùng một lúc. Tủ và mặt bàn. Anh thầm nghĩ có một đốm chuyển động. Anh quay đèn lại một chút, và có gì đó di chuyển trên đầu một cái tủ. Nó nhảy thẳng lên, có tiếng móng vuốt cào khi nó bám vào một cái tủ mở phía trên quầy, thế rồi cái đuôi rậm rạp lướt qua trước khi một bóng đen biến mất vào trong bóng tối.

89

MỘT CON MÈO! MỘT SINH VẬT SỐNG. Một sinh vật anh không cần phải sợ hãi, không thể làm hại anh. Độc Một Mình bước vào trong phòng, cất tiếng gọi, “Meo, meo, meo.” Anh nhớ những người hàng xóm từng tìm cách bắt con thú cụt đuôi sống ở cuối hành lang nơi có căn hộ cũ của anh.

Một cái gì đó sục sạo trong tủ. Một cánh cửa đang đóng lạch cạch mở ra rồi lại đóng sầm vào. Anh chỉ có thể nhìn thấy từng khoảng một, nơi anh nhắm đèn pin vào. Cẳng chân anh quẹt phải thứ gì đó. Anh chiếu đèn xuống và thấy rác với mảnh vụn trôi nổi trong làn nước. Có một tiếng rít và một tiếng tõm. Anh tìm bằng đèn pin, thấy một gợn sóng hình chữ V phía sau thứ mà anh đoán là một con chuột đang bơi. Độc Một Mình không còn muốn ở trong căn phòng đó nữa. Anh rùng mình và xoa cánh tay bằng bàn tay trống. Con mèo đang làm loạn trong tủ.

“Qua đây nào, meo meo,” anh nói, không còn hào hứng như trước nữa. Anh thò tay vào túi áo ngực, rút ra một thanh đồ ăn của mình và dùng răng xé bao bì. Anh cũng cắn một miếng nhạt thếch, nhai và chìa phần còn lại ra trước mặt. Tháp giống đã chết mười hai năm. Anh tự hỏi lũ mèo đã sống được bao lâu, làm thế nào mà con mèo này trụ được lâu đến thế. Và nó ăn gì cơ chứ? Hay là đám mèo lúc trước đã sinh thêm? Đây có phải một con mèo mới không?

Bàn chân trần của anh quẹt qua thứ gì đó dưới nước. Ánh sáng phản chiếu khiến cho việc quan sát trở nên khó khăn, và rồi một cục xương trắng trồi lên khỏi mặt nước trước khi chìm xuống một lần nữa. Thi hài lỏng lẻo của một ai đó quanh mắt cá chân anh.

Độc Một Mình giả vờ đó chỉ là rác. Anh ra đến cái tủ bấy giờ đang phát ra tiếng ồn, nắm lấy tay cầm và kéo mở nó ra. Có một tiếng rít vọng ra từ trong bóng tối. Những cái lon và hộp mục nát xê dịch khi con mèo rụt vào sâu hơn. Độc Một Mình bẻ một mảnh từ cái thanh thức ăn nhạt nhẽo và đặt lên tủ. Anh đợi. Có một tiếng chít khác vang lên từ trong góc phòng, tiếng nước vỗ vào đồ đạc, một sự tĩnh lặng bên trong tủ. Anh hạ đèn pin xuống để

không làm con vật hoảng sợ.

Hai con mắt tiến lại như ánh đèn nhấp nháy. Chúng dán chặt vào Độc Một Mình suốt một quãng thời gian ngắn mà như bất tận. Anh bắt đầu nghiêm túc tự hỏi liệu đôi chân của mình có thể rụng rời vì buốt lạnh không. Đôi mắt tiến lại gần hơn và hướng xuống dưới. Đó là một con mèo đen, màu như bóng đêm ẩm ướt, loáng như dầu. Mảnh thức ăn kêu răng rắc khi con mèo nhai.

“Mèo ngoan,” anh thì thầm, phớt lờ những khúc xương nằm rải rác dưới chân. Anh bẻ thêm một mảnh thức ăn nhỏ nữa và đưa ra. Con mèo lùi lại một bước. Độc Một Mình đặt miếng thức ăn ở bên rìa và quan sát khi con vật tiến về phía trước, lần này nhanh hơn. Mảnh tiếp theo, con mèo ăn từ lòng bàn tay anh. Anh đưa mảnh cuối cùng ra, và khi con mèo đến nhận nó, Độc Một Mình thử bế nó lên bằng cả hai tay. Và cái sinh vật này, người bạn mà anh hy vọng sẽ không làm hại mình, bám vào một cánh tay của anh và cắm ngập móng vuốt vào thịt anh.

Độc Một Mình la oai oái và vung tay lên. Cây đèn pin quay mòng mòng trên không. Có một tiếng tõm khi con mèo biến mất. Một tiếng thét và một tiếng rít, một tiếng ồn dữ dội, Độc Một Mình dò dẫm dưới nước, tìm kiếm quầng sáng mờ mờ của cây đèn pin, nhấp nháy một lần, hai lần, sau đó bỏ mặc anh trong bóng tối.

Anh mù quáng sờ soạng, nắm lấy một hình trụ rắn và mò thấy cái đầu lồi, chỗ xương chân cắm vào hông. Anh ghê tởm bỏ cục xương ra. Phải thêm hai cục xương nữa thì anh mới thấy cái đèn, bấy giờ đã hỏng. Anh vẫn cứ cầm lấy nó trong khi một tiếng bì bõm hoảng hốt lại gần. Cánh tay anh đang rát như lửa đốt; anh đã nhìn thấy máu chảy trong những luồng ánh sáng xoay vòng cuối cùng. Và rồi một thứ gì đó bám vào chân anh, leo lên cẳng chân của anh, móng vuốt cào rát đùi anh, con mèo chết tiệt trèo lên người anh như thể anh là chân bàn.

Độc Một Mình với lấy con vật tội nghiệp để gỡ móng vuốt ra khỏi da thịt mình. Con mèo ướt sũng và gần như chẳng to hơn cái đèn pin của anh là bao. Nó run rẩy trong vòng tay anh và dụi vào một mảng còn khô trên bộ quần yếm, meo meo than phiền. Nó bắt đầu hít ngửi túi ngực của anh.

Độc Một Mình giữ con vật trên một cẳng tay, giơ ngang áp sát ngực, tạo thành một chỗ nằm, và thò tay vào túi lấy thanh thức ăn còn lại. Trong phòng tối như hũ nút, tối đến nỗi khiến tai anh trở nên nhức nhối. Anh xé gói bọc ra và giữ vững thanh thức ăn. Những bàn chân nhỏ xíu quấn quanh bàn tay anh, và một âm thanh răng rắc vang lên.

Jimmy mỉm cười. Anh đi về hướng mà anh nghĩ là chỗ có cánh cửa, va vào đồ đạc và những khúc xương cũ trên đường, không còn Độc Một Mình nữa.

90
2345
Tháp giống 1

CĂN HỘ CỦA DONALD đã biến thành một hang động, một hang động nơi những ghi chú nằm ngổn ngang như xương trắng hếu, nơi các xác tập hồ sơ trang hoàng mấy vách tường, và nơi các hộp chứa đầy một đống ghi chú nữa đã được yêu cầu mang từ kho lưu trữ lên như thịt tươi mới mổ. Đã nhiều tuần trôi qua. Tiếng chân hối hả ngoài hành lang đã ngớt. Donald sống một mình với những hồn ma và chậm rãi xâu chuỗi lại mục đích của thứ mà anh đã giúp xây dựng. Anh bắt đầu nhìn ra nó, nhìn ra bức tranh toàn cảnh, thoát ra khỏi lược đồ cho đến khi mọi thứ đều đã bị phơi bày.

Anh ho vào một miếng vải màu hồng và tiếp tục kiểm tra phát hiện mới nhất của mình. Đó là một tấm bản đồ mà anh đã có lần trông thấy trong kho vũ khí, một bản đồ hiển thị tất cả các tháp giống với một đường thẳng đi ra từ mỗi nơi và hội tụ tại một điểm duy nhất. Đây là một trong nhiều bí ẩn còn sót lại. Tài liệu được dán nhãn *Hạt giống*, nhưng anh không thể tìm thấy thêm gì khác về nó.

Donald có thể nghe thấy Anna thì thầm với mình. Cô đã cố nói với anh điều gì đó. Cô đang cố gắng giải thích rằng thông điệp trong tài khoản của Thurman đã được để lại cho anh. Bây giờ thì điều đó đã trở nên hiển nhiên. Sẽ không có chuyện một người phụ nữ như cô có thể được đánh thức. Cô cần anh, cần sự giúp đỡ của anh. Donald tưởng tượng cô xâu chuỗi tất cả những điều này lại với nhau trong một ca trực gần đây, lẻ loi và sợ hãi, sợ hãi chính bố của mình, không còn ai để trông cậy. Thế là cô đã tước đoạt quyền lực của bố mình, đã giao phó cho Donald, đã hoán chỗ của anh với một người khác thêm lần thứ hai, và để lại cho anh một bức thông điệp, bảo anh hãy đánh thức cô. Và thay vào đó, Donald đã làm gì?

Có một tiếng gõ cửa.

“Ai đấy?” Donald hỏi, giọng anh nghe không hề giống anh.

Cánh cửa mở hé ra. “Là Eren đây, thưa anh. Chúng ta đã nhận được một cuộc gọi từ tháp giống mười tám. Cậu bóng đeo đã sẵn sàng rồi.”

“Chờ tôi một chút.”

Donald ho vào trong chiếc khăn tay. Anh chậm rãi đứng dậy và đi vào phòng tắm, bước qua hai khay bát đĩa cũ. Anh xả trống bàng quang, giật nước và nhìn ngắm mình trong gương. Anh nắm chặt thành bồn, nhăn mặt trước ảnh phản chiếu của mình, hình ảnh một người đàn ông với mái tóc xơ xác và một bộ râu đang bắt đầu hình thành. Anh trông có vẻ hơi điên, ấy nhưng mọi người vẫn cứ tin tưởng anh. Như thế tức là họ còn điên hơn cả anh. Donald nở một nụ cười ố vàng và nghĩ về cái lịch sử rất dài của những kẻ điên vẫn duy trì được quyền lực, đơn giản bởi vì không có ai thách thức họ.

Bản lề kêu cót két khi Eren thò đầu vào cửa.

“Tôi đang ra đây,” Donald nói. Anh giẫm lên các bản báo cáo, để lại một chuỗi các dấu chân phía sau, và một dấu bàn tay đẫm máu trên thành bồn.

“Bây giờ họ đang gọi cậu bóng đeo, thưa anh,” Eren nói với anh trong hành lang. “Anh muốn tắm rửa trước không?”

“Không” Donald nói. “Tôi ổn.” Anh đứng ở ngưỡng cửa, cố gắng nhớ cuộc họp này là về cái gì. Một Nghi lễ Kết nạp. Anh nhớ ra chúng, cứ tưởng chuyện đó do Gable xử lý. “Tại sao lại cần đến tôi?” anh hỏi. “Không phải trưởng tháp giống của chúng ta là người phải thực hiện việc ấy sao?” Donald nhớ mình đã điều hành một buổi Nghi lễ trong ca trực đầu tiên của mình.

Eren nhét thứ gì đó vào miệng và nhai. Anh ta lắc đầu. “Anh biết không, vì đằng nào cũng đang đọc cả đống trong đó, anh cũng nên ôn lại bản Trật Tự một chút đi. Có vẻ như nó đã thay đổi kể từ

lần cuối anh đọc. Sĩ quan cấp cao trong ca trực sẽ hoàn thành Nghi lễ. Bình thường đó sẽ là tôi...”

“Nhưng bởi vì tôi đang thức, nên tôi phải làm.” Donald kéo cửa đóng lại. Hai người bọn họ bắt đầu bước dọc hành lang.

“Đúng rồi. Cứ mỗi một ca trực trôi qua, những người đứng đầu ở đây lại càng làm ít việc hơn. Đã có một số vấn đề. Nhưng tôi cũng sẽ ngồi cùng với anh, giúp anh giải quyết kịch bản. À, và anh muốn biết các phi công sẽ thôi trực khi nào nhỉ. Người cuối cùng đang được cho đi đông lạnh ngay bây giờ đây. Họ đang dọn dẹp dưới đó.”

Donald dỏng tai lên khi nghe thấy tin này. Cuối cùng. Đúng điều anh đã chờ đợi. “Thế là kho vũ khí đang trống rỗng hả?” anh hỏi, không thể giấu nổi vẻ vui mừng của mình.

“Vâng, thưa anh. Không còn lệnh điều động chuyến bay nào nữa. Tôi biết anh ngay từ đầu đã không muốn liều lĩnh sử dụng chúng.

“Ừ, ừ.” Donald phẩy tay khi họ rẽ qua khúc. “Hạn chế quyền truy cập vào kho vũ khí sau khi họ đã xong việc. Không nên để cho ai có thể vào đó ngoài tôi.”

Eren bước chậm lại. “Chỉ mình anh thôi à, thưa anh?”

“Chừng nào tôi còn trực,” Donald nói.

Họ băng qua Gable trong hành lang, bấy giờ đang kẹp ba tách cà phê giữa các ngón tay. Gable mỉm cười và gật đầu. Donald nhớ mình từng phải đi lấy cà phê cho mọi người hồi anh còn là trưởng tháp giống. Bây giờ, đó gần như là tất cả những gì trưởng tháp giống làm. Donald không khỏi nghĩ rằng lỗi phần nào ở ca trực đầu tiên của mình.

Eren hạ giọng. . “Anh biết chuyện của ông ta, đúng không?” Anh ta cắn thêm một miếng gì đó nữa và nhai.

Donald liếc nhìn ra sau vai. “Ai cơ, Gable ấy à?”

“Ừ. Ông ta từng làm ở bộ phận Vận Hành cho đến cách đây một vài ca trực. Bị suy sụp. Cố gắng tìm cách tự đưa mình đi đông lạnh. Bác sĩ trực ca lúc bấy giờ đã thuyết phục ông ta chấp nhận giáng chức. Chúng ta đang để mất quá nhiều người, và các ca trực bắt đầu trở nên chồng chéo.” Eren dừng lại cắn thêm một miếng nữa. Có một mùi hương quen thuộc. Eren thấy anh đang nhìn mình và chìa ra một cái gì đó. “Bánh vòng không?” anh ta hỏi. “Mới nướng xong đấy.”

Donald có thể ngửi thấy nó. Eren rứt một mảnh ra. Vẫn còn ấm. “Tôi không biết họ có thể làm món này,” anh nói, nhét miếng bánh vào miệng.

“Một đầu bếp mới vừa vào trực. Ông ta đã thử nghiệm với đủ thứ. Ông ta...”

Donald không nghe thấy phần còn lại. Anh nhâm nhi ký ức. Một ngày mát mẻ ở DC, Helen đến thăm, có cả con chó đi cùng, lái xe từ tận Savannah đến. Họ đi dạo quanh đài tưởng niệm Lincoln, sớm mất một tuần so với mùa hoa anh đào nở, nhưng vẫn có những đốm màu rải rác ở đó đây. Họ đã dừng chân ăn bánh vòng mới nướng, vẫn còn ấm, mùi cà phê...

“Chấm dứt chuyện này ngay,” Donald nói, chỉ vào phần bánh vòng còn lại của Eren.

“Sao cơ?”

Họ đã gần đến khúc quanh dẫn vào phòng liên lạc. “Tôi không muốn ông đầu bếp này thử nghiệm nữa. Bắt ông ta bám sát thực đơn bình thường.”

Eren có vẻ bối rối. Sau một hồi do dự, anh ta gật đầu. “Vâng, thưa anh.”

“Vụ này sẽ chẳng có kết cục tốt đẹp gì,” Donald giải thích. Và trong khi Eren đồng ý, lần này nhiệt tình hơn, Donald nhận ra anh đã bắt đầu suy nghĩ giống như những người mà mình ghê tởm. Một vẻ thất vọng xuất hiện trên mặt Eren, và Donald đột ngột cảm thấy thôi thúc muốn rút lời, muốn nắm lấy vai người kia và hỏi

anh ta rằng họ đang làm cái quái gì mà cứ phải khổ sở và đau lòng thế này. Tất nhiên, họ nên ăn những món khơi gợi lại ký ức, và nói về những ngày họ đã bỏ lại phía sau.

Thay vào đó, anh chẳng nói gì cả, họ tiếp tục bước dọc hành lang một cách im lặng và không thoải mái.

“Khá nhiều trưởng tháp giống của chúng ta đến từ bộ phận Vận Hành,” một lúc sau Eren nói, lái cuộc trò chuyện trở lại đề tài Gable. “Trong hai ca đầu tiên của mình, tôi từng là một sĩ quan liên lạc đấy, anh biết không. Người mà tôi đã thế chân, trưởng bộ phận Vận Hành từ ca trực trước, đến từ bộ phận Y Tế.”

“Vậy anh không phải một bác sĩ tâm lý à?” Donald hỏi.

Eren cười phá lên, và Donald nghĩ về Victor, tự bắn nát óc mình. Nơi này không được thiết kế để tồn tại mãi. Có những viên gạch bị nứt ở chính giữa hành lang. Những viên gạch không có gì thay thế. Mấy viên ở rìa có tình trạng tử tế hơn hẳn. Anh dừng lại bên ngoài phòng liên lạc và nhìn ngắm sự hao mòn tại nơi có tuổi đời hàng bao thế kỷ này. Trên tường có những vết trầy xước thấp, cao ngang tầm tay, cao ngang vai, ở những nơi khác thì ít hơn. Những mẫu hình giao thông trên các tầng trong toàn bộ cơ sở, nó cho thấy nơi mọi người hay qua lại. Cũng như đối với cư dân ở đây, những vết tích hao mòn phân bổ không đều.

“Anh vẫn ổn chứ?” Eren hỏi.

Donald giơ tay lên. Anh có thể cảm thấy những người trong phòng liên lạc đang đợi mình. Nhưng anh đang suy nghĩ về cách một kiến trúc sư thiết kế sao cho một công trình tồn tại được lâu. Họ sử dụng một phép tính nhất định, chia trung bình các lực và mức hao mòn trên toàn bộ cấu trúc, để cho mọi thanh xà và đinh tán đều có phần trọng tải riêng để gánh vác. Xét tổng thể, tòa nhà thành phẩm có thể chống chịu sức mạnh của một cơn bão, một trận động đất, mà vẫn còn dư sức đứng vững. Nhưng áp lực và sức căng thực sự không hiền như những cơn bão máy tính mô phỏng. Cuốn theo những cơn gió đó là những thanh thép nặng nề và gỗ ván. Và những chỗ chúng va vào sẽ chẳng khác gì bom nổ. Giống như phần chính giữa của một hành lang phải vô phước

gánh chịu sức căng nặng nề, một số người sẽ trực đúng ca tồi tệ nhất.

“Tôi tin họ đang đợi chúng ta đấy, thưa anh.”

Donald rời mắt khỏi những vết xước và nhìn sang Eren, chàng trai trẻ với đôi mắt sáng và hơi thở đầy mùi bánh vòng, tóc còn xanh mướt, khóe miệng nhếch lên, một nụ cười uể oải như vết sẹo hy vọng.

“Ừ,” Donald nói. Anh phẩy tay bảo Eren vào phòng liên lạc trước, rồi anh theo sau, bước vào phần chính giữa như tất cả những người khác.

91

DONALD LÀM QUEN VỚI KỊCH BẢN trong khi Eren ngồi phịch xuống ghế bên cạnh và đeo tai nghe vào. Phần mềm sẽ che giấu giọng nói của họ, làm cho chúng mất hết sắc thái riêng và trở nên giống hệt nhau. Các trưởng tháp giống không việc gì phải biết khi nào một người rời ca và một người khác lên thay thế. Đối với bọn họ thì đó luôn là cùng một giọng nói, cùng một người.

Tổng đài viên trực ca nâng cốc uống một ngụm. Donald có thể nhìn thấy có gì đó được viết trên cốc bằng bút dạ. Nó đề: *Chúng ta là #1*. Donald tự hỏi có phải người viết nó muốn ám chỉ tháp giống. Tổng đài viên đặt cốc xuống và xoay ngón tay để ra hiệu cho Donald bắt đầu.

Donald che micro và hắng giọng. Anh có thể nghe thấy ai đó đang nói chuyện ở đầu dây bên kia trong khi ở xa xa một chiếc tai nghe được đeo vào. Nửa đầu Nghi lễ anh có kịch bản để làm theo. Donald nhớ phần lớn nội dung. Eren quay sang bên và giải quyết nốt món bánh vòng với vẻ tội lỗi. Khi tổng đài viên giơ ngón tay cái lên với họ, Eren ra hiệu cho Donald tiến hành, và tất cả những gì Donald có thể nghĩ đến là giải quyết cho xong chuyện này rồi đi xuống kho vũ khí trống rỗng kia.

“Tên,” anh nói vào trong micro.

“Lukas Kyle,” lời đáp vang lên.

Donald nhìn các biểu đồ nhảy vọt lên với các thông số thu từ tai nghe. Anh cảm thấy tiếc cho cái nhân vật này, nhậm chức trưởng một tháp giống xếp hạng gần cuối. Mọi thứ xem chừng thật vô vọng, và giờ đây Donald chỉ đang làm lấy lệ. “Cậu từng làm bóng đeo tại bộ phận IT,” anh nói.

Có một khoảng lặng. “Vâng, thưa ông.”

Thân nhiệt của chàng thanh niên tăng lên. Donald có thể đọc thấy trên màn hình. Tổng đài viên và Eren đang so sánh và chỉ vào

một cái gì đó. Donald kiểm tra kịch bản. Nó liệt kê các câu hỏi dễ dàng mà mọi người đều biết cách trả lời.

“Nhiệm vụ chính của cậu với tháp giống là gì?” anh hỏi, đọc dòng ấy.

“Là duy trì Trật Tự.”

Eren giơ một bàn tay lên khi các thông số tăng vọt. Khi chúng đã ổn định lại, anh ta ra dấu bảo Donald tiếp tục.

“Cậu sẽ ưu tiên bảo vệ thứ gì trước nhất?” Ngay cả khi được phần mềm trợ giúp, Donald vẫn cố gắng giữ cho giọng mình đều đều. Một biểu đồ nhảy vọt lên. Đầu óc Donald vơ vẩn nghĩ về tin các phi công đã rời khỏi không gian của anh, một không gian mà anh cảm thấy thuộc về mình. Anh sẽ làm cho xong chuyện này và đặt đồng hồ báo thức. Tối nay. Tối nay.

“Sự Sống và Di Sản,” cậu bóng đeo đọc.

Donald để mất vị trí đang đọc. Phải mất một lúc thì mới tìm thấy dòng tiếp theo. “Để bảo vệ những thứ chúng ta trân trọng thì sẽ phải làm gì?”

“Cần phải hy sinh,” cậu bóng đeo nói sau một khoảng dừng ngắn.

Trưởng bộ phận liên lạc ra dấu với Donald và Eren rằng mọi thứ đều ổn. Phần đọc thông số chính thức đã kết thúc. Bây giờ đến phần lấy số liệu cơ sở, hỏi những câu ngoài kịch bản. Donald không biết phải nói gì. Anh gật đầu với Eren, hy vọng anh ta sẽ tiếp quản.

Eren che micro của mình trong một giây như thể định tranh cãi, nhưng rồi nhún vai. “Cậu đã ở Phòng làm đồ bảo hộ bao lâu?” anh ta hỏi cậu bóng đeo, nghiên cứu màn hình trước mặt.

“Chưa lâu lắm, thưa ông. Bernar... Ừm, sếp của tôi, ông ấy muốn tôi dành thời gian trong phòng đó sau khi, ông biết đấy...”

“Có. Tôi biết.” Eren gật đầu. “Vấn đề ở các tầng dưới sâu chỗ cậu thế nào rồi?”

“À, ờm, tôi chỉ được thông báo về tiến triển chung, và nghe chừng có vẻ ổn.” Donald nghe thấy cậu bóng đeo hắng giọng. “Ý tôi là, nghe có vẻ tình hình đã có tiến triển, và sẽ không còn lâu nữa đâu.”

Một khoảng lặng dài. Một hơi hít vào sâu. Dao động sóng dãn ra. Eren liếc nhìn Donald. Tổng đài viên ngoáy ngón tay ra hiệu cho họ tiếp tục.

Donald có một câu hỏi, một câu có liên quan đến sự hối tiếc của chính anh. “Nếu là cậu thì cậu có làm gì khác không, Lukas?” anh hỏi. “Từ đầu ấy?”

Trên màn hình xuất hiện những đỉnh nhọn màu đỏ, và Donald cảm thấy thân nhiệt của chính mình cũng tăng lên. Có lẽ anh đang hỏi một câu quá nhạy cảm.

“Không, thưa ông,” cậu bóng đeo trẻ nói. “Mọi thứ đều được thực hiện đúng theo Trật Tự, thưa ông. Mọi việc đều trong vòng kiểm soát.”

Trưởng bộ phận liên lạc với về phía bộ điều khiển của mình và tắt tiếng tất cả các tai nghe của họ. “Chúng ta đang nhận được các chỉ số nhiễu loạn,” anh ta nói với họ. “Cậu ta đang trở nên căng thẳng. Anh có thể thúc cậu ta thêm một chút nữa không?”

Eren gật đầu. Tổng đài viên ở phía bên kia nhún vai và nhấp một ngụm từ chiếc cốc #1 của mình.

“Nhưng mà làm cho cậu ta bình tĩnh lại trước đã,” trưởng bộ phận liên lạc nói.

Eren quay sang Donald. “Hãy chúc mừng cậu ta và sau đó xem thử xem liệu anh có thể khiến cậu ta trở nên xúc động không. Hãy cho cậu ta lắng xuống rồi nắn sau.”

Donald lưỡng lự. Toàn bộ chuyện này thật giả tạo và sặc mùi

thao túng. Anh ép mình nuốt nước bọt. Các micro được bật lại.

“Cậu sẽ là người kế nhiệm trọng trách kiểm soát và điều hành tháp giống mười tám,” anh nói với giọng cứng đờ, buồn bã trước số phận mình đang dồn lên đôi vai anh chàng tội nghiệp này.

“Cảm ơn ông, thưa ông” Cậu bóng đeo nghe có vẻ nhẹ nhõm. Các dao động sóng sụp xuống như thể chúng vừa vỗ vào một bến tàu.

Giờ thì Donald chật vật tìm cách dồn ép chàng trai trẻ ấy. Trưởng bộ phận liên lạc bấy giờ đang vẫy tay với anh chẳng giúp ích được gì. Donald liếc lên nhìn tấm bản đồ các tháp giống trên tường. Anh đứng dậy, dây tai nghe dãn dài ra, và nghiên cứu mấy tháp giống bị gạch bỏ, cái có số “12”. Donald nghĩ về mức độ nghiêm trọng của những gì chàng trai trẻ này vừa đảm nhận, về những gì công việc của cậu ta đòi hỏi, về hàng bao con người đã chết ở những nơi khác vì các nhà lãnh đạo của họ đã phụ lòng họ.

“Cậu có biết phần tồi tệ nhất trong công việc của tôi là gì không?” Donald hỏi. Anh có thể cảm thấy những người bên trong phòng liên lạc quan sát mình. Donald đã quay trở lại ca trực đầu tiên, kết nạp chàng trai trẻ nọ. Anh đã quay trở lại ca trực đầu tiên, cho một tháp giống ngưng hoạt động.

“Là gì vậy, thưa ông?” cái giọng kia hỏi.

“Đứng đây, nhìn vào một tháp giống trên bản đồ này, và gạch một chữ thập đỏ lên trên nó. Cậu có thể tưởng tượng cảm giác đó là như thế nào không?”

“Tôi không thể, thưa ông.”

Donald gật đầu. Anh đánh giá cao câu trả lời trung thực đó. Anh nhớ cái cảm giác nhìn những con người tràn ra khỏi tháp giống mười hai và chết trên mảnh đất kia. Anh chớp mắt để tập trung. “Như một ông bố mất đi hàng ngàn đứa con, cùng một lúc,” anh nói.

Thế giới đứng bất động trong một, hai tích tắc. Cả tổng đài viên

và trưởng bộ phận liên lạc đều dán mắt vào màn hình của họ, tìm kiếm một vết rạn. Eren quan sát Donald.

“Cậu phải tàn nhẫn với con cái nhằm không để mất chúng” Donald nói.

“Vâng, thưa ông”

Các dao động sóng bắt đầu đập như những gợn sóng nhẹ nhàng. Trưởng bộ phận liên lạc giơ ngón cái lên với Donald. Anh ta đã thấy đủ rồi. Cậu thanh niên đã vượt qua bài kiểm tra, và bây giờ Nghi lễ đã thực sự kết thúc.

“Chào mừng cậu đến với Chiến dịch Năm mươi của Trật tự Thế giới, Lukas Kyle,” Eren nói, đọc từ kịch bản và tiếp quản thay cho Donald. “Bây giờ, nếu cậu có một, hai câu hỏi gì đó, tôi có thời gian để trả lời, nhưng chỉ ngắn gọn thôi.”

Donald nhớ phần này. Anh đã góp phần tạo nên thông lệ ấy. Anh ngồi xuống ghế, đột nhiên cảm thấy kiệt sức vô cùng

“Chỉ một thôi, thưa ông. Và tôi đã được bảo rằng nó không quan trọng, và tôi hiểu tại sao lại như thế, nhưng tôi tin rằng nếu được biết thì tôi sẽ làm việc này dễ dàng hơn.” Chàng trai dừng lại. “Có gì..?” Một đỉnh nhọn màu đỏ mới xuất hiện trên biểu đồ của cậu. “Tất cả mọi chuyện bắt đầu như thế nào?”

Donald nín thở. Anh liếc nhìn xung quanh căn phòng, nhưng những người khác đều đang xem màn hình của họ như thể bất cứ câu hỏi nào cũng như nhau hết.

Donald trả lời trước khi Eren kịp đáp. “Cậu muốn biết cỡ nào?” anh hỏi.

Cậu bóng đeo hít vào một hơi. “Nó không quan trọng lắm đâu,” cậu nói, “nhưng tôi sẽ rất mừng nếu được biết chúng ta đang thành công thế nào, đã sống sót qua chuyện gì. Tôi cảm thấy như thể nó sẽ mang lại cho mình... cho chúng ta một mục đích, ông hiểu không?”

“Lý do *chính là* mục đích,” Donald nói với cậu. Đây là điều anh đã bắt đầu học được từ những tìm hiểu của mình. “Trước khi tôi cho cậu biết, tôi muốn nghe xem cậu nghĩ gì.”

Anh có cảm tưởng mình có thể nghe thấy cậu bóng đeo nuốt nước bọt. “Tôi nghĩ gì ư?” Lukas hỏi.

“Tất cả mọi người đều có những hình dung riêng,” Donald nói. “Cậu định nói là mình không có gì ư?”

“Tôi nghĩ rằng đó là một chuyện mà chúng ta đã tiên liệu được sắp xảy đến.”

Donald lấy làm ấn tượng. Anh có linh cảm chàng trai trẻ này biết câu trả lời và chỉ đơn giản muốn xác nhận nó. “Đó là một khả năng,” anh đồng ý. “Nghĩ thử thế này nhé…” Anh chọn cách diễn đạt sao cho tốt nhất. “Nếu tôi bảo với cậu rằng chỉ có năm mươi tháp giống trên toàn thế giới, và chúng ta hiện đang ở trong một góc nhỏ vô cùng của thế giới?”

Trên màn hình, Donald gần như có thể theo dõi chàng trai trẻ kia suy nghĩ, thông số của cậu dao động lên xuống giống như nhịp tim của bộ não.

“Tôi sẽ nói rằng chúng ta là những người duy nhất…” Một đỉnh nhọn phóng vọt lên trên màn hình. “Tôi sẽ nói rằng chúng ta là những người duy nhất *biết*.”

“Rất tốt. Và tại sao lại thế?”

Donald ước mình có thể ghi lại những đường thẳng chen chúc trên màn hình. Thật thư thái khi nhìn một người khác cố gắng bấu víu lấy sự tỉnh táo, những mối nghi ngờ đang dần tan biến của họ.

“Đó là bởi… Không phải bởi vì chúng ta biết.” Có một tiếng thở hổn hển khe khẽ vang lên ở đầu dây bên kia. “Đó là bởi chúng ta đã *gây ra nó*.”

“Phải,” Donald nói. “Và giờ thì cậu biết rồi đấy.”

Eren quay sang Donald và đặt tay lên micro của mình. “Chúng ta đã thu được hơn mức cần thiết rồi. Cái cậu này ổn.”

Donald gật đầu. “Chúng ta hết thời gian rồi, Lukas Kyle. Chúc mừng cậu đã được bổ nhiệm vị trí mới.”

“Cảm ơn ông.” Có một rung động cuối cùng xuất hiện trên các màn hình.

“À, mà Lukas này?” Donald nói, nhớ lại niềm đam mê nhìn ngắm các vì sao của chàng trai trẻ này, đam mê mơ mộng, đam mê lấp đầy bản thân với những hy vọng nguy hiểm.

“Vâng, thưa ông?”

“Từ nay, tôi đề nghị cậu hãy tập trung vào những gì ở dưới chân mình. Đừng bày đặt sao trăng gì nữa nhé, hiểu chứ, con trai? Chúng ta biết phần lớn bọn chúng nằm ở đâu.”

92
2327
Năm thứ mười sáu Tháp giống 17

JIMMY KHÔNG RÕ SAO PHÉP TÍNH lại thành ra như thế, nhưng nuôi hai miệng ăn đồng nghĩa với lượng công việc tăng hơn gấp đôi. Ấy nhưng... cứ như thể phần việc nhà phải làm chỉ còn chưa đến một nửa vậy. Anh ngờ rằng điều ấy có liên quan đến cái cảm giác tuyệt vời khi chu cấp cho một cái gì đó ngoài bản thân mình. Sự sung sướng khi chứng kiến con mèo ăn và thấy nó ngày càng quen với mình khiến cho anh ăn uống ngon miệng hơn và ra ngoài thường xuyên hơn.

Dẫu vậy, mới đầu có chút khó khăn. Sau khi được giải cứu, con mèo rất nhát. Jimmy đã lau khô người với một chiếc khăn tắm tìm được ở hai tầng trên, và con mèo đã nổi cơn điên lúc anh lau khô nó sau đó. Nó xem chừng vừa yêu vừa ghét quy trình ấy, mới phút trước còn đang lăn lộn thì phút sau đã đập tay của Jimmy. Sau khi khô ráo, con vật đã nở to gấp đôi kích thước lúc còn ướt. Ấy nhưng nó vẫn thảm hại và đói khát.

Jimmy tìm thấy một hộp đậu bên dưới một tấm đệm. Cái hộp không bị gỉ quá. Anh mở nó bằng tuốc nơ vít và cho con mèo ăn các viên đậu trơn nhẫy, từng viên một trong khi chân anh rã đông, ngứa ran như bị điện giật.

Sau khi được cho ăn đậu, con mèo cứ nhằng nhẵng bám theo anh bất cứ nơi nào anh đi để xem tiếp theo anh sẽ có thể tìm thấy gì. Nó làm cho cuộc săn tìm thức ăn trở nên thú vị, thay vì một cuộc chiến không hồi kết với cái dạ dày gầm rú của chính anh. Vui, nhưng cũng rất mệt mỏi. Họ leo lên cầu thang, anh bấy giờ đã lại đi giày vào, con mèo lặng lẽ đi phía sau và đôi khi chạy đằng trước.

Jimmy đã sớm học được cách tin tưởng vào khả năng giữ thăng bằng của con mèo. Mấy lần đầu tiên nó cọ mình vào những chiếc cọc bên ngoài, thậm chí còn vặn người trèo ra ngoài rồi mới quay

trở lại trên đường bước lên, Jimmy suýt thì trụy tim. Con mèo như thể muốn tự tử, hoặc chỉ đơn giản không biết rơi xuống là sẽ bị như thế nào. Nhưng chẳng bao lâu sau anh đã học được rằng nên tin tưởng con mèo ngay cả nó mới chỉ bắt đầu tin tưởng anh.

Và vào cái đêm đầu tiên, khi anh nằm co ro dưới tấm bạt của mình ở khu nông trại dưới sâu, nghe tiếng các máy bơm và đèn đóm nhấp nháy bật tắt cùng với những âm thanh mà anh tưởng là tiếng người khác đang lẩn trốn, con mèo rúc vào dưới cánh tay và cuộn mình vào chỗ nếp gấp bụng của anh, hình thành khi anh co chân lại, và bắt đầu kêu gừ gừ như một máy bơm đặt trên cái bệ bị lung lay.

“Mày thấy cô đơn hả?” Jimmy thì thầm. Anh dần cảm thấy khó chịu nhưng lại không muốn đổi tư thế. Một cơn chuột rút xuất hiện ở cổ anh, nhưng đồng thời một cảm giác khó chịu khác sâu trong ruột anh biến mất, cảm giác căng tức mà anh thậm chí còn không biết là mình có cho đến khi nó biến mất.

“Tao cũng cô đơn,” anh nhẹ nhàng nói với con mèo, ngạc nhiên trước việc mình nói chuyện thường xuyên hơn cỡ nào khi có con vật ở bên. Thế này đỡ hơn là nói chuyện với cái bóng của bản thân và giả vờ đó là một con người.

“Đó là một cái tên hay,” Jimmy thì thầm. Anh không biết người ta đặt tên gì cho mèo, nhưng Cái Bóng cũng được. Giống như những bóng tối nơi anh đã tìm thấy con thú, thêm một chấm đen nữa bám theo Jimmy đi khắp nơi. Và đêm hôm ấy, cách đây hàng bao năm, người và mèo đã ngủ thiếp đi giữa tiếng các máy bơm lách cách, tiếng nước nhỏ giọt, tiếng côn trùng vo ve và tất cả những âm thanh xa lạ ẩn sâu trong khu nông trại mà Jimmy không muốn nêu tên.

Chuyện xảy ra từ mấy năm trước. Bây giờ thì lông mèo và râu ria đã tích tụ đầy trong gáy các cuốn sách Di Sản. Jimmy tỉa râu trong khi đọc về rắn. Chiếc kéo rào rạo trong khi anh giữ một cụm râu, kéo nó ra xa cằm và cắt nó bằng cặp kéo cùn. Anh rắc phần lớn râu vào trong một cái hộp rỗng. Phần còn lại rơi xuống giữa các trang, như những mảng lớn dấu chấm xen lẫn với lông từ con

mèo, bấy giờ đang đi đi lại lại dưới cánh tay anh, ưỡn cong lưng và bước qua các câu.

“Tao đang đọc mà,” Jimmy phàn nàn. Nhưng anh đặt cây kéo xuống và chu đáo vuốt ve con vật từ cổ đến đuôi, Cái Bóng ấn xương sống của mình vào trong lòng bàn tay Jimmy. Nó kêu meo meo và phát ra âm thanh gừ gừ như thể tim nó sắp sửa vỡ tung và đòi được vuốt ve thêm.

Những móng vuốt tí hon thu thành nắm đấm nhỏ và đâm thủng bức ảnh của một con rắn ngô, và Jimmy đặt con vật xuống dưới sàn. Cái Bóng nằm ngửa với đôi chân giơ lên không trung, chăm chú nhìn Jimmy. Đó là một cái bẫy. Jimmy chỉ có thể xoa bụng nó một lúc trước khi con mèo đột nhiên quyết định mình ghét trò này và tấn công cổ tay anh. Jimmy không hiểu rõ về mèo, nhưng anh đã đọc mục về chúng cả chục lần rồi. Một điều anh không thích biết chút nào là chúng không sống lâu như con người. Anh cố gắng không nghĩ về ngày ấy. Khi đó anh sẽ trở lại Độc Một Mình, và anh thích được làm Jimmy hơn. Jimmy nói nhiều hơn. Độc Một Mình là người có suy nghĩ hoang dại, hay nhìn qua lan can, nhổ nước bọt về phía khu dưới sâu và quan sát nước bọt của mình run rẩy rồi vỡ tung theo tốc độ điên rồ của cú rơi.

“Mày chán à?” Jimmy hỏi Cái Bóng.

Cái Bóng nhìn anh như thể nó đang chán, cũng tương tự như ánh nhìn thể hiện rằng nó đang đói.

“Muốn đi khám phá không?”

Tai con mèo giần giật, và dấu hiệu ấy là đủ rồi.

Jimmy quyết định lên khu Trên Đỉnh thăm thú một lần nữa. Anh chỉ mới lên đó một lần kể từ khi mọi thứ trở nên tối tăm, chỉ để ngó qua thôi. Nếu bên trong tháp giống vẫn còn cái mở hộp nào dùng được, thì nó hẳn là ở trên đó. Sẽ không còn phải dùng đến tuốc nơ vít gỉ sét hay bị nắp hộp lởm chởm cứa đứt tay.

Họ lên đường sau bữa trưa và dừng lại nghỉ chân một lúc tại khu nông trại. Khi lên đến khu nhà ăn, họ thấy nó hoàn toàn im

ắng và ửng lên trong quầng sáng xanh tỏa vào từ cây cầu thang. Cái Bóng một mình leo nốt mấy bậc cuối cùng, gan dạ như thường lệ. Jimmy đi thẳng vào bếp và thấy một mớ hoang tàn đã bị lục tung.

“Ai lấy hết mở hộp rồi thế?” anh gọi Cái Bóng.

Nhưng Cái Bóng không có ở đó. Cái Bóng đang ở tít bức tường phía xa, có vẻ kích động.

Jimmy đi phía sau dây chuyền phục vụ đồ ăn và lục lọi chỗ đĩa, muốn thay thế chiếc mình vẫn hay dùng, đúng lúc ấy thì anh nghe thấy tiếng meo meo. Anh nhìn sang bên kia sảnh nhà ăn rộng và thấy Cái Bóng cọ tới cọ lui vào một cánh cửa đóng kín.

“Yên lặng xem nào,” Jimmy hét lên với Cái Bóng. Chẳng lẽ con mèo không biết làm loạn lên như thế chỉ tổ rước họa vào thân ư? Nhưng Cái Bóng không nghe. Nó cứ kêu meo meo mãi và cào móng lên cửa và cứ làm thế cho đến khi Jimmy đầu hàng. Jimmy vội vã luồn lách qua mê cung những chiếc ghế lộn ngược cùng bàn xiêu vẹo để xem có chuyện gì mà ồn ào thế.

“Có phải đồ ăn không?” anh hỏi. Với Cái Bóng thì hầu như luôn là đồ ăn. Người bạn đồng hành của anh bị hút về phía thức ăn như một cục nam châm, khả năng mà Jimmy thấy khá tiện dụng. Khi đến gần cánh cửa, anh nhìn thấy tàn dư của một sợi dây được quấn quanh tay cầm, đã bị năm tháng làm cho nát bươm. Jimmy thử vặn tay cầm và thấy nó không bị khóa. Anh đẩy nó ra.

Căn phòng phía bên kia tối om, không ngọn đèn khẩn cấp nào được bật như ở ngoài chiếu nghỉ. Jimmy dò dẫm tìm đèn pin trong khi Cái Bóng chui tọt qua khe cửa hé mở, đuôi của nó loẹt xoẹt rút vào trong khoảng không.

Có một tiếng rít gây giật mình khi đèn pin bật sáng. Jimmy dừng lại, một bên giày bấy giờ đã sắp sửa thò qua cửa, đúng lúc quầng sáng đèn pin của anh chiếu vào một gương mặt đang giương đôi mắt mở vô hồn nhìn anh. Những xác người đè vào cánh cửa, và một cánh tay rơi ra đập xuống chân anh.

Jimmy hét lên và ngã ra sau. Anh đá vào bàn tay nhợt nhạt, nung núc thịt và gọi Cái Bóng, và nó chạy vọt ra khỏi cửa, rít khè khè, lông dựng đứng lên. Trên lưỡi của Jimmy có vị kim loại, adrenalin xộc lên trong khi anh loạng quạng đóng cửa. Anh nhấc cánh tay èo uột lên và đẩy nó trở lại bên trong, lớp áo xung quanh nát ra khi bị anh chạm vào, da thịt bên dưới còn nguyên vẹn và nhũn nhẽo.

Mồm miệng há hốc và ngón tay khoằm lại là những thứ cuối cùng anh nhìn thấy. Hàng đống xác, tươi như người mới chết buổi sáng, đóng băng lại ở nơi họ đã bò đè lên nhau, tay vươn về phía cửa.

Khi cửa đã đóng tách lại, Jimmy bắt đầu đẩy bàn ghế chèn vào. Anh chất lên một chồng bàn ghế khổng lồ, quẳng thêm ghế lên trên cái đống ấy, vừa run rẩy vừa khẽ chửi thề bên dưới bộ râu trong khi Cái Bóng chạy vòng vòng.

“Ghê quá, ghê quá, ghê quá,” anh nói với Cái Bóng, bấy giờ vẫn đang xù lông. Anh nhìn ngắm chiến lũy ngăn chặn đống xác chết của mình và hy vọng rằng thế là đủ, rằng anh đã không để quá nhiều bóng ma lọt ra. Tàn dư của sợi dây cũ đung đưa trên tay nắm, và Jimmy thầm cảm ơn bất cứ ai đã giúp giam những người này trong đó.

“Đi thôi,” anh nói, và Cái Bóng cạ vào chân anh cho an lòng. Không có khung cảnh gì để ngắm trên màn hình gắn tường, không có thực phẩm hay dụng cụ nào dùng được hết. Anh đã phát ớn khu Trên Đỉnh. Nơi này như bất chợt nhung nhúc xác chết.

93

NGOÀI THỨC ĂN, Cái Bóng còn rất giỏi tìm ra rắc rối. Rất giỏi gây rắc rối. Một sáng nọ, Jimmy bị dựng dậy bởi một tiếng gào ghê tai, một tiếng rít thảm hại và não nùng vang vọng khắp hành lang. Jimmy ngái ngủ leo lên cầu thang và thấy Cái Bóng bị kẹt gần nấc thang trên cùng. Anh không biết làm thế nào mà con mèo leo được lên trên đó, và con mèo không biết làm thế nào để trèo xuống. Jimmy mở khóa cái cửa sập trên đầu họ và lật cửa sang bên. Anh quan sát Cái Bóng trèo lên tấm lưới kim loại phía sau cái thang, lưng cọ vào các nấc thang, và leo lên trên đỉnh.

Hai buổi sáng sau, điều tương tự xảy ra, và Jimmy quyết định để cửa hầm mở hẳn ra suốt ngày. Anh đã phát ngán với việc mở và đóng mỗi khi ra vào, còn Cái Bóng muốn được khám phá phòng máy chủ bất cứ khi nào nó thích. Đã lâu lắm rồi không có bất kỳ vụ ẩu đả nào xảy ra, và cánh cửa thép lớn vẫn nhấp nháy màu đỏ.

Cái Bóng rất mê các máy chủ. Phần lớn thời gian, Jimmy sẽ tìm thấy nó trên máy chủ số bốn mươi, nơi lớp kim loại nóng đến mức Jimmy gần như không thể chạm vào. Nhưng Cái Bóng không bận tâm. Nó ngủ ở trên đó hoặc nhìn qua rìa xuống nền đất tít phía dưới, tìm kiếm những con bọ để vồ.

Những lúc khác, Jimmy thấy nó đứng trong cái góc nơi người bị anh bắn từ bao năm trước đã thối rữa đi. Cái Bóng thích hít ngửi các vết gỉ sét và chạm lưỡi vào lớp lưới sắt. Để đảm bảo các quyền tự do ấy, cánh cửa sập được để mở toang hoang. Và chính vì thế mà khi mất điện, những kẻ xấu đã lọt vào bên trong. Chính vì thế mà một sáng nọ, Jimmy thức dậy và thấy một người lạ đứng bên giường của mình.

Vụ mất điện đánh thức anh vào giữa đêm. Jimmy để đèn bật khi ngủ nhằm ngăn chặn những con ma. Anh thậm chí còn thích có một chút tiếng nhiễu từ đài trong phòng, để anh không nghe thấy bất kỳ lời thì thầm nào. Khi sự im lặng và bóng tối ập đến cùng lúc kèm theo một tiếng phụp lớn, Jimmy giật mình tỉnh giấc và vội vã

lấy đèn pin, giẫm lên đuôi của Cái Bóng trong lúc lục lọi. Anh đợi đèn bật sáng, nhưng chúng vẫn cứ tắt ngóm. Quá mệt mỏi để suy nghĩ xem phải làm gì, anh đi ngủ trở lại, hai tay ôm lấy cây đèn pin, Cái Bóng thận trọng cuộn người rúc vào cổ anh.

Lát sau, anh bị dựng dậy bởi tiếng ai đó đi xuống thang. Jimmy lờ mờ nhận ra trong phòng có một thứ gì đó đang hiện diện. Đó là một cảm giác mà anh vẫn thường xuyên cảm thấy, nhưng sự hiện diện này dường như làm thay đổi cách sự im lặng vẫn thường dội về, thậm chí cả cách tiếng thở của anh vang vọng. Anh mở mắt và thấy một chiếc đèn pin chiếu xuống người mình, cùng một người đàn ông đứng dưới chân giường.

Jimmy hét lên, và người đàn ông vồ tới trước như muốn bịt miệng anh. Một hàm răng ố vàng phủ kín râu ria đầy dậm dọa xuất hiện trong chùm sáng, sau đó một thanh thép vụt xuống.

Cơn đau bùng lên trên vai Jimmy. Người kia rụt lại để đánh anh thêm phát nữa với cái ống của hắn. Jimmy giơ hai tay lên để bảo vệ đầu. Cái ống vụt vào cổ tay anh. Có một tiếng rít và một tiếng khè vang lên bên đầu anh, và một hình hài màu đen phóng vào giữa những cái bóng.

Người cầm đường ống hét lên và làm rơi đèn pin, nó tắt phụt đi trên tấm ga trải giường. Jimmy loạng quạng bò ra xa, tâm trí không tài nào lãnh hội nổi việc đang có người lạ trong nhà của anh. Một người trong nhà của anh. Nỗi sợ hãi suốt bao năm nay đã trở thành thật chỉ trong tích tắc. Anh đã lơi lỏng công tác phòng ngừa. Tất cả những lần liều lĩnh ra ngoài kia. *Chểnh mảng, chểnh mảng*, anh tự nhủ, bò lồm cồm trên tay và đầu gối.

Cái Bóng rú lên một tiếng ghê tai, cái tiếng nó hay phát ra khi đuôi bị giẫm lên. Sau đó là một tiếng rít đầy đau đớn. Jimmy cảm thấy một cơn tức giận dâng lên, trộn với nỗi sợ hãi của mình. Anh bò về phía góc phòng, đập trúng cái bàn, với tay tới nơi có nó...

Đôi bàn tay anh nắm lại quanh khẩu súng. Đã nhiều năm rồi anh chưa bắn nó. Thậm chí anh còn không nhớ nó có nạp đạn hay không. Nhưng anh vẫn có thể vụt nó như dùi cui nếu chẳng đặng đừng. Anh ghì nó vào vai và chĩa cái nòng súng qua màn đêm đen

kịt. Cái Bóng lại rít lên. Có tiếng thịch của một cơ thể nhỏ đập mạnh vào cái gì đó. Jimmy không thể thở hay nuốt được nước bọt. Anh không nhìn thấy gì ngoài quầng sáng tù mù hắt lên từ nếp gấp trên giường.

Anh chĩa nòng súng vào một mảng đen dường như đang di chuyển và bóp cò. Một tia sáng chói lóa nháng lên từ nòng súng, một tiếng gầm choán kín mọi khe kẽ trong không gian nhỏ. Trong khoảnh khắc ánh chớp ngắn ngủi đó lóe lên, hình ảnh sắc nét của một người đàn ông đang quay về phía anh xuất hiện. Lại thêm một phát súng bắn bừa nữa. Hình ảnh nhân vật lạ mặt đang ở trong nhà của Jimmy này lại vụt hiện, một người đàn ông gầy gò với bộ râu dài và đôi mắt trắng dã. Bây giờ Jimmy đã biết hắn đang ở đâu, và phát súng thứ ba không tạo ra tiếng rít chói tai nào hết. Âm thanh khi viên đạn tiếp xúc bị chìm nghỉm giữa bao tiếng hét. Tiếng la hét ngập tràn trong bóng tối, rồi một phát súng cuối cùng khiến cho cả chúng cũng tắt lịm.

Đôi mắt của Cái Bóng rực sáng bên dưới gầm bàn. Nó dè dặt dõi nhìn Jimmy và cây đèn pin mới của anh.

“Mày không sao chứ?” Jimmy hỏi.

Con mèo chớp mắt.

“Ở im đây,” Jimmy thì thầm.

Anh kẹp đèn pin vào giữa má và vai và kiểm tra hộp tiếp đạn. Trước khi rời đi, anh huých cái kẻ đang chảy máu trên tấm ga trải giường của mình. Jimmy cảm thấy tê dại lạ lùng khi nhìn thấy một người khác ở dưới này, cho dù người ấy đã chết. Anh dỏng tai nghe ngóng xem có còn kẻ đột nhập nào nữa không trong khi lén lút đi về phía cái thang.

Anh tự nhủ rằng vụ mất điện và cuộc tấn công này không phải là trùng hợp ngẫu nhiên. Ai đó đã mở được cửa. Họ đã mò ra cơ chế hoạt động của bàn phím hoặc đã giật cầu dao. Jimmy hy vọng tên này đã một mình làm điều đó. Anh không nhận ra mặt hắn, nhưng đã rất nhiều năm trôi qua rồi. Râu đã dài thêm và ngả bạc.

Bộ quần yếm bạc cho thấy đây là một người biết cách đột nhập. Cơn đau ở vai và cổ tay anh cho thấy người này không phải bạn của anh.

Không có ai trên thang cả. Jimmy đeo khẩu súng trường lên vai và tắt đèn pin để không ai thấy anh đến được. Lòng bàn tay anh tạo ra những rung động hết sức khẽ khàng trên các nấc thang kim loại. Lúc lên được nửa đường thì anh cảm thấy Cái Bóng trườn qua và lanh canh leo lên giữa cái thang và bức tường.

Jimmy rít lên bảo con mèo ở im, nhưng nó biến mất trước anh. Ở trên đầu cây cầu thang, Jimmy tháo khẩu súng trường ra và cầm nó bằng một tay. Với tay bên kia, anh ấn đèn pin vào bụng và bật nó lên. Anh nhích mặt kính ra khỏi bộ quần yếm của mình từng tí một, chỉ để lọt vừa đủ ánh sáng để len lỏi giữa các máy chủ.

Có một tiếng động vang lên phía trước anh, không rõ là tiếng Cái Bóng hay tiếng người khác. Jimmy lưỡng lự trước khi đi tiếp. Phải mất rất lâu thì mới băng qua được căn phòng rộng đầy những cỗ máy đen ngòm với kiểu đi như thế. Anh có thể nghe thấy chúng vẫn đang kêu lạch cạch, vẫn ro ro, vẫn tỏa nhiệt. Nhưng khi anh đến gần cửa, ngọn đèn canh chừng của bàn phím không còn nhấp nháy với anh nữa. Và có một khoảng trống bên kia cánh cửa sáng bóng - một cánh cửa đang mở nửa chừng.

Bên ngoài có thêm nhiều tiếng động nữa. Tiếng sột soạt của vải, của một người đang chuyển động. Jimmy tắt đèn pin và giữ im khẩu súng trường. Anh có thể nếm thấy nỗi sợ hãi trong miệng. Anh muốn cất tiếng bảo những người này để cho anh yên. Anh muốn tiết lộ mình đã làm gì với tất cả những người đột nhập vào trong. Anh muốn buông súng khóc và cầu xin không bao giờ phải làm lại điều ấy thêm lần nào nữa.

Anh thò đầu vào hành lang và căng mắt ra nhìn xuyên bóng tối, hy vọng cái người kia không thể thấy mình. Hành lang không có gì ngoài tiếng hai người đang hít thở. Anh ngày càng ý thức được rằng mình đang chia sẻ không gian tối tăm này với người khác.

“Hank?” ai đó thì thầm.

Jimmy quay người và bóp cò. Một chùm sáng. Khẩu súng trường thúc vào vai anh. Anh rút vào phòng máy chủ chờ đợi tiếng la hét lẫn giậm chân. Anh đợi suốt một quãng thời gian bất tận. Có gì đó chạm vào giày anh, Jimmy hét lên. Đó là Cái Bóng, kêu rừ rừ và cọ vào anh.

Anh đánh liều với cây đèn pin, nhìn qua góc quanh và cho phép một chút ánh sáng rọi ra ngoài. Có một hình hài ngoài đó, một người nằm sấp lưng. Anh kiểm tra các hành lang sâu và tối nhưng không thấy gì cả. “Để tôi yên!” anh hét lên cho tất cả những con ma và những thứ hữu hình hơn nghe thấy.

Thậm chí giọng anh còn không dội lại.

Jimmy nhìn sang người thứ hai này và phát hiện ra đó không phải đàn ông. Đó là một người phụ nữ. May mắn thay, mắt cô ta đã nhắm lại. Một người đàn ông và một người phụ nữ đến lấy thức ăn của anh, ăn cắp đồ của anh. Điều ấy làm cho Jimmy tức giận. Sau đó anh thấy cái bụng phồng to của người phụ nữ và càng thêm giận dữ. Họ có đến nỗi thiếu đói lắm đâu, anh thầm nghĩ.

94

JIMMY TÌM THẤY CÁI CẦU CHÌ mà đám người xấu đã phá hoại và lấy lại được điện, nhưng cánh cửa thì vô phương sửa chữa. Sau hai ngày hí hoáy với những sợi dây treo lủng lẳng trên bàn phím, anh chẳng thu lượm được kết quả gì. Nó khiến cho anh không thể ngủ ngon giấc, ngay cả khi tấm lưới đã được đặt trở lại chỗ cũ. Khi đêm đến, Cái Bóng trèo lên đỉnh thang, cứ kêu meo meo mãi, thế thì chịu sao nổi. Và vì vậy, Jimmy quyết định rằng họ cần phải đi xa. Họ có một cái cớ để đi làm một trong những việc họ thích nhất. Anh và Cái Bóng đi câu cá.

Hai người bọn họ ngồi trên chiếu nghỉ còn khô thấp nhất trong khi Jimmy nhìn những vệt bạc lướt qua bên dưới, nhìn con cá vặn mình và luồn lách qua các bậc cầu thang ngập nước. Chúng trông giống như những chiếc đèn pin chiếu lên từ khu dưới sâu, giống như những chùm sáng hướng lên trời, chiếu về phía anh và Cái Bóng trong khi bọn họ nhìn qua mép chiếu nghỉ.

Cái đuôi đen của Cái Bóng vung qua lại trong không trung. Bàn chân nó bám sát mép tấm lưới thép gỉ sét, ria giần giật. Tuy nhiên, bất chấp sự bực bội của nó, phao của Jimmy vẫn không động đậy.

“Hôm nay không đói bụng” Jimmy nói. Anh huýt sáo một bài cho con cá nghe, một giai điệu bắt cá, và Cái Bóng ngước lên nhìn anh, một nhà phê bình với nét biểu cảm không biết đâu mà lần. Bụng dạ của Jimmy kêu. “Ý tao không phải là chúng ta,” anh nói với Cái Bóng. “Chúng ta đang rất đói. Ý tao là con cá ấy.”

Jimmy đói ngấu vì phải đào giun cả buổi sáng. Rất khó tìm thấy chúng trong các khu nông trại cỏ cây mọc tùm lum. Làm khi đèn bật nóng nực vô cùng, nhưng nó khiến tâm trí anh khỏi nghĩ về những người mình đã làm hại. Vì mải nghĩ về điều đó và lời hứa hẹn về một ngày được đi câu mà anh quên mất không ăn luôn chỗ rau ở ngay đó trong lúc đào xới với xẻng. Bắt những con cá này nhọc nhằn vô cùng. Đầu tiên, ta phải bắt được lũ giun! Jimmy tự hỏi rằng nếu cá thích giun đến như vậy, tại sao anh và Cái Bóng không tự ăn giun luôn cho đỡ lằng nhằng. Nhưng khi anh đưa một

con ra, con mèo đã nhìn anh như thể anh bị điên.

“Tao không điên đâu,” anh cam đoan với Cái Bóng.

Anh thấy mình cứ ngày càng phải khẳng định điều ấy thường xuyên hơn.

Trong khi Jimmy giải thích rằng con cá mới là thứ không đói vào ngày hôm đấy, Cái Bóng đã quay lại nhìn ngắm lũ cá lướt đi bên dưới. Jimmy cũng làm như vậy. Chúng gợi cho anh nhớ đến thủy ngân bị đổ, đến một chiếc nhiệt kế mà anh đã làm vỡ nhiều năm trước. Chúng đổi hướng và di chuyển rất nhanh.

Anh nắm lấy cây sào của mình, nhấc cái phao lên khỏi mặt nước và kiểm tra móc câu. Con giun vẫn còn ở đó. Tốt. Anh chỉ còn lại một ít, và khu nông trại gần nhất cách đây cả chục tầng. Anh hạ dây câu lại xuống nước, quả bóng bàn nằm trên mặt nước. Anh đã học về câu cá từ bộ Di Sản. Đã học cách buộc các nút thắt và chế tạo phao cùng chì, sử dụng loại mồi nào, tất cả các hướng dẫn hữu ích ấy. Cứ như thể những người viết các cuốn sách này bằng cách nào đó lại biết được rằng đến một ngày, những điều này sẽ trở nên quan trọng.

Anh nhìn con cá bơi và tự hỏi làm thế nào chúng ở dưới nước. Các bể chứa nằm trên khu nông trại mấy tầng liền, bây giờ ở đó không còn cá nữa. Jimmy đã kiểm tra. Tất cả những gì anh tìm thấy là một mớ tảo trong phát ghê, nhưng lại làm cho nước trong thùng có vị khá ngon. Có cốc và bình và thậm chí là một đầu vòi để mang nước đến các tầng khác, một Dự Án mà ai đó đã từ bỏ nhiều năm trước. Jimmy tự hỏi có phải họ đã đổ lũ cá qua lan can, thế nên bây giờ chúng mới ở đây. Bất kể điều đó có xảy ra theo cách nào, anh cũng lấy làm mừng.

Chỉ còn lại chừng một tá con. Chúng sinh sản không nhanh bằng tốc độ bắt của anh. Và những con còn lại khó bắt vô cùng. Chúng đã chứng kiến những gì xảy ra. Chúng đã thấy. Chúng giống như Jimmy trong những ngày đầu, nhìn mọi người leo lên, đâm đầu vào chỗ chết. Cũng như mẹ anh, chúng biết rằng làm thế là dại. Thế nên chúng cứ gặm nhấm cho đến khi những con giun biến mất, nhưng đôi khi chúng không thể nhịn được. Chúng sẽ nếm thử

và tợp hẳn một phát thay vì nhấm nháp, rồi Jimmy sẽ kéo chúng lên trời. Chúng nhỏ nước tong tỏng và nhảy múa, quằn quại trên tấm lưới gỉ sét cho đến khi anh nắm được lớp da thịt trơn tuột của chúng trong tay và tháo bỏ lưỡi câu.

Tuy nhiên, đầu tiên phải chờ đợi. Cái phao của Jimmy nằm bất động trên làn nước sặc sỡ cầu vồng. Cái Bóng nôn nóng meo meo.

“Nghe mày kìa,” Jimmy nói. “Hai năm trước, mày còn không biết cá có vị như thế nào.”

Cái Bóng áp bụng xuống cào phần không khí giữa chiếu nghỉ và mặt nước như thể muốn nói, “*Hồi trước tôi bắt mấy con này suốt.*”

“Phải rồi,” anh nói, đảo mắt. Anh nhìn dòng nước, bấy giờ đã dâng lên khá nhiều kể từ lần đầu tiên anh xuống đây. Cái tầng nơi anh từng cứu Cái Bóng giờ đã biến mất hoàn toàn. Có khả năng giờ lũ cá sống trong phòng mà anh tìm thấy Cái Bóng. Anh nhìn xuống người bạn mèo của mình, một ý nghĩ mới nảy ra trong đầu anh.

“Có phải đó là những gì mày đã làm trong đó hồi trước không?” anh hỏi.

Cái Bóng ngước lên nhìn anh với khuôn mặt ngây thơ.

“Bố tổ sư.”

Con mèo liếm chân, xoay một vòng và nhìn cái phao xem nó có nhúc nhích gì không.

Nó nhúc nhích.

Jimmy giật mạnh cây sào một phát và cảm thấy sức níu, trọng lượng của một con cá trên lưỡi câu. Anh ré lên và nhấc sào, vươn ra ngoài lan can để túm lấy sợi dây. Cái Bóng meo meo nhảy múa và tìm cách giúp đỡ bằng cách vừa giương vuốt cào không khí vừa ngoe nguẩy đuôi.

“Qua đây, qua đây,” Jimmy nói với con cá. Anh kéo dây lên đặt cây sào dựa vào lan can, với tay ra và kéo thêm dây, bị con cá quẫy

làm cho lẹm sâu vào ngón tay anh. “Bình tĩnh nào.” Anh mím môi, chẳng bao giờ cảm thấy mình đã thực sự bắt hẳn con cá cho đến khi đã đưa được nó qua lan can lên sàn lưới của chiếu nghỉ. Đôi khi, chúng nhổ cái móc ra và ẫm được con sâu miễn phí, cười nhạo anh trong khi văng tõm về nhà.

“Đây rồi,” anh nói với Cái Bóng. Anh hạ con cá xuống lớp kim loại và đạp một chân lên đuôi nó. Anh ghét phần này. Con cá trông hết sức buồn bã. Đây thường sẽ là lúc anh đổi ý và ước mình có thể quẳng con vật xuống lại, nhưng Cái Bóng bấy giờ đã bắt đầu xoay vòng quanh chân anh và ve vẩy đuôi. Jimmy giữ im con cá bằng giày và lôi cái móc tự chế ra khỏi môi nó. Cái ngạnh nhỏ mà anh tạo ra bằng cách uốn cong mũi kim trước khi đập thêm một đầu nhọn mới khiến cho việc tháo gỡ trở nên khó khăn, nhưng Jimmy đã học được rằng mục đích là thế.

Cái Bóng bảo anh nhanh lên.

Jimmy quăng cái móc và sợi dây qua lan can để cho đỡ vướng víu. Con cá quật mình vào tấm lưới sắt vài lần. Nó ngước lên nhìn anh với đôi mắt mở to, miệng ngáp ngáp hoảng loạn. Jimmy với lấy con dao.

“Tao xin lỗi,” anh nói. “Rất, rất xin lỗi.”

Anh thọc dao vào đầu con cá để chấm dứt đau đớn. Anh nhìn đi chỗ khác trong khi làm điều này. Quá nhiều cái chết. Cái chết chất chồng qua hàng bao kiếp đời. Nhưng Cái Bóng bấy giờ đang tỏ vẻ rất sung sướng. Sinh mệnh chảy ra từ con cá nhỏ xuống làn nước bên dưới. Nhúm cá còn sót lại lao lên nuốt lấy nuốt để chỗ máu nhỏ xuống nước, và Jimmy tự hỏi tại sao chúng lại làm vậy. Anh không thích bất cứ công đoạn nào của việc này cả, không thích đào giun, hay chuyến cuốc bộ dài, hay ngoắc mồi lên móc, hay giết chóc, hay lau dọn - nhưng anh vẫn cứ làm.

Anh làm sạch con cá theo cách mà bộ Di Sản đã hướng dẫn, cứa một nhát sau mang, sau đó xẻ dọc theo xương về phía đuôi. Sau hai lần đưa dao như thế, anh sẽ có hai miếng thịt. Anh để nguyên vảy, vì Cái Bóng không bao giờ động vào phần đó. Cả hai miếng phi lê được bỏ vào một chiếc đĩa sứt mẻ gần cầu thang.

Cái Bóng quay vòng tròn vài lần, bụng phát ra tiếng rừ rừ, rồi bắt đầu lấy răng cắn xé chỗ thịt.

Jimmy rút sang đầu kia của lan can. Anh có một cái khăn ở đó. Anh lau tay, chùi hết chất nhớt hôi hám và ngồi xuống, lưng dựa vào cánh cửa đóng kín của tầng một trăm ba mươi mốt, và nhìn con mèo ăn. Các bóng hình bạc lao đi phía dưới. Trong ánh sáng xanh nhạt của những ngọn đèn khẩn cấp ngoài cầu thang, chiếu nghỉ cùng bao thứ khác trông thật thanh bình.

Chẳng bao lâu nữa, sẽ không còn con cá nào hết. Một năm nữa với tốc độ này, Jimmy tin rằng mình sẽ bắt được tất cả.

“Nhưng con cuối cùng thì không” anh tự nhủ trong lúc quan sát Cái Bóng ăn. Jimmy chưa nếm một con cá nào và tin mình sẽ chẳng bao giờ làm thế. Bắt chúng quá mệt mỏi, vui vẻ thì ít, kinh tởm thì nhiều. Nhưng anh nghĩ rằng một ngày nọ, khi anh vác cây sào và lọ đất cùng mớ giun của mình xuống dưới này và thấy chỉ còn lại mỗi một con cá, anh sẽ để nó yên. Chỉ một con đó thôi, anh nghĩ. Ở dưới đó là nó đủ sợ rồi. Không việc gì phải kéo nó ra ngoài không khí đáng sợ. Hãy cứ để con vật đáng thương được yên thân.

95
2345
Tháp giống 1

DONALD ĐẶT BÁO THỨC BA GIỜ SÁNG, nhưng khó có chuyện anh ngủ thiếp đi được. Anh đã chờ đợi dịp này hàng bao tuần. Cơ hội để ban tặng sự sống cho một người khác chứ không phải tước đi một sinh mạng. Cơ hội chuộc lỗi và tìm kiếm sự thật, cơ hội được thỏa mãn những nghi ngờ đang ngày càng lớn dần của anh.

Anh nhìn lên trần nhà và cân nhắc về việc mình sắp sửa thực hiện. Đó không phải những gì Erskine hay Victor đã hy vọng anh sẽ làm nếu một người như anh lên nắm quyền, nhưng những người đó đã sai lầm về rất nhiều chuyện, đặc biệt là về bản chất của anh. Đây không phải hồi kết của ngày tận thế. Đây là khởi đầu của một cái gì đó khác. Là hồi kết đối với việc không biết ngoài kia có gì.

Anh nhìn ngắm bàn tay của mình trong ánh sáng tù mù tràn ra từ phòng tắm và nghĩ về thế giới bên ngoài. Vào lúc hai giờ rưỡi, anh quyết định mình đợi thế là đã đủ lâu rồi. Anh đứng dậy, tắm rửa và cạo râu, khoác lên người một bộ quần yếm mới, đi giày vào. Anh vớ lấy thẻ của mình, kẹp nó vào cổ áo, rời khỏi căn hộ trong tư thế đầu ngẩng cao và vai ưỡn ra sau. Anh sải chân bước dọc một hành lang với vài ngọn đèn vẫn còn bật sáng và tiếng bàn phím lách cách vọng lại từ xa, ai đó đang làm việc khuya. Cánh cửa dẫn vào văn phòng của Eren đóng im im. Donald gọi thang máy và chờ đợi.

Trước khi đi hẳn xuống dưới, anh kiểm tra thử xem liệu có phải mọi thứ mình làm đều là công cốc hay không bằng cách quét thẻ của anh và nhấn vào cái nút sáng bóng đề tầng năm mươi bốn. Ánh đèn lóe lên và thang máy rùng rùng di chuyển. Tính đến nay thì vẫn ổn. Cho tới khi xuống đến kho vũ khí thì thang máy mới dừng lại. Cửa mở ra, dẫn vào một vùng không gian tăm tối quen thuộc, chứa đầy những cái bóng cao - những bức vách đen gồm bao kệ và thùng. Donald giữ tay trên mép cửa để cho nó không đóng lại và bước vào trong phòng. Bằng cách nào đó, anh dường

như cảm nhận được sự mênh mông của không gian ấy, như thể âm vọng từ tiếng nhịp tim dồn dập của anh đã bị khoảng cách nuốt chủng. Anh đợi một ngọn đèn bật sáng ở phía xa, đợi Anna bước ra ngoài, vừa đi vừa chải tóc hoặc cầm một chai scotch trong tay, nhưng không có gì trong căn phòng đó di chuyển hết. Mọi thứ đều yên tĩnh. Các phi công và khung cảnh tất bật tạm thời đã biến mất.

Anh quay trở lại thang máy và nhấn một nút khác. Thang máy hạ xuống. Nó trôi qua thêm nhiều tầng lưu trữ khác, qua chỗ lò phản ứng. Các cánh cửa hé mở tại khu y tế. Donald có thể cảm thấy hàng chục ngàn cơ thể được sắp xếp xung quanh mình, tất cả đều hướng mặt lên trần nhà, mí mắt khép. Anh thầm nghĩ rằng một số người trong bọn họ đã thực sự qua đời. Một người sắp sửa được đánh thức dậy.

Anh đi thẳng đến văn phòng bác sĩ và gõ lên thanh rầm cửa. Viên trợ lý trực ca ngẩng đầu lên từ phía sau màn hình. Anh dụi đôi mắt nằm sau cặp kính, chỉnh kính trên mũi và chớp chớp nhìn Donald.

“Thế nào rồi?” Donald hỏi.

“Hử? Vẫn ổn. Vẫn ổn.” Chàng trai lắc cổ tay và xem đồng hồ, một vật cổ vô cùng. “Chúng ta có ai đó cần mang đi đông lạnh à? Tôi không nhận được cuộc gọi nào cả. Wilson đã dậy chưa?”

“Không, không. Chỉ là tôi không ngủ được thôi.” Donald chỉ lên trần nhà. “Tôi đã đi xem có ai đang thức ở khu nhà ăn không, sau đó thì tôi nghĩ rằng đằng nào mình cũng đã trằn trọc rồi, chẳng thà xuống đây và xem anh có muốn tôi trực nốt ca cho không. Tôi có thể ngồi xem phim như bao người.”

Viên trợ lý liếc nhìn màn hình và bật cười với vẻ tội lỗi. “Ừ.” Anh ta lại kiểm tra đồng hồ, bằng cách nào đó đã quên luôn thời gian nó vừa bảo anh ta. “Còn hai tiếng nữa. Lười tí thì tôi không phản đối gì đâu. Anh sẽ đánh thức tôi dậy nếu có chuyện gì xảy ra, đúng không?” Anh ta đứng dậy vươn vai, lấy tay che cú ngáp.

“Tất nhiên.”

Anh trợ lý bác sĩ lảo đảo bước ra từ sau bàn. Donald bước vòng ra sau và kéo ghế ra, ngồi xuống và gác chân lên bàn như thể anh sẽ không đi đâu trong nhiều giờ tới.

“Tôi nợ anh cú này,” chàng trai nói, lấy áo khoác ở sau cánh của.

“Ồ, chúng ta hòa nhau rồi,” Donald lẩm bẩm nói ngay khi người kia vừa bỏ đi.

Anh đợi thang máy đổ chuông rồi mới lao đi hành động. Trên giá phơi cạnh bồn rửa có một cái cốc nhựa. Anh chộp lấy nó và đổ đầy nước. Tiếng nước réo rắt trong cốc nghe cứ như một nỗi lo lắng đang dâng trào.

Cái nắp lọ bột bật ra. Hai muỗng. Anh dùng một trong những cái que đè lưỡi nhựa dài để khuấy và vặn nắp, đặt chỗ bột lại vào trong tủ lạnh. Chiếc xe lăn lúc đầu không nhúc nhích. Anh thấy phanh đang được gài, những cánh tay kim loại nhỏ ấn vào lớp cao su mềm. Anh mở chúng ra, lấy một tấm chăn ra khỏi chiếc tủ cao cùng một cái áo choàng bệnh nhân, ném chúng lên xe lăn. Giống như hồi trước. Nhưng lần này anh sẽ làm chuẩn. Anh lấy bộ dụng cụ y tế, đảm bảo trong đấy có một cặp găng tay mới.

Chiếc xe lăn rầm rập ra khỏi cửa và tiến dọc hành lang, Donald cảm thấy lòng bàn tay mình ướt đẫm mồ hôi trên tay cầm. Để giữ cho bánh trước im lặng, anh nhấc phần trước xe lăn lên cho nó lăn trên hai bánh xe cao su lớn phía sau. Hai bánh xe nhỏ lười nhác quay tròn trên không trong khi anh hối hả đi.

Anh nhập mã của mình vào bàn phím và chờ đèn nháy đỏ, chờ một trở ngại, một sự ngăn cản. Ngọn đèn nhấp nháy xanh. Donald kéo cánh cửa mở ra và lượn lách giữa các khoang, tiến về phía khoang của em gái anh.

Có một sự pha trộn giữa cảm giác hồi hộp và tội lỗi. Nước cờ này táo bạo chẳng kém gì pha chạy lên ngọn đồi kia trong bộ đồ bảo hộ. Lần này mức mạo hiểm cao hơn vì có liên quan đến người trong nhà, vì đây là đánh thức ai đó vào trong thế giới khắc nghiệt này, vì đây là khiến cô phải chịu đựng chính cái sự tàn bạo mà

Anna đã bắt anh gánh chịu, mà Thurman đã bắt cô gánh chịu, cứ thế mãi, một nỗi đau khổ mang tên các ca trực không bao giờ kết thúc.

Anh để nguyên chiếc xe lăn đấy và quỳ xuống bên cạnh bảng điều khiển. Anh do dự, lảo đảo đứng dậy và nhìn qua của sổ kính, để cho chắc chắn.

Cô trông thật thanh thản trong đó, chắc không bị những cơn ác mộng quấy nhiễu như anh. Donald ngày càng cảm thấy nghi ngờ. Và rồi anh tưởng tượng ra cảnh cô thức dậy một mình; Anh tưởng tượng ra cảnh cô tỉnh táo và đập lên mặt kính, yêu cầu được thả ra. Anh nhìn thấy bản tính bướng bỉnh của cô, nghe thấy cô yêu cầu không được phép nói dối cô, và anh biết rằng nếu bấy giờ cô đang đứng đó với anh, cô sẽ yêu cầu anh làm điều đó. Cô thà biết và đau khổ còn hơn ngủ quên trong cõi vô tri.

Anh cúi xuống bên bàn phím và nhập mã của mình. Bàn phím vui vẻ kêu bíp lên khi anh nhấn nút màu đỏ. Có một tiếng tách vọng lên từ bên trong khoang, giống như một cái van đang mở ra. Anh xoay cái núm và quan sát đồng hồ đo nhiệt độ, đợi nó bắt đầu tăng lên.

Donald đứng dậy bên cạnh khoang, thời gian chậm hẳn lại. Anh những tưởng sẽ có ai đó đến phát hiện ra anh trước khi quá trình hoàn tất. Nhưng có thêm một tiếng tách nữa và nắp phát ra tiếng rít. Anh bày gạc và băng rồi tách hai chiếc găng tay cao su ra và bắt đầu đeo chúng, một đám mây phấn phủ mờ không trung lúc anh để lớp cao su bật vào tay.

Anh mở nốt nắp ra.

Em gái anh nằm ngửa, tay đặt xuôi hai bên. Cô vẫn chưa nhúc nhích gì cả. Một cơn hoảng loạn xâm chiếm lấy anh trong khi anh điểm lại quy trình. Có phải anh đã quên một cái gì đó không? Chúa ơi, có phải anh đã giết cô không?

Charlotte ho. Nước chảy xuống má khi băng trên mí mắt cô tan chảy. Và rồi mắt cô hấp háy mở bừng ra trước khi híp tịt lại trước ánh sáng.

“Nằm yên nào,” Donald nói với cô. Anh ấn một miếng gạc vào cánh tay cô và gỡ kim ra. Anh có thể cảm thấy thanh thép trượt bên dưới miếng gạc và ngón tay anh khi anh rút nó ra. Anh giữ miếng gạc ở im tại chỗ, lấy một đoạn băng vắt trên xe lăn và dán nó lên. Cuối cùng là ống thông đường tiểu. Anh quấn chiếc khăn tắm lên người cô, ấn xuống và chậm rãi tháo ống ra. Và cô đã không còn bị cỗ máy giam cầm. Cô khoanh tay và run rẩy. Anh giúp cô mặc chiếc áo choàng bệnh nhân vào, để hở lưng.

“Anh nâng mày ra đây,” anh nói.

Để đáp lời, răng cô gõ lập cập.

Donald co chân cô lại để dựng đầu gối cô lên. Anh thò tay xuống dưới nách cô - da thịt cô buốt lạnh khi anh chạm vào - và tay còn lại thò xuống dưới chân cô, dễ dàng nâng bổng được cô. Sao mà thấy cô nhẹ hều. Anh có thể ngửi thấy mùi bó bột hăng hắc trên da thịt cô.

Charlotte lẩm bẩm điều gì đó trong khi anh đặt cô lên xe lăn. Tấm chăn được trải ngang để cô ngồi trên lớp vải chứ không phải mặt ghế lạnh. Ngay khi cô đã yên vị, anh quấn chăn quanh người cô. Cô quyết định ngồi co cụm lại, hai cánh tay quấn quanh cẳng chân thay vì đặt chân lên bàn đạp.

“Em đang ở đâu đây?” cô hỏi, giọng cô như một miếng băng kêu răng rắc.

“Cứ bình tĩnh nào” Donald nói với cô. Anh đóng nắp khoang xuống, cố gắng nhớ xem còn gì nữa không, lần tìm bất cứ thứ gì mình bỏ lại. “Mày đang ở với anh,” anh nói trong lúc đẩy cô về phía lối ra. Chỗ của cả hai người bọn họ là bên nhau. Không có nhà, không có nơi nào trên cái cõi đời này để chào đón người khác nữa, chỉ còn một cơn ác mộng kinh khủng, nơi ta kéo một sinh linh khác vào để tìm kiếm sự bầu bạn đầy buồn tủi.

96

PHẦN KHÓ NHẤT LÀ BẮT CÔ ĐỢI ĂN. Donald biết cái cảm giác đói ngấu nghiến ấy là như thế nào. Anh bắt cô thực hiện cùng cái quy trình mà bản thân đã phải nhiều lần chịu đựng bắt cô uống thứ thuốc đắng, bắt cô dùng nhà vệ sinh để thanh lọc cơ thể, bắt cô ngồi trên mép bồn tắm và tắm nước ấm, sau đó cho cô khoác lên người một bộ quần áo mới và một tấm chăn mới.

Anh nhìn cô uống xong chỗ thuốc. Đôi môi cô dần dần chuyển từ tím tái sang màu hồng. Da cô trắng bệch. Donald không thể nhớ nổi có phải cô đã nhợt nhạt như thế từ hồi trước giai đoạn định hướng không. Có khi nó đã xảy ra hồi ở nước ngoài, ngồi trong những chiếc xe rơ moóc tối tăm, chỉ tắm mình trong quầng ánh sáng tỏa ra từ màn hình.

“Anh cần đi chường mặt ra lấy lệ cái đã,” anh nói với cô. “Những người khác sắp sửa dậy rồi. Anh sẽ mang bữa sáng xuống cho mày trên đường quay trở lại.”

Charlotte ngồi lặng lẽ trên một trong những chiếc ghế da quanh bàn chiến lược cũ, hai chân nhét dưới người. Cô kéo cổ áo bộ quần yếm như thể nó làm ngứa da cô. “Bố mẹ chết cả rồi,” cô nói, lặp lại điều anh nói với cô ban nãy. Donald không chắc cô nhớ và không nhớ gì. Cô không dùng thuốc giảm căng thẳng trong một thời gian lâu như anh, hay gần đây như anh. Nhưng chuyện ấy không quan trọng. Anh có thể cho cô biết sự thật. Cho cô biết và căm ghét bản thân mình vì đã làm thế.

“Một chút nữa anh sẽ trở lại sau. Cứ ở yên đây và cố gắng nghỉ ngơi chút đi. Đừng rời khỏi căn phòng này, được chứ?”

Những lời lẽ ấy vang vọng một cách đầy trống rỗng trong khi anh vội vã đi qua nhà kho và tiến về phía thang máy. Anh nhớ mình cũng đã nghe người khác bảo rằng anh nên nghỉ ngơi một chút ngay sau khi họ vừa đánh thức anh. Charlotte đã nằm ngủ suốt gần ba thế kỷ rồi. Trong lúc quẹt thẻ của mình và chờ thang máy, Donald nghĩ về lượng thời gian đã trôi qua và về việc mọi

thứ thay đổi ít nhường nào. Thế giới vẫn là cái bãi hoang tàn mà họ đã để lại. Nếu không phải thế thì họ cũng sẽ biết sớm thôi.

Anh đi thang máy lên tầng Vận Hành và vào gặp Eren. Trưởng bộ phận Vận Hành bấy giờ đã ở bên bàn làm việc, một tay vò tóc, khuỷu tay đè lên trên đống giấy tờ, vây xung quanh là các tập hồ sơ. Không có khói bốc lên từ cốc cà phê của anh ta. Anh ta đã ngồi bên bàn được một lúc rồi.

“Thurman,” anh ta nói, liếc lên nhìn.

Donald giật mình và liếc dọc hành lang, tìm kiếm một người nào đó khác.

“Tháp giống mười tám có tiến triển gì không?”

“Tôi, ờm..” Donald cố gắng nhớ xem. “Theo như những thông tin cuối cùng mà tôi nghe được, họ đã chọc thủng phòng tuyến tại các tầng sâu nhất. Trưởng tháp giống ở đó nghĩ rằng cuộc chiến sẽ kết thúc sau một hoặc hai ngày nữa.”

“Tốt. Thật mừng là vụ cậu bóng đeo diễn ra ổn thỏa. Không có bóng đeo trong giai đoạn này thì thật là đáng sợ. Có một lần, tôi nghĩ là trong ca trực thứ ba của tôi, chúng ta để mất một trưởng tháp giống trong khi ông ta chưa tuyển được bóng đeo. Khi đấy tuyển dụng chết mệt.” Eren ngả người ra sau ghế. “Không thể nào chọn thị trưởng được; trưởng an ninh thì khôn như bò đội nón; thế nên chúng tôi đã phải...”

“Tôi xin lỗi vì ngắt lời,” Donald nói, chỉ về hành lang. “Tôi cần quay lại với...”

“À, dĩ nhiên rồi.” Eren xua tay, trông có vẻ xấu hổ. “Vâng. Tôi cũng vậy.”

“... chỉ là sáng hôm nay có rất nhiều việc để làm. Sau khi lấy bữa sáng, tôi sẽ ở trong phòng mình.” Anh dứ đầu về phía văn phòng trống bên kia hành lang. “Nói với Gable là tôi sẽ tự lo liệu mọi thứ nhé? Tôi không muốn bị làm phiền.”

“Tất nhiên, tất nhiên.” Eren đưa tay xua anh đi.

Donald quay trở lại thang máy. Lên nhà ăn. Bụng anh kêu lên đồng tình. Anh đã thức cả đêm mà không ăn gì. Anh đã thức tỉnh và trống rỗng quá lâu rồi.

97

CHO CÔ ĂN SỚM MỘT TIẾNG thế này thì hơi căng, nhưng thật khó từ chối. Donald khuyên cô hãy cắn từng miếng nhỏ, ăn chậm lại. Trong khi Charlotte nhai, anh cập nhật tình hình cho cô. Cô đã biết về các tháp giống nhờ giai đoạn định hướng. Anh kể cho cô nghe về các màn hình trên tường, về những người lau chùi, rằng anh bị đánh thức vì ai đó đã biến mất. Charlotte phải chật vật lắm mới lãnh hội được những điều này. Phải lặp đi lặp lại chúng mấy lần cho đến khi ngay cả anh nghe cũng thấy lạ tai.

"Họ để cho những người trong các tháp giống khác thấy thế giới bên ngoài à?" cô hỏi, nhai một miếng bánh quy nhỏ.

"Ừ. Đã một lần anh hỏi Thurman tại sao chúng ta lại cho đặt các màn hình. Mày biết lão bảo gì anh không?"

Charlotte nhún vai và nhấp một ngụm nước.

"Chúng ở đó để đảm bảo họ không muốn rời đi. Chúng ta phải cho họ thấy cảnh chết chóc để giữ họ ở bên trong. Nếu không, họ sẽ luôn muốn xem bên kia quả đồi là những gì. Thurman nói đó là bản chất con người."

"Nhưng một số trong đám bọn họ vẫn cứ đi." Cô lau miệng bằng khăn ăn, cầm dĩa lên, bàn tay run rẩy, và kéo bữa sáng mới ăn phân nửa của Donald về phía mình.

"Ừ, một số trong đám bọn họ vẫn cứ đi," Donald nói. "Và mày cần từ tốn thôi." Anh nhìn cô xử lý món trứng của anh và nghĩ về chuyến đi lên thang máy bay không người lái của mình. Anh chính là một trong những người đã cứ đi ấy. Đó không phải điều cô cần biết.

"Chúng ta cũng có một cái màn hình như thế," Charlotte nói. "Em nhớ từng quan sát những đám mây sôi sùng sục." Cô ngước lên nhìn Donald. "Tại sao chúng ta lại có một chiếc thế nhỉ?"

Donald nhanh chóng lấy khăn tay và ho vào nếp gấp. “Bởi vì chúng ta là con người,” anh đáp, cất tấm vải đi. “Nếu chúng ta tin rằng ra ngoài đó là phí công vô ích - rằng nếu ra thì sẽ chết - chúng ta sẽ ở đây làm những gì được bảo. Nhưng anh biết một cách để xem ngoài kia có gì.”

“Vâng?” Charlotte xúc nốt chỗ trứng của anh lên dĩa và đưa lên miệng. Cô đợi.

“Và anh sẽ cần đến sự giúp đỡ của mày.”

Họ kéo tấm bạt phủ khỏi một chiếc máy bay điều khiển từ xa. Charlotte miết một bàn tay run rẩy dọc cánh của nó và loạng quạng đi vòng quanh cỗ máy. Cô nắm lấy cánh tà đằng sau một bên cánh, vặn nó lên xuống. Cô cũng làm tương tự với cái đuôi. Chiếc máy bay có cái mái vòm và mũi màu đen, trông tựa một khuôn mặt. Nó ngồi im lặng, không nhúc nhích, trong khi Charlotte kiểm tra nó.

Donald nhận thấy rằng ba chiếc máy bay không người lái khác đã biến mất - phần sàn nhà chỗ từng được mấy tấm bạt che trông bóng loáng. Và những quả bom xếp theo kim tự tháp gọn gàng trong giá đạn dược đã bị hụt mất vài quả trên cùng. Dấu hiệu cho thấy kho vũ khí đã được sử dụng trong mấy tuần qua. Donald đi đến cửa ra máy bay và mở nó ra.

“Không có phần cứng à?” Charlotte hỏi. Cô nhìn xuống dưới một bên cánh, nơi những thứ xấu xa có thể được gắn vào.

“Không” Donald nói. “Chiếc này thì không.” Anh chạy lại và giúp cô đẩy. Họ lèo lái chiếc máy bay về phía cái miệng thang mở toang hoác. Đôi cánh chỉ vừa suýt soát lọt qua.

“Đáng lẽ phải có một dây buộc hoặc một thiết bị kết nối,” cô nói. Cô khẽ khàng cúi người xuống và bò ra sau máy bay, đến bên dưới cánh.

“Trên sàn nhà có cái gì đó,” Donald nói, nhớ về cái cục di chuyển dọc theo đường ray. “Anh sẽ đi kiếm đèn pin.”

Anh lấy từ một thùng ra một cây đèn pin, đảm bảo rằng nó có pin và mang nó lại chỗ cô. Charlotte gắn chiếc máy bay vào thiết bị phóng và ngó ngoáy chui ra. Cô đứng lên có vẻ chậm chạp nên anh chìa tay ra đỡ.

“Và anh chắc chắn thang máy này sẽ hoạt động chứ?” Cô gạt mớ tóc vẫn còn ướt sau khi tắm ra khỏi mặt.

“Rất chắc,” Donald nói. Anh dẫn cô đi dọc sảnh, qua khu sinh hoạt và phòng tắm. Charlotte cứng người khi anh dẫn cô vào phòng điều khiển và kéo tấm nhựa ra. Anh bật công tắc điều khiển thang máy. Cô ngây người nhìn chằm chằm vào một trong những trạm điều khiển với cần gạt, bộ hiển thị thông số và màn hình.

“Mày có thể điều khiển thứ này, phải không?” anh hỏi.

Cô bừng tỉnh khỏi trạng thái mơ màng và nhìn anh một lúc, rồi gật đầu. “Nếu chúng bật lên được.”

“Chúng sẽ bật được.” Anh nhìn ánh đèn phía trên bộ điều khiển thang máy lóe lên trong khi Charlotte ngồi xuống đằng sau một trạm điều khiển. Với tất cả những trạm điều khiển khác còn nằm dưới bạt, căn phòng này có cảm giác quá yên tĩnh và trống rỗng. Donald thấy chúng đã không còn bụi nữa. Nơi này đã có người sống trong giai đoạn gần đây. Anh nghĩ về những yêu cầu phóng máy bay mình đã ký, mỗi chuyến bay đều có một cái giá đáng kể. Anh nghĩ đến nguy cơ chúng bị trông thấy trong các màn hình trên tường, cần phải bay sâu trong những đám mây cuồn cuộn. Eren đã nhấn mạnh các máy bay điều khiển từ xa chỉ sử dụng được một lần. Anh ta đã nói không khí bên ngoài rất tệ cho chúng. Phạm vi của chúng bị hạn chế. Trong quá trình tìm hiểu các tài liệu của Thurman, Donald đã nghĩ về lý do tại sao điều này có thể xảy ra.

Charlotte bật một vài công tắc, những tiếng tách gãy gọn phá vỡ sự im lặng, và trạm điều khiển ro ro bừng tỉnh.

“Thang máy sẽ phải mất một lúc mới triển khai xong,” anh nói với cô. Anh không nói làm thế nào mà mình biết, nhưng anh nhớ lại hành trình leo lên từ biết bao năm trước. Anh nhớ cảnh hơi thở làm mờ vòm mũ bảo hộ trong khi anh leo lên nơi mình từng hy

vọng sẽ là nấm mồ của bản thân. Bây giờ anh đã có một hy vọng khác. Anh nghĩ về những gì Erskine đã nói với anh về việc thanh lọc trái đất. Anh nghĩ về bức thư tuyệt mệnh Victor gửi cho Thurman. Mục tiêu dự án này của họ là tái thiết lập cuộc sống. Và không rõ là bằng sự điên rồ hay lý trí, Donald đã bắt đầu tin rằng nỗ lực này đã được tính toán tỉ mỉ hơn bất kỳ ai có quyền tưởng tượng ra.

Charlotte điều chỉnh màn hình của mình. Cô bật một công tắc, và một quầng sáng bùng lên trên màn hình. Đó là ánh lóa của cánh cửa thép thang máy, được thắp sáng bởi đèn pha máy bay và được các máy quay của nó ghi lại.

“Đã lâu lắm rồi,” cô nói. Donald nhìn xuống và thấy đôi bàn tay cô đang run rẩy. Cô xoa hai tay vào nhau trước khi đưa chúng về lại với bộ điều khiển. Cô ngọ nguậy trên ghế, lấy chân tìm vị trí bàn đạp, sau đó điều chỉnh độ sáng của màn hình để không bị chói mắt.

“Anh có thể làm được gì không?” Donald hỏi.

Charlotte bật cười và lắc đầu. “Không. Không phải nộp kế hoạch bay hay gì hết mới kỳ lạ làm sao. Thường em sẽ có một mục tiêu, anh biết không?” Cô ngoái lại nhìn Donald và nở một nụ cười.

Anh siết chặt vai cô. Có cô ở bên mới dễ chịu làm sao. Cô là tất cả những gì anh còn. “Kế hoạch bay của mày là bay xa và nhanh hết mức có thể,” anh bảo cô. Anh hy vọng rằng vì không có bom, máy bay sẽ đi được xa hơn. Anh hy vọng rằng vụ tầm bay hạn chế không được lập trình sẵn theo cách nào đó. Có một ngọn đèn nhấp nháy trên bộ điều khiển thang máy. Donald vội vàng qua kiểm tra chúng.

“Cửa đang mở ra,” Charlotte nói. “Em nghĩ chúng ta có ánh sáng ban ngày đấy.”

Donald vội vã quay lại. Anh liếc nhìn ra ngoài cửa và dọc hành lang, nghĩ rằng mình đã nghe thấy gì đó.

“Kiểm tra động cơ,” Charlotte nói. “Chúng ta khởi động được

rồi.”

Cô ngọ nguậy trên ghế. Bộ quần yếm mà anh đã ăn cắp cho cô quá rộng, nó đùn lên quanh tay cô. Donald đứng đằng sau cô và quan sát màn hình, bấy giờ đang chiếu cảnh nền trời cuồn cuộn trên một con dốc. Anh nhớ khung cảnh đó. Nhìn thấy nó khiến cho anh cảm thấy khó thở. Máy bay được kéo ra khỏi thang máy và cho lên con dốc. Charlotte nhấn một công tắc khác.

“Phanh kích hoạt,” cô nói, chân duỗi thẳng “Triển khai lực đẩy.”

Bàn tay cô trượt về phía trước. Máy quay hạ góc xuống trong khi máy bay gồng mình chống lại hệ thống phanh của nó.

“Đã lâu lắm rồi em không làm chuyện này mà không có máy phóng,” cô lo lắng nói.

Donald đang sắp sửa hỏi liệu đó có phải là vấn đề không thì cô dịch chân và góc quay trên màn hình được nâng lên. Đường hầm kim loại rung lên và bắt đầu trôi qua. Những đám mây cuộn xoáy dần lấp đầy màn hình cho đến khi chúng là tất cả những gì hiện diện. Charlotte nói, “Cất cánh,” và vặn cần điều khiển bằng tay phải. Donald thấy mình nghiêng sang một bên khi chiếc máy bay chúc xuống và mặt đất xuất hiện trong tích tắc trước khi tất cả bị những đám mây dày nuốt chửng.

“Hướng nào đây?” cô hỏi. Cô bật một công tắc và địa hình bên dưới được hiển thị rõ ràng bởi ra đa, nhờ thứ gì đó có thể xuyên qua những đám mây.

“Anh nghĩ là không quan trọng đâu,” anh nói. “Cứ đi thẳng thôi.” Anh rướn tới gần để nhìn ngắm khung cảnh kỳ lạ nhưng quen thuộc trôi qua. Có những mảng cỏ tróc khổng lồ mà anh đã giúp tạo ra. Có một tòa tháp khác ở giữa một vùng trũng. Tàn dư của buổi đại hội - lều bạt và khu hội chợ cùng với sân khấu - đã biến mất từ lâu, bị ăn hết bởi những cỗ máy tí hon trong không khí. “Chỉ cần đi theo đường thẳng,” anh nói, đưa tay chỉ. Đó là một giả thuyết, một ý tưởng điên rồ, nhưng anh cần phải tận mắt nhìn thấy rồi mới dám khẳng định bất cứ điều gì.

Tập hợp các vùng trũng kết thúc ở xa. Thỉnh thoảng những đám mây có mỏng đi, cung cấp cho anh một cái nhìn chân thực về mặt đất. Đang lúc Donald căng mắt nhìn xa hơn các vùng trũng thì Charlotte buông tay ga ra và với về phía một loạt các núm vặn và đồng hồ. "Ờm... Em nghĩ chúng ta có vấn đề rồi." Cô bật đi bật lại một công tắc. "Em đang bị tụt áp suất dầu."

"Không." Donald quan sát màn hình trong khi những đám mây cuộn lên và mặt đất như thể đang dâng lên. Chuyện này xảy ra quá sớm. Trừ phi anh đã bỏ sót một bước nào đó, một biện pháp phòng ngừa nào đó. "Cứ đi tiếp đi," anh thì thầm, cả với cỗ máy lẫn với phi công của nó.

"Nó hoạt động vớ vẩn lắm," Charlotte nói. "Mọi thứ đều cứ lỏng lẻo thế nào ấy."

Donald nghĩ về tất cả những chiếc máy bay không người lái trong nhà chứa. Họ có thể phóng một chiếc khác. Nhưng anh nghi ngờ là kết quả thu được cũng sẽ như nhau cả. Có thể anh có khả năng kháng lại thứ ngoài đó, nhưng các cỗ máy thì không. Anh nghĩ về những bộ đồ lau chùi, cách các thứ đồ được thiết kế để bị hỏng tại một thời điểm nhất định, một nơi nhất định. Những kẻ hủy diệt vô hình chính xác đến mức chúng có thể xuống tay báo thù ngay khi một người lau chùi ra đến một ngọn đồi, leo đến một độ cao nhất định, ngay khi họ dám vươn lên. Anh lấy miếng vải của mình và ho vào đó, mơ hồ nhớ lại những người thợ cọ rửa khoang chốt gió sau khi đã kéo anh trở lại bên trong.

"Mày ra đến rìa mép rồi đấy," anh nói, chỉ vào các tháp giống cuối cùng trên ra đa khi vùng trũng biến mất bên dưới máy quay của chiếc máy bay. "Chỉ một chút nữa thôi."

Nhưng thật ra, anh không biết sẽ còn phải đi xa đến cỡ nào nữa. Chưa biết chừng có bay thẳng một vòng quanh thế giới và quay lại ngay xuất phát điểm thì vẫn không đủ xa.

"Em đang mất sức nâng," Charlotte nói. Hai bàn tay cô như hai vệt mờ. Chúng lia từ bộ điều khiển sang các công tắc rồi lia trở lại.

"Động cơ hai đã hỏng," cô nói. "Em đang lướt. Độ cao sáu mươi

mét.”

Nhìn trên màn hình thì có vẻ còn thấp hơn hẳn. Bấy giờ họ đã bay quá những ngọn đồi cuối cùng. Mây đã mỏng đi. Trên nền đất có một vết sẹo, một khe rãnh có thể từng là một dòng sông, cùng với những cây gậy đen như xương bị đốt cháy cắm nhọn hoắt như ngòi chì - có khả năng là tàn dư duy nhất còn sót lại của các cây cổ thụ. Hoặc rầm thép của một hàng rào an ninh lớn, bị thời gian ăn mòn.

“Cố lên, cố lên,” anh thì thầm. Mỗi một giây còn ở trên không đều mang lại cho họ một cảnh tượng mới, một chân trời mới. Đây là một chút mùi tự do. Đây là một lối thoát khỏi địa ngục.

“Máy quay đang mất tín hiệu. Độ cao bốn lăm mét.”

Một quầng sáng chói lòa xuất hiện trên màn hình, như ánh chớp khi các mạch điện hỏng. Sau đó, các cảm biến bốc cháy nhuộm tím tất cả, thế rồi một sắc xanh lam phủ kín nơi trước kia không có gì ngoài màu nâu và màu xám.

“Độ cao mười lăm mét. Sẽ va chạm mạnh.”

Donald chớp mắt xua đi giọt lệ trong khi chiếc máy bay không người lái lao xuống và mặt đất dâng lên để đón cỗ máy. Anh chớp mắt ngăn lệ khi nhìn màn hình, máy quay không bị làm sao cả.

“Xanh...” anh nói.

Đó là một lời khẳng định, ngay trước khi một khung cảnh xanh mướt nuốt chửng chiếc máy bay đang hấp hối. Màn hình chuyển từ đầy màu sắc sang đen sì. Charlotte buông bộ điều khiển ra và chửi thề. Cô đập tay lên bàn điều khiển. Nhưng khi cô quay lại để xin lỗi Donald, anh đã vòng tay ôm lấy cô, siết chặt cô, hôn lên má cô.

“Mày có thấy không?” anh hỏi, giọng hổn hển thì thầm. “Mày có thấy không?”

“Thấy cái gì cơ?” Charlotte lui lại, mặt cứng đờ ra vì thất vọng.

“Đến đoạn cuối thì mọi thiết bị đo đều hỏng sạch. Cái máy bay khốn kiếp. Chắc do ngồi không quá lâu...”

“Không, không,” Donald nói. Anh chỉ vào màn hình, bấy giờ đang đen ngòm và vô hồn. “Mày làm được rồi,” anh nói. “Anh đã trông thấy nó. Ngoài kia có bầu trời xanh và cỏ xanh, Charla ạ! Anh đã trông thấy nó!”

98
2331
Năm thứ hai mươi Tháp giống 17

MỘT CÁCH BẤT ĐẮC DĨ, Độc Một Mình đã trở thành chuyên gia biết tuốt mọi thứ hỏng hóc như thế nào. Ngày qua ngày, anh nhìn thép và sắt gỉ sét đến vụn cả ra, nhìn sơn tróc thành những miếng vảy cam cuộn tròn, thấy bụi đen tụ lại khi kim loại bị ăn mòn thành bột. Anh biết cảm giác khi sờ vào các đường ống cao su đã cứng lại, khô cong và nứt nẻ. Anh biết được chất kết dính mất công hiệu như thế nào, cách những thứ từng được gắn vào tường và trần tự nhiên lại xuất hiện trên sàn nhà, các vật thể bị hai vị thần trọng lực và hư nát thúc đi một cách đầy đột ngột và dữ dội. Quan trọng nhất, anh biết được cách cơ thể thối rữa đi. Không phải lúc nào chúng cũng biến đi trong nháy mắt - như một người mẹ bị đám đông chen lấn đẩy lên hoặc một người bố bước vào trong bóng tối của một hành lang âm u. Thay vào đó, chúng thường xuyên bị gặm nhấm và mang đi từng mảnh vụn vô hình một. Cả thời gian lẫn những con giòi đều mọc cánh; chúng bay hoài, bay mãi và mang mọi thứ theo mình.

Độc Một Mình xé một trang trong một mục nhàm chán của cuốn sách có vần *R* và gấp nó thành một cái lều. Anh nghĩ rằng tháp giống thuộc về lũ côn trùng trên rất nhiều phương diện. Bất cứ nơi nào có các thi thể dồn đống, lũ côn trùng lại tràn đến như những đám mây đen. Anh đã đọc về chúng trong các cuốn sách. Bằng cách nào đó, giòi biến thành ruồi. Một thứ trắng quằn quại hóa thành đen vo ve. Mọi thứ đều hư nát và thay đổi.

Anh luồn dây qua mảnh giấy gấp để treo nó lên. Thường thì đây là lúc Cái Bóng sẽ đến cản trở, sẽ đến và ưỡn lưng dựa vào cánh tay của Độc Một Mình, giẫm lên bất cứ thứ gì anh đang làm, khiến anh cảm thấy bực mình nhưng cũng đồng thời làm anh cười phá lên. Nhưng Cái Bóng không đến phá ngang.

Độc Một Mình tạo ra những nút thắt nhỏ trên sợi dây để giữ cho

dây không bị tuột qua. Tờ giấy được gập lại ở các lỗ để nó không bị rách. Anh biết rất rõ cách mọi thứ trở nên hư nát. Anh là chuyên gia về những điều mà anh ước mình có thể quên đi. Chỉ cần liếc qua thôi là Độc Một Mình biết ngay ai đó đã chết được bao lâu rồi.

Những người mà anh giết từ nhiều năm trước ở trong trạng thái cứng đờ khi anh dịch chuyển họ, nhưng điều ấy chỉ kéo dài một thời gian thôi. Con người ta sớm trương phồng lên và bốc mùi. Cơ thể của họ thải khí và ruồi đến bu đầy. Ruồi bu đến rồi giòi nhung nhúc ăn.

Cái mùi hôi thối sẽ khiến mắt anh ứa nước và cổ họng bỏng rát. Và các thi thể chẳng bao lâu sau trở nên mềm nhũn. Đã có lần Độc Một Mình phải dịch chuyển một số thi thể trên cầu thang, nằm rối hết cả vào với nhau khiến anh khó mà bước qua nổi, và chỗ thịt rụng rời ra ngay. Nó trở nên giống như món pho mát tươi mà anh từng ăn hồi vẫn còn sữa và dê để làm pho mát. Thịt da sẽ rụng rời một khi hồn người không còn ở bên trong duy trì bản thân. Độc Một Mình tập trung vào việc duy trì bản thân. Anh buộc đầu kia của mấy sợi dây vào một trong những vòng đệm kim loại nhỏ lấy từ bộ phận Vật Tư. Anh bặm môi, thắt những nút hết sức tinh xảo.

Dây và vải cũng không trụ được lâu, nhưng quần áo trụ lại lâu hơn con người. Trong vòng một năm, thứ còn sót lại sẽ là quần áo và xương. Và tóc. Tóc dường như là thứ cuối cùng tan rã. Nó bám vào xương và đôi khi phủ trên các hốc mắt đăm đăm trống rỗng. Mái tóc làm cho mọi thứ trở nên tồi tệ hơn. Nó cho chỗ xương một danh tính. Hầu hết đều có râu, nhưng chúng không xuất hiện trên xương của những người trẻ tuổi hay phụ nữ.

Trong vòng năm năm, ngay cả quần áo cũng sẽ tan rã. Sau mười năm thì chủ yếu chỉ còn mỗi xương. Trong giai đoạn này, rất lâu sau khi tháp giống đã trở nên tối tăm và yên ắng - hơn hai mươi năm kể từ khi anh được dẫn cho xem hang ổ bí mật bên dưới các máy chủ - thứ duy nhất còn lại chỉ là xương. Ngoại trừ bên trong nhà ăn. Sự mục nát ở mọi nơi khác khiến những thi thể đằng sau cánh cửa đó càng thêm phần lạ lùng hơn.

Độc Một Mình giơ chiếc dù của mình lên: một cái lều giấy với những sợi dây nhỏ buộc chặt vào một vòng đệm tí hon. Anh có

hàng chục mẩu dây nằm rối bù trên cuốn sách mở. Vẫn còn một nhúm vòng đệm. Anh kéo một sợi dây trên chiếc dù của mình và nghĩ về những cái xác ở bên trong nhà ăn. Đằng sau cánh cửa đó, có những người chết không bị phân hủy như bao người khác. Khi anh và Cái Bóng lần đầu tiên phát hiện ra họ, anh đã cho rằng họ mới chết gần đây. Hàng chục người, chết cùng nhau và chồng chất lên nhau như thể họ đã bị ném vào đó hoặc đã bò trên đầu những người khác. Độc Một Mình biết cánh cửa dẫn ra thế giới cấm kỵ bên ngoài ở ngay đằng sau họ. Nhưng anh không đi xa ra tận đấy. Anh đã đóng cửa lại và vội vã rời đi, phát sợ trước những con mắt vô hồn và cái cảm giác kỳ lạ khi nhìn thấy một khuôn mặt khác ngoài bản thân nhìn lại mình như thế. Anh đã bỏ mặc chỗ thi thể ở đấy và suốt một thời gian dài sau không trở lại. Anh đã chờ đợi chúng trở thành xương. Chúng mãi chẳng rữa ra.

Anh đi đến bên lan can nhìn ra ngoài, đảm bảo rằng mảnh giấy chụm thành hình lều, sẵn sàng đón lấy không khí. Có một luồng không khí mát lạnh dâng lên từ khu dưới sâu ngập lụt. Độc Một Mình nhoài ra khỏi lan can tầng ba, tờ giấy mỏng kẹp một bên tay, vòng đệm nằm yên trong lòng bàn tay kia. Anh tự hỏi tại sao một số người lại thối rữa trong khi những người khác cứ tiếp tục tồn tại. Điều gì khiến cho họ tan rã vậy nhỉ?

“Tan rã,” anh nói to. Anh thích cái âm thanh tiếng của mình đôi khi tạo ra. Anh là một chuyên gia về cách mọi thứ tan rã. Cái Bóng đáng lẽ phải ở đó, cọ vào mắt cá chân anh, nhưng nó không có mặt.

“Mình là một chuyên gia,” Độc Một Mình tự nhủ. “Tan rã, tan rã.” Anh chìa tay ra và thả chiếc dù xuống, nhìn nó bổ nhào xuống một lúc trước khi sợi dây dãn căng ra. Thế rồi nó lắc lư và xoáy đi xoáy lại trong không trung trong khi chìm dần xuống vực sâu. “Xuống xuống xuống,” anh gọi với theo chiếc dù. Xuống tận dưới đáy. Chìm dần cho đến khi nó rơi tõm mất dạng xuống nước hay bị mắc lại giữa đường đi.

Độc Một Mình biết rất rõ xác người thối rữa như thế nào. Anh gãi râu và nheo mắt quan sát chiếc dù biến mất, sau đó ngồi xuống và bắt tréo chân, đầu gối bộ quần yếm cũ của anh đã rách hoàn toàn. Anh tự lầm bầm với bản thân, trì hoãn những gì cần phải

làm, Dự Án trong ngày của anh, và thay vào đó xé thêm một trang nữa từ cuốn sách đang ngày một tóp đi, cố gắng không nghĩ về một xác chết nữa chẳng bao lâu sau sẽ bị thời gian bào mòn.

99

CÓ MỘT SỐ MÓN ĐỒ Độc Một Mình từng bỏ ra hàng ngày trời, hàng tuần lễ để tìm kiếm. Từng có một số thứ mà anh cần khiến cho anh phải săn lùng suốt bao năm. Thường phải rất lâu sau anh mới tìm thấy những thứ hữu ích, khi anh không còn cần đến chúng nữa. Giống như cái lần anh tình cờ vớ được một đống dao cạo râu. Nguyên cả một thùng lớn trong văn phòng bác sĩ. Tất cả những thứ quan trọng - băng, thuốc, vải - đều đã bị những người giành giật phế liệu tước đi từ lâu. Nhưng một thùng dao cạo mới, nhiều lưỡi vẫn sáng bóng, chế nhạo anh. Anh đã cam chịu chấp nhận bộ râu của mình, nhưng đã có thời anh sẵn sàng giết người chỉ để lấy dao cạo.

Một số lần khác, anh tìm thấy một thứ nào đó trước cả khi anh biết mình cần nó. Con dao rựa là một vật như thế. Một lưỡi kiếm lớn được tìm thấy bên dưới thi thể của một người đàn ông mới chết cách đây không lâu. Độc Một Mình lấy nó đơn giản chỉ để không ai khác có thể sở hữu cái thứ chết chóc đó. Anh đã tự giam mình bên dưới phòng máy chủ suốt ba ngày liền, hãi hùng vì nhìn thấy thêm một thi thể vẫn còn ấm nữa. Vụ đó đã xảy ra cách đây nhiều năm rồi. Phải mất thêm một thời gian nữa thì khu nông trại mới mọc um tùm đến mức con dao rựa trở thành vật dụng cần thiết. Đến thời điểm đó, anh đã bắt đầu bỏ súng của mình lại đằng sau - không còn cần phải sử dụng đến nó nữa - và con dao rựa trở thành người bạn đồng hành thường trực, một thứ được tìm thấy trước khi anh biết rằng mình cần nó.

Độc Một Mình thả nốt chiếc dù cuối cùng và quan sát nó rơi sượt qua chiếu nghỉ tầng chín. Tờ giấy gấp biến mất khỏi tầm mắt. Anh nghĩ về những thứ mà Cái Bóng đã giúp mình tìm thấy trong nhiều năm qua, chủ yếu là đồ ăn. Nhưng có một lần Cái Bóng tự ý bỏ chạy. Trong một chuyến đi xuống bộ phận Vật Tư, Cái Bóng đã phóng vọt đi trước và biến mất trên một chiếu nghỉ. Độc Một Mình đã cầm đèn pin đi theo.

Con mèo cứ kêu meo meo mãi bên cạnh một cánh cửa - Độc Một Mình e ngại sẽ lại đụng phải một đống xác khác - nhưng căn hộ

trống rỗng. Nó leo lên trên bàn bếp, xoay tròn, đưa chân cào cái tủ đầy những lon đồ hộp nhỏ. Chúng cũ rích và lốm đốm vết gỉ sét, nhưng có hình ảnh của những con mèo. Cái Bóng như hóa điên, ở đó cũng có một cái máy tàn tạ với một sợi dây ngắn cắm vào tường, một cái máy mở hộp.

Độc Một Mình mỉm cười nhìn qua lan can, suy nghĩ về những thứ đã được tìm thấy và bị đánh mất trong bao năm qua. Anh nhớ lần đầu tiên nhấn nút nằm trên cùng của thiết bị đó, cách Cái Bóng đã phát cuồng, cách những cái nắp văng ra gọn gàng. Anh nhớ mình không ấn tượng chút nào với thức ăn trong hộp, nhưng Cái Bóng thì lại nghĩ khác.

Độc Một Mình quay lại ngắm nghía cuốn sách với những trang bị rách, cảm thấy buồn bã. Anh đã hết vòng đệm, thế nên anh bỏ cuốn sách lại và miễn cưỡng đi xuống khu nông trại. Anh rời đi để làm những gì cần phải làm.

Độc Một Mình phạt cây cối bằng dao rựa, ngẫm ngợi về việc cách đây không lâu, khu nông trại đã trở nên hoang tàn vì không có người ở quanh để chăm sóc chúng. Nhưng đèn đã được thiết kế để có thể bật tắt, và hơn phân nửa vẫn còn hoạt động. Nước tiếp tục nhỏ giọt xuống từ đường ống. Các máy bơm khởi động tắt đi với những tiếng ro ro giận dữ và lầm bầm ồn ã. Điện câu trộm từ vương quốc của anh bên dưới được truyền lên thông qua những sợi dây điện ngoằn ngoèo chạy dọc tường cầu thang. Không có gì hoạt động hoàn hảo, nhưng Độc Một Mình nhận thấy mối quan hệ của con người đối với cây trồng chủ yếu là ăn chúng. Bây giờ chỉ còn mình anh ăn. Anh cùng với đám chuột và giun.

Anh mang món đồ của mình băng qua những mảnh đất cây cỏ mọc um tùm nhất, anh cần đến những góc xa của khu nông trại, nơi những ngọn đèn không còn thắp, nơi đất mát và ẩm ướt, nơi không còn gì mọc lên nữa. Một nơi đặc biệt. Xa nơi anh mỗi tuần hay đến để thu thập đồ ăn. Một nơi anh sẽ đến có chủ đích chứ không đơn giản là đi qua vì nó nằm trên đường mình đi.

Anh rời sức nóng của ánh đèn, bước vào một nơi tối tăm. Anh thích ở đây. Nó gợi cho anh nhớ đến căn phòng bên dưới các máy

chủ, một chốn riêng tư và an toàn nơi người ta có thể trốn vào và không bị quấy rầy. Và ở đó, nằm lăn lóc giữa các công cụ bị bỏ rơi và lãng quên khác, là một cái xẻng. Một thứ cần thiết xuất hiện ngay khi anh cần đến nó. Đây là một kiểu tìm thấy khác. Xảy ra khi tháp giống có tâm trạng hào phóng. Tháp giống không thường xuyên có tâm trạng như thế.

Độc Một Mình quỳ xuống đặt món đồ của mình xuống bên mép hàng rào ba lớp. Cái thi thể trong túi đã bước vào giai đoạn cứng đờ. Chẳng mấy chốc nó sẽ mềm ra. Sau đó thì...

Độc Một Mình không muốn nghĩ đến phần sau đó. Anh là một chuyên gia về những thứ mình không muốn biết.

Anh lấy cái xẻng và trèo qua lan can trên cùng - trong này quá tối chẳng thể dò tìm cổng vào. Cái xẻng kêu rào rào lạo xạo trong lớp đất. Anh xúc từng xẻng lên không. Những tiếng loẹt xoẹt khẽ và từng đống đất nhỏ trượt đi. Một số thứ ta tìm thấy ngay lúc mình cần đến, và Độc Một Mình nghĩ về những năm tháng đã trôi qua rất nhanh với người bạn của mình. Anh bấy giờ đã thấy nhớ cách Cái Bóng cọ vào ống chân anh trong khi anh làm việc, luôn ngáng chân nhưng đủ thông minh để không bị giẫm lên, chạy vọt đến bất cứ khi nào Độc Một Mình cất tiếng huýt sáo, xuất hiện đúng lúc. Một thứ được tìm thấy trước cả khi anh biết mình cần nó.

100
2345
Tháp giống 1

TIẾNG ĐÔI GIÀY CỦA DONALD vang vọng trong kho lưu trữ nhân sự ca trực tầng dưới, nơi hàng ngàn khoang được xếp sát bên nhau như những viên đá lấp lánh. Anh khom lưng để kiểm tra thêm một bảng tên nữa. Anh đã quên mất số mình đang đếm trên lối đi và lo rằng anh sẽ phải bắt đầu lại. Anh đưa một miếng vải lên miệng, ho vào đấy. Anh lau môi và tiếp tục đi. Có một thứ nặng nề lạnh lẽo trĩu xuống một bên túi quần và áp vào đùi anh. Có một thứ nặng nề lạnh lẽo nằm trong lồng ngực anh.

Anh cuối cùng cũng tìm thấy cái khoang đề *Troy*. Donald xoa kính và nhìn vào trong. Có một người đàn ông ở trong đó, già hơn vẻ ngoài của lão. Già hơn Donald nhớ. Một sắc xanh trời phủ lên làn da nhợt nhạt. Mái tóc và cặp lông mày bạc trắng khoác một tông màu xanh.

Donald nhìn ngắm người đàn ông ấy, do dự, suy nghĩ lại. Anh đã đến đó mà không mang theo xe lăn, không mang theo bộ dụng cụ y tế. Chỉ mang theo một cảm giác nặng nề lạnh lẽo. Một lát cắt sự thật và khao khát muốn biết thêm. Đôi khi cần phải mở toang một thứ ra rồi mới khép lại được.

Anh cúi xuống bên bảng điều khiển và lặp lại quy trình từng giúp giải thoát em gái. Trong khi nhập mã, anh nghĩ đến Charlotte tại khu sinh hoạt. Cô không được phép biết anh đang làm gì ở dưới đó. Cô không được phép biết. Thurman giống như người cha thứ hai đối với cả hai người bọn họ.

Núm được vặn sang bên phải. Các con số nhấp nháy, sau đó tăng lên một độ. Donald đứng lên đi đi lại lại. Anh đi vòng quanh cái khoang có cái tên đề bên trên, tên của người đàn ông mà họ đã biến anh thành, cỗ quan tài hiện đang lưu giữ người đã tạo ra anh. Cái lạnh trong tim Donald lan vào tứ chi trong khi Thurman dần ấm lên. Donald ho vào trong một miếng vải ố màu hồng. Anh nhét

nó trở lại vào túi và rút sợi dây ra.

Anh nhớ lại một bản báo cáo từ các tài liệu của Victor trong khi đang đứng đó, vai trò bấy giờ đã bị đảo ngược, rã đông Thần Lạnh. Victor từng viết về một số thí nghiệm xưa, trong đó lính canh và tù nhân đổi chỗ, và những kẻ bị ngược đãi chẳng bao lâu sau đã trở thành kẻ ngược đãi. Việc mọi người có thể thay đổi nhanh chóng như vậy khiến cho Donald cảm thấy kinh tởm. Anh không tin nổi kết quả của nó. Nhưng anh đã thấy những người tử tế đến khu Đồi làm việc với ý định cao cả, đã thấy họ thay đổi. Anh đã được trao một chút quyền lực trong ca trực này và có thể cảm nhận được sức quyến rũ của nó. Anh phát hiện ra rằng những kẻ xấu xa ra đời từ các hệ thống xấu xa, và bất kỳ người nào cũng có khả năng bị tha hóa. Đó là lý do tại sao một số hệ thống cần phải đi đến hồi kết.

Nhiệt độ tăng lên và nắp khoang được kích hoạt. Nó mở ra với một tiếng xì nhẹ. Donald thò tay vào nhấc hẳn nó lên. Anh phần nào kỳ vọng sẽ có một bàn tay thò ra nắm lấy cổ tay anh, nhưng bên trong chỉ có một người đàn ông đang nằm, bất động và bốc hơi nghi ngút. Chỉ một người đàn ông, thảm hại và trần trụi, một đường ống đâm vào trong cánh tay lão, một ống nữa dẫn vào giữa chân lão. Cơ bắp chùng xuống. Da thịt nhợt nhạt tụ lại thành các nếp nhăn. Tóc bết lại từng lọn. Donald nắm lấy đôi bàn tay Thurman và xếp chúng lên nhau. Anh quấn sợi dây quanh cổ tay Thurman, luồn nó qua lại giữa hai tay thành các vòng dây, sau đó thắt nút để siết chặt. Donald đứng lùi lại theo dõi mí mắt nhăn nheo của lão, tìm kiếm dấu hiệu sự sống.

Đôi môi của Thurman nhúc nhích. Chúng tẽ ra và như thể hớp thử một hơi hổn hển đầu tiên. Chẳng khác nào xem người chết hồi sinh, và lần đầu tiên, Donald cảm thấy trân trọng phép mầu các cỗ máy này mang lại. Anh ho vào nắm tay trong lúc Thurman cựa quậy. Mắt lão già hấp háy mở ra, băng tan chảy xuống từ khóe mắt, mang lại cho lão một vẻ nhân tính giả tạo. Hai bàn tay nhăn nheo đưa lên để chùi ghèn và Donald biết cái cảm giác ấy, cảm giác mí mắt không mở hẳn được ra, cảm thấy như thể chúng đã dính tịt vào với nhau. Một tiếng phì phò vang lên khi Thurman vật lộn với sợi dây. Lão tỉnh táo hơn và nhận thấy rằng không phải mọi thứ đều ổn.

“Ngồi yên,” Donald nói với lão. Anh ấn một bàn tay lên trán lão, cảm nhận được cái lạnh vẫn còn ẩn trong da thịt lão. “Từ từ thôi.”

“Anna...” Thurman thì thầm. Lão liếm môi, và Donald nhận ra mình thậm chí còn không mang theo nước, không mang theo món thuốc đắng. Anh đến đó để làm gì thì đã quá rõ rồi.

“Ông có nghe thấy tôi không?” anh hỏi.

Mí mắt Thurman lại hấp háy mở ra; đồng tử lão dãn ra. Lão xem chừng đang tập trung vào khuôn mặt Donald, mắt đảo qua đảo lại vì sững sờ khi nhận ra sự tình.

“Cậu trẻ...?” Giọng lão khàn khàn.

“Nằm yên đi,” Donald bảo lão, ngay cả khi Thurman quay sang bên và ho vào đôi tay bị trói của mình. Lão nhìn sợi dây thắt quanh cổ tay, mặt lộ vẻ bối rối. Donald quay lại và kiểm tra cánh cửa đằng xa. “Tôi cần ông lắng nghe.”

“Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế?” Thurman nắm lấy mép khoang và cố gắng kéo mình dậy. Donald thò tay vào túi để lấy khẩu súng lục. Thurman há hốc mồm trước ống thép đen khi nòng súng chĩa vào người lão. Đầu óc lão tan băng chỉ trong tích tắc. Lão bất động hoàn toàn, chỉ có đôi mắt là còn chuyển động khi lão nhìn vào mắt Donald. “Năm nay là năm nào?” lão hỏi.

“Trước khi ông giết hết tất cả chúng ta chừng hai trăm năm,” Donald nói. Nòng súng run lên vì hận thù. Anh khép nốt bàn tay kia quanh báng súng và lùi lại nửa bước. Thurman đang trong tình trạng yếu đuối và bị trói, nhưng Donald không liều. Lão già giống như con rắn đang cuộn mình trong một buổi sáng lạnh lẽo. Donald không thể không nghĩ đến những gì lão sẽ có thể làm khi ngày ấm lên.

Thurman liếm môi nhìn Donald. Những cuộn hơi nước bốc lên từ vai lão già. “Anna đã tiết lộ cho cậu,” lão cuối cùng cũng nói.

Một thôi thúc tàn bạo dấy lên trong Donald, muốn cho lão biết rằng Anna đã chết. Trong lòng anh râm ran một cảm giác huênh

hoang muốn khẳng định rằng mình đã tự phát hiện ra sự thật. Thay vào đó, anh chỉ đơn giản gật đầu.

“Cậu phải biết đây là cách duy nhất,” Thurman thì thầm.

“Có cả ngàn cách,” Donald nói. Anh chuyển khẩu súng sang tay kia và lau khô lòng bàn tay nhớp nháp mồ hôi vào bộ quần yếm của mình.

Thurman liếc nhìn khẩu súng, sau đó rà soát căn phòng đằng sau Donald để tìm kiếm sự giúp đỡ. Sau một hồi, lão ngả người trở lại khoang. Hơi nước bốc lên từ bên trong máy, nhưng Donald có thể thấy lão bắt đầu run rẩy trước cái lạnh.

“Tôi từng nghĩ ông tìm cách sống bất tử,” Donald nói.

Thurman cười phá lên. Lão săm soi sợi dây bị thắt nút một lần nữa, nhìn mũi kim và ống dẫn treo trên tay của lão. “Chỉ đủ lâu thôi.”

“Đủ lâu để làm gì? Để thanh lọc nhân loại cho đến khi không còn gì nữa à? Để trả tự do cho một tháp giống này và ngồi đây giết hết những tháp giống còn lại hả?”

Thurman gật đầu. Lão co chân lên và ôm lấy chúng. Lão trông thật gầy gò mỏng manh khi không có bộ quần yếm khoác trên người, khi bờ vai kiêu hãnh của lão không ưỡn ra sau.

“Ông cứu tất cả những người này chỉ để về sau giết chết gần hết bọn họ. Và cả chúng ta nữa.”

Thurman thì thầm đáp.

“Nói to lên xem nào,” Donald nói.

Lão già làm động tác uống nước. Donald chìa cho lão xem khẩu súng. Đó là tất cả những gì anh có. Thurman vỗ ngực và cố gắng lặp lại, Donald thận trọng tiến tới trước một bước. “Hãy cho tôi biết lý do,” Donald nói. “Tôi là người nắm quyền. Tôi. Cho tôi biết ngay, không là tôi thề tôi sẽ lập tức cho mọi người ra khỏi tháp

giống của họ.”

Mắt Thurman nheo lại. “Đồ ngu,” lão rít lên. “Họ sẽ giết nhau mất.”

Giọng lão gần như không thể nghe thấy. Donald nghe được tiếng ro ro từ tất cả các khoang đông lạnh xung quanh họ. Anh bước lại gần hơn, mỗi giây trôi qua lại càng thêm tự tin rằng đây là điều đúng đắn.

“Tôi biết ông nghĩ họ sẽ làm gì với nhau,” Donald nói. “Tôi biết về cuộc đại thanh lọc, cuộc tái thiết lập này.” Anh chĩa súng vào ngực Thurman. “Tôi biết ông coi những tháp giống này như những con tàu không gia đưa mọi người đến một thế giới tốt đẹp hơn. Tôi đã đọc mọi ghi chú và thông báo và tập tin ông có quyền truy cập. Nhưng đây là điều tôi muốn nghe chính miệng ông nói trước khi ông chết...”

Donald cảm thấy chân mình chao đảo. Một cơn ho xâm chiếm lấy anh. Anh mò mẫm tìm miếng vải của mình nhưng những giọt nước bọt hồng đã văng lên cái khoang bạc trước khi anh kịp che miệng lại. Thurman quan sát. Donald trấn tĩnh lại, cố gắng nhớ xem mình ban nãy vừa nói gì.

“Tôi muốn biết tại sao lại phải bày ra đủ thứ trò đau đớn như vậy,” Donald nói, giọng anh lào khào, cổ họng rát bỏng. “Tất cả những kiếp đời sinh ra và chết đi kia, những người mà ông định giết ở dưới này, định sẽ không bao giờ đánh thức dậy. Con gái của chính ông….” Anh dò xét mặt Thurman xem có phản ứng gì không. “Sao không đóng băng chúng ta một ngàn năm và đánh thức tất cả dậy khi mọi thứ đã hoàn tất? Giờ tôi đã biết mình đã giúp ông xây dựng lên thứ gì. Tôi muốn biết tại sao chúng ta không thể ngủ cho đến khi mọi chuyện đã trôi qua. Nếu ông muốn tạo ra một nơi chốn tốt đẹp hơn cho chúng ta, tại sao không đưa mọi người đến đó? Tại sao lại phải hành hạ nhau thế?”

Thurman bất động hoàn toàn.

“Hãy cho tôi biết lý do đi,” Donald nói. Giọng anh run rẩy nhưng anh vẫn giả vờ mình không sao. Anh nâng lên nòng súng

vừa bị nghiêng đi.

“Bởi vì không ai được phép biết,” Thurman cuối cùng cũng nói. “Nó phải theo chúng ta xuống mồ.”

“Cái gì phải xuống mồ?”

Thurman liếm môi. “Kiến thức. Những điều chúng ta không đưa vào bộ Di Sản. Khả năng đặt dấu chấm hết cho mọi thứ với chỉ một nút nhấn.”

Donald bật cười. “Ông nghĩ chúng ta sẽ không tái phát hiện ra chúng nữa ư? Phương thức tự hủy diệt bản thân ấy?”

Thurman nhún đôi vai trần. Làn hơi nước bốc lên từ chúng đã tan biến. “Về sau sẽ thế. Nhưng vẫn là lâu hơn bây giờ.”

Donald quơ súng chỉ vào các khoang khắp xung quanh mình. “Và vì vậy, tất cả những thứ này cũng sẽ phải biến mất nốt. Chúng ta phải chọn một bộ lạc, cho một trong những con tàu vũ trụ của ông hạ cánh, và mọi thứ khác sẽ phải chấm dứt. Đó là bản hiệp ước ông đã tạo ra, đúng không?”

Thurman gật đầu.

“Nhưng ai đó đã phá vỡ hiệp ước của ông” Donald nói. “Ai đó đặt tôi vào vị trí của ông. Bây giờ thì tôi đã là Đấng Chăn Chiên rồi.”

Mắt Thurman mở lớn. Ánh nhìn của lão chuyển từ khẩu súng sang tấm thẻ kẹp trên cổ áo Donald. Tiếng răng run lập cập bị gián đoạn bởi bộ quai hàm hết nghiến chặt rồi lại thả lỏng ra của lão. “Không,” lão nói.

“Tôi chưa bao giờ đòi đảm nhiệm công việc này,” Donald nói, tự nhủ với bản thân nhiều hơn là nói với Thurman. Anh giữ vững nòng súng. “Đòi hỏi đảm nhiệm bất kỳ phần nào trong vụ này.”

“Tôi cũng thế,” Thurman đáp, và lại một lần nữa, Donald nhớ lại chuyện tù nhân và lính gác. Người nằm trong cái khoang kia có

thể là anh. Đứng đây với khẩu súng có thể là bất cứ ai. Đây chính là hệ thống.

Có hàng trăm điều khác anh muốn hỏi hoặc nói. Anh muốn cho người đàn ông này biết lão giống một người bố đối với anh đến nhường nào, nhưng điều ấy thì có nghĩa lý gì khi khả năng những người bố đối xử với ta bằng tình yêu thương cũng chẳng kém gì khả năng họ sẽ ngược đãi ta? Donald muốn hét vào mặt Thurman vì những thiệt hại mà lão đã gây ra cho thế giới, nhưng một phần trong anh biết rằng thiệt hại đã xảy ra rồi và không còn có thể cứu vãn gì được nữa. Cuối cùng, có một phần trong anh muốn cầu xin được giúp đỡ, muốn cho nhân vật này ra khỏi khoang của lão; một phần muốn chiếm lấy vị trí của lão, muốn cuộn tròn bên trong và quay lại ngủ tiếp - một phần cảm thấy làm tù nhân sẽ dễ dàng hơn nhiều so với làm lính gác. Nhưng em gái anh đang ở bên trên, hồi phục sức khỏe. Cả hai người bọn họ đều có nhiều câu hỏi khác cần tìm câu trả lời. Và trong một tháp giống cách đó không xa, một sự biến đổi đang diễn ra, một cuộc nổi loạn đang kết thúc, Donald muốn xem mọi sự diễn tiến ra làm sao.

Tất cả những điều này và nhiều điều khác nữa lướt qua tâm trí Donald. Chẳng bao lâu nữa, bác sĩ Wilson sẽ trở lại bàn làm việc và có thể liếc nhìn màn hình vừa ngay lúc nó hiện đúng khung cảnh từ máy quay ở góc này. Và ngay khi miệng của Thurman mới tẽ ra để nói điều gì đó, Donald nhận ra rằng việc đánh thức lão già dậy để nghe lời bao biện của lão là một sai lầm. Gần như chẳng thể rút ra được gì từ hành động ấy cả.

Thurman rướn tới trước. “Donny,” lão nói. Lão chìa cổ tay bị trói về phía khẩu súng lục trong bàn tay Donald. Cánh tay lão cử động chậm rãi và yếu ớt, không phải với hy vọng giật khẩu súng đi - Donald không nghĩ thế - mà có thể với mong muốn kéo nó lại gần, áp nó vào ngực hay miệng lão như Victor từng làm. Nỗi buồn trong mắt lão già nói lên điều ấy.

Thurman với qua mép khoang quờ lấy khẩu súng, và Donald thiếu chút nữa là đã đưa nó cho lão, chỉ để xem lão sẽ làm gì với nó.

Thay vào đó, anh bóp cò. Anh bóp cò trước khi kịp hối tiếc hành

động ấy.

Tiếng nổ nghe ồn khôn tả. Một ánh sáng chói lóa nháng lên, một âm thanh khủng khiếp vang vọng khắp hàng ngàn sinh linh đang say ngủ, thế rồi một người đàn ông ngã gục vào trong một cỗ quan tài.

Bàn tay Donald run rẩy. Anh nhớ những ngày đầu mình giữ chức, tất cả những gì người đàn ông này đã làm cho anh, cuộc gặp mặt từ rất sớm. Anh đã được thuê về để làm một công việc mà anh gần như không đủ khả năng thực hiện. Anh đã được thuê về để làm một công việc mà anh mới đầu không thể nhận ra. Cái buổi sáng hôm đầu tiên đó, khi thức dậy trên cương vị một nghị sĩ, nhận ra mình và chỉ một số ít người khác đang đứng ở vị trí lãnh đạo của một quốc gia hùng mạnh, anh đã cảm thấy vừa sợ hãi, vừa thành đạt. Thế nhưng suốt quãng thời gian ấy, anh chỉ là một tù nhân được yêu cầu dựng lên các bức tường của cái nhà thương điên cho chính mình.

Lần này sẽ khác. Lần này, anh sẽ chấp nhận trách nhiệm và lãnh đạo mà không sợ hãi gì hết. Anh và em gái anh sẽ bí mật làm vậy. Họ sẽ khám phá ra được chuyện gì đã xảy đến với thế giới và sửa chữa nó. Khôi phục lại trật tự cho tất cả những thứ đã mất. Một thí nghiệm đã bắt đầu trong một tháp giống khác, một sự thay đổi lính gác, và Donald muốn xem kết quả.

Anh với lên đóng nắp khoang xuống. Có những giọt nước bọt màu hồng trên bề mặt sáng bóng của nó. Donald ho một lần rồi chùi miệng. Anh nhét khẩu súng lục vào túi và rời khỏi khoang, tim đập thình thịch trước điều mình đã làm. Còn cái khoang với một người chết bên trong kia thì lặng lẽ ngân nga.

101
2345
Năm thứ ba mươi tư Tháp giống 17

ĐỘC MỘT MÌNH XỎ SỢI DÂY THỪNG qua tay cầm của mấy cái bình nhựa rỗng. Chúng va lộp cộp vào với nhau và tạo thành một bản nhạc vang dội. Gã lấy túi vải của mình và đứng đó một lúc, gãi râu, quên một cái gì đó. Gã đã quên cái gì nhỉ? Gã vỗ ngực, đảm bảo chắc chắn mình có cầm theo chìa khóa. Đó là một thói quen cũ từ nhiều năm trước mà gã không thể bỏ được. Tất nhiên, chiếc chìa khóa không còn ở đó. Gã đã nhét nó vào một ngăn tủ kể từ khi mọi thứ không còn cần phải được khóa lại nữa, khi không còn ai để sợ nữa.

Gã mang theo hai túi chứa đầy hộp đựng xúp và rau quả đã sạch trơn - chẳng thấm tháp vào đâu so với đống rác khổng lồ. Với đôi bàn tay khệ nệ mang vác và mọi bước chân đều phát ra tiếng leng ca leng keng, gã mang mớ đồ của mình bước dọc hành lang tối tăm, tiến về phía trục ánh sáng ở phía xa.

Phải mất hai chuyến lên thang thì mới trút hết được tất cả. Gã len giữa những cỗ máy màu đen, nhiều chiếc đã trở nên im lặng theo năm tháng, có thể là vì không chịu đựng nổi nhiệt độ. Phải dịch tủ hồ sơ đi thì mới mở được cánh cửa. Tháp giống không có khóa mà cũng chẳng có người - nhưng cũng không có kẻ gà mờ. Gã kéo cánh của nặng nề, có thể cảm thấy sự hiện diện của bố mình như mọi khi, và bước vào trong thế giới rộng lớn bên ngoài, không có gì ngoài các bóng ma và những thứ tồi tệ đến mức gã không thể nhớ nổi chúng.

Hành lang sáng sủa và trống rỗng. Độc Một Mình vẫy tay lúc đi qua với những nơi gã biết có đặt máy quay. Gã thường nghĩ rằng một ngày nào đó, mình sẽ nhìn thấy bản thân trên màn hình, nhưng các máy quay đã ngừng hoạt động từ đời nảo đời nào rồi. Và ngoài ra, gã sẽ phải phân thân ra làm hai thì điều đó mới xảy ra được. Một người đứng đó vẫy tay, một người khác ở bên màn hình. Gã cười phá lên trước sự ngớ ngẩn của mình. Gã là Độc Một

Mình.

Khi bước ra ngoài chiếu nghỉ, không khí trong lành và một cảm giác bất an trước độ cao chót vót ập đến. Độc Một Mình nghĩ về làn nước đang dâng lên. Còn bao lâu nữa thì nó đến được gã? Quá lâu, gã thầm nghĩ vậy. Lúc đó thì gã đã chết rồi. Nhưng thật buồn khi nghĩ đến cảnh một ngày nọ, ngôi nhà nhỏ bên dưới những cỗ máy chủ của gã sẽ ngập đầy nước. Tất cả những cái hộp rỗng xếp thành đống lớn bên các kệ sẽ nổi lên trên cùng. Máy tính và đài sẽ òng ọc thổi ra những bọt khí nhỏ. Nghĩ về cảnh chúng thổi bọt òng ọc và những cái hộp bập bềnh trên bề mặt khiến cho gã bật cười, và gã không còn quan tâm liệu điều đó có xảy ra hay không nữa. Gã ném cả hai túi đựng lon rỗng qua lan can và đợi nghe tiếng chúng đáp đánh rắc trên chiếu nghỉ tầng bốn mươi hai. Chúng ngoan ngoãn tuân theo ý gã. Gã quay ra cầu thang.

Lên hay xuống đây? Lên đồng nghĩa với cà chua, dưa chuột và bí đao. Xuống đồng nghĩa với quả mọng, ngô và đào bới khoai tây. Xuống dưới đòi hỏi phải mất công nấu nướng hơn. Độc Một Mình leo lên.

Gã vừa đi vừa đếm các bậc thang. “Tám, chín, mười,” gã thì thầm. Mỗi cây cầu thang đều khác nhau. Có rất nhiều cầu thang. Chúng có đủ kiểu bạn, đủ kiểu cầu thang đồng loại, giống như bạn bè, ở cả hai bên. Cũng có nhiều thứ giống như chúng. “Chào mày, bậc thang” gã nói, quên cả đếm. Bậc thang chẳng nói gì cả. Gã không nói được thứ tiếng của chúng, tiếng ngân nga của những chiếc giày đơn độc vang lên.

Một tiếng động. Độc Một Mình nghe thấy một tiếng động. Gã dừng lại lắng nghe, nhưng thường thì khi gã làm điều đó, những tiếng động biết ngay, và chúng phát ngại. Đây lại là một tiếng động kiểu đấy. Gã suốt ngày nghe thấy những thứ không tồn tại. Máy bơm và đèn đuốc mắc dây khắp nơi, tự mình bật tắt tùy hứng. Một máy bơm trong đó đã bị rò rỉ từ nhiều năm trước, và Độc Một Mình đã tự sửa nó. Gã cần một Dự Án mới. Gã dạo này cứ làm đi làm lại rất nhiều Dự Án, chẳng hạn như cắt râu khi nó chạm đến ngực của gã, và tất cả những Dự Án này đều nhàm chán.

Gã chỉ dừng chân nghỉ đúng một lần để uống nước và đi tiểu trước khi lên đến khu nông trại. Chân gã rất khỏe. Thậm chí còn khỏe hơn hồi gã còn trẻ là đằng khác. Ta càng làm nhiều thì những việc khó khăn càng trở nên dễ dàng hơn. Mặc dù vậy, điều ấy không khiến cho những việc khó khăn trở nên vui hơn. Độc Một Mình chỉ ước chúng dễ thực hiện ngay từ lần đầu tiên.

Gã đi qua khúc quanh cuối cùng trước khi đến chiếu nghỉ trên tầng mười hai, định huýt sáo một giai điệu thu hoạch, thì gã thấy mình đã để cửa mở. Gã không chắc chuyện ấy xảy ra kiểu gì. Độc Một Mình không bao giờ để cửa mở. Bất kỳ cánh của nào.

Có một cái gì đó được đặt dựa vào lan can trong góc. Nó trông giống như phế liệu từ một trong các Dự Án của gã. Một đoạn ống nhựa vỡ. Gã nhặt nó lên. Có nước trong đó. Độc Một Mình hít ngửi cái ống. Nó có mùi lạ, và gã vừa đổ nước qua lan can thì cái ống trượt ra khỏi ngón tay gã. Gã sững người và chờ đợi tiếng lanh canh từ xa vọng đến. Nó mãi chẳng đến.

Hậu đậu quá. Gã tự nguyền rủa bản thân vì cái tật đãng trí và vụng về của mình. Để mở cửa. Đang tiến vào bên trong thì gã nhìn thấy thứ giữ cho nó mở. Một tay cầm màu đen. Gã cầm lấy nó, thấy rằng đó là một con dao được cắm xuống sàn lưới sắt.

Có một tiếng động vang lên từ bên trong, sâu trong khu nông trại. Độc Một Mình đứng im phăng phắc trong giây lát. Đây không phải con dao của gã. Gã không đãng trí đến thế này. Gã rút con dao ra và để cho cánh cửa đóng lại trong khi hàng ngàn suy nghĩ lướt qua khối óc đang thức tỉnh của gã. Chuột không thể làm được một chuyện như thế này. Chỉ một con người mới có thể. Hoặc một con ma mạnh mẽ.

Gã nên làm gì đó. Gã nên buộc hai tay nắm cửa lại với nhau hoặc nêm thứ gì đó dưới cửa, nhưng gã quá sợ. Thay vào đó, gã quay ngoắt bỏ chạy. Gã chạy xuống cầu thang, những chiếc bình va lộp cộp vào với nhau, chiếc ba lô rỗng của gã lắc lư trên lưng, con dao của một kẻ nào đó nắm chặt trong tay. Khi mớ bình vướng vào lan can, sợi dây bị ngoắc lại, và gã giật hai lần trước khi bỏ cuộc và thả ra. Cái lỗ của gã. Gã phải chui vào cái lỗ của gã. Gã thở dốc, hối hả chạy tiếp, những tiếng leng keng và rung động từ

một kẻ nào đó *khác* phá vỡ sự cô độc của gã. Gã không phải dừng lại mới nghe thấy. Đây là một con ma rất ồn ã. Ồn ã và hữu hình. Độc Một Mình nghĩ về cái rựa của mình, đã bị gãy từ nửa năm trước. Nhưng gã có con dao này. Con dao này. Gã chạy vòng vòng quanh cầu thang, vô cùng khiếp sợ. Xuống đến chiếu nghỉ. Nhầm khu mất rồi! Ba mươi ba. Còn phải xuống thêm một lần nữa. Ngừng đếm, ngừng đếm. Gã suýt vấp ngã, chạy quá nhanh. Mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Nhà.

Gã đóng sầm cửa lại sau lưng và hít một hơi thật sâu, chống tay lên đầu gối. Gã nhấc một cái chổi lên khỏi mặt đất, thọc nó qua tay cầm trên cửa. Nó giúp ngăn chặn những bóng ma yên tĩnh. Gã hy vọng chiêu bài này cũng sẽ hiệu nghiệm với những con ma ồn ã.

Độc Một Mình xộc qua cánh cổng an ninh hỏng và ba chân bốn cẳng chạy dọc hành lang. Một trong những ngọn đèn trên đầu đã tắt ngóm. Một Dự Án. Nhưng không có thời gian. Gã ra đến cánh cửa kim loại và thở dốc. Chạy vào bên trong. Dừng chân và chạy ngược trở lại. Gã tì vào cửa đẩy nó đóng lại. Gã thụp xuống kê vai mình vào tủ hồ sơ, đẩy nó chặn cửa, một tiếng rít kinh khủng. Gã nghĩ mình nghe thấy tiếng bước chân bên ngoài. Một người rất nhanh chân. Mồ hôi nhỏ tong tỏng xuống khỏi mũi gã. Gã nắm chặt con dao và chạy, băng qua các máy chủ. Có một tiếng rít vang lên đằng sau gã, kim loại cạ trên kim loại. Độc Một Mình không đơn độc. Họ đã đến để bắt gã. Họ đang đến, đang đến. Gã có thể nếm thấy vị như kim loại của nỗi sợ hãi trong miệng. Gã chạy đến bên tấm lưới, thầm ước mình đã để nó mở. Ít nhất các ổ khóa đã bị hỏng. Gỉ sét. Không, điều đó là không tốt. Gã cần cái ổ khóa. Độc Một Mình leo xuống thang và nắm lấy tấm lưới, bắt đầu kéo nó qua đầu. Gã sẽ trốn. Trốn. Giống như những năm đầu. Và rồi có ai đó giật mạnh tấm lưới khỏi tay gã. Gã chém người đấy với con dao. Có một tiếng hét giật mình, một người phụ nữ, thở hồng hộc và đang nhìn xuống gã, bảo gã hãy bình tĩnh thôi.

Độc Một Mình run rẩy. Giày của gã hơi trượt đi trên thang. Nhưng gã níu chặt cây cầu thang. Gã giữ yên đó trong khi người phụ nữ này nói chuyện với gã. Đôi mắt cô mở to và đầy sức sống. Đôi môi cô di chuyển. Cô bị thương, không muốn làm hại gã. Cô chỉ muốn biết tên gã. Cô lấy làm vui sướng vì được gặp gã. Mắt cô

ướt là do vui sướng khi nhìn thấy gã. Và Độc Một Mình thầm nghĩ rằng, biết đâu đấy, có khi bản thân gã cũng giống như một cái xẻng hoặc cái mở hộp, hoặc bất kỳ thứ vật dụng gỉ sét nào khác đang nằm vạ vật quanh đây. Gã là một thứ có thể được tìm thấy. Gã có thể được tìm thấy. Và ai đó đã tìm thấy gã.

Hồi kết
2345
Tháp giống 1

DONALD NGỒI TRONG PHÒNG liên lạc trống rỗng. Anh đã độc chiếm cả phòng, điều tất cả những người khác đi ăn trưa và ra lệnh cho những người không đói đi nghỉ. Và họ nghe lời anh. Họ gọi anh là Đấng Chăn Chiên, không biết gì khác về anh ngoại trừ việc anh là người nắm quyền. Họ vào ca rồi lại rời ca, họ tuân thủ mệnh lệnh của anh.

Một ngọn đèn trên trạm liên lạc lân cận nhấp nháy, báo hiệu tháp giống sáu đang gọi đến. Họ sẽ phải đợi. Donald ngồi và lắng nghe tiếng chuông trong tai nghe khi anh thực hiện một cuộc gọi riêng.

Nó cứ reo mãi. Anh kiểm tra dây, lần theo nó đến giắc cắm, đảm bảo nó được cắm đúng. Giữa hai trạm liên lạc là một ván bài đang đánh dở, các xấp bài được để lại sang bên sau khi Donald ra lệnh cho mọi người ra ngoài. Có một đống bài đã ra với con Q bích nằm trên cùng. Cuối cùng, một tiếng tách vang lên trong tai nghe của anh.

“A lô?” anh nói.

Anh đợi. Anh nghĩ mình có thể nghe thấy ai đó đang thở bên kia.

“Lukas à?"

“Không” cái giọng nói. Đó là một giọng nhẹ nhàng hơn Lukas. Ấy nhưng chẳng hiểu sao cũng cứng rắn hơn.

“Ai đấy nhỉ?” anh hỏi. Anh đã quen nói chuyện với Lukas.

“Đây là ai không quan trọng,” người phụ nữ nói. Và Donald biết

rất rõ đây là ai. Anh nhìn ra sau vai, đảm bảo rằng anh vẫn đang chỉ có một mình, thế rồi rướn tới trước trên ghế của anh.

“Chúng tôi không quen nghe thị trưởng trả lời máy,” anh nói.

“Và tôi không quen làm thị trưởng”

Donald gần như có thể nghe thấy người phụ nữ đó cười chế nhạo mình. “Tôi đâu có đòi làm cái công việc của mình,” anh tiết lộ.

“Ấy nhưng chúng ta lại ngồi đây.”

“Chúng ta lại ngồi đây.”

Có một khoảng lặng.

“Cô biết không.” Donald nói, “nếu tôi muốn làm tốt công việc của mình, tôi sẽ nhấn nút ngay bây giờ và đánh sập tháp giống của cô.”

“Thế tại sao ông không làm đi?”

Giọng nói của viên thị trưởng nghe lạnh tanh. Lạ thay. Nghe có vẻ như một câu hỏi thực sự chứ không phải một lời thách thức.

“Nếu tôi nói ra thì chắc cô cũng sẽ không tin đâu.”

“Hãy cứ nói thử xem nào,” cô nói. Và Donald thầm ước anh vẫn còn giữ tập hồ sơ về người phụ nữ này. Anh đã mang nó theo bên mình trong những tuần đầu tiên. Và bây giờ, đúng khi anh cần đến nó...

“Cách đây rất lâu,” anh nói với cô, “tôi đã cứu tháp giống của cô. Bây giờ mà kết liễu nó thì đáng tiếc quá.

“Ông nói đúng. Tôi không tin ông.”

Có một tiếng ồn ở hành lang. Donald bỏ một bên tai ra và liếc qua vai. Kỹ sư liên lạc của anh đang đứng ở ngoài cửa, một tay

cầm bình giữ nhiệt, tay kia thì cầm một lát bánh mì. Donald giơ ngón tay lên và yêu cầu anh ta đợi.

“Tôi biết cô đã đến đâu,” Donald nói với viên thị trưởng này, người phụ nữ từng bị tống đi lau chùi. “Tôi biết cô đã thấy những gì. Và tôi...”

“Ông không biết tôi đã thấy những gì đâu,” cô nạt, lời lẽ sắc như dao.

Donald cảm thấy thân nhiệt của mình tăng lên. Anh không muốn bàn về chuyện đấy với cái cô kia. Anh chưa chuẩn bị. Anh khum tay che chiếc micro, có thể cảm nhận được rằng quỹ thời gian của mình đang cạn kiệt, đồng thời cũng đang sắp mất liên lạc với cô.

“Hãy cẩn thận,” anh nói. “Tôi chỉ muốn nói thế thôi...”

“Nghe tôi đây,” cô nói với anh. “Ở bên này tôi đang ngồi trong một căn phòng đầy ắp sự thật. Tôi đã xem những cuốn sách. Tôi sẽ tìm hiểu cho đến khi lần ra được những gì các người đã làm.”

Donald có thể nghe thấy tiếng cô thở.

“Tôi biết sự thật mà cô đang tìm kiếm,” anh lặng lẽ nói. “Có thể cô sẽ không thích những gì mình phát hiện ra đâu.”

“Ý ông là có thể *ông* sẽ không thích những gì tôi phát hiện ra.”

“Hãy cứ... cẩn thận.” Donald hạ giọng. “Lựa chỗ mà đào bới cho cẩn thận.”

Có một khoảng lặng. Donald liếc ra sau vai nhìn anh kỹ sư, bấy giờ đang nhấp một ngụm từ chiếc bình giữ nhiệt.

“Ồ, chắc chắn chúng tôi sẽ đào bới cẩn thận rồi,” cái cô Juliette này cuối cùng cũng đáp. “Tôi nào muốn các ông nghe thấy chúng tôi đến.”

NHÃ NAM | KỲ ẢO - GIẢ TƯỞNG

Có những bí mật ta cần quên đi.

Năm 2007, Trung tâm Tự động hóa Công nghệ Sinh học Nano đã phác thảo các nền tảng phần cứng và phần mềm mà một ngày nào đó sẽ cho phép những robot nhỏ hơn tế bào con người đưa ra các chẩn đoán y học, tiến hành sửa chữa máy móc và thậm chí còn tự sinh sôi.

Cùng năm đó, CBS đã phát sóng lại một chương trình về tác dụng của propranolol đối với những người bị chấn thương nặng. Người ta đã bị phát hiện ra rằng chỉ một viên thuốc đơn giản cũng có thể xóa sạch ký ức về bất kỳ sự kiện đau thương nào.

Gần như cùng một lúc trong lịch sử mênh mang của nhân loại, con người đã phát hiện ra những phương thức đẩy mình đến bờ vực tuyệt diệt. Và cả khả năng quên biến đi chuyện ấy từng xảy ra.

Trong tương lai cách đây không đầy năm mươi năm nữa, thế giới hiện tại mà chúng ta đang biết sẽ bắt đầu từng bước tiến dần đến kết thúc. Và những người biết được điều này đang chuẩn bị cho thời khắc đó. Một con đường sống dẫn vào lòng đất.

Đây là lịch sử về sự hình thành tháp giống.

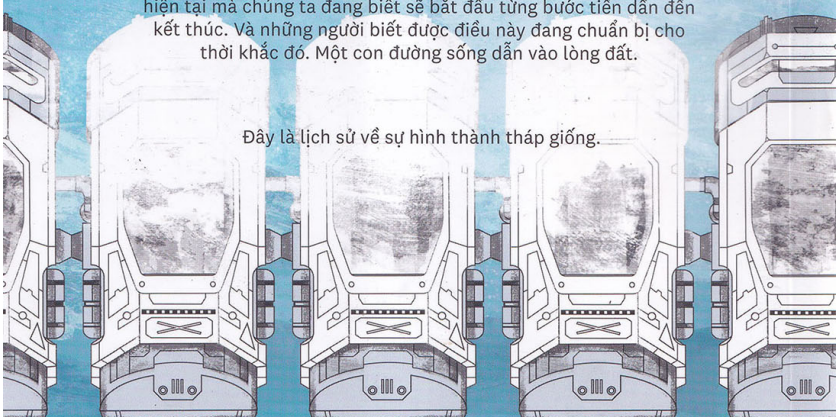

ISBN: 978-604-391-184-8
Giá: 272.000đ

BECOME A MEMBER!
Nhã Nam Reading Club
nhã nam
www.nhanam.vn
Mua bản sách giả là giết chết tinh thần